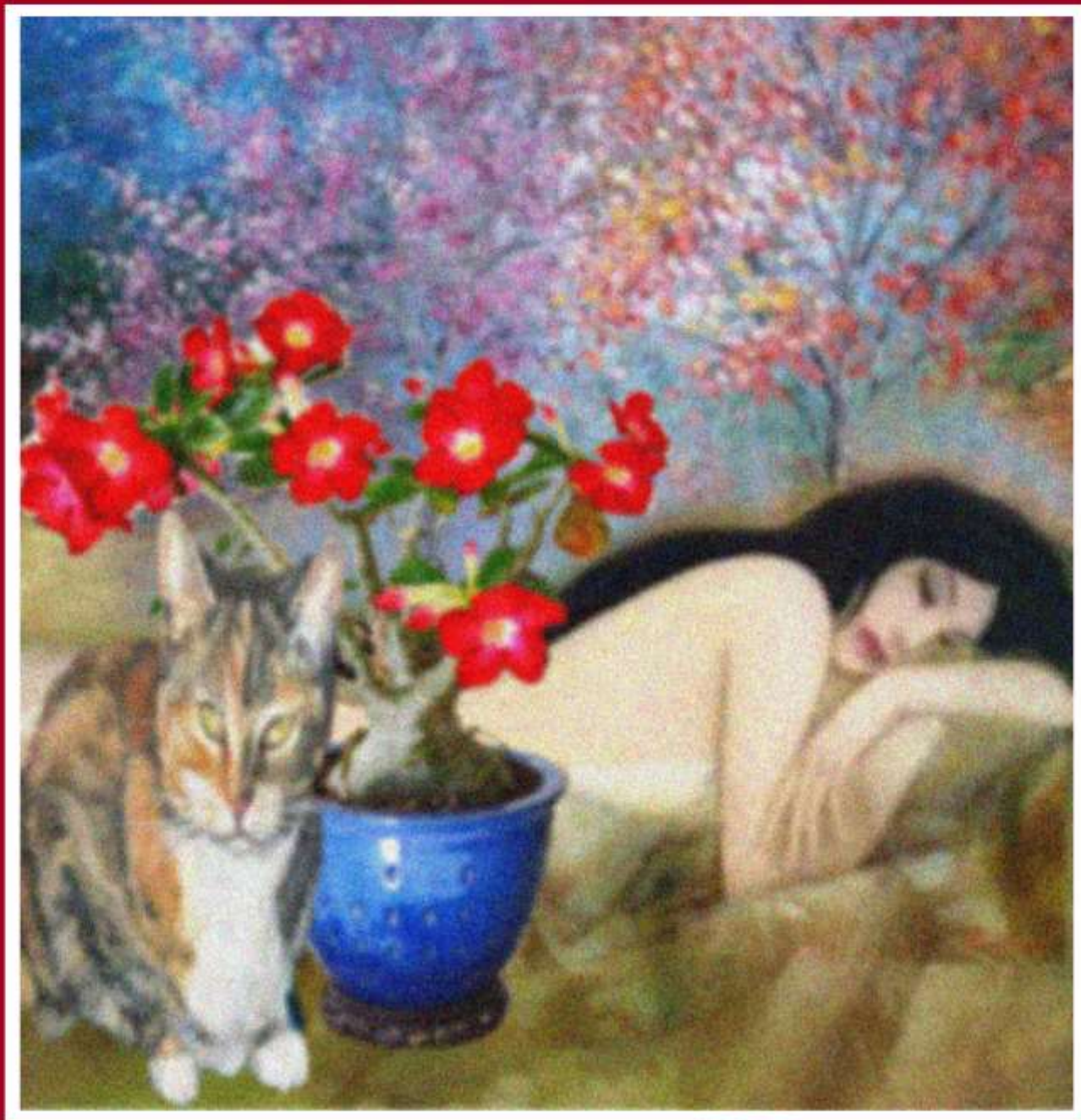




Giải Thưởng Xuân Quý Mão 2023

Hội Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Florida

The Vietnamese Association of Physicians, Dentists and Pharmacists of Florida

TẾT GALA DINNER

Ten Ten Seafood & Grill

5600 W Colonial Drive
Orlando, FL 32808

Giá Vé

Hội Viên: \$75
Không Hội Viên \$85

Tại Cửa

\$100



Thứ Bảy
Ngày 4 Tháng 2 Năm 2023 @ 6pm

Ăn Tối Với 7 món, Văn Nghệ,
Thi Hát Karaoke, Bốc Thảm Trúng Thưởng

HỘI Y TẾ VIỆT MỸ
Xin Trân Trọng Kính Mời



<https://ynd-fl.org/upcoming>

✉ vapdp.fl@gmail.com
🌐 <https://ynd-fl.org/upcoming>

Made with PosterMyWall.com

Vietnamese American Medical Professionals
Present:

TẾT Gala Dinner

TEN TEN SEAFOOD & GRILL

5600 W Colonial Drive
Orlando, FL 32808

Advance Tickets

Members: \$75
Non-Members: \$85

At Door

\$100



Saturday,
February 4, 2023 @ 6pm

Seven Course Dinner
Live Entertainment
Karaoke Contest
Raffle for Incredible Prizes



<https://ynd-fl.org/upcoming>

✉ vapdp.fl@gmail.com
🌐 <https://ynd-fl.org/upcoming>

Made with PosterMyWall.com

Nhóm Chủ Trương

Chủ Trương: BS Trần Mạnh Tung
Phụ trách Y học: BS Nguyễn Quyền Tài
Phụ Trách Tham Luận-Diễn Đàn: BS Đỗ Văn Hội
Phụ Trách Văn Học-Nghệ Thuật: Minh Tường
Thư Ký Toà Soạn: BS Nguyễn Đức An

Cộng Tác

BS Nguyễn Đức An - BS Schroeder-Trần Huỳnh Anh - Lê Nguyên Bình - BS Nguyễn Tiến Cảnh - BS Hoàng Cẩm - BS Lê Văn Châu - BS Vũ Văn Dzi - Triều Hoa Đại - BS Nguyễn Minh Đức - Thanh Đức - BS Nguyễn Mỹ Hạnh - BS Nguyễn Duy Hào - BS Hồ Văn Hiên - BS Nguyễn Lê Hiếu - Vinh Hồ - BS Hâu Mặc Hưng - NS Kathlyn Trần - BS Đinh Đại Kha - BS Võ Văn Kim - BS Trần Vĩnh Kỳ - BS Phạm Hiếu Liêm - Tăng Di Linh - DS Nguyễn Đức Minh Ngọc - NS Hoàng Tố Nhân - TS Đậu Bạch Phượng - BS Nguyễn Quyền Tài - BS Trần Văn Thanh - DS Thérésa Dung Trương - BS Nguyễn Tôì Thiện - DS Nguyễn Anh Thư Jenny - BS Trần Chính Trực - BS Nguyễn Thọ Trường - BS Doãn Cao Trung - BS Nguyễn Hữu Tùng - DS Trần Tôì Uyên - BS Ngô Thế Vinh - BS Ngô Trọng Vĩnh.



Tranh Bìa: Mèo hoang thành Kotor - Tố Uyên

Trình Bày-Trang Trí: DS Tố Uyên

Kỹ Thuật-Layout: Thanh Đức

Tiếp Thị-Quảng Cáo: DS Jenny Anh Thư

Địa Chỉ Tòa Soạn: 1132 E. Tuskawilla Point-Winter Springs, Florida 32708.

Email: tmtran1132@embarqmail.com

LƯU Ý: Bài đăng trong GIAI PHẨM XUÂN Quý Mão 2023 của Hội Y NHA DƯỢC SĨ VIỆT NAM-FLORIDA là do các Y, Nha, Dược Sĩ trong Hội và các Thân Hữu đóng góp. Tác Giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về bài viết của mình. Những Ý Kiến của Tác Giả không nhất thiết phản ánh đường lối của NHÓM CHỦ TRƯỞNG



Hôm nay là 25 tháng chạp năm Nhâm Dần:

Năm Nhâm Dần, Dân đã nhầm,
Thời đã thế, thế thời phải thế!
(Thanh Đức)

Hỏi Chính Phủ: Chú hay phỉnh
Hỏi người không? Không hỏi, kỳ không?
(Tổ Nhân)

Chỉ còn 5 ngày nữa là Tết Quý Mão, thời tiết ở Florida lạnh hơn mọi năm. Sáng nay, nhiệt độ xuống 37 độ F, chút xíu nữa là nước đóng băng (freezing ở 32 độ F),

Mọi năm, trước Tết, thời tiết lạnh, nhiệt độ cũng xuống thấp nhưng chỉ khoảng 50 độ F thôi. Dễ chịu lắm!

Bởi thế tôi thích nhất mùa Thu, Đông và Xuân hơn là mùa Hè ở Florida. Mùa Hè ở Florida nóng và ẩm, sáng nắng chiều mưa như Sài Gòn ngày xưa của Ta.

Sau Đại Dịch Virus Vũ Hán, Dân cư ở các tiểu bang khác, đổ xô về Florida cư trú, vì nhiều vấn đề: chính trị, kinh tế, xã hội..., chắc quý vị rõ hơn tôi, tại sao?

Trước Đại Dịch, hằng năm, trước Tết, chúng tôi qua Little Sài Gòn, Cali ăn Tết với Đại Gia Đình bên ấy. Đi chợ Costco, Hoa Cúc vàng đại đóa bày bán ê hề, thấy mà ham! Vì ở bên Florida, Orlando vùng tôi ở, làm gì có! Dân số

Người Việt ở Vùng Little Sài Gòn-Cali quá đông, nên Costco bán Hoa Cúc vàng đại đóa cho người mình ăn Tết là đúng quá! Con buôn họ tính toán giỏi lắm, thế mới là tỉ phú đô la chứ!

Ấy thế mà năm nay, Tết Quý Mão 2023, ở Orlando, đi chợ Costco ngày 21 tháng Chạp Ta đã thấy những chậu Hoa Cúc vàng đại đóa bày bán la liệt! Bạn biết tại sao rồi hả? Con buôn đánh hơi tài thật! Người Việt đã đổ xô dọn nhà về Florida khá đông! Đông đến nỗi, Costco đã có thể kiếm ăn thêm nhờ đám người Mỹ gốc Việt này! Thời đã thế, thế thời phải thế, là vì vậy!

Và chúng ta lại đón giao thừa
Phút giây lặng lẽ mong chờ, lắng nghe mùa xuân về

Để biết ta còn mãi trong đời

Phút mong chờ ấy tuyệt vời, chứa chan niềm tin yêu

(Lắng nghe mùa xuân về - Nhạc Dương Thụy).

Đúng! Chúng ta, những người Việt lưu vong, tỵ nạn CS, hằng năm vẫn đón Tết và ăn Tết lặng lẽ âm thầm trong Cộng đồng người Việt với nhau.

Năm nay, Mừng 1 Tết rơi vào ngày Chủ Nhật, ta chỉ xin phép nghỉ thêm 2 ngày nữa, để có được 3 ngày Tết thư thả đàn đúm với nhau, tuyệt quá!

Chúng ta lặng lẽ ăn Tết trên quê người, để

biết ta còn sống trong đời, phải không quý đồng hương?

ôi phù du
từng tuổi xuân đã già
một ngày kia đến bờ
đời người như gió qua
(Phôi Pha- nhạc TCS)

Để biết ta còn mãi trong đời, khi nghe được mùa xuân về. Nhưng cuộc đời này phù du, từng tuổi xuân đã qua rất nhanh! Một ngày nào đó, rồi chúng ta cũng về với cát bụi, đời người như gió thoảng.

Chúng tôi, những người cộng tác làm Giai Phẩm hôm nay, đa số, là những y, nha, được sĩ và thân hữu đã về hưu, ở tuổi trên dưới 70, sống một thời ở quê nhà và đã ăn những cái Tết trong thời bình đao khói lửa. Những cái Tết vội vã với vui ít, buồn nhiều, không cái Tết nào trọn vẹn. Những cái Tết như Mậu Thân 1968, không thể nào quên. Tết Mậu Thân, những sinh viên y khoa phải chạy đôn chạy đáo vào các khu dân cư để cứu trợ y tế, chích ngừa dịch cho đồng bào lao động, các cụ già, em nhỏ...

Các y, nha. Được sĩ trong quân y, ở ngoài chiến trường thì..."Xuân này con không về!"

Nhắc lại chuyện xưa để nhớ lại "Một thời để yêu và một thời để chết"...

Nhưng, một khi đã vượt biên, vượt biển để thoát khỏi cái chế độ mà mình không chọn, để đến một bến bờ mà mình không biết, tùy vào mệnh trời. Số người ra đi vào khoảng 2 triệu, đến bến chỉ còn 1 triệu. Một nửa đã bỏ xác trong lòng đại dương, trên rừng sâu, núi thẳm!

Anh bạn tôi, BS Nguyễn Thọ Trường (và vợ là BS Ngọc Tuyết) đã lưu lạc đến một tỉnh nhỏ bên Đức. Năm 1990, chứng kiến cảnh Đông Tây nước Đức Thống nhất, BS Trường đã cảm khái có bài thơ:

"Người ta thống nhất Đông Tây,
Khiến tôi nhớ lại cái ngày Bắc Nam
Xứ Người giàu mạnh Liên Bang (1),

Quê tôi xã hội Việt Nam (2) đói nghèo
Người ta pháo, rượu, nhảy chào (3)
Quê. tôi súng đạn, máu đào, tập trung (4)
Người ta chẳng có Anh Hùng,
Quê tôi vĩ đại, tùm lum đầy đường,
Tư Bản bóc lột Táy Phươg,
Xã hội chủ nghĩa thiên đường xứ tôi!
Bao giờ tiền chậm bằng Người?(5)

(1)Cộng Hoà Liên Bang Đức
(2)XHCNVN
(3)đốt pháo, uống rượu ,nhảy đầm
(4)hoà châu, bắn giết, tập trung học tập cải tạo
(5)tiền mau, tiền mạnh, tiền vững chắc lên XHCN!

Đến Tết năm 1992, ăn Tết ở một nơi không phải là quê hương, anh lại cảm khái làm tiếp bài thơ:

"Quê người Xuân đến lại Xuân đi
Lữ khách tha phương có sá gì
Mười mấy năm trường như chớp mắt
Kẻ còn, Người mất, lệ rèm mi
Cuộc đời dâu bể tan rồi hợp
Nhân ảnh vô thường, kỷ lại qui
Nương gió chim kia về cố xứ
Chạnh lòng người phải tạm chia ly"

BS Nguyễn Thọ Trường đã mất năm 1994 tại Đức.

Năm nay là năm 2023, gần 30 năm sau khi BS Trường qua đời, kẻ còn (những người thuộc thế hệ thứ nhất) thì ít, người mất thì nhiều. Nhất là sau trận Đại Dịch Vũ Hán!

Thôi thì: Ta hát lại bài phôi pha:

một ngày kia đến bờ
đời người như gió qua...

Nhân đầu năm mới Quý Mão, Thân Chúc quý Quý Độc Giả và Bảo Quyển:

Một Năm Mới Quý Mão 2023:
An Khang, Hạnh Phúc và Vạn Sự Như Ý

BS Trần Mạnh Tung
TM Ban Chủ Trương và Cộng Tác



3. Nhóm Chủ Trương
4. Đới Dòng Tâm Sự - BS Trần Mạnh Tung
6. Nội Dung

TIN TỨC - SINH HOẠT

7. Lá Thư Chủ Tịch: NS Kathlyn Trần
8. Tin Tức Sinh Hoạt: BS Mỹ Hạnh - DS Theresa Trương - DS Nguyễn Đức Minh Ngọc - NS Kathlyn Trần - BS Vy Kinh Trần Vĩnh Kỳ.
11. Sớ Táo Cuối Năm: BS TC Trục - BS Huỳnh Anh
12. Năm Nhâm Dần nói chuyện Cọp - BS Vy Kinh

THAM LUẬN - DIỄN ĐÀN

19. Những sự kiện lớn Thế giới - BS Đỗ Văn Hội
23. Cách mạng dục tính - BS Nguyễn Tiến Cảnh
26. Học sinh Á Châu thành công - BS Hồ Văn Hiến
30. Ngày Xuân Hạnh Phúc - BS Nguyễn Tối Thiện
34. Tái sinh - Savi
44. Judas Escariot là ai? - Phương Minh
47. Năm Tân Mão 1951 - BS Xuân Sơn
49. Doctor Rice Võ Tông Xuân - BS Ngô Thế Vinh
65. CN Tự Do và Quốc Gia - BS Nguyễn Minh Đức
68. Những cú lừa của thế kỷ - BS Ngô Trọng Vĩnh

NGHIỆP

70. Bệnh RSV - BS Đinh Đại Kha
73. Phẫu thuật Rezüm - BS Võ Văn Kim
76. Thuốc cải lão hoàn đồng? - BS Phạm Hiếu Liêm
78. Sự sụp đổ y khoa kỹ thuật - BS Doãn Cao Trung
84. Hoạt động thiện nguyện - BS Đinh Đại Kha

VĂN

99. Giai thoại về loài Mèo - Bạch Phượng
104. Mèo hoang thành Kotor - Minh Tường
114. Độm hoa vàng Phạm T. Thư - Nguyễn Lê Hiếu
118. Bà Ngoại, Bà Nội - Hoàng Nhân
126. Magali - Trang Châu
128. Mùa Thanksgiving 2022 - Phương Tuấn
133. Người còn ở lại - E.U.
137. Hành trình thoát hiểm - Lê Nguyên Bình
140. Một thoáng hương xưa - Tăng Di Linh
142. Mèo ăn vụng - Ba Lăng
144. Tâm tư Phạm Duy qua hồi ký - Nguyễn Đức An
153. Chuyện Mai Nương, Lăng tử - Thân Văn Thanh
155. Cội Mai già - Thanh Đức

THƠ

Huỳnh Anh Trần-Schroeder: Sớ Táo cuối năm (17), Cọp Đồ năm xưa (33), Sầu Xuân (48), Chợt nhớ Quê Nhà chớm sang Đông (83), Cờ kiêng ngày Tết (97), Xuân xưa xuân nay (98), Đường Chùa Hương (143). Trang Châu: Xuân Hồng (25). Triều Hoa Đại: New York này tháng chạp (64), phở, mưa, Chim sẻ (72). Tổ Nhân: Dạ Lý Hương (12), Hoa Hồng (13), Mãn Đình Hồng (13). Vinh Hồ: Mèo trong Tục ngữ (18), Bóng đá mang đến niềm vui và hạnh phúc (22), Bồng dung đời đời (25), Năm mới Cọp bản giao cho Mèo (43), Chùa Giê Su giảng sinh (43), Mèo trong Ca dao (103). Hàu Mặc Hưng: Tết vẫn xa (48), Xuân và Em (102), Xuân về (113), Tết nhớ Mẹ (117). Vy Kinh: Điều văn Phạm Gia Cồn (14), Hop on... Hop off (154). Bạch Phượng: Xuân tha hương (192). Trần Văn Thanh: Chúc Tết Quý Mão 2023 (17), Chúc Tết Quý Mão (25), Tả áo xanh (117), Xuân nhớ Mẹ (141), Chuyện tình Doctor Zhivago (152). Trần chính Trục: Sớ Táo Quân (15), Cung Chúc Tân Xuân 2023 (69), Mái tóc (77), Tạ ơn Tạ ơn Cảm ơn (132), Chúc Tết bây giờ (142). Nguyễn Thọ Trường: Ngày nao trở lại viếng Quê Nhà? (64), Nhớ Xuân xưa (83), Cũng là Thống Nhất! (125), Xuân mơ ngày về (136), Xuân đến lại Xuân đi (136).



Executive Board

President:
Kathlyn Tran, DDS

VP in Medicine:
Myhanh Nguyen, MD

VP in Dentistry:
Long Hoang, DMD

VP in Pharmacy:
Anh Doan, PharmD

Secretary General:
Michelle Nguyen, MD,

Treasurer:
Helen Vo, MD

Standing Committees

News & Publications:
Tung Manh Tran, MD

Art & Cultures:
Tam Nguyen, PharmD

Constitution & By Laws:
Cam Hoang, MD

Web site:
MyHanh Nguyen, MD

Marketing:
Jenny Nguyen, PharmD

Forum Administrator:
Tai Quyen Nguyen, MD

Membership:
MyHanh Nguyen, MD

Board of Directors

Chairman:
Nga Vu, DMD

Vice Chairman:
Tam Nguyen, PharmD

Secretary:
Jenny Nguyen, PharmD

Members:
To Nguyen Hoang, DMD
Minh Ngoc Ng., PharmD
Thong M Tran, Pharm.D.



Kính thưa quý hội viên hội Y Nha Dược Sĩ Việt Nam - Florida và quý đồng hương,

Chúng ta sắp tiến năm Nhâm Dần - 2022 đón năm Quý Mão - 2023. Năm mới Tết đến, chúng ta lại hân hoan chào đón những điều tốt đẹp trong năm mới cho chúng ta nói chung và hội YNDVN - Florida nói riêng.

Tết là dịp để gia đình được sum vầy, bạn bè gặp gỡ trao nhau những lời chúc ý nghĩa, may mắn. Thay mặt ban chấp hành hội YND Florida, tôi xin kính chúc quý vị một năm mới sức khỏe dồi dào, vạn sự như ý, tấn tài tấn lộc, tấn bình an.

Điều đặc biệt cho hội của chúng ta trong năm 2023 là chúng ta sẽ thay đổi tên và một số nguyên tắc của hội. Lý do của việc thay đổi trên là mong cho hội được mở rộng và có thêm nhiều thành viên tham gia. Ban chấp hành của hội YND Florida đang tiến hành hoàn tất những bước cuối cùng cho việc thay đổi tên và một số điều khoản của hội. Bên cạnh đó, hội YNDVN - Florida vẫn tiếp tục tổ chức nhiều sinh hoạt và CE courses cho hội viên và bạn bè.

Vào ngày 02/04/2023, hội YNDVN - Florida của chúng ta sẽ tổ chức một đêm Gala Mừng Xuân Quý Mão tại nhà

hàng Ten Ten, Orlando. Sau những năm Đại Dịch Covid 19 hoành hành, đây là dịp chúng ta lại được gặp nhau, ăn tối với nhau, hát cho nhau nghe và trao cho nhau những lời chúc tụng thật tốt lành cho năm mới Tết đến.

Rất mong mọi người sẽ kiểm tra email để cập nhật tin tức cũng như là đặt chỗ sớm để có giá đặc biệt ưu đãi.

Ban chấp hành xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của những mạnh thường quân và sự đồng hành của tất cả hội viên cho hội YNDVN - Florida trong thời gian qua. Không có sự giúp sức của mọi người thì hội YNDVN - Florida sẽ không phát triển được như hôm nay.

Ban chấp hành rất mong các hội viên tiếp tục hỗ trợ và đóng góp công sức cùng ban chấp hành hội Y Nha Dược Sĩ Việt Nam - Florida. Ban chấp hành luôn mong muốn tổ chức nhiều sinh hoạt có ý nghĩa cho hội Y Nha Dược Sĩ Việt Nam - Florida, nói riêng và Cộng Đồng Người Việt, nói chung.

Mong quý vị hưởng một cái Tết Quý Mão 2023 thật đông đầy hạnh phúc bên người thân và bạn bè.

Chúc mừng năm mới!

Thân mến,

Kathlyn Trần, DDS
Chủ Tịch Ban Chấp Hành
Hội YNDVN-Florida



Dr. Mỹ Hạnh 's Report

1. The Association name will be changed from Vietnamese Association of Physicians, Dentists, and Pharmacists of Florida (VAPDP-FL) to Vietnamese American Medical Professionals (VAMP).

2. The Association Bylaws will be amended to broaden the active membership criteria. Currently, active membership is any practicing Vietnamese Physicians, Dentists and Pharmacists who reside in Florida. This new Amendment would allow any Medical Professional of Vietnamese descent with a state medical license to be an active member.

The process to completely change over will take at least 6 months to complete. We will be obtaining legal advice to help us draft these amendments properly. During this time, we will continue to use our old banners / letterheads / supplies as we diligently work on creating new Association logos / banners/ documents / etc. This is a new chapter for our wonderful Association!

We had a great **Transfer of Duties Meeting**. In attendance were:

President: Kathryn Tran, D.D.S.
VP Medicine: Myhanh Nguyen, M.D.
VP Dentistry: Long Hoang, D.M.D.
Treasurer: Helen Vo, M.D.
Secretary: Michelle Nguyen, M.D.
Board of Director: Nga Vu, D.M.D.
Board of Director: Jenny Nguyen, Pharm.D.

2023 Dues are open!

Please fill out a 2023 Membership Application and pay your 2023 Membership Dues.

<https://ynd-fl.org/application>

Not only will you qualify for Member pricing at events, but you will help keep this organization going. We host events throughout the year with the

goal of keeping our Professional Vietnamese Community together. Please pay your 2023 dues to help our Association!

Membership dues are tax deductible.

1 year membership is \$85

3 year membership is \$210 (\$45 savings!)

Thank you Everyone! Please stay safe through this storm!

We are very excited to announce our upcoming 2023 events!

1. TET GALA - Saturday, February 04, 2023

Location: Ten Ten Seafood & Grille (5600 West Colonial Drive, Orlando, FL 32808).

Time: 6pm to 10:30pm

B.Y.O.B. or alcoholic cash bar

Eight Course Dinner, Music, Dancing

Discount for Advanced Purchases!

<https://ynd-fl.org/upcoming>

Dress: formal

Pricing:

Early Bird (Before January 1, 2023)

\$65 for Members

\$75 for Non-Members

Advanced Purchase (January 1, 2023 & After)

\$75 for Members

\$85 for Non-Members

At the Door

\$100 All Attendees

Kids Pricing:

Ages 0-3: Free

Ages 4-12: \$30

Ages 13 & up: Adult Pricing

2. 1ST QUARTER BRUNCH - Sunday, March

05, 2023

Location: YH Seafood & Grille (8081 Turkey Lake Road, Orlando, FL 32819)

Time: 11am to 2pm

Family Style, Split Checks, Food, Friends, Fun!

Registration required for registration.

<https://ynd-fl.org/upcoming>

Additional events are also posted on our website!

Happy Holidays Everyone!

See you all in 2023!

Myhanh and Exec Board

We had our elections and CONGRATULATIONS to the

2023-2024 Executive Board

President: Kathlyn Tran, D.D.S.
VP Medicine: Myhanh Nguyen, M.D.
VP Dentistry: Long Hoang, D.M.D.
VP Pharmacy: Anh Doan, Pharm.D.
Treasurer: Helen Vo, M.D.
Secretary: Michelle Nguyen, M.D.

President

Kathlyn Tran, D.D.S.



Dr. Kathlyn Tran is a graduate of the University of California, Los Angeles and received her Doctor of Dental Surgery degree from UCLA, School of Dentistry in 2017. Dr. Tran was a member of both the UCLA, Vietnamese Dental Association and the Union of Vietnamese Student Association of Southern California.

She participated in various Vietnamese health fairs and medical mission trips. She enjoys providing dental care for underserved patients, while traveling to different places and countries. She also enjoys hiking, kayaking, paddle-boarding, and spending time with friends and family. As President, Dr. Tran hopes to serve the Central Florida community, preserve the Vietnamese culture within the Vietnamese community, and hopefully coordinate medical mission trips to Vietnam in the future.

Vice President of Medicine



Myhanh T. Nguyen, M.D.

Dr. Myhanh Nguyen received her Doctorate of Medicine from the University of Florida in Gainesville, FL with Highest Honors, completed her ophthalmology residency at Tufts – New England Medical Center in Boston, MA, and became a specialist of Cornea, Refractive, and External Diseases through her fellowship training at Jules Stein - UCLA in Los Angeles, CA. She currently practices as a specialist in Cornea, Cataract, and LASIK. Dr. Nguyen has been the Vice President of Medicine for the Association since 2009. Her goals are to spread appreciation, excitement, and unity among the members through fun and educational events. When not busy planning for the Association, Dr. Nguyen plans travel and social events for her family and friends. She enjoys fine wine, scuba diving, arts & crafts, and learning Chinese.

Vice President of Dentistry

Long Hoang, D.M.D.



Dr. Long Hoang grew up in the suburbs of Orlando. After graduating from Winter Springs High School, Dr. Hoang was able to attend his dream school, the University of Florida, where he received his Bachelors Degree in Microbiology and subsequently his Doctorate of Dentistry. After graduating in 2009, Dr. Hoang moved back to Orlando to be near his family and to create smiles everywhere he goes.

In his free time, Dr. Hoang can be found watching movies, listening to music, and spending time with his family and friends. Dr. Hoang has been an active member of YND since 2012 and the Vice President of Dentistry since 2019.

Vice President of Pharmacy

Anh Hoang Pham Doan, Pharm.D.



Dr. Anh Hoang Pham Doan obtained her Doctor of Pharmacy degree from University of Florida College of Pharmacy in 2013. Currently, she is a pharmacy manager at Walgreens. In her spare time, Dr. Doan enjoys writing books, learning new skills, traveling, and hanging out with family and friends. As Vice President of Pharmacy, Dr. Doan hopes to encourage

more Vietnamese health care professionals to join the organization's events and bring about fun and exciting cultural events for our members

Treasurer

Helen Thuy-Duong Vo, M.D.



Dr. Helen Thuy-Duong Vo received her Doctor of Medicine degree from Florida State University. She completed her training in Anesthesiology at Emory University in Atlanta, GA. She is currently working at Orlando Veterans Affairs Medical Center. Dr. Vo has chaired multiple medical com-

mittees locally and nationally. She is also the clerkship director for medical student Anesthesiology rotation at Orlando VAMC. She is actively involved with Vietnamese community in Orlando via various events as well as teaching Vietnamese to young children. Besides work and community service, Dr. Vo enjoys spending time with her two daughters, traveling, listening to music, and investing in real estate properties. She hopes to become a role model for the younger generation of Vietnamese Americans in central Florida and to inspire them to always be the best version of themselves.

Secretary

Michelle Muc Nguyen, M.D.



Dr. Michelle Muc Nguyen is a board certified Family Physician currently serves as the Medical Director at Express Family Clinic. After receiving her medical degree from the University of Hawaii - John A Burns School of Medicine in 2003, she went on to complete her Family Medicine Residency training at Florida

Hospital Orlando (currently AdventHealth) in 2006. Since then, she has been in private practice helping patients in the Orlando and St Cloud regions. Dr. Nguyen is passionate about giving back to the community. She spent her time volunteering at various free clinics, organized and participated in various community health fairs, and participated in medical mission trips. Dr. Nguyen is excited to join the board members of (VAPDP-FL). She hopes to help the organization expand and be more involved in the Vietnamese community.

Outside of medicine, Dr. Nguyen enjoys spending time with her husband and four children, extended families, and friends. She also finds peace and

relaxation by going to the temple, hiking, and reading. She loves exploring new places and trying new food.



Tường Trình Sinh Hoạt

Hoạt động của Hội Y Nha Dược năm 2022

T rước hết, ban chấp hành Hội Y Nha Dược xin gửi đến tất cả các thành viên của hội lời chúc mừng năm mới 2023 đầy hy vọng, sức khỏe, an lành, và hạnh phúc.

Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức do tình hình dịch bệnh Covid 19 trên khắp thế giới, nhưng ban điều hành Hội Y Nha Dược vẫn tích cực tổ chức thành công được 8 hoạt động bổ ích cho các thành viên trong năm 2022

1. Hoạt động đầu tiên là các buổi học lấy chứng chỉ CME/CE diễn ra xuyên suốt cả năm với các chủ đề khá đa dạng và phong phú như "Practical Considerations in PAH Management", "Pediatric Vision", và "What research shows about Chiropractic". Qua những buổi thuyết trình, người tham dự có được cái nhìn tổng quát về chuyên khoa nắn khớp xương, kiểm soát bệnh lý tăng áp phổi, và việc sử dụng contact lenses trong việc điều

chỉnh các tật khúc xạ của mắt. Đây là một hoạt động rất cần thiết và hữu ích trong việc bổ sung thêm kiến thức cho các người tham dự. Nhìn chung, các buổi thuyết trình của các vị khách mời đều diễn ra rất sôi nổi với nhiều câu hỏi thú vị.



2. Song song với việc học tập nâng cao kiến thức, các thành viên cũng đã có cơ hội tham gia vào các hoạt động vui chơi giải trí lành mạnh và bổ ích cả về mặt thể chất lẫn tinh thần như tập yoga trong và ngoài trời, tư làm tranh bằng đá, hay thi hát Karaoke. Các hoạt động từ trong nhà cho đến ngoài trời thật sự là những sân chơi hướng tới mục tiêu nâng cao sức bền dẻo dai cho cơ thể, mang lại cho người chơi những tư tưởng sáng tạo, những tiếng cười sảng khoái, những phút giây thư giãn để lấy lại năng lực cho một tuần làm việc mới cũng như tạo ra những cơ hội giao lưu với những người bạn mới và có thêm nhiều kỷ niệm đáng nhớ sau hai năm gián đoạn vì dịch bệnh.

3. Hai hội chợ khám sức khỏe miễn phí



được tổ chức rất thành công tại chùa Pháp Vũ vào tháng 5 và National Entrepreneur Center

vào tháng 9 là hai hoạt động ý nghĩa nhất trong năm vừa qua. Đây là sinh hoạt cộng đồng không thể thiếu của hội YND mang lại nhiều lợi ích về sức khỏe thiết thực cho cộng đồng Việt Nam và cho các cộng đồng bạn. Sự kiện này quy tụ khá nhiều nhân viên y tế, sinh viên y khoa, và cả những nhà tài trợ cùng tham gia. Mục tiêu của sự kiện này là nâng cao nhận thức về sức khỏe và cung cấp những dịch vụ tầm soát miễn phí các bệnh phổ biến như cao huyết áp, tiểu đường, mỡ trong máu, Alzheimer, trầm cảm cũng như kiểm tra mắt, răng miệng, cột sống, và chích ngừa cho người tham gia. Một trong các hoạt động diễn ra khá sôi nổi và được nhiều người hưởng ứng tích cực trong suốt sự kiện là thực hành hồi sức cấp cứu tim phổi cơ bản trên mô hình người lớn và trẻ em với sự hướng dẫn tận tình của các bác sĩ. Nhìn chung, đây thật sự là một hoạt động cộng đồng rất ư nghĩa góp phần cho sự phát triển nhiều hơn nữa của cộng đồng Việt Nam.



Theresa Dung Trương, PharmD
Secretary General (2020-2022)
Tường trình

Thông Báo

Ban Báo Chí Hội YNDVN-FL xuất bản **Giai Phẩm Xuân** vào **Mùng 1 Tết Nguyên Đán** hằng năm.

Bản Tin xuất bản ba số mỗi năm vào các mùa Xuân, Hạ và Thu.

Bài vở đóng góp xin đánh vào MS Word và gửi email, nếu viết Việt Ngữ dùng chương trình VNI, VPS hay Unicode đều được.

Điện Chỉ Tòa Soạn: tmtran1132@embarqmail.com

BS Tung M. Tran, MD



Tết Quý Mão đã cận kề. Đặc biệt năm nay Cộng đồng tổ chức Tết trong 2 ngày thứ bảy 21/01/2023, Chủ Nhật 22/01/2023 và tối thứ sáu 20/1/2023.

Đây là lần đầu tiên từ năm 2014 tôi cảm thấy nhẹ nhàng không bị áp lực vì không còn trong Ban tổ chức Tết nữa, mà chỉ là người tham dự và giúp đỡ Ban Tổ Chức khi cần thiết mà thôi.

Tuy nhiên, cảm giác của tôi bây giờ khác hẳn với những năm chưa làm Cộng đồng. Tôi đã hiểu rất rõ những gì Ban tổ chức phải cố gắng để có được một cái Tết đẹp đẽ, tràn ngập cho đồng hương.

Việc nặng nhất và đầu đầu nhất là phải lo cho đủ kinh phí để trang trải cho Hội chợ Tết trong 2 ngày với lượng khách ra vào khoảng 10,000 người từ Trung tâm Florida và các nơi đổ về: Nào là vườn hội trường, dựng sân khấu, trang hoàng hội trường và sân khấu cho đẹp đẽ; nào là mời ca sĩ Cali, ca sĩ địa phương, ban nhạc; nào là chọn nhà hàng để lo phần ẩm thực cho dạ tiệc Xuân; nào là tổ chức cuộc thi Hoa Hậu cộng Đồng, Hoa Hậu Áo Dài, Giọng Ca Vàng, Ca Dao Tục Ngữ... Ngoài việc cho thuê các gian hàng thức ăn, thức uống giải khát, Ban tổ chức còn có gian hàng Cộng đồng, và nhận đăng quảng cáo dưới nhiều hình thức cho các cơ sở thương mại như treo banners, chạy slide shows, projectors... Vài tháng trước ngày Tết, Cộng đồng phải tổ chức văn nghệ gây quỹ, đi đến từng cơ sở thương mại, cũng như email kêu gọi đồng hương để vận động đóng góp cho Hội chợ Tết... Lúc nào cũng lo canh cánh sợ không đủ sở hụi để trang trải mọi chi phí.

Rất may đã có nhiều mạnh thường quân đã sẵn lòng đóng góp hiện vật, hiện kim. Điều quan trọng là các thành viên của Ban Chấp hành, các thiện nguyện viên trong Cộng đồng đã không ngại bỏ thời gian, sức lực để chung vai gánh vác công việc chung để Cộng đồng có được cái Tết vui vẻ cho đồng hương hầu gìn giữ truyền thống văn hóa dân tộc.

Nếu trước đây tôi đến Hội chợ Tết Cộng đồng, cũng như Tết Công Giáo và Chùa tổ chức với tinh thần hưởng thụ 2 ngày Tết và ra về sảng khoái, thì bây giờ tôi hiểu thấu đáo bao nhiêu công sức, thời gian, mồ hôi, có khi là nước mắt đã bỏ ra trước,

trong khi, và sau Hội chợ để phục vụ đồng hương.

Nếu quý vị nào chưa bao giờ làm chuyện Cộng đồng, chưa bao giờ tổ chức những event nào cho Cộng đồng, thì mong rằng quý vị dành đôi phút nghĩ đến những bàn tay "behind the scenes" đã cố gắng duy trì giá trị văn hóa dân tộc nơi xứ người.

Kính chúc quý vị hội viên Y Nha Dược xuân Quý Mão thật nhiều sức khỏe, tài lộc dồi dào, gia đình hạnh phúc an vui.

DS Nguyễn Đức Minh Ngọc
CT BCH CĐ VN Tiểu Bang Florida
Cựu CT BCH CĐ NVQG TTFL
Cựu CT BCH Hội YNDVN-Florida



Cộng Đồng Việt Nam Tiểu Bang Florida
VIETNAMESE COMMUNITY OF FLORIDA
P O Box 781015, Orlando, FL 32878
(407) 749-9225, (561) 460-7988
cdvn.fl22@gmail.com

TERM: 2022 – 2025
Includes 5 local communities:

- Vietnamese American Community of Central Florida
- Vietnamese Community of Tampa Bay
- Vietnamese Community of Pensacola
- Vietnamese Association of Jacksonville Florida
- Vietnamese American Community of South Florida

ELECTION RESULT: 94.5% approval of total votes from 5 local communities, officially announced on March 9th, 2022 by the Election Committee of Florida

- Election date : January 23rd, 2022 - Vietnamese American Community of South Florida
- Election date : January 23rd, 2022 - Vietnamese Community of Pensacola
- Election date : January 23rd, 2022 - Vietnamese Association of Jacksonville Florida
- Election date : February 6th, 2022 - Vietnamese Community of Tampa Bay
- Election date : February 19th, 20th 2022 - Vietnamese American Community of Central Florida

BOARD OF OFFICERS:

- Board of Advisor:
 - Mr. Cang Huu Nguyen
- Board of Representatives:
 - President: Mr. Yen Dinh Phu Le
 - Vice President : Mr. Tuan Anh Trinh
 - General secretary: Ms. Nga Kim Nguyen
- Board of Executives:
 - President: Ms. Minh Ngoc Nguyenduc, PharmD, MBA
 - VP Internal: Mr. Thuc Cong Tran
 - VP External: Ms. Thanh My Nguyen, MD
 - General Secretary: Ms. Huong Pham
 - Treasurer: Mr. Tan Dinh Van

Dạ
Lý
Hương



Đêm xuống che dần khuất ánh dương
Đó đây hoa lá quện hơi sương
Ai có 2nho7 thân trong vườn vắng
Đó phải chăng nàng Dạ Lý Hương?
Tổ Nhân



Năm mới tết đến là lúc chúng ta lại hào hứng tiễn năm cũ, đón một năm mới. Nếu bạn vô tình đọc được bài viết của tôi, hãy nở một nụ cười và trao cho những người xung quanh những nụ cười thật hân hoan, thật chân thành. Mong cho mọi người một năm mới an lành, xung túc, làm ăn phát tài phát lộc. CHÚC MỪNG NĂM MỚI!!!

Kathlyn Trần

Trong một buổi tối ngồi xem ca nhạc, tôi vô tình nghe được một anh ca sĩ hát. Anh hát cũng khá hay và đầy cảm xúc. nhưng điều làm tôi ấn tượng nhất chính là nụ cười của anh.

Nụ cười làm cả khuôn mặt anh bừng sáng lên hẳn. Điều đó làm tôi chợt nhận ra nụ cười có sự ảnh hưởng đến cả hình ảnh của một con người.

Nụ cười mang đến cảm giác thân thiện cho người đối diện.

Nụ cười cũng mang đến sự lạc quan và phần khởi trong công việc.

Nụ cười còn làm giảm căng thẳng trong cuộc sống; nụ cười cũng có tác dụng tốt cho da và cơ mặt.

Nụ cười đẹp nhất và trong sáng nhất, chắc có lẽ là nụ cười của trẻ thơ. Trẻ con lúc thì cười sảng sặc, lúc thì cười làm duyên, có khi còn vừa khóc vừa cười. Nhưng tôi yêu nụ cười hồn nhiên và vô tư đó nhất. Lớn lên một chút thì nụ cười luôn đi kèm với cảm xúc, vui thì cười, buồn thì khóc.

Nụ cười cũng thay đổi dần theo thời gian, lúc thì cười bên lên khi vô tình gặp được ánh mắt của người thương, lúc thì cười tự hào khi đạt được kết quả tốt trong học tập, lúc thì cười rạng rỡ đầy nhiệt huyết khi bắt đầu một công việc mới. Nhưng rồi với những bộn bề của cuộc sống, con người ta dường như ít cười hơn. Nụ cười cũng có phần ngượng ngạo hơn, có phần tẻ nhạt hơn. Có khi nụ cười đi kèm theo sự mệt mỏi sau một ngày làm việc của một người công nhân. Có khi nụ cười chỉ mang tính chất xã giao giữa những người làm ăn. Đôi lúc chỉ là một nụ cười trừ cho qua chuyện giữa hai người. Có khi đằng sau nụ cười lại là một sự mưu mô đầy toan tính. Con người khi trải nghiệm cuộc sống càng nhiều, người ta lại càng thu mình lại. Chắc cũng vì vậy mà người ta hay nói càng lớn tuổi, con người ta lại càng chững chạc hơn nhưng cũng càng khó tính hơn, càng ít cười hơn. Có lẽ tuổi đời của bạn nhiều hơn tôi và có lẽ bạn sẽ có những cảm nhận về nụ cười khác tôi. Thời gian qua đi, tôi lại sẽ tiếp tục khám phá hành trình của nụ cười và của cuộc sống xung quanh mình.





Bạn tôi, BS Phạm gia Cồn một quân y sĩ binh chủng Nhảy Dù, hưởng thọ 80 tuổi vừa qua đời tại California. Anh cũng là võ sư đệ bát đẳng huyền đai Hokkaido, đã mở trường dạy võ tại California trong những năm đầu khi di tản qua Hoa Kỳ. Anh đã đem những nguyên tắc sinh lý học y khoa vào môn thể dục Hoàng Hạc khí công, do chính anh sáng tạo. Bộ môn này đã giúp cho công đồng Việt Nam tại Mỹ nhất là những người lớn tuổi có được một sức khỏe dẻo dai và sự an lạc trong thân, tâm... Anh ra đi khi môn thể dục đang phát triển, nổi tiếng tại nhiều tiểu bang, nay để lại cho cộng đồng người Việt những thương tiếc ngậm ngùi cho một BS tài hoa. Trước sự mất mát to lớn này, tôi có làm một điều văn tưởng niệm anh như sau:

ĐIỀU VĂN BS. PHẠM GIA CỒN
ra đi ngày 30 /11/2022 tại California

Phạm Gia cõi Hạc về Trời
Khí công Hoàng hạc ngàn lời tiếc thương [1]
Hạc vàng nay đã lên đường
Gia đình bầu bạn, vẫn vương thâm tình
Giờ đây Hoàng Hạc một mình
Bay xa, xa mãi hành trình kiếp sau.

Nghe tin dữ, bạn già từ cõi thế
Chỉ tang bồng, giờ ngưng nghỉ từ đây
Suốt tám mươi năm, anh lưu lại đời này [2]
bao thành đạt, bao tình thương quyến luyến
Bạn Cồn ơi!
Bạn ra đi, chẳng già từ một tiếng

Những tưởng rằng, sau khoảnh khắc hồi sinh
bạn động lòng lời cầu nguyện chân tình
mà thương cảm... không nở lòng vỗ cánh.
Nhưng “vô thường”, mấy ai tài lẫn tránh
Bọn chúng mình ai cũng phải đi xa
Khi nhân duyên sum họp dưới một nhà [3]
Lúc đã hết, còn mong gì gặp lại
Người bác sĩ Nhảy Dù, luôn nhớ mãi
Nhắc nhau hoài: ‘Cố gắng!’ hết sức mình
“Saut cuối cùng” Cồn đành nhảy một mình [4]
Trời Cali mịt mù trong thương tiếc.
Bạn Cồn ơi!
Chúc bạn Cồn trên cung trời Đâu Xuất [5]
Hãy ung dung tự tại chốn vĩnh hằng
Nơi không muộn phiền, không ganh ghét đố kỵ
Rồi sẽ có một ngày ta gặp lại.

Vy Kính Trần vĩnh Kỳ [lớp Y khoa 71]

Chú thích:

[1] & [2] BS Phạm gia Cồn thọ 80 tuổi, chuyên môn của hệ thống môn thể dục Hoàng Hạc khí công tại California
[3] Nhà: bao gồm gia đình, lớp Y khoa Sài Gòn NK71, QY Nhảy Dù, Võ đường HHKC
[4] “saut cuối cùng” là cú nhảy dù lần cuối của PGC
[5] Cung trời Đâu Xuất là cung trời tầng thứ 4 trong 6 tầng nơi cõi Dục. Nơi đó chư Thiên sống an lạc, tuổi thọ cả ngàn năm





Phong cảnh: Ngày 23 tháng chạp

Trên một hòn đảo nhỏ ở vùng Carribean, vào một ngày đẹp trời, nắng ấm. Ngọc Hoàng đang nằm võng treo giữa hai cây dừa, lim dim ngủ. Đứng hầu hai bên là Nam Tào, Bắc Đẩu.

Từ xa, một chiếc thuyền nhỏ, trên đó có hai người đàn ông mặc đồ mùa hè, một cao niên và một thanh niên, đang dần dần tiến vào bờ.

Hai người đến trước Ngọc Hoàng, bái chào:

Kính bái Ngọc Hoàng
Thần táo A Nam
Từ vùng nắng vàng
Florida bang
Orlando tỉnh
Một lòng cung kính
Cầu chúc Ngọc Hoàng
Thân thể an Khang
Kính thưa Thượng đế
Hôm nay hăm ba
Tháng chạp Nhâm Dần
Chúng thần đích thân
Lên châu Thượng đế
Tấu trình kể lể
Về chuyện trần gian
Hai ngàn hăm hai (2022)

Ngọc Hoàng ngồi dậy, nói:

- Tốt lắm tốt lắm. Các người đến đây bằng gì?

Bà Táo đâu sao mấy năm rồi không thấy tới? và còn cậu trai trẻ này là ai vậy?

Táo cao niên trả lời:

Kính bái Ngọc Hoàng
Vì bận sửa sang
Chợ Tết rộn ràng
Táo bà xin miễn
Còn đây táo trẻ
Xin được nói khẽ
Đi theo học nghề
Để khỏi bị chê
Là đồ mất gốc
Phong tục cột mốc
Không được thất truyền!

Ngưng một chút, táo cao niên tiếp:

Covid tạm ngưng
Thiên hạ ăn mừng
Đồ xô du lịch
Máy bay lách kích
Nhưng ai cũng thích
Đến đích cho mau
Điều phải đợi lâu
Chúng thần chẳng muốn
Nên chọn đi cruise
Tuy chậm lù rù
(nhưng) Trước sau cũng tới

Đến đây táo cao niên nhìn Ngọc Hoàng::

Xin hỏi Ngọc Hoàng
Không ở Thiên đàng
Xuống chi đảo hoang?

Ngọc Hoàng:

- Các người còn nhớ? kỳ trước ta ăn Tết trên Bắc cực, năm nay muốn thay đổi, xuống đây đi phơi nắng, tắm biển. À, mà thôi, báo cáo mau đi kẻo mất thì giờ.

Táo cao niên đằng hắng giọng :

Tình hình nước Mỹ nói chung
Tình thần đạo đức tốt cùng xuống thang
Bắn giết, trộm cướp đất hàng
Phá thai, luân lý chẳng màng nghĩ suy
Năm nay bầu cử giữa kỳ
Cộng hòa, Dân chủ cu ki tranh dành
Cộng hòa: Hạ viện xứng danh
Bắt đầu ta sẽ đánh bại Biden (Biden)
Như xưa Dân chủ nhiều lần
Đàn hặc dựng chuyện làm dân tốn tiền

Thời tiết thay đổi liên miên
IAN cat 4 làm điên dân lành
Nước cao dâng ngập long lanh
Giường tử vút hết còn manh khung nhà
Chuyện của xứ bắc miền xa
Bão tuyết xập đến có tha đâu nào
Nhà cửa vùi dưới tuyết cao
Đường xá tắc nghẽn có nào sướng đâu
Chuyện cháy rừng thấy cũng rầu
Miền tây nước Mỹ đâu đâu buồn phiền
Câu chuyện Covid kinh niên
Hết màn ly cách đến miền bệnh Flu
Chính phủ hăm dọa dân ngu
Chích ngừa ta phải kỳ khu thực hành
RSV bệnh lây nhanh
Canh chừng con trẻ vệ sinh kỹ càng
Có một chuyện thật rõ ràng
Tình trạng dân lậu nhập đàng gia tăng
Thêm thuốc Opioid cũng găng
Giới trẻ tưởng bờ hưng hăng nhúng vào
Tỷ lệ tử vong càng cao
Chết vì nghiện thuốc có nào ai thương
Giáo dục sinh lý học đường
Mới dăm ba tuổi phải mừng tượng ra
Trai, gái, giới tính thứ ba ?
Thời đại điên đảo có là họa nguy
Lạm phát được dịp phát phì
Thực phẩm, xăng nhớt giá thì gấp ba
Chỉ có một việc tốt là
Phi thuyền đủ loại phóng lùa không trung
Armetis đi tận cùng
Đưa nhân loại sống trên vùng cung trăng
Đến ở chung với chị Hằng
Để cho chú cuội còn trăng đâu chờ?

Ngưng một chút, táo cao niên tiếp:

Nay thần xin chuyển chuyện sang
Chuyện của thế giới đa mang rối bời
Nga sô bông dựng khơi khơi
Ukraine ta chiếm, xem đời làm chi
Thế giới la ngóc tí ti
Âm thầm đàm phán thực thi con đàng
Nước Anh mới có đại tang
Chín sáu năm sống, Nữ Hoàng ra đi
Vua con kế vị Charlie
Tiếp ngôi, già quá còn gì nữa đâu?
Năm nay đá banh toàn cầu
Mọi người đều ngóng quay đầu Qatar
Cầu cho đội bóng “gà nhà”
Đạt được thắng lợi “quả cà” vinh quang
Nhìn bác Tập khoe cả làng

Âm mưu toan tính “lấy” nàng Đài loan
Chú Ủn theo chân huyênh hoang
Phóng vài hỏa tiễn dọa chàng Mỹ chơi

Nay chuyện về Việt Nam:

Nay nói chuyện về Việt Nam

Lòng thần cảm thấy xốn xang buồn phiền
Bốn bảy năm qua triền miên
Nhân quyền đâu thấy chỉ tuyền cùm gông
Hòa bình giả tạo đóng “phông”
Tham lam, độc đoán, đảng không chia phần
“Hoành tráng” phỉnh lừa người dân
Ngu dân, mê hoặc, quên dần mục tiêu
Gần nửa thế kỷ cũng nhiều
Mà sao vẫn thích một điều *đi sau* (chậm tiến)
Kỹ thuật, văn minh ở đâu?
Chỉ thấy nặng nề, bọ sâu thì nhiều

Đến đây, táo cao niên cúi đầu, tiếp:

Kính thưa Ngọc Hoàng
Đến đây thần đã hết lời
Xin nhường chỗ lại cho đời hậu sinh

Táo cao niên bước lui ra phía sau và táo trẻ tiến lên:

Táo trẻ:

Kính tấu Ngọc Hoàng
Cộng đồng Việt ta
Trung tâm (Flo)riđa
Hoạt động hết ga
Bầu ba (ban) đại diện
Lại còn thực hiện
Tu chính nội quy
Tiệc tùng gây quỹ
Chi phí cộng đồng
Mọi người góp công
Chào mừng ngày Tết
Hội chợ đoàn kết
Đón hết mọi người
Thỉnh mời “em” Mão
Đầu năm lấy thảo
Phước Lộc đi vào
Biết bao hạnh phúc

Ngưng một chút rồi táo tiếp :

Riêng Y, Nha, Dược năm nay
Tên gọi thay đổi cho đầy nghiệp danh
VAMP là tên mới rất thanh
Bao gồm tất cả mọi ngành y khoa
Cũng xin báo cáo năm qua
Ban chấp hành đã thiết tha thực hành

Yoga, học hỏi, vẽ tranh
Halloween lễ ta dành cuộc chơi
Cho cuộc bầu cử tuyệt vời
Giới trẻ ra đứng điều ngời hội nhà
Con đường hội sẽ tiến xa
Để những người khác cùng ra họp đoàn
Mừng trẻ hăng hái lo toan
Tre già yên chí an toàn ra đi

Đến đây hai tảo cùng bái chào Ngọc Hoàng:
Kính bầm Thương để
Sớ tâu nay đủ mọi bề
Chúng thần xin phép được về trần gian
Tết Quý Mão đã sẵn sàng
Mọi người háo hức hân hoan góp phần
Ông Địa cùng với chú Lân
Tùng tùng trống đánh, vạn lần vui hơn
(...ở đây).

Bye! Bye!
Hai tảo lúi bước ra tàu.

Táo Công Trần Chính Trục

*Để tưởng nhớ đến ông tảo nguyên thủy của Hội
YNDVN/FL: **Trần Táo Công = Trần Trọng Cần** vừa
đi thăm Ngọc Hoàng cuối năm 2022.



Sớ Táo Cuối Năm

Tết Quý Mão Tết đến lạnh lùng,
Không áo hoa thêu gấm thêu nhung,
Nạn lạm phát nặng lòng dân chúng,
Đói cơm lạnh áo khắp mọi vùng.

Hạ thu qua, tiết trời nóng bỏng,
Tháng giêng buồn, trời tả đông phong,
Xuân chưa đến xứ trời Âu Mỹ,
Dù dân mình tha thiết chờ trông.

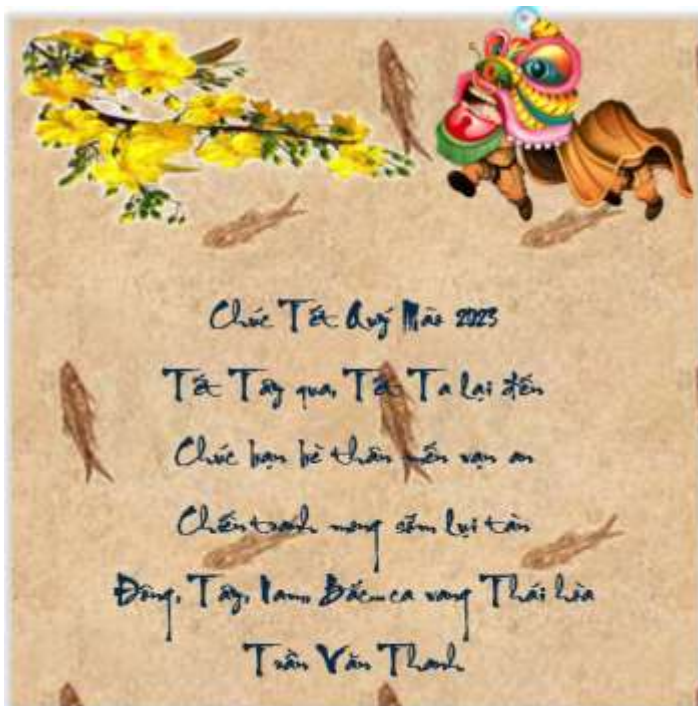
Hăm ba Tết năm le ngoài ngõ,
Băng giá chưa tan, lạnh co ro,
Thiếu điện ga náo lòng lò sưởi,
Bếp lạnh tanh, nhà Táo buồn xo.

Sớ Táo Quân năm nay khắc khoải,
Chuyện thế trần cao nỗi ai hoài,
Tàu thiên đình bề dẫu nhân loại,
Nạn đói nghèo chính chiến miệt mài.

Xứ Ukraine Putin gây họa,
Kinh kỳ làng xóm đốt ra ma,
Chiến xa, hỏa pháo, đất trời thảm,
Châu Âu lo nạn sóng hạt nhân.

Zelinsky lãnh đạo tài ba,
Liều thân giữ nước giữ san hà,
Người Ukraine dũng cảm can thường,
Như châu chấu trẻ đá xe già,

Ngõ châu ngã ai dè xe nghiêng,
Vỡ mộng dài Putin nổi điên,
Gọi dân Nga khiêu chiến không thành,
Đọa bom nguyên tử khắp mọi miền.



Tết Quý Mão Tết đến lạnh lùng,
Không áo hoa thêu gấm thêu nhung,
Nạn lạm phát nặng lòng dân chúng,
Đói cơm lạnh áo khắp mọi vùng.

Hạ thu qua, tiết trời nóng bỏng,
Tháng giêng buồn, trời tả đông phong,
Xuân chưa đến xứ trời Âu Mỹ,
Dù dân mình tha thiết chờ trông.

Hăm ba Tết lăm le ngoài ngõ,
Băng giá chưa tàn, lạnh co ro,
Thiếu điện ga nảo lòng lò sưởi,
Bếp lạnh tanh, nhà Táo buồn xo.

Sớ Táo Quân năm nay khắc khoải,
Chuyện thế trần cao nổi ai hoài,
Tàu thiên đình bể dâu nhân loại,
Nạn đói nghèo chinh chiến miệt mài.

Xứ Ukraine Putin gây họa,
Kinh kỳ làng xóm đốt ra ma,
Chiến xa, hỏa pháo, đất trời thảm,
Châu Âu lo nạn sóng hạt nhân.

Zelinsky lãnh đạo tài ba,
Liều thân giữ nước giữ san hà,
Người Ukraine dũng cảm cương thường,
Như châu chấu trẻ đá xe già,

Ngỡ chấu ngã ai dè xe nghiêng,
Vỡ mộng dài Putin nổi điên,
Gọi dân Nga khiêu chiến không thành,
Doạ bom nguyên tử khắp mọi miền.

Mong họa hạt nhân không xảy ra,
Cùng thế giới đại chiến thứ ba,
Người thế gian đã nhiều gian khổ,
Từ dịch Covid đến can qua.

Xứ Mỹ nội tình thiếu an ninh,
Tà ma du đảng, kẻ tội hình,
Nhân nhân phố phường không trật tự,
Trộm cướp hoành hành, dân tội tình.

Bởi chính quyền chẳng người chân chính,
Trí thiếu cương thường, kém anh minh,
Quen vị kỷ, đua đòi danh vọng,
Tâm chai lỳ, nào xót dân tình.

Nên Tết này Tết chẳng an nhàn,
Bởi u sầu vật giá leo thang,

Mèo Trong Tục Ngữ (xếp theo thứ tự a b c)

- Ăn nhỏ nhẻ như mèo
- Ăn ở như chó với mèo
- Biết mèo nào cắn mỉu nào?
- Buộc cổ mèo, treo cổ chó
- Chó giữ nhà, mèo bắt chuột
- Chó chê mèo lắm lông
- Chó tha đi, mèo tha lại
- Chó treo, mèo đẩy
- Chuột cắn dây buộc mèo
- Chuột cắn cổ mèo
- Chuột gặm chân mèo
- Chửi chó mắng mèo
- Có ăn nhặt mới thương tới mèo
- Cơm treo, mèo nhịn đói
- Con mèo con mèo
- Mày treo cây chuối
- Mày nấp vô bụi
- Mày lúi lên trên
- Mày ngo sang bên
- Mày co cái cẳng
- Mày ngoảnh cái đuôi
- Mày chớp cái mắt
- Chết cha con chuột
- Đá mèo quéo chó
- Giấu như mèo giấu cút
- Hùm mắt hươu hơn mèo mắt chuột
- Im im như mèo ăn vụng
- Làm như mèo mửa
- Mèo quào không xuể phen đất
- Mèo đáng chó điếm
- Mèo vật đụn rơm
- Mèo lảnh chẳng ở má
- Ả lảnh chẳng ở hàng cơm
- Mèo mù vớ cá rán
- Mèo nhỏ bắt chuột con
- Mỡ dể miếng mèo
- Nam thực như hổ,
- Nữ thực như miêu
- Không chó bắt mèo ăn cút
- Mèo khen mèo dài đuôi
- Mèo vật đụn rơm
- Mèo đến nhà thì khó, chó đến nhà thì sang
- Mèo già hòa cáo
- Mèo con bắt chuột cống
- Mèo lại hoàn mèo
- Mèo nhỏ bắt chuột con
- Như mèo thấy mỡ
- Mèo mà gà đồng
- Mèo hoang lại gặp chó hoang
- Mèo nằm xỏ bép
- Mèo cáo không xé vách vôi
- Mèo già khóc chuột
- Mèo nào chẳng ăn vụng mỡ
- Rình như mèo rình chuột
- Rửa mặt như mèo
- Tiu ngưu như mèo cắt tai
- Yêu nhau như chó với mèo

VINH HÒ
Sưu tầm
Dec. 20, 2022



1- Chiến tranh ở Ukraine



Tổng thống Nga Vladimir Putin phát động cuộc xâm lược lớn nhất ở Âu Châu kể từ Thế chiến II. Ông ta đã đưa hàng trăm ngàn quân vào Ukraine bắt đầu ngày 24/2/2022

- Hàng triệu người Ukraine phải chạy ra nước ngoài.
- Hàng chục ngàn người dân thường đã chết hoặc bị thương
- Quân Nga đã thiệt hại trên 100 ngàn người (theo Bộ TTM Ukraine), mất hàng ngàn xe tăng, các loại binh khí khác.
- Tây Phương đã áp dụng các biện pháp trừng phạt đối với Moscow trên mọi lãnh vực.
- Tây phương, nhất là Hoa Kỳ đã gửi hàng tỷ đô la viện trợ cho Ukraine và vũ khí tối tân.
- Nga đã không chiếm được thủ đô Kyiv và lật đổ chính phủ của Tổng thống Volodymyr Zelensky như đã dự tính trong vòng 1 tuần và chịu nhiều thiệt hại về người và vật chất.
- Nga dồn quân ở phía Nam chiếm được hầu hết bờ biển Biển Đen của Ukraine, kể cả hải cảng Mariupol đã bị phá hủy toàn diện trong cuộc bao vây kéo dài ba tháng.
- Nga bị cáo buộc đã tàn sát nhiều thường dân ở vùng ngoại ô Bucha của Kyiv.

· Tháng 9, Ukraine đang giành lại lãnh thổ ở phía đông bắc và phía nam.

· Putin vội vàng sáp nhập bốn khu vực Ukraine vào lãnh thổ Nga bị Liên Hiệp Quốc lên án là bất hợp pháp.

· Tháng 11, Nga rút lui khỏi hải cảng Kherson ở phía nam sau 8 tháng chiếm đóng. Đây là một sự thất bại to lớn của Nga.

· Vào cuối năm, Nga không kích tàn phá cơ sở hạ tầng năng lượng của Ukraine, gây ra tình trạng cắt điện trên khắp đất nước khi mùa đông bắt đầu.

· Vào ngày 21 tháng 12, TT Zelensky công du nước ngoài đầu tiên kể từ cuộc chiến xâm lược, Ông đã được tiếp đón trọng thể tại tòa Bạch Ốc, đọc bài diễn văn trước lưỡng viện Quốc Hội Hoa Kỳ, và được Hoa Kỳ hỗ trợ lâu dài với 45 tỉ USD cho năm 2023 và viện trợ vũ khí phòng không tối tân Patriot.

· Putin tiếp tục bắn pháo vào các nơi dân sự gây thương vong cho người dân trước và trong ngày lễ Giáng Sinh, thường được thế giới xem là cơ hội để hưu chiến.

· Nga và Ukraine đã đưa ra những điều kiện để đàm phán hòa bình, nhưng hoàn toàn đối ngược nhau

2- Bầu cử giữa kỳ tại Hoa Kỳ, Cộng hòa nắm Hạ viện, Dân Chủ vẫn kiểm soát Thượng viện - Cuộc đột kích Mar-a-Lago – Ủy ban 6/1



Sau cuộc bầu cử 2020, đảng Dân Chủ giữ cả 3 cơ chế tại Hoa Kỳ gồm Hạ Viện, Thượng Viện, Tổng Thống. Hai năm sau, vào cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ tháng 11/2022, đảng Cộng Hòa đã lật ngược thế cờ, nắm giữ Hạ Viện với 222 ghế, Dân chủ giữ 213 ghế. Riêng Thượng Viện, đảng Dân Chủ vẫn kiểm soát và tăng thêm 1 ghế (51/49).

Cựu TT Trump đã tuyên bố ra ứng cử tổng thống năm 2024 vào tháng 11 sau cuộc bầu cử.

Cuộc đột kích của FBI vào Mar-a-Lago



Ngày 8 tháng 8, FBI đã đột kích vào khu nghỉ mát Mar-a-Lago của cựu **Tổng thống Trump** ở Palm Beach, Florida nhằm tìm kiếm và tịch thu các tài liệu mật được cho là cựu TT Trump đã cất giữ bất hợp pháp. Cuộc điều tra của Bộ Tư pháp (DOJ) đang được tiến hành. TT thứ 45 cho rằng đây là cuộc săn phù thủy. Một số thành viên Đảng Cộng hòa đã chỉ trích cuộc đột kích, và hứa sẽ điều tra về sự lạm quyền của FBI và DOJ vào năm 2023 khi họ nắm giữ Hạ Viện

Ủy Ban 6 tháng 1

Ủy Ban của Hạ Viện nhằm điều tra vụ được gọi là bạo loạn ngày 6 tháng 1, 2021 vào quốc hội, mà nhiều người cho là có tính chính trị, đã đề nghị Bộ Tư Pháp truy tố cựu TT Trump về một số tội danh như kích động bạo loạn, ngăn cản công lý... mục đích cấm cựu TT Trump giữ các chức vụ của Liên Bang. Ngoài ra, hồ sơ thuế của cựu TT Trump cũng được Hạ Viện công bố vào những ngày cuối năm 2022 trước khi hạ viện giải tán. Quốc Hội nhiệm kỳ mới sẽ khởi nhóm vào ngày 3 tháng 1, 2023.

3- Nữ Hoàng Anh: Elizabeth đệ Nhị qua đời - Thay đổi chính trị tại Anh Quốc



Nữ hoàng Elizabeth II là vị vua tại vị lâu nhất của Anh, qua đời vào ngày 8 tháng 9 tại Lâu đài Balmoral ở Scotland, hưởng thọ 96 tuổi. Bà giữ ngôi vua triều đại dài nhất trong lịch sử của Vương quốc Anh. Elizabeth II trở thành Nữ hoàng sau cái chết

của người cha là Vua George VI vào ngày 6 tháng 2 năm 1952,

Con trai của nữ hoàng là hoàng tử Charles xứ Wales, được phong làm Vua gọi là Vua Charles III, tuổi 73, là người trở thành vua lớn tuổi nhất trong lịch sử nước Anh. Lễ đăng quang của Vua Charles III vào ngày 6/5/2023.

Vương Quốc Anh có thủ tướng bảo thủ thứ năm trong sáu năm



Ông Rishi Sunak, người gốc Ấn, nhậm chức vào tháng 10 sau khi người tiền nhiệm là bà Liz Truss, từ chức chỉ sau 44 ngày – là người giữ nhiệm kỳ ngắn nhất từ trước đến nay

4- Tòa Án Tối Cao Hoa Kỳ phán quyết về phá thai ở Mỹ



Tháng 6, 2022, Tòa án Tối cao Hoa Kỳ đã ra phán quyết hủy bỏ luật Roe vs Wade năm 1973 trước đây cho phá thai là quyền của phụ nữ. Với 6-3 phiếu, tòa án đã gây ra sự chấn động toàn cầu hủy bỏ luật phá thai này và trao quyền quyết định cho tiểu bang.

Sau phán quyết, các tiểu bang Cộng hòa đưa ra lệnh cấm phá thai ở 16 tiểu bang của Hoa Kỳ, hoặc phá thai với những điều kiện rất khắt khe.

Tại California, Michigan và Vermont,, cử tri đã xác nhận quyền phá thai trong hiến pháp tiểu bang thông qua biện pháp bỏ phiếu.

5- Tập Cận Bình trở thành “hoàng đế” Trung Quốc, củng cố quyền cai trị có thể suốt đời



Hồ Cẩm Đào bị gạt nách ra khỏi đại hội.

Qua Đại Hội 20 của đảng CSTQ, Tập Cận Bình củng cố quyền lãnh đạo Trung Quốc khi giành được nhiệm

kỳ thứ ba vào tháng 11 với tư cách là nhà lãnh đạo một quốc gia đông dân nhất thế giới và nền kinh tế lớn thứ hai toàn cầu.

Trước đại hội, nhiều biểu ngữ chống đối đã được trưng lên ngoài đường phố đòi TCB từ chức. Trong đại hội, TCB đã cho an ninh trục xuất cựu chủ tịch Hồ Cẩm Đào ra khỏi đại hội mặc dù rất già yếu. Hành động này đã gây chấn động thế giới, có thể cả trong nội bộ.

6- Dân Trung Quốc biểu tình chống chính sách zero-covid của đảng CSTQ



Người Trung Quốc mất kiên nhẫn với các đợt phong tỏa nhanh chóng, xét nghiệm hàng loạt và hạn chế di chuyển do chiến lược zero Covid đặc trưng của chính phủ áp đặt.

Hàng trăm người tham gia biểu tình phản đối các hạn chế ở Bắc Kinh, Quảng Châu, Thượng Hải, Urumqi, Vũ Hán và các thành phố khác. Một số thậm chí còn dám kêu gọi ông Tập từ chức.

Vào tháng 12, Bắc Kinh tuyên bố nói lỏng chính sách không có Covid, chấm dứt phong tỏa quy mô lớn và cho phép cách ly một số trường hợp dương tính tại nhà.

Nó cũng cho biết các biện pháp kiểm dịch đối với khách nước ngoài sẽ bị loại bỏ trong năm mới. Nhiều nước cho áp đặt khắt khe du khách từ Tàu

TRUNG CỘNG CHO MÁY BAY THƯỜNG XUYÊN ÁP ĐẢO ĐÀI LOAN SAU VỤ BÀ PELOSI ĐẾN ĐÀI LOAN



chuyến bay của bà Pelosi.

Sau chuyến đi, Trung Cộng đã cho tổ chức tập trận áp đảo Đài Loan, bao vây, ngăn cấm tàu bè đi lại. Hoa kỳ lên tiếng bảo vệ Đài Loan nếu bị tấn công bằng vũ lực.

Vào đầu tháng 8, Bà Pelosi, chủ tịch Hạ Viện Hoa kỳ đã đến thăm Đài Loan bất chấp lời hăm dọa của Trung Cộng. Mỹ đã cho máy bay chiến đấu bảo vệ

7- NASA cho phi thuyền bắn vào một tiểu hành tinh trong cuộc thử nghiệm phòng thủ hành tinh.



NASA đã cho phóng một con tàu vũ trụ đâm vào một tiểu hành tinh vào tháng 9, khiến cho quỹ đạo của nó thay đổi. Đây là một nhiệm vụ thử nghiệm có liên quan đến các tiểu hành tinh trong tương lai có thể đe dọa Trái đất.

8- Biểu tình chống chính phủ Hồi Giáo tại Iran



Cái chết của cô Mahsa Amini, 22 tuổi, sau khi bị cảnh sát đạo đức bắt vì cáo buộc vi phạm quy định về trang phục Hồi giáo của Iran, tạo ra các cuộc biểu tình lớn nhất trong nhiều năm qua.

Trên đường phố và trên mạng xã hội, phụ nữ và trẻ em gái ngang nhiên bỏ khăn trùm đầu trong một thách thức chưa từng có đối với giới lãnh đạo văn thư của đất nước.

Iran tìm cách dập tắt các cuộc biểu tình bằng cách kết án tử hình một số người biểu tình.

Theo Tổ chức Giám sát Nhân quyền Iran có trụ sở tại Oslo ngày 19/12, an ninh Iran đã giết chết ít nhất 469 người biểu tình, ít nhất 14.000 người bị bắt giữ, theo Liên Hiệp Quốc.

9- Giải túc cầu 2022 (World Cup) Qatar trên sa mạc



Giải túc cầu được xem là có nhiều tranh cãi về một số vấn đề, nhưng được đánh giá là thành công nhất về hình thức, nội dung, và tài chính. Trong trận đá chung kết rất ngoạn mục, thủ quân Lionel Messi của Argentina (Á Căn Đình) đã giành được nhiều danh hiệu của một thủ quân vĩ đại nhất mọi thời đại, đưa Argentina giành chiến thắng

Giải túc cầu được xem là có nhiều tranh cãi về một số vấn đề, nhưng được đánh giá là thành công nhất về hình thức, nội dung, và tài chính.

trước Pháp trong loạt sút luân lưu (penalty kicks 4-2) sau khi trận đấu kết thúc với tỷ số 3-3.

Tranh hạng ba, đội Croatia đã thắng đội từ phi châu Morocco (lần đầu tiên Phi Châu được vào vòng cuối cùng của giải túc cầu trong lịch sử).

10. Brazil chuyển sang cánh tả với các cuộc bầu cử quốc gia



Tại Brasil, một chiến thắng quan trọng của Cánh tả vào năm 2022 là chiến thắng của Luiz Inácio Lula da Silva vào ngày 30 tháng 10, chấm dứt nhiệm kỳ đầy tranh cãi của nhà lãnh đạo cực hữu Jair Bolsonaro.

Lula da Silva đã từng tù nhân tháng 4 năm 2018 khi bị kết án trong một vụ bê bối tham nhũng. Sau khi bị cầm tù khoảng một năm rưỡi, ông ta được trả tự do vào năm 2019 khi Tòa án Tối cao Brazil cho rằng thẩm phán trước đó trong vụ án đã thiên vị và hủy bỏ bản án của anh ta.

Lula da Silva đã giành chiến thắng với tỷ số cách biệt rất mỏng manh 50,9% so với 49,1% của Bolsonaro, trong một trong những cuộc đua tổng thống gay gắt nhất. Ông sẽ chính thức tuyên thệ nhậm chức cho nhiệm kỳ 4 năm vào ngày 1 tháng 1 năm 2023. Lula da Silva sẽ có một nhiệm vụ khó khăn vì phân nửa nước hoàn toàn chống lại chính sách tả phái của tân tổng thống.

11- Elon Musk mua lại mạng xã hội Twitter



Sau nhiều tranh cãi pháp lý, tỷ phú Elon Musk cuối cùng đã mua lại Twitter với giá 44 tỷ USD vào tháng 10. Ông sa thải các giám đốc điều hành, Giám đốc tài chính và người đứng đầu chính sách pháp lý, Vijaya Gadde. Ông còn sa thải 75% nhân viên. Ông đã gây ra nhiều bất ngờ khi ông

gửi tuyệt ủng hộ quyền tự do ngôn luận, đình chỉ tài khoản của các nhà báo với lý do không rõ ràng, bạch hóa nhiều hồ sơ từng bị giám đốc trước đó ngăn cấm hoặc ém nhẹm, chẳng hạn như hồ sơ của Hunter Biden, con trai của phó TT Biden lúc đó, hồ sơ các vụ ém nhẹm...

BS Đỗ Văn Hội

Tham khảo:

- New York Times
- The Federal
- The Hill
- Các hãng Thông Tấn quốc tế





Cuộc cách mạng dục tính sẽ đi đến đâu nếu nó không vượt được quá nửa đường? Những nhà cách mạng dục tính đã đạt được nhiều thắng lợi từ thập niên 1960, nhưng đã không hoàn thành được những tham vọng ghê gớm nhất của mình. Cổ vũ dục tính trẻ em là mục đích của họ sẽ giúp họ đi đến gần mục đích hơn.

Những nhà cách mạng dục tính ở thập niên 60 hy vọng là họ có thể làm lung lay, phá hủy được các cơ chế cùng mọi phương pháp và thái độ “*đề nén dục tính*” của tôn giáo và phái bảo thủ. Họ tin rằng, nếu môi trường không còn sự đề nén hay cưỡng bức thì tất cả những cách thức thể hiện và biểu lộ dục tính sẽ được tự do và khuyến khích. Nhưng các nhà giáo dục thì cho là biểu hiện dục tính có những phương cách đúng và sai. Ý tưởng này đã đụng chạm đến các tôn giáo và những nhà giáo dục cổ điển chân chính, nhất là Thanh Giáo.

Tuy nhiên, con đường đi đến kết thúc và dẹp bỏ đề nén vẫn còn dài và xa vời. Những nhà cách mạng và cải cách dục tính vẫn hy vọng cho là hôn nhân rồi sẽ suy tàn. Nhưng thực tế đa số dân Mỹ vẫn còn kết hôn theo lối bình thường và nhiều cặp đã sống với nhau suốt đời. Cách mạng và cải cách dục tính đã được giới đồng tính luyến ái và hôn nhân đồng tính ủng hộ, nhưng số người thực hành đồng tính luyến ái thì không nhiều. Họ hy vọng là tự do luyến ái sẽ làm cho tình thân hữu và liên hệ cá nhân với nhau sẽ được lâu bền. Nhưng quan niệm sắc dục dưới 5 tuổi thì vẫn chưa được coi là bình thường ở Hoa Kỳ và nhiều nơi trên thế giới. Họ đã phá những giảng huấn về luân lý và sắc dục của tôn giáo là những kẻ thù ghê gớm nhất của họ. Niềm tin Kito Giáo. Và đa số giáo hội còn tiếp tục đưa ra những hướng dẫn rõ

ràng về cách thức thể hiện dục tính. Điều này lại còn nguy hiểm và bất lợi hơn nữa cho những người muốn làm cách mạng dục tính.

Phía bảo thủ thường tuyên bố là cách mạng dục tính rồi sẽ đụng vào những “*giới hạn tự nhiên*,” như là luật tự nhiên của trời đất. Giới hạn căn bản tự nhiên này cần phải được tôn trọng. Trẻ con thì ngây thơ vì dục tính của chúng là tự nhiên và hồn nhiên. Xã hội chúng ta từ xưa vẫn có tư tưởng chống đối, cấm trẻ con nghĩ về chuyện sắc dục, vì nó không phải là tự nhiên của con người. Các cụ xưa ít khi dám khuyến khích trẻ con tham gia vào những trò chơi có tính xác thịt để vui hưởng hoặc thăm dò tìm hiểu. Tuổi trẻ là thời gian tập luyện tự chủ, cần phải dè dặt thận trọng trong việc “*trai gái*”. Nếu không sẽ phạm tội dâm dục. Chúng ta dùng giới hạn này để làm luật và là luật căn bản, do đó trẻ con mà coi hình khỏa thân là không chấp nhận được.

Nhưng những nhà cách mạng dục tính không coi trọng cái giới hạn “*tự nhiên*” này. Họ nói trẻ em là con người nên cũng có dục tính và có khát vọng nhục dục cần phải được thỏa mãn. Lãnh tụ của phong trào cách mạng dục tính thì lý luận, nếu con trẻ được giáo huấn trong môi trường xã hội mà **sắc dục được xác định và chấp nhận, lại không bị ngăn cản hoặc áp chế** thì xã hội **trưởng giả** và Kito Giáo phải sụp đổ. Theo Wilhelm Reith, tác giả sách **Sexual Revolution**, thì “*cấm sắc dục trẻ em*” là “*bệnh hoạn và tạo nên tình trạng hỗn loạn*.” Trong **Eros and Civilization**, Herbert Marcuse tuyên bố là ông hy vọng cuộc cách mạng sắc dục có thể “*kích dâm trước hết là ở những vùng bị cấm đoán, về thời gian và tình liên đới*” như là tuổi trẻ, thời thơ ấu. Alfred Kinsey thì nghĩ là phân biệt dục tính giữa trẻ con và người lớn sẽ không còn hiện diện trong một xã hội hoàn toàn không có đề nén và ức chế.

Theo những nhà cách mạng này thì cuộc kích dục tuổi trẻ không thành công vì cách mạng đã không tiến tới xa hơn nữa. Do đó nhiều vị đã dùng những khẩu hiệu tuyên truyền mới về giáo dục, bắt đầu sớm hơn và thật sớm đồng thời khuyến khích hoạt động sắc dục hiện có. Các nhà cách mạng đã tuyên truyền, cổ vũ nền giáo dục sắc dục sớm hơn bằng những khẩu hiệu gọi là bình thường như khuyến nên ngừa thai, phòng ngừa lạm dụng tình dục và bệnh truyền nhiễm. Mục đích cuối cùng của họ là bình thường hóa sắc dục trẻ em, ở các công sở và trường học- coi đó là chuyện dục tích tự nhiên của con người. Họ hy vọng, giáo dục sớm về sắc dục sẽ ảnh hưởng đến phong tục, tình cảm của con trẻ đồng thời uốn nắn hành động và thái độ của chúng theo đường hướng của họ.

Những anh chàng big tech (kỹ thuật khổng lồ) đang khuyến khích trẻ em, tuổi trẻ chiều theo dục tính. Những show *Cuties* gần đây của Netflix đã khuyến khích và kích động hôn nhân đồng tính của tuổi trẻ giống như *Will and Grace* đã làm về hôn nhân đồng tính. Ai có thể quên được show "**Desmond is Amazing**", câu truyện một cậu bé 11 tuổi biểu diễn cải trang con gái? Những nhà quảng cáo trước kia đã bỏ qua ý tưởng dục tính vô tư của trẻ em trước tuổi vị thành niên.

Còn tuổi về luật đồng ý (consent laws) thì đang thay đổi. California là tiểu bang đi **tiên phong**. Một đứa con trai 18 tuổi làm tình với một bé gái 12 tuổi, - trước kia thì coi là có tội, bây giờ ông tòa lại có thể gọi hành động đó là **tự ý** nhưng không nhất thiết là **đồng ý**. Và hình phạt thấp hơn cho thủ phạm (khi mà khoảng cách tuổi của 2 bên là 10 tuổi hay nhỏ hơn). Vậy thì, luật yểm trợ sự tự nhiên và hồn nhiên của tình dục trẻ em đang bị soi mòn. Còn nữa, tuổi về luật đồng ý sẽ bị hủy bỏ giống như những hình thức trước đây về qui định sắc dục.

Cương lĩnh năm 2020 của đảng Dân Chủ đã ủng hộ phong trào LGBTQ + gồm tất cả những vấn đề liên quan, và cả giáo dục về sắc dục cho tuổi thích hợp, vì họ nghĩ về phương diện y khoa là đúng". Ở Boise, Idaho, thị trưởng đã thành lập một lực lượng đặc nhiệm đặc trách xây dựng một thành phố gọi là công bằng hơn có mục đích "*tạo một nền giáo dục về dục tính từ lớp Tiền Mẫu Giáo đến lớp 12*". Việc này hình như đang xảy ra trên khắp Hoa Kỳ. Biden hứa trên Mạng Lưới Vận Động của mình là ông sẽ theo đuổi một nền giáo dục **tổng quát Tiền Mẫu Giáo** cho mọi công dân Hoa Kỳ từ 3 đến 4 tuổi. Chương trình này có gồm cả giáo dục về sắc dục không? Quá nửa các tiểu bang đã **bắt buộc** giáo dục sắc dục ở Mẫu Giáo. Hội đồng giáo dục tiểu

bang cũng **khuyến khích và khen thưởng** những tiếp cận thực thi đó.

Nền giáo dục sắc dục tổng quát đó nhấn mạnh đến việc dễ dãi, khoan dung trào lưu sắc dục và lối sống mới thay thế cách sống cũ. Giáo dục này dạy trẻ con về cảm giác "*sảng khoái*" sắc dục, con trẻ sinh ra thì đã có "*tính xác thịt*" và "*ham làm tình*" như kiểu nhà văn tả chân về tình ái, về chuyện chăn gối. Trẻ nít có thể học hỏi về việc đồng ý bằng cách thực hành làm tình ở trong lớp học, như đã xảy ra ở nước **Đức**. Khi nhà trường chấp nhận giáo dục sớm về dục tính, việc làm tình sẽ được dạy sớm hơn và việc thăm dò khoái cảm trên thân xác sẽ đi từ chỗ *không chấp nhận đến tùy ý rồi khuyến khích*. Nếu trẻ con là con người có bản tính sắc dục thì bản tính sắc dục đó của chúng sẽ thể hiện sớm hơn: Nếu con trẻ sinh ra đã có sắc dục thì những nhà cách mạng dục tính chẳng bao giờ nói là "cái đó quá sớm."

Nhiều phụ huynh đã không chấp nhận việc giáo dục sắc dục cho con trẻ sớm như vậy. Nhưng cũng có nhiều cha mẹ buông bỏ bổn phận cha mẹ của mình, tin vào lời của những tay chuyên viên nhồi nhét ý kiến về sắc dục vào đầu óc con cái mình. Cha mẹ ngày nay chính là sản phẩm của cách mạng dục tính. Không như tổ tiên chúng ta lo lắng chăm sóc bảo vệ con cái. Vì vậy, chống lại cái tuyên truyền kích động mới này về giáo dục sắc dục sẽ không phải là việc như nó đã xảy ra xưa kia.

Những đứa trẻ bị sắc dục hóa, bị lấy mất bản năng xấu hổ và khuyến khích đi vào trào lưu sắc dục, sẽ không còn hay ít còn yểm trợ hoặc đồng ý về hôn nhân và trách nhiệm của cha mẹ. Giới tính sẽ tách rời xa khỏi hôn nhân. Những lối sống mới và trào lưu yểm trợ ấu dâm sẽ lớn mạnh hơn bình thường, khiêu dâm sẽ bùng lớn mạnh hơn. Lúc đó ít còn ai muốn kìm hãm tự chế nhục dục nữa.

Tuổi trẻ khi bị sắc dục hóa sẽ là *biên thù* kế tiếp của cuộc cách mạng dục tính. Nó đến trong chiếc áo ngừa thai và lối sống lành mạnh của **con cừu**, nhưng thực sự nó là **con cáo**. Nó làm rối loạn tình liên đới tính dục của con người, và hủy hoại những gì còn lại của hôn nhân và đạo đức gia đình rồi lật đổ luôn chính nền văn hóa đẹp của chúng ta. Con cháu chúng ta, những thế hệ thứ hai thứ ba... của chúng ta sẽ thế nào? Và nước Mỹ, ngay cả thế giới sẽ đi về đâu nếu tình trạng dục tính cứ đà này xảy ra trong giáo dục, trường học và cộng đồng xã hội như đi vào chỗ không người. Chưa nói đến việc toàn cầu hóa sẽ làm cho tình trạng trở nên ghê gớm hơn. Hay phải chăng cách mạng tính dục là sửa soạn cho việc toàn cầu hóa. Kinh tế rối loạn, văn hóa đạo đức suy tàn, lòng người hoang mang, chia rẽ hận thù tranh chấp xảy ra. Các nhân tài thế giới, những tay đầu

mặt đang tính chỉnh đốn thế giới. Cách mạng dục tính cũng là một nguyên tố muốn đổi thay thế giới. Ai sẽ là lãnh đạo thế giới lúc đó? Để giải quyết vấn đề hay để lãnh đạo? Làm chủ nhân ông loài người với đủ thứ mảnh khảnh kỹ thuật hiện đại và tân kỳ?

Nguyễn Tiến Cảnh

Fleming Island, Florida
Dec.19, 2022



Chúc Tết Quý Mão
Tết đến nâng ly chúc lão gia
Trai hùng như hổ, gái như hoa
"Thốc kê hoàn"* bỏ toàn sinh lực
Thức suốt đêm thâu mãi... ậm ả

Trần Văn Thanh

*Thốc kê hoàn dành cho NỮ
Mình Mạng thang dành cho NAM

Bổng dưng đổi đời
Covid ba năm buồn ủ ê
Bổng dưng sốt đất hốt tiền T*.
Mặc sang, em chỉ muốn hàng ngoại
Ưa nỏ, chàng quen xài chữ C**.
Sáng uống cà phê nơi góc phố
Chiều đi ngoạn cảnh dọc bờ Đ***.
Trâu già thích gặm cỏ non bán
Khoái XO, ngẫu phín, lấu D****.

Vinh Hồ

* tiền T: tiền tỷ
** chữ C: nói lóng con C (tục)
*** Đ: để tức con đề
**** lấu D: lấu dè



Một ngày xuân thắm tình trao
Bao xuân vẫn ngỡ xuân nào mới yêu
Người về đêm nắng về theo
Mai thanh dáng trúc, đêm kiều diễm hoa
Em như tuổi mộng không già
Tình chan chứa đọng trong tà áo bay
Ta về say nốt cơn say
Lỡ âm thế gọi biết ngày nào xa
Từ thân lữ khách không nhà
Em dang tay đón, mỗi ngà ngọc dâng
Dấu ta cát bụi phong trần
Cũng xin rửa áo một lần nghỉ chân
Ta về bỏ gió bắn khoăn
Bỏ mây lơ lửng, bỏ trắng ven đồi
Bỏ buồn, bỏ nhớ khôn nguôi
Làm con chiên nhỏ cuối đời yêu em

TRANG CHÂU

HỌC SINH Á CHÂU:
THÀNH CÔNG HỌC ĐƯỜNG,
CON ĐƯỜNG VÀO ĐẠI HỌC VÀ THÍCH ỨNG XÃ HỘI

BS Hồ Văn Hiền



Điều mà chúng ta muốn chứng kiến là đưa trẻ đeo đuổi kiến thức, chứ không phải kiến thức rượt đuổi đưa trẻ.

George Bernard Shaw. (1)

Toàn cảnh xã hội và văn hóa của Mỹ đang thay đổi mạnh. Gần đây Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ (TCPV) với đa số bảo thủ mới đã đảo ngược các luật cho phép phá thai rộng rãi ở Mỹ từ ngày phán quyết “Roe v. Wade” năm 1970 quyết định phá thai là một sự “lựa chọn” (choice) của mỗi phụ nữ được tu chính án thứ 14 (Fourteenth Amendment) bảo đảm. Sắp tới, TCPV sẽ đưa ra một quyết định cũng quan trọng không kém và sẽ ảnh hưởng nhiều đến sự học hành và thăng tiến xã hội của con cháu chúng ta trong những chục năm sắp tới.

Đã mấy năm nay, một nhóm tên “Sinh viên tranh đấu cho được nhập học công bằng” (Students for Fair Admissions) kiện Đại Học Harvard về tình trạng mà họ cho là bất công lúc xét các ứng viên Á châu nộp đơn vào trường đại học thuộc nhóm ưu tú này của Mỹ. Nhóm này cho rằng Harvard thực hành “racial balancing” (quân bình chủng tộc) trong quá trình quyết định ai được nhận ai bị từ chối. Nếu không, nếu chỉ căn cứ trên thành tích học tập (academics) tỷ lệ sinh viên Á châu được nhận sẽ là 43% tổng số, hay ít lắm 26% nếu xét thêm về hoạt động ngoại khóa, thể thao hay gia đình quen biết với trường (“legacy”); chứ không thấp như mức 18.7% như hiện nay. Harvard thì cho rằng họ có lý do riêng của họ, và phân tích mỗi ứng viên như là một “con người toàn diện”, dùng yếu tố màu da một cách uyển chuyển và như là một yếu tố trong nhiều yếu tố khác. Nguyên văn: “Harvard’s admissions process reviews

each applicant as a whole person, using race flexibly and as only one factor among many.” (2)

Hiện nay, TCPV của Mỹ đang xét xử vấn đề này và có lẽ sắp phán quyết về “động tác khẳng định” (affirmative action) của các trường đại học Mỹ, nếu có, có hợp hiến hay không. Nếu TCPV quyết định tuyển chọn sinh viên với ý thức về màu da (race conscious admissions) là bất hợp pháp, “quyết định như vậy sẽ đe dọa ‘động tác khẳng định’ tại các trường cao đẳng và đại học trên toàn quốc, đặc biệt là các trường ưu tú hay tinh hoa (elite) làm giảm tỷ lệ sinh viên Da đen và La tinh đồng thời tăng số lượng sinh viên da trắng và Châu Á.”

Theo báo The New York Times (ngày 15 tháng 6 năm 2018)

“Người Mỹ gốc Á đạt điểm cao hơn so với các ứng viên thuộc bất kỳ nhóm chủng tộc hoặc sắc tộc nào khác về các tiêu chí tuyển sinh như điểm kiểm tra (test score) điểm số và các hoạt động ngoại khóa, theo phân tích được thực hiện bởi một nhóm phản đối tất cả các tiêu chí tuyển sinh dựa trên chủng tộc. Tuy nhiên, phân tích cho thấy “đánh giá cá nhân” (personal rating) của sinh viên đã làm giảm đáng kể cơ hội được nhận của họ.

Cũng theo báo này, “Harvard liên tục đánh giá các ứng viên người Mỹ gốc Á thấp hơn những người khác về các đặc điểm như “tính cách hay nhân cách tích cực” (positive personality), dễ mến (likability), can đảm, tốt bụng và “được tôn trọng rộng rãi” (widely respected) theo một phân tích về hơn 160.000 hồ sơ sinh viên nộp...bởi một nhóm đại diện cho sinh viên Mỹ gốc Á trong một vụ kiện chống lại trường đại học.”

Nói một cách khác, có vẻ như dưới cái nhìn của một số người Mỹ xét đơn nhập học, tuy các sinh

viên gốc Á học giỏi thật, họ vẫn thấy một cái gì chưa hoàn chỉnh lắm đứng về phương diện cá tính và nhất là thích ứng xã hội.

Nhân đây, dù có chấp nhận hay không là học sinh Châu Á không những bị những trường như Harvard chèn ép” mà còn bị thành kiến thiết thời về nhân cách và phẩm chất, chúng ta thử xét mình trước, trách người khác sau, nhìn lại việc học hành, giáo dục của con cái "Á Châu" của chúng ta như thế nào.

Học sinh Việt Nam “về ngược” so với thế giới:

Năm 2012, kết quả nghiên cứu của chương trình PISA (Programme for International Student Assessment) (3) về trình độ nửa triệu học sinh 15 tuổi trên trong 65 nước và vùng kinh tế trên thế giới về đọc, toán, và khoa học và giải quyết bài toán một cách sáng tạo (creative problem solving) cho thấy các nước hay vùng Á châu có điểm số cao nhất. Thượng Hải, Singapore, Hồng Kông, Đài Bắc (Đài Loan), Đại Hàn (Korea), Macao, Nhật đứng đầu số, và rất đáng ngạc nhiên, học sinh Việt Nam đứng thứ 17, theo sát Đức, hơn xa Pháp (thứ 25), Anh (thứ 26), Mỹ (thứ 36). Riêng trong xứ Việt Nam, ngay các giới giáo dục cũng nghi ngờ và bàn cãi nhiều về giá trị thật sự của cuộc đánh giá này. Trong số những lý do đưa ra: có thể Việt Nam cũng như Trung Quốc cố ý "gò" học sinh của mình thật kỹ trước khi chúng được khảo sát, trong lúc học sinh Mỹ chẳng hạn không được chuẩn bị trước. Một yếu tố khác là chỉ hai phần ba học sinh tiểu học ở Việt Nam học lên đến trung học, cho nên phần còn lại là những em thuộc tầng lớp xã hội ưu đãi (thành thị, trung lưu) được đem ra khảo sát. Cũng được nhắc nhở nhiều là các nhà giáo dục châu Á, nhất là người Việt cần bớt cho học trò thụ động “học vẹt” (rote learning) và chú trọng đến khía cạnh tư duy sáng tạo nhiều hơn. Theo Tiến sĩ Vũ Thị Phương Anh, một nhà nghiên cứu giáo dục độc lập tại Sài Gòn “kết quả mà OECD đưa ra [dựa trên kỳ thi PISA] không phải là sai, nó dựa trên cách đánh giá mà đa số người Việt nam trong giới (giáo dục) cho là một cách đánh giá phiến diện. Cái cách đó tình cờ trùng hợp với Việt nam vì Việt nam nhấn mạnh đến toán. Toán ở trình độ thấp học một một cách máy móc, biết công thức rồi làm.” (RFA) (4)

Tuy nhiên, dù là có những nghi ngại gì đi nữa, chúng ta phải công bằng khen các em đã đạt được một kết quả ngoạn mục.

Năm 2015, học sinh Việt Nam cũng đứng hạng 8 trên bảng điểm của PISA về khoa học (science literacy), sau Nhật, Đài Loan nhưng trên Hồng

Kông, Trung Quốc (lục địa), Đại Hàn, Pháp, Mỹ, vv (5)

Theo kết quả PISA mới nhất (2018), về toán 7 vị trí đầu tiên thuộc về học sinh Đông Á, với China đứng đầu số, Việt Nam xếp đồng hạng #24 với Latvia, trên Pháp (#25) và Mỹ (#38), Mã lai (#48) và Thái Lan (#58). Về khoa học, Việt nam thứ 4, chỉ sau China và 2 nước/vùng nhỏ Singapore và Macau, trên Nhật và Nam Hàn. Về đọc, China vẫn đứng đầu, Việt Nam đồng hạng #13 với Mỹ, trên Nhật (#15).

Nên chú ý, China ở đây chỉ được đại diện bởi các vùng kinh tế ưu tú là Bắc Kinh, Thượng Hải, Giang Tô (Jiangsu) và Chiết Giang (Zhejiang).

Các bài kiểm tra được dịch sang bản ngữ của các nước tham gia và thẩm định rất cẩn thận.

Phần đọc (reading) không có mục đích “đo lường mức độ đọc trôi chảy của học sinh 15 tuổi hay mức độ thành thạo của các em trong các nhiệm vụ nhận dạng từ hoặc đánh vần”. Thay vào đó, các em cần phải biết “xây dựng, mở rộng và suy ngẫm về ý nghĩa của những gì các em đã đọc trên một loạt các văn bản liên tục và không liên tục”.(6)

Lý do tại sao học sinh gốc Á châu học giỏi hơn:

Những lý do đưa ra gồm ba nhóm:

- Yếu tố xã hội-kinh tế: người gốc Á (ở Mỹ) có mức sống cao hơn, cha mẹ họ học thức trình độ cao hơn, gia đình họ ổn định hơn (“một vợ một chồng”, ít ly dị hơn).
- Học sinh gốc Á có khả năng học hỏi cao hơn (“cognitive ability”), nói giản dị là “thông minh” hơn.
- Họ chú tâm (attentiveness) và ham làm việc (work ethic) nhiều hơn trong học đường, gọi chung là “academic effort” (chúng ta nói “chăm chỉ học hành”).

Hai học giả Amy Hsin (Queens College, New York) và Yu Xie (ĐH Michigan- Beijing)(7) vừa có công bố một nghiên cứu về vấn đề này. Họ thấy rằng sự vượt trội của nhóm châu Á được giải thích phần lớn bởi sự chăm chỉ, cố gắng của họ nhiều hơn là bởi năng khiếu tự nhiên có thể trắc nghiệm được hay vì những ưu thế về mặt kinh tế xã hội. Hai yếu tố khác giải thích tại sao trẻ em gốc Á giỏi hơn là:

1) Người gốc Á có khuynh hướng tin rằng học giỏi là do chăm chỉ, rèn luyện nhiều hơn là do thiên phú.

2) Tình trạng di dân (immigration status) của trẻ gốc châu Á. Điều đáng ngạc nhiên là “thần phận di dân” còn quan trọng hơn các yếu tố vừa kể. Cha mẹ gốc Á có thể “gò” con cái, theo kỷ luật sắt, không tăng bốc con, bắt chúng học “gạo” và ép chúng vào kỷ luật, theo kiểu tác giả Amy Chua, một giáo sư đại

học gốc Hoa dạy con mình và đề xướng trong cuốn sách "Nhạc xuất quân của một bà mẹ Cọp" ("The battle hymn of a Tiger Mom").(8)

Gần đây hơn (tháng 9 năm 2015) một khảo cứu do W. Bradford Wilcox và Nicholas Zill (của nhóm Family Research) cho thấy tỷ số tình trạng thanh thiếu niên (teenagers) còn ở trong gia đình gồm cả cha lẫn mẹ ruột (nghĩa là không ly dị, không bỏ hay mẹ ghẻ) tùy thuộc vào sắc dân: Á châu 65%, Mỹ trắng 54%, gốc Mỹ La Tinh Hispanics 41%, da đen 17% (thấp nhất).(9)

"Cha Mẹ Cọp" và "biến chứng" của con dao hai lưỡi

Tuy nhiên "kỷ luật sắt" và nuôi con theo "cha mẹ cọp" đối với giới thanh thiếu niên không phải là không có mặt nguy hiểm của nó.

Jean-Francois Sabouret, một nhà xã hội học Pháp chuyên về nước Nhật nhận xét về mặt trái của sự thành công của các học sinh Đông Á (East Asia), nhất là món nợ quá nặng về công ơn sinh thành, "báo hiếu":

"Thật vậy, đứa trẻ có thể mang quá nhiều gánh nặng trên vai, điều này có thể khiến nó trong những trường hợp cực đoan nhất có thể tự tử. Ví dụ, ở Nhật Bản, đã xảy ra trường hợp một số học sinh tự tử sau khi công bố kết quả, vì họ không còn thấy mình xứng đáng với cha mẹ. Bạn nên biết rằng ở các nước châu Á, có một thỏa thuận ngầm và vô hình giữa cha mẹ và (các) con cái của họ, cha mẹ muốn con cái họ trả nợ, thông qua giáo dục của chúng và thành công của chúng, món nợ mà con cái đã mắc phải đối với cha mẹ khi chúng chào đời. Do đó, đứa trẻ là người gánh vác danh dự của gia đình cũng như của tập thể thông qua tinh thần yêu nước luôn hiện hữu - có giảm bớt một chút ở Nhật Bản vốn đã trở nên cá nhân chủ nghĩa hơn. Do đó, một gánh nặng mang tính biểu tượng, nhưng có thể tỏ ra quá nặng đối với một số người."(Le Figaro, 2013)

Nói chung, đối với học sinh khắp thế giới, tuổi thiếu niên là một lứa tuổi có nguy cơ tự tử hay ý định tự tử cao, và mỗi năm 200,000 teenagers tự tử chết và 4 triệu thanh thiếu niên tìm cách tự sát. 20% học sinh trung học Hàn quốc cảm thấy bị 'quyến rũ' bởi tự tử. Theo CDC, có chừng 16% học sinh Mỹ lớp 9-12 cho biết là họ từng có ý định tự tử thật sự (seriously considering suicide). Giải thích vấn đề thanh thiếu niên tự tử và thanh thiếu niên phạm pháp không đơn giản vì liên hệ đến các yếu tố di truyền, văn hoá, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, vai trò học hành thi cử rất quan trọng: một khảo cứu trên 6000 học sinh Anh cho thấy trong 70% các trường hợp, ý nghĩ tự sát liên hệ tới việc học và thi

cử. Tác dụng của áp lực học đường trên sức khỏe tâm thần và ý định tự tử của thanh thiếu niên các nước Á đông cũng từng được chứng minh. (10)

Singapore nổi tiếng là một xã hội gương mẫu, vừa sạch, vừa chăm chỉ và sinh viên học sinh học giỏi. Mới đây, một cô gái thuộc loại "straight A", toàn điểm ưu, lỡ mắc điểm B trên hai môn toán và Anh ngữ. Cô nhảy lầu tự tử, để lại thư tuyệt mệnh cho mẹ, là người "mẹ Cọp" từng ép buộc con gái học thật xuất sắc để vào trường y khoa, mặc dù người cha xót ruột năn nỉ vợ để cho con gái thoải mái hơn. Thư viết: "Mẹ, con xin lỗi làm mẹ thất vọng. Đáng lẽ con phải giỏi hơn". Thư gởi cho cha thân mật hơn: "Ba ơi, con rất tiếc Ba sẽ không có cơ hội đi con trao cho chồng trong lễ cưới." Ba tháng sau người mẹ tự sát vì hối hận. Người cha phải đi chữa bệnh tâm thần.(11)

Năm 2013, tại Santa Ana, California một thanh niên Mỹ gốc Việt lỡ tay bóp cổ mẹ già 70 tuổi chết trong lúc quần trí vì bị mẹ ép buộc phải học y khoa ở ngoại quốc trong lúc anh ta muốn trở thành dược sĩ vì chỉ còn một năm nữa là xong học trình. Người con lãnh án 6 năm tù.(12)

Gần đây một tin động trời xảy ra trong giới Việt Kiều ở Toronto, Canada. Jennifer P., một phụ nữ trẻ gốc Việt 28 tuổi bị và lãnh án tù chung thân vì tổ chức cho bạn trai và hai tay giết mướn vào chính nhà mình để giết cha mẹ (người cha bị thương nhưng sống sót), trong lúc cô ta đóng vai nạn nhân giả mạo và gọi cảnh sát để chặn một vụ tấn công gia cư. Chuyện này được bàn tán nhiều trong giới giáo dục Mỹ cũng như cộng đồng phụ huynh Á Đông. Nó liên hệ đến thái độ cứng rắn của cha mẹ Á Châu trong việc dạy dỗ con cái, đòi hỏi con mình đền đáp sự hy sinh của cha mẹ bằng các thành công trong đường học vấn bằng mọi giá. Cha mẹ từng phần đầu bao năm để con có chân đứng vững chắc trong xã hội: cho học trường tốt, học đàn piano, võ thuật, bơi lội, và figure skating tới mức hy vọng tham dự thể vận hội. Có nghĩa là chuẩn bị về mọi mặt, để trở thành valedictorian và có thể đủ tiêu chuẩn xin vào đại học danh giá. Tuy nhiên, cô ta không thành công như mong muốn. Đầu gối bị đứt gân nên cô ta bỏ giấc mộng thể vận hội. Mong làm valedictorian lúc tốt nghiệp cũng không thành. Jennifer không dám thổ lộ với ai. Tuy bắt đầu lấy dao tự cắt vào cổ tay, cô vẫn giữ vẻ mặt hạnh phúc ("happy face") với người đời, suốt mấy năm giả đóng vai sinh viên được học, rồi dối cha mẹ rằng mình tốt nghiệp đại học đi làm cho một bệnh viện. Để rồi, cha mẹ thất vọng ê chề khám phá rằng mình bị con đánh lừa, và có những biện pháp cấm đoán trừng phạt (cấm dùng cell phone, cấm laptop, cấm bạn trai) không còn áp

dụng được nữa cho một phụ nữ nay đã trưởng thành. Và sau đó thì thảm cảnh xảy ra.(13) Một khía cạnh đáng chú ý trong câu chuyện này là số bình luận đồng đạo rất cảm động của độc giả cùng lứa tuổi, tâm sự rất dài và chi tiết, bày tỏ sự "cảm thông" của đa số về số phận của Jennifer, tuy không ai đồng tình với hành động tội ác của cô ta. Chứng tỏ giáo dục khắt khe theo lối truyền thống là một đề tài lớn phổ biến trong giới trẻ di dân mới, Á Châu hay là không.

Công bằng mà nói, người cha mẹ di dân, hay tỵ nạn, đã từng hy sinh bản thân và họ cũng có lý do để mong đợi và ép buộc con mình phấn đấu và hy sinh để tiếp tục con đường đi đến thành công cho chính nó. Tham vọng của họ có thể chính đáng nếu xét đến toàn bộ hành trình nhiều năm tháng từ lúc chính họ liều mạng bỏ nước ra đi, đến lúc xây dựng sự nghiệp từ số không trên vùng đất lạ. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên cảnh giác với thái độ "Cha Mẹ Cọp". Chúng ta thường nói "dây căng thì dây đứt", đây là một tiếng kêu bi thương có thể thức tỉnh một số phụ huynh chúng ta bị quyền rũ vào con đường dùng kỷ luật sắt quá xa để bắt con cái thực hiện những giấc mơ không thành của chính mình. Chúng ta nên nhớ rằng trách nhiệm của cha mẹ hiện nay không phải chỉ là tạo điều kiện thuận tiện cho con mình đạt được bằng cấp, địa vị và lợi tức, mà ngoài ra còn phải giúp cho người trẻ học được khả năng đối phó với những khó khăn mà họ, không chống thì chầy, sẽ gặp phải. Nói một cách khác, chúng ta giúp họ thành công nhưng chúng ta cũng phải giúp họ tìm thấy ý nghĩa cuộc đời trong mọi khía cạnh của nó, vượt qua hay chấp nhận thất bại lúc cần.

Những "giá trị Á Châu" trong xã hội tây phương

Nền văn hóa thuận tiện hơn cho việc học như văn hoá Khổng học, hay rộng hơn, "những giá trị Á Châu" (nói theo cựu (cố) thủ tướng Singapore Lý Quang Diệu) là những yếu tố quan trọng giúp trẻ học giỏi hơn. Tuy nhiên chúng ta nên để ý vì con cháu chúng ta có thể cô đơn hơn, ít thì giờ chơi với bạn hơn, và có thể thấy ít gần gũi với cha mẹ hơn là trẻ em Mỹ trắng. Chúng ta có thể nhìn Singapore như là hiện thân của những gì người gốc châu Á có thể đạt được nhờ cố gắng và kỷ luật, cùng với những giá trị chọn lọc mang theo; cũng như cái giá họ phải trả để đạt những thành công đó. Chỉ có khác với Singapore, là chúng ta, và nhất là con cái, sống trong hoàn cảnh xã hội và các giá trị phóng túng của các nước phương tây, con cái chúng ta được hưởng tự do và sự tôn trọng con người nhiều hơn, do đó chuyện dạy dỗ chúng một cách thuyết phục mà không dùng đến các biện pháp độc tài sẽ

khó khăn gấp bội. Những mong đợi quá cao, những tham vọng khoa bảng không thành của chính mình mà nay phụ huynh đặt trên đôi vai của thế hệ di dân thứ hai, những biện pháp giáo dục quá cứng rắn không hợp với xã hội hậu kỹ nghệ có thể góp phần đưa đến những thảm kịch bi đát. Tuy nhiên, nếu được, thành công nuôi dưỡng chúng nên người sẽ là niềm hạnh diện xứng đáng nhất cho giới làm cha mẹ.

Tài liệu Tham khảo:

- 1) "What we want to see is the child in pursuit of knowledge, and not knowledge in pursuit of the child." George Bernard Shaw (1856-1950)
- 2) Harvard Accused Of 'Racial Balancing': Lawsuit Says Asian-Americans Treated Unfairly
<https://www.npr.org/2018/06/15/620368377/harvard-accused-of-racial-balancing-lawsuit-says-asian-americans-treated-unfairly>
- 3) PISA: Programme for International Student Assessment thuộc về OECD (Organization for Economic Cooperation and Development [Tổ Chức Cộng tác Kinh Tế và Phát Triển] thoát thai từ OEEC do một người Pháp sáng lập [1948] để phát triển châu Âu sau thế chiến thứ 2)
<http://www.oecd.org/pisa/keyfindings/pisa-2012-results-overview.pdf>
- 4) http://www.rfa.org/vietnamese/in_depth/vn-edu-high-rank-05192015120157.html
- 5) PISA 2015: https://nces.ed.gov/surveys/pisa/pisa2015/pisa2015highlights_3.asp
- 6) https://en.wikipedia.org/wiki/Programme_for_International_Student_Assessment
- 7) Amy Hsin and Yu Xie: Explaining Asian American Asians' academic advantage over whites.
(Proceedings of the National Academy of Sciences of the United States of America)
<http://www.pnas.org/content/111/23/8416.full>
- 8) <http://time.com/88125/the-tiger-mom-effect-is-real-says-large-study/>
- 9) Forget red states-blue states: Asian families are most stable.
<http://www.washingtontimes.com/news/2015/jul/2/race-and-ethnicity-one-factor-for-stable-families-/> (accessed 9/7/2015)
- 10) Anna Barchetti Durisch, Education and Suicide
<http://www.globaleducationmagazine.com/education-suicide/>
- 11) Straight A student commits suicide over O-level results, Mom takes her own life months later.
<http://www.tnp.sg/news/singapore-news/straight-student-commits-suicide-over-o-level-results-mum-takes-her-own-life>
- 12) <http://www.oregister.com/articles/son-232212-mother-nuong.html>
- 13) Karen K. Ho: Jennifer Pan's Revenge: the inside story of a golden child, the killers she hired, and the parents she wanted dead
<http://www.torontolife.com/informer/features/2015/07/22/jennifer-pan-revenge/>

BS Hồ Văn Hiền

Viết ngày March 27/2015

Bổ túc thêm ngày November 17/2022



Hạnh phúc là một ước vọng, một nhu cầu muôn đời của con người. Nhưng Hạnh phúc là gì? Thế nào là Hạnh phúc? Có chăng một Hạnh phúc có ý nghĩa phổ quát chung cho tất cả loài người? Chúng ta cũng biết rằng sự tầm cầu hạnh phúc đã được ghi nhận trong bản tuyên ngôn độc lập của Hoa-kỳ năm 1776 như một quyền không thể thiếu nơi con người.

Chúng ta có thể có hàng trăm định nghĩa về hạnh phúc, mỗi người cảm nhận một cách khác nhau. Chữ hạnh phúc bao gồm 4 khía cạnh: vật thể, tinh thần, tâm linh và xã hội. Con người có sung sướng chẳng với một thân thể bệnh hoạn, một tinh thần nhu nhược, một tâm linh khô cạn và sống trong một xã hội thối nát?

Về **vật thể** chúng ta có nhiều trạng thái thể hiện sự khoái cảm như: khỏe khoắn, khoan khoái, hoan lạc, khoái lạc, sướng khoái, lạc thú, thỏa mãn... Về **tinh thần** có những tâm trạng diễn tả hạnh phúc như vui vẻ, hớn hờ, mừng rỡ, hoan hỉ, hân hoan, sung sướng, thỏa thích, thỏa ý, mãn nguyện, toại lòng, toại nguyện... Về **tâm linh** chúng ta có những trạng thái tâm như hỉ lạc, an lạc, định tĩnh, buông xả, dứt khổ, giải thoát... Về **xã hội** chúng ta có những dân tộc sống trong nền văn minh nhân bản có đầy đủ hòa bình, an ninh, công bình, công lý, tự do, bình đẳng, an sinh xã hội, tương trợ... Tất cả những cảm giác, những tâm trạng, những thực tại trên đều có thật, nhưng chúng không bền vững, chóng qua. Một cá nhân với một cơn nóng giận có thể làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình mà hai người đã dày công xây dựng. Ngay cả một chế độ một sớm một chiều bị lật đổ và áp đặt một nền độc tài khát máu như ở Campuchia, Á Phú Hãn, Hồng Kông... Vậy có thể có một Hạnh phúc bền vững không?

Có tôn giáo cho rằng cõi trần gian là địa ngục, chúng ta xuống đây để đền tội, Hạnh phúc bền vững chỉ đạt được sau khi chết. Emmanuel Kant cũng nói như thế: hạnh phúc sâu đậm, lâu bền chỉ có ở cõi trên, và được qui định bởi cuộc sống đạo đức, thoát tục ở cõi trần.

Chữ hạnh phúc bao hàm một tình cảm thỏa mãn với 4 sắc thái:

- có những thỏa mãn *thoảng qua* như thụ hưởng những lạc thú qua các giác quan hay qua tinh thần như thú vui nghe nhạc, đọc sách;

- cũng có những trải nghiệm *thoảng qua* thật tuyệt diệu xuất thần của các thiền gia hay những trạng thái chứng đắc của các nhà tu làm đánh dấu và thay đổi cả một cuộc đời tu tập.

- có những thỏa mãn lâu bền gắn liền với một phần của cuộc đời hay sự thành công nổi tiếng trong sự nghiệp hay để lại một công trình lưu danh hậu thế.

- *Sau cùng có những thỏa mãn bao trùm trọn vẹn cuộc sống mà nhà nghiên cứu R. Veenhoven dùng để định nghĩa chữ Hạnh phúc.*

Những nghiên cứu khoa học cho biết Hạnh phúc con người được quyết định bởi 3 điều kiện sau đây: sự **Di truyền** chỉ phối 50%, có những người sinh ra đã có xu hướng tiền định là sung sướng hay đau khổ. Điều này nhờ những khảo cứu trên những trẻ em sinh đôi có cùng những yếu tố di truyền bị tách ra nuôi dưỡng trong hai gia đình khác nhau. Sau đó là những điều kiện **ngoại cảnh** như: vị thế xã hội, hoàn cảnh gia đình, quốc gia và môi trường sinh sống... (10-15%). Sau cùng là yếu tố nội tại như **ý chí** để thay đổi hoàn cảnh, thay đổi cách sống, cách suy nghĩ, thái độ nhìn đời chỉ phối 40-35% còn lại. (Ruut Veenhoven, bibliography of happiness)

Những nghiên cứu tâm lý xã hội cho thấy là người dân sống trong những nước mà an ninh được bảo đảm, có tự do dân chủ, có luật pháp bảo vệ, có nền giáo dục khai phóng và thông tin rộng rãi thì người dân được hạnh phúc hơn; 80% dân Mỹ tuyên bố là sung sướng. Nhưng trong một số các quốc gia phát triển số bệnh trầm cảm tăng lên gấp 10 lần so với năm 1960. Ở Thụy Điển con số tự tử tăng 260% trong thành phần sinh viên từ năm 1950 (Andrew Solomon, Le démon intérieur)

Năm 2015, Nhật Bản có 24.025 người tự tử, xếp hạng thứ 17 trên thế giới bởi OMS, đa số vì bệnh hoạn, công ăn việc làm và chính sách kinh tế (5,8 lần cao hơn chết vì tai nạn giao thông)(nippon.com).

Năm 2013, giáo sư Martin Seligman, cha đẻ của thuyết Tâm lý học Tích cực, đưa ra mô hình PERMA với 5 yếu tố căn bản của Hạnh phúc chân thực như sau:

1- Cảm xúc tích cực (Émotions Positives) như hân hoan, lạc thú, biết ơn, nồng nhiệt... nghĩa là phải nuôi dưỡng tình cảm lạc quan trong mọi tình huống sẽ giúp cho con người trở nên cởi mở, sáng tạo, đủ kiên nhẫn để đối phó với những thử thách. Các nghiên cứu cho thấy là sống thường xuyên với tâm trạng tích cực có tác động hiệu quả trên tình trạng phúc lạc của con người.

2- Dấn thân (Engagement) là sự trải nghiệm tối ưu trong công việc, thể thao, âm nhạc...quên mình, quên cả thời gian, bị cuốn hút vào trạng thái chú tâm tỉnh giác trong hiện tại.

3- Liên hệ tích cực (Relations positives): những sự liên hệ tốt đẹp với bạn bè, thân quyến, đồng nghiệp là nguồn gốc của hạnh phúc và sức khỏe tinh thần. Những người lớn tuổi mất dần những liên hệ này do già yếu, bệnh tật hoặc do thay đổi tính tình, tự cô lập. Sự nâng đỡ của tập thể là cần thiết để vượt qua những khó khăn nhất thời. Sự gần gũi thân mật trong tình yêu, hay tình bạn làm tăng sự điều tiết chất *oxytocine* là kích tố của sự trung thành, của thiện cảm và hợp tác.

4- Ý nghĩa cuộc đời (Meaning of life): bình thường chúng ta ít khi đặt câu hỏi «cuộc đời có ý nghĩa gì chẳng?», nhưng khi đứng trước cái chết của một người, nhứt là người trẻ tuổi câu hỏi đó hiện ra trong trí não ta. Có lẽ vì cuộc đời quá ngắn ngủi mà vũ trụ lại bao la và ước muốn của con người thì vô hạn.

Đi tìm thú vui hoan lạc hay tiền của vật chất sẽ không bao giờ được thỏa mãn vì lòng ham muốn ngày càng gia tăng, rồi có một lúc «ngoảnh mặt lại» thấy đời là một khoảng trống không! Lúc đó con người muốn đi tìm một hạnh phúc bền vững, trường cửu.

Theo văn hóa Đông phương, có ba con đường để xây dựng sự nghiệp cuộc đời là Lập công, Lập ngôn, Lập Đức:

- **Lập công** dành cho những ai muốn ra làm quan, làm chính trị để giúp nước, giúp dân hay mở rộng ra xã hội ngày nay cho những người làm trong các ngành nông, công, thương mà thành công trong sự nghiệp của mình (nhất nghệ tinh, nhất thân vinh)

- **Lập ngôn** dành cho các giáo sư, văn, thi, nghệ sĩ viết sách, dạy học, sáng tạo những tác phẩm giá trị để đời:

Trăm năm bia đá cũng mòn,

Ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ.

- **Lập đức** dành cho *những vị* đi vào con đường xã hội, y khoa, tôn giáo, tâm linh để trước hết chuyển hóa cho chính mình rồi sau đó đem ra truyền bá cho thiên hạ, quần chúng.

Tam Lập này có thể phối hợp từng 2 cái hoặc cả 3 như trường hợp Nguyễn Công Trứ hay vua Trần Nhân Tông...

Tây phương thì nhấn mạnh trên 3 chiều hướng mà con người thường đi tìm ý nghĩa cuộc sống:

- Tình cảm và sự Liên hệ: tình thương, tình bạn, gia đình.

- Nhận thức (cognitive): tín ngưỡng, triết lý đời sống và các giá trị.

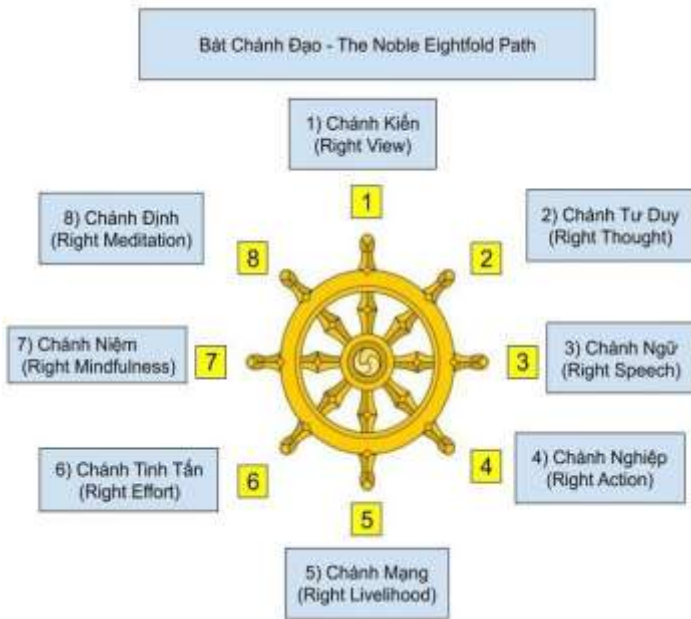
- Hành xử (comportement): hành động, cư xử trong đời sống thích hợp với những giá trị.

5- Tâm trạng Mãn nguyện (sentiment d'Accomplissement): có những mục tiêu rõ ràng trong cuộc sống và cố gắng thực hiện thành công những mục tiêu ấy giúp ta hân hoan, sung sướng và củng cố lòng tin trong khả năng của chính mình. Nhưng cuộc sống trải qua nhiều giai đoạn, sự thành công cũng như sự thất bại ở mỗi giai đoạn đưa đến kết quả cuối cùng. Thất bại cho ta kinh nghiệm để vươn lên. Thành công cho ta sự mãn nguyện về cuộc sống của mình. Mục tiêu càng khó khăn thì chiến thắng càng vinh quang, nhưng đừng quên những chiến thắng nhỏ ban đầu, chúng góp phần kiến tạo tâm trạng mãn nguyện chung của cuộc sống.

Theo luật gia và đạo-đức-gia người Anh Jeremy Bentham đã nhận xét thì yếu tố thứ 5 này là tiêu chuẩn cao nhứt của hạnh phúc vì nó phản ánh mức độ dung hợp giữa những điều kiện bên ngoài và khả năng bên trong của con người. Theo ông thì « *hạnh phúc là tổng cộng của những khoái lạc và khổ đau* »

PHẬT GIÁO NÓI GÌ VỀ HẠNH PHÚC ?

Trong lịch sử nhân loại, Đức Phật Thích Ca là người đầu tiên đã giảng dạy những phương thức



đem đến hạnh phúc cho con người và cả cho thiên giới.

Phật giáo coi đời là bể khổ nhưng không vì đó mà cảm đoán con người hưởng thụ những phúc lạc đến một cách tự nhiên do quả phước mà con người đã tạo ra trong kiếp này hay từ những kiếp trước. Con người sống không phải chỉ có một kiếp mà là vô lượng kiếp. Số kiếp của chúng sinh là vô thủy vô chung nếu không biết làm cách nào để vượt thoát khỏi vòng luân hồi.

Phật đã chỉ dạy cho con người con đường để chấm dứt sự tái sinh, con đường mà ngài đã trải nghiệm và bao nhiêu các vị thánh đã đi qua. Đó là **Bát Chánh Đạo**, không còn con đường nào khác. Nếu bảo rằng có một con đường khác (như tụng niệm chẳng hạn) thì đó là sai lầm, là nguy hiểm và không phải của Phật giáo.

Phật giáo không chủ trương tầm cầu hưởng lạc hay lợi dưỡng như trong khoái lạc chủ nghĩa (hédonisme) của Épicure cũng không chủ trương khổ hạnh vì trên đường đi tìm hạnh phúc vĩnh viễn Đức Phật đã trải qua những giai đoạn ấy và ngài thấy cả hai con đường ấy đều sai lầm, vô ích. Ngài đã chọn **con đường trung đạo**, lấy ý chí và trí tuệ để đạt tới sự giải thoát vĩnh viễn khỏi khổ đau, luân hồi. Sau này Aristote ở Hy Lạp cũng suy nghĩ giống ngài "Hạnh phúc là một sinh hoạt của tâm hồn phù hợp với đạo đức" (Éthique à Nicomaque, VII, 14). Ông thuộc trường phái Duy Hạnh Phúc (Eudémonisme) cùng với những triết gia khác như Sénèque, Épic-tète, xem hạnh phúc là đạt được mục đích sống **đúng theo những giá trị mà mình đã chọn lựa**.

Đức Phật đưa ra 3 mức độ hạnh phúc xếp hạng từ thấp lên cao tùy theo khả năng và sự dần thân của người Phật tử trên con đường tu tập:

An lạc và hạnh phúc thể hiện ngay trong đời sống hiện tại (dittha-dhamma - hitasukha) đạt được bằng cách phát triển **những khả năng nội tại** như chú tâm, tỉnh giác, an định tâm hồn, rèn luyện sự hiểu biết và trí thông minh cảm xúc để biết mình, hiểu người, buông xả (lâcher-prise) và thanh lọc tâm...

Hạnh phúc cho đời sau (samparayika - hitasukha) đạt được bằng sự dần thân làm những việc công đức và các trách nhiệm xã hội để dành phước báo cho các kiếp sau.

Cuối cùng hạnh phúc cao cả tối thượng là Niết Bàn, là sự giải thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi, đạt được bằng cách tu tập theo Bát Chánh Đạo.(1)

Có một hạnh phúc bền vững thật sự chăng? Tiến sĩ khoa học Pháp đồng thời là nhà sư tu theo Phật giáo Tây Tạng Matthieu Ricard xác nhận là có. Chính ông đã đạt được Hạnh phúc chân thật và bền vững nhờ tu tập thiền định học hỏi và noi gương hai vị thầy là ngài Khyentsé Rinpoché và Đức Đạt-Lai Lạt-Ma. Ông Ricard nói «tôi có thể xác nhận không phải để khoe khoang rằng tôi là một người hạnh phúc, vì việc đó cũng bình thường như tôi nói là tôi biết đọc hay tôi khỏe mạnh đó thôi»... «Hạnh phúc mà tôi cảm nhận hiện nay trong từng giây phút sống, cho dù phải trải qua mọi hoàn cảnh, được hình thành với thời gian trong những điều kiện phù hợp với sự hiểu rõ nguyên nhân của hạnh phúc và khổ đau». Rồi ông nêu ra thí dụ về những người đã đạt được hạnh phúc bền vững như ông Tendzin Tcheudrak, là bác sĩ của đức Đạt-lai Lạt-ma, đã bị tra tấn dã man trong tù và những trại lao động cưỡng bách của Trung cộng, chỉ còn lại ông và 4 người nữa được sống sót sau hơn 20 năm, tưởng đã chết vì đói và bị tra tấn. Sau khi được thả tự do, ông được một bác sĩ tâm thần theo dõi, ông nói rằng đôi lúc ông cũng cảm thấy thù hận những tên tra tấn, nhưng sau đó luôn luôn trở về với thiên từ bi và trạng thái tâm an lạc. Chính nhờ vậy mà ông còn sống sót bình yên, tâm an tịnh, không sợ hãi, không ác mộng và không bị hội chứng hậu-chấn-thương. Khi hỏi trong những năm tháng ấy, cái gì làm ông sợ nhất, ông nói rằng tôi sợ nhất là đánh mất lòng từ bi đối với những người tra tấn mình.(8)

Một vị thầy tâm linh chứng đắc là một bằng chứng cho thấy là não bộ của vị ấy đã thay đổi một cách bền vững, có thể là vĩnh viễn. Khoa học cũng đã chứng minh sự biến đổi lâu bền của não bộ những vị thiền sư kinh nghiệm lâu năm, trong sự vận hành và cả trong cấu trúc như sự gia tăng quan trọng các sóng não với tần số gamma (25-42 Hz) và

sự phối hợp rung động đồng-bộ của những vùng não khác nhau (une connectivité et une synchronisation entre diverses zones cérébrales) cũng như sự tăng thể tích của vỏ não.(12)

Như vậy hạnh phúc có thể là sự thỏa mãn những cảm giác vật thể qua mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, như khi ta được nghe một bản nhạc truyền cảm hay một bài thơ diễn tả đúng tâm trạng của mình, nhưng những cảm giác này lại chóng qua; cũng có thể là một tình cảm sung sướng được sống trong một môi trường lành mạnh, một đất nước nên sống; hay một tâm trạng mãn nguyện khi ta thành công trong mục đích sống; hoặc là một trạng thái xuất thần được giải thoát khỏi nỗi thống khổ triền miên, đọa đày của người nô lệ được phóng thích, của một con người thoát khỏi được vòng sanh tử luân hồi. Cho dù trong hoàn cảnh nào, nên nhớ rằng một hạnh phúc thực sự bền vững là có thực, nhưng có thể đạt được hay không là do ý chí con người có muốn thực hiện hay không và gương sáng của những người đạt được chân hạnh phúc vẫn hiển hiện sờ sờ trước mắt chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1) Bhikkhu Bodhi, "An anthology of discourses from the Pali Canon". dịch giả Nguyên Nhật Trần Như Mai, "Hợp tuyển lời Phật dạy từ kinh tạng Pali", Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam, nxb Hồng Đức.
- 2) Tỳ kheo Giới Nghiêm, "Hạnh Phúc Kinh (Mangala Sutta)", Hội PGNT Kỳ Viên Tự, Fontenay-Sous-Bois.
- 3) Tỳ kheo Maha Thông Kham, "38 Pháp Hạnh Phúc", nxb Tôn Giáo.
- 4) Trang Tử, "Nam Hoa Kinh", người dịch và bình chú Nguyễn Duy Cần, nxb Xuân Thu.
- 5) Trần Quang Thuận, "Hành trình tâm linh", nxb Phương Đông.
- 6) François Durpaire, "Histoire mondiale du Bonheur", nxb Cherche-Midi.
- 7) Frédéric Lenoir, "Du bonheur, Un voyage philosophique", nxb Fayard.
- 8) Matthieu Ricard, "Plaidoyer pour le Bonheur", nxb Pocket.
- 9) Christophe André, Odile Jacob, "Et n'oublie pas d'être heureux".
- 10) Davina Delor, "Le bonheur selon Bouddha", nxb Michel Lafon.
- 11) Ruut Veenhoven, "Happiness as an aim in public policy". @
- 12) Wolf Singer, Matthieu Ricard, «Cerveau & Méditation», Allary Éditions.

Nguyễn Tới Thiện





Lời nói trước: Tái sinh là sinh ra trở lại (reborn). Chủ đề bài này không có ý nói về việc tái sinh theo nghĩa của Phật Giáo mà theo quan niệm niềm tin Kito Giáo. Xác con người không bao giờ chết, nhưng sẽ sống lại ngày sau cùng khi Chúa Giesu Kito giáng trần lần thứ hai. Lúc đó sẽ có cuộc phán xét sau cùng. Người không có tội trọng sẽ lên thiên đàng, hưởng vĩnh phúc muôn đời. Kẻ có tội sẽ bị luận phạt. Để khỏi bị luận tội thì trong cuộc hành trình đi về cõi chết, con người phải sống đúng theo luật Thiên Chúa dạy là “Mến Chúa Yêu người.” Từ lúc nhắm mắt lìa đời đến lúc bạn gặp mặt Thiên Chúa bạn sẽ đi qua đoạn đường như thế nào. Có ai chết rồi sống lại đâu mà biết. Chúng tôi xin diễn tả con đường đi về với Chúa theo nghĩa “cảm nghiệm”. Muốn có cảm nghiệm cần phải có “Niềm tin”.

Nhiều người đã nói về niềm tin của mình. Nhưng hình như lời nói không đủ để diễn tả niềm tin một cách trọn vẹn. Ngôn ngữ thì thiếu sót, không nói lên hết được tính siêu việt của nó. Thánh Thomas Aquinas, -một tiến sĩ lừng danh của Giáo Hội- sau khi đã viết rất nhiều tác phẩm giá trị, thì gặp được Thiên Chúa. Ngài đã va chạm với Thiên Chúa một cách mãnh liệt mà cảm nghiệm còn lại của ngài là ‘hụt hơi’. Ngài coi lại cách triết lý và lý luận của ngài. Ngài đã bỏ ra biết bao nhiêu là thời giờ để viết, biết bao nhiêu tâm sức để hoàn thành những tác phẩm trứ danh thì ngài đã phải thốt lên “*Tất cả chỉ là rác rưởi.*” Kinh nghiệm về tôn giáo của ngài đã khiến ngài nhận ra cái mệnh mông và sâu thẳm của Thiên Chúa cũng như sự bất toàn của con người và chính ngài khi suy niệm về Thiên Chúa. “*Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải*

là tư tưởng của các người, và đường lối của các người không phải là đường lối của Ta” -lời Chúa nói (Is 55:8). Cuộc va chạm với Thiên Chúa đã vượt qua cả chữ viết và ngôn ngữ. Nhưng dù sao chữ viết / lời nói vẫn là trung gian để truyền đạt tư tưởng từ người này sang người khác, giữa con người với nhau, có thể đã thông ý nghĩ và cảm nghiệm với nhau. Một cách tương đối hay hết sức có thể. Chúng ta không phải bỏ cuộc khi cố gắng thăm dò ý muốn và sự sâu thẳm của Thiên Chúa. Dù thiếu sót, nhưng đó là tất cả những gì chúng ta có. Với ý nghĩ đó trong đầu, tôi hy vọng có thể cố gắng chia sẻ với các bạn những gì đã xảy ra cho tôi.

Tôi sinh ra trong một gia đình Công Giáo toàn tòng, 5 ngày sau thì được rửa tội và cha xứ rửa tội đặt cho tên thánh là Phanxicô Xaviê / Francis Xavier. Có tên thánh là Phanxico vì tôi sinh ra ngày 2 tháng 12 mà ngày 3 tháng 12 là ngày lễ kính thánh Phanxico. Bố mẹ tôi nói mong rằng sau này tôi được giống như thánh Phanxico Xaviê. Được giáo dục trong môi trường Công Giáo từ nhỏ và trong suốt thời gian trung học do các linh mục cả người Pháp lẫn Việt dạy, nên Giáo lý của tôi kể cũng tạm được là có căn bản. Nhưng thời đó các kỷ luật và cách suy nghĩ có lẽ vẫn còn cổ hủ. Chỉ biết nhiều về Tân Ước. Cựu Ước thì xa lạ, thấp thoáng những chuyện mà tôi coi như là chuyện ‘cổ tích’. Tóm lại đạo Công Giáo trước công đồng Vatican II thì chưa được cải hóa nhiều. Người công giáo Việt Nam đa phần vẫn rất “xưa”. Họ chẳng biết và hiểu gì về Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước. Họ coi các linh mục, Giám mục như là Chúa. Lời các ngài nói ra là coi như Lời của Chúa. Cãi lại là chết, có tội. Khác hẳn với bên giáo phái Tin Lành, giáo dân người ta biết và thuộc Kinh Thánh cả Tân Ước lẫn Cựu Ước rất thông suốt.

Vào tháng 9 năm 2004 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ, trong dịp Hội Nghị Mục vụ giới chức Công Giáo thuộc Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, trong lúc thảo luận về nhiều vấn đề đạo và đời, có một vị đưa ra câu hỏi về “sự khác biệt giữa Hội Giáo và Công Giáo”. Với tư cách là trưởng ban Nội Dung/Thuyết Trình của hội nghị, thú thực lúc đó tôi ngơ ngác, bởi vì kiến thức về Hội Giáo của tôi quá nghèo nàn. Tôi phải bán cái cho Đức Ông Đình đức Đạo, bấy giờ là Giám Đốc Văn Phòng Phối Kết Tông Đồ Mục Vụ Việt Nam Hải Ngoại, sau này là Giám Mục địa phận Xuân Lộc tại Việt Nam. Tôi không nhớ lúc đó ĐỒ Đạo đã trả lời thế nào. Nhưng sau đó tôi nhất quyết nghiên cứu về Hội Giáo qua Kinh Thánh, đặc biệt Cựu Ước để biết về giòng máu nguồn gốc của vị đã lập ra Hội Giáo. Tổ phụ Abraham. Vị này đã là nguyên thủy của Hội Giáo và Kito Giáo/Do Thái Giáo. Tôi đã đọc cẩn thận và nghiên cứu Cựu Ước, Tân Ước, theo những khóa học về cựu ước và tân ước đủ mọi trình độ tại xứ đạo của tôi do những vị chuyên môn chỉ dẫn và huấn luyện và những lớp linh thao. Dĩ nhiên tôi cũng nghiên cứu thêm qua sách vở của những nhà đạo đức học, kinh thánh học, triết học để biết rõ những vấn đề còn mơ hồ. Dĩ nhiên kiến thức của tôi không phải là ghê gớm. Thiết nghĩ có thể chia sẻ với quý vị một phần nào.

Một buổi sáng khi thức giấc, ngồi bên cạnh giường, tôi có cảm tưởng “Tôi không được hạnh phúc. Như mất mát một cái gì. Tôi biết phải có một cái gì hơn nữa cho đời sống hiện nay của tôi. Tôi cảm thấy không được thoải mái”. Tôi không muốn nghĩ đến ý tưởng đó, nhưng nó cứ đến. Một sự thật rất kỳ diệu về Thiên Chúa là Chúa sẽ làm cho tôi thêm khát nó như khi bạn không biết bạn thêm khát cái gì.

Tôi cứ giữ tư tưởng đó ngày này qua ngày khác. Và tôi bắt đầu làm một cái gì đó theo tiếng gọi của lương tâm tôi. Nó cứ mời gọi ám ảnh tôi. Việc đầu tiên là tôi đọc Thánh Kinh. Dù tôi sinh ra và lớn lên là Công Giáo. Nền tảng đạo của tôi là Kito Giáo. Tôi đã có những lần không tham dự vào sinh hoạt của Giáo Hội. Một phần giảng huấn mà tôi có được là sự thật tìm thấy trong Kinh Thánh. Tôi nghe nói về một chủ đề trong Kinh Thánh: Điều Căn Bản trước khi Lìa Đời. Tôi đã đi tìm đọc Kinh Thánh với hai con mắt mở thật lớn. Tôi đã được khuyến khích và thúc đẩy đọc những điều mà Chúa Giesu đã dạy về đời sống. Chúa đã trả lời thế nào về đời sống? Tôi muốn có những gì tôi cảm thấy cần. Tôi đã mất, ngay cả khi tôi không biết nó là gì. Cái thêm khát trong nội tâm tôi nung nấu thúc đẩy tôi đi tới. Đi tới mãi...

Tôi đi vào những vấn đề căn bản của Kito Giáo và tôi bắt đầu cầu nguyện. Tôi đọc Kinh Thánh. Khi tôi cầu nguyện và đọc thì niềm tin của tôi như lớn mạnh hẳn lên. Tôi tin có Thiên Chúa ở trước mặt tôi và tôi khởi đầu cuộc liên hệ với Người. Chính Thiên Chúa mà những người khác, các giám mục, linh mục, bạn bè đã từng nói với tôi thì bây giờ chính là *Thiên Chúa của tôi*.

Niềm tin là sức mạnh nội tại. Niềm tin bốc tỏa ra từ sâu thẳm của con tim. Lúc vui hay có thể lúc thất vọng. Tiên khởi nó là tặng phẩm của Thiên Chúa, nhưng nó phải được nuôi dưỡng và bồi bổ để sống. Chúa Giesu đã nói hai ngụ ngôn về niềm tin qua thánh sử Marco. Ngụ ngôn gieo hạt giống: “*Nước trời giống như người gieo hạt giống trên đất. Đêm hay ngày người ấy có ngủ hay thức thì hạt giống vẫn nảy mầm rồi lớn lên, bằng cách nào thì người ấy không biết. Đất tự động sinh ra hoa màu. Trước hết cây lúa mọc lên rồi trở đồng đồng, và sau cùng thành bông lúa nặng trĩu hạt*” (Lc 4:26-28). Hạt giống niềm tin sẽ tự nó lớn lên khi chúng ta cầu nguyện. Lời Thiên Chúa, vâng nghe và thờ phượng sẽ nuôi dưỡng nó. Khi thức dậy mỗi buổi sáng, tôi cầu nguyện, đọc sách thánh, sống và sinh hoạt rồi đi ngủ ngày qua ngày rồi niềm tin tự nó sẽ lớn lên và phát triển.

Chỉ cần Tin thôi

Đức tin là một tặng vật khởi đầu là một cái gì nhỏ xíu. Nó thúc đẩy bạn tin vào Thiên Chúa và tin chắc chắn là Thiên Chúa hiện diện ở đó, dịu dàng và yêu thương bạn. Ý tưởng đó, sức mạnh đó, sức mạnh nội tâm có thể trở nên lớn mạnh nhanh chóng. Nó có thể xâm chiếm bạn và lèo lái cuộc sống của bạn. Một ngụ ngôn khác mà Chúa Giesu kể cũng liên hệ đến niềm tin là “*Nước trời giống như hạt cải, lúc gieo xuống đất nó là loại hạt nhỏ nhất trên mặt đất. Nhưng khi gieo rồi thì nó mọc lên lớn hơn mọi thứ rau, cành lá xum xoe, đến nỗi chim trời có thể làm tổ dưới bóng của nó*” (Mc 4:31-32). Niềm tin của bạn bắt đầu là một thăm dò. Nó khởi sự như một sức mạnh cương quyết đi tìm kiếm Thiên Chúa. Trước khi bạn biết nó thì niềm tin đã trở thành cả một cuộc đời bạn rồi. Toàn thể đường hướng cuộc sống của bạn, của tôi, lời kêu gọi của tôi và nghị lực của bạn, của tôi là tất cả những gì đã được tạo ra và hướng dẫn bởi niềm tin của tôi của bạn nơi Thiên Chúa. Tôi đã tái sinh và được cứu rỗi nhờ có niềm tin. Những cành những lá đang lớn lên và những chuyện khác đang làm tổ dưới bóng của tác vụ của tôi, của bạn, và những niềm tin đó đang được nuôi dưỡng ở đó vậy. Niềm Tin quả là quan trọng. Niềm Tin là Sức Sống.

Hãy nhớ rằng, niềm tin là một tặng vật. Nó khởi đầu như một sức mạnh cương quyết tìm kiếm Thiên

Chúa. Không cần biết bạn ở xa Chúa bao nhiêu, niềm tin sẽ dẫn đưa bạn đến gần Chúa và gặp Chúa. Bạn không được bỏ cuộc vì một vài bất trắc khởi đầu. Bạn không thể vui hưởng với sự thành công của ngày hôm qua. Niềm tin sẽ dẫn dắt bạn trong suốt cuộc đời cùng với tôi đi tới kho tàng Thiên Chúa. Niềm tin cũng dẫn dắt bạn và tiếp tục với bạn trong suốt hành trình cuộc sống của bạn. Chúng ta cùng nhau bước đi với niềm tin từ đầu cho đến cuối.

Niềm tin là một trong những nhân đức cần phải tồn tại mãi mãi. Đó là tin tưởng, quả quyết, và bảo đảm chắc chắn cả những điều không nhìn thấy. Không có niềm tin thì không thể làm đẹp lòng Thiên Chúa, vì bất cứ ai đến gần Thiên Chúa đều phải tin là Thiên Chúa hiện hữu và Người ban thưởng ơn cho những ai tìm kiếm Người (Dt 11:6). Tôi hy vọng những điều tôi viết có thể xây dựng đức tin cho bạn. Bạn nên đọc và suy tư chương 11 của thư thánh Phaolô gửi tín hữu Do Thái. Thánh sử đã ca ngợi nhiều đặc điểm của Kinh Thánh và chứng minh các tổ phụ đã sống cuộc sống thành công và đầy ân phúc thế nào nhờ có Đức Tin.

Nhờ có niềm tin mà Thiên Chúa đã in dấu trong tôi nên tôi đã bắt đầu tìm kiếm Thiên Chúa. Thánh Phaolô nói với dân thành Athene là Thiên Chúa đã tạo dựng nên họ, vậy “họ phải tìm kiếm Thiên Chúa, trong hy vọng họ có thể cảm nhận thấy Người và tìm ra Người” (Cv 17:27). Chẳng 7 tháng tôi đã có cảm nghĩ và lần mò để tìm kiếm Thiên Chúa. Niềm tin của tôi đã lớn mạnh. Tôi không bỏ cuộc và nhất định kiên trì mục đích tìm kiếm Thiên Chúa.

Những năm trước đây nhiều người đã dán cái nhãn hiệu trên xe hơi: “I found it/ Tôi đã thấy”, hàm nghĩa là đã thấy được đời sống vĩnh cửu qua Chúa Giesu. Theo tôi, thì phải ghi thế này mới chuẩn, “I’ve been found”. Trong bảng trước, chủ thể được nhấn mạnh là *chúng tôi*. Ở bảng hai, chủ thể được nhấn mạnh là ân sủng. Tôi đã được nhìn thấy do ân sủng Chúa ban. Dù tôi đi tìm kiếm Thiên Chúa nhưng chính Thiên Chúa hiện đến với tôi. Có ba câu chuyện rất hay về mất và đã tìm thấy được nói trong Tin Mừng Luca đoạn 15. Tất cả mọi người phải hiểu là Thiên Chúa tìm kiếm chúng ta và đổ tràn đầy ân sủng cho chúng ta, và Chúa hân hoan khi tìm thấy chúng ta. Bài hát “Amazing Grace” chúng ta thường hát: “I once was lost but now I’m found / Có lần tôi đã đi lạc mà bây giờ tôi được tìm thấy”. Đêm hôm đó vào tháng 7, tôi đã được tìm thấy.

Khi tôi nằm trên sàn nhà coi đá banh vào một buổi chiều, bất thần tôi cảm thấy bụng đau râm râm nên quyết định đi ngủ sớm. Tôi không hề nghĩ đến hay có một cảm nghiệm gì về cuộc đời của tôi sẽ

thay đổi. Ngay cả không hề nhớ lại là tôi có cầu nguyện đêm đó khi tôi lên giường đi ngủ không.

Đường hầm Ông hút

Tôi đang từ từ đi vào giấc ngủ thì bất thần cảm thấy như bị hút cuốn xuống một con đường hầm. Tôi vẫn tỉnh táo và có ý thức, và biết cái gì đang xảy ra cho tôi nhưng không tài nào kiểm soát được. Hồi còn trẻ tôi thường chơi vui, -nhất là với mấy đứa cháu nội ngoại- trượt nước trên cầu trượt hay ống nước tại những trung tâm giải trí Disney World. Cảm giác của bạn khi để tự do trượt hay nước cuốn hút trong những ống như vậy thế nào thì giờ đây cảm giác của tôi nó như vậy. Tôi có cảm giác như bị cuốn hút vào một cái ống vĩ đại. Tôi không nhìn thấy nó, nhưng có cảm tưởng nó cuốn tròn quanh tôi. Đó chính là con đường hầm ấy.

Điều thú vị là tôi không muốn đi qua cái ống đó. Tôi muốn chống lại cảm giác cuốn hút ấy nhưng không đủ sức mạnh chống lại nó. Tôi đã chống cự lại nhưng không tài nào làm nổi. Tôi vẫn bị cuốn hút đi. Tôi cảm thấy hết nghị lực, vô phương chống đỡ, ngoài tầm kiểm soát. Linh tính tôi cho biết sẽ có cuộc họp mặt với Thiên Chúa ở phía bên kia và tôi co rúm lại khi đối diện với tình trạng đó. Lại kỳ thay cái sức mạnh lôi kéo tôi lướt qua ống hút đó chính là niềm tin của tôi! Tôi nhớ lại khi suy nghĩ, “Ồ! Không phải, tôi tin!” Tôi nói “Ồ! Không phải” vì tôi không muốn ở trong chỗ này, nơi tôi không thể chống đỡ được với sức cuốn hút này. Tôi biết nhiều tháng trước tôi đã tin và tìm kiếm, và bây giờ niềm tin đã trở thành sức mạnh có thể dẫn đưa tôi tới gần Thiên Chúa. Tôi cũng nói, “Ồ! Không” vì ngay lập tức lúc này là lúc tôi phải biết tôi phải chạm chán.

Tôi xin cất nghĩa thêm nữa. Con đường hầm này là bước đầu tiên bạn phải gặp tại điểm trao đổi. Khi thân xác một người đã già cỗi, bệnh hoạn hay là bị tổn thương vì tai nạn thì đó là điểm khởi hành của sự chết. Thân xác bạn cuối cùng đã mòn mỏi kiệt lực và bạn phải rời bỏ từ già nó. Ý thức bạn, linh hồn bạn cũng không còn hiện diện nơi thân xác bạn để rời bắt đầu hành trình đi về với Thiên Chúa. Nó xảy ra tự nhiên mà bạn không biết nó thế nào. Chẳng có lâu la gì đâu. Như đã nói trước đây, việc bạn gặp gỡ Thiên Chúa sẽ rất nhanh và cấp bách. Linh tính bạn cho thấy có một sự gì xảy ra, giống như là “vượt qua” hay là một chuyển đổi đầu tiên.

Điều quan trọng phải nhận biết là linh hồn sẽ không bao giờ chết. Cái làm cho bạn là bạn (không phải là người khác), là lương tâm bạn, ý thức bạn, cá tính bạn, sẽ được gìn giữ, bảo quản và chuyển đổi. Dù thân xác bạn chết nhưng bạn vẫn sống và hưởng cuộc sống vĩnh cửu ở một nơi nào đó, hoặc thiên đàng hay hỏa ngục.



Tôi tin rằng cái “ống” hay đường hầm này chính là con đường hành trình của tôi phải đi qua vào lúc tôi chết. Khi một ai “qua đời”, thì người đó phải đi qua cái ống vòng xoáy này là khúc nối giữa đời sống hiện tại và mai sau. Đường vào này nó nằm trong tâm trong cõi lòng chúng ta. Tất cả chúng ta sẽ để tâm tư chìm đắm sâu thẳm nơi cửa ngõ dẫn đưa vào tiền đường của vĩnh cửu.

Khi chúng ta chào đời, chúng ta cũng đi qua cái đường ống của bụng mẹ chúng ta. Chẳng ai biết mình sinh ra thế nào. Nó xảy ra tự nhiên. Khi chúng ta sinh ra vào một thế giới kế tiếp, chúng ta cũng đi qua một đường ống khác. Đừng lo là không biết con đường đó. Bạn sẽ đi qua nó theo linh tính và tự nhiên, tương tự như qua một cánh cửa xoay tròn vậy. Bên này có một thực tế thì bên kia cũng có một thực tế khác. Câu nói: “Ánh sáng ở cuối đường hầm” quả là đúng. Không sai.

Tôi nhớ rất rõ là tôi đã chiến đấu để đi qua cái đường ống đó. Tôi cố gắng nhưng sợ không tự điều khiển được. Điều tôi cảm nghiệm chắc chắn lúc đó là tôi đã mất tự chủ, không tự làm chủ mình được. Tôi không biết lúc đó tôi ở đâu, tôi sẽ đi đâu và điều gì sẽ xảy ra cho tôi. Nó giống như ngồi trên máy bay lúc cất cánh. Không thể trở lại được và không tài nào ra khỏi máy bay được. Tôi phải đầu hàng. Tôi muốn tự chủ, nhưng tôi không có một sức mạnh nào để chống lại cái lực đó. Vì tôi bị lôi kéo vào con đường ống đó bởi một sức mạnh lớn hơn tôi rất nhiều. Sức mạnh đó như một trọng lực tự nhiên, không tài nào có thể chống lại được.

Bây giờ tôi biết là chính Thiên Chúa đã ra lệnh triệu hồi tôi như Chúa Giesu đã nói: “Chẳng ai đến với Ta được, nếu Chúa Cha là đấng đã sai Ta không lôi kéo người ấy” (Ga 6:44). Ý nghĩa câu nói đó rõ ràng là Thiên Chúa sẽ lôi kéo mọi người để được cứu chuộc qua chúa Giesu. Tôi tìm ra được ý nghĩa đó là tôi đã bị kéo về với Chúa Giesu như bị nam châm hút vậy.

Cửa đi vào cõi vĩnh hằng là nơi vượt qua thời gian. Tôi nhớ và nghĩ là lúc đó rất yên tĩnh phẳng lặng và chậm rãi như thể thời gian ngừng lại. Thời gian thì chuyển động, và dù lúc đó tôi đang chuyển động, nhưng vương quốc mà tôi ở trong đó thì vượt quá thời gian. Khi nói về Chúa Thánh Thần, sách Khôn Ngoan có viết “*Vì chuyển động của Đức Khôn Ngoan thì mau lẹ hơn tất cả các chuyển động. Do tính tinh tuyền, Đức Khôn Ngoan thấm nhập và xuyên thấu mọi vật mọi loài*” (Kn 7:24). Vì vậy có lẽ Chúa Giesu Phục Sinh đã có thể đi vào trong phòng của các tông đồ dù lúc đó cửa đóng then cài (Ga 20:19).

Đồng hồ điểm giờ

Tôi đã coi một movie mà nhân vật chính trong truyện có sức mạnh có thể làm ngừng thời gian. Hắn búng ngón tay một cái là tất cả mọi nhân vật trong phim phải ngừng lại. Khi họ khựng lại thì hắn đi vòng quanh kiểm một cái gì để ăn. Mọi nhân vật ngừng cử động, ngừng nói, ngừng cười. Trông giống như những người xáp. Khi hắn ta ăn hết một miếng gì đó, hắn lại búng ngón tay thì mọi người lại trở về tình trạng bình thường như trước. Nhân vật chính này có thể đi theo thời gian nhưng thời gian không qua đi trong khi hắn ăn. Khi chúng ta nói về Thiên Chúa vượt thời gian là Người ở bên kia thời gian, trên thời gian một cách nhiệm màu, hầu như riêng rẽ cách biệt khỏi thời gian. Tuy nhiên Người vẫn có thể đi vào trong thời gian.

Để dễ hiểu quan niệm về thời gian của Thiên Chúa, hãy tưởng tượng đặt một cái thước đo trước mặt Thiên Chúa rồi chấm điểm từng giây một từ khi bắt đầu sáng tạo trời đất và muôn vật đến lúc tận thế. Thiên Chúa thì vượt thời gian và thời gian ngừng ngay trước mặt Người. Người có thể nhìn thấy tất cả mọi sự ngay lập tức trong cùng một lúc. Người có thể nhìn thấy cái thước đo từ đầu đến cuối, có thể nhìn thấy và nói trước những gì sẽ xảy ra vào ngày tận thế ngay từ lúc khởi đầu tạo thiên lập địa. Thời gian trôi qua theo nhịp độ đã được đặt ra, nhưng Thiên Chúa thì vượt thời gian. Dù Thiên Chúa đứng cạnh thời gian nhưng Người vẫn có thể đi vào thời gian và ở trong thời gian.

Khi duyệt qua kinh nghiệm của mình, tôi đã tự nhủ là mọi sự trên đời này có vẻ như bình yên phẳng lặng. Mọi sự chắc chắn không phải như những gì mình nhìn thấy. Ý tôi muốn nói là khi chúng ta nghĩ, hành động hay sống, chúng ta có cảm nghĩ như thể chỉ có một mình chúng ta hiện diện. Nhưng bên dưới cái mặt phẳng của tư tưởng và ý thức đó, lại là toàn thể cái thực tế siêu việt ấy. Chúng ta sống trên đỉnh của một tảng băng trôi. Thiên Chúa thì ở trong và Người biết mọi chi tiết thật nhỏ của cuộc

sống chúng ta. Mọi tư tưởng, ý nghĩ, việc làm và hành động của chúng ta Chúa đều biết. Một cách nào đó Thiên Chúa đã tạo dựng thế giới như thể chỉ có một mình chúng ta và không ai biết được suy nghĩ của chúng ta. Cách thức mà Thiên Chúa đã phác họa ra thế giới thì quá khôn ngoan và tuyệt hảo. Tin và hồ nghi, nhân đức và tính xấu, yêu thương và ích kỷ đều có nhiệm vụ riêng. Một đứa trẻ nếu nó biết nó đang bị để ý thì nó sẽ cẩn thận và tỏ ra là đứa trẻ tốt. Nhưng nếu chẳng ai để ý canh chừng nó thì nó sẽ để lộ cái bản chất thật của nó ra.

Một điều chắc chắn là chúng ta không bao giờ cô đơn. Vua David đã viết qua Thánh vịnh 139:2: *“Chúa biết cả khi con đứng con ngồi. Con nghĩ tưởng gì, Chúa thấu suốt từ xa.”* Chữ ‘từ xa’ không nhất thiết là khoảng cách xa không gian, mà là vượt qua cả thời gian. Thánh Augustine là đáng thông thái và khôn ngoan đã viết một câu rất là ‘siêu’: *Thiên Chúa ở gần chúng ta hơn cả chúng ta.*

Cầu nguyện là mở cửa

Tôi thích chăm chú cầu nguyện. Những kinh nghiệm mà tôi viết ra đây đã giúp tôi khao khát được ở gần Thiên Chúa. Cầu nguyện giúp tôi chìm đắm sâu thẳm trong tình liên đới với Thiên Chúa. Thánh Phaolô đã dạy chúng ta, *“Anh em hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới”* (Cl 3:2). Đạt đỉnh cao của cầu nguyện, tôi tin là chúng ta có thể gặp được Thiên Chúa tại cửa mở này. Chủ đề của năm thánh 2000 là *“Hãy mở rộng cửa đến với Chúa Kito / Open wide the doors to Christ.”* Cửa này nằm tại trung tâm con người chúng ta, trong trái tim chúng ta. *“Lạy Chúa, xin dạy con khôn ngoan trong thâm tâm thầm kín của con.”* (Tv 51:6).

Chúa Giesu đã nói, *“Này đây, Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta.”* (Kh 3:20). *“... Kìa, vị thẩm phán đang đứng ngoài cửa”* (Gc 5:9). Thiết nghĩ cửa này là cửa đi vào nơi vĩnh hằng đang ở trong tâm chúng ta. Ít người nhận thấy nó trong cuộc sống này. Rất nhiều người lại còn không biết nó đang hiện diện và đang sống rõ ràng. Mở cửa tức là hành động và giữ kỷ luật là có ân sủng. Thường thường người ta xa lánh chuyện đó, không thèm biết đến và sống trong sắc dục xác thịt. Nhưng nếu chúng ta chậm lại và đi vào trọng tâm, chúng ta có thể bắt đầu vượt thời gian và vào nơi an nghỉ, trong đó có Thiên Chúa vinh quang.

Năm 2002 nhà thờ lớn Đức Mẹ Các Thiên Thần (Cathedral of Our Lady of the Angels) ở Los Angeles, California, Hoa Kỳ đã hoàn thành với phí tổn chừng \$200 triệu mỹ kim. Họa đồ do kiến trúc

sư nổi danh Jose Rafael Moneo vẽ kiểu. Thánh đường rất cân xứng và có dạng góc cạnh đã được biến hóa từ kiểu thông thường. Kiến trúc sư Moneo cắt nghĩa là kiểu nhà thờ ông vẽ sẽ có sức thu hút hấp dẫn lòng người. Giáo dân mỗi khi vào bên trong là lòng trí bị xa cách với bên ngoài, biệt lập với đời sống trần thế, mà chỉ nghĩ đến nội tâm thôi. Khi xây một nhà thờ có dạng một tu viện, -kiến trúc sư nói thêm- tốt nhất là chúng ta nên nhìn vào sự thật trong thâm tâm chúng ta hơn là để ý đến nó theo vẻ bề ngoài của chúng ta.

Tôi thường coi Star Trek trên truyền hình. Phim luôn luôn bắt đầu giới thiệu với “Space, the final frontier”. Tôi không đồng ý với câu đó. Nó không làm mình vượt khỏi thân xác là biên thù cuối cùng của mình. Kính viễn vọng không khám phá cho chúng ta tất cả mọi huyền bí và giải đáp về vũ trụ. Những câu giải nghĩa mà chúng ta tìm tòi chỉ có thể thấy bằng cách nhìn vào chính mình. Nội tâm của con người. Đó là tình trạng nâng tâm hồn lên, lương tri mình lên để tìm kiếm khám phá ra những sự thật vĩnh cửu mà mình mong muốn. Nhìn sâu vào nội tâm, đi tới trọng điểm của chúng ta và vượt thời gian tìm kiếm Thiên Chúa và con người thật của chúng ta là đã tạo được “biên thù cuối cùng” rồi.

Biên thù từ thân

Con người trên hành trình cuộc sống của mình buộc phải đi qua cửa này, đoạn đường này, từng ngày cho đến khi chết. Đó là lẽ tự nhiên từ lúc sinh ra. Cuộc sống tôn giáo đã giúp tôi nhìn biết sự chết một cách tổng quát theo một viễn kiến mới. Nhiều người, nhiều bạn bè mà tôi đã gặp và đã sống như tôi đã qua đi, đã về với Chúa. Khi chúng ta than khóc vì mất người thân, chúng ta lại phải vui mừng cho sự ra đi của họ. Về cõi vĩnh hằng, nơi không còn bon chen, than khóc, buồn phiền... Chỉ có vui sướng an bình! Tôi có phúc vì biết là mình đã có một đoạn đường thương khó dẫn đưa tới cõi vĩnh hằng. Khi viết bài này thì trong ít tháng gần đây đã có vài người bạn của tôi lìa đời. Chết là một cái hẹn có cả hàng chục ngàn mỗi ngày. Có người chết một cách tự nhiên, có người chết vì tai nạn xe, vì hỏa hoạn bão lụt vì chiến tranh, vì bạo động, thù ghét đâm chém bắn giết nhau. Hàng ngàn thứ chết chẳng hẹn ai nhưng vẫn đến. Đọc tin tức qua báo chí, internet v.v... thấy đủ thứ chết. Người bạn đồng môn của tôi chết khi người nhà thấy thì đang nằm dưới đất vì té. Mang vào nhà thương, qua đủ cách chữa trị tưởng qua khỏi cái chết. Ai cũng mừng vì hân hên. Nhưng cuối cùng vẫn chết. Đám tang rất dềnh dang. Hội đoàn này, đoàn thể kia, khóa học này, trường kia, tổ chức nọ, binh chủng nhảy dù, quân trường xưa, đủ thứ tập thể phân ưu chia buồn, kể thành tích công

ơn với cộng đồng, với tổ quốc. Lại giáo sư, nhạc sĩ, ca sĩ, võ sĩ. Đủ thứ công trạng huy hoàng trên đời. Huy chương này chiến công kia. Phù cờ tổ quốc trên quan tài. Mấy ai được như vậy nhỉ. Người người trầm trồ khen ngợi. Người ta lôi ra đủ những cái hay đẹp, chẳng biết thực hư ra sao. Không ai nhắc đến điều xấu. Đào ngũ tại mặt trận. Những thứ đó chẳng là gì trước mặt Thiên Chúa. Chỉ là rác rưởi. Số cuộc sống sẽ được mở ra trước mặt Chúa ngày phán xét. Cái nghiệp sẽ hiển hiện rõ ràng. Lúc đó số phận mới là kết quả sau cùng. Bạn biết một người bạn hay người thân hay bất cứ ai phải ra đi về cõi sau. Nhưng giòng người cố định hàng ngày vẫn phải đi vào con đường chuyển tiếp đó cứ luôn luôn liên tục tiếp diễn. Hàng tỷ người từ thế hệ trước tiếp nối chúng ta. Một ngày nào đó chúng ta cũng phải đi qua cũng con đường đó. Điều quan trọng là chết không phải là ngừng sống, nhưng là một khởi đầu mới. Tái sinh.

Cuộc đầu hàng sau cùng

Bố tôi ra đi một cách bất ngờ vào tháng 7 ở tuổi 86. Đêm đó khi mọi người lên giường ngủ chẳng ai nghĩ là bố tôi sẽ không thức dậy. Bố tôi bị đột quỵ nặng. Sáng hôm sau bác sĩ cho chúng tôi biết là ông đã ra đi. Bác sĩ nhìn tôi và nói mấy điều rất đặc biệt, *"bố tôi ra đi bình yên, không phải vật lộn với tử thần."* Cả một đời bố phấn đấu với đau khổ, với con người và với hoàn cảnh. Bố đã hiến đời bố cho Thiên Chúa, hiến đi hiến lại để làm người chồng và người cha. Tất cả những cố gắng đó là chuẩn bị cho chuyến ra đi cuối cùng là cái chết. Bố đã đầu hàng trọn vẹn và ngon lành trong cuộc sống và, bố đã không phải vật lộn trong lúc ra đi cuối cùng này.

Tôi tin là chúng ta sẽ chết như chúng ta đã sống. Nếu bạn chiến đấu để sống, liên tục nắm giữ để điều khiển và sống độc lập không cần Chúa thì bạn sẽ phải vật lộn với tử thần lúc chết. Nếu bạn đầu hàng Thiên Chúa và cuộc sống, hãy tin tưởng vào Chúa và lớn lên trong ân phúc thì cái chết của bạn sẽ là cuộc đầu hàng cuối cùng trong muôn vàn đầu hàng khác trong cuộc sống của bạn. Đau khổ của chúng ta, bất kể dưới hình thức nào, cũng sẽ là thầy dạy chúng ta là chúng ta không thể kiểm soát hay đầu hàng người đang kiểm soát chúng ta. Nếu chúng ta tự từ bỏ chính mình cách trọn vẹn bây giờ, thì chúng ta sẽ bình an đón chào tử thần sau này.

Vì những lý do nào, nhiều người bị tử thần gọi trong đau đớn lúc cuối đời. Không phải tất cả mọi người ra đi bằng an như bố tôi. Chết có thể là một tiến trình dài lê thê và day dứt. Nào phải nằm nhà thương, hóa học trị liệu, máy thở, uống thuốc, chích thuốc đủ thứ... Nhiều người phải kéo dài con bệnh năm này tháng nọ, như ung thư, Alzheimer và nhiều

bệnh bất trị tàn tật khác. Tuy nhiên trong những thứ đó có một thứ phải luôn luôn đối đầu với một lựa chọn là: Đầu hàng Thiên Chúa trước tòa án hoặc chống lại và bị chua cay khốn khổ. Tiến trình sự chết tự nó là một mời gọi phải từ bỏ mình để theo Chúa khi vật lộn chiến đấu. Chẳng ai ở đời này hiểu được cái lợi hay cái khó khăn của cuộc vật lộn hàng ngày của bạn, nhưng Thiên Chúa sẽ đổ sức mạnh và ân sủng cho bạn. Thiên Chúa không có chủ ý áp đặt một kết thúc cho bạn nhưng Người giữ nước mắt và tiếng cười của bạn trong cái chai riêng của Người (Tv 56:8).

Tôi tin rằng rất nhiều người không chấp nhận Tin Mừng và phó thác đời mình cho Chúa Kitô mà lại hãnh diện muốn điều khiển những người không muốn chết cho chính mình. Nếu chúng ta chấp nhận đầu hàng và chết cho mình bây giờ thì cái chết sẽ là một qui hàng cuối cùng. Lúc đó chúng ta sẽ sẵn sàng để ra đi. Có những người bị mù mà vẫn sống rất bình thản và tự tin. Niềm tin của họ nơi Thiên Chúa và việc họ phó thác mọi sự cho Chúa quả là rất đáng kính phục. Có những người bị đau khổ nhưng chịu đựng kém hơn thì lại cay đắng trong cuộc sống. Đúng vậy, đôi khi người mù lại dạy cho chúng ta nhìn.

Phúc âm thánh Gioan có một câu chuyện về Sự Thương Khó rất độc đáo. Phúc âm thánh Gioan được gọi là Phúc Âm Chiên Lạc / Maverick vì đứng một mình trong cách trình bày về Chúa Giesu và lấy nguồn tài liệu mà 3 phúc âm nhất lãm không giống. Chúa Giesu chết là trong khoảnh khắc. Theo Marco thì lúc Chúa Giesu chết hoàn toàn là con người. *Chúa kêu lên một tiếng lớn rồi tắt thở* (Mc 15:37). Ngược lại, Gioan tường thuật Chúa Giesu đầu hàng, trao thần khí mình cho Thiên Chúa Cha rồi yên lặng *gục đầu xuống* (Ga 19:30). Chúa trao *thần khí lại* cho đấng đã ban nó cho Người. Chúa nói rõ ràng như vậy trong Gioan 10:18. *"Không ai có thể lấy đi mạng sống của Ta, nhưng chính Ta tự ý hy sinh mạng sống mình"*. Nói cách khác, trong suốt cuộc sống của Chúa, Chúa đã hy sinh theo ý Thiên Chúa. Cuộc đầu hàng cuối cùng vĩ đại nhất là lúc Chúa chết trên thập giá. Chúa đã trút bỏ linh hồn trong tay Chúa Cha. Chúa không ngần ngại từ bỏ mình. Thánh Gioan làm nổi bật đặc điểm là Chúa chết như Chúa đã sống: khiêm nhường, phó thác, từ bỏ và *vâng theo ý Thiên Chúa Cha*.

Con người sinh ra là đã có tham vọng, thích điều khiển người khác. Điều khiển vừa là đức tính tốt đáng khen vừa là tật xấu chẳng hay ho gì. Khả năng dàn xếp, quản lý và thực thi quyền hành trong cuộc sống và mọi biến cố có thể giúp người ta tiến lên xa hơn. Những nhà lãnh đạo, những chủ nhân và

những người có viễn kiến tất cả đều có khả năng điều khiển giỏi. Tuy nhiên quá ham điều khiển vì nhu cầu hoặc đam mê lại có thể làm mất khả năng điều khiển. Cuộc sống giống như miếng thạch ta có thể cầm nó theo cách ta muốn. Nó cũng rất dễ vượt khỏi sự kiểm soát điều khiển của chúng ta mà không ngờ. Tình trạng bất thường không điều khiển được như vậy thường xảy ra trong cuộc sống mà ta gọi là tình trạng bất ngờ ngoài tầm kiểm soát. Có người trở nên nghiện ngập hút sách để né tránh hoặc đương đầu với vấn đề. Trong chương trình cai rượu 12 bước dành cho những người không thể tự điều khiển được mình, người ta nói là: *"A man takes a drink, a drink takes a man / Một người uống rượu, thì rượu ấy lại uống luôn người đó, có nghĩa là Uống rượu thì sướng, nhưng rượu sẽ giết mình."* Nghiện rượu hay nghiện bất cứ thứ gì bắt đầu chỉ ở đầu ngón chân, rồi tiếp tục nó lan ra cả bàn chân, rồi cả thân thể và sau cùng nó bóp cổ người ghiền cho nghẹt thở luôn. Nực cười thay, phương cách lấy lại điều khiển lại phải đi qua tiến trình đầu hàng.

Tự trọng là kim chỉ nam để lấy lại điều khiển. Tự tin và cương quyết luôn luôn giữ vững lập trường của mình. Khiêm tốn chấp nhận những thay đổi và bất ổn của cuộc sống. Thánh Phaolô đã nói trong thư gửi tín hữu Philiphe là *hành động tách Chúa Giesu ra khỏi Thiên Chúa là do chính Chúa Giesu đã khiêm tốn tự tách mình ra khỏi Thiên Chúa Cha để vâng lời cho đến chết trên thập giá* (Pl 2:7-8).

Cuộc sống thì đầy rẫy cám dỗ, luôn luôn thúc dục chúng ta qui hàng. Không cần biết ơn gọi của bạn là gì và ở cấp bậc nào, nhưng Thiên Chúa sẽ làm việc với mọi người trong mọi hoàn cảnh và mọi biến cố cuộc đời để thánh hóa bạn, nâng bạn lên một mức độ cao hơn. Thiên Chúa không nhất thiết phải cố gắng lấy đi tất cả những quyền điều khiển của bạn ra khỏi cuộc sống của bạn mà là giữ cho nó *cân bằng*. Trước 1975, tôi ở Vietnam, từ 1979 tới □ Hoa Kỳ cho đến nay, từ Iowa đến California đến Chicago, rồi Florida. Nơi ở khác nhau. Con người khác nhau. Và tôi trải dài bản thân tôi và gia đình cùng với sự vật, con người theo hoàn cảnh văn hóa của nó để thích hợp. Tôi nhớ nhà ở Viet Nam, nhớ quê hương xóm làng, v.v... Tôi tiểu thuyết hóa quá khứ, tô điểm hiện tại. Dĩ nhiên quá khứ thì không vĩ đại như tôi nhớ lại, dù có thời gian rất ghê gớm, sống chết trước mắt khi ở trong quân ngũ. Suýt nữa thì chết và bị Việt Cộng bắt (đầu hàng) cùng với cả bộ chỉ huy trung đoàn 56, sư đoàn III nơi tôi phụ trách quân y. Nhưng tôi có cách làm cho nó huy hoàng đẹp đẽ ở trong ký ức tôi hơn là như hiện tại. Những người Việt Nam tỵ nạn cộng sản nay trở về Việt Nam vui chơi hưởng thụ. Có người vì nghĩ Việt

Nam là chùm khế ngọt qua lời dụ dỗ của cộng sản đã áo gấm về làng, rồi sum xoe ca tụng Việt Nam nay đã văn minh tự do, dân tình sung sướng lịch sự và lương thiện đạo đức. Dollars cả trăm để quên hoặc rơi ngoài đường không ai thèm lấy, còn cần trọng đưa lại khổ chủ. Quả là thiên đàng địa giới! Dân Israel cũng có cùng tâm tư như vậy khi họ rời bỏ Ai Cập. Ai Cập thì quả là quá bết! Nhưng họ vẫn nhớ lại với tất cả triu mến. *"Nhớ thuở nào ta ăn cá bên Ai Cập mà không phải trả tiền, rồi nào dưa gang, dưa bỏ, nào he, nào hành, nào tỏi..."* (Ds 11:5). Điều mà họ quên là cảnh nô lệ và cách đối xử của dân Ai Cập với họ quá tàn tệ. Mấy người áo gấm về làng khi còn ở Việt Nam thì bằng mọi cách để thoát khỏi ách độc tài cs. Nay lại quên những đau khổ áp bức của cs đã từng đè lên đầu lên cổ họ. Có người lại ca tụng ủng hộ cộng sản. Coi chừng họ đã vẽ rồng vẽ rắn, tiểu thuyết hóa quá khứ. Hoài cổ quá đáng sẽ làm cho mình rất khó khăn để thích nghi với hoàn cảnh mới và đôi khi bị thiên hạ cười chê.

Khi đi tỵ nạn cộng sản ở Hoa Kỳ này -một quốc gia xa lạ từ ngôn ngữ đến phong tục văn hóa và cả con người- là coi như lập lại cuộc đời từ số không. Nói về chuyện thích nghi với hoàn cảnh mới này mà chỉ ít dòng thì làm sao nói cho hết ý. Cả quyển sách hàng trăm trang chưa chắc đã nói đủ. Nhưng tạm ít dòng như vậy, đọc giả chắc cũng sẽ hiểu. Tóm lại, tôi đã đầu hàng và chấp nhận tiến trình thích nghi và cuối cùng đã nhận ra hiện tại có phúc. Tôi đã phát triển tình liên đới với những người chung quanh tôi, nơi cộng đồng, xã hội chúng tôi sống. Tôi nói nhiều hơn về những điều đang xảy ra hàng ngày. Tôi nhận thấy không phải khó khăn gì khi phải hòa đồng với môi trường mới, xã hội mới. Việc chấp nhận của tôi sẽ từ từ lớn mạnh. Dù cho lúc đầu có khó khăn, nhưng rồi sẽ dễ dàng hơn. Tình liên đới sẽ đưa đến những cơ hội cho mình điều chỉnh và chấp nhận. Con người ở trong cuộc sống của chúng ta là lý do. Phải chấp nhận và cố gắng sẽ thành công.

Trong những hoàn cảnh mới này ở Hoa Kỳ, tôi cố gắng nhận mỗi ngày mới lời cảm ơn và không bao giờ nhìn ngược lại quá khứ. Tôi nhận ra rằng Thiên Chúa vẫn muốn cho tôi có những ước mơ đẹp trong đời. Tình huống, hoàn cảnh và con người thay đổi không có nghĩa là kế hoạch tốt của Thiên Chúa cho đời tôi bị cản trở. Thiên Chúa muốn số phận của chúng ta phải huy hoàng. Chúng ta chỉ có thể nhận nó nếu chúng ta quên đi quá khứ để nắm lấy cái hiện có và sẽ đến. *"Hãy nghe đây, chuyện cũ đã qua rồi, nay Ta loan báo những điều mới, và trước khi những điều này xảy ra, Ta đã cho các*

người nghe biết” (Is 42:9). Thiên Chúa có những việc mới cho chúng ta! Đừng để mắt kế hoạch của Chúa cho chúng ta chỉ vì sầu buồn lo nghĩ về những chuyện đã qua. Đừng để bị kẹt cứng với quá khứ vì tiểu thuyết hóa nó. Đây là ngày mới, ngày Thiên Chúa làm tươi mát những điều mới trong kho dự trữ cho chúng ta. Hãy nhìn về tương lai với hy vọng.

Tôi đã gặp những người được yêu cầu nên chấp nhận tiến trình của cuộc sống. Một cặp bạn rất thân của tôi cho biết nhà họ hiện quá lớn đối với hai người. Bốn đứa con anh đã lớn và đi ở riêng. Thế là hai vợ chồng cứ hàng ngày vật lộn với ngôi nhà trống trải. Họ cần tiền và không còn sống ở nhà nhiều nữa. Họ tính bán nhà và rời đi tiểu bang khác. Quyết định này là do họ nên không có gì họ phải buồn vì rời ngôi nhà mà họ đã từng ưa thích. Họ đã sống tại ngôi nhà đó trong khi con họ lớn lên và trưởng thành đồng thời cũng vui hưởng cuộc hôn nhân của họ rất hạnh phúc tại nơi đó. Trong khi phần đầu để thích nghi với cuộc thay đổi này, họ đến với Chúa và cầu xin ân phúc để có thể đối đầu với nỗi buồn đau phải rời chỗ ở. Họ tin tưởng ở kế hoạch của Chúa dành cho họ. Họ đã học được thế nào là ân sủng và nỗi đau phải chấp nhận và đầu hàng.

Mẹ tôi mất bố tôi sau khi hai ông bà lấy nhau được hơn 50 năm thì mẹ tôi biết là không ai có thể thay thế bố tôi được. Nhưng bất ngờ mẹ tôi trở thành cô đơn khi vừa qua tuổi 80. Mẹ tôi không chỉ mất người yêu trong đời mà bây giờ mẹ tôi lại phải đối đầu với tuổi già và vấn đề sức khỏe. Mỗi ngày mẹ tôi đến với Chúa và chấp nhận đầu hàng. Có cả hàng trăm ngàn người góa vợ và quả phụ đang ở trên cùng một chiếc thuyền. Mẹ của một ông bạn thân của tôi vừa đi vào viện dưỡng lão (assisted living facility). Chồng bà qua đời 3 năm trước và giờ đây bà phải rời khỏi nhà bà nơi bà đã sống nhiều năm. Cuộc sống và con người mỗi ngày mỗi lớn lên và già đi bắt buộc phải đối đầu với đổi thay để thích nghi và chấp nhận đầu hàng. Người ta có thể từ chối không chấp nhận những sự kiện trong cuộc sống và chống lại hay đầu hàng chấp nhận tiến trình cuộc sống. Hành trình cuộc sống là một tiến trình thay đổi từ từ phát triển và lớn lên trước sự hiện diện và quan sát của Thiên Chúa.

Có rất nhiều trường hợp bắt buộc chúng ta phải đầu hàng. Người ta luôn luôn nói với tôi về con cái. Có người nói chúng mất niềm tin. Có người nói chúng biểu cha mẹ không ưa chúng. Cũng có người nói chúng thất nghiệp và làm cha mẹ nhức đầu. Người ta không thể điều khiển được con cái. Chúng tôi cũng không thể điều khiển được Giáo Hội. Giáo Hội chắc chắn là không hoàn hảo. Gần đây chúng ta

lại nghe nói những gương mù gương xấu của linh mục về vấn đề sắc dục. Nhiều linh mục, cả giáo dân cũng đã hồ nghi và vỡ mộng. Vấn đề gương mù gương xấu về sắc dục, vấn đề các linh mục già, vấn đề thiếu ƠN gọi và vấn đề cho nữ giới làm linh mục, cho linh mục lấy vợ thì vượt quá cả kiểm soát. Ngoài ra chúng ta còn phải đương đầu với nạn khủng bố, ô nhiễm, bất công, nghèo khó, bạo động, cướp bóc đập phá, nạn nhân mãn, tai nạn, động đất, cháy nhà cháy rừng, ăn cắp ăn trộm, bắn giết nhau và bầu khí ồn ào náo nhiệt suốt ngày đêm, v.v...

Xin giữ yên lặng

Có lẽ một trong những tiếng động làm người ta khó chịu nhất là ồn ào. Tiếng cánh cửa đập liên hồi, cười nói oang oang, la lối lớn tiếng om sòm, vận nhạc thật lớn là những tiếng động ai cũng ghét. Tiếng người la thất thanh. Tôi rất nhạy cảm với tiếng động ở bất cứ nơi nào tôi sống. Tôi thích yên lặng và sống trong những cộng đồng yên tĩnh phẳng lặng. Nếu tụ họp cầu nguyện chung mà có tiếng người ho hoặc người đi ra đi vào hay có tiếng động bất thường nào đó thì mọi người sẽ chia trí. Trong những buổi thuyết trình về văn hóa hay chính trị có ăn uống ở những cộng đồng Việt Nam, khi thuyết trình viên nói trên bục thì ở dưới thường vẫn có tiếng người cười nói ồn ào như không biết có người đang thuyết trình. Không hiểu những người nói chuyện ồn ào với nhau như vậy họ có nghe thuyết trình viên nói không? Chắc hẳn những người muốn nghe không vui một chút nào. Họ rất bức mình. Nhưng trong nhà thờ lúc tham dự thánh lễ, khi nghe cha giảng trên tòa thì mọi người yên lặng chú ý nghe. Tiếng ho lớn, tiếng trẻ con khóc sẽ làm cả nhà thờ khó chịu.

Trên máy bay, ngồi bên cạnh một người thường hỷ mũi, đằng hắng, nhai kẹo gum nhóp nhép rồi thỉnh thoảng đằng hắng và ho. Phía sau lại có người nói chuyện to tiếng với nhau mà mình không thể không nghe. Tiếng nói điện thoại. Tiếng máy bay trực thăng bay qua nóc nhà. Tiếng xe hơi dẫn ga nghe hết hồn. Khi tôi đi tắm phòng, tôi thường kiểm tra cuối phòng để được yên tĩnh. Ít nhất một năm một lần tôi chọn bầu khí yên tĩnh. Tôi đọc một câu truyện về một vấn đề nào đó khi bắt đầu bước vào đời sống đạo gọi là “suy niệm / chiêm niệm”. Tôi không ngờ đây lại là lời tiên tri! Bí quyết cầu nguyện là cầu nguyện giữa những chuyển động ồn ào.

Chúng ta không thể dứt bỏ cái bầu khí ô nhiễm ồn ào này được. Tôi đã cố gắng quên nó. Nhưng không thành công. Tôi đã lớn lên trong khi tôi có thể ngăn chặn nó. Tôi đã quá nhạy cảm khi nghe nó. Thiên Chúa đã cho tôi hai tai để nghe để nhắc nhở tôi là tôi không tài nào kiểm soát được nó đâu. Tôi

thường nghĩ tôi xứng đáng được hưởng sự yên tĩnh. Bây giờ tôi nhận ra là không ai có thể được miễn trừ những khuấy động đó. Đối đầu với tiếng động là một phần của việc qui hàng, chấp nhận vĩ đại của cuộc sống của tôi.

Vì một lý do nào đó chúng ta đi vào đời với một ảo tưởng là chúng ta có thể sống cuộc sống của chúng ta theo như ý muốn của mình. Điều đó thực sự là không tưởng. Chúng ta có nó chắc chắn không phải như ý ta muốn. Nhiều ông bạn tôi vẫn thường trịnh trọng tuyên bố như Frank Sinatra đã hát: “I did it my way / Tôi hành động theo cách của tôi”, nhưng thực tế chúng ta vẫn phải uyển chuyển, để thích ứng, để chấp nhận với những thực tế như vậy. Chúng ta phải qui hàng chấp nhận nó để trở nên hoàn chỉnh cái tình liên đới bằng hữu, những vấn đề sức khỏe, lớn lên / tuổi già, mất bạn bè cũng như rụng tóc hói đầu, cô đơn, kiện tụng, kẻ thù, và biết bao là khó khăn khác chúng ta gặp trong đời. Bất toàn và bực bội khó chịu là một phần, một cái bước của đời sống chúng ta. Tôi không nói là chúng ta phải thụ động “chấp nhận” tất cả những thứ đó. Nếu cô đơn là vấn đề thì hãy chủ động và nhận trách nhiệm về cảnh đơn côi đó bằng cách dần thân vào sinh hoạt cộng đồng hay bằng hữu. Hãy lập gia đình (nếu bạn còn độc thân) để có thêm tình bằng hữu trước khi thăm dò học hỏi nghiên cứu và xin lời cố vấn. Hãy săn sóc bản thân, thể xác mình và có lẽ chúng ta sẽ tránh được nhiều vấn đề trong tương lai. Nhưng nên hiểu là chúng ta không sống trong một thế giới hoàn hảo. Không có thế giới hoàn hảo. Không có hôn nhân hoàn hảo, giáo hội hoàn hảo, việc làm hoàn hảo, tỉnh nhà hoàn hảo, cộng đồng hoàn hảo hay thân xác hoàn hảo, bạn bè hoàn hảo....

Đừng chạy trốn

Đối đầu với cuộc sống và những hoàn cảnh trong đời có thể làm cho mình trở nên cay đắng hơn hay tốt đẹp hơn. Tôi tin rằng Thiên Chúa thực sự có mục đích đặt để chúng ta trong những môi trường đời đời chúng ta phải lớn lên và phát triển mọi bề. Có một lần kia tôi đã cãi lộn tranh đấu về tình liên đới trong cộng đồng và tôi đã muốn rời bỏ đi khỏi cộng đồng. Tôi thầm nghĩ: “Chỉ cần đi khỏi là mọi sự sẽ trở nên tốt đẹp hơn và, tôi sẽ sung sướng hạnh phúc.” Nhưng lúc đó tôi cảm thấy như Thiên Chúa nói với tôi: “Cây cảnh trở nụ nở bông ở chỗ nào người ta trồng nó. Nó vẫn như vậy khi con ra đi. Hãy vui mừng với hiện tại con đang có.” Lúc đó tôi mới ngộ ra là bất cứ chỗ nào tôi đi rồi cũng sẽ gặp những khó khăn như vậy. Điều quan trọng là tôi phải hành xử thế nào với những vấn đề hiện tại. Chạy trốn không giúp được gì đâu mà còn làm chậm lại

công việc phát triển của bạn. Khi nào một nhân vật trong Kinh Thánh chạy trốn không làm theo ý Chúa thì Chúa luôn luôn tác động buộc vị đó phải trở lại và làm theo ý Chúa. Thiên Chúa biểu tiên tri Jonah phải đi rao giảng lan truyền tin tức cho dân Nineveh nhưng ông chạy trốn theo hướng khác. Hành trình ba ngày ba đêm của Jonah trong bụng cá voi và bữa cơm tối bằng rong biển đã thay đổi tất cả mọi sự. Nỗi đau đã làm tan biến niềm hãnh diện của Jonah, buộc ông phải qui hàng ý Chúa và trở lại. Khổ cực khó khăn sẽ buộc chúng ta phải uyển chuyển và dễ dạy. Các cụ chúng ta ngày xưa thường khuyên: Đừng đứng núi này trông núi nọ!

Khổ cực đáng cay càng lớn thì cái “tôi” càng nhỏ đi. Ích kỷ và tự kiêu phải chết. Khi chúng ta qui hàng chấp nhận là lúc chúng ta để cái phần nhỏ bé của chúng ta chết đi để cho cái thực chất của chúng ta nổi lên và sống bền. Một trong những mục đích trong đời tôi là trở thành người của tình yêu. Như Chúa Giesu đã dạy “*Anh em hãy trở nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là đấng hoàn thiện*” (Mt 5:48). Từ hoàn thiện / perfection trong tiếng Hy Lạp hàm ý trở nên hoàn hảo và trọn vẹn. Đó là kết quả cuối cùng chúng ta phải cố làm cho bằng được. Chúng ta đã hoàn thành mục đích này bằng cách “*yêu tha nhân*”.

Một lần tôi gây lộn với mấy anh bạn của tôi, muốn điên tiết và chủ định ra đi rồi cắt đứt. Nhưng nghĩ lại tôi cảm thấy như Chúa bảo tôi: “Bạn con là đường đi mà Ta đặt con trên đó để biến con thành người tình yêu”. Tôi đã khám phá ra là tôi phải nở hoa sinh trái ở nơi nào mà tôi được trồng và phải nghĩ đến việc hoàn thành ý nguyện Chúa ngay tại môi trường tôi sống. Hãy thử nghĩ xem cuộc sống sẽ thế nào ở một môi trường khác. Rất dễ để suy luận, “Nếu tôi đã lấy vợ lấy chồng (hay chưa lập gia đình) mà có nhiều tiền và không bệnh hoạn...”. Hãy nhìn vào đó đi...

Tôi sẽ dễ dàng trở thành tiêu cực, lắm bầm, cầu nhàu và than trách. Tôi sẽ vào phòng đóng kín cửa hoặc lấy xe chạy lung tung ngoài đường hoặc ngồi yên lặng thầm nghĩ: “Tôi ghét! Tôi muốn mọi sự khác đi! Không thể tin được sự việc lại như vậy”. Thái độ như vậy sẽ làm chậm lại tiến trình phát triển và gây ra nghi kỵ, tiêu cực và đau khổ. “*Hãy cảm ơn trong mọi hoàn cảnh, vì đó là ý Chúa muốn trong Đức Giesu Kito*” (1Tx 5:18). Nếu bạn cứ nhăn nhó khó chịu hoài về những vấn đề của bạn, nó chẳng ích lợi gì cho bạn mà công việc của bạn, con người bạn còn không phát triển và khá hơn được. Hãy lợi dụng cơ hội để điều khiển. Thiên Chúa đang nói với bạn về của lễ hy sinh của Chúa cho bạn. Như vậy là bạn cảm ơn Chúa giữa những thử thách. Đó là của lễ hy

sinh vì nó khó tiến dâng cho Chúa trong những khó khăn của cuộc đời. Nhưng nó lại là một phần của qui phục và chấp nhận tiến trình vậy. Trong bất cứ một của lễ hy sinh nào cũng đều phải có qui hàng và chấp nhận. Bạn phải nhìn biết ý định của Thiên Chúa từng giây từng phút trong cuộc sống của bạn. Khi bạn biết như vậy, bạn hãy cảm ơn ca tụng Thiên Chúa. Thái độ đó sẽ mở rộng tâm hồn bạn bước theo giòng cuộc sống mới trong bình an.

Bạn đang phải đối mặt với những người khó khăn phải không? Bạn đang có vấn đề sức khỏe và đau khổ phải không? Gần đây bạn có mất người thân yêu không? Có người nào bạn cần phải xin lỗi không? Bạn hiện có cô đơn và nản chí không? Thiên Chúa đang kêu gọi mọi người nên chết cho cá nhân mình và sống theo ý muốn của Thiên Chúa. Đừng tranh đấu vật lộn, đừng từ chối hay chống cự lại. Hãy qui hàng chấp nhận! Tôi không khuyến bạn chủ bại. Đời là một tiến trình phó thác, để cho "nó" qua đi. Có những điều bạn có thể thay đổi, tôi cầu chúc bạn đủ can đảm để thay đổi. Có nhiều điều bạn không thể thay đổi, tôi cầu nguyện cho bạn có đủ sức mạnh để chấp nhận và qui hàng. Chúng ta cùng cầu xin Chúa- Tôi mượn lời kinh nguyện của mục sư Reinhold Niebuhr để làm chuẩn cầu xin Thiên Chúa. Kính xin ơn Bình Thản:

Lạy Chúa!

Xin ban cho con ơn **Bình Thản**

Để con chấp nhận những việc con *không thể thay đổi được*.

Xin ban cho con ơn **Can Đảm**

Để con thay đổi những gì con có thể

Và ban cho con ơn **Khôn Ngoan**

Để con nhận biết sự khác biệt. Amen.

God!

Grant me the SERENITY to accept the things I cannot change

COURAGE to change the things I can

And WISDOM to know the difference. Amen.

Chúng ta tất cả rồi cũng phải đi tới cái chết, chia ly tất cả những người những vật thân yêu ở đời này. Và có cảm nghiệm về nó. Nó sẽ là điểm hội tụ, gặp gỡ của bất lực cuối cùng không tài nào có thể điều khiển được. Nhưng đó lại là một ơn chữa lành và là một hồng ân. Bạn đã sẵn sàng cho cuộc đầu hàng chấp nhận ấy chưa? Chúng ta cùng nhau sửa soạn thật kỹ để đầu hàng chấp nhận Chúa bây giờ. Chúng ta qui hàng bằng cách để cho quyền năng Thiên Chúa điều khiển cuộc sống của chúng ta giữa những khó khăn hắc ám lại ồn ào náo nhiệt đầy gian nan

khốn khổ, đầy bon chen giận dữ và ghen ghét hận thù ganh đua...Chúng tôi phải thích hợp và uyển chuyển khi hoàn cảnh xảy ra với những kẻ rất khó chịu, đầy tiêu cực lan tràn trong cuộc sống của chúng tôi. Chúng tôi sẵn sàng nhắm mắt ra đi bằng cách xin Thiên Chúa uốn nắn sửa đổi những con đường cong queo gồ ghề sai lầm thành ngay ngắn bằng phẳng ngay bây giờ.

SAVI



Năm Mối Cọp bản giao cho Mèo

Gia huy, quốc pháp, phải tuân theo
Hết hạn, cọp bản giao cho mèo.
Ba mặt chẳng tham quyền cố vị
Một lời không dối lộn gian heo.
Bút sa không rước voi công rân
Gà chết chẳng ra bọ bới bèo.
Thú vật nhưng dư thừa đừng khi
Không tham phú quý, phụ tình nghèo.

Chúa Giê-su Giáng Sinh

Giáng sinh trong máng cỏ lạnh lẽo
Nhưng lại là con của Chúa Trời
Xuống trần gian chịu nhiều khổ ải
Để cứu chuộc tội lỗi loài người.

Mở ra một kỷ nguyên đẹp tươi
Bình đẳng, nhân quyền và nhân phẩm
Tự do, người biết tôn trọng người
Dân chủ, người biết yêu thương người.

Thiết lập một xã hội văn minh
Khoa học kỹ thuật được phát triển
Đời sống con người được cải thiện
Ơn Chúa vĩ đại biết ngần nào!

VINH HÒ
Dec. 20, 2022



Như mọi ngày, con cảm tạ Chúa đã cho con đêm an bình và một Ngày Mới để yêu thương.

Trong tĩnh lặng ban mai, con đến bên Chúa và lắng nghe tiếng nói yêu thương, dịu dàng của Chúa.

**Giêsu thương mến,
Một anh bạn thân của con muốn biết Judas Iscariot là ai, và vì sao đi theo Chúa ba năm đã bán Chúa với 30 đồng bạc (Silver coins).**

Con thương mến,

Ta hiểu hết mọi sự, sao Ta lại chọn Judas, một tên phản Thầy vào số 12 tông đồ tiên khởi? Đầu tiên, Ta chỉ chọn có 6 tông đồ theo thứ tự:

Andrew là người Ta nhận trước nhất, thứ đến là Simon Peter em của Andrew, đến John và James Zebedee. Ta đã ở trong nhà của hai anh em John và James hai năm cùng làm việc với họ. Đó là năm Ta khoảng 19, 20 tuổi. Cha của Zebedee đóng thuyền đánh cá lớn và thường cọng sự với cha nuôi Ta là Giuse. Thường về đêm Ta giảng cho hai anh em này về Thánh Kinh và Nước Trời, vì vậy sau này Ta bảo họ: "Follow Me", họ đã bỏ tất cả và theo Ta.

Người thứ năm Ta chọn là Philip, và người thứ sáu là Nathaniel.

Trong các tông đồ Andrew cao tuổi nhất. Ông ta 34 tuổi khi Ta 33, và John nhỏ tuổi nhất trong đám chỉ có 24 tuổi.

Sau khi chọn xong 6 tông đồ tiên khởi, Ta bảo họ, mỗi các con chọn cho Ta một tông đồ và chính Nathaniel đưa Judas Iscariot về cho Ta. (Các con đừng lộn, có một Judas nữa là Judas Alpheus).

Vậy Judas Iscariot là tông đồ thứ 12. Judas Iscariot sinh tại Kerioth, một thành phố nhỏ ở vùng

phía Nam Judea. Khi anh ta còn nhỏ cha mẹ dời về Jericho, một thành phố lớn, và sau khi Judas đi theo John The Baptist (Gioan Tẩy Giả), cha mẹ Judas thuộc dòng dõi Sadducees đã từ anh ta và không công nhận anh ta là con. Judas là người Judean duy nhất, 11 tông đồ kia của Ta là người Galileans.

Khi Nathaniel gặp Judas tại Tarichea, Judas đang kiếm việc làm với một cơ sở phơi cá khô ở cuối biển Galilee... Ngày đó Judas 30 tuổi, chưa có gia đình.

Sau này các con thấy các bức họa của các họa sĩ tài danh, vẽ các tông đồ râu tóc như người già. Thật không đúng. Ta cùng các tông đồ thời đó ở vào giai đoạn tuổi trẻ sung sức nhất, nên mới đủ sức đi rao giảng khắp Palestine ba năm qua các thành thị và xóm làng, khi mưa, khi nắng, khi lạnh, khi tuyết rơi, khi nóng khô khốc như ngày khát nước bên bờ giếng Jacob xưa, xin nước uống với người đàn bà Samaritan.

Judas là người có học thức, có thể nói là khá nhất trong 12 tông đồ. Nhưng Judas yếu kém về mặt tâm linh, không hiểu rõ bản thân mình, và đa nghi. Judas luôn đề cao cá nhân mình, khi ai hạ anh ta xuống vì lý do gì dù chính đáng, Judas để tâm và kiếm dịp trả thù. Judas giải thích sai những lời nói và hành động của các tông đồ trong nhóm và cả với Ta. Judas xem những lời dạy của Ta như là của người yếu đuối, chứ không phải lời nói của một Đấng Cứu Thế. Vì bản tính suy xét người không đúng này đưa Judas đến những suy nghĩ sai lầm về người đồng môn và cả Ta.

Biết Judas như vậy sao Ta vẫn nhận Judas như tông đồ thứ 12? Ta thương tất cả những ai đến với Ta và cho Judas cơ hội để trở nên người tốt.

Nước Trời luôn rộng mở cho những ai có tâm tìm kiếm. Dù có nghi ngờ về những yếu kém đường tâm linh, Ta không muốn khóa cửa không cho

Judas vào thử, và cố gắng dạy bảo Judas đi con đường công chính.

Judas là người kiêu ngạo, xem mình là người Judean cao cả hơn dân Galilean. Vì kiêu ngạo nên rất tự ái.

Thật là sai lầm nếu nghĩ rằng Judas ham tiền và bán Ta với giá 30 đồng bạc. Không phải vậy.

Ngày đó Andrew được Ta chỉ định làm trưởng nhóm 12 anh em lo mọi việc trong ngoài. Và Andrew chỉ định Judas làm thủ quỹ. Không ai làm tốt công việc này hơn Judas. Judas giữ túi tiền của cộng đoàn 13 người, sổ sách chi ly không sai vào đâu được, và báo động cho Andrew biết bao giờ túi tiền sắp cạn.

Ba năm đi rao giảng Nước Trời trên xứ Palestine có những ngày đoàn Ta dừng lại nghỉ ngơi ở những nhà đón nhận đoàn, như ngày ghé nhà ba anh em Martha, Mary, Lazarô ở Bethany, nhưng không phải lúc nào cũng được như vậy. Đoàn phải tự lực cánh sinh. Các con nhớ là đa số các tông đồ có gia đình vợ con, và người đàn bà Do Thái chỉ ở nhà lo cho gia đình. Vì vậy trên đường đi rao giảng, các tông đồ chia phiên nhau, thỉnh thoảng phải dừng lại đi đánh cá, và lợi tức một phần dành cho cộng đoàn, một phần các tông đồ gửi về cho gia đình sinh sống. Nói tóm lại đoàn phải tự nuôi lấy mình. Sau này tông đồ Phaolô, cũng vừa đi rao giảng Lời Ta, vừa làm việc. Phaolô là luật sư, nhưng ông mưu sinh bằng nghề đan lưới cá.

Vì bản tính kiêu ngạo và đa nghi, Judas để tâm thù ghét những ai anh ta không ưa, đánh giá sai lầm lời nói và hành động của các người này. Cho đến một hôm sự việc bùng nổ dữ dội và đưa Judas đến quyết định phản Ta.

Vào ngày thứ sáu, đúng một tuần trước ngày Lễ Vượt Qua, ngày Ta chịu khổ nạn, đoàn 13 người của Ta đã đến Bethany và gia đình ba anh em Lazarô, Martha và Mary báo cho Ta biết đoàn đã được mời ở lại nhà ông Simon, láng giềng với nhà ba anh em. Ông là người trưởng làng và là người tin Lời Ta. Ngày hôm đó Ta được nhiều người ở Bethany và làng Bethphage kế cận đến thăm. Vào chiều ngày Sabbath, chỉ còn đúng sáu ngày nữa là ngày Lễ Vượt Qua, hai làng Bethany và Bethphage cùng tổ chức một bữa tiệc lớn để mừng sự có mặt của Ta và Lazarô, người được Ta gọi sống lại từ trong mồ sau khi chết 4 ngày. Bữa tiệc lớn được đặt trong nhà Simon.

Martha tổ chức bữa tiệc và Mary cũng có mặt trong đám người lo cho buổi tiệc. Trong bữa tiệc, Mary lấy một lọ dầu thơm rất lớn khoảng một pound, rất quý và đắt tiền xức đầu và rửa chân Ta, xong cô lấy tóc của mình lau chân Ta.

Mary dùng tiền để dành nguyên năm của cô để mua lọ dầu thơm này. Hương thơm ngào ngạt bay khắp phòng. Có nhiều tiếng xầm xì sao lại quá phí như vậy.

Judas bèn nhổm dậy chạy đến chỗ Andrew đang nằm và bảo:

“Tại sao không để dầu này bán lấy tiền giúp người nghèo. Ông hãy bảo Thầy nói với Mary đừng phí phạm”.

Ta hiểu họ đang nghĩ gì và nói gì nên để tay lên đầu Mary đang quỳ bên Ta, và với ánh mắt dịu hiền Ta nói: “Các người hãy để cô ta yên. Tại sao các người lại lo lắng chuyện này. Cô ta đã làm một việc đúng với lương tâm của cô. Các người cần nhận rằng lọ dầu thơm này có thể bán được nhiều tiền để lo cho người nghèo. Ta nói các người nghe, người nghèo bao giờ các người cũng có, bao giờ các người cho cũng được, còn Ta, Ta không ở với các người bao lâu nữa. Ta sẽ về với Cha Ta không lâu sau đây. Mary đã dành lọ dầu thơm này để tẩm liệm Ta, và Mary đã biết đây là thời gian tốt nhất để làm việc này, các người đừng cản Mary”.

Chính vì chuyện trên bị Ta sửa sai giữa đám đông, chạm tự ái nên Judas tức giận, và âm mưu trả thù.

Ngày thứ ba và thứ tư tuần thánh, nghĩa là trước tối thứ năm Ta bị bắt, Judas đã lên đi gặp Caiaphas để bàn chuyện bắt Ta. Tối thứ năm sau Bữa Tiệc Ly, Ta và 11 tông đồ rời khỏi nhà của cha mẹ Gioan Marcô được 15 phút và đã ra khỏi thành Giêrusalem thì Judas đến cùng các người lính giữ đền thờ. Judas không tìm Ta được tại nhà cha mẹ Gioan Marcô, nên muốn có thêm lính La Mã mới dám vào vườn Gethsemane vì ở đây có nhiều tông đồ và các người Greeks có mang vũ khí bảo vệ Ta. Sau đó Judas phải đến nhà Pilate, gần nửa đêm mới xin được phép có thêm lính La Mã. Vậy đoàn lính đi bắt Ta có 60 người, gồm 40 lính La Mã, lính bảo vệ đền thờ và các gia nhân thầy thượng phẩm.

Đoàn người mang đuốc và đèn lồng tiến vào vườn Gethsemane. Ta hỏi: “Các người tìm ai?”. Người chỉ huy đoàn nói: “Giêsu, người Nazareth”. Ta tiến đến ông ta, và bảo: “Ta đây”.

Vì vẻ mặt uy nghiêm của Ta, hàng đầu của đám người bắt Ta sợ hãi, dừng lại và lùi lại mấy bước. Những người này đã nghe nói về Ta và những việc Ta làm.

Judas tiến đến Ta, ôm và hôn lên trán Ta và nói “Hail, Master and Teacher”. Ta nói: “Bạn ơi, bạn đã phản Ta với một nụ hôn sao?”.

Thế là Ta bị bắt.

Vào khoản 8 giờ 30 sáng thứ sáu, Ta bị giao cho lính đi đóng đinh.

Sau đó Judas đến định gặp Caiaphas và Sanhedrin (Hội đồng Do Thái Giáo), với định ninh trong trí sẽ được khen và được trọng thưởng. Nhưng y không được vào gặp các người này. Một người hầu của thầy thượng phẩm vỗ vai y và nói:

- "Ta được lệnh giao cho người phản thưởng phản Thầy của ngươi", và y giao cho Judas túi tiền 30 đồng bạc (30 silver coins). Số tiền này mua được một người nô lệ khoẻ mạnh.

Kinh ngạc vì không ngờ bị đối xử như vậy, anh ta chạy vào định gặp Sanhedrin nhưng bị đuổi ra ngoài. Lòng tự ái của y bị tổn thương nặng, y bước ra khỏi đền thờ như người mất hồn.

Y đi lang thang qua thành Giêrusalem và thấy từ xa Ta đã bị đóng đinh trên thập giá. Hoảng hồn y chạy ngược vào đền thờ, xô người giữ cửa không cho y vào. Sanhedrin còn đang nhóm họp. Y lớn tiếng: "Ta đã phạm tội làm đổ máu người vô tội. Các ngươi đã sỉ nhục ta, và trả công việc ta làm bằng số tiền mua được một người nô lệ. Ta hối lỗi đã làm việc này. Đây, ta trả lại tiền cho các ngươi. Ta muốn thoát khỏi tội lỗi vì việc làm này".

Một người trong bọn nói: "Tội lỗi của ngươi có gì dính dáng đến chúng ta. Người hãy đi đi cho khuất mắt".

Judas rời khỏi Sanhedrin và rút trong túi 30 đồng bạc, vung vãi trên thềm đền thờ.

Người một thời từng là sứ giả của Nước Trời, nay một sự cô đơn ghê gớm xâm chiếm linh hồn y, nỗi cô đơn tận cùng làm y tuyệt vọng. Nay y đã thật sự hiểu tội lỗi việc y làm là gì. Không còn ai trên thế gian có thể an ủi y. Y đi ra ngoài thành Giêrusalem đến thung lũng Hinnom, leo lên các tầng đá cao, tháo thắt lưng ngang áo choàng, cột một đầu vào một cành cây nhỏ và đầu kia buộc vào cổ mình, chơ vơ trên vực thẳm dưới chân. Trong lúc thần trí hỗn loạn, nút thắt trên cành cây y thắt không chặt, nên y rơi xuống vực thẳm tan xác, kết thúc cuộc đời người phản Thầy.

Con thương mến,

Ta biết trong cuộc đời các con, có người cũng đã từng gặp vài Judas trong đời mình. Tha thứ cho họ như Ta đã tha thứ cho Judas. Khó lắm, Ta biết, nhưng các con không thể làm khác hơn.

Khi các con tha thứ cho họ, tâm các con sẽ an bình, các con đã vượt qua một thử thách vô cùng lớn, vì các Judas này là người các con đã thương yêu, đã giúp đỡ cả vật chất lẫn tinh thần, các con xem như là anh em. Càng thương yêu, Ta biết nỗi đau của các con càng lớn khi bị phản bội. Đến nay các con đã hiểu Ta, ngoài nỗi đau thể xác Ta còn



có nỗi đau lớn khi bị Judas phản bội. Người đã đi theo Ta ba năm cùng ăn, cùng ngủ, cùng chịu nắng mưa gió lạnh, nắng nóng sa mạc trên các con đường Palestine. Người đã từng nghe những bài giảng về lòng thương xót, tha thứ, về sự sống đời đời, người đã từng thấy bao

hiệu phép lạ Ta làm, kể cả gọi người chết nằm trong mồ bốn ngày sống lại như Lazarô, cuối cùng vì lòng kiêu hãnh, tự ái đã phản Thầy, quên rằng Thầy mình thương mình như tất cả các anh em theo Thầy trong ba năm.

Ôi loài người sao dễ lòng kiêu ngạo che mắt lý trí mình để đi đến kết cục bi thảm này?

Thật ra, Judas đâu cần bán Ta. Sanhedrin đã theo dõi, gài bẫy để bắt Ta nhiều lần, đằng nào cũng tới ngày họ bắt Ta, đâu cần Judas chỉ điểm.

Các con nên nhớ, hãy sống khiêm cung.

Nhớ lời Ta dạy: "Hãy học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm tốn trong lòng".

Đi ba năm với Ta nhưng Judas không học được bài học này. Tiếc quá.

Tội lỗi đưa đến hình phạt. Cha Ta không phạt Judas. Ta cũng không phạt, chính lương tâm Judas đã phạt Judas. Và khi chính lương tâm mình lên án mình, không có luật sư nào cãi cho mình được.

Thiện và Ác, Thiên Đàng và Hỏa Ngục không xa, nó nằm trong tâm các con. Chỉ một bước nhỏ các con qua biên giới khác. Vì vậy trong đời các con đừng bao giờ làm điều gì trái lương tâm, vì toà án lương tâm của các con sẽ quay trở lại phán xét các con.

"Lạy Chúa, xin cho con biết Chúa và xin cho con biết con. Biết Chúa để con lắng nghe lời Chúa và thực hành mỗi ngày trong đời sống. Biết con để thay đổi những thói hư tật xấu, để có Thiên Đàng ngay trong tâm và để Chúa mãi mãi ở cùng con.

AMEN".

Phương Minh



Sau chiến thắng vang dội tại đường số 4 (Cao Bằng) năm 1950 thì phía Việt Minh được Trung Cộng viện trợ ào ạt các loại trọng pháo và chuẩn bị tiến chiếm vùng đồng bằng sông Hồng và khoe sẽ "đưa Bác Hồ về thủ đô ăn Tết". Phía quân Pháp thì tinh thần chiến đấu suy sụp, dân chúng nhốn nháo tìm đường bỏ vào Nam..

Chính phủ Pháp cố gắng lấy lại uy tín bằng cách mời tướng Jean de Lattre de Tassigny, người đã có công giải phóng nước Pháp trong đệ nhị Thế chiến, lãnh trọng trách cứu nguy cho quân đội Viễn chinh. Ông được cử giữ chức vụ toàn quyền cả dân sự lẫn quân sự và được Mỹ tăng viện trợ quân sự dồi dào. Ông cũng huy động thêm quân từ trong Nam ra ngoài Bắc và đích thân điều khiển các trận đánh.

Về phía Việt Minh thì Giáp chọn thị trấn Vĩnh Yên cách Hà Nội khoảng 30 dặm, làm mục tiêu. Vĩnh Yên được bảo vệ bởi nhiều ngọn đồi phía Bắc, nếu chiếm được Vĩnh Yên thì Hà Nội coi như bỏ ngõ. Giáp huy động hai sư đoàn 308 và 312 để tấn công vào hai đoàn quân cơ động của Pháp vào ngày 13 tháng Giêng 1951...

Những đợt tấn công cảm tử "biển người" của Việt Minh không thành công và sang đến ngày hôm sau thì Không quân Pháp can thiệp gây tổn thất nặng cho phía Việt Minh bằng một loại vũ khí mới lạ...

"lửa từ trên trời"...

Các đợt tấn công của Việt Minh bị thiệt hại nặng bởi một loại bom đặc biệt dùng nhựa napalm đốt cháy tất cả và không dập tắt được, số binh lính chết lên đến hàng ngàn người. Tướng De Lattre đích thân dùng một phi cơ nhỏ bay vào trận địa chỉ huy cuộc oanh kích khiến tinh thần binh sĩ lên cao.

Sau đó thì Giáp đành công nhận thất bại và rút lui về căn cứ tại vùng Tam Đảo. Khoảng 6000 quân

bị chết và 600 bị bắt trong khi quân Pháp bị thiệt khoảng 600 người, nhưng cuối cùng thì Hà Nội đã được giải vây. Thua trận Vĩnh Yên, Giáp đã bị chỉ trích nặng nề vì coi thường địch và nhất là không tiên đoán được chiến thuật dùng bom napalm của tướng De Lattre.

Sang đến tháng 3/1951 Giáp cố gắng gỡ lại bằng cách tấn công vào vùng mỏ than Mạo Khê hòng cô lập Hải phòng nhưng một lần nữa Giáp bị thua nặng vì các chiến sĩ Nùng đã chống lại anh dũng và rút khỏi an toàn để cho pháo binh tiêu diệt các đợt xung phong cảm tử của Việt Minh. Giáp cố gắng một lần chót vào tháng 5 bằng cách dùng sư đoàn 320 tấn công qua con sông Đáy tại phía Nam và tiếp nối với các nhóm du kích ở bên trong vùng đồng bằng. Nhưng lần này Giáp không tính đến vai trò quan trọng của các nhóm Tự Vệ Công Giáo tại khu tự trị Phát Diệm. Nhóm binh sĩ này hết sức kỷ luật và thiện chiến, am hiểu tình hình địa phương nên đã giúp quân đội Pháp bao vây và tiêu diệt quân Việt Minh không vượt qua được sông Đáy. Tổng kết 3 trận đánh đã khiến Việt Minh thiệt gần 20000 quân..

Tuy đại thắng nhưng tướng De Lattre bị bệnh ung thư nhiếp hộ tuyến khiến ông phải trở về Pháp và từ trần tại bệnh viện Neuilly tháng 6 và trước khi qua đời ông được vinh thăng Thống Chế, thọ 62 tuổi. Ông được chôn cất tại quê Mouilleron en Pared bên cạnh ngôi mộ của người con trung úy Bernard.

Kế hoạch De Lattre...

Trong khi cầm quyền ở Đông Dương thì tướng De Lattre phải tính đến việc trao lại kế hoạch chống Công Sản ở Á Châu. Ông đưa ra chính sách "Việt nam hóa" cuộc chiến tổ chức lập ra các trường Võ Bị tại Việt Nam ở Nam Định, Thủ Đức, Đà Lạt,... Để



Tướng De Lattre

Tướng Giáp

bảo vệ thủ đô Hà Nội ông lập ra phòng tuyến De Lattre với hàng trăm đồn bót được trú đóng bởi quân đội Việt Nam lần lần thay thế quân Pháp... Kế hoạch De Lattre nhằm mục đích phòng thủ giúp cho quân đội VN trưởng thành nhưng chỉ vì sai lầm của những người thay thế tướng De Lattre nên không thành, Tuy vậy ông đã tạo ra nền móng cho quân đội VNCH sau này qua các chiến thắng năm 1951 làm thay đổi lịch sử VN...

Xuân Sơn

Than khảo:

- Philip Davidson, Vietnam at war.
- Frank Lodgevall, Embers of war.
- Yves Gras. Guerre Indochine.

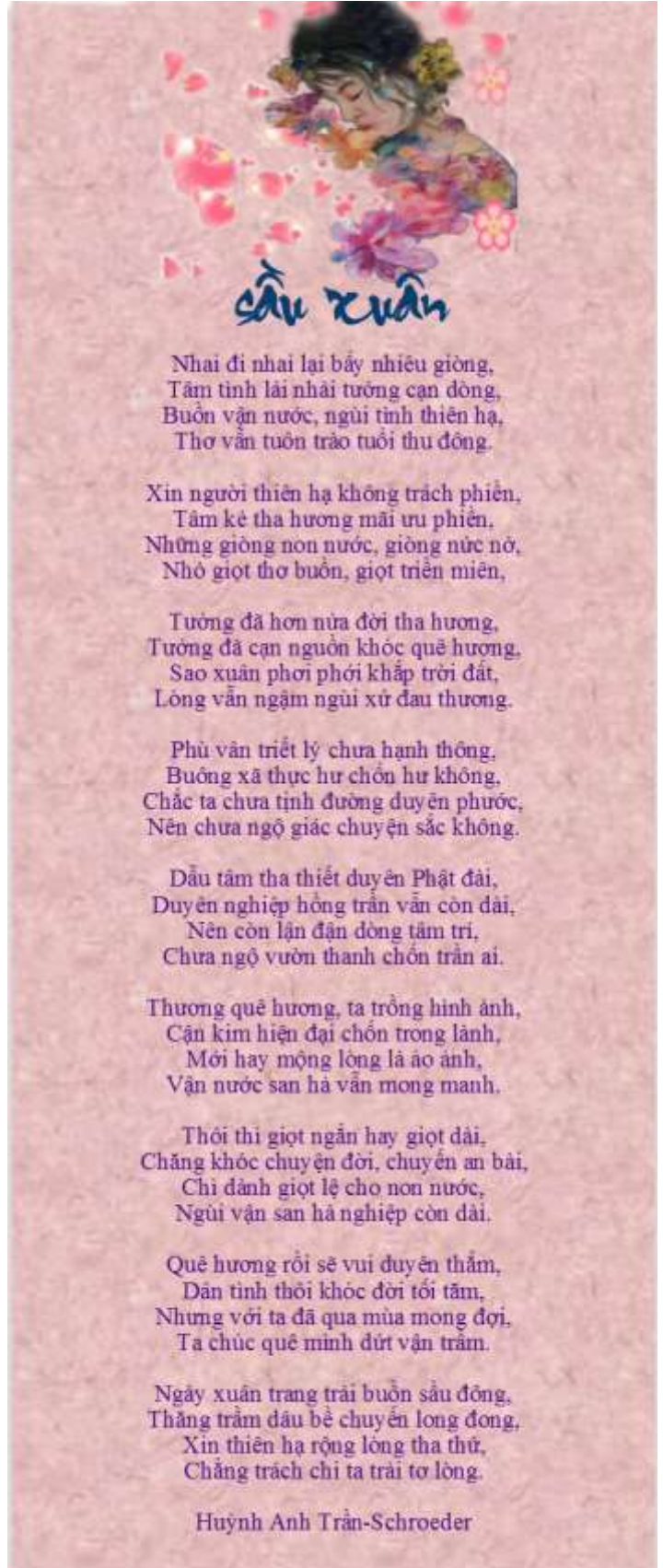


Tết vẫn xa

Tết đến rồi ư hay vẫn xa?

Mà sao nhớ quá, ngỡ hôm qua
Vui khoe, xúng xính quần áo mới
Tiền xếp thẳng bon, sướng quá a!
Bánh mứt mẹ thương, ăn sao hết
Theo cha đi hội quá vui ha
Hương xưa, cảnh cũ đâu rồi nhỉ?
Riêng một góc trời, Tết vẫn xa!

Hầu Mặc Hưng



Nhai đi nhai lại bấy nhiêu giòng,
Tâm tình lải nhải tưởng cận đồng,
Buồn vắn nước, ngùi tình thiên hạ,
Thơ vẫn tuôn trào tuổi thu đông.

Xin người thiên hạ không trách phiền,
Tâm kê tha hương mãi ưu phiền,
Những giòng non nước, giòng nức nở,
Nhỏ giọt thơ buồn, giọt triền miên,

Tướng đã hơn nửa đời tha hương,
Tướng đã cận nguồn khóc quê hương,
Sao xuân phơi phới khắp trời đất,
Lòng vẫn ngậm ngùi xứ đau thương.

Phù vân triết lý chưa hạnh thông,
Buông xả thực hư chồn hư không,
Chắc ta chưa tỉnh đường duyên phước,
Nên chưa ngộ giác chuyện sắc không.

Dầu tâm tha thiết duyên Phật đài,
Duyên nghiệp hồng trần vẫn còn dài,
Nên còn lận đận dòng tâm trí,
Chưa ngộ vườn thanh chốn trần ai.

Thương quê hương, ta trông hình ảnh,
Cận kim hiện đại chốn trong lành,
Mơ hay mộng lòng là ảo ảnh,
Vạn nước san hà vẫn mong manh.

Thời thì giọt ngắn hay giọt dài,
Chẳng khóc chuyện đời, chuyện an bài,
Chỉ dành giọt lệ cho non nước,
Ngùi vạn san hà nghiệp còn dài.

Quê hương rồi sẽ vui duyên thăm,
Dần tỉnh thôi khóc đời tối tăm,
Nhưng với ta đã qua mùa mong đợi,
Ta chúc quê mình dứt vạn trăn.

Ngây xuân trang trải buồn sầu đông,
Thăng trầm đầu bề chuyện long đông,
Xin thiên hạ rộng lòng tha thứ,
Chẳng trách chi ta trái tơ lòng.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Hình 1: Võ Tùng Xuân lần đầu được gặp Chú Sáu Dân năm 1976 ở Đại Học Cần Thơ. Chú Sáu Dân, là tên gọi bình dân của ông Võ Văn Kiệt, Bí thư Thành ủy Sài Gòn, sau này là Thủ Tướng Chính phủ. Hình chụp ông Võ Văn Kiệt trong một buổi gặp gỡ các trí thức Việt kiều, và trí thức đào tạo ở Miền Nam trước 1975; hàng đứng từ trái: TS Võ Tùng Xuân lúc đó 36 tuổi, Trưởng bộ môn trồng trọt Khoa Nông nghiệp ĐH Cần Thơ; GS Nguyễn Ngọc Trăn, Chủ nhiệm Chương trình Nghiên cứu về ĐBSCL, chuyên gia Hội đồng Chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Trưởng ban Việt kiều Trung ương; Phạm Hùng Phi, Phó Giám đốc Trung Tâm Khoa Học Kỹ Thuật TP.HCM; Nguyễn Văn Huân (Ba Huân), Trợ lý của Bí thư Thành ủy Vợ Văn Kiệt, sau này làm Phó Chủ tịch UBND TP.HCM. [tư liệu Võ Tùng Xuân]

TIỂU SỬ

Võ Tùng Xuân, sinh ngày 6 tháng 9 năm 1940 (tuổi con rồng / Canh Thìn), tại làng Ba Chúc trong vùng Thất Sơn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Xuất thân từ một gia đình nghèo với 5 anh em. Học xong trung học đệ nhất cấp, VTX lên Sài Gòn sớm, sống tự lập, vất vả vừa đi học vừa đi làm để cải thiện sinh kế gia đình và nuôi các em. Do lao động quá sức, lại ăn uống thiếu thốn, VTX bị lao phổi phải nghỉ học một thời gian. Là học sinh trường Kỹ thuật Cao Thắng,

tới năm 1961, xong bậc trung học, ở tuổi 21, khao khát được đi du học, nhân có cuộc thi tuyển học bổng của Đại học Nông Nghiệp Los Baños, Philippines, Võ Tùng Xuân nộp đơn dự thi và đã trúng tuyển. Đang từ một thanh niên ham thích kỹ thuật máy móc, nay chuyển sang ngành nông nghiệp, phải nói đây là một khúc rẽ định mệnh tốt đẹp cho Võ Tùng Xuân. Anh đã thích nghi và say mê ngay với môi trường nông nghiệp. Năm 1966, tốt nghiệp Cử nhân (BS / Bachelor of Science) về Nông Hóa, VTX được nhận vào làm nghiên cứu sinh cho Viện Lúa Gạo Quốc Tế / IRRI (International Rice Research Institute) Los Baños nổi tiếng Á Châu và của cả thế giới. Học tiếp Cao học, VTX tốt nghiệp Thạc Sĩ (MS / Master of Science) năm 1971.

Miền Nam năm 1972, đang giữa cuộc chiến tranh Bắc Nam rất khốc liệt – giữa Mùa Hè Đỏ Lửa, Đại học Cần Thơ lúc đó là đại học duy nhất ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), được thành lập từ 31/03/1966 thời Việt Nam Cộng Hòa đang trên đà phát triển mạnh, và đã có khóa tốt nghiệp đầu tiên ra trường (1970). Võ Tùng Xuân đã được GS Nguyễn Duy Xuân (1970-1975) – là Viện trưởng thứ hai sau GS Phạm Hoàng Hộ (1966-1970), viết thư mời ông về phụ trách khoa nông nghiệp – lúc đó trường vẫn còn có tên là Cao Đăng Nông nghiệp, với tư cách một chuyên gia về lúa.

Đáp lời kêu gọi của GS Nguyễn Duy Xuân, VTX ở tuổi 32 đã quyết định rời Los Baños trở về nước. Tại Đại Học Cần Thơ, nhà nông học trẻ VTX được trọng dụng, có cơ hội thăng hoa phát triển hết tài năng của mình. Ngoài công việc giảng dạy lý thuyết nơi giảng đường, VTX đã cùng với đám sinh viên đam mê trên ruộng đồng, khảo sát thổ nhưỡng, phân định các vùng đất phèn, thử nghiệm các giống lúa mới và cây trồng, hướng dẫn nông dân trồng lúa

cao sản – High-Yielding Variety, đã được nhập từ Viện Lúa Gạo Quốc Tế (IRRI) từ 1966-68, thời Bộ trưởng Canh Nông GS Tôn Thất Trình (1931-2021). Lúa cao sản mà nông dân quen gọi là *Lúa Thần Nông / Miracle Rice*, với đặc tính là thân lùn, ngắn ngày và năng suất cao, mở đầu cho một cuộc “Cách Mạng Xanh – Green Revolution” đang lan tỏa ra toàn cầu.

Với kinh nghiệm trước đó đã từng cộng tác với Đài phát thanh Philippines thời còn là sinh viên ở Los Baños, năm 1972 khi về nước, Võ Tùng Xuân đã mạnh dạn đề nghị với Đài phát thanh Sài Gòn xây dựng **“Chương trình Gia đình Bác Tám”**, là một chương trình giáo dục về canh nông với VTX viết kịch bản chuyên môn kiêm diễn viên chính. Chương trình hàng ngày được phát thanh lúc 5 giờ sáng trước khi nông dân vác cuốc ra đồng, nhằm phổ biến kỹ thuật nông nghiệp phổ thông qua những màn thoại kịch ngắn duyên dáng và hấp dẫn có sức cuốn hút rộng khắp, vào xa tới cả các mặt khu. Chú Sáu Dân cũng đã từng là thính giả biết tiếng Anh Ba Xuân qua chương trình này. Như một giai thoại, khi anh Bảy Khai tức Phạm Sơn Khai vào tiếp quản Đại học Cần Thơ đã hỏi ngay giữa hội trường: “GS Võ Tùng Xuân – *Gia đình Bác Tám* còn đây không?” Phạm Sơn Khai sau này giữ chức Viện Trưởng ĐH Cần Thơ trong suốt 10 năm từ 1976 – 1986, thay thế GS Nguyễn Duy Xuân, tuy tình nguyện ở lại nhưng vẫn bị bắt đi cải tạo và đã chết trong trại tù Ba Sao, Hà Nam Ninh 11 năm sau (1986).

Trước 1975, trường Cao đẳng Nông nghiệp Cần Thơ mỗi năm đều được Nhật Bản gửi sang nhóm giáo sư giảng dạy và nghiên cứu. Trong số đó phải kể tới một tên tuổi: **Giáo Sư Jun Inouye**, rất mê say cây lúa, đã cùng Võ Tùng Xuân nghiên cứu các loại lúa nhiệt đới của ĐBSCL. Với 3 công trình nghiên cứu được đăng trên một tạp chí uy tín **Crop Science** của Nhật Bản, GS Jun Inouye đã bảo trợ cho Võ Tùng Xuân làm luận án tại chức. Năm 1974, VTX được sang Nhật để bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Đại học Quốc gia Kyushu nằm trong thị trấn trung tâm Fukuoka, trên đảo Kyushu – là một hải đảo lớn thứ ba phía cực nam của Nhật Bản). Luận văn là một đề tài liên quan tới các giống Lúa Nổi nơi ĐBSCL với nhan đề:

“On the Growth Habits of Double-and Single-Transplanted, and Floating Rices in the Mekong Delta”. [Sự Tăng Trưởng Các Giống Lúa Mùa Nước Nổi Trong Biện Pháp Canh Tác Cây Một Lần và Hai Lần]

VTX trở về Việt Nam với học vị Tiến sĩ Nông học, chỉ không đầy một tháng trước ngày 30-04-

1975. Đại học Cần Thơ là cái nôi đã nuôi dưỡng VTX trước đó và ĐBSCL là môi trường cống hiến của nhà nông học VTX trong suốt cuộc đời những năm còn lại của ông về sau này.

Bảo rằng VTX là cha đẻ của giống lúa Thần Nông là không đúng, nhưng ông đã có công lớn thuyết phục nông dân nơi ĐBSCL chấp nhận trồng giống lúa cao sản, và đưa Việt Nam lên hàng thứ hai, sản xuất lúa gạo của thế giới, chỉ đứng sau Thái Lan.

Nếu có một phim tài liệu / Documentary Film về VTX, thì đó cũng là lịch sử của các giống lúa và cả cây mía – đặc biệt là cây lúa cao sản Thần Nông, mở đường cho cuộc Cách Mạng Xanh / Green Revolution tại Việt Nam.

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG CỦA ANH BA XUÂN

1976-1978 Chống dịch rầy nâu ĐBSCL: Sau 30/04/1975 đó là giai đoạn vô cùng khó khăn của cả nước, đang từ một miền Nam sung túc, nay do quản lý kém đã trở nên thiếu thốn mọi thứ. Lại xảy ra thêm trận dịch rầy nâu (*brown planthopper*) tàn phá các cánh đồng lúa cao sản khắp ĐBSCL, mọi thuốc trừ sâu rầy đều vô hiệu, khiến nhiều gia đình nông gia hầu như sạt nghiệp. VTX lúc đó đã là một tên tuổi quen thuộc với nông dân ĐBSCL, từng là cha đẻ của chương trình phát thanh **“Gia đình Bác Tám”** trước 1975, Võ Tùng Xuân đã viết trang hồi ký về giai đoạn này: “Cuối năm 1976 đầu 1977 tại Tân Châu (An Giang) xuất hiện rầy nâu loại biôtíp mới. Lúc đó giặc rầy nâu khủng khiếp đang đốt cháy hầu hết các cánh đồng lúa cao sản. Hàng trăm ngàn bà con nông dân đứng đờm; nhiều người bán hết cả tửu đồ để đầu tư trừ rầy nâu nhưng vẫn thất bại, phải cật xuống nổi đuôi nhau đi sang các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau để mua gạo ăn đong. Tôi đánh một điện tín ngay cho Viện Lúa quốc tế IRRI ở Philippines, và 2 tuần sau nhận được 4 bịch giống lúa mới nhất. Tôi và anh Nguyễn Văn Huỳnh đã thanh lọc tính kháng rầy và tiềm năng năng suất của 4 giống này, đã chọn được giống IR36, sau đó nhân ra khoảng 2 tấn lúa giống IR36”.

Võ Tùng Xuân kể thêm: “Chúng tôi đã thuyết phục được lãnh đạo Đại học Cần Thơ, tạm thời cho đóng cửa nhà trường, để tất cả ban giảng huấn và hơn 2000 sinh viên các khoa nông nghiệp và sư phạm cùng ra đồng tham gia chống dịch. Sau 2 ngày tập huấn cấp tốc, học cách gieo trồng giống lúa mạ mới kháng rầy, và rồi thầy trò đã hết lòng thuyết phục nông dân chấp nhận trồng giống lúa mới kháng rầy, với kết quả thần kỳ là qua mấy vụ “giống lúa cao sản mới kháng rầy” đã phủ xanh ĐBSCL và dịch rầy nâu hoàn toàn được khắc phục.”

VTX rất hạnh diện khi nhắc về giai đoạn đầy thử thách này: “Chiến thắng của nông dân ĐBSCL đối với cơn rầy nâu là một kỳ công làm cho các chuyên gia quốc tế đều phải thán phục. Đây là sự phối hợp lực lượng rất độc đáo mà Trường Đại học Cần Thơ đã thực hiện được.” [Đại Đoàn Kết 02/05/2022]

2004 THIẾU NGỌT THÊM MẶN: LÀM SAO ĐỂ SỐNG CÒN

Kể từ trước năm 2000, tiếp sau các chuyến đi quan sát thực địa nơi các quốc gia thượng nguồn, mối liên hệ giữa tôi, Anh Võ Tùng Xuân và phóng viên Ánh Nguyệt đài RFI trở nên thường xuyên mật thiết hơn do chúng tôi cùng chia sẻ mối quan tâm về sông Mekong và tương lai ĐBSCL.

Một trong các cuộc phỏng vấn của phóng viên Ánh Nguyệt [Radio France Internationale tháng 12/2004], khi được hỏi về tình trạng không chỉ thiếu nước ngọt mà nạn nhiễm mặn ngày càng trầm trọng nơi ĐBSCL từ ngày Trung Quốc không ngừng tiến hành xây những con đập khổng lồ Vân Nam và Thái Lan chuyển dòng lấy nước từ sông Mekong – GS Võ Tùng Xuân đã đưa ra nhận xét:

“Cho tới 1975 khi nước nhà thống nhất, thủy sản của ĐBSCL còn rất phong phú, nhưng đến nay thì không, lượng tôm cá không chỉ bị sút giảm về số lượng mà cả về số chủng loại. Số cá ít ỏi lưới được từ sông là không đáng kể, chỉ đủ để cung cấp thức ăn chất đạm cho những gia đình nông dân nghèo trong vùng. Nói về cá tôm xuất khẩu, thực ra không phải từ nguồn thiên nhiên mà là do kỹ nghệ nuôi cá lồng [như cá ba sa], nuôi tôm sú trên vùng nước lợ, cộng thêm với số cá lưới được từ ngoài Biển Đông.”

Giáo sư Võ Tùng Xuân phát biểu tiếp: “Nông dân ĐBSCL thích nghi nhanh, chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp: bỏ hẳn giống lúa cổ truyền chuyển sang trồng lúa cao sản, nên chủ động tránh được lũ cũng như hạn hán. Ở những vùng bị nhiễm mặn, vùng nước lợ, thay vì trồng lúa thì chuyển qua những loại cây khác hay chuyển qua sản xuất nuôi tôm sú chịu được nước lợ; rồi phong trào nuôi cua biển đang phát triển mạnh, người nông dân sẽ dùng nguồn nước mặn này để nuôi thủy sản với giá thành cao hơn là trồng lúa. Hiện nay Viện Lúa ĐBSCL đang vận dụng công nghệ sinh học, tìm những ‘genes’ chịu mặn nhằm lai tạo những giống lúa cao sản tương đối chịu mặn hơn các giống lúa thường. Xa hơn nữa, Việt Nam đang cùng với nhóm MEREM / Mekong Resources Economic Management do Nhật Bản tài trợ, nhằm nghiên cứu những thay đổi của môi trường nước cũng như của đa dạng sinh học trên sông Mekong để từ đó có thể khuyến cáo những chính phủ liên hệ nên sử dụng nguồn nước

sao cho an toàn hơn. “Cùng với những toan tính lượng định lạc quan như trên, Giáo sư Võ Tùng Xuân cũng đã nhận định rằng cho dù Việt Nam có lên tiếng phản đối nhưng cũng chẳng thể làm được gì để ngăn chặn Trung Quốc, Thái Lan và các quốc gia thượng nguồn thực hiện kế hoạch khai thác sông Mekong của họ.

2006 XÂY DỰNG ĐẠI HỌC AN GIANG SAU TUỔI HƯU

Theo bộ luật lao động khá nghịch lư của Việt Nam, tuy là một quốc gia kém phát triển sau chiến tranh nhưng lại có quy định tuổi hưu sớm cho nam giới là 60, nữ giới là 55. VTX sinh năm 1940, năm 2000 Anh chính thức bước vào tuổi hưu, phải nói là quá sớm với một con người “nghiện làm việc / workaholic” như Anh. Kể cả với ngoại lệ cho “người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có thể nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nhưng không quá 5 năm so với quy định.”

Năm 2006, khi tôi tới thăm Đại Học An Giang, lúc đó được sáu tuổi, và khi ấy Viện Trường VTX cũng đã quá tuổi hưu kể cả thời gian gia hạn 5 năm. Đã từng tới Long Xuyên trước 1975, nay trở lại thăm để ngạc nhiên thấy một Long Xuyên, thị xã của tỉnh An Giang đã có rất nhiều đổi thay và phát triển.

Đại Học Cần Thơ đã có trước đó, do uy tín lớn của GS Phạm Hoàng Hộ và GS Nguyễn Duy Xuân nên đã quy tụ được rất nhiều “chất xám” tinh hoa của Miền Nam thời bấy giờ; chỉ riêng trong lãnh vực Nông Nghiệp có thể kể tới sự hợp tác của những tên tuổi lớn như GS Tôn Thất Trình, GS Thái Công Tụng, TS Nguyễn Viết Trương, TS Trần Đăng Hồng với công lao bước đầu đưa giống Lúa Thần Nông / HYV / High-Yielding Variety vào ĐBSCL. Và từ 1972, có thêm một kiện tướng trẻ tuổi là Võ Tùng Xuân.

Giáo sư Đỗ Bá Khê khi đọc bài diễn văn “xuất trường” năm 1970 của Viện Đại Học Cần Thơ, ông đã có một tầm nhìn rất xa về vai trò của Viện Đại Học này đối với tương lai vùng Đồng Bằng Châu Thổ:

“Ngày nay (19/12/1970) trong Thời Đại Khoa Học Kỹ Thuật, các tỉnh ĐBSCL đang trông chờ nơi ánh sáng soi đường của Viện Đại Học Cần Thơ và ước mơ một chân trời mới, tô điểm bằng những cánh lúa vàng nặng trĩu, những mảnh vườn hoa quả oằn cây, dân cư thơ thới, một cộng đồng trù phú trong một xã hội công bằng.”

Ở thời điểm đó An Giang chỉ mới có trường Sư Phạm Long Xuyên với 4 lớp và 260 giáo sinh. Phải 30 năm sau, do con số hơn 40 ngàn học sinh tốt nghiệp trung học mỗi năm tại ĐBSCL, trước tình trạng quá tải của Đại học Cần Thơ, trường Đại Học

An Giang [ĐHAG] được phép thành lập và công trình xây cất ĐHAG được khởi công tháng Giêng 2001 – năm đầu tiên của Thế kỷ 21, với kinh phí 35 triệu MK trên một diện tích 40 hecta. ĐHAG được hỗ trợ tài chánh từ địa phương nhưng vẫn chịu sự giám sát chuyên môn của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Trung ương.



Hình 2: Năm 2006, tác giả đã tới thăm Đại Học An Giang lúc đó được 6 tuổi.
[từ liệu Ngô Thế Vinh]

Lãnh đạo nhà trường ngay từ bước đầu chấp chương là một khuôn mặt quen thuộc đối với bà con nông dân ĐBSCL: đó là GS Võ Tòng Xuân – vẫn được nông dân thân thương gọi là Anh Ba Xuân; từng là Trưởng khoa Nông học rồi Phó Viện trưởng Đại học Cần Thơ. VTX cũng được biết tới từ trước 1975 như một trong số những người có công phát triển lúa Thần Nông nơi ĐBSCL, được coi như “bước đột phá” chống đói giảm nghèo mà Viện Lúa Gạo Quốc Tế IRRI gọi đó là Cuộc Cách Mạng Xanh về Lúa Gạo.

Với một con chim đầu đàn như GS VTX, người ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy ĐHAG đang phát triển theo hướng kết hợp giảng dạy, nghiên cứu ứng dụng vào công ích. Một thứ quan niệm R&D (Research and Development) trong các đại học Mỹ.

Trước khi gặp anh Võ Tòng Xuân, không người hướng dẫn, tôi đã tự xông xáo đi thăm các cơ sở nhà trường, giảng đường, thư viện và cả gặp gỡ nói chuyện riêng với một số em sinh viên: các em rất trẻ mọc mạc, ăn mặc giản dị, cách nói chuyện chất phác, và đặc biệt là lễ phép với khách lạ đến thăm. Phải chăng đó là nét đẹp từ một nền Văn Minh Miệt Vườn. Chắc chắn các em không phải con của các “đại gia hay cán bộ cao cấp” của ĐBSCL, bởi vì tẻ lắm nếu không là Đại học Sài Gòn thì cũng đã là những sinh viên du học “tự túc” ở các nước Âu Mỹ, nhất là Mỹ.

Các em là thế hệ khá thiệt thòi, sinh ra và lớn lên nơi vựa lúa ĐBSCL sau chiến tranh nhưng lại chỉ được hấp thụ một nền giáo dục trung và tiểu học thấp kém nhất nước, do thiếu lớp học thiếu thầy cô giáo – thua cả Tây Nguyên, theo nhận xét của chính các nhà giáo dục trong nước. Tốt nghiệp trung học

trong một tình trạng mất căn bản như vậy, khi bước lên đại học, chỉ có lòng hiếu học cao độ mới giúp các em vượt qua được khoảng cách đại dương ấy.

ĐHAG hiện chỉ có tầm vóc khiêm tốn của một Đại Học Cộng Đồng (Community College) còn đang phát triển. Quanh sân trường, đây đó còn những đồng gạch cát của công trình đang xây cất dở dang. Thư viện khá đẹp như khuôn mặt chính của nhà trường với hai tầng lầu, gọn sạch ngăn nắp, tổ chức sắp đặt theo tiêu chuẩn Mỹ, với cả một dàn máy điện toán PC cho sinh viên sử dụng. Sinh viên nam nữ tự động sắp hàng trật tự trước các quầy để mượn và trả sách. Sách mới, sách khoa học tiếng Anh phải kể là còn rất ít nhưng bù lại các em đã biết truy cập vào “internet” để có một số thông tin mà các em cần.

Buổi sáng, bước vào một giảng đường lớn, đông đảo sinh viên thuộc nhiều khoa và các lớp khác nhau, trên bục giảng là Gs VTX, với đề tài rất cơ bản “*Phương pháp Khoa học và Lộ trình Nghiên cứu.*” Cho dù đi vào từ phía sau giảng đường cũng không còn một chỗ trống, một em tự động đứng dậy nhường chỗ cho khách [sau này có dịp nói chuyện, tôi được biết là một sinh viên năm thứ tư sắp ra trường].

Bài giảng khúc chiết và dễ hiểu để ứng dụng đối với các sinh viên khi phải làm một luận văn / một thứ luận án nhỏ như điều kiện để tốt nghiệp ra trường. Luận văn ấy sẽ là nỗ lực cá nhân của sinh viên hướng về giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến phát triển kinh tế xã hội của vùng ĐBSCL. Riêng với tôi thì phần lý thú nhất trong bài giảng sáng hôm đó vẫn là những ví dụ nghiên cứu về “lúa gạo” của nhà nông học Võ Tòng Xuân.

GIÁO DỤC KHAI PHỎNG VÀ TỰ TRỊ ĐẠI HỌC

Sau lớp học buổi sáng, tôi được gặp anh Võ Tòng Xuân. Tuy gặp nhau lần đầu tiên nhưng từ nhiều năm “văn kỳ thanh”, tôi đã theo dõi những bước đi của anh, anh Xuân cũng đã là nguồn cảm hứng về “*nhân vật Thủy Hồ*” khi tôi viết cuốn *Cửu Long Cạn Dòng* – chúng tôi đã có ngay một mẫu số chung để nói chuyện với nhau. Phong cách giản dị, không nghi thức, anh Xuân tự tay pha trà tiếp tôi trong văn phòng Hiệu trưởng mà tôi vẫn quen gọi là Viện trưởng, căn phòng khá nhỏ, trông lại càng nhỏ chật hơn với ngập những sách. Trong số sách ấy, tôi cũng thấy cuốn *Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng*, ấn bản đầu tiên của nhà xuất bản Văn Nghệ ở hải ngoại năm 2000, cũng là thời điểm Đại Học An Giang mới tuổi “thời nôi”.

Như một ngoại lệ thật hiếm hoi, gốc từ một trí thức cũ trước 1975, không phải là đảng viên, Võ Tòng Xuân đã được chế độ mới khoác trên người Anh những danh hiệu cao quý nhất: **Anh hùng Lao**



Hình 3: GS Võ Tòng Xuân, tại văn phòng Viện trưởng Đại Học An Giang 2006. Tuy gặp Anh VTX lần đầu tiên, nhưng “văn kỳ thanh” chúng tôi đã biết nhau. Cũng khá ngạc nhiên khi thấy cuốn Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng, ấn bản đầu tiên do Văn Nghệ xuất bản ở hải ngoại năm 2000, đã có trên kệ sách của Anh Xuân. [Photo by Ngô Thế Vinh]

động (1985), Huân chương Lao động hạng Nhất (1986), Nhà Giáo Ưu Tú (1990) rồi Nhà Giáo Nhân Dân (1999).

Đã cùng sống qua hai chế độ trước và sau 1975, chúng tôi có nhiều điều để chia sẻ. Anh Xuân tỏ ra rất lo lắng và quan tâm về tình trạng xuống cấp của nền giáo dục hiện nay. Không có những phát biểu xu thời, VTX đã thẳng thắn nhận định:

“Tôi lo nhất là nền giáo dục phổ thông của Việt Nam từ Nam ra Bắc đang quá kém so với các nước quanh ta. Tình trạng ấy ảnh hưởng tới phẩm chất của sinh viên khi lên đại học”. Như một hoài niệm, Anh Xuân nhắc tới nền giáo dục những năm 1960 ở Miền Nam. Anh Xuân nói: “Anh Vinh thấy không, hồi đó học sinh đậu tú tài xong có thể nói là đã khá trưởng thành, có thể làm được bao nhiêu việc. Chứ như bây giờ, học xong trung học rồi mà cứ “ngơ ngác ngác ngác” – vẫn chữ của Anh Xuân, không biết làm gì. Cầm đầu học, chỉ để cho các kỳ thi, sau đó là quên hết, chữ nghĩa trả thầy, không có một căn bản kiến thức, không có chút vốn liếng ngoại ngữ, hầu như không được chuẩn bị gì để bước lên bậc đại học. Nếu vẫn với chương trình “nhồi sọ” học đủ các

môn như hiện nay, thì Đại học cũng chỉ là một trường Trung học cấp Ba. Không hơn không kém !”

Đó là những khó khăn bất cập của hệ thống đại học trên cả nước – chứ không phải riêng một Đại học tân lập như ĐH An Giang hiện nay. VTX nói tới giáo dục đại học phải được cởi trói – **Nhà nước phải trả quyền tự chủ cho Đại học về chương trình, tài chính và cả quản trị con người.** Anh Võ Tòng Xuân muốn nói tới một nền “Tự Trị Đại Học” [University autonomy], nói rộng hơn là một môi trường giáo dục khai phóng đã có trước đó ở Miền Nam mà người Cộng Sản – bên thắng cuộc đã xóa đi từ sau 1975.

Buổi trưa hôm ấy, tôi đã ngồi Honda ôm với anh VTX thay vì xe hơi, để xuống phố cùng với mấy cộng sự trẻ của anh dùng bữa ăn trưa với canh chua cá bông điên điển, cá kho tộ và có cả gỏi tôm nõn sen, toàn những món đặc sản của ĐBSCL.

Sau bữa ăn trưa ngắn ngủi, nửa ngày còn lại là một ngày ngập bận rộn của anh Xuân. Anh để tôi tùy nghi chọn lựa tham dự các sinh hoạt ấy. Như buổi trình luận án cấp trường của một giảng viên ĐHAG do anh Xuân chủ trì. Luận án liên quan tới những con số thống kê, những khiếm khuyết trong cách thu thập và phân tích dữ kiện đều được hội đồng giám khảo nhận xét, thí sinh có cơ hội được phản biện; cuối cùng thì thang điểm được cộng lại: chỉ đạt 52% số điểm có nghĩa là luận án không được thông qua. Cùng một lúc ở một giảng đường khác, là một buổi nói chuyện của một kỹ sư người Mỹ gốc Việt từ Florida về, dùng laptop và power point để giới thiệu với sinh viên về chiếc máy sấy lúa “tiết kiệm” do anh sáng chế. Cũng buổi chiều hôm ấy, có hai phái đoàn khách tới thăm, một đoàn từ đại học USC (University of Southern California). Tới đây, ai cũng muốn được gặp GS VTX.

Anh Xuân có những cộng sự viên trẻ, tốt nghiệp ở ngoại quốc từ nhiều nguồn khác nhau, lớp trẻ này có kiến thức khả năng và nhiệt tình nhưng chưa tới tầm vóc để có thể thay anh. Họ về với anh Xuân, về với ĐHAG vì họ biết đó là tương lai. Với trình độ chuyên môn và khả năng ngoại ngữ ấy nếu đi làm cho các công ty tư nhân ngoại quốc như Đài Loan, Đại Hàn chắc chắn họ sẽ có một số lương bổng cao hơn gấp nhiều lần. Cô Giám đốc phòng giao dịch quốc tế là một Ph.D. về giáo dục về từ đại học USC. Tổ chức thư viện và thiết kế website của ĐHAG là một kỹ sư có bằng MSc. tốt nghiệp ngành vi tính (computer science) từ một Đại học miền Đông Hoa Kỳ, cho dù nhiệm vụ chính của anh vẫn là giảng dạy về Tin học; được biết anh cũng vừa được một Đại học Úc thâu nhận vào chương trình Ph.D. trong năm

tới. Cô nhà báo HV, xuất thân từ báo Tuổi Trẻ, tác giả nhiều bài ký và những bức hình chụp sinh động, nay cũng đã tự nguyện về với ĐHAG, cô ấy cũng được khuyến khích đi học thêm về báo chí ở Đại học Columbia New York... Ngoài ra, còn phải kể tới nguồn *Voluntary Faculty* – những giáo sư ngoại quốc thỉnh giảng tình nguyện. Anh Xuân cho biết tuy là trên căn bản tự nguyện nhưng ĐHAG vẫn tìm cách trả lương cho họ theo quy chế.



Hình 4: Ngồi xe Honda ôm với Anh Ba Xuân thay vì xe hơi của nhà trường.
[tư liệu Ngô Thế Vinh]

Một “chuyện vui bên lề” là đã có một ông giáo sư thỉnh giảng tới với ĐHAG nhưng vì “đi một về hai” nên nhà trường đã có một tổn thất phụ / collateral damage về nhân sự.

Nhiệm vụ của ĐHAG cùng với ĐH Cần Thơ, là đào tạo nguồn nhân lực và nhân tài cung ứng cho các bước phát triển kinh tế và xã hội của ĐBSCL nhằm “tăng cường khả năng hợp tác và cạnh tranh, khả năng hội nhập vào thị trường quốc tế” khi Việt Nam sắp chính thức gia nhập WTO (World Trade Organization).

Tình trạng thực tế hiện nay, tỉnh An Giang nói riêng và ĐBSCL nói chung, không chỉ thiếu cán bộ có trình độ đại học và trên đại học trong các ngành kinh tế xã hội mà còn rất thiếu cả một đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến thủy sản và nông phẩm, công nghệ sinh học và phát triển du lịch.

Với hướng đi từ nay tới 2010, dự trù sĩ số sinh viên sẽ lên tới 10.000 với chương trình đào tạo 4 năm cho các ngành như sư phạm, canh nông, công nghệ thực phẩm thủy sản, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, kỹ sư điện toán, kỹ thuật môi trường / environmental engineering, quản trị kinh doanh nông thôn... và mục tiêu đào tạo là làm sao đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các thành phần kinh tế. [Biện pháp đào tạo theo-địa-chỉ các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế tư nhân chứ không phải với tương lai sinh viên tốt nghiệp chỉ là những công chức nhà nước].

Phải nói rằng số lượng giảng viên hiện nay của nhà trường còn rất hạn chế, với sĩ số 600 chỉ có 50% có bằng thạc sĩ (Master) và một

số rất ít tiến sĩ (Ph.D.). Qua các em, tôi được biết anh Xuân không ngừng khuyến khích và tìm cơ hội gửi các giảng viên trẻ của ĐHAG đi ngoại quốc học thêm để tăng cường chất và lượng cho ban giảng huấn. Và cũng có cả kế hoạch thu hút thêm những nguồn chất xám mới đổ về. Nhiều hứa hẹn nhưng cũng thật nhiều thách đố cho một Đại học còn non trẻ như ĐHAG.

Ngoài chức vụ lãnh đạo ĐHAG, cụ thể rất sớm trước đó từ thập niên 1980, Anh VTX và các cộng sự đã có các công trình nghiên cứu sử dụng đất phèn ĐBSCL, tạo giống lúa cao sản mới quan tâm nhiều hơn tới chất lượng của lúa gạo thay vì số lượng, và VTX đã can đảm muốn nông dân ĐBSCL thoát khỏi “vòng kim cô của cây lúa” – vẫn ngôn từ của TS lúa gạo VTX, dám nuôi trồng những gì khác hơn cây lúa, với hướng nghiên cứu hệ thống canh tác nhằm chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp nâng cao mức thu nhập của nông dân.

Anh Xuân còn những dự án dở dang khác: (1) tìm gene giống lúa mới chịu được nước lợ do Cừu Long Cạn Dòng và thêm *nhhiêm mặn*; (2) vận động nông dân ĐBSCL áp dụng kế hoạch “3 giảm 3 tăng” trong đó có giảm thuốc trừ sâu rầy để giảm nhiễm độc đã tới mức độ nguy hiểm cho môi trường sống; (3) lập khu bảo tàng cây lúa ĐBSCL với sưu tập tất cả các nông cụ mà tiền nhân đã sử dụng từ thuở khai hoang.



Hình 5: Đại Học An Giang 6 tuổi nhưng do thiếu ngân sách, vẫn còn các công trình xây cất dở dang.
[Photo by Ngô Thế Vinh]

Và còn nhiều nữa, anh Xuân có theo dõi và biết rõ hậu quả những con Đập Bặc Thềm Vân Nam và các dự án chuyển dòng lấy nước sông Mekong của Thái Lan ra sao trên ĐBSCL, mà theo anh Việt Nam cũng chẳng thể phản đối được gì. Trước nghịch cảnh, anh tìm cách làm sao để biến những “bất cập” hiện nay thành “thuận lợi” như phát triển ngành nuôi “tôm sú”, nuôi “cua biển” nơi vùng nước lợ đem lợi tức cho nông dân cao hơn là trồng lúa; áp dụng kỹ thuật tưới luân phiên mà vẫn bảo đảm năng suất lúa ở vùng thiếu nước khi Cừu Long Cạn Dòng... Hình như lúc nào anh Xuân cũng thiếu thời gian cho một ngày chỉ có 24 giờ, bản chất người Nam, anh vẫn lạc quan; luôn luôn nhìn thấy nửa phần đầy của ly nước thay vì nửa vơi. Tre già măng mọc, anh Xuân đang lo vun trồng thế hệ măng tiếp nối anh. Hẹn

ngày tái ngộ với ĐHAG, lần tới khi trở lại ĐBSCL mong sẽ có dịp đến thăm Bảo Tàng Cây Lúa của anh Xuân.

2007 DOCTOR RICE GIÚP TRỒNG LÚA PHI CHÂU

An ninh Lương thực là một vấn đề toàn cầu, nhất là đối với các quốc gia nghèo đói Phi Châu. Đó cũng là ý do để Doctor Rice VTX đã cùng nhóm cộng sự được Anh Ba Xuân thân thương gọi họ là *Các Anh Hai Lúa đến nước Cộng hòa Sierra Leone* (Tây Phi châu) đem theo các giống lúa cao sản từ ĐBSCL, đem trồng thử nghiệm tại khu Mange Bureh và tại Trại nghiên cứu Rokupr. Nhóm chuyên gia nông nghiệp từ Việt Nam đã thành công trồng được lúa 2 vụ, năng suất đạt khoảng 4,7 tấn/ ha, thời gian tăng trưởng của cây lúa chỉ từ 95 đến 100 ngày. Thành quả này đã khiến Phó Tổng thống nước Sierra Leone, Solomon Berewa nói rằng nếu Việt Nam giúp Sierra Leone thử nghiệm và tổ chức sản xuất lương thực theo kỹ thuật của ĐBSCL thì không những nông dân Sierra Leone được no ấm mà Việt Nam còn có thể cùng Sierra Leone xuất cảng gạo trực tiếp từ cảng Freetown của Sierra Leone đến các nước Tây Phi. Sau Sierra Leone, VTX đã tiếp tục khảo sát thổ nhưỡng của Nigeria và Ghana giúp chính phủ Nigeria thành lập Ủy ban phát triển đồng bằng sông Niger.

Dr. Rice Võ Tòng Xuân phát biểu một câu đáng ghi nhớ: ***“Việt Nam là một quốc gia không giàu nhưng hoàn toàn có khả năng giúp nhiều quốc gia khác chiến thắng đói nghèo”***. Đem giống lúa cao sản và kỹ thuật trồng lúa từ ĐBSCL vào các quốc gia Phi Châu là một chương trình hợp tác đầy triển vọng nhưng rồi bị khựng lại vì tình hình chính trị bất ổn tại các quốc gia này.



Hình 6: Do những thành tựu đã đạt tại Sierra Leone, Sứ giả Cây Lúa Võ Tòng Xuân, hàng đầu thứ hai từ phải, được dân làng IKPE, tỉnh Akwa Ibom, Nigeria chào đón nồng nhiệt. [nguồn: Tuổi Trẻ 18/08/2008]

2015 TÌNH NGHĨA GIÁO KHOA THƯ

GS Nguyễn Duy Xuân người Cần Thơ, sinh năm 1925 hơn Võ Tòng Xuân 15 tuổi, tốt nghiệp Tiến sĩ Kinh tế Đại học Vanderbilt Hoa Kỳ, trở về Việt Nam 1963, giáo sư Luật. Nhận chức Viện trưởng từ Giáo sư Phạm Hoàng Hộ, Giáo sư

Nguyễn Duy Xuân đã nỗ lực phát triển Viện Đại học Cần Thơ trên mọi lãnh vực từ chương trình giảng dạy, đào tạo ban giảng huấn, xây cất thêm giảng đường, phòng thí nghiệm, thiết lập ký túc xá như hệ thống campus cho sinh viên đến từ các tỉnh xa miền Tây. Ông là người tiên phong thực hiện giáo dục đại học theo tín chỉ / credits (giống như mô hình hệ thống Đại học Hoa Kỳ).

Chỉ trong vòng 9 năm [1966 - 1975] với công lao xây dựng của hai Viện trưởng: GS Phạm Hoàng Hộ, GS Nguyễn Duy Xuân, **Viện Đại Học Cần Thơ như một Ngọn Hải đăng trí tuệ Miền Tây**, trở thành một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học, đặc biệt bước đầu ưu tiên phát triển hai lãnh vực Sư phạm và Nông nghiệp, vững vàng sánh bước với các Viện Đại học lâu đời khác của Miền Nam, đóng góp cho sự thăng tiến của vùng ĐBSCL.

Võ Tòng Xuân thì chẳng thể nào quên thời điểm năm 1972, chính GS Nguyễn Duy Xuân – mà Anh coi như bậc thầy của mình, đã đích thân viết thư mời Anh, khi ấy đang làm việc ở Viện Nghiên cứu Lúa gạo Quốc tế / IRRI Los Baños Philippines về trường ĐH Cần Thơ. Võ Tòng Xuân kể lại: ***“Anh Nguyễn Duy Xuân nói ĐBSCL là cái vựa của lúa gạo nên rất cần những nhà khoa học về nông nghiệp. Chiến tranh rồi có ngày hòa bình, đất nước sẽ cần những người như tôi. Đó là một trong những lý do tôi về công tác ở Đại học Cần Thơ”***. Võ Tòng Xuân sau này trở thành một Giáo sư Nông học danh tiếng, "Doctor Rice", tên tuổi anh gắn liền với sự tiếp nối phát triển cây Lúa Thần Nông nơi ĐBSCL.

Từ Áo Vọng Tới Thảm Kịch. Chỉ mấy ngày trước biến cố 30/04/1975, cũng như GS Phạm Hoàng Hộ, GS Nguyễn Duy Xuân một trí thức yêu nước dân thân, ông từ chối bước lên chuyến bay của Tòa Đại Sứ để di tản sang Mỹ, với quyết định ở lại phục vụ. Nhưng sau 1975, GS Nguyễn Duy Xuân vẫn bị bắt đi tù cải tạo, bị đưa ra Bắc, giam trong trại tù khắc nghiệt Ba Sao Hà-Nam-Ninh, hầu như không có ngày về.

Năm 1983, Võ Tòng Xuân, trong một lần ra Hà Nội dự hội nghị, anh đã vượt mọi khó khăn tìm cách vô được trại tù Ba Sao để thăm vị Viện trưởng của mình. GS Nguyễn Duy Xuân rất vui mừng khi gặp lại VTX, và cho dù đang trong nghịch cảnh tù đầy, ông vẫn quan tâm hỏi han tới hiện trạng của Đại học Cần Thơ, nơi mà ông và GS Phạm Hoàng Hộ đã dày công xây dựng.

Đó cũng là lần duy nhất và cuối cùng VTX được gặp vị Thầy của mình. GS Nguyễn Duy Xuân tiếp tục bị đày ải thêm 3 năm nữa tổng cộng 11 năm, và đã chết trong trại tù Hà- Nam-Ninh ngày 10 tháng

11 năm 1986 trong đói khát và bệnh tật không thuốc men. Xác của ông được vùi nông trên một triền núi phía sau trại tù Ba Sao.

Phải mãi đến 30 năm sau, tháng 4 năm 2015, di cốt của GS Nguyễn Duy Xuân, mới được người con gái là Nguyễn Thị Nguyệt Nga từ Pháp về bốc mộ cha, đưa từ nghĩa địa trại tù Ba Sao về Chùa Thiên Hưng, quận Bình Thạnh, Sài Gòn. Trong buổi lễ cầu siêu, ngoài thành viên của gia đình cố Viện trưởng GS Nguyễn Duy Xuân, còn có một số cựu giảng huấn và các cựu sinh viên tốt nghiệp Đại học Cần Thơ trước 1975 như GS Võ Tòng Xuân, đến tham dự buổi lễ trong nỗi thương tiếc và ngậm ngùi.



Hình 7a: Trại tù Hà-Nam-Ninh, miền Bắc Việt Nam, nơi triền núi phía sau trại tù là nghĩa địa chôn vùi xác rất nhiều tù nhân cải tạo có gốc từ Miền Nam sau 1975. Thân xác Giáo sư Nguyễn Duy Xuân được vùi nông và bị lãng quên trong suốt 30 năm trong nghĩa địa trại tù Ba Sao này. [tư liệu Võ Tòng Xuân]



Hình 7b: Mãi 30 năm sau, tháng 4/2015, con gái của GS Viện Trưởng Nguyễn Duy Xuân là bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga từ Pháp về bốc mộ cha từ nghĩa địa trại tù Ba Sao đưa về Chùa Thiên Hưng, quận Bình Thạnh, Sài Gòn. Hình chụp trong buổi lễ cầu siêu tại Chùa; từ trái, GS Võ Tòng Xuân, bà Nguyễn Thị Nguyệt Nga, ôm bình tro cốt của cha, và hai thân hữu
[tư liệu Võ Tòng Xuân]

Với người viết, cái chết của GS Nguyễn Duy Xuân mang tầm vóc lịch sử của một tấn thảm kịch, bắt nguồn từ ảo vọng của những trí thức Miền Nam, với tài năng và giàu lòng yêu nước, đã tình nguyện chọn ở lại góp tay xây dựng đất nước, để rồi họ trở thành nạn nhân của một chính sách trả thù, giam hãm đầy đọa độc ác và vô ích của những người Cộng sản bên thắng cuộc. Không có chính sách độc ác vô ích ấy, đất nước sẽ phát triển và còn tiến xa tới đâu. Đây là vết thương của một giai đoạn lịch sử, một bài học đắt giá cho các thế hệ Việt Nam tương lai.

Thành viên các Tổ chức Quốc tế:

Member, Board of Trustees of the Rockefeller Foundation (2002 to 2010); Member, Board of Governors, Asian Institute of Management in Manila (1997 to date); Member, Board of Trustees of the International Potato Center at Lima, Peru (1996–99; 2016 to date); Research fellow and trustee of the International Rice Research Institute; Member, Board of Directors of the International Fertilizer Development Center (2007-2017)

Các Giải thưởng quốc tế:

1993 Recipient of the Ramon Magsaysay Award for Government Service** - Giải thưởng Ramon Magsaysay 1993 "vì đã kết hợp nghiên cứu khoa học thực tế với vận động chính sách hiệu quả để cải thiện đời sống của người nông dân Việt Nam."

1995 Canada's Certificate of recognition for his "Dedication and contribution to the world of sciences". Bằng tưởng lệ của Thủ tướng Canada (1995) về "Phụng sự và đóng góp vào khoa học thế giới".

1996 French's "Médaille Chevalier de l'Ordre du Mérite Agricole ". Huy chương "Kỵ mã Nông nghiệp" của Bộ Nông-Lâm-Thủy sản Pháp (1996).

2001 Philippines' D.L. Umali Award. Giải "Cựu sinh viên xuất sắc nhất" của Đại học Philippines tại Los Baños.

2002 Japan's Nikkei Asia Prize for Regional Growth. Giải thưởng Nikkei châu Á về Tăng trưởng vùng.

2005 Australia's ASTD Derek Tribe Award. Giải thưởng Derek Tribe về khoa học kỹ thuật Australia

2019 Bằng khen của Bộ Ngoại giao Nhật Bản; GS.TS VTX là một trong 16 cá nhân của Việt Nam được Bộ Ngoại giao Nhật Bản tuyên dương và trao tặng Bằng khen.

2021 Order of the Rising Sun, Gold Rays with Neck Ribbon. Huân chương Mặt Trời Mọc, Tia Sáng Vàng và Ruy Băng Cổ.

Các Chức vụ Trong Nước:

Đại biểu Quốc hội 3 Khóa: II,III,IV; 1982-1997 Phó Viện Trưởng Trường Đại học Cần Thơ; 1999-

2007 Viện Trưởng Trường Đại học An Giang; 1996-2006 Ủy viên Hội đồng Chức Danh Giáo sư Nhà nước Việt Nam; 01/2008-2010 Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nông Thủy Sản Việt-Phi; 2010-2013 Viện Trưởng Trường Đại học Tân Tạo; 2013- Nay: Thành viên Hội đồng Sáng lập và Quyền Viện Trưởng và nay Viện Trưởng Danh Dự (Rector Emeritus) Trường Đại học Nam Cần Thơ.

Các Giải thưởng trong nước:

Giáo sư Nông học (1980), Anh hùng lao động (1985), Huân chương Lao động hạng Nhất (1986), Nhà giáo Ưu tú (1990), Nhà giáo Nhân dân (1999).

Các bài báo Khoa học: [Võ Tòng Xuân Publications]*:

— *Training manual for rice production / Vo-Tong Xuan and Vernon E. Ross; Illustration by Federico Gatmaitan.* 1972, 1976

— *Role of resistant varieties in depressing brown planthopper populations in the Mekong Delta of Vietnam.* Nguyen Van Huynh, Vo-Tong Xuan. *International Rice Research Newsletter.* 1981

— *Rice cultivation on acid sulphate soils in the Vietnamese Mekong Delta.* Vo-Tong Xuan, Nguyen Kim Quang, Le Quang Tri. *Publication, International Institute for Land Reclamation and Improvement.* 1982

— *Curriculum development of agriculture in a post-war economy: the case of Vietnam.* Vo-Tong Xuan, Mensvoort, T.E.F van. *South-North partnership in strengthening higher education in agriculture.* 1989

— *Cultivation of the sugarcane on acid sulfate soils in the Mekong Delta.* Truong Thi Nga, Duong Van Ni, Vo-Tong Xuan. *Selected papers of the Ho Chi Minh City symposium on acid sulfate soils, HCM City, Vietnam. 1992-1993*

— *Vietnam and IRRI: a partnership in rice research : proceedings of a conference held in Hanoi, Vietnam 4-7 May 1994 / editors G.L. Denning and Vo-Tong Xuan.* 1995

— *Mekong Delta plant genetic resources off-farm and on-farm conservation.* Huynh Quang Tin, Nguyen Ngoc De, Vo-Tong Xuan. *Plant genetic resources in Vietnam. Proceeding of a national workshop in Hanoi, Vietnam, on 28-30 March 1995.*

— *Opportunities for upland rice research in Vietnam.* Arrau deau, M.A., Vo-Tong Xuan. *International Rice Research Institute, Los Baños, Laguna (Philippines).* 1995

— *Vietnam-IRRI collaboration in training: progress and priorities in human resource development.* Matheny, E.L., Raab, R.T., Vo-Tong

Xuan. International Rice Research Institute., Los Baños, Laguna (Philippines). 1995

— *Vietnamese villages and rice production. [French, Campagnes vietnamiennes et production rizicoles].* Dogot, T., Lebaillly, P., Dao Cong Tien, Pham Van Bien, Tran The Thong, Vo-Tong Xuan. *Cahiers Agricultures.* 1997

— *Genetic diversity of traditional varieties of upland rice from Vietnam and prospects offered by improved varieties [French: Diversité génétique des variétés traditionnelles du riz pluvial du Vietnam et perspectives offertes par les variétés améliorées]* Courtois, B., Nguyen Huu Hong, Vo Thi Thu Huong, Carandang, C., Vo-Tong Xuan. *Agriculture et Développement.* 1997

— *Prospects for sustaining Vietnam's re-acquired rice exporter status,* Pingali, P.L., Nguyen Tri Khiem, Gerpacio, R.V., Vo-Tong Xuan. *Food Policy.* 1997

— *Land evaluation and land use planning of the area for rice-shrimp systems, Gia Rai District of Bac Lieu Province.* Le Quang Tri, Vo Quang Minh, Vo-Tong Xuan. *ACIAR Technical Reports Series.* 2003

— *Enhancing food security and income through integrating an upland crop in the rainfed cropping systems.* Nguyen Ngoc De, Vo-Tong Xuan, Abedin, M.Z., Bool. M.R. 2004

— *"New Direction for a Diverse Planet", 4th International Crop Science Congress in conjunction with the 12th Australian Agronomy Conference, 26 Sep – 1 Oct 2004 Brisbane, Australia.* 2004

— *Beach morning glory (Ipomea Biloba Forsk.) help prevent coastal erosion and desertification in Vietnam.* Kroff, M., Vo-Tong Xuan, Hoang Quang Ha. *APA News* 2012

— *Development of the Sugar Industry in ASEAN Countries.* Vo-Tong Xuan et al. *Sugar Tech* 2016

— *Rice Production, Agricultural Research, and Environment.* Vo-Tong Xuan 2018

VTX MỘT ĐỜI CẦU HỌC

Suốt một đời, trên bước đường “cầu học”, Võ Tòng Xuân đã đi khắp năm châu, cụ thể hơn, Anh đã đặt chân tới 80 quốc gia, và có thể dùng một từ tiếng Anh “globe trotter” cho Anh. Trước 1975, miền Nam có một nhà xuất bản tên Bốn Phương với câu châm ngôn rất hay: “Góp nhặt từ bốn phương, tung ra khắp bốn phương”. Võ Tòng Xuân đạt được chức danh Giáo Sư Lúa Gạo / Doctor Rice nhưng vẫn giữ hình ảnh là một “sinh viên suốt đời – étudiant éternel”. Anh khiêm cung trong cách “cho và nhận”, vẫn đi tìm học ở những nơi chính Anh có thể dạy dỗ.



Hình 8: GS Võ Tòng Xuân đi dự hội thảo về nông nghiệp thế giới tổ chức tại miền nam nước Pháp vào tháng 4 năm 2006. Ảnh chụp tại Gare de Lyon, Paris. [Photo by Ánh Nguyệt, RFI]

Cũng chỉ mới đây thôi, sau một hội nghị quốc tế về lúa gạo tại Lima 2017, thủ đô Peru, Võ Tòng Xuân đã tận dụng chuyến đi ấy để ghé Houston thăm ngôi mộ và thắp bó nhang tưởng nhớ nhà nông học Nhật Bản Shinpei Mykawa (1874-1906) người có công đầu đem lúa giống vào trồng trong vùng đông nam Texas. Sau khi mất, một cộng đồng và một con đường ở Houston được đặt tên Mykawa.



Hình 9a: Sau một hội nghị quốc tế về lúa gạo tại Lima 2017, thủ đô Peru, Võ Tòng Xuân đã tận dụng chuyến đi, ghé Houston để tới thăm ngôi mộ và thắp bó nhang tưởng nhớ nhà nông học Nhật Bản Shinpei Mykawa (1875-1906) người có công đầu đem lúa giống vào trồng trong vùng đông nam Texas. [photo by Ngy Thanh]



Hình 9b: Bằng đường bộ từ Houston tới Louisiana với hơn 4 giờ lái xe (275,9 mi), Anh Xuân tới thăm hai Trung tâm Nông nghiệp của ĐH Louisiana / LSU: tới khu nghiên cứu lúa gạo cùng trao đổi kinh nghiệm với vị giáo sư trường khoa. [photo by Ngy Thanh]

Anh Xuân tới thăm Trung tâm Nông nghiệp của ĐH Louisiana / LSU: tới khu nghiên cứu lúa gạo và mía, để cùng trao đổi kinh nghiệm với vị giáo sư trường khoa, mà trong thực tế thì ai cũng hiểu rằng VTX có thể được mời tới như một giáo sư thỉnh giảng về cây lúa, cây mía tại chính những nơi Anh đến thăm.

Mỗi lần sang Mỹ, hay đến những các quốc gia khác – có các cộng đồng tỵ nạn người Việt, Anh VTX bao giờ cũng tìm cách ghé thăm chuỗi siêu thị Á Đông, và Anh rất “tâm tư – chữ của Anh Xuân”, khi thấy trong các siêu thị ấy chỉ bán gạo nhập từ Thái Lan với lý do Việt Nam không có được giống gạo ngon để có thể cạnh tranh với Thái. Anh VTX ao ước, một ngày nào đó – không phải chỉ có gạo, mà cả những nông sản khác của Việt Nam sẽ đạt được chất lượng cao và an toàn để có thể cung cấp rộng khắp cho thị trường thế giới. Và khi đó nông dân Việt Nam mới có thể thoát cảnh nghèo!

TUỔI NGOÀI 80 VTX VẪN BẰNG SÔNG LỢI RUỘNG



Hình 10: Ở tuổi ngoài 80, Anh Ba Xuân



vẫn đi xe Honda ôm, đi qua m2y cây cầu kh' cheo leo; hay vẫn ngồi trên tắc ráng bằng sông đi khảo sát thực địa tại vùng xa và sâu U Minh. [Photo by Lục Tùng, báo Lao Động 30/12/2021]

NÔNG NGHIỆP VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU 01/10/2022

Có lẽ đây là tấm hình chụp gần đây nhất – trước ngày Anh VTX nhập viện. Sau cuộc họp bàn về **Dự án Phát triển Nông nghiệp ứng phó với Biến đổi Khí hậu cho tỉnh Hậu Giang**, tối ngày 01/10/2022 tại nhà hàng Lúa Nếp, TP Cần Thơ, là buổi họp chia tay của một số thành viên trong đoàn.



Hình 11: Từ phải, GS Võ Tòng Xuân, Hiệu trưởng Danh dự trường Đại học Nam Cần Thơ; PGS TS Lê Anh Tuấn, nguyên Phó Viện trưởng Viện Biến đổi Khí hậu ĐH Cần Thơ; ThS Nguyễn Hồng Trúc, TS Trần Đình Lâm thuộc Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Đông Nam Á (CVSEAS) Center for Vietnam and Southeast Asian Studies, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM. TS Lâm hiện là giám đốc Trung Tâm CVSEAS. [tư liệu Lê Anh Tuấn]

MỘT CHÚT RIÊNG TƯ

Võ Tòng Xuân đã là nguồn cảm hứng về “nhân vật Thấy Hộ” trên hơn 700 trang sách khi tôi viết cuốn *Cửu Long Cạn Dòng, Biển Đông Dậy Sóng*, cách đây cũng đã hơn 20 năm. Sau đây là một trích đoạn, phác thảo đôi nét chân dung về hình tượng văn học ấy.

BÊN TRỜI TIẾNG HẠC KÊU THƯƠNG

Tới đây thì ở lại đây
Bao giờ bến rẽ xanh cây thì về
(ca dao Nam bộ)

Bấy lâu gần bó với sông Mekong, con sông ấy, vùng đất mới ấy bao giờ cũng đem lại cho Hộ / VTX niềm cảm hứng và cả những tình cảm lớn lao. Bảo vệ sự nguyên vẹn tinh khiết cho dòng sông ấy không chỉ vì vùng Đồng Bằng Châu Thổ Cửu Long mà chính là bảo vệ mạch sống cùng với hệ sinh thái của một vùng đất Á Châu hướng về một tương lai xa.

Là thành viên Ủy Ban Sông Mekong, Hộ có dịp để thấy được con sông ấy hùng vĩ nhưng cũng mong manh ra sao. Sinh ra và lớn lên từ vùng đồng bằng Nam Bộ, Hộ đã quá thân thiết với con sông ấy. Hồi nhỏ thì chỉ biết gần bó với khúc sông Tiền nơi quê nhà qua hai mùa lũ hạn, lớn lên thì vượt tới suốt chiều dài của dòng sông, thân thuộc với nhịp điệu của con sông Mekong như nhịp đập của trái tim mình. Con sông ấy tưởng như bất trị nhưng lại là nguồn sống từ ngàn năm của người dân đồng bằng châu thổ. Hơn một trăm năm trước người ta cũng chưa biết con sông ấy khởi nguồn từ đâu.

Con sông xanh cuồn cuộn ấy như một con rồng với đầu ẩn khuất trên chín tầng mây trên ngọn núi thiêng bên cao nguyên Tây Tạng với cả thân rồng uốn lượn khi thì dừng mãnh sủi bọt gào thét xuyên qua những cao nguyên và rừng già khi thì trải mình hiền hòa trên các bình nguyên rồi đồng bằng châu thổ với chín cái đuôi không ngừng quấy đập để vượt tới thêm lục địa Biển Đông. Vào mùa lũ tháng Chín thì con sông ấy biến thành biển nước mênh mông thăm đở mang đầy phù sa tràn bờ chìm sâu hết cả ruộng đồng, và nhà cửa thì chỉ còn như những chiếc nón úp trên mặt nước. Tháng Tư mùa khô, con sông ấy vẫn phô bày kích thước của nó: vẫn khối nước một màu nâu sậm trải rộng ra từ hai tới ba dặm, cảnh trí quanh quẽ, làng mạc thì thưa thớt. Ngược dòng xa hơn về phía bắc, không xa con thác Khemera, đã mấy tháng sau mùa mưa, Hộ / VTX đã không thể không ngạc nhiên khi thấy vẫn có những khúc sông cạn như sắp khô kiệt

tưởng chừng có thể lội bộ băng qua. Hộ cũng hiểu rằng nếu chưa có hạn hán dưới đồng bằng châu thổ, chưa có những cơn đau thắt ngực phía hạ nguồn nơi quê anh là do còn các dòng phụ lưu – tributaries, như những mạch phụ – collaterals.

Sông Mekong với Hộ bây giờ còn mang ý nghĩa của những mô hình cơ thể học, hơn thế nữa còn là một mô hình toán học – Mathematical Model, với đầy rẫy những con số: 40 ngàn mét khối giầy lưu lượng mùa lũ, chỉ còn 2 ngàn mét khối giầy mùa khô – 20 lần thấp hơn; lòng sông không những thiếu độ dốc mà lại góc độ âm nghĩa là cao hơn khi tiến gần ra biển. Rằng chỉ mới hơn mấy chục ngàn năm trước đây thôi, con sông Mekong hoang dã mới bắt đầu tạo hình vùng đồng bằng châu thổ từ đáy biển, do chất pyrite có trong trầm tích phù sa và cả thêm từ chất sắt trong phù sa kết hợp với sulphur trong nước biển để tạo thành hợp chất pyrite. Với thời gian tính bằng thiên niên kỷ, dần dần đất nhô lên khỏi mặt biển và để rồi hàng năm được các con nước lũ đổ về phủ lên tầng tầng lớp lớp phù sa ngày mỗi dày thêm để trở thành những ruộng đồng mênh mông và màu mỡ.

Nhưng dưới lớp phù sa tân bồi ấy, chất pyrite còn đó, bị chìm sâu trong đất hay dưới làn nước. Chỉ khi phơi ra ngoài dưỡng khí, nó trở thành chất phèn chua acid sulphate, thấm thấu / trôi lên mặt đất, bắt đầu hoành hành và là nguyên nhân nổi khổ của người nông dân Đồng Bằng Nam Bộ. Hộ sau này cũng được biết thêm rằng tính thổ nhưỡng vùng châu thổ cũng rất thay đổi ngay trong một khoảng cách gần. Ở một nơi này thì rất chua trong khi cách đó khoảng một trăm mét đã hoàn toàn đối khác, do mực nước – thủy cấp, độ dày đất tân bồi và các loài thảo mộc trên đó. Chính Hộ đã học được biết bao nhiều kinh nghiệm từ những người nông dân. Hộ hiểu rõ hơn ai hết vùng đất đai mà họ đang sống như biết rõ dấu chỉ trên bàn tay của họ và đã khôn ngoan tìm ra cách gieo trồng trong những điều kiện tưởng như vô phương tìm ra lời giải đáp. Hộ cũng hiểu rằng đất phèn như con cạp ngủ trong hang và chẳng bao giờ nên đánh thức một con cạp đang im ngủ!

Cho dù chẳng phải là một trí thức trong tháp ngà, từng là tác giả của một luận án đồ sộ về “Hệ Sinh Thái của Vùng Hạ Lưu Sông Mekong” nhưng chính Hộ đã được thực tế dạy cho những bài học đích đáng. Khởi đi từ lẽ lối suy nghĩ kinh điển cho rằng để tăng năng suất lúa thì phải ngăn mặn trong mùa khô và trong mùa lũ thì cần những đập lớn trữ nước để xả ra trong mùa khô, rửa muối rửa phèn cho đất và dẫn tưới ruộng đồng. Nhưng thay vì ngăn mặn thì người nông dân vùng nam đồng bằng châu

thổ lại cho dẫn nước biển vào ruộng trong mùa hạn mà ban đầu ai cũng cho là điên khùng. Nhưng thực ra họ đã áp dụng kỹ thuật “trầm thủy” với kết quả thật kỳ diệu: đất bết phèn, đến mùa mưa thì đã có nước rửa mặn cho đất khiến mùa màng tốt tươi, chưa kể thêm cái lợi khác là nước biển đã đem tôm cá vào ruộng đồng và nương rạch. Chính người nông dân đã sáng tạo ra một “nền nông nghiệp lúa-tôm / rice-shrimp culture” phù hợp với hệ sinh thái phức tạp của vùng đồng bằng châu thổ. Và đã trong nhiều kỳ trên kênh đài truyền hình / không phải “thầy Hộ” mà là người nông dân đầy sáng tạo ấy lên đài hướng dẫn bà con làm sao tận dụng cả nguồn nước mặn trong kết hợp trồng lúa và nuôi tôm. Sự kiện bà con nông dân phá vỡ con đê ngăn mặn ở Gò Công Tây là bài học thấm thía và nhớ đời cho chính Hộ và đám kỹ sư thủy lợi đến từ trung ương.

Rồi lại còn thiên tai lũ lụt mỗi năm, ai cũng cảm thấy bất an khi đương đầu với con rồng bất kham ấy. Với bài học ngàn năm từ con sông Hồng, người ta muốn chế ngự nó bằng những con đập với hệ thống đê điều vững chắc. Sơn Tinh / thần núi biểu tượng cho sức mạnh của đê điều, Thủy Tinh / thần nước là sức tàn phá của những cơn lũ. Cả hai đều muốn chiếm đoạt năng công chúa xinh đẹp là vùng đồng bằng châu thổ. Nước dâng cao thì núi vươn cao và cuối cùng Sơn Tinh đã thắng. Đó là chiến thắng của sức người với hệ thống đê điều hai bên bờ con sông Hồng.

Nhưng xem ra người nông dân Đồng Bằng Cửu Long có cái nhìn Lão Trang hơn, thay vì trấn áp thì họ chọn sự thách đố chung sống với những cơn lũ. Không đắp đê cao mà đào thêm những rạch sâu để thoát lũ ra Biển Tây, Biển Đông và cải thiện giao thông, tiếp tục truyền thống từ nhiều ngàn năm trước của nền văn minh Óc Eo vương quốc Phù Nam cho dù cả vương quốc ấy đã tiêu vong do một cơn hồng thủy tràn ngập vùng châu thổ vào khoảng giữa thế kỷ thứ sáu.

Con thuyền máy chạy băng băng giữa lòng một con kênh đào mới – gọi là mới chứ cũng đã hơn năm năm rồi. Sẽ có thêm hàng ngàn cây số kênh rạch nữa được hoàn tất vào cuối thế kỷ này. Cảnh tượng nổi bật là màu vàng của rỉ sắt đã nhuộm lên mọi cảnh vật: từ gốc những cây tràm, tới thân ghe, cầu tàu, lưới cá và cả chân người ta nữa – nghĩa là bất kể vật gì nhúng vào làn nước ấy. Người ta đã thấy ngay được nanh vuốt con cạp đang im ngủ trong hang vừa bị đánh thức. Trừ đợt tôm cá trong mùa mưa do cơn lũ đổ vào, đã không có sinh vật nào sống được dưới làn nước trong leo lẻo dầm chất phèn chua ấy, có chăng chỉ là lươn thưa mấy đám cỏ sậy chịu phèn. Người nông dân chỉ cần nhận ra

giống cỏ nào là họ biết đâu có thể là khu đất gieo trồng. Và cho đến bây giờ thì họ vẫn kiên nhẫn chờ đợi những trận mưa to những cơn lũ lớn tới rửa phèn cho đất và họ vẫn không ngừng phá rừng, tiếp tục đào kênh và lên liếp. Những vùng đầm lầy như Tam Nông càng ngày càng thu hẹp và đã chẳng còn bao nhiêu nữa và tương lai của các Tràm Chim đang bị thả nổi. Hay rồi ra Đồng Tháp Mười chỉ còn là những cánh đồng chua nước mặn với mấy khu nuôi tôm sú, mấy khoảng ruộng lúa xanh hay những căn nhà ngói đỏ. Và rồi cũng chẳng còn một cánh hạc nào bên bờ con sông thiêng đang dần bị tát cạn.

Chính Hộ đã giúp Mười Nhe đưa lúa thần nông HYV (High-Yielding Variety) vào khu đệm huyện Tam Nông với hy vọng giống lúa cao sản này sẽ cải thiện đời sống bà con mà không cần phá thêm rừng tràm. Nhưng mọi chuyện diễn ra sau đó hoàn toàn ngoài dự kiến của Hộ. Khoa Thủy văn Đại học Cần Thơ với dự án xây bốn ống dẫn thoát lớn từ con kinh bao quanh khu bảo tồn, thay vì để điều hòa mực nước trong Tràm Chim thì lại bị bà con nông dân tận dụng để rút nước ra khỏi khu đầm lầy để tưới ruộng trong suốt mùa khô. Đã thế do nước cạn bà con còn phá rừng mau hơn, vì ai cũng thấy trồng lúa nhất là thứ “lúa cao sản của thầy Hộ” rất có ăn. Nhưng cũng do là giống lúa rất khát nước nên mùa hạn bà con không chỉ lấy nước từ Tràm Chim mà còn be bờ không cho nước xuống vùng dưới khiến bà con nông dân miệt dưới thiếu nước phải kêu trời. Chẳng cần ai điều hợp hay trọng tài, Mười Nhe đã thành công phát triển riêng cho huyện Tam Nông bằng cái giá của Tràm Chim với sinh mạng của cả ngàn cánh hạc và mùa màng khô hạn nơi miệt dưới. [Trích CLCD, BĐDS, Chương VIII]

Những trao đổi với Anh VTX:

Anh Xuân và tôi đều bận rộn, nhưng có dịp chúng tôi vẫn trao đổi emails với nhau về những vấn đề quan tâm chung.

Giữa năm 2017, khi Dự án công ngăn mặn Cái Lớn Cái Bé – được quảng cáo là Công Trình Thế Kỷ; đang gây ra rất nhiều tranh cãi do thất bại của các công trình ngăn mặn trước đó – điển hình là công đập ngăn mặn Ba Lai, tỉnh Bến Tre. Và gần như tuyệt đại đa số các tiếng nói trí tuệ độc lập của các chuyên gia hàng đầu đều lên tiếng phản đối và can ngăn.

Để chuẩn bị cho một bài viết, tôi thảo ngay một email hỏi ý kiến của Anh VTX, và Anh Xuân đã mau mắn trả lời:

“Tôi biết anh rất tâm tư mỗi khi nói đến ĐB-SCL. Qua 40 năm tôi mới đạt thêm một thắng lợi về mặt Khoa học và Kiến Tạo Xã Hội bằng một xoay

chuyển chính sách nhà nước, nhưng phải nói ngay rằng đây mới chỉ là bước đầu được Thủ Tướng (lúc đó là ông Nguyễn Xuân Phúc, ghi chú người viết) chấp thuận đưa vào Nghị Quyết 120 NQ-CP, nhưng phải cần một thời gian nữa mới có thay đổi thật sự, các Bộ, Ban, Ngành mới chấp hành chủ trương. Cho nên tôi xin trình bày với anh một cách tóm tắt như thế này:

Từ khi Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhất trí với đề nghị mà tôi đã từng nêu 28 năm nay sau khi Việt Nam trở lại vị trí nhóm 3 quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới, Nghị Quyết 120 NQ-CP của Chính phủ đã được ban hành vào tháng 11/2017. Đây là một nghị quyết lịch sử của nông nghiệp ĐBSCL, vì nó gỡ trói người nông dân thoát khỏi vòng kim cô phải sản xuất lúa muôn đời để cho cán bộ nhà nước hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh về sản lượng lúa, mặc kệ nông dân phải chịu giá rẻ bèo của sản phẩm thặng dư quá lớn này. Bây giờ chính sách phát triển thủy lợi của Việt Nam phải được chuyển đổi theo sự chuyển hướng của nông nghiệp, không thể theo mục tiêu cũ để tiếp tục tăng sản lượng lúa thông qua thâm canh nông nghiệp mà phải theo mục tiêu cải thiện sinh kế của nông dân thông qua đa dạng hóa cây trồng và canh tác tổng hợp.

Nhưng rất tiếc các nhóm lợi ích vẫn bám mục tiêu đầu tiên đòi hỏi phải xây dựng hệ thống thủy lợi quy mô lớn, xây dựng cống đập ngăn mặn, đào kênh dẫn nước ngọt quý hiếm từ sông Hậu xa tít để tiếp tục bắt dân trồng lúa, như Dự án sông Cái Lớn – Cái Bé (CLCB). Nhóm lợi ích luôn có thể lực mạnh, để được duyệt dự án thì họ mới có ăn, mặc kệ dân trồng lúa cứ nghèo.

Các nhà khoa học chân chính đã đưa ý kiến đề nghị dừng dự án CLCB, với những lập luận bác bỏ các lý do cần phải thực hiện dự án. **Nhưng lý do quan trọng mà các nhà phản biện nói rất ít là dưới ánh sáng của Nghị Quyết 120 NQ-CP của Chính phủ, lương thực không còn là mục tiêu chính mà nhà nước đã bắt buộc mọi người thực hiện bằng mọi giá bất kể tổn phí. Thời thế bây giờ không như trước nữa. Chúng ta dư thừa quá nhiều lúa gạo. Với kỹ thuật lúa gạo của chúng ta ngày nay, chỉ trong vòng 3 tháng là chúng ta có gặt vụ lúa mới. Tại sao những người trong nhóm lợi ích chỉ nghĩ là phải ngăn mặn để có thể tiếp tục trồng lúa mà không thấy những người chuyên trồng lúa cả 40 năm nay vẫn khổ vì lợi tức từ lúa quá thấp? Nhóm lợi tức này muốn những người trồng lúa của nước ta chịu nghèo khổ vĩnh viễn hay sao?"**

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc – sau này là Chủ tịch Nước, với bàn tay phải ông đặt bút ký nghị quyết **Nghị Quyết 120 NQ-CP** về phát triển bền vững

ĐBSCL, hay nói theo ngôn từ của GS VTX đó là **Nghị Quyết “Thuận Thiên”** nhưng rồi cũng chính bàn tay trái của ông Phúc bật đèn xanh cho các nhóm lợi ích – có thể lực mạnh hơn ông, khởi công Dự án Cái Lớn Cái Bé, hơn 3 ngàn tỉ được mệnh danh là công trình của Thế kỷ.

Cả tôi và Anh Xuân đều hiểu rằng những khẩu hiệu thì quá nhiều, nhưng khoảng cách giữa những Nghị Quyết và Thực Tế của đất nước trong 48 năm qua vẫn còn là một khoảng cách đại dương.

Một Kỳ Thị Tuổi Tác:

Từ ngày Anh VTX qua tuổi hưu, phải sống trong một bộ máy hành chánh phức tạp và rất quan liêu, nên người Anh Hùng Lao Động, Nhà Giáo Nhân Dân Võ Tông Xuân vẫn thường xuyên bị sách nhiễu về vấn đề tuổi tác của Anh, qua những tra vấn thủ tục giấy tờ và những buổi tái khám sức khỏe định kỳ. Biết tôi là một bác sĩ y khoa không thua tuổi Anh nhưng vẫn còn làm việc ở một môi trường hải ngoại, không có quy định cưỡng bách về hưu do tuổi tác. Và chỉ mới đây thôi, cách đây hơn một năm, với tất cả sự bức bối tới mức phẫn nộ, Anh VTX viết email cho tôi:

Anh Vinh quý mến,

Hiện nay, theo qui định ó đằm của đám lãnh đạo dốt của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (nhờ tụi nó nên nền giáo dục của VN ngày càng lụn bại với tràn đầy "học giả bằng cấp thật") rằng Hiệu trưởng đại học tư nhân không được quá 75 tuổi, nên Hội đồng quản trị Trường ĐH Nam Cần Thơ phải chuyển tôi sang chức vụ Hiệu Trưởng Danh Dự (Rector Emeritus) vĩnh viễn...

Đến hôm nay tôi mới nhận email đề ngày 6/6/2021 của anh. Hộp thư Gmail của tôi quá đầy mà chưa xóa bớt nên bị warning hoài. Có lẽ anh đổi địa chỉ gmail của tôi sang vtxuan@nctu.edu.vn thì tiện hơn. Cách đây hai tuần có một anh Bạn nhắn tin đến điện thoại di động tôi. Anh ấy là cựu giảng viên Trường ĐH Hàng Hải Hải Phòng, nay về hưu sống ở Nha Trang. Anh ấy viết rằng đã đọc được trên trang "Tiếng Dân" thông tin về quyền sách "Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch" rất tâm đắc, nhờ tôi chỉ chỗ nào để mua một quyền. Và tôi đã gửi ngay bản electronic tôi sẵn có, đồng thời tôi giới thiệu trang Vietecology Press có audiobook do Ánh Nguyệt diễn đọc để nghe cho sướng! Anh ấy cảm ơn khi được tiếp cận sách của BS Vinh. Anh có thể cho gởi quyền sách mới của anh đến địa chỉ tôi tại ĐH NCT như sau:

GS Võ-Tông Xuân,

Hiệu trưởng danh dự Đại Học Nam Cần Thơ
168 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), Ninh Kiều, TP Cần Thơ

2022 VTX 82 TUỔI TRÊN CON ĐÓC TỬ SINH

08/12/2022: Cùng ngày, các tờ báo lớn trong nước như: Tuổi Trẻ, Thanh Niên, VNExpress, Người Lao Động đồng loạt đăng tin: **Giáo sư Võ Tổng Xuân “cha đẻ” nhiều giống lúa ngon của vùng lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long vừa được Viện Tim TP. HCM cứu thoát khỏi nguy kịch sau cơn nhồi máu cơ tim, xuất huyết tiêu hóa. Theo TS-BS Bùi Minh Trọng, Giám đốc Viện Tim TP HCM:**

“GS VTX được chuyển từ bệnh viện Nhân Dân 115 sang Viện Tim Mạch chiều ngày 05/12/2022 trong tình trạng nguy kịch. Trước đó, GS VTX được nhập viện BV Nhân Dân 115 do xuất huyết đường tiêu hóa nặng cần truyền máu. Tuy nhiên sau khi truyền máu và nội soi ổn định, và rồi thêm diễn tiến bất ngờ, GS VTX bị nhồi máu cơ tim cấp tính. Chẩn đoán bằng soi tim, GS VTX bị nghẽn các động mạch vành và được đặt 3 ống thông động mạch (stents). Bị suy hô hấp cấp tính, GS VTX cần hỗ trợ của máy thở với đặt ống nội khí quản”.

Và cũng cùng ngày, TS Nguyễn Xuân Xanh, qua một email-nhóm thông báo trên Diễn đàn edu-sci – trong đó Anh VTX là một thành viên lâu năm:

Anh chị thân mến,
Đọc tin này mà giật mình:

GS Võ Tổng Xuân - 'cha đẻ' của nhiều giống lúa - qua cơn nguy kịch sau cơn nhồi máu cơ tim - Tuổi Trẻ Online (tuoitre.vn)

Nhưng may mắn, anh Xuân đã qua cơn nguy kịch. Cầu chúc anh tiếp tục bình phục. Có lẽ do anh ở tuổi cao mà vẫn ham làm việc quá sức, không ngừng nghỉ. Mong anh mau bình phục. Thân mến, Xanh

11/12/2022: ngày 6. Là một bác sĩ tôi hiểu rất rõ rằng thông tin sức khỏe là thuộc quyền riêng tư của người bệnh, nhưng với GS VTX là một nhân vật nổi tiếng của cộng đồng – và cộng đồng ấy như một gia đình lớn, thương mến Anh Xuân, có những thao thức và mong muốn – trong một chừng mực nào đó được biết tới những bước tiến triển về sức khỏe của GS VTX.

Do đó, tôi đã tìm liên lạc được với một bạn đồng môn Đại học Y Khoa Sài Gòn từ trước 1975, Anh hiện là một TS-BS PGS chuyên khoa Tim Mạch vẫn còn làm việc toàn thời gian, do sự khiêm cung Anh yêu cầu tôi không nêu tên Anh. Các tin tức về diễn tiến sức khỏe của Anh VTX tôi được biết trực tiếp từ Anh.

Anh cho biết sang tới ngày thứ 6, Anh VTX vẫn còn nằm trong Phòng Chăm Sóc Đặc Biệt / ICU, với tình trạng tạm ổn định, vẫn cần thuốc vận mạch / inotrope để duy trì huyết áp, vẫn thở bằng máy. Mục

tiêu tối hậu trong mấy ngày tới là làm sao anh Xuân có thể tự thở để rút ống / extubation.

14/12/2022: ngày 9. Bác Xuân tập thở yếu, nên hôm nay, toán điều trị ICU sẽ làm Tracheostomy – để có thể đưa ống thở qua lỗ mở khí quản. Bác khỏe, kiểm soát được nhiễm trùng phổi, tinh táo.

15/12/2022: ngày 10. Anh VTX vẫn cần máy thở. Được thử nghiệm thở tự phát (SBT / Spontaneous Breathing Trial) để chuẩn bị cho ra khỏi máy thở, nhưng với một người bệnh tuổi ngoài 80, tổng trạng yếu, sau xuất huyết tiêu hóa, nhồi máu cơ tim & nhiễm trùng phổi, quả là khó khăn. Tôi đã nhắn với Bạn đồng môn, là chừng nào Anh Xuân ra khỏi máy thở, tinh táo, nhờ Anh chuyển tới Anh VTX lời hỏi thăm của các Bạn Anh ở hải ngoại quý mến Anh Xuân với lời chúc lành.

16/12/2022: ngày 11. Bác Xuân vẫn cần thở máy qua lỗ mở khí quản, với nồng độ oxy FiO2 40% đạt được 100%. EF 40% (phân suất bơm máu tim). Bác tỉnh, nói hiểu. Hy vọng khá hơn.

18/12/2022: ngày 13. TS Nguyễn Xuân Xanh vẫn từ Diễn đàn edu-sci mới gửi ra một email thứ hai – lần này thì trực tiếp tới Anh VTX: “Anh Võ Tổng Xuân thân mến, hy vọng hôm nay Anh đã khỏe lại nhiều. Mong nhận được vài dòng của Anh trên diễn đàn như một tín hiệu vui, nếu được. Chúc Anh mau bình phục và ăn được một cái Tết ấm áp”. Thân mến, NXXanh

20/12/2022: ngày 15. Tình hình Bác Xuân: đã ngưng được kháng sinh điều trị viêm phổi. Thở máy với Oxy FiO2 30%, liều thấp Midazolam (thuốc an thần) qua ống thở khí quản, tim ổn định. Đề phòng huyết khối tĩnh mạch sâu (DVT / Deep Vein Thrombosis) bằng Lovenox 0,4 ml.

NTV: Cảm ơn Anh đã cho tin, sẽ là một tin vui chừng nào Anh VTX được ra khỏi ICU và không cần tới máy thở... Btw: Prognosis / Dự Hậu, theo Anh? All the best, Ngô Thế Vinh. Với tất cả sự dè dặt, Bạn tôi đã trả lời: Dự Hậu “có thể” là tốt / Maybe good prognosis.

25/12/2022: ngày 20. NTV: Tôi hiểu rằng trong trường hợp khẩn cấp, khi có dấu hiệu suy hô hấp, người bệnh cần được đặt ống khí quản với máy thở. Thường thì bệnh nhân sẽ được rút ống thở càng sớm càng tốt; có thể phải sang tới ngày thứ 4 hoặc thứ 5. Nhưng nếu kéo dài hơn, bệnh nhân sẽ được làm Tracheostomy (mở lỗ khí quản) để có thể vẫn thở trên máy qua ống khí quản mới. Cho tới ngày hôm qua, đã qua hơn 3 tuần lễ Anh VTX vẫn còn phụ thuộc vào máy thở – theo thuật ngữ chuyên môn, thì nay Anh Xuân thuộc vào nhóm PMV cần thở máy kéo dài (Prolonged Mechanical Ventilation). Đây không phải là một chỉ dấu tốt cho bước hồi phục

nhánh của Anh VTX. Càng phụ thuộc lâu vào máy thở, các cơ hô hấp ngày càng yếu đi; khả năng người bệnh được rút ống khí quản càng khó hơn; chưa kể nguy hiểm nhiễm trùng phổi do máy thở và các biến chứng khác do nằm lâu trong ICU là khá cao. Với quan tâm và lo lắng, về triển vọng hồi phục nhanh của Anh VTX.

27/12/2022: ngày 22. Các BS ở Hồi sức Viện Tim chăm sóc chu đáo cho Bác Xuân. Bác đang có thêm vấn đề: Cai máy thở / Ventilator weaning gặp khó khăn vì bệnh nhân yếu, chỉ thở bằng bụng, đang nhờ Vật lý Trị liệu giúp. Do sử dụng Lovenox (thuốc loãng máu) để ngừa đông máu cục trong tĩnh mạch sâu (DVT) nay lại bị chảy máu bàng quang. Phải ngưng Lovenox, toán bác sĩ Viện Tim quyết định đặt lưới lọc Greenfield ở Tĩnh Mạch Chủ Dưới (IVC) nhằm ngăn ngừa máu cục từ chân lên phổi. Đã ngưng được kháng sinh và thuốc vận mạch (Inotrope). Vẫn hy vọng và cầu nguyện Anh Vinh ạ.

31/12/2022: ngày 26. Hôm nay là ngày của năm cùng tháng tận, và chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa là qua nửa đêm sang năm 2023, Anh VTX bước qua tuổi 83. Tin mới nhất từ Sài Gòn mà tôi nhận được – Anh VTX còn nằm trong ICU, với máy thở – và tôi hiểu rằng, cứ thêm một ngày trên máy thở thì thời điểm phục hồi càng lùi xa, và nay cuộc đấu tranh của Võ Tòng Xuân càng trở nên gian truân và khó khăn hơn. Từ một nơi rất xa, bên kia nửa vòng trái đất, tôi và các Bạn hữu quý mến Anh cùng gửi lời thăm hỏi tới “người hiệp sĩ đồng xanh” với lời chúc lành.

02/01/2023: ngày 28. Dear Anh Ngô Thế Vinh, báo Anh tin vui, GS VT Xuân đã ngưng được máy thở, hôm nay sẽ được chuyển lên trại bệnh, không còn nằm trong ICU. NTV - **Thật là một tin vui đầu năm. Không thể không gửi lời cảm ơn tới toán điều trị trong ICU Viện Tim đầy khả năng, họ đã cống hiến trí tuệ và cả những phương tiện tối ưu cho người bệnh Võ Tòng Xuân, để cho đến hôm nay Anh Xuân đã ra khỏi máy thở, ra khỏi ICU sau 28 ngày ở một người bệnh tuổi 83, phải được kể là một thành tích Y Khoa ngoạn mục.**

04/01/2023: ngày 30. Dear Anh Ngô Thế Vinh, Sáng nay tôi mới đưa anh Nguyễn Quốc Thái vào thăm GS Võ Tòng Xuân. GS Xuân khỏe, ngưng thở máy, hết viêm phổi. Anh Thái có chuyển lời thăm hỏi của Anh Vinh tới GS Xuân. Bác Xuân rất linh hoạt, sắc diện tươi tỉnh khi nghe Anh Thái nhắc đến BS Ngô Thế Vinh.

Các bác sĩ, và điều dưỡng tại đây rất tận tâm, còn giữ nếp nhà xưa. Tôi vẫn tới giúp các em ở Viện Tim, giảng dạy tại đây 2 buổi/ tuần. BS Phạm Nguyễn Vinh



Hình 12a: 7 giờ sáng thứ Tư 04/01/2023, PGS TS-BS tim mạch Phạm Nguyễn Vinh đưa nhà thơ Nguyễn Quốc Thái tới Viện Tim thăm GS Võ Tòng Xuân, khi ấy còn sớm, Anh Xuân vẫn chưa thức giấc.



Hình 12b: Trái, Bác sĩ tim mạch Nguyễn Nho Tiến – trong toán ICU chăm sóc GS Võ Tòng Xuân, sáng nay lên thăm GS Xuân trên trại bệnh. BS Tiến đang cầm cuốn vở để GS Võ Tòng Xuân có thể đọc mấy dòng chữ thăm Anh. Phải, hàng chữ cuối trên trang viết là chữ ký cứng cáp và mạnh mẽ của Anh Võ Tòng Xuân (phải). BS Phạm Nguyễn Vinh cho biết: Anh Nguyễn Quốc Thái có chuyển lời thăm hỏi Bác Xuân của BS Ngô Thế Vinh từ California. GS Võ Tòng Xuân rất linh hoạt, sắc diện tươi tỉnh. [photos by BS Phạm Nguyễn Vinh]



Hình 12c: Buổi chiều cùng ngày 04/01/2023, BS Phạm Nguyễn Vinh gửi cho tôi một đoạn video: GS Võ Tòng Xuân đang tập Vật Lý Trị Liệu, Anh Xuân đã có thể tự ngồi, tự đứng dậy với bước đi ngắn, tươi tắn linh hoạt, với ngón tay cái chĩa lên và cả giờ tay vẫy chào mọi người.

Một thành tựu của “Bước Thử Ba Y Khoa – Y Khoa Phục Hồi”.

Bài viết này như Một Thiệp Chúc Xuân 2023 gửi tới Anh Võ Tòng Xuân, cùng bao nhiêu Bạn hữu thương mến Anh Xuân với những lời chúc lành.

NGÔ THẾ VINH

California 05/12/2022 – 05/01/2023

Tham Khảo:

1/ GS Võ Tòng Xuân – cha đẻ của nhiều giống lúa – qua cơn nguy kịch sau cơn nhồi máu cơ tim. Tuổi Trẻ Online 08/12/2022 GS Võ Tòng Xuân - 'cha đẻ' của nhiều giống lúa - qua cơn nguy kịch sau cơn nhồi máu cơ tim - Tuổi Trẻ Online (tuoitre.vn)

2/ Ngô Thế Vinh. ĐBSCL 2020 Cánh Đồng Chết và 45 Năm Áo Vọng Trí Thức. Viet Ecology Press, 2020.

<https://ietecologypress.blogspot.com/2020/04/bscl-2020-canh-ong-chet-va-45-nam-ao.html>

3/ Ngô Thế Vinh. (1) Cửu Long Cạn Dng, Biển Đông Dậy Sóng; (2) Mekong Dng Sông Nghẽn Mạch (in Print and Audiobook), Nxb Văn Nghệ 2000, 2006. Việt Ecology Press

*Luận án TS và các bài báo khoa học của GS Võ Tòng Xuân là do 2 chuyên viên thụ vinv Phạm Lữ Huỳnh (California) và Nguyễn Nga (Arizona) sưu tầm.



Ngày nao trở lại viếng quê nhà?

"Mười mấy năm dài tận cõi xa,
Ngày nao trở lại viếng quê nhà?"
(Thượng Huy Thanh 1990)

- "Làm thân tỵ nạn ở phương xa,
lòng vẫn nao nao nhớ nước nhà
Chim Việt cánh Nam mơ cổ quốc
Ngựa Hồ gió Bắc mộng lâm gia
An toàn, Thịnh Vượng: quê người đó,
biến động, khốn cùng: ấy cứ ta!
Quang phục Quê Hương ngày trở lại,
Cùng nhau xây dựng nước Nam nhà!

Cũng rất muốn về thăm Quê Mẹ
cho thỏa tình nhưng nhớ thân thương
nhưng nghĩ đến đồng bào đau khổ,
vượt thoát rồi (bị) cưỡng bách hồi hương
từ các trại miền Đông Nam Á
mà nên lòng trăm nhớ ngàn thương,
để mình xác tỵ quyền chính trị
chớ không vì kinh tế tha phương
chỉ trở lại ngày nào lịch sử
lật qua trang "Quang Phục Quê Hương"

Nguyễn Thọ Trường
(1990)



New York. Ngày tháng chạp

New York. New York ngày tháng chạp
hẹn nhau một buổi sương mù
chân run từng đường phố lạ
đếm thời gian những qua mau

vẫn là hàng cây trụ lá
bao nhiêu ngôi nhà ngất cao
lê chân. Chợt buồn góc phố
giảm nhảm trên lá vàng khô

New York. New York ngày bận
run tay. Lạnh cóng chờ tàu
ai hẹn mà rồi không đợi
một ngày chắc lại xa nhau?

co mình tìm vào góc khuất
giấc mơ từ lúc khởi đầu
quần quanh. Những con đường rộng
mãi rồi. Tình biết về đâu?

cuối năm. Một ngày tháng chạp
chân quen đường phố đông người
một mình. Ừ thôi vẫn đợi
tàu xuôi. Tàu ngược về đâu

khuya rồi chân run lạnh. Cóng
ước. mong tình ở cùng nhau
chờ ai. mà ai chẳng hẹn
cuối năm. Em ở nơi nào?

triều hoa đại

Chủ nghĩa Tự do và Bản sắc Quốc gia (Liberalism and National Identity)

Nguyễn Minh Đức



A rally in support of Ukraine in Niagara Falls, Canada, January 2022

Một vài suy nghĩ nhân cuộc chiến Ukraine.

Nói một cách tổng quát chủ nghĩa tự do là tinh thần tự do cá nhân, một thứ lý tưởng, là ý thức mưu cầu một đời sống hạnh phúc theo ý thích riêng tư của mình. Sống và tôn trọng cuộc sống của kẻ khác. Câu châm ngôn muôn thuở "Vivre et laisser vivre"... Căn bản chủ nghĩa Tự Do là sự Bao Dung, tôn trọng mọi sự khác biệt, gồm chủng tộc, tôn giáo, văn hoá, v.v...

Tuy nhiên cũng có một giới hạn trong thực tế đời sống. Bao dung nhưng không nhứt thiết phải hòa nhập, hoà tan làm một. Tức là hòa nhưng bất đồng như kiểu nói của Khổng Tử.

Cốt lõi Tự Do là Cá Nhân Chủ Nghĩa, mọi người chăm chú vào lợi ích riêng tư là chính, nên ý thức về tập thể phải phai mờ yếu đi, nhiều khi đến tan rã. Đó chính là điểm yếu của chủ nghĩa tự do, tự mình xa rời đi cái Bản Sắc tập thể, nguồn cội cộng đồng của mình. Bản Sắc Tập Thể (Collective Identity) chính là cái "Ý Thức Quốc Gia" cần phải có để một đất nước được tồn tại. Một thí dụ gần đây nhứt là cuộc chiến của Nga và Ukraine. Putin đã sai lầm khi cho rằng Ukraine trong lịch sử đã thuộc về Nga mà không có một Bản Sắc Quốc Gia riêng, tuy nhiên thực tế người dân Ukraine đã chứng minh ngược lại, đã anh dũng chống trả sự xâm lược một cách đáng ngưỡng mộ...

Bởi bao dung là để sống chung hòa bình, nhưng tuyệt đối hòa nhập là sự không tưởng, không thể có sự hoà nhập, hòa tan làm "Một" được. Ngăn cách giữa những chủng tộc, những tôn giáo là cả một quá trình dài dằng dặc cả bao ngàn năm lịch sử khác biệt của văn minh, văn hóa, tập tục, tâm tánh, v.v... khó

có thể vượt qua được. Những quan điểm, lòng tin, tập quán, tư tưởng, sở thích trái ngược đã tạo nên biết bao cuộc tàn sát. Và suốt chiều dài tiến hóa của loài người là lịch sử những trận chiến tranh tàn khốc... Nhìn lại lịch sử thì những buổi thanh bình là những khoảnh khắc hiếm hoi.

Tinh thần khoan dung đòi hỏi cần phải có lý trí và một ý chí đạo đức.

Nói tới đạo đức, điều căn bản là sự phân biệt giữa phải và trái, giữa thiện và ác. Bởi con người là sinh vật duy nhứt có trí thông minh thượng đẳng, có tư duy, tư tưởng nên sinh ra lòng nhân, nhân đạo, không chấp nhận định luật mạnh được yếu thua của luật rừng, tức luật thiên nhiên. Chỉ có con người do suy tư mới có thứ tình cảm ấy, tình cảm của công lý, biết tội nghiệp cho kẻ yếu, bênh vực kẻ cô thế. Có lẽ chỉ có con người mới có thứ tình cảm đó nên mới gọi là lòng "Nhân" kết quả của lý trí.

Lý trí bắt đầu bằng sự so sánh, mọi hiểu biết tức ý thức hay cái biết cũng sinh ra từ đó.

Tuy nhiên "Cái Biết" là một đề tài lớn gây nhiều tranh cãi, chỉ cụm từ Ý Thức đến nay cũng chưa được thống nhứt, mỗi người hiểu mỗi khác tùy theo góc nhìn của trường phái triết học, tâm lý học hay tôn giáo.

Có trường phái cho rằng nó sẵn có trước khi mỗi người chúng ta sanh ra, tức trường tồn vĩnh cửu trong cái thế giới tinh thần tâm linh không liên hệ gì đến cái thế giới vật lý thể xác hay hiện tượng vật chất này.

Nhưng theo giải thích khoa học ngày nay, mọi thứ hiểu biết, suy tư đều bắt nguồn từ não bộ thần kinh, từ những tế bào thần kinh của khối óc vật chất của chúng ta. Mấy thập kỷ gần đây khoa học thần kinh (Neuro-science) rất tiên bộ có nhiều khám phá

hấp dẫn, tuy nhiên cũng cần nhiều thời gian nữa để soi sáng vấn đề.

Về căn bản mọi người ai cũng biết Ý Thức bắt đầu từ năm giác quan, ngoài ra còn có phần bản năng và vô thức nữa.

Giác quan của mỗi loài sinh vật cũng có khác biệt và tương đối không hoàn hảo... Và nhứt là phải qua sự suy xét của Chủ quan thì không bảo đảm sự chính xác.

Những cảm nhận của giác quan tức những Nhận Thức ban đầu (perceptions) được ghi nhận và lưu trữ trong Ký ức trong cái thế giới tĩnh lặng. Chỉ khi Ý Thức nhận thấy những khác biệt khi so sánh những hình ảnh hay data theo thực thời gian thì mới khám phá ra cái thế giới của Chuyển Động thì mới kết hợp thành câu chuyện. Thí dụ trong phim ảnh, từ những hình ảnh rời rạc bất động, khi kết hợp liên tiếp lại sẽ cho thấy cử động, mới trở thành những câu chuyện v.v...

Tương tự như vậy, từ những nhận thức rời rạc cất giữ trong ký ức, Ý Thức kết nối và so sánh những khác biệt ấy mới cho ra sự hiểu biết, thấy được sự di động và biến đổi của sự vật mà thấy được câu chuyện, suy luận ra lịch sử câu chuyện để hiểu được ý nghĩa của nó. Vậy Ý Thức là khả năng phân biệt và so sánh để thấy được sự khác biệt, sự di động của hình ảnh hay hiện tượng theo thực thời gian từ giây phút này đến giây phút tiếp theo thành một chuỗi sự kiện di động như trong phim ảnh ấy, cho ta hiểu được câu chuyện có ý nghĩa nào đó. Ý thức của những sinh vật sơ đẳng chỉ chú trọng vào bản năng sinh tồn, tức phân biệt được những vật thể trong môi trường chung quanh nó, đầu tiên phải phân biệt được "Nó" và cái "Không-Phải-Nó", cái phần bên trong và bên ngoài. Ở những sinh vật đơn bào thì ấy là cái vỏ bọc hay màng tế bào được kết hợp bằng những chuỗi phân tử lipo-protein để bảo vệ phần nhân tế bào và plasma chứa các vi thể như những mitochondries cần thiết... Sự phân biệt đầu tiên này có thể gọi là "Tự Giác"(Self Awareness), hay "Tự Ý Thức" (Self Consciousness). Tuy nhiên ở mức độ sơ khai này chưa thể gọi là Ý thức được mà nó chỉ đơn thuần là những xung động bản năng ở tầng lớp sơ đẳng hay sơ khởi của ý thức mà thôi, có thể ở một trình độ phản xạ tự động của tiềm thức hay vô thức.

Tuy con sinh vật đơn bào này chưa có ý thức rõ ràng nhưng do bản năng sinh tồn, nó cũng đã biết phân biệt vật thể ngoại giới này thứ nào có thể là thức ăn, có lợi cho sự sống, và thứ vật thể nào nguy hiểm cho sinh mạng mà nó phải có quyết định chạy trốn hay chiến đấu (Fight or Flight). Đó là sự phán xét ban đầu.



Sự phán xét ở con người trong căn bản cũng không khác, chỉ là do nhu cầu của bản năng sinh tồn là làm những gì lợi ích cho tự thân mình. Từ đó mà có cái Ý Thức dựa trên sự suy xét đánh giá theo Chủ Quan phân biệt chia mọi nhận thức thành hai loại tương phản nhau: Lợi ích và Bất Lợi, Tốt và Xấu, Thiện và Ác, v.v...

Tức cái Biết là do Ý thức của phán xét Chủ Quan của sinh vật nói chung và đặc điểm cái thế giới Chủ Quan của con người, cái mà những Robots người máy không thể có được, bởi nhận thức của người máy là những hiện tượng vật lý hoá học đo đếm được của thế giới Khách Quan mà thôi. Không bao giờ loại người máy vào được cái thế giới Chủ Quan của sinh vật. Robot không bao giờ có Tự Giác hay Tự Ý Thức được, mặc dù trí thông minh nhân tạo (Artificial Intelligence) có thể có khả năng ký ức khổng lồ hay trí tuệ suy luận vượt qua khả năng trí tuệ con người đã sản sinh ra nó. Đó là sự khác biệt căn bản giữa hai thế giới chủ quan và khách quan, vẫn có thể song hành nhưng không bao giờ có thể kết hợp thành một được!

Tóm lại tư duy đạo đức tức tư duy thiện ác là "nhân tạo" do con người nghĩ ra. Bởi có tư duy, tư tưởng do trí thông minh phát triển vượt bậc, do tình cảm nảy sinh từ ý thức chủ quan của suy xét gọi chung là lòng nhân đạo, tính so sánh hay ý nghĩa công lý của sự việc, con người mới có lòng xót thương mà không chấp nhận định luật mạnh được yếu thua trong thiên nhiên. Thay vào đó là tình cảm yêu thích tính công lý trên căn bản thiện ác...

Tuy nhiên con người dù phát triển cách mấy vẫn không thoát khỏi những bản tánh thiên nhiên hay bản năng tiềm ẩn ở bên trong, cái thế giới tiềm thức hay vô thức..

Tiến hoá hay văn minh tiến bộ cách mấy cũng vẫn còn sót lại nhiều vấn nạn giữa chia cách và hoà đồng.

Bởi vậy nó rất dễ bị khấy động cái tinh thần "tribalism" vùng miền chủng tộc. Những chính trị gia thời cơ rất dễ thành công với chủ nghĩa "dân túy" của họ, và gây trở ngại cho phong trào tự do dân chủ, một phong trào tưởng như là thống lãnh thế giới sau sự sụp đổ CS Liên Xô năm 1991.

Cũng như mọi chế độ chính trị phát triển một thời cực thịnh trở thành đế quốc, rồi rơi vào giai đoạn thoái trào, chế độ Tự Do Dân Chủ Âu Mỹ cũng không ngoại lệ, đang thụt lùi trước những tấn công cả hai hướng, của phe phái cả phía cực tả cũng như cực hữu. Những chế độ độc tài, loại Phát xít dân túy, hay Quân phiệt, hay biến tướng của chế độ Cộng Sản, tưởng như đã phải mai một với tiến triển văn minh nhân loại, thì ngày nay đang rục rịch hồi sinh một cách nguy hiểm, sẽ thực sự là nỗi đe dọa văn minh con người, có thể là sự thối lui của lịch sử.

Giữa chủ nghĩa Tự Do và Bản Sắc QG, có con đường Chân Lý nào cho chúng ta?

Câu trả lời có lẽ là tùy theo góc độ, quan điểm của mỗi chủ thể, tức tùy theo bạn là ai, bạn ở đâu, tùy theo hoàn cảnh chính trị mỗi xứ sở bạn trú ngụ:

1/ Nếu bạn là công dân Mỹ quốc.

Câu trả lời ở sự chọn lựa chính trị của bạn khi đi bầu cho đảng Dân Chủ (DC) hay Cộng Hòa (CH). Rõ ràng sự phân cực càng ngày càng gay gắt coi nhau như kẻ thù, chia rẽ, hăm hè như sắp có nội chiến đến nơi, mặc dù cả hai trường phái đều tự hào mình là dân chủ là tự do thứ thiệt. Tuy nhiên xét ra DC thì thiên Tả còn CH thì Hữu khuynh. Tự Do của DC thì cởi mở bao dung, quốc tế hơn, chủ trương phá bỏ bức tường ngăn cản di dân, v.v..., còn CH tuy vẫn hô hào tự do dân chủ, nhưng có thể nói là thiên về bảo thủ, tức giữ lại những hiện trạng, nên có khuynh hướng trở về bản sắc quốc gia dân tộc của những slogan America First, MAGA, v.v... khép kín "tự sướng" không muốn chia sẻ cho cái thế giới bên ngoài nghèo hèn kia...

2/ Nếu bạn coi mình là người Việt hay gốc Việt (tức bản sắc, bản diện "identity" thật sự, dù bạn hiện mang quốc tịch một quốc gia khác), thì cái ám ảnh suốt đời như một thứ bệnh di chứng hậu tổn thương (Post traumatic syndrome) là hồi ức về chiến tranh VN. Ở đó hỏa mù của tuyên truyền làm khó thấy rất nhiều uẩn khúc của lịch sử. Về bản sắc Quốc Gia (BSQG) cùng nghĩa với lòng ái quốc hay Dân Tộc chủ nghĩa đều bị hai phe tranh giành. Phe Cộng Sản quốc tế lại tự cho mình là dân tộc chủ nghĩa, tuyên truyền lòng yêu nước đánh Tây đánh Mỹ. Phe Quốc Gia tức dân tộc chủ nghĩa lại bị mang tiếng bù nhìn của thực dân, của đế quốc (!) nên không tạo nổi cho mình hình ảnh của Quốc Gia chủ nghĩa thật sự. Thật là trái ngược. Đã mang danh là "Chính thể Quốc Gia" mà không tạo nổi một "Ý Thức Bản Sắc Quốc Gia" trong dân chúng. Nói gì đến hình ảnh tốt đẹp "Thế Giới Tự Do" hay lý tưởng dân chủ tự do, cái mà trong cả mấy ngàn năm lịch sử lập quốc, chưa bao giờ người dân Việt được sống qua, thì làm sao dân họ biết được tự do dân chủ là như thế nào để mà

mong muốn, ao ước? Lòng yêu nước của người Việt rất là cao, ai cũng biết, và được thử lửa chứng minh cả chiều dài lịch sử. Bài thơ như một bản tuyên ngôn độc lập nổi tiếng từ ngàn năm trước của danh tướng Lý Thường Kiệt: "Nam quốc sơn hà Nam Đế cư..." đã làm nức lòng người, và đã tạo nên bao anh hùng liệt nữ...

Tuy nhiên lòng yêu nước ấy lẫn lộn lòng trung hiếu với Vua, do mệnh Trời đặt nên, do lòng tin, như một thứ tín ngưỡng của văn hoá người Việt. Bây giờ không còn Vua, thì lòng yêu nước vẫn còn đó không truyền giảm mà còn thuần khiết hơn.

Bởi cái Mệnh trời ấy thay đổi đột ngột mới mẻ quá nên đại đa số người dân chưa ý thức được. Không còn Vua thì rõ ràng dân tộc phải trưởng thành, tức vươn lên thành người lớn, tức phải có tinh thần tự lập, tự tin, độc lập, bỏ đi cái tinh thần ỷ lại của đứa bé năm ba tuổi. Phải tiến hoá như một đứa thiếu niên ở tuổi khủng hoảng bản sắc (Identity crisis), chưa ý thức được mình chính là mình, ta chính là cái ta trưởng thành. Hay nói rõ hơn người Dân phải ý thức được mình đã trưởng thành tự làm chủ lấy mình, bỏ đi cái thói ỷ lại của con nít, nói cách khác là người dân phải bỏ đi cái tinh thần nô dịch của thời vua chúa độc tài.

Không còn Vua, chấm dứt cái Mệnh Trời của các dòng vua truyền tôn lưu tử. Mệnh đã đổi thay tức "Cách Mệnh", một từ ngữ dịch chữ mới "Révolution" xuất hiện sau biến động gọi là "cách mệnh 1789" ở Pháp.

Cách mạng Pháp 1789 là do dân chúng lần đầu tiên nổi dậy mà thành công. Trước đó trong lịch sử cũng có những cuộc dân nổi dậy nhưng đều bị thất bại, bị những quyền lực vua chúa đàn áp dã man. Mặc dù có thành công nhưng sinh ra hỗn loạn, bởi đó là loại dân chủ vô chính phủ không ai nghe ai! Dàn dả lịch sử cũng tiến hóa kiểu NE của Darwin mà có đủ thể loại các chế độ dân chủ như ngày nay.

Tuy nhiên cũng như mọi thứ ở đời, có lên phải có xuống, có trời có sụt, lịch sử tiến hóa cũng không theo đường thẳng. Bây giờ là thoái trào của dân chủ, có những thể lực chuyên quyền phi dân chủ (illiberal) trỗi dậy như thấy ở nước Nga, nước Tàu, v.v... như muốn tranh giành nắm lại cái "Mệnh" Thiên tử cha truyền con nối của những chế độ vua chúa ngày xưa.

Nếu các thể lực ấy mà thành công thì quả là tai họa cho loài người, một bước lùi vĩ đại của lịch sử! Thay vì tiến hóa thì nó rõ ràng là thoái hóa cho nhân loại

Nguyễn Minh Đức



Tháng 12, năm 2008, khi Bernie Madoff tuyên bố Công ty Bernard L Madoff Investment Securities LLC phá sản và bị cơ quan FBI bắt ngày Dec 11, 2008 thì nhà cố vấn tài chính, kiêm môi giới cổ phần này (Financer, Investment adviser, Stock broker) đã lừa gạt được hơn 24000 thân chủ trong nhiều thập niên (1960 đến 2008) trị giá 65 tỷ đô la!!!

Làm sao ông này có thể lường gạt được nhiều thân chủ, qua nhiều năm với số tiền khổng lồ mà không bị bắt cho tới năm 2008 khi chính 2 con trai ông tên Mark và Andrew tố cáo với chính quyền là cha họ thú nhận đã lường gạt các thân chủ qua 1 cách gọi là PONZI SCHEME.

Vậy thế nào là PONZI SCHEME?

Ông Madoff khi lập ra hãng đầu tư Bernard L Madoff Investment Securities đã hứa với khách hàng là khi họ gửi tiền cho ông đầu tư, họ trung bình có lời 10 % 1 năm và đôi lúc hơn nữa.

Vì vậy khách hàng tin tưởng, và khi rút tiền lúc nào cũng có lời như vậy, do đó họ tiếp tục đầu tư với ông và giới thiệu khách mới!! Tài sản riêng của Bernie Madoff lên tới 17 tỷ dollars, và Madoff đã mua rất nhiều bất động sản cho mình và gia đình, cùng hối lộ, mua chuộc nhiều người.

Trên thực tế, Madoff không có thể đầu tư sinh lời như vậy hay chả cần đầu tư, nhưng khi thân chủ đòi rút tiền, Madoff vẫn cho họ có lời, vì dùng tiền người mới bỏ vào đầu tư, trả cho người cũ!!! Madoff dùng anh là Peter làm giám đốc tài chính, và cháu gái Shana là luật sư lo về luật lệ tài chính cùng 2 con mình Mark và Andrew để phụ giúp. Cũng có nhiều người nghi ngờ Bernie Madoff lường gạt thân chủ, tuy nhiên Bernie Madoff cũng đã hối lộ nhiều quan chức và các chính trị gia nên thoát được. Đến năm 2008 khi có khủng hoảng tài chính và thân chủ đồng

loạt đòi rút 7 tỷ dollars cùng lúc thì công ty đầu tư của Madoff chỉ còn vài trăm triệu trong băng, không thể trả nổi và tuyên bố vỡ nợ!!

Ngày March 12, 2009, Bernie Madoff nhận tội lường gạt thân chủ, và bị tuyên án 150 năm tù ngày June 29 2009.

Bernie chết trong tù ngày April 14/2021 tại nhà tù ở Butner, North Carolina thọ 82 tuổi vì suy thận!!!

Bao nhiêu tỷ dollars không thu hồi được!!

Gần đây khi 1 công ty chuyên về môi giới, đổi tiền digital currency (cryptocurrency) tên FTX do Sam Bankman Fried làm chủ tuyên bố vỡ nợ (bankruptcy) ngày November 11/2022 làm thất thu khoảng 32 tỷ đô la tiền khách hàng đầu tư, thì tin này làm chấn động giới tài chính và chính trị!!!

Vậy Cryptocurrency là gì, ai tạo ra nó, và lường gạt được bao người?

Đây không phải là tiền giấy hay kim loại thật mà ta có thể sờ tay hay đem đổi ở các ngân hàng các nước. Nó cũng không được các nước công nhận trừ 2 nước gần đây là Elsalvador, và Central Africa republic. Rất nhiều nước cấm dùng nó kể cả Trung Quốc. Nó được tạo ra khoảng năm 2008 bởi 1 nhóm người lấy tên là Satoshi Nakamoto, với mục đích là 1 hình thức trao đổi, kiểu 2 bên đồng ý (peer-to-peer agreement) trao đổi hàng hóa cho nhau qua 1 trung gian tiền nào đó như Bitcoin, không qua 1 nhà băng hay chính phủ nào và không bị ai chi phối. Đồng tiền digital (tiền số? Tiền mã hóa??) này lúc đầu có tên là Bitcoin và được bán khoảng 30 cents 1 Bitcoin, sau đó nó được thổi phồng lên vài trăm, vài ngàn rồi tụt xuống và lại tăng lên... cao nhất là hơn 68,000 dollars năm 2021!!!

Ai cần nó??

Giới thích đầu tư kiếm lời, các nhóm Mafia, các

tổ chức tội ác, hay Hackers đòi tiền chuộc vài triệu hay trăm triệu dollars từ các nạn nhân, mà không bị các chính phủ theo dõi hay bắt bớ, 1 số hãng xưởng đồng ý với nhau..

Tiền bitcoin lưu hành và dự trữ trong các computers rất khó kiểm soát. Các nước như Iran, Ukraine cũng dùng Bitcoin... để tránh sự dòm ngó, kiểm soát.

Ngay cả Elon Musk, tỷ phú giàu nhất thế giới, chủ hãng xe Tesla cũng dùng nó 1 thời gian ngắn (2/21) sau đó thôi dùng (5/21).

Samuel Bankman Fried (SBF) là 1 doanh nghiệp (entrepreneur) 30 tuổi gốc Do Thái, bố mẹ là giáo sư luật tại trường Đại học Stanford, California. SBF tốt nghiệp tại MIT, có BS về physics năm 2014 (22 tuổi) xong làm với 1 công ty tài chính tên Jane St Capitol để học hỏi. Là 1 doanh nhân thấy cryptocurrency thay đổi giá liên tục và có thể làm giàu nhanh chóng, SBF bèn đứng ra lập 1 hãng Cryptocurrency trading firm tháng 9 năm 2017 cùng 1 người tên Tara Mc Auley, trụ sở tại Hồng Kông đặt tên FTX, làm trung gian trao đổi cryptocurrency giữa nhiều hãng, sau đó dời trụ sở về Bahamas .

Năm 2019, SBF lập thêm 1 công ty tên Alemada Research (lấy tên Research để tránh bị theo dõi) để đầu tư và trao đổi thêm. SBF nói sẽ cho gần hết tiền kiếm được của mình cho các tổ chức từ thiện, mỗi trường để thu hút mọi người. Hai công ty FTX và Alemada Research làm giàu mau chóng thu hút vài trăm ngàn hay cả triệu người đầu tư, tài sản ước tính trên 32 tỷ đô la.

Để tránh sự dòm ngó của chính phủ, SBF tặng 5.2 triệu dollars cho quỹ tranh cử của TT Biden và hơn 40 triệu dollars cho các ứng viên đảng dân chủ. Thậm chí SBF tuyên bố sẽ tặng 1 billion dollars cho đảng dân chủ trước năm 2024!!!

Bởi vậy đảng con lừa rất o bế SBF!! Các hãng TTTT cũng ủng hộ SBF.

Đùng 1 cái ngày November 11 hãng FTX của Sam Bankman Fried tuyên bố Bankruptcy!!

Tài sản riêng trên 10 tỷ dollars (10 đến 15 tỷ) biến mất chỉ còn hơn 100,000 dollars thôi !!!

Cả trăm ngàn các thân chủ bị lừa gạt!!! giống như vụ Bernie Madoff ngày nào!!!

Ai sẽ điều tra vụ này??

Các hãng truyền thông giả bộ ngờ ngác không hiểu sao SBF đầu tư kiểu gì mà tiền biến mất quá nhanh chóng??

Chính quyền Biden và đảng dân chủ cũng im lặng!! Chỉ xin SBF nói rõ tại sao mất hết??

Đầu tư sai lầm?? Hay cố tình lường gạt các thân chủ làm lợi cho mình và các phe nhóm, chính trị gia mình thích???

Chưa thấy ai nói sẽ truy tố và bỏ tù SBF như vụ



Bernie Madoff.
Chờ xem...

BS Ngô Trọng Vĩnh
Dec 2022
Indialantic, Florida





Đại cương

Đây là bệnh lý hô hấp cấp tính phổ thông bậc nhất đối với trẻ em từ sơ sinh cho tới 5 tuổi. Trẻ em thuộc mọi lứa tuổi khác và cho tới người lớn, đều có thể mắc bệnh này, nhưng khi đó bệnh thường nhẹ hơn và cũng ít lây lan hơn. Y học đặt tên cho siêu vi trùng gây bệnh là siêu vi trùng hợp bào vì đặc tính của nó là khiến cho nhiều tế bào phổi bị nhiễm siêu vi trùng hợp lại thành một tế bào lớn có nhiều nhân tức là hợp bào.

Siêu vi trùng trên đây thường lan tràn tại những nơi có đông trẻ em dưới 5 tuổi tụ họp lại thí dụ như nhà giữ trẻ, sân chơi cho trẻ em, lễ hội cho trẻ em, lễ sinh nhật... vì trong nhóm này chỉ cần có một vài em mắc bệnh hô hấp siêu vi trùng hợp bào mà có ít triệu chứng nên vẫn đi chơi được là có thể lây lan ra nhiều em khác. Vì vậy mà gần như 100% trẻ em tới khi được 5 tuổi đã có lúc mắc bệnh hô hấp do siêu vi trùng hợp bào gây ra. Và trong các bệnh viện nhi đồng thì đa số bệnh nhân nhập viện đều do mắc bệnh hô hấp này.

Cơ thể trẻ em bị bệnh trên đây tất nhiên sản xuất ra kháng thể chống siêu vi trùng. Nhưng các kháng thể này không đủ hiệu lực miễn nhiễm để phòng bệnh siêu vi trùng hợp bào mà chỉ khiến các triệu chứng nhẹ bớt. Kết luận là trong 5 năm đầu tiên của cuộc đời, mọi trẻ em thường mắc bệnh siêu vi trùng hợp bào nhiều lần, nhưng mỗi lần một nhẹ hơn. Đối với trẻ em trên 5 tuổi thì bệnh này thường có rất ít triệu chứng, bệnh nhân tưởng như mình bị cảm nhẹ mà thôi.

Điều trị bệnh siêu vi trùng hợp bào là điều trị trợ lực vì

- Hệ miễn nhiễm sẽ tiêu diệt siêu vi trùng,
- Hiện nay không có thuốc đặc trưng tiêu diệt siêu vi trùng này.

Điều trị trợ lực gồm 2 thành phần chính:

- Mang thêm dưỡng khí vào phổi,
- Tránh tình trạng thiếu nước trong cơ thể.

Cách đề phòng bệnh hô hấp siêu vi trùng hợp bào cũng giống như những phương cách chung phòng các loại bệnh hô hấp do siêu vi trùng và bao gồm:

- Rửa tay,
- Mang khẩu trang,
- Giữ khoảng cách trên 2 mét ở chỗ đông người.

Hiện nay, chưa có thuốc đặc trị để phòng bệnh này và chưa có thuốc tiêm chủng chống siêu vi trùng hợp bào.

Triệu chứng và dấu hiệu

Trẻ em dưới 5 tuổi mắc bệnh hô hấp do siêu vi trùng hợp bào có thể có nhiều triệu chứng khởi đầu, bao gồm:

- Nóng sốt,
- Sổ mũi,
- Đau họng.

Rồi từ 3 tới 6 ngày sau đó, nếu bệnh tiến triển dẫn tới viêm phổi hoặc viêm tiểu phế quản thì các triệu chứng và dấu hiệu kế tiếp là:

- Ho,
- Khó thở,
- Hơi thở khò khè như bị bệnh suyễn,
- Trẻ em dưới 6 tháng và thiếu sức khỏe có nguy cơ bị ngưng thở và tử vong.

Đối với trẻ em mạnh khỏe và người lớn thì bệnh siêu vi trùng hợp bào thường rất ít triệu chứng, bệnh nhân không nóng sốt, chỉ sổ mũi và mệt mỏi, giống như khi bị cảm nhẹ mà thôi.

Ngược lại thì bệnh này có thể rất nghiêm trọng khi bệnh nhân

- Thuộc nhóm trẻ em dưới 6 tháng,
- Hoặc thuộc lớp tuổi già trên 80,

- Hoặc bị kiệt quệ hệ miễn nhiễm,
- Hoặc bị bệnh mạn tính về tim mạch hay về thần kinh, cơ bắp.

Chẩn đoán

Chẩn đoán bệnh hô hấp siêu vi trùng hợp bào dựa vào lâm sàng, tức là nhận xét thấy các triệu chứng như ghi trong mục trên. Tại các xứ lạnh, bệnh này thường lây lan nhiều hơn trong mùa đông và mùa xuân tức là bệnh cũng có mùa. Lúc đó, sự chẩn đoán còn dễ dàng hơn nữa vì đồng thời rất nhiều bệnh nhân cùng có triệu chứng giống nhau.

Còn nói về các xét nghiệm chẩn đoán bệnh siêu vi trùng hợp bào thì có nhiều loại, bao gồm:

- Xét nghiệm chất nhớt trong mũi, họng,
- Xét nghiệm máu, đàm,
- Cây siêu vi trùng.

Những loại xét nghiệm này chỉ cần dùng tại bệnh viện, khi muốn xác định một nhóm bệnh nhân cùng bị một bệnh lý để có thể cách ly trong cùng một trại bệnh.

Chẩn đoán biến chứng của bệnh siêu vi trùng hợp bào tức là viêm phổi hay viêm tiểu phế quản sử dụng chụp hình điện tuyến vùng ngực.

Trị liệu

Y học chưa có loại thuốc đặc trưng trị bệnh siêu vi trùng hợp bào, cho nên sự trị liệu bệnh này là trị liệu trợ lực, mục đích là giữ gìn sức khỏe cho bệnh nhân trong thời gian hệ miễn nhiễm tiêu diệt siêu vi trùng theo diễn tiến thiên nhiên. Hai thành phần chính của sự trị liệu trợ lực là tăng lượng dưỡng khí dẫn tới phổi và tránh tình trạng thiếu nước trong cơ thể.

1) Tăng lượng dưỡng khí dẫn tới phổi:

Cơ thể bệnh nhân bệnh siêu vi trùng hợp bào sẽ thiếu dưỡng khí họ bị biến chứng gây khó thở.

Trị liệu khi đó là tăng thêm dưỡng khí dẫn tới phổi: cho họ hít thở qua một ống mang dưỡng khí tới mũi hoặc qua một mặt nạ dưỡng khí úp trên mũi và miệng. Trường hợp bệnh nhân quá yếu mệt, thở không nổi thì phải đặt ống trong khí quản và dùng máy thở mang dưỡng khí tới phổi.

2) Tránh tình trạng thiếu nước trong cơ thể:

Trong khi đang nóng sốt và ăn uống khó khăn, bệnh nhân dễ bị thiếu nước trong cơ thể. Ngoài ra, nồng độ của một số hóa chất trong máu cũng có thể thay đổi bất bình thường.

Trị liệu tình trạng này là cho bệnh nhân uống đủ lượng nước hoặc dung dịch hóa chất thích hợp.

Nếu không uống nổi thì dùng ống luồn qua miệng hoặc mũi rồi truyền thẳng các chất lỏng này vào dạ dày. Cũng có trường hợp phải truyền dịch (chích tĩnh mạch).

Ngoài việc trị liệu trợ lực, chỉ có một trường hợp trị liệu bệnh siêu vi trùng hợp bào phải dùng thuốc trợ sinh. Đây là khi bệnh nhân nóng sốt cao độ, hình chụp điện tuyến vùng ngực có dấu hiệu viêm phổi và bác sĩ tình nghi là họ đồng thời bị mắc một bệnh khác do vi trùng gây ra.

Hiện nay, y học vẫn chưa có thuốc đặc trị cho bệnh siêu vi trùng hợp bào. Có nhiều nhóm nghiên cứu đã khởi công tìm cách bào chế thuốc đặc trị này từ hơn sáu chục năm rồi mà tới nay vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn.

Phòng bệnh

Khi bệnh hô hấp siêu vi trùng hợp bào xảy ra trong cộng đồng thì điều quan trọng hơn hết là việc chống lây lan. Y học chưa có thuốc tiêm chủng chống siêu vi trùng hợp bào để phòng bệnh cho nên chúng ta phải áp dụng các biện pháp chống lây lan sau đây:

1) Mỗi khi cần ra khỏi nhà tới lúc trở về phải **ra tay** dùng nước và xà bông, chà xà bông trong 20 giây đồng hồ trước khi xối nước để cho đủ thời gian diệt siêu vi trùng và vi khuẩn. Dùng dung dịch sát trùng tay (hand sanitizer) cũng có hiệu lực như vậy.

Nếu trong nhà có người bị cảm cúm, phải cách ly bệnh nhân trong phòng riêng. Bệnh nhân phải liên tục mang khẩu trang. Người nhà sau khi tiếp xúc với bệnh nhân cũng phải rửa tay dùng nước và xà bông.

2) Mang **khẩu trang** nơi công cộng, mục đích là tránh lây bệnh cho người khác trong trường hợp mình đang có siêu vi trùng trong họng mà không có triệu chứng.

3) Ở những nơi công cộng, giữ **khoảng cách xã hội** ít nhất là 2 mét

4) Khi cần ra khỏi nhà, tránh sờ vào mọi vật ở chung quanh, tránh sờ vào mặt và cổ mình. Về tới nhà phải rửa tay ngay.

5) Tránh mọi chuyện tụ họp đông người.

Các trường hợp ngoại lệ dùng thuốc uống để giảm bớt triệu chứng bệnh hô hấp siêu vi trùng hợp bào bao gồm các tình huống sau đây:

- Trẻ em dưới 6 tháng mà cơ thể rất yếu ớt.
- Trẻ em dưới 1 tuổi có dị tật bẩm sinh về tim mạch.
- Trẻ em dưới 1 tuổi bị bệnh phổi mạn tính.
- Trẻ em có triệu chứng thường xuyên bệnh mạn tính khiến cho cơ thể hoàn toàn suy nhược.

- Trẻ em bị kiệt quệ hệ miễn nhiễm.

Hiện nay có nhiều nhóm nghiên cứu đang tìm cách bào chế thuốc tiêm chủng chống siêu vi trùng hợp bào. Các thuốc tiêm chủng đó chia ra 3 loại:

- Thuốc tiêm chủng cho trẻ em,
- Thuốc tiêm chủng cho người lớn,
- Thuốc tiêm chủng cho phụ nữ mang thai, tạo kháng thể cho người mẹ và cho thai nhi.

Tóm tắt

1) Bệnh siêu vi trùng hợp bào là bệnh hô hấp phổ thông vào bậc nhất đối với các trẻ em từ sơ sinh tới 5 tuổi. Trẻ em thuộc các lớp tuổi khác và người lớn cũng có thể mắc bệnh này.

2) Tại những nơi khí hậu ôn đới, bệnh này lây lan nhiều trong mùa đông và mùa xuân, gây ra mùa bệnh.

3) Nếu bệnh nhân không bị khó thở thì không cần nhập viện.

4) Bệnh siêu vi trùng hợp bào chưa có thuốc đặc trưng diệt siêu vi trùng và chưa có thuốc tiêm chủng. Tuy nhiên cũng có thuốc uống giúp giảm bớt triệu chứng dùng trong những trường hợp đặc biệt trẻ nhỏ dưới 1 tuổi và hoàn toàn suy nhược.

Đối chiếu danh từ y học Việt-Anh

Bệnh hô hấp siêu vi trùng hợp bào

[Respiratory Syncytial Virus \(RSV\)](#)

Kháng thể

[Antibody\(ies\)](#)

Hệ miễn nhiễm

[Immunity system](#)

Trị liệu trợ lực

[Supportive care](#)

Thuốc đặc trưng

[Specific drug](#)

Tình trạng cơ thể thiếu nước

[Dehydration state](#)

Thuốc tiêm chủng

[Vaccine](#)

Xét nghiệm chẩn đoán

[Diagnostic test\(s\)](#)

Cảm nhẹ

[Commun cold](#)

BS Đinh Đại Kha



phổ, mưa. chim sẻ

chiều về ngang bến sông
nắng chợt lên cơn mới
hẹn nhau ngày rất mới
thương quá chân ngại ngừng

mưa, trái đầy bến sông
anh ngồi đây chờ mãi
thành phố, thành phố cũ
bầy chim ngày hôm qua

chợt nhớ đầy Thu xưa
ôi những đèn xanh. đỏ
bàn chân quen thuở nọ
vẫn đi về chiêm bao

qua sông chiều chợt nhớ
tiếng kèn ai rất xưa
thương bầy chim sẻ nhỏ
bơ vơ. những bất ngờ

vẫn là chiều thuở nọ
lá rơi vàng lối đi
em không về. thôi đã
mưa. rơi đầy bước qua!

triều hoa đại.



Tuyến tiền liệt (TTL) là một bộ phận nằm ngay dưới **bàng quang (bladder)** trong cơ thể người nam giới. TTL có hình chóp lật ngược với các góc cạnh tròn trịa, đáy chóp nằm trên, áp sát vào phần dưới của bàng quang. TTL đóng góp một vai trò quan trọng trong hai hệ tiết niệu và sinh dục của đàn ông. TTL tiết ra phần lớn chất nhờn trong tinh dịch khi xuất tinh. Ngoài ra chất nhờn này còn được tiết ra thường xuyên trong nước tiểu, và người ta nghĩ rằng chất nhờn đó có thể giúp bảo vệ chống lại các vi trùng đi ngược lên từ lỗ sáo (meatus). Độ tăng trưởng kích thước của TTL vọt mạnh và nhanh ở tuổi dậy thì. Thể tích của TTL tăng gấp đôi trong một thời gian ngắn. Vào tuổi trưởng thành, TTL lớn bằng quả óc chó và cân nặng khoảng 20-25 grams. Từ 25 tuổi trở lên, TTL tiếp tục tăng trưởng không ngừng nghỉ cho đến cuối đời. Bệnh phì đại lành tính của TTL xảy ra ở giai đoạn này.

Niệu đạo (urethra) nằm lọt thỏm trong lòng TTL. TTL có tất cả 5 thùy, trước, sau, giữa và hai bên hông. Về phương diện bệnh lý, ở đa số các bệnh nhân, chỉ có hai thùy lớn ở hai bên là tác dụng nhiều nhất lên dòng chảy của nước tiểu. Ở một số ít các bệnh nhân khác (5-10%), có thêm thùy giữa phì đại lớn bất thường, góp phần gây trở ngại cho vùng thượng nguồn của niệu đạo. Khi bác sĩ khám TTL qua hậu môn, thì ngón tay chỉ “sờ” được thùy sau qua vách trước của trực tràng.

Về phương diện cơ thể học, TTL được chia ra làm ba vùng. Vùng bên ngoài (peripheral) chiếm 70% thể tích, vùng chuyển tiếp (transitional) chiếm 20-25% và vùng lõi (central) tiếp giáp với niệu đạo 5-10%. Bệnh phì đại TTL phát xuất từ vùng chuyển tiếp.

Người ta ước tính ở tuổi 60, đã có 50% nam giới bắt đầu có triệu chứng đường tiết niệu dưới (LUTS lower urinary tract symptoms) do sự phì đại lành tính của TTL (BPH benign prostatic hyperplasia). Trên 60 tuổi có xác suất 70%, và ở tuổi 80 số người có bệnh này lên đến 90%.

Các triệu chứng của bệnh phì đại TTL gồm có dòng chảy yếu giảm, không đi tiểu được, chờ thật lâu nước tiểu mới ra, đi tiểu còn sót lại, đi tiểu đêm 5-10 lần, mới tiểu xong vài phút sau mắc đi lại, đi tiểu nhiều lần trong ngày, nước tiểu nhỏ giọt sau khi ngưng tiểu, mắc tiểu cấp tính không chờ được, tiểu không kiểm soát được, tiểu buốt... Biến chứng gồm có nhiễm trùng đường tiểu, thành bàng quang dày, sỏi bàng quang, suy yếu thận.

Sau một thời gian dài chịu đựng một số các triệu chứng nói trên, đến một mức không thể chịu đựng hơn nữa vì các phiền toái do chúng gây ra có ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt hàng ngày của mình, nên tôi có thỉnh cầu bà bác sĩ gia đình của tôi chuyển đi khám bác sĩ chuyên môn.

Nhóm bác sĩ chuyên khoa tiết niệu tôi tìm đến gồm có mười tám người, với sự phụ tá của năm người y tá điều trị (nurse practitioner). Tôi chọn được ông BS tên M., tuổi tác trên 60, trên ba mươi năm kinh nghiệm. Lúc gọi xin hẹn, người trả lời điện thoại cho biết sổ hẹn của ông M. đầy kín rồi, phải chờ ba tháng nữa. Muốn có hẹn sớm hơn thì có thể gặp một bác sĩ khác hai tháng nữa. Nhưng tôi không chịu. Đành chờ ba tháng.

Ngày hẹn rồi cũng đến. BS M. hỏi tôi về các triệu chứng rồi cho thử máu và thử nước tiểu. Ngoài ra tôi cần đi làm siêu âm TTL, và lấy hẹn làm xét nghiệm lưu lượng của nước tiểu (urocuff). Tôi cũng được kê toa mua thuốc Tamsulosin (Flomax) uống mỗi đêm

trước khi ngủ. Kết quả PSA (prostate specific antigen, kháng sinh đặc trưng của TTL) bình thường, và xét nghiệm máu tốt. Siêu âm cho thấy TTL có phình to nhưng không lớn quá. Vậy là tôi vững bụng, định tâm sẽ uống thuốc Flomax một thời gian dài xem tình hình biến chuyển như thế nào rồi sẽ tính tiếp. Vì tôi rất ngại chuyện phải mổ xẻ.

Trước đây tôi có biết cách trị liệu bệnh phình đại TTL bằng giải phẫu nội soi xuyên qua niệu đạo. Sau khi mổ phải nằm lại nhà thương 3-5 ngày. Thông thường, cách mổ này đem lại kết quả khả quan. Tuy nhiên, cũng có nhiều biến chứng. Trong lúc mổ, dung dịch glycine được dùng để rửa sạch vùng đang mổ. Nếu quá nhiều glycine được hấp thụ vào máu, đôi khi sẽ làm giảm nồng độ Na (sodium) trong máu quá nhanh, có thể làm phù não bộ. Biến chứng này không xảy ra thường, nhưng cũng đáng ngại. Ngoài ra còn có tổn thương dây thần kinh gây nên chứng bất lực, nhiễm trùng, xuất tinh ngược chiều, tiểu không kiểm soát, v.v...

Về urocuff, thì tôi phải lấy hẹn. Ba tuần sau mới làm được. Muốn làm thử nghiệm này, tôi phải uống 32oz (945cc) nước một giờ trước khi đến phòng mạch, để cho bàng quang phải thật đầy. Quả là một thử thách lớn cho một bệnh nhân như tôi.

Làm xong urocuff test, tôi được đưa vào phòng khám bệnh ngồi chờ kết quả. BS M. cho biết tôi cần phải làm phẫu thuật Urolift (prostatic urethral lift). Ông sẽ giao lại cho BS C., một cộng sự viên cùng nhóm, mổ cho tôi. Ông nói nếu tôi muốn, văn phòng ông có thể lấy ngày giờ mổ, rồi thông báo cho tôi biết. Trước khi vào phòng mổ, BS C. sẽ giải thích phẫu thuật này cho tôi. BS M. nói thêm, BS C. rất giỏi và tôi có thể tin tưởng vào bà ấy được. Hoặc nữa, tôi có thể lấy hẹn với BS C. để tìm hiểu thêm về Urolift. Tôi chọn lấy hẹn với BS C.

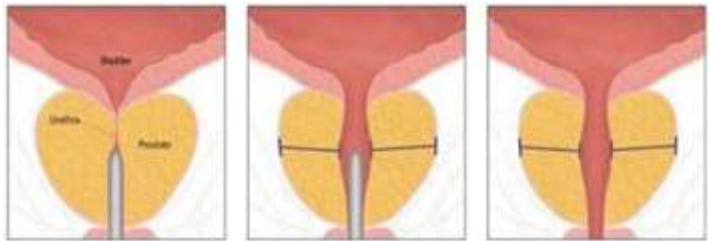
Bác sĩ C. tốt nghiệp chương trình huấn luyện hậu đại học về tiết niệu ở một trung tâm y khoa rất nổi tiếng ở Mỹ. Căn cứ vào tiểu sử của bà trên trang mạng, tôi ước đoán bà trên dưới bốn mươi tuổi.

Nói nôm na, phẫu thuật Urolift giống như một cái kẹp giấy, hoặc như niềng răng. Qua ống nội soi một cây kim hình cung xuyên qua niệu đạo sẽ đặt một cái neo bằng nitinol bên ngoài màng bọc TTL, rồi từ đó kéo về một sợi dây cước nối vào một khúc thép không gỉ nhỏ bên trong niệu đạo để niềng lại. Tùy theo kích thước của TTL, mỗi thùy bên phải và trái cần 3-5 niềng đặt theo khoảng cách đều để giải tỏa dòng chảy của nước tiểu.

Năm tuần lễ sau, tôi đến gặp BS C.. Y tá đưa tôi vào ngồi trong một phòng khám rồi bảo tôi chờ. Chừng mười phút sau, cô y tá trở lại nói BS C. cần phải làm thêm nội soi bàng quang trước khi quyết

định, rồi dẫn tôi sang một phòng khác. Để chuẩn bị cho nội soi, cô y tá bơm một chất thuốc tê lỏng quánh vào niệu đạo, bảo tôi chờ thêm vài phút cho thuốc tê ngấm thì sẽ không đau.

BS C. làm nội soi như chớp nhoáng, chưa đầy hai phút đã xong. Tôi không nhìn thấy rõ khuôn mặt của BS C. vì bà đeo mask. Lúc tôi tìm BS trong nhóm của ông M., tôi có thấy tên bà và tôi tưởng bà chỉ chuyên trị bệnh tiết niệu của nữ giới mà thôi, nên không xin hẹn với bà. Tôi nói với bà, tôi không thích Urolift, vì phải để lại vật lạ trong cơ thể tôi. Dễ gây nhiễm trùng, và chất calcium trong nước tiểu lâu ngày có thể đóng thành sạn trên các khúc thép không gỉ trong niệu đạo.



Urolift: niệu đạo được nới rộng trước và sau khi niềng (hình internet)

Bà bảo ông không làm Urolift được, vì ông có thêm thủy giữa. Ngoài ra thành bàng quang đã dày. Tôi sẽ làm Rezüm cho ông. Nghe tin thành bàng quang đã dày, tôi quyết định mổ. Tôi hỏi bà đã làm bao nhiêu “cas” rồi, và mổ như vậy có lâu không? Bà nói đùa, hai phút là xong. Bà nói thêm để trấn an tôi. Hồi đi huấn luyện chuyên khoa hậu đại học, bà đã nhận được giải thưởng xuất sắc nhất trong nhiều năm. Bà nói muốn có giải thưởng đó rất khó.

Chừng một tháng sau, tôi chuẩn bị đi mổ. Phải đi khám BS gia đình để lấy chứng chỉ đầy đủ sức khỏe trước khi mổ. Phải làm thủ tục ghi danh với bệnh viện, phải vào trang mạng của BV để trả lời hàng chục câu hỏi dài vài trang, khai báo tiền sử bệnh lý của chính mình, bệnh sử cha mẹ anh chị em, v.v,... Trước ngày mổ một tuần, nhân viên gây mê ở BV gọi phòng vấn qua điện thoại, với hàng chục câu hỏi đã trả lời trước đây, dặn rõ cần ngưng liên các thuốc đa sinh tố, các loại thuốc không cần toa, và tất cả thuốc có thể gây loãng máu như aspirin, v, v,.. Khá nhiều kê, nhưng thật đáng khen vì họ làm việc rất kỹ để bảo vệ an toàn cho bệnh nhân.

Trước một ngày, y tá ở BV gọi dặn dò không được ăn uống sau 12 giờ khuya, phải đến BV hai giờ trước giờ mổ, phải thu xếp có người chở về nhà sau khi xuất viện.

Rezüm là tên của máy sử dụng trong phẫu thuật Hơi Nước Sôi Nhiệt Trị (Water Vapor Thermal Therapy) do công ty Nx Thera ở Maple Grove, MN sáng chế và sản xuất. Qua nội soi, cũng giống như Uro-lift, một cây kim xuyên qua niệu đạo sẽ đi thẳng vào vùng chuyển tiếp của TTL. Khoảng 0.4cc hơi nước sôi sẽ được bơm vào. Hơi nước nóng sẽ lan tỏa nhanh chóng và phá hủy các tế bào trên đường đi.



Rezüm: Hơi nước sôi nhiệt trị, bên trái xong, đang làm bên phải (hình internet)

Tùy theo kích thước của TTL, động tác này sẽ được lập lại một hay nhiều lần. Hai thùy trái, phải, có thể nhận 1-5 lần bơm hơi. Toàn thời gian từ lúc đưa vào phòng mổ cho đến lúc kết thúc chỉ chừng nửa giờ. Bệnh nhân được chích thuốc ngủ và thuốc đau, nên hoàn toàn không đau. Từ phòng hậu giải phẫu, bệnh nhân được kiểm tra sức khỏe, được dặn dò về cách săn sóc và giữ sạch ống Foley dẫn nước tiểu bằng cao su mềm, cũng như túi đựng nước tiểu, và sau đó cho xuất viện.

Ống Foley trong bàng quang được giữ sáu ngày. Lúc đầu chưa quen thì thấy vướng víu với ống nhựa plastic dài cả thước nối liền giữa ống Foley và túi nước tiểu, đến chừng quen rồi thì nó không còn là một thử thách nữa. Tôi may mắn không bị chảy máu hoặc bị nhiễm trùng như một số bệnh nhân khác. Chừng ba giờ sau khi về nhà, tôi bắt đầu thấy đau ở vùng chậu. Tôi chỉ uống duy nhất một viên Tylenol, rồi sau đó cơn đau biến mất hoàn toàn. Qua ngày thứ hai tôi ăn uống và sinh hoạt bình thường. Đến ngày thứ sáu, tôi đến văn phòng BS C. để y tá rút ống Foley ra. Chừng bốn tiếng sau, tôi trở lại để y tá làm siêu âm bàng quang. Cô nói tôi không cần tới ống Foley nữa.

Trong một cuộc nghiên cứu đa viện, 197 bệnh nhân được chia ra làm 2 nhóm. Nhóm đầu tiên gồm 132 người được mổ bằng Rezüm và nhóm thứ nhì 65 người chỉ làm nội soi. Sau 3 tháng, lưu lượng

nhóm Rezüm tăng từ 9,9ml/giây lên đến 16,1ml/giây. Với nhóm chỉ làm nội soi thôi, lưu lượng tăng từ 10,4ml/giây lên 10,8ml/giây. Sau 5 năm các con số này vẫn không thay đổi.

Trong thời gian hai tuần sau khi mổ, bệnh nhân không được đi xe đạp, sử dụng máy treadmill, lái xe cắt cỏ, hoặc xách đồ nặng. Đến 4 tuần sẽ bắt đầu thấy có tiến bộ. Lý do, sau khi tiếp xúc với hơi nước sôi, vùng tổn thương trong TTL sẽ sưng lên, làm nghẽn niệu đạo nên cần ống Foley. Sau một thời gian, các tế bào chết sẽ bị đào thải, TTL sẽ giảm bớt thể tích, và áp lực lên niệu đạo cũng sẽ giảm theo.

Trong phần trên, tôi có nhắc đến quyết định mổ sau khi được cho biết thành bàng quang đã trở nên dày. Do dòng chảy bị co hẹp lại, bàng quang phải co bóp nhiều hơn để tống nước tiểu ra ngoài. Với mức làm việc quá sức ngày này qua ngày nọ, ba lớp cơ vòng, cơ dọc và cơ chéo trong thành bàng quang không còn hữu hiệu như trước, thành bàng quang mất bớt sức đàn hồi, nên bàng quang thu nhỏ lại. Ở người trưởng thành, bàng quang có thể chứa đến 500 ml nước tiểu. Khi thành bàng quang trở nên dày, dung tích sẽ có thể giảm xuống còn vài chục phân khối nên bệnh nhân phải đi tiểu nhiều lần hơn.

Sau khi giải tỏa sự tắc nghẽn trong niệu đạo, bàng quang phải mất một thời gian dài, có khi cả năm, để hồi phục lại chức năng. Do đó bệnh nhân cần phải kiên nhẫn. Ngoài ra, vì Rezüm chỉ tác động lên vùng chuyển tiếp, tránh xa vùng lõi là nơi có nhiều dây thần kinh và các ống dẫn tinh dịch, nên xác suất bị liệt dương hoặc xuất tinh ngược rất ít.

Trong bài này tôi chỉ đề cập đến Rezüm dưới góc nhìn của một bệnh nhân. Nỗi nào vùng nấy. Còn gần đến mười cách trị liệu khác mà chỉ có BS chuyên khoa tiết niệu mới đủ tư cách để chọn cách trị liệu thích hợp nhất cho từng bệnh nhân.

Rezüm được quảng cáo có thể làm ngay tại phòng mạch của bác sĩ. Trong một forum bàn về Rezüm, có nhiều người viết vào cho ý kiến. Đa số khuyên nên làm ở bệnh viện hoặc trung tâm giải phẫu ngoại trú, nơi có bác sĩ gây tê mê phụ giúp. Họ nói họ đã đại dột làm ở phòng mạch, khi bơm hơi nước vào đau thấu trời, đến hai ba ngày sau vẫn còn đau!

BS Võ Văn Kim, MD
09-04-2022

Đã có thuốc Cải Lão Hoàn Đồng hoặc thuốc Trường Sinh chưa?

BS Phạm Hiếu Liêm



Ponce de Leon & The Fountain of Youth

Từ sau khi canh nông ra đời, nhân loại không còn bị ám ảnh về thức ăn và bắt đầu tổ chức xã hội với lãnh thổ rồi đưa đến văn minh, con người bắt đầu nghĩ đến cái chết. Ám ảnh về những gì sẽ xảy ra sau khi chết đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các tôn giáo, tuy vậy con người vẫn muốn chống lại cái vng Sinh, Lão, Bệnh, Tử rồi từ đó các giấc mơ Cải Lão Hoàn Đồng và Trường Sinh ra đời từ những người may mắn có đời sống sung túc được bước vào tuổi trung niên.

Tại Đông Á, nhiều vị Hoàng Đế đã kiếm người luyện thuốc trường sinh và nhiều đạo sĩ Lão Giáo cũng đi vào núi để luyện thuật trường sinh. Tất cả Hoàng Đế đều thất bại, có vị bị lang băm cho uống thủy ngân đến chết theo huyền sử. Nhưng các đạo sĩ đi vào núi cao luyện vợ và ăn uống đạm bạc thường được trường sinh khi tuổi thọ trung bình của người thường là dưới 40 tuổi thì các đạo sĩ sống đến 60-70 tuổi. Khoa học ngày nay cho thấy ăn ít calorie, năng vận động và sống ở cao độ hay nhiệt độ lạnh sinh nhiều mỡ nâu giúp khỏe mạnh và sống lâu đúng như các đạo sĩ đã làm:

[Mỡ Nâu và Địa Y ảnh hưởng Sức Khỏe cùng Tuổi](#)

[Tho – Vietnamese-American Conservative Alliance](#)

[\(VACA\) \(freedom-vaca.org\)](#)

Người Tây Phương cũng mơ ước cải lão hoàn đồng, trẻ mãi không già như huyền thoại về ông conquistador Juan Ponce de Leon và con suối Cải Lão Hoàn Đồng tại St Augustine, Florida vẫn còn được truyền tụng nhưng chưa bao giờ được xác nhận:

[The Myth of Ponce de León and the Fountain of Youth](#)

[- HISTORY](#)

Điều chúng ta có thể xác nhận là tại các xứ văn minh kỹ nghệ tuổi thọ trung bình của loài người đã gia tăng đáng kể trong suốt Thế Kỷ thứ 20 bất chấp chiến tranh liên miên gồm cả hai cuộc Thế Chiến. Ở đầu Thế Kỷ ấy, tuổi thọ trung bình của người Tây phương là trên 40 tuổi. Trong thập niên 1950s, sau Thế Chiến thứ Hai, tuổi thọ trung bình ấy đã lên đến 60 tuổi, một phần nhờ các thuốc chủng ngừa bệnh truyền nhiễm trên trẻ em và các thuốc kháng sinh và trụ sinh ra đời nhưng phần lớn là do kỹ thuật thanh lọc làm nước sạch và dẫn nước từ xường lọc đến các vị nước công cộng cùng tư gia. Đến cuối Thế Kỷ thứ 20, tuổi thọ trung bình đã lên đến gần 80 tuổi, một phần do các tiến bộ Y học để chữa trị các bệnh tim mạch cùng các chứng biến dưỡng xuất hiện sau tuổi 40-50, nhưng phần lớn là do kỹ thuật ướp lạnh, đông lạnh thực phẩm cùng chuyên chở thực phẩm tươi phân phối quanh năm giữa Nam/Bắc bán cầu giúp dinh dưỡng tốt hơn trước lúc con người phải dùng các chất bảo quản làm hại sức khỏe, gây ung thư và thiếu sinh tố chất tươi trong mùa lạnh. Dinh dưỡng tốt giúp trì chậm lão hóa và kéo dài tuổi thọ. Như ta thấy, tiến bộ khoa học và kỹ thuật đã giúp nhân loại đạt trường thọ đáng kể, thêm gần 40 năm tuổi thọ trong thế kỷ vừa qua.

Thế kỷ thứ 21 có nhiều đa tỷ phú do làm chủ hay có phần hùn trong các hãng kỹ nghệ cao. Với tiền bạc thừa thãi và vật chất dồi dào, nhiều vị muốn tìm cách sống càng lâu càng tốt như ước muốn của các Hoàng Đế Trung Hoa ngày xưa. Nhờ tinh thông kỹ thuật, các đại gia này biết rằng khoa học có thể giúp họ sống mạnh và sống lâu do đó họ lập ra các công ty với phụng thí nghiệm tối tân cùng muốn các khoa học gia xuất sắc để khảo cứu tìm cách, tìm thuốc cải lão và trường sinh.

Vậy trong mấy năm vừa qua đã có công bố nhiều kết quả thí nghiệm có vẻ khả quan với mục đích chống già trên giun lùn *C. Elegans*, ruồi fruit flies, chuột etc.... với các chất và hợp chất như Quercetin từ củ hành..... cùng các phương pháp điều chỉnh đồng hồ sinh hoạt của gen trong tế bào.... vẫn còn xa cho đến khi được áp dụng vào người. Gần đây, kết quả về tế bào tiếp xúc với chất Rapamycin có thể gây trẻ hóa và tăng tuổi thọ của động vật thí nghiệm nhưng vẫn còn nhiều câu hỏi về an toàn:

[Rapamycin: The next anti-aging drug?](#)

[\(medicalnewstoday.com\)](#)

Và gần đây nhất, các kết quả khá khả quan về hợp chất Glycine và N-Acetylcysteine thí nghiệm tại đại học Baylor cho thấy hiệu quả “cải lão” trên người 70 tuổi:

[An Anti-Aging Supplement Might Actually Work](#)

[Wonders \(substack.com\)](#)

Tuy nhiên, kinh nghiệm đã cho thấy cải lão chưa chắc đã là trường sinh, ví dụ dùng kích tố nam androgen giúp tăng bắp thịt, hưng phấn, ham muốn tình dục nhưng sau vài năm thì lại bị biến chứng tim mạch. Nhiều thuốc làm tế bào bất tử tạo bướu u etc....

Tóm lại, Thế Kỷ 20 cho ta thấy con người đã đạt trường sinh thêm 40 năm bằng cách uống nước sạch, chủng ngừa bệnh truyền nhiễm, ăn uống tốt với nhiều chất tươi và chất đạm cùng với năng vận động và tập thể dục. Ngoài ra uống cà phê từ 1 tách rượu đến 3 tách mỗi ngày, kể cả decaf có thể làm giảm tử vong đến 30% so với người không dùng cà phê:

[Tách Cà Phê Là Thuốc Trường Sinh – Vietnamese-](#)

[American Conservative Alliance \(VACA\) \(freedom-vaca.org\)](#)

Với các tiến bộ trong phụng thí nghiệm hiện nay, các chuyên viên về Lão học tiên đoán tuổi thọ trung bình của loài người có thể kéo dài đến 120 tuổi nhưng không ai có thể đo lường hậu quả trên xã hội, kinh tế và chính trị khi các bà lão sống đến tuổi thọ trung bình đó.

Phạm Hiếu Liêm, MD
Retired Jackson T. Stephen
Endowed Chair and Professor of Geriatrics
UAMS



MÁI TÓC

Mái tóc là góc con người
Hình thức thay đổi theo đời sống thời
Sinh ra tóc đã có rồi
Tóc mọc, tóc sống một thời, tóc đi
Tùy theo hoàn cảnh thích nghi
Tóc thường thay đổi chuyên chỉ ý mình
Tóc mang nhiều dạng, bóng, hình
Lại mang màu sắc tính tình của ta
Tóc đen, tóc đỏ, tóc ngà
Tóc mây, tóc gió làm tà tóc bay
Nhớ nhau những tháng cùng ngày
Sợi dài sợi vắn tóc mai, tóc thề
Nếu chung chẳng vẹn câu thề
Cắt đi cho ngắn đi về “garçon”
Lại còn mái tóc hương nồng
Tóc xoắn, tóc xoắn, tóc bông lên nhau
Tránh xa thế giới sắc màu
Xuống tóc để khỏi vương sầu khổ đau
Ai ai cũng thích chuốt chau
Sấy nhuộm uốn nắn đủ màu điểm tô
Đẹp nhất là tóc “techno”
Xanh, vàng, đỏ, tím tha hồ triển khai
Chăm lo tóc cho miệt mài
Để khi tóc bạc, tóc phai tuổi già
Tóc rụng đầu hói trở ra
Một đầu tóc già biến ta trẻ liền
Nhìn cụ giống anh thanh niên
Nhìn bà lại tưởng cô tiên giáng trần
Phù vân vẫn là phù vân
Tóc xanh, tóc trắng con vẫn phải theo (thời).

Trần Chính Trực



Nền văn minh khoa học và kỹ thuật đã và đang đạt tới **đỉnh cao văn minh** ở cuối thế kỷ 20 sang đầu thế kỷ 21. Văn minh khoa học kỹ thuật làm bộc phát nhiều **máy móc** và nhiều **kỹ thuật** tân kỳ trong đời sống xã hội loài người. Con người ngày nay không còn sống trong môi trường thiên nhiên giữa vườn ruộng cây cối hoa màu gia súc chăn nuôi và ao nước sông hồ đầy tôm cá quanh năm trong đó con người làm việc bằng lao động tay chân hài hòa. Đời sống thiên nhiên đó giúp con người có một **sức khỏe thiên nhiên** lâu bền tương ứng với thể trạng bẩm sinh của loài người. Với đời sống đó con người chỉ bị bệnh hoạn khi gặp những tai nạn thiên nhiên hi hữu xảy ra như gặp mưa nắng bão lụt, té ngã, ăn phải cây cỏ độc mọc hoang, thịt cá thiu thối, hoặc làm việc khuân vác quá sức nặng. Nền y tế của thời kỳ đời sống thiên nhiên này do đó rất đơn giản, chỉ gồm những **bệnh nội khoa đơn giản** và **hi hữu xảy ra** cho một cá nhân riêng lẻ. Qua khỏi cơn tai nạn hi hữu thì tình trạng sức khỏe lại tự hồi phục lại như cũ nên việc điều trị dễ dàng và việc phòng ngừa không cần thiết. Các bệnh nội khoa trong thời kỳ thiên nhiên này hầu hết là bệnh nhiễm trùng. Nền y tế đơn giản đó chỉ cần có một nền y khoa truyền thống, gia truyền, cổ truyền là đủ khả năng săn sóc điều trị cho các bệnh nhân khỏi hẳn bệnh và không cần phòng ngừa bệnh tái phát vì khả năng miễn dịch thiên nhiên của cơ thể cũng đủ sức phòng chống bệnh hữu hiệu.

Bước vào thế kỷ 20 đời sống loài người bắt đầu biến đổi dần dần từ đời sống đồng ruộng ao vườn sang đời sống tụ tập trong nhà kín chật hẹp thành thị, từ uống nước mưa thiên nhiên sang uống nước

máy nhân tạo, từ ăn hoa màu mới hái sang ăn ngũ cốc trữ lâu trong nhà kho, từ ăn thịt cá gia súc đang nuôi trong chuồng, dưới ao hồ sang ăn thịt cá phơi khô kho mặn để từ lâu nhiều ngày, từ làm việc cấy cây ngoài mưa nắng sang làm việc thủ công trong nhà mát thành thị. Nền y tế từ đó cũng dần dần thay đổi giảm hẳn các bệnh thiên nhiên như rắn rít cắn, trúng mưa trúng nắng, gia tăng hẳn các bệnh nhiễm trùng do ăn uống thực phẩm để lâu, xuất hiện các bệnh mới thành thị tụ tập đông người lây lan truyền bệnh tập thể. Nền y tế thay đổi đòi hỏi phải có một nền y khoa phát triển tương ứng nên đã xuất hiện nền y khoa Tây Y thay thế cho nền y khoa cổ truyền gia truyền phù thủy thời kỳ thiên nhiên đã lỗi thời.

Cuối thế kỷ 20 văn minh kỹ thuật phát triển mạnh mẽ cuốn hút theo sự phát triển của nền tây y cũng phát triển theo hướng KỸ THUẬT. Tây y phát triển theo hướng kỹ thuật đã đạt được những bước tiến ngoạn mục với những phát minh ra nhiều loại thuốc tây rất hữu hiệu như thuốc kháng sinh, thuốc tê mê, và nhiều máy móc y khoa tinh xảo như máy thận nhân tạo, máy thở, máy tim nhân tạo, máy nội soi, máy X quang, v.v... Tây y ngày càng trở nên hiện đại có thể đạt tới trình độ cắt bỏ cả tim phổi gan thận để thay bằng ghép phủ tạng mới xin của người khác.

Chúng ta cũng biết rằng bản chất con người là chạy hùa theo đà làn sóng văn minh chứ không có ai lội ngược dòng trở về thời kỳ mọi rợ. Nhưng chúng ta cũng biết rằng theo định luật thiên nhiên thì không có nền văn minh nào tồn tại vĩnh viễn. Nền văn minh nào cũng phải sụp đổ khi nó đạt tới đỉnh cao chói vót của nó. Nhiều nền văn minh cổ đại đã sụp đổ mà nay con người không biết cách nào xây dựng lại

được nữa. Tại sao vậy? Vì nền văn minh nào cũng có mặt trái độc hại của nó và chính mặt trái độc hại này đã phá sụp nền văn minh khi nó đạt tới đỉnh cao tốt cùng của nó. Nền văn minh khoa học kỹ thuật cũng không thể thoát ra khỏi quy luật sụp đổ đó. Nền văn minh y khoa **kỹ thuật hiện đại** ngày nay cũng vậy. Máy nội soi giúp bác sĩ có thể "nhìn" thấy ngay từng điểm nào của dạ dày ruột bị viêm hay mọc bướu. Máy tim phổi nhân tạo giúp bác sĩ giải phẫu có thể cắt bỏ luôn tim phổi để thay ghép tim phổi mới xin của người khác. Máy xét nghiệm computer có thể xét nghiệm máu nước tiểu cho ra ngay kết quả bị bệnh gì như cao đường huyết, cao mỡ máu, hạ kali máu, v.v... **Kỹ thuật máy móc** đã giúp người bác sĩ không còn gặp khó khăn trong chẩn đoán bệnh nữa vì máy đã giúp bác sĩ "nhìn" thấy ngay chẩn đoán rồi! Bác sĩ chỉ cần đọc kết quả xét nghiệm là có ngay chẩn đoán bệnh rồi:

- nội soi nhìn thấy viêm ruột thì nhắm mắt cho thuốc kháng sinh kháng viêm để điều trị.

- xét nghiệm thấy cao đường huyết, cao huyết áp thì nhắm mắt cho thuốc trị hạ đường huyết, thuốc hạ huyết áp.

Kỹ thuật bào chế thuốc ngày nay quá hiện đại đã bào chế được các thuốc rất hiệu quả nên đường huyết và huyết áp sẽ hạ xuống ngay sau khi uống thuốc. Ngày nay ai cũng nghĩ rằng y khoa kỹ thuật hiện đại quả là cứu tinh của nhân loại: bệnh gì máy móc cũng chẩn đoán ra và có thuốc rất hữu hiệu điều trị được.

Nhưng tiếc thay, mặt trái của nền y khoa kỹ thuật văn minh hiện đại đó là gì thì không ai nhìn ra: máy móc xét nghiệm chỉ giúp bác sĩ chẩn đoán ra được các "triệu chứng" chứ không giúp chẩn đoán ra được bệnh gì! Cao cholesterol máu, viêm ruột, viêm thận, viêm phổi, viêm gan, viêm não, v.v... chỉ là các triệu chứng của một bệnh toàn thân khác mà bác sĩ không thể chẩn đoán ra. Kết quả là bác sĩ chỉ cho thuốc điều trị "chứng" chứ không hề điều trị "bệnh". Ngay cả bác sĩ có cắt bỏ được thận hay tim để thay ghép thận tim mới cũng chỉ là điều trị "chứng" ở thận tim mà thôi. Cho nên cái bệnh toàn thân vẫn còn nguyên sẽ tái phát tới chết. Mổ cắt bỏ cái bướu ung thư cũng chỉ là điều trị "chứng" mọc bướu ở một cơ quan nội tạng, còn cái bệnh ung thư toàn thân thì vẫn còn nguyên mà bác sĩ không hề điều trị nên nó sẽ diễn tiến tới chết sau khi đã mổ bướu. Như vậy người bác sĩ đã không còn làm chức năng chẩn đoán và điều trị nữa. Người bác sĩ chỉ còn làm **phụ theo máy móc** mà thôi. Bác sĩ đã

trở thành một người "thợ mổ", một người "thợ chữa bệnh". Bác sĩ không còn dùng bộ óc y khoa của bác sĩ để chẩn đoán và điều trị bệnh nữa. Nhiều người cũng đã tự mua máy móc về đo đạc xét nghiệm lấy một mình để tự chữa bệnh cho mình bằng các thuốc rất hữu hiệu bán sẵn trên thị trường tự do. Cái mặt trái của y khoa kỹ thuật hiện đại này không ai nhìn ra là vì nền y tế của nhân loại ở cuối thế kỷ 20 đã biến đổi sâu xa âm thầm khiến cho hầu hết các **bệnh** đều trở thành các **triệu chứng** của các **bệnh mới** bộc phát trong thời đại văn minh kỹ thuật. Cơ chế sinh lý bệnh ở thế kỷ 21 đã hoàn toàn đổi khác không còn giống cơ chế sinh lý bệnh ở thế kỷ 20 trước nữa. Trước thế kỷ 20 bệnh viêm ruột là do tai nạn thiên nhiên đem vi trùng vào trong ruột gây ra bệnh. Sau thế kỷ 20, viêm ruột không phải do tai nạn thiên nhiên mà do con người đã dùng kỹ thuật để nhét vi trùng vào ruột mỗi ngày mà bác sĩ không biết!

Trước thế kỷ 20 vi trùng từ người hàng xóm bay qua nhà mình nên dễ phát hiện. Sau thế kỷ 20 vi trùng từ châu đại lục khác cách xa tới nửa vòng trái đất bay tới phòng ngủ của nhà mình nên không ai ngờ! Do đó sau thế kỷ 20, bác sĩ không còn nhìn thấy cái nguồn gốc con vi trùng từ đâu đến nữa. Giết chết vi trùng ngày hôm nay, ngày mai vi trùng lại xâm nhập vào cơ thể nữa mà bác sĩ không biết nguồn gốc từ đâu! Máy móc và xét nghiệm thì đâu có khả năng truy tìm ra được nguồn gốc của con vi trùng ở chỗ nào bay tới. Do đó mà bệnh tái phát không bao giờ trị khỏi! Có thể nói qua thế kỷ 21 thì toàn bộ các bệnh nội khoa đã trở thành các triệu chứng của các bệnh toàn thân khác mới lạ do các máy móc và các kỹ thuật mới của thời đại văn minh gây ra mà không ai biết. Y khoa không còn khả năng chẩn đoán ra cái nguồn gốc gây ra các "bệnh" mới lạ này nữa, không còn khả năng hiểu biết về cơ chế sinh lý bệnh gây ra các bệnh này nữa, do đó không còn khả năng điều trị và phòng ngừa được các bệnh này nữa. Y khoa hiện đại đã thực sự trở thành lỗi thời không còn khả năng* giải quyết các vấn đề khó khăn y tế của thời đại văn minh kỹ thuật này nữa. Chúng ta có thể mạnh dạn mà nói rằng nền y khoa hiện đại ngày nay là một nền y khoa mù, giống như anh mù sờ voi, không nhận định được ra hình thù nền y tế hiện đại ngày nay ra sao nữa!

Chúng ta phải biết rằng ngày nay ở thế kỷ 21 con người đã sống hoàn toàn tách xa rời thiên nhiên để sống một cuộc sống hoàn toàn nhân tạo.

1) Nay con người đã rời bỏ cuộc sống trong khí hậu thiên nhiên 4 mùa để sống trong một khí hậu chỉ có một mùa lạnh trong phòng máy lạnh.

2) Nay con người đã rời bỏ thực phẩm thiên nhiên rau quả trên cây, tôm cá dưới ao hồ, ngũ cốc từ vườn ruộng để ăn toàn thực phẩm làm sẵn cất lâu ngày trong tủ lạnh đem ăn liền.

3) Nay con người đã rời bỏ kỹ thuật làm việc thô sơ bằng tay chân để chỉ làm việc bằng kỹ thuật sản xuất cùng làm chung với máy móc theo nhịp làm việc của máy móc và kỹ thuật mới.

Một cuộc sống hoàn toàn nhân tạo xa rời thiên nhiên như vậy đương nhiên sẽ biến đổi nền y tế thiên nhiên cũ thành nền y tế nhân tạo mới với các bệnh nền nhân tạo mới sinh ra bởi những cơ chế sinh bệnh lý mới. Toàn bộ nền y tế cũ đã thay đổi tận gốc rễ khiến cho nền y khoa hiện đại cũ thành lỗi thời không còn khả năng hiểu biết về nền y tế nhân tạo mới phát sinh nữa. Các nhà bác học y khoa vẫn lầm lũi đi nghiên cứu các biện pháp y khoa theo hướng nhằm **điều trị các triệu chứng** chứ không theo hướng nhằm tìm biện pháp **phá vỡ các cơ chế bệnh lý mới** để tiêu diệt bệnh hoạn từ nguồn gốc gây bệnh nhân tạo của thời đại kỹ thuật ngày nay. Đó là hướng đi hoàn toàn sai lầm về mặt khoa học y khoa.

Cơ thể con người bẩm sinh lành mạnh. Khi có một tác nhân độc hại tấn công vào cơ thể làm tổn thương chức năng của cơ thể thì cơ thể mới bị bệnh. Có 3 loại tác nhân độc hại :

1) Tác nhân sinh học: động vật thực vật độc, vi trùng, vi nấm độc

2) Tác nhân hóa học: hóa chất độc

3) Tác nhân vật lý: phóng xạ, sức mạnh quá tải.

Trong môi sinh thiên nhiên các tác nhân độc hại chỉ tấn công cơ thể trong những tình huống hi hữu thiên tai nên cơ thể thường chỉ bị bệnh một lần đơn giản. Khi thiên tai qua đi thì cơ thể hồi phục bằng khả năng miễn dịch thiên nhiên. Qua thế kỷ 21 con người sống trong môi sinh nhân tạo với khí hậu lạnh nhân tạo, thực phẩm chế biến đông lạnh nhân tạo, làm việc chung với kỹ thuật máy móc bằng tác phong lao động nhân tạo. Những máy móc, những kỹ thuật, những động tác lao động nhân tạo trở thành những vật trung gian đem những tác nhân độc hại vào trong cơ thể con người một cách thường xuyên hàng ngày và trong suốt cuộc đời:

Tác nhân độc hại-->Thiên tai-->Cơ thể-->Bệnh

Tác nhân độc hại-->(Máy móc, Kỹ thuật)-->Cơ thể-->Bệnh

Như vậy y khoa cổ điển có thể bỏ qua không cần quan tâm khâu thiên tai đem tác nhân độc hại

vào cơ thể và chỉ cần nghiên cứu những thương tổn trong cơ thể do tác nhân độc hại gây ra. Trái lại qua thế kỷ 21 tác nhân độc hại xâm nhập cơ thể qua **trung gian máy móc và kỹ thuật**, nên y khoa không nghiên cứu khâu trung gian máy móc kỹ thuật là một sự sai lầm và thiếu sót lớn lao trong việc nghiên cứu cơ chế sinh lý bệnh. Nghiên cứu lạc hướng và sai lầm làm cho toàn bộ nền y khoa mất hết khả năng chẩn đoán và **điều trị bệnh tận gốc**. Toàn bộ các công trình nghiên cứu y khoa chỉ hướng vào việc tìm cách **tiêu diệt tác nhân độc hại** và **sửa chữa lại thương tích của cơ thể**, nghĩa là chỉ nhằm tìm ra **thuốc mới và máy móc mới** để trị bệnh. Cụ thể như họ chỉ nghiên cứu tìm ra thuốc hóa trị mới giết tế bào ung thư và máy thận nhân tạo, tìm phổi nhân tạo thay cho thận tim phổi đã bị tổn thương nặng. Họ không hề nghiên cứu và không hề quan tâm tới việc tìm cách cắt đứt chuỗi dây truyền máy móc và kỹ thuật đang đem tác nhân độc hại vào cơ thể hàng ngày.

Trong môi sinh thiên nhiên vi trùng vi nấm virút nằm yên dưới mặt đất không bao giờ bò được lên miệng mũi chúng ta để chui vào cơ thể chúng ta mà gây ra bệnh. Trong môi sinh nhân tạo thế kỷ 21 con người không quét đường bằng chổi, không lau nhà bằng khăn ướt mà quét đường quét nhà bằng máy thổi bụi, máy hút bụi làm tung hết vi trùng vi nấm vi rút lên cao, rồi vi trùng vi nấm virút này bị hút vào máy lạnh để rồi phun ra trở lại khắp nhà theo luồng không khí lạnh cho mọi người hít thở suốt ngày và suốt đời! Chúng ta thấy rõ ràng tàn xuất vi trùng xâm nhập vào cơ thể ở thế kỷ 21 tăng lên gấp triệu lần tàn xuất xâm nhập ở thế kỷ 20 về trước. Nguồn gốc gây bệnh viêm phổi ở thế kỷ 21 không còn là con vi trùng nữa mà là cái máy thổi bụi, máy hút bụi, và máy lạnh! Không phải con vi trùng gây ra bệnh viêm phổi như thời xưa thế kỷ 20 nữa mà là cái máy thổi bụi, máy hút bụi, máy lạnh đã gây ra dịch viêm phổi. Vậy mà các nhà bác học nhiễm trùng học lại đi nghiên cứu chế ra thuốc kháng sinh và vaccin chích ngừa và trị bệnh viêm phổi thì làm sao trị hết bệnh được! Hôm nay nó thổi tung con vi trùng alpha lên nhưng ngày mai nó lại thổi tung con vi trùng Beta lên, mốt nó lại thổi tung con vi trùng delta lên thì làm sao chế vaccin kịp được! Hướng nghiên cứu của các nhà bác học nhiễm trùng học đã hoàn toàn đi sai hướng rồi. Từ nghiên cứu sai lầm đó đã dẫn tới sai lầm toàn bộ trong giáo dục đào tạo y khoa để sản xuất ra những người "thợ mổ" rất giỏi có thể mổ cắt bỏ tim phổi gan thận mấy ngàn ca trong thời gian ngắn kỷ lục của đời hành nghề, nhưng kết quả vẫn không trị khỏi được dứt bệnh viêm gan thận tim phổi.

Đến khi bệnh viêm phổi bộc phát toàn cầu trong bệnh Covid thì không còn đủ máy thận nhân tạo và máy thở ECMO cung cấp cho hàng tỷ bệnh nhân một lúc. Khi đó toàn bộ nền y khoa và hệ thống y tế bó tay đứng nhìn toàn bộ xã hội sụp đổ toàn cầu là do những người làm nghiên cứu y khoa đã đi sai hướng lầm đường, những người làm giáo dục đào tạo y khoa đã sai lầm không biết rằng kiến thức bệnh nhiễm trùng của thế kỷ 20 nay đã lỗi thời không còn giá trị nữa, những người hành nghề y khoa trong hệ thống y tế đã sai lầm không biết rằng nền tảng y tế của thế kỷ 21 không phải là **bệnh nhiễm trùng** nữa mà là nền tảng **bệnh nhiễm độc**. **Con vi trùng** không còn quan trọng nữa, **vật độc hại** đem con vi trùng vào cơ thể hàng ngày mới là điều quan trọng. Chúng ta phải nghiên cứu các vật độc hại, chúng ta phải giảng dạy đào tạo và học hỏi về cơ chế bệnh lý do các vật độc hại gây ra bệnh hoạn. Chúng ta phải hành nghề y khoa bằng kiến thức nhiễm độc của thế kỷ 21 chứ không thể dùng kiến thức nhiễm trùng lỗi thời của thế kỷ 20 về trước nữa.

Nhóm các bác sĩ Việt Nam Tân Y Khoa ("VNMMDG" = Viet Nam Modern Medicine Doctor Group) là một tập hợp các bác sĩ yêu y khoa vì bản chất khoa học và nhân đạo của ngành y, đã theo đuổi những công trình nghiên cứu độc lập lâu dài về các vật độc hại. Nhóm đã tìm ra được những cơ chế bệnh lý của từng vật độc hại và từ đó đã xây dựng được một hệ thống bệnh lý cơ bản cho nền y tế của thế kỷ 21 bao gồm toàn bộ các bệnh nhiễm độc trong thời đại môi sinh nhân tạo hiện nay.

Nhóm VNMMDG làm nghiên cứu với tinh thần khoa học và nhân đạo chứ không vì động cơ kinh tế tài chánh thương mại. Việc nghiên cứu của nhóm không nhằm mục đích tìm ra một thứ thuốc mới hữu hiệu hay một dụng cụ y khoa tinh vi chẩn đoán bệnh hữu hiệu để bán được nhiều tiền theo yêu cầu của người cấp tiền thuê làm nghiên cứu. Việc nghiên cứu của nhóm chỉ nhằm* tìm ra một **KỸ NĂNG KHÁM BỆNH** sao cho giúp người bác sĩ chẩn đoán ra được **CĂN NGUYÊN ĐÍCH THỰC** của mỗi bệnh trong thế kỷ 21. Do đó công việc nghiên cứu của nhóm không đòi hỏi phải có nhiều tiền bạc để tiến hành nghiên cứu nên không cần người tài trợ cho công trình nghiên cứu. Nghĩa là nhóm có thể làm nghiên cứu một cách độc lập không lệ thuộc vào một tổ chức nghiên cứu có hệ cấp nào. Nhóm thực hiện nghiên cứu không theo hệ cấp nấc thang danh vọng như trong các tổ chức nghiên cứu đang thịnh hành: tham gia nghiên cứu từ cấp phụ tá (assistant) lên cấp phụ giảng (co professor/associate

professor) tới chức giáo sư (professor). Tóm lại nhóm thực hiện nghiên cứu theo tinh thần hợp tác tài năng mỗi người tự đóng góp công sức vào việc tìm kiếm các dữ kiện liên quan tới nhiệm vụ của thời đại thế kỷ 21, rồi cùng hợp bàn rút ra những định luật về cơ chế bệnh lý cho vấn đề, thông báo cho toàn nhóm biết kết quả nghiên cứu đã đạt được. Những thành viên của nhóm ở rải rác nhiều quốc gia nên việc nghiên cứu được trải rộng khắp toàn cầu, mà vẫn không cần tiền trợ cấp nghiên cứu của bất kỳ nguồn tài trợ nào. Ròng rã mấy chục năm theo đuổi công cuộc nghiên cứu cho tới nay nhóm VNMMDG đã xây dựng được hoàn chỉnh một chương trình đào tạo một chuyên khoa mới là chuyên khoa Bệnh Nhiễm Độc (Toxic Disease Specialty) cùng với những kiến thức bệnh lý Tân Y Khoa trong thế kỷ 21. Các thành viên của nhóm VNMMDG đã được huấn luyện đầy đủ khả năng để có thể đi giảng dạy truyền bá kỹ năng khám bệnh ITAS (Individual Toxic Agent Screening) theo kiến thức Tân Y Khoa cho các lớp đào tạo bác sĩ chuyên khoa bệnh nhiễm độc được mở ra tại các trường Đại Học Y Khoa trên khắp thế giới.

Chương trình đào tạo của các lớp chuyên khoa này kéo dài 4 năm thường trú (residency) tại bệnh viện thuộc trường Đại Học Y Khoa

- Năm thứ nhất: Basic Toxicology and Toxic disease.
- Năm thứ hai: Living Toxicology and Toxic disease
- Năm thứ ba: Eating Toxicology and toxic disease
- Năm thứ tư: Working Toxicology and Toxic disease

Các bác sĩ hiện đang làm việc trong ban giảng huấn của một trường Đại Học Y Khoa có thể gia nhập nhóm VNMMDG và giới thiệu nhóm với trường để cho mở một lớp đầu tiên đào tạo chuyên khoa bệnh nhiễm độc 4 năm trong trường đại học của mình. Sau 4 năm, nhóm sẽ rút lui để trao lại việc giảng dạy tiếp tục cho bác sĩ đã tốt nghiệp chuyên khoa của trường. Bác sĩ gia nhập nhóm vẫn tiếp tục sinh hoạt nghiên cứu y khoa lâu dài với tất cả các thành viên của nhóm ở rải rác nhiều quốc gia trên toàn cầu với* danh nghĩa là VNMMDG.

Tân y khoa nghiên cứu bệnh lý của một tổng thể rộng lớn là toàn bộ xã hội trong đó có con người sinh sống. Trong khi y khoa cũ chỉ nghiên cứu bệnh lý giới hạn TRONG NỘI BỘ CƠ THỂ của con người. Tân y khoa chẩn đoán bệnh bằng một kỹ năng xử dụng Trí Ốc Suy Luận Y Khoa của người bác sĩ. Trong khi y khoa cũ chẩn đoán bệnh bằng xử dụng máy móc xét nghiệm tìm đếm các triệu chứng. Tân Y Khoa chẩn đoán ra tên một bệnh cụ thể rõ ràng có

nguyên nhân. Trong khi y khoa cũ chỉ chẩn đoán được ra một tập hợp triệu chứng(syndrome) không rõ căn nguyên: Syndrome Clarkson, Syndrome SARS, Syndrome MERS, v.v... Tân Y Khoa điều trị bệnh bằng cách tiêu diệt nguồn gốc gây bệnh. Trong khi y khoa cũ trị bệnh bằng cách tiêu diệt các triệu chứng của bệnh mà không để ý tới nguồn gốc đã gây ra bệnh (như mổ cắt bướu ung thư không cần biết cái gì đã gây ra bướu ung thư cho bệnh nhân!). Tân Y Khoa coi việc phòng chống bệnh là hàng đầu trước cả việc điều trị bệnh. Trong khi y khoa cũ coi việc điều trị là chính mà không đề cập tới việc phòng chống bệnh. Tân y khoa chỉ nhắm khám bệnh một lần và không cần tái khám. Trong khi y khoa cũ phải kéo dài việc khám bệnh thành nhiều lần tái khám định kỳ mỗi tháng, mỗi ba tháng, tới suốt đời (vì cái nguồn gốc gây bệnh không cắt bỏ được). Tóm lại người bác sĩ Tân Y Khoa phải hành nghề với tinh thần khoa học và với lòng đạo đức nhân từ. Nếu không có tinh thần khoa học và lòng nhân ái thì không thể gia nhập vào nhóm VNMDG được bởi lẽ nhóm không thu nhận những người thiếu tiêu chuẩn khoa học và lòng nhân ái khi sinh hoạt chung trong nhóm để tiếp tục lâu dài công cuộc nghiên cứu y khoa một cách vô vụ lợi.

Nhóm VNMDG thiết tha kêu gọi các bác sĩ Việt Nam hiện đang là giảng viên, giảng sư, giáo sư trẻ tuổi tại các trường đại học y khoa của mọi quốc gia hãy gia nhập nhóm để được đào tạo thành bác sĩ Tân Y Khoa (MMD) hầu đem khả năng kiến thức Tân Y Khoa về truyền giảng lại cho trường y của mình hầu xây dựng nên một nền y khoa toàn cầu có khả năng tiêu diệt được các bệnh và các dịch phát sinh từ thế kỷ 21 trở về sau mà hiện tại nhân loại đang phải chịu cảnh SỐNG CHUNG với bệnh và với dịch muôn đời: dịch bệnh ung thư, dịch bệnh Covid, dịch bệnh Syndrome, v.v...

Vậy Tân Y Khoa là gì? Y Khoa Hiện Đại là gì? Bác Sĩ Y Khoa là gì? Bác sĩ Tân Y Khoa là gì?

PHÂN BIỆT TÂN Y KHOA VÀ Y KHOA HIỆN ĐẠI THẾ KỶ 21

Hiện nay ai cũng nghĩ rằng Y Khoa Hiện Đại ngày nay đang tiến bộ quá sức tưởng tượng vì đã có thể mổ xẻ cắt bỏ nội tạng thay ghép nội tạng mới, và chế tạo được các máy móc xét nghiệm tinh vi chẩn đoán được hết mọi bệnh. Đó là cái nhìn một mặt của những người mù sờ voi, chỉ nhìn về mặt kỹ thuật của y khoa vì họ đang sống trong thời đại văn minh khoa học kỹ thuật. Nếu chúng ta nhìn với tầm nhìn toàn diện về khả năng của y khoa trong chức năng chẩn đoán, điều trị và phòng chống bệnh cho

con người thì chúng ta sẽ thấy ngay rằng bước qua thế kỷ 21 y khoa đã xuống dốc và mất dần 3 khả năng cơ bản đó: số bệnh nhân mới bộc phát càng ngày càng gia tăng nhanh chóng làm quá tải mọi bệnh viện. Càng ngày càng gia tăng số người chết và mắc các bệnh như ung thư, đột quy, cơn suy tim, viêm thận, viêm gan, viêm phổi, béo phì, COPD, Sleep Apnea, v.v... Rõ ràng nhất là khi bộc phát dịch covid thì y khoa hiện đại hoàn toàn bó tay để cho toàn bộ xã hội sụp đổ vì mọi khả năng y khoa đều tê liệt hoàn toàn. Nếu nhìn sâu vào chuyên môn nghề nghiệp thì chúng ta thấy ngay y khoa hiện đại ngày nay chỉ có khả năng chẩn đoán ra TRIỆU CHỨNG, điều trị theo TRIỆU CHỨNG và bỏ sót khâu PHÒNG CHỐNG BỆNH. Ung thư thì chỉ mổ cắt bỏ triệu chứng mọc bướu rồi hóa trị xạ trị đầy độc hại. Đột quy thì chỉ cho thở máy rồi hỗ trợ các chức năng sinh tồn. Suy tim thì cho chạy máy tim nhân tạo. Suy thận thì cho chạy máy thận nhân tạo. Hoàn toàn không biết rõ đột quy, suy tim, suy thận là triệu chứng của bệnh toàn thân gì do nguyên nhân gốc từ đâu gây ra? Như vậy rõ ràng y khoa hiện đại đã suy đồi và sụp đổ. Do đó cần phải có một nền y khoa có khả năng chẩn đoán điều trị và phòng ngừa được các bệnh bộc phát ở thế kỷ 21 mà y khoa hiện đại đã bó tay: đó là TÂN Y KHOA (Modern Medicine). Tân y khoa thế kỷ 21 không chẩn đoán điều trị và phòng ngừa bệnh bằng các phương tiện kỹ thuật y khoa mà chỉ dùng phương pháp lâm sàng thuần túy ITAS làm phương tiện chính cơ bản. Muốn thực hiện phương pháp lâm sàng ITAS người bác sĩ phải học chuyên khoa 4 năm để tập luyện kỹ năng khám ITAS. Khám ITAS phải dựa trên những định luật về sinh bệnh lý của thế kỷ 21 liên quan tới những bệnh phát sinh trong thời đại văn minh khoa học kỹ thuật ngày nay. Những định luật bệnh lý này y khoa hiện đại không hề quan tâm nên không biết tới.

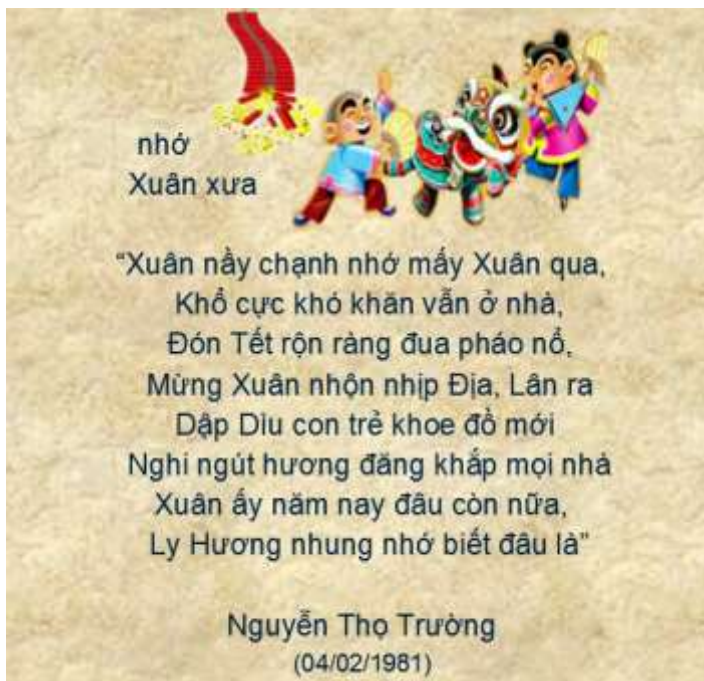
PHÂN BIỆT BÁC SĨ Y KHOA (MD-Medical Doctor) và BÁC SĨ TÂN Y KHOA (MMD-Modern Medicine Doctor).

Bác sĩ Tân Y Khoa là bác sĩ đã học thêm 4 năm tốt nghiệp chuyên khoa "Bệnh Nhiễm Độc". Chúng ta biết rằng các bệnh mới lạ nan y bộc phát trong thời đại văn minh khoa học kỹ thuật đều là bệnh nhiễm độc do các máy móc và các kỹ thuật mới gây ra. Các máy móc và các kỹ thuật được phát minh ra nhiều và được phổ biến xúi dục vì mặt lợi ích của chúng quá lớn lao trong đời sống con người. Nhưng bên cạnh và song song với mặt ích lợi luôn luôn có kèm theo mặt độc hại tiêu cực mà người sử dụng không nhìn thấy. Chính mặt độc hại này đã âm thầm gây ra các bệnh nhiễm độc lạ lùng nan y trong thế kỷ

21 và tương lai. Để chẩn đoán ra được những mặt độc hại này trong các bệnh lạ lùng nan y thế kỷ 21 thì người bác sĩ MMD phải học và biết làm phương pháp khám bệnh ITAS. Với phương pháp khám ITAS người bác sĩ MMD có thể chẩn đoán ra dễ dàng nguyên nhân gây ra các bệnh lạ lùng nan y trong thời đại khoa học kỹ thuật ngày nay mà các bác sĩ y khoa hiện đại không thể nào chẩn đoán ra được. Cụ thể như bác sĩ MMD có thể khám ITAS để chẩn đoán ra được carcinogen thủ phạm đã gây ra bệnh ung thư cho người bệnh là chất độc hại gì có nguồn gốc từ đâu để cắt bỏ carcinogen đó cho bệnh nhân. Cụ thể như bác sĩ MMD có thể khám ITAS để chẩn đoán ra được ngay nguyên nhân thủ phạm gây ra dịch Covid chết người toàn cầu ngay từ ngày đầu tiên xảy ra dịch ở Wuhan là cái MÁY LẠNH chứ không phải là con Virut Corona như các bác sĩ MD y khoa hiện đại đã chẩn đoán sai lầm! Sai lầm chẩn đoán đã gây ra sai lầm trong biện pháp phòng chống dịch covid khiến cho toàn bộ xã hội đã sụp đổ vì Covid! Có thể nói người bác sĩ MMD là những bác sĩ đang đi làm cuộc cách mạng y khoa lớn lao trong thế kỷ 21, thay đổi toàn bộ tư duy làm việc của người bác sĩ trong tương lai.

BS Doãn Cao Trung
xuân 2023

LTS: Nếu quý độc giả muốn thảo luận với BS Doãn Cao Trung về Đề Tài này, xin liên lạc với tác giả qua email address: dctsgtox@gmail.com





(**Ghi chú:** những tiếng mới dùng bên Việt Nam sẽ in **chữ đậm**)

Hơn ba triệu người Việt quốc gia chúng ta đã rời bỏ quê hương đi tìm tự do vì không sống nổi với Cộng Sản. Khi đã an cư lạc nghiệp nơi đất lành, nhiều người về thăm Việt Nam với tính cách là du lịch, hoặc tìm lại bà con xa gần, hoặc tham gia cứu trợ cùng các phái đoàn từ thiện và cũng có thể vì những lý do cá nhân khác nữa. Vợ chồng chúng tôi cũng góp phần trở về hoạt động thiện nguyện nơi quê cũ. Trong vòng 10 năm liên tiếp, chúng tôi về Việt Nam được 10 lần, hoạt động thiện nguyện theo thời biểu sau đây:

1. Hai năm đầu, tại bệnh viện đa khoa thành phố Long An, cách Sài Gòn 30 cây số, mỗi năm hoạt động 2 tháng.

2. Hai năm kế, tại hội thiện KOTO ở Thụy Khuê, Hà Nội, mỗi năm 4 tháng.

3. Sáu năm cuối, tại thành phố Nha Trang và tỉnh Khánh Hòa, mỗi năm 6 tháng.

Ngay từ ngày đầu hồi hương, chúng tôi ngỡ ngàng tiếp xúc với một nước Việt hoàn toàn thay đổi, từ cảnh vật cho tới con người. Trong cái xã hội “bát nháo” đó, tất nhiên có rất nhiều nghịch lý xin cáo lỗi không ghi lại đây, vì không thuộc phạm vi của các hoạt động thiện nguyện.

Ồn lại những điều tai nghe mắt thấy nơi quê cũ, tôi xin trình bày đại cương về mạng lưới y tế cộng đồng của nước Việt Nam cộng sản. Nhiều khúc mắc trong tổ chức này khiến cho người dân nghèo thường khi không đủ tiền để lo chữa bệnh.

Mạng lưới y tế cộng đồng

Nói về hình thức tổ chức thì mạng lưới y tế cộng đồng của Việt Cộng khá đầy đủ. Họ có các loại bệnh viện lớn, nhỏ nơi thành thị. Về tới miền quê thì huyện lỵ có **y sĩ** giữ chức vụ y sĩ trưởng huyện hay y sĩ trưởng **trạm xá** huyện và xã có y tá phụ trách **trạm xá** xã.

Về y khoa phòng ngừa, họ cũng có cơ quan kiểm dịch, chương trình chích ngừa cho người lớn và trẻ

em, ban kế hoạch hóa gia đình mà họ gọi là **ủy ban kiểm soát dân số**, chữ kiểm soát họ hiểu theo nghĩa chữ control của tiếng Anh.

Vào khoảng năm 2000, họ lại đặt ra **sổ bảo hiểm sức khỏe** dành cho người nghèo. Theo nguyên tắc, mọi gia đình có sổ này đều được khám bệnh và phát thuốc miễn phí tại bệnh viện công.

Mặt trái của y tế cộng đồng Việt Cộng

Trên mặt giấy tờ thì các dịch vụ y tế cộng đồng tại Việt Nam hoàn toàn miễn phí. Nhưng khi bệnh nhân cần tới bệnh viện thì mới biết có rất nhiều thứ phải trả tiền. Xét cho cùng thì những điều sai sót đó đều bắt nguồn từ vấn đề tham nhũng có hệ thống bao trùm mọi hoạt động của xã hội bên đó. Có loại tham nhũng lộ liễu, có loại tham nhũng trá hình là **phí dịch vụ** chính thức. Người dân đổi mặt hàng ngày với tình trạng này rồi cũng coi đó là chuyện đương nhiên, chịu chi tiền “mãi lộ” mà không than phiền gì nữa. Họ nói “Cũng biết như vậy là tiêu cực, nhưng mà được việc cho mình thì thôi.”

Vấn đề tham nhũng có tổ chức trong ngành y tế tại Việt Nam xảo diệu như sau đây:

Ø. Tham nhũng lộ liễu:

Bệnh nhân nhập viện phải chi tiền **bồi dưỡng** (tiền thưởng bắt buộc) cho những y tá, y công, nhân viên phòng thí nghiệm và công nhân nhà bếp trực tiếp phục vụ cho mình. Nếu thiếu những khoản tiền này, giường của họ sẽ trải chiếu, không trải khăn, phần ăn không được cấp phát...

Các bác sĩ bệnh viện không đòi tiền bồi dưỡng, nhưng đổi lại thì họ đương nhiên được chia tiền thưởng hằng tháng trích từ ngân quỹ bệnh viện. Mà nguồn tài chánh của ngân quỹ này là các loại phí dịch vụ chính thức mà mọi bệnh nhân dù nhập viện hay khám cấp cứu đều phải trả.

Ø. Tham nhũng nhưng hoàn toàn hợp pháp:

Khi một bệnh nhân tới phòng cấp cứu tại một bệnh viện Việt Nam hiện nay, họ phải mua ngay một cuốn **sổ khám bệnh cấp cứu**. Sau đó, sẽ có cán bộ chờ họ đi làm đủ hết các xét nghiệm ghi trong cuốn sổ đó, rồi mới được bác sĩ trực cấp cứu để mắt tới. Tất nhiên mỗi xét nghiệm là mỗi phí, phải rằm rắp chi tiền tại chỗ. Ngoài ra mọi thứ vật dụng cần thiết cho phòng cấp cứu hoạt động cũng tính tiền cho người bệnh: bao tay nhựa và **khẩu trang** bác sĩ mang khi khám bệnh, các loại thuốc sử dụng, dây và kim chích để **truyền dịch**...

Bệnh nhân nhập viện cũng phải làm xét nghiệm và trả phí tương tự như trên. Hồi năm 2000 và 2001 thì chụp hình cắt lớp điện tuyến (CAT scan) toàn thân là loại xét nghiệm đắt giá nhất, bệnh nhân phải trả 1 triệu đồng tiền Việt Nam (tương đương với 20 Mỹ kim thời đó). Vậy mà tới gần 100% các bệnh nhân đứng tới bệnh viện đều phải làm xét nghiệm này, bất kể là họ bị bệnh gì. Các loại phí trên đây đều nhập thẳng vào ngân quỹ của bệnh viện.

Rồi ngoài một ngân khoản cố định dành cho những món chi tiêu **đột xuất** thì số tiền còn lại trong quỹ bệnh viện đương nhiên mỗi tháng đều được chia cho các bác sĩ và y tá như là một thứ tiền thưởng. Tại Long An, tôi không rõ tổng số ngân khoản họ chia nhau là bao nhiêu, nhưng biết là 2% số này dành riêng cho bác sĩ giám đốc bệnh viện còn trội hơn lợi tức của một phòng mạch tư đồng khách. Công thức chia tiền của họ cũng đặc biệt: họ cho điểm nhau theo cách nào không rõ nhưng chia ra 3 loại điểm, cao nhất là A rồi tới B và C. Chia tiền, tất nhiên A được nhiều hơn B và B nhiều hơn C. Bác sĩ và y tá bình đẳng khi chia tiền, cùng số điểm thì được hưởng số tiền thưởng bằng nhau.

Sau cùng, cũng thuộc về vấn đề y tế cộng đồng, xin nói tới **sổ bảo hiểm sức khỏe** dành cho các **hộ nghèo**, khởi đầu từ năm 2000. Theo luật định, người nghèo có quyền dùng sổ này tới các bệnh viện để được khám bệnh và phát thuốc miễn phí. Thực tế thì không phải như vậy. Phòng ngoại chấn tại bệnh viện thường chỉ có một hoặc hai bác sĩ phụ trách mỗi ngày, ngày nghỉ chỉ có một người trực. Điều này đương nhiên hạn chế số bệnh nhân được khám miễn phí.

Nhưng trở ngại lớn nhất đối với bệnh nhân nghèo là ưu tiên ngoại chấn dành cho các cán bộ. Vậy là khám hết quan rồi mới khám tới dân. Rồi thì số lượng thuốc miễn phí không có bao nhiêu, khi quan dùng hết thì dân sẽ được cấp toa thuốc để đi mua tự túc.

Định hướng cho hoạt động thiện nguyện tự lực

Trong vòng 5 năm trước khi hồi hương làm thiện nguyện, chúng tôi góp nhặt các thông tin liên hệ trên mạng và qua bà con, bạn hữu gần xa. Đồng thời, chúng tôi cũng liên lạc với một phái đoàn từ thiện địa phương tại Vancouver, BC, Canada. Tổ chức này hằng năm đều có chuyến về Việt Nam khám bệnh phát thuốc miễn phí và mổ mắt cho bệnh nhân bị đục thủy tinh thể rồi đặt kính nội nhãn (intraocular lens).

Tổng kết mọi tin tức thu lượm được, chúng tôi suy ra rằng:

Ø. Về việc khám bệnh và phát thuốc cho người nghèo, chính quyền Việt Nam hiện nay không hề hợp tác với mình. Họ chỉ định cho mỗi phái đoàn y tế được phép hoạt động ít ngày tại một địa phương rồi phải di chuyển đi nhiều nơi khác; thiển nghĩ trong thời gian 2 hay 3 ngày ở một nơi mình chẳng giúp được bao nhiêu người. Không những thế, danh sách bệnh nhân tới khám lại do chính quyền chỉ định không qua các tổ chức dân sự địa phương, không hiểu đây có thật sự là bệnh nhân nghèo hay là bà con thân thuộc của các cán bộ.

Ø. Trường hợp gia nhập một phái đoàn thiện nguyện: Có thể họ sẵn có những sự dàn xếp về tiền nong, thuế má mà chúng tôi nghĩ là quá đáng, mình không muốn lợi dụng.

Vì vậy, chúng tôi dự định sẽ hoạt động thiện nguyện tự lực, không lệ thuộc một tổ chức nào. Nếu như sắp đặt để tự mình quyết định được địa điểm và thời gian hoạt động thì thật là lý tưởng. Rồi do sự tình cờ mà đường đi nước bước của chúng tôi trong 10 năm thiện nguyện dường như luôn luôn có người dẫn dắt.

Khởi đầu là tới năm 1999, có người quen cho tôi địa chỉ email của một bác sĩ người Pháp gốc Việt sắp sửa về Việt Nam làm thiện nguyện, để thử liên lạc xem có nhập bọn với họ trong chuyến đi này được chăng. Vị này là bác sĩ Nguyễn Trung Lương, du học bên Pháp từ nhỏ, vẫn nói tiếng Việt thông thạo nhưng liên lạc thư từ thì phải dùng tiếng Pháp. Bác sĩ Lương cho tôi biết chức vị của anh là phó chủ tịch hội thiện AFEPS (Association française d'éducation des professions de santé). Trụ sở chính của AFEPS đặt tại một thành phố nhỏ, gần Paris. Thành phố này đang thành lập một bệnh viện 500 giường. Bên Việt Nam thì thành phố Long An cũng vừa mới mở bệnh viện đa khoa 700 giường. Bác sĩ giám đốc bệnh viện đa khoa Long An là cháu gọi anh Lương bằng cậu. Thật là cơ hội tốt để anh Lương vận động cho 2 bệnh viện kết nghĩa với nhau (tiếng Pháp là jumelage, tiếng Anh là twinning). Hậu ý là để nhờ nhân viên bệnh viện bên Pháp chỉ dạy kỹ thuật y

khoa tân tiến cho người mình. Mỹ từ của chính quyền Việt Nam gọi là **chuyển giao kỹ thuật**. Anh Lương sẽ dẫn dắt một phái đoàn người Pháp gồm bác sĩ ngành tê mê, y tá và chuyên viên vật lý trị liệu sang Việt Nam năm 2000 để chính thức hóa việc kết nghĩa của 2 bệnh viện rồi ở lại Long An hoạt động trong 2 tháng. Chúng tôi trao đổi thông tin, giấy tờ, chứng minh là tôi đang hành nghề bác sĩ gia đình tại Canada và có bằng giải phẫu tổng quát, nhà tôi có bằng cấp nữ hộ sinh và y tá chăm sóc trẻ thiếu tháng. Anh Lương đồng ý cho ghi tên vợ chồng tôi vào danh sách của phái đoàn Pháp và hẹn sẽ liên lạc lại khi có thời biểu hoạt động tại Việt Nam.

Tôi được anh Lương giải thích chi tiết về hội AFEPS. Hội này do một nhóm bác sĩ người Việt hành nghề tại Pháp thành lập. Lúc khởi đầu, mục đích của hội là giúp thương phế binh VNCH và chưa dùng tên AFEPS. Sau nhiều năm bị khó khăn về tài chánh, hội thay đổi chiến lược: mời một người Pháp da trắng có tiếng tăm làm chủ tịch hội và đặt trọng tâm hoạt động là giáo dục để truyền bá tiếng Pháp trên thế giới. Là vì dân Pháp hãy còn bảo thủ, cho nên khi thấy hội có chủ tịch thuộc dòng dõi quý tộc và hoạt động thiện nguyện tại nước nào cũng tặng địa phương một sổ sách tiếng Pháp thì họ tham gia hết lòng. Cho nên AFEPS dễ dàng có ngân khoản hoạt động, vì quyền tiền tư nhân cũng dễ mà xin chính phủ trợ cấp thêm cũng nhanh chóng hơn. Anh Lương có bằng bác sĩ chuyên khoa vi trùng học và là cựu Y-sĩ Đại-Tá trong quân đội Pháp, khi trước đồn trú tại Phi châu.

Như vậy là vợ chồng tôi biết chắc chắn sẽ về hoạt động thiện nguyện tại Việt Nam trong năm 2000. Liên có 2 việc cần giải quyết ngay: dọn nhà vào chung cư để khỏi kiếm người coi nhà khi đi vắng dài hạn và thu gọn chuyện hành nghề tư. Về phương diện tài chánh, cả hai chuyện đều bất lợi. Vì lúc đó nhà đất xuống giá thê thảm, kết cục bán nhà bị lỗ vốn chút ít. Đóng cửa phòng mạch (rồi tiếp tục hành nghề tư tại các phòng mạch bạn thay thế đồng nghiệp đi nghỉ hè) cũng gặp lúc quá nhiều bác sĩ hồi hưu nên không sang nhượng phòng mạch được. Nhưng cũng còn may là có một bác sĩ trẻ người Việt nhận lại phòng mạch của tôi để cho bệnh nhân đồng hương mình khỏi bị bơ vơ khi tôi ngừng hoạt động. Anh bạn này nói lời từ biệt: "Cám ơn anh nhường cho em phòng mạch đồng bệnh nhân. Em gửi lại anh sổ tiền nhỏ, coi như em mua lại dàn máy computer của anh." Dù sao, chúng tôi đã quyết định đem chút tài, lực giúp đồng bào nghèo bên nước mình trong ít năm, coi như trả ơn đất mẹ phần nào. Cho nên không tiếc rẽ chuyện thua lỗ tiền bạc để rảnh tay lo việc thiện nguyện.

Tới bệnh viện đa khoa Long An

Cuối năm 1999, anh bác sĩ Lương nhắn tin cho biết là phái đoàn AFEPS sẽ ký kết văn bản kết nghĩa giữa hai bệnh viện Việt, Pháp vào mừng 4 Tết Năm Canh Thìn tức là ngày 8 tháng 2 năm 2000. Email qua lại, chúng tôi hẹn gặp nhau tại Sài Gòn ngày 29 Tết để vui hưởng mấy ngày đầu xuân tại thủ đô.

Tới Sài Gòn ngày 29 Tết, phái đoàn Pháp thuê phòng khách sạn trên đường Tự Do cũ, vợ chồng tôi ở khách sạn trên đường Nguyễn Huệ. Đôi bên gặp nhau và đi ăn chung bữa tối, tuy mới gặp nhau lần đầu mà thật là tay bắt mặt mừng. Anh Lương giới thiệu 2 vợ chồng người Pháp trong phái đoàn là Marie và Georges, chị là y tá, anh là chuyên viên bảo trì máy móc của bệnh viện. Ông bác sĩ ngành tê mê hẹn sẽ tới sau ít ngày vì khi đó đang lúc đi nghỉ hè. Khi chia tay sau bữa ăn, anh Lương trao cho tôi một bao thư lớn trong có mấy tờ giấy đánh máy và nói:

- Cảm phiền anh dịch giùm cái document này. Tôi nói tiếng mình thì được, còn viết thì bù trừ.
- Vâng, anh để tôi lo. Chỉ sợ mắc kẹt mấy termes techniques thôi.

Về tới phòng khách sạn, tôi mở tài liệu ra coi. Đây là văn bản "Préliminaire d'entente de jumelage", vậy là bản ký kết sơ bộ giữa đôi bên, sau phải có hội đồng quản trị của 2 bệnh viện phê chuẩn mới trở thành chính thức. Tôi đọc qua 4 trang giấy đánh máy, thấy không có gì khúc mắc, nghĩ bụng: "mình còn 5 ngày nữa, vội gì?"

Đêm 30 Tết, nhóm anh Lương đến gặp chúng tôi tại khách sạn, đề cùng nhau đi xem quang cảnh đường Nguyễn Huệ chảnh đèn kết hoa ăn Tết. Thật không thể tưởng tượng được sự xa xỉ nơi đây. Suốt dọc đường Nguyễn Huệ, từ chỗ tòa thị chính cũ cho tới bờ sông Sài Gòn, đèn điện sáng trưng như ban ngày và có bối cảnh trang hoàng đủ thứ. Nhiều nhất là các bối cảnh có tượng hình con rồng (năm Thìn mà). Rồng lớn, rồng nhỏ đủ màu, đủ kiểu, hoặc dùng vỏ sò bóng đèn điện xanh đỏ, hoặc dùng nhiều chậu hoa ghép lại. Công phu hơn hết là các bối cảnh miền quê dựng lại tại thành thị. Họ dùng thảo mộc thiên nhiên, tạo ra cảnh làng mạc có rặng tre bao quanh, ruộng lúa xanh um và ít túp nhà tranh. Rồi có chỗ họ đổ đất trên đường nhựa, một đồng cao hơn đầu người, đào một cái hồ nhỏ thả hoa sen, có cây cầu khỉ bắc ngang. Còn nhiều bối cảnh khác nữa, cảnh trí ngoại quốc có, vườn chơi cho trẻ em cũng có, phi thuyền không gian cũng có..., thôi thì quá nhiều, kể ra không hết.

Khi tôi mới tới Sài Gòn, có một bạn đồng nghiệp trẻ (bị mắc kẹt lại hồi năm 1975) đến thăm và có nói

về chuyện đường hoa Nguyễn Huệ là một tin thời sự sốt dẻo lúc đó:

- Em nghe nói chính phủ họ chi cho vụ này lố 200 tỷ đồng (lố 4 triệu Mỹ kim thời đó).

- Tôi ra phố, nhìn thấy người nghèo còn đầy đường. Sao họ không lo cứu trợ mà tiêu tiền vô bổ dữ vậy? Có phải để tuyên truyền không?

- Không phải đâu anh ạ. Các quan càng cho thực hiện các **công trình** (giao kèo giữa chính phủ và nhà thầu) vĩ đại thì càng thu được nhiều tiền hối lộ của nhà thầu chứ.

Xem xong đường hoa Nguyễn Huệ, chúng tôi trở về phòng ngủ cũng đã sau 10 giờ tối, tính đi ngủ sớm để ngày hôm sau cùng nhau du xuân tại thủ đô. Thình lình chuông điện thoại reo. Tôi bắt máy lên thì nghe tiếng anh Lương:

- Anh Kha ơi, cho tôi cáo lỗi trước. Long An vừa téléphone cho tôi để đổi ngày ký kết jumelage là mừng một Tết. Họ sẽ cho xe đón tại mình 6 giờ sáng ngày mai. Thật là phiền phức! Phải nhờ anh dịch liền cái document bữa trước.

- Vâng, để tôi làm ngay. Chúng tôi sẽ sẵn sàng 6 giờ sáng mai.

Vậy là tôi phải lo mọ ngòi dịch bản tiếng Pháp cho xong và phiền phức hơn nữa là phải nắn nót viết lại cho rõ ràng để họ đánh máy đừng sai sót. Báo hại mình phải thức quá giao thừa nghĩ nghĩ, viết viết, không có dịp nhìn thấy pháo bông, pháo hoa Sài Gòn ra sao, để thử coi có tốn tiền như đường hoa Nguyễn Huệ hay không. Xong việc, mới chợp mắt một lúc đã tới giờ sửa soạn đi Long An.

Lúc 6 giờ sáng mừng 1 Tết, thanh toán xong tiền phòng, chúng tôi ra tới cửa khách sạn đã thấy xe van của Long An chờ sẵn đó. Anh Lương xuống xe, giới thiệu với chúng tôi một bác sĩ thuộc bệnh viện đa khoa Long An là anh Trần Kim Bảng, thay mặt ban giám đốc bệnh viện tới đón phái đoàn Pháp. Chúng tôi thẳng tiến tới Long An. Trong khi đi đường, anh Bảng tự giới thiệu là sinh viên quân y cũ, may mà được tiếp tục học y khoa sau 1975:

- Khi đó, em đang học năm thứ nhất y khoa, gia nhập quân y nên đeo lon Chuẩn-Úy. Nghe họ gọi sĩ quan chế độ cũ đi trình diện học tập cải tạo, em lờ ngó đến nơi, may gặp một cô bạn sinh viên nằm vùng đang làm **thủ trưởng** một văn phòng kiểm soát sĩ quan mình. Cô ta nói: "Cậu là sinh viên, không phải lính ngục. Tôi cho giấy chứng nhận này, về học tiếp đi. Thật là hú vía!"

Tới Long An, sau khi chào hỏi mấy quan chức bên Ủy ban nhân dân thành phố và ban giám đốc bệnh viện, chúng tôi qua phòng họp để trao đổi lời chào xã giao chính thức và ký kết văn bản sơ bộ về "thỏa thuận kết nghĩa" giữa hai bệnh viện. Anh Bảng

làm thông dịch viên Việt-Pháp, trôi chảy lắm. Cũng may đôi bên diễn văn đều ngắn gọn, lễ ký kết hoàn tất trước 9 giờ sáng rồi tới tiệc trà và mạn đàm. Lúc này, anh Bảng thông dịch cho các quan chức chính quyền Việt Nam, tôi làm thông ngôn cho bên người Pháp. Điều bất ngờ là chuyện ăn ở của chúng tôi được bệnh viện đa khoa sắp đặt ngay tại một tầng lầu trong bệnh viện, có đủ phòng ngủ, phòng ăn và nhà bếp. Coi như ở khách sạn miễn phí. Như vậy thật tiện lợi, chúng tôi sẽ đỡ mất thì giờ di chuyển qua, lại trong 2 tháng hoạt động nơi đây.

"Công tác" tại Long An năm 2000

Trong 3 ngày nghỉ Tết tại đây, phái đoàn chúng tôi được tiếp đón liên miên, tới nơi nào cũng lại ăn uống linh đình. Đầu tiên tới nhà bác sĩ Dũng, giám đốc bệnh viện, rồi tới nhà anh Bảng trong ngày mừng 1 Tết. Hai ngày sau do bác sĩ phó giám đốc bệnh viện và mấy người bạn nhậu của anh Bảng khoản đãi. Tôi ngại nhất là tới nhà nào cũng lại uống rượu mạnh lu bù. Từ chối không được, đành phải giả vờ nâng chén, nhấp qua loa cho xong.

Sau Tết đi làm việc lại, chúng tôi họp với ban giám đốc bệnh viện rồi phân chia công việc như sau đây:

Ø. Anh Lương quan sát phòng thí nghiệm. Anh dự tính sẽ liên lạc với nhiều tổ chức bên Pháp để yêu cầu họ cung cấp máy móc và thuốc thử cần thiết cho Long An, hoặc là miễn phí, hoặc dưới hình thức bán giá rẻ đặc biệt.

Ø. Marie và Georges hoạt động tại phòng cấp cứu để trình bày và hướng dẫn về các biện pháp vệ sinh và phòng bệnh hiện áp dụng tại các bệnh viện Pháp. Việc trình bày thì mắc kẹt về ngôn ngữ, tôi sẵn sàng giúp họ viết các bài giảng ngắn gọn bằng tiếng Việt. Hướng dẫn thì không thành vấn đề, y tá Việt Nam cứ việc quan sát, người Pháp làm thế nào thì mình làm theo thế đó.

Ø. Nhà tôi sẽ làm việc với ban vật lý trị liệu để quan sát và góp ý. Đây là ý kiến của ban giám đốc bệnh viện, lý do họ có quyết định này là vì môn vật lý trị liệu tại bệnh viện Long An không được hữu hiệu như ý muốn.

Ø. Khi ông bác sĩ ngành tê mê của Pháp tới Long An, tất nhiên sẽ làm việc thường xuyên với các bác sĩ tê mê Việt Nam để chuyển giao kỹ thuật trong những **ca mổ** (vụ mổ) thích hợp.

Ø. Tôi sẽ luân phiên quan sát sự tổ chức tại các phòng sở **khoa Ngoại** (Surgical Department) trong bệnh viện và góp ý cải thiện về tổ chức nếu có. Và có thể đề nghị chuyển giao kỹ thuật khoa Ngoại.

Ø. Hai tuần một lần, phái đoàn sẽ họp với ban giám đốc bệnh viện để trình bày kết quả công tác.

Phái đoàn chúng tôi được sắp xếp chỗ ở trên tầng lầu thượng của trại bệnh dành cho các cán bộ cao cấp, tức là lầu 7 của dãy số 5. Trong 2 tháng chúng tôi đóng đô ở đây, không có bệnh nhân cán bộ cao cấp nhập viện, cho nên đúng là phái đoàn độc chiếm dãy 5. Ăn ở đâu ra đó, điều hòa, vui vẻ, công việc nhẹ nhàng tuy chưa biết có ích lợi gì không đây.

1) **Diễn tiến của công tác:**

Theo quy định, cứ 2 tuần một lần, phái đoàn họp với ban giám đốc bệnh viện để trao đổi ý kiến và các tin tức mới. Sau 2 tháng làm việc, tình trạng công tác như sau đây:

*Phòng thí nghiệm: đã làm danh sách đầy đủ các thiếu sót về máy móc và thuốc thử. Khi trở về Pháp, bác sĩ Lương sẽ vận động để xin trợ giúp hoặc mua giá rẻ những vật dụng này. Dự tính sẽ không có gì trở ngại.

*Các biện pháp vệ sinh và phòng bệnh tân tiến đã áp dụng tại phòng cấp cứu, tuy nhiên có một số ít bác sĩ và y tá kỹ cứu không chịu hợp tác về việc này. Marie và Georges hy vọng đa số nhân viên phòng cấp cứu tiếp tục áp dụng những điều học hỏi được.

*Ban vật lý trị liệu không thay đổi gì được. Các chuyên viên trong ban nại cớ: “Bệnh nhân và gia đình họ dễ dàng đổ thừa cho chúng tôi. Thí dụ như người bị đột quỵ có khi trở bệnh nặng hơn, họ nghĩ là do vật lý trị liệu co kéo tay chân bệnh nhân quá mạnh gây ra và đi kiện. Vì vậy mà chúng tôi chỉ dám xoa bóp nhẹ chứ không trị liệu được theo đúng bài bản cho người bệnh”. Kết luận của ban giám đốc bệnh viện: chờ tới năm sau, có chuyên viên Pháp tới, sẽ nhờ họ hướng dẫn thường ngày cho ban vật lý trị liệu của Long An.

*Bác sĩ Bergeron, chuyên khoa tê mê, đã **chuyển giao** thành công cho các bác sĩ tê mê của Long An kỹ thuật gây tê vùng (regional anesthesia) và gây tê cục bộ nói rộng tại tứ chi (extended local anesthesia for extremities). Sang năm 2001, dự tính sẽ chuyển giao kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng (epidural anesthesia) và gây tê xuyên màng cứng (intradural anesthesia).

*Tôi đề nghị một số cải thiện về tổ chức của khoa Ngoại và đề nghị chuyển giao kỹ thuật “cắt bỏ một phần dây thần kinh sọ não số 10 theo cách lựa chọn cao độ” (hyper-selective vagotomy). Ban giám đốc hứa sẽ chuyển tài liệu qua khoa Ngoại để tùy nghi.

Xin nói rõ thêm về kỹ thuật giải phẫu ghi trên đây. Cách trị liệu này là cắt bỏ rất nhiều các nhánh nhỏ của dây thần kinh số 10 truyền vào vùng cuối dạ dày để giảm số lượng acid do dạ dày tiết ra mà chữa bệnh loét dạ dày. Sau khi tôi thuyết trình về đề tài này với các bác sĩ khoa Ngoại, một đồng nghiệp trẻ nói riêng với tôi: “Nói để anh rõ, em nghĩ kỹ thuật này

không thích hợp cho Việt Nam vì phải dùng xét nghiệm để theo dõi lâu dài. Bệnh nhân hết bệnh rồi sẽ không trở lại cho mình theo dõi đâu. Tụi em đều có phòng mạch tư, nếu có trường hợp nào bí nhờ anh mạch nước còn hay hơn”. Quả nhiên mọi điều xảy ra đúng như vậy, khoa Ngoại không đã động gì tới cải thiện và chuyển giao kỹ thuật mổ. Đối lại thì mạch nước cho lớp bác sĩ trẻ cũng có nhiều điều lý thú lắm.

2) **Kết luận riêng cho vợ chồng tôi:**

Sau 2 tháng được đãi thọ ăn, ở tại bệnh viện đa khoa Long An, vợ chồng tôi tính lại thấy mình chẳng giúp ích gì cho họ ngoài mấy chuyện thông dịch vớ vẩn và giao tiếp với các bác sĩ trẻ. Tuy nhiên, chúng tôi cũng có dịp làm việc từ thiện nơi quê nhà. Số là tôi có cô cháu gọi tôi bằng cậu là sư cô trụ trì một cảnh chùa tại Hóc Môn. Chùa này có công chuyện “lo việc đời” thường xuyên: dạy tiểu học miễn phí cho trẻ em nghèo, phát học bổng cho học sinh và sinh viên túng thiếu và đi cứu trợ những vùng bị thiên tai. Sau khi được biết không tốn tiền ăn ở, chúng tôi trao cho cô cháu số tiền dành cho từ thiện (4000 Mỹ kim) cùng với số tiền dư do ăn ở miễn phí, để tùy tiện tiêu dùng trong việc cứu trợ. Cho nên tới tháng tư năm 2000, chúng tôi thơ thoi trở về Canada. Sau đó tôi đi “đánh giặc thuê” tại các phòng mạch bạn, chuẩn bị ngân khoản dành cho hành trình về Việt Nam trong năm sau.

Tiếp tục hoạt động tại Long An năm 2001

Qua năm 2001, vợ chồng tôi lại theo chân phái đoàn của anh Lương đến ăn Tết với các bạn thuộc bệnh viện đa khoa Long An. Năm nay đặc biệt họ tổ chức một ngày đi thăm Đồng Tháp Mười. Lý do là Bộ Y tế của chính quyền Việt Nam có thiết lập một Trung tâm thí nghiệm tại đây để nghiên cứu các loại thuốc Nam thổ sản của Đồng Tháp. Ban giám đốc Trung tâm thuyết trình như sau đây:

- Chúng tôi dự tính sẽ sản xuất thuốc Nam dưới dạng thuốc viên và thuốc chích, để sử dụng trong ngành Y học cổ truyền. Kế hoạch dự trù sẽ sản xuất thuốc sau 5 năm nghiên cứu, nay mới qua giai đoạn lựa chọn dược thảo và khảo sát dược tính. Tới 3 năm nữa, hy vọng sẽ có hơn 10 loại thuốc mới để đưa ra thị trường. Hiện nay, Trung tâm chỉ mới có một sản phẩm bán ra là rượu bổ, thuộc loại rượu mạnh. Mời quý vị nếm thử miễn phí một vài ly nhỏ. Chúng tôi cũng có **giá hữu nghị** (friendly reduced price) bớt 15% nếu quý vị mua rượu trong mấy ngày Tết. Mặt hàng có chai một lít và chai nửa lít.

Ăn Tết xong, lại vào việc như năm trước. Phái đoàn Pháp có thêm cô Sandrine là chuyên viên vật lý trị liệu (tiếng Pháp = kinésithérapeute, tiếng Anh =

physiotherapist). Anh Lương đã giúp Long An mua giá rẻ nhiều vật dụng cho phòng thí nghiệm và chính anh cũng mang theo hành lý một số thuốc thử miễn phí. Vì vậy coi như anh xong “công tác” nên trở lại Pháp sau 2 tuần ở Việt Nam. Báo hại, vì vấn đề ngôn ngữ mà tôi tự nhiên biến thành “quyền trưởng phái đoàn” bất đắc dĩ.

Công việc năm nay cũng có mấy điều khác năm trước:

Ø. Chị Marie và anh Georges sẽ quan sát rồi hướng dẫn về các biện pháp vệ sinh tại các trại bệnh **khoa Nội** (Internal Medicine Department).

Ø. Nhà tôi sẽ tháp tùng cô Sandrine hằng ngày để thông dịch trong những buổi hướng dẫn cho ban Vật lý trị liệu.

Ø. Bác sĩ Bergeron sẽ tiếp tục chuyển giao cho các bác sĩ Long An kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng và gây tê xuyên màng cứng như dự tính.

Ø. Tôi tiếp tục liên lạc với đồng nghiệp khoa Ngoại, nhưng thêm công việc phiên dịch sách vật lý trị liệu tiếng Pháp do cô Sandrine tặng bệnh viện Long An và ghi âm **thuyết minh** (narration) cho các video quay cảnh cô ta hướng dẫn ban Vật lý trị liệu của bệnh viện.

Nhìn vào bảng phân công trên đây, tôi hy vọng điều thứ nhất là có thể giúp ích dịch tài liệu giáo khoa cho ban Vật lý trị liệu. Rồi nếu những video hướng dẫn quay tại Long An rõ ràng và đầy đủ thì có thể sau này sẽ phổ biến cho nhiều bệnh viện khác, để cho bệnh nhân bên Việt Nam được hưởng phương cách vật lý trị liệu tân tiến là chuyện bình thường đối với chúng ta ở bên Bắc Mỹ này.

1) **Diễn tiến của công tác:**

Kết quả của việc kết nghĩa năm thứ nhì này coi như khả quan:

*Phòng thí nghiệm hiện đã có đủ phương tiện để hoạt động tự túc từ 3 năm tới 5 năm. Sau đó sẽ tùy cơ ứng biến.

*Các biện pháp vệ sinh tại các trại bệnh khoa Nội áp dụng điều hòa, không gặp trở ngại. Bệnh viện sẽ **triển khai** các biện pháp này và áp dụng cho toàn thể các khoa, các phòng.

*Ban Vật lý trị liệu hoạt động hữu hiệu hơn trước, được nhiều bệnh nhân và gia đình họ khen ngợi. Có lẽ nhân viên của bệnh viện đã vững tâm làm việc theo hướng dẫn của **người nước ngoài** mà không sợ bị bệnh nhân đổ thừa khi bệnh trở nặng. Cuốn sách vật lý trị liệu cô Sandrine tặng đã dịch xong, sẽ in ra nhiều bản để sử dụng nội bộ. Video vật lý trị liệu hoàn tất được 12 bài, quay cảnh cô Sandrine vừa tập cho bệnh nhân vừa giải thích, thuyết minh rõ ràng, hy vọng sẽ được Bộ Y tế cho phổ biến rộng rãi.

*Bác sĩ Bergeron đã hướng dẫn thành công kỹ thuật gây tê theo cách chích thuốc tê tại màng cứng của tủy sống vùng thắt lưng. Hy vọng sẽ có nhiều **ca mổ** áp dụng kỹ thuật này để Ban Tê mê rút kinh nghiệm thêm, đặc biệt là áp dụng cho các trường hợp **mổ đẻ** (C-section).

2) **Kết luận riêng cho vợ chồng tôi:**

Đối với bệnh viện đa khoa Long An thì năm 2001 vợ chồng tôi giúp ích được về vấn đề vật lý trị liệu: thông dịch tại trại bệnh, phiên dịch sách, thuyết minh video.

Tôi làm mấy việc trên đây cũng không mất nhiều thì giờ nên nghĩ có thể hướng dẫn các đồng nghiệp trẻ học tiếng Pháp. Số là hằng năm, nước Pháp thường cho một số học bổng thời hạn 1 năm cho các bác sĩ Việt Nam sang Pháp học thêm chuyên khoa. Thực ra đây là một món quà ngoại giao, chứ cho học bổng thời gian có một năm thì học chuyên khoa nổi gì! Nhưng đối với giới bác sĩ bên Việt Nam thì đây là cơ hội làm giàu dễ dàng. Sang Pháp một năm rồi khi trở về, bạn sẽ có quyền ghi thêm chức tước trên bằng đồng. Thí dụ như tại Long An, có một phòng mạch ghi trên bằng như sau đây “Bác sĩ nội trú chuyên khoa bệnh tim mạch tại bệnh viện Saint-Marc, thành phố Lyon, Pháp quốc”. Vậy là “thần chủ” đuổi đi không hết!

Khi bác sĩ Việt Nam gửi đơn tới tòa lãnh sự để xin học bổng Pháp điều kiện đầu tiên là phải có giấy giới thiệu của chính quyền. Rồi kế tiếp là nhân viên tòa lãnh sự phỏng vấn thí sinh để sát hạch khả năng nói tiếng Pháp. Tôi có dịp gặp một đồng nghiệp trẻ đến nhờ tôi “ôn bài” trước khi đi dự phỏng vấn. Anh bạn cho biết có đậu bằng tiếng Pháp cao cấp của Việt Nam (họ gọi là **có bằng C tiếng Pháp**, A=sơ cấp, B=trung cấp). Tiếc rằng chỉ nói chuyện về sinh hoạt thường ngày bằng Pháp ngữ mà anh ta cũng bí đặc. Quả nhiên anh rớt sát hạch học bổng. Vì vậy tôi đưa ý kiến sẵn sàng hướng dẫn các bạn trẻ học đàm thoại tiếng Pháp và được hưởng ứng nhiệt liệt. Chúng tôi đang lúc họp nhau lập danh sách học viên và định thời khóa biểu thì bác sĩ giám đốc bệnh viện cấp tốc gọi chị “**lớp trưởng**” tới văn phòng. Lối 10 phút sau, chị bác sĩ Loan trở lại cho biết lớp học tiếng Pháp không thành lập được vì trùng hợp với dự tính mở lớp của Ủy ban nhân dân Long An.

Vậy là lớp học tiếng Pháp của chúng tôi rã đám. Một anh bác sĩ trẻ thuộc **khoa Ngoại** lại có dịp nói riêng với tôi: “Em đoán ngay từ đầu là anh không được phép dạy học. Là vì quy luật ở Việt Nam rất rõ ràng “giáo dục phải có lãnh đạo”, nói trắng ra thì anh phải có bằng chính trị của Trường Đảng mới lên bảng giảng bài được. Họ nài có chứ em tin rằng không có Ủy ban nào mở lớp đâu. Tiếc quá!”

Riêng tôi cũng lại có chuyện không vui đối với ban giám đốc bệnh viện đa khoa Long An. Là vì trong tuần lễ cuối cùng chúng tôi cộng tác tại đây, anh bác sĩ Bằng yêu cầu tôi đại diện phái đoàn Pháp ký nhận số tiền 200 triệu đồng (lỗi 4000 Mỹ kim thời đó) là ngân khoản chi cho sinh hoạt của phái đoàn trong 2 tháng. Tôi bắt buộc phải từ chối vì văn bản ghi là “Tôi, bác sĩ ..., đã nhận số tiền” thay vì viết là “đại diện cho phái đoàn AFEPS, công nhận chúng tôi đã được đài thọ...”. Cho nên tới lúc chúng tôi từ biệt Long An thì đúng là đối bên bằng mặt mà chẳng bằng lòng. Vợ chồng tôi đoán rằng tới năm sau mình sẽ không được mời trở lại đây nữa. Vừa lúc đó, tôi lại nhận được email của anh Lương cho biết ban giám đốc bệnh viện đa khoa Long An cho tới nay vẫn chưa phê chuẩn văn bản kết nghĩa với bệnh viện Pháp. Cho nên anh rất tiếc là AFEPS sẽ không trở lại Long An trong năm tới; hy vọng sẽ có dịp gặp lại vợ chồng tôi trong công việc thiện nguyện tại một nơi nào khác.

Vậy là chúng tôi chắc chắn đã kết thúc giai đoạn hoạt động thiện nguyện tại Long An. Vợ chồng tôi lại có dịp gửi sự cô cháu tôi số tiền dành cho từ thiện. Chúng tôi tính ở chơi Sài Gòn ít ngày rồi ra thăm Hà Nội trước khi về lại Canada. Trong thời gian đó chúng tôi tình cờ cũng giúp được một thương phế binh VNCH (mất 1 chân) chồng nặng đứng bán vé số trên đường Lê Lợi. Nhà thầu vé số bằng lòng nhận 100 Mỹ kim coi như ký giao kèo một năm. Trong khoảng thời gian đó, họ sẽ thường ngày giao vé số cho anh thương binh bán. Rồi 20% số tiền bán được do chính phủ cho nhà thầu sẽ thuộc sở hữu của anh thương binh nọ, thay vì chia đôi như khi trước.

Tiếp tục thiện nguyện năm tới?

Chúng tôi rời Sài Gòn, đi xe đò ra thăm Hà Nội để có dịp ngắm phong cảnh dọc đường. Thời gian xe chạy là 3 ngày, 2 đêm. Chuyến xe chở được 25 người. Trên xe, chúng tôi ngồi gần một cặp vợ chồng Việt kiều Mỹ nên có dịp nói chuyện xã giao qua lại. Họ cũng trạc tuổi chúng tôi, ông chồng là cựu sĩ quan Hải quân VNCH. Ông bà này về Việt Nam lần đầu, thăm bà con ở quanh quần vùng Sài Gòn, Gia Định rồi cũng ra Bắc để “thăm thủ đô Hà Nội”.

Tới ngày thứ nhì của hành trình, khi xe ngừng để ăn bữa trưa, có một thanh niên cỡ 30 tuổi đến bàn ăn gọi chuyện với tôi:

- Xin lỗi bác, cháu nghe bác Việt kiều Mỹ nói bác là bác sĩ Canada về đây làm việc thiện nguyện trong bệnh viện; có đúng không ạ?

- Vâng, năm nay chúng tôi vừa xong công việc thiện nguyện trong Nam nên sắp đi ra chơi Hà Nội ít ngày.

- Vậy năm tới, hai bác có về làm thiện nguyện Việt Nam nữa không?

- Chúng tôi dự tính sẽ tiếp tục mà chưa biết sẽ hoạt động ở đâu.

- Vậy thì hay quá! Cháu xin nói rõ hơn, cháu là hội trưởng một hội thiện ở Hà Nội. Cháu mời hai bác ghé thăm hội cho biết. Nếu hai bác thấy được thì hội sẽ chính thức mời hai bác tham gia cùng chúng cháu.

- Nhờ cậu cho biết qua về hoạt động của hội nhà.

- Vâng, hội tên là KOTO, cháu dùng tiếng Anh “Know One Teach One” ý nói là người được hội giúp đỡ dạy nghề sẽ truyền nghề lại cho người khác. Chúng cháu lo ăn, ở và dạy nghề cho **trẻ em đường phố** (street kids).

- Vậy thì ai đài thọ kinh phí cho KOTO?

- Cháu là Việt kiều Úc. Cháu nhờ một bà dân biểu bên đó giới thiệu với một hội thiện Úc có tầm vóc quốc tế, họ bảo trợ mọi chi phí lúc khởi đầu. Tới nay thì họ vẫn cho kinh phí hành chánh. Còn tiền hoạt động thì chúng cháu tự túc, phần lớn nhờ các mạnh thường quân Việt kiều.

- Được, để chúng tôi sẽ tới thăm KOTO.

Anh bạn trẻ tự giới thiệu tên là Jimmy Phạm, mẹ là người Bắc di cư năm 1954, cha thuộc quân đội Đại Hàn. Năm Jimmy lên hai thì cha hồi hương rồi biệt tăm luôn. Hai mẹ con vượt biên qua Úc năm 1976. Jimmy trao cho tôi danh thiếp của anh để liên lạc khi tới Hà Nội.

Thật là chuyện bất ngờ thích thú! Chúng tôi mơ màng hình dung được mình sẽ cộng tác với KOTO trong nhiều năm tới. Nhưng thôi, hãy đi thăm tổ chức của họ đã, rồi sẽ tính sau.

Hẹn cộng tác với KOTO

Tới Hà Nội, chúng tôi dự tính sẽ đi du lịch nội, ngoại thành trong khoảng 2 hay 3 tuần lễ rồi sẽ trở về Canada. Trước khi bắt đầu mấy chuyến du lịch, tôi cũng không quên lời mời thăm hội KOTO của anh Jimmy Phạm. Theo địa chỉ trong danh thiếp của KOTO, chúng tôi tới ăn thử tại tiệm ăn của họ ở gần Quốc Tử Giám. Vậy mà lại trùng hợp với ngày Jimmy đến đó xem sổ sách. Anh tiếp chúng tôi và giới thiệu mấy nhân viên tiệm ăn đều là học viên của KOTO. Tôi có cảm tình ngay lúc đầu tiên gặp các thanh, thiếu niên này: họ đều lễ phép và làm việc dọn thức ăn, chạy bàn đâu ra đó. Jimmy mời chúng tôi sáng hôm sau đến trụ sở KOTO ở Thụy Khuê để tiếp tục tìm hiểu về hội thiện này.

Khi chúng tôi đến Thụy Khuê mới thấy trụ sở KOTO thật là bề thế. Họ thuê được một nhà kho cũ

rộng mênh mông rồi xây cất sửa sang lại bên trong, chia ra rất nhiều phòng ốc. Cho nên nhìn bên ngoài thì tường vôi cũ kỹ không đáng gì, nhưng bên trong thì dường như là một biệt thự 3 tầng lầu. Tầng dưới gồm nhà kho, nhà bếp, phòng ăn có lối 100 chỗ ngồi và có sân khấu một bên để khi cần thì làm phòng họp. Tầng 2 gồm nhiều phòng học, một phòng dành cho các thầy giáo, thư viện và một phòng họp khác. Thư viện có khá nhiều sách, góc dành cho hình ảnh và âm thanh có cassette và DVD. Tầng 3 có các phòng học khác, đặc biệt một phòng có gần nhiều bếp điện và có quầy rượu (**quầy bar**) là nơi dạy nghề.

Khi chúng tôi tới thăm trụ sở này, được anh Jimmy mời ăn bữa trưa cùng với các học viên KOTO. Họ hò hát vui vẻ trước khi ăn, cung cách tương tự như một nhóm hướng đạo sinh. Sau bữa cơm, Jimmy vào đề, trình bày chi tiết về chương trình huấn luyện của KOTO:

Ø. Khóa học 2 năm, 2 môn học chính là nấu bếp và pha rượu. Mục đích là đào tạo đầu bếp và chuyên viên pha rượu phục vụ tại các khách sạn lớn. Các môn học phụ là Anh văn được tổ chức thường xuyên, 2 môn cứu thương (họ gọi là **sơ cứu**) và văn hóa thì hoạt động khi có thầy giáo thiện nguyện.

Ø. Hội lo cho học viên ăn, ở và còn cho tiền túi mỗi tháng. Các em ăn tập thể tại trụ sở chính. Hội mượn nhà cho học viên ở từng nhóm, mỗi nhà có nhân viên ban chấp hành ở chung để kiểm soát và giữ kỷ luật. Hội cũng phụ trách tìm việc làm cho các học viên mãn khóa.

Ø. Hội cho người tới tận nhà các thanh, thiếu niên được giới thiệu để điều tra về gia cảnh và hạnh kiểm trước khi nhận họ vào học

Tiếp theo, Jimmy nói: “Cháu hy vọng hai bác hợp tác với KOTO giúp các trẻ em đường phố. Trường hợp bác cho học bổng thì mỗi học viên cần 2000 Mỹ kim cho khóa học. Nếu hai bác có thì giờ thì xin nhờ bác gái phụ giúp Anh văn, bác trai dạy sơ cứu vì ông thầy sơ cứu mới nghỉ hai tháng trước”. Khi nghe nhà tôi nói không quen dạy học, Jimmy giải thích: “Thưa bác, lớp Anh văn có cô giáo rồi. Ý cháu là nhờ bác góp ý, nhất là về đàm thoại. Mình ở xứ nói tiếng Anh, nên đàm thoại đã thành thói quen. Họ ở đây học theo sách vở cho nên nhiều câu nói thường lại không biết”. Khi từ biệt Jimmy, chúng tôi hứa nay mai sẽ trả lời.

Thăm KOTO ngày trước ngày sau, vợ chồng tôi bàn tính mau lẹ, rồi gọi điện thoại cho Jimmy, hẹn năm tới sẽ trở lại hoạt động thiện nguyện với hội của anh.

Việc thiện nguyện năm sau đã tính xong, chúng tôi hằng hái đi thăm nhiều **điểm du lịch** miền Bắc,

gần thì đi tự túc, xa thì tham dự các **tour du lịch** đủ loại. Đại khái nội thành thì đi dạo Hồ Hoàn Kiếm, thăm đền Ngọc Sơn, Quốc Tử Giám, chùa Quán Sứ, Hồ Tây, đường Cổ Ngư..., đi xa thì tới Chùa Hương, Tam Cốc, Hoa Lư, vịnh Hạ Long, Sa Pa...

Đây là dịp may cho tôi nhìn lại cảnh vật miền Bắc sau gần nửa thế kỷ xa cách và cũng để cho nhà tôi lần đầu nhận biết được những điều hay, cảnh lạ nơi quê chồng. Kết thúc một năm thiện nguyện như vậy, chúng tôi hoàn toàn mãn nguyện.

Hoạt động thiện nguyện tại hội KOTO

1) **Thiện nguyện năm 2002**

Tới năm 2002, chúng tôi trở lại Hà Nội để cộng tác với hội KOTO như đã hứa. Chúng tôi khởi hành trong tháng 10, chọn chuyến bay ghé Sài Gòn trước để liên lạc với sư cô Tuệ Dung (cháu gọi tôi bằng cậu) và để giải trí tại thủ đô miền Nam ít ngày trước khi ra Bắc “hưởng lạnh”.

Cậu mợ cháu gặp nhau, cùng đi ăn cơm chay và hỏi thăm tin tức bà con xa gần quanh đây, ai còn ai mất. Chúng tôi cũng trao cho sư cô 2000 Mỹ kim đóng góp cho việc từ thiện của chùa, dành lại 2000 Mỹ kim cho KOTO. Sư cô cho tôi biết đã đi cứu trợ nhiều nơi bị thiên tai trong năm qua: “Thưa cậu mợ, nói ra thì cũng kỳ, nhưng phái đoàn của chùa cháu đi cứu trợ mà như đánh du kích vậy. Chùa họ hẹn chùa kia, kín đáo tập trung người nghèo từ sáng sớm, đoàn cháu tới nơi là phát quà và tiền cứu trợ mau lẹ rồi rút lui ngay. Là vì nếu để chính quyền địa phương biết trước, họ sẽ có đủ lý do chia bớt tiền và quà tặng cho người của họ. Tội nghiệp người nghèo lắm!”

Chúng tôi tới Hà Nội, mượn phòng khách sạn ở ngay khu Hồ, vừa tiện là gần rất nhiều bến xe buýt, vừa dễ “kiếm ăn” cho thực khách ở lâu dài vì quanh đây có nhiều tiệm ăn nhỏ nấu ăn theo tính cách gia đình.

Ngày hôm sau, chúng tôi tới trụ sở KOTO ở Thụy Khuê và bắt tay ngay vào việc.

Nhà tôi gặp cô Hồng, giáo viên tiếng Anh, rất may là hai người mới gặp đã hợp chuyện ngay. Đúng là cô Hồng cần học hỏi thêm về Anh văn đàm thoại, là vì sách giáo khoa tiếng Anh của Việt Nam nhiều chỗ không đúng. Thí dụ như “No way!” họ dịch là “Không có cách!”, chúng tôi đề nghị dùng “Nhất định không được!” hoặc “Không đời nào!” thì cô Hồng chịu ngay...

Tôi vào phòng dành cho các thầy giáo, ngồi viết lại danh sách các bài cứu thương để dạy học viên KOTO, cũng không có gì khó. Là vì trước năm 1975, tôi đã có dịp dạy cứu thương bằng tiếng Việt cho quân y tá và cho nhiều khóa thanh niên Hồng Thập

Tự. Các đề tài cứu thương đối với tôi còn “nằm lòng” trong trí nhớ. Tôi cũng lập danh sách các vật dụng để thực tập cứu thương thí dụ như băng cuộn, băng hình vuông, băng tam giác, nẹp gỗ hoặc nẹp tre... Một dụng cụ thông thường tại Bắc Mỹ nhưng không kiếm được ở Việt Nam là hình nhân để thực tập “tái khởi động tim phổi” (CPR=Cardio-Pulmonary Resuscitation). Các vật dụng thực tập cứu thương nhờ ban hành chánh của KOTO đi mua, tôi hứa sẽ thanh toán hóa đơn.

Lớp cứu thương sẽ giảng dạy mỗi tuần 2 lần, mỗi lần 1 tiếng đồng hồ khi học lý thuyết và kéo dài tới tiếng rưỡi hay 2 tiếng khi thực tập. Tôi tính nhằm vừa dạy lý thuyết và thực tập, cộng thêm sát hạch miễn khóa, phải mất lỗi 4 tháng. Và đây là thời gian công tác năm 2002 của chúng tôi tại hội KOTO.

Thời giờ làm việc của chúng tôi tại KOTO hoàn toàn dựa theo nhu cầu của môn cứu thương. Mỗi tuần chúng tôi tới Thụy Khuê 4 ngày. Là vì tôi cần 1 ngày để viết xong 1 bài cứu thương, rồi hôm sau soát lại và cho in đủ số để phát cho học viên trước khi “lên lớp”, mỗi tuần 2 lần. Rồi cứ tiếp tục như vậy trong suốt thời gian 4 tháng. Giảng dạy lý thuyết cứu thương tương đối dễ trôi chảy vì đã có bài in sẵn, học viên không cần ghi chép nhiều. Phần thực tập cần nhiều thời giờ hơn để cho các em thật quen tay khi băng bó vết thương, đặt nẹp cố định xương gãy, thực hành **thao tác** Heimlich (Heimlich maneuver)...

Như vậy là mỗi tuần chúng tôi có 3 ngày nghỉ để làm quen với Hà Thành. Ngày rộng tháng dài, cứ đi bộ từ từ để có thời giờ quan sát và tham gia sinh hoạt những nơi đáng ghi nhớ.

Ø. Nào là Khu Phố Cổ với phố Hàng Đường san sát các cửa hiệu bán đủ loại kẹo, bánh và ô mai,

Ø. phố Hàng Mã ngày nay sản xuất đồ mã “**cao cấp**” (deluxe) phỏng theo xe hơi, máy bay, điện thoại di động...,

Ø. phố Hàng Mắm ngán ngùn, cấm xe cộ để làm nơi phơi ruốc thương mại tập thể,

Ø. phố Cầu Gỗ có tới 3 món ăn nổi tiếng là bún thang, bánh khúc và bún chả.

Ø. Rồi thì có Nhà Thờ Hà Nội trang nghiêm và nguy nga nhưng ở trong một con phố nhỏ hẹp và ít thấy hoạt động,

Ø. chợ Đồng Xuân bề thế có cửa hiệu bán bún ốc nổi tiếng nhưng bát bún nấu sôi sùng sục chứ không ăn lạnh như khi xưa,

Ø. đường Cổ Ngư (tên mới là đường Thanh Niên) đắp rộng gấp đôi khi trước nhưng tiếc rằng món bánh tôm “huyền thoại” đã bị thất truyền, bánh tôm gi mà mềm xèo và ướt mỡ,

Ø. cạnh Hồ Trúc Bạch ngày nay có hiệu bán món ăn mới là lẩu dê, đắt hàng suốt ngày, 3 tầng lầu luôn luôn đầy thực khách...

Nói tóm tắt thì 4 tháng chúng tôi hoạt động tại KOTO vừa năng động vừa thoải mái. Mới đây mà lại sắp tới lúc từ biệt Hà Nội rồi. Trong lúc dạo chơi Bờ Hồ, chúng tôi tình cờ gặp một thiếu nữ xem ra có thể giới thiệu học nghề tại KOTO. Cô bé này lỗi 15, 16 tuổi, trông mặt mũi sáng sủa, ngồi gọn sát một gốc cây, gần bên đặt một cân bàn nhỏ và một tấm giấy ghi “một ngàn đồng”. Tôi nghi ngờ cho cách kiếm tiền nghèo nàn này, lâu lâu mới có 1 du khách chiều cổ. Chúng tôi quan sát cô bé một lúc lâu rồi dùng “dịch vụ cân” của cô, sau cùng cho cô ta biết về chuyện xin học nghề với KOTO. Cô bé tên là Dung, nghe chuyện có thể được đi học thì mừng lắm và hẹn sẽ đến Thụy Khuê gặp chúng tôi ngày hôm sau.

Cô Dung đến KOTO đúng hẹn và được Jimmy phỏng vấn riêng. Cha Dung mất sớm, mẹ ở trong làng thuộc ngoại thành Hà Nội. Jimmy mau mắn cử người liên lạc với mẹ của Dung để điều tra về lý lịch và hạnh kiểm của cô này. Vậy là một tuần sau đó, Dung được nhận làm học viên KOTO. Chúng tôi hân hoan giúp tiền học phí cho Dung, hy vọng em sẽ có nghề nghiệp nuôi thân, thoát khỏi cảnh bần hàn.

Bốn tháng mau qua, đã tới ngày chúng tôi trở lại Canada. Công việc thiện nguyện năm nay coi như vừa ý: tiếng Anh giúp cô giáo Hồng soạn lại bài dạy cả năm, môn học cứu thương tiến hành đều đặn, học viên thực tập giỏi. Trước ngày chúng tôi ra máy bay, KOTO đãi tiệc trà tạm biệt. Đôi bên hẹn gặp lại năm sau. Jimmy nói thực lòng: “Cảm ơn hai bác đã coi việc KOTO như việc nhà. Chúng cháu nóng lòng chờ hai bác trở lại”, Cảm động hơn nữa là có mẹ của Dung cũng đến chào hỏi chúng tôi. Tạm biệt nhé, Thụy Khuê!

2) Thiện nguyện năm 2003

Chúng tôi trở lại với KOTO năm 2003, cũng trong khoảng tháng 10. Lại ghé Sài Gòn liên lạc với sư cô Tuệ Dung để trao tiền dành cho cứu trợ trước khi bay ra Hà Nội.

Công việc của tôi tại KOTO năm 2003 nhẹ nhàng hơn năm trước vì các bài dạy cứu thương đã soạn sẵn, chỉ cần xem lại rồi cho in. Giờ học lý thuyết thì thầy cũ nhưng trò thì có cả mới lẫn cũ cho nên khi thầy ra khỏi lớp là lúc các đàn em có thể nhờ đàn anh, đàn chị chỉ dẫn thêm. Thực tập cứu thương thật vui và náo nhiệt: lớp học chia ra nhiều nhóm để trò cũ dạy trò mới, thầy đi vòng quanh để kiểm soát và bổ túc những điều còn thiếu sót. Tôi lại có dịp nhận xét thấy trong đám trẻ, có nhiều em rất thông minh.

Những bài cứu thương năm trước họ thấu hiểu và đem ra thực hành thật rành rẽ.

Nhà tôi với cô giáo Hồng vẫn có nhiều chuyện nhỏ to với nhau ngoài những câu đàm thoại tiếng Anh. Các bà mà! Chuyện sinh hoạt hằng ngày tại quốc nội và Bắc Mỹ cũng có, chuyện gia đình, chuyện bè bạn cũng có...

Thời biểu của chúng tôi tại KOTO đổi lại là mỗi tuần 3 ngày. Sẵn có nhiều thời giờ, chúng tôi tiếp tục “thăm hiểm” Hà Thành. Rồi lâu lâu lại có dịp tham dự một vài tour du lịch ngoại thành nữa.

Công việc tại KOTO thì nhẹ nhàng trôi chảy, nhưng năm nay chúng tôi có một việc không vui. Là vì vợ chồng tôi chọn được một cậu bé đang làm nghề đánh giày dạo để giới thiệu với KOTO mà rồi thất bại. Em trai này tên là Hành, 19 tuổi, có vẻ hiền lành và nhanh nhẹn, chúng tôi thấy thật vừa ý. Nhưng sau buổi phỏng vấn với Jimmy, cậu ta thẳng thừng từ chối: “Cháu cảm ơn hai bác, nhưng cháu không học nghề ở đây được vì có ít tiền quá. Tiền túi cho 400 ngàn một tháng so với **thu nhập** (lợi tức) đánh giày một, hai triệu thì quá ít.”

Tôi hơi buồn vì gần tới ngày trở về Canada, nghĩ không còn thời giờ chọn một trẻ em đường phố khác để giới thiệu với KOTO, nhưng rồi hăng hái trở lại vì bất ngờ mà có thêm việc thiện nguyện. Số là tôi nhận được email của anh bác sĩ Lương nhờ dịch ngay một tài liệu huấn luyện cho thợ lặn chuyên nghiệp rồi trực tiếp liên lạc với tổ chức thợ lặn ở Nha Trang. Nếu như họ không hiểu rõ về tài liệu này thì anh Lương yêu cầu tôi ở lại ít ngày để giảng dạy về khía cạnh y khoa của tai nạn thợ lặn.

Vậy là tôi lại ngồi “dịch tiếng Tây” rồi lấy vé máy bay để hai vợ chồng ghé Nha Trang trước khi về nhà. Tự nhiên tôi có linh tính là sẽ có công việc dành cho mình tại thành phố biển này. Cho nên đến khi từ biệt KOTO, tôi cho họ biết là nếu năm sau chúng tôi có công việc mới thì đây là lúc chia tay thực sự. Cũng bịn rịn lắm, nhưng mà biết làm sao hơn!

Khi tới Nha Trang, chúng tôi theo địa chỉ trong email của anh Lương liên lạc được với 2 tổ chức là “Đoàn thợ lặn chuyên nghiệp” và “Hội ái mộ Bác sĩ Yersin” (cố bác sĩ Yersin, Đại-Tá quân y thuộc Hải quân Pháp, khi trước ngụ tại Nha Trang cho tới khi quá vãng và là ân nhân của dân nghèo địa phương). Cả hai tổ chức này yêu cầu chúng tôi ở lại đây ít ngày để có thời giờ tìm hiểu và nghe họ trình bày về “nhu cầu địa phương”. Sau 2 ngày gặp nhau, chuyện qua chuyện lại, chúng tôi được biết tình hình của 2 hội đoàn như sau đây:

*Đoàn thợ lặn đã được một tổ chức thiện nguyện Pháp yểm trợ trong 3 năm liền. Năm nay họ hết thời hạn hoạt động tại Việt Nam nhưng đã tặng Đoàn 4

chiếc tàu cứu hộ tai nạn thợ lặn có đầy đủ **trang thiết bị** (các loại máy). Tài liệu huấn luyện khi trước có nhờ một ông giáo sư dạy tiếng Pháp phiên dịch. Ông giáo sư không ở trong nghề Y nên bản dịch có chỗ khó hiểu. Ông trưởng đoàn kết luận: “Chúng tôi nhờ bác sĩ nhấn lời cảm ơn hội người Pháp và hỏi xin thêm tàu cứu hộ. Cũng cảm ơn bác sĩ trao tài liệu huấn luyện mới, anh em chúng tôi đã hiểu thêm về lý thuyết”.

*Hội ái mộ Bác sĩ Yersin có hoạt động chính là phòng khám bệnh miễn phí ở trong thành phố Nha Trang. Hội được Viện Pasteur Paris tài trợ trong nhiều năm liền. Năm nay nguồn tài trợ Pháp chấm dứt nên Hội đang gặp lúc khó khăn, sống dở chết dở.

Xem như vậy thì tôi đã hết trách nhiệm với Đoàn thợ lặn về vấn đề huấn luyện. Còn xin thêm tàu thì chắc chắn là hội thiện Pháp không đáp ứng được. Qua giai đoạn yểm trợ Việt Nam, tất họ đang hoạt động tại nơi khác rồi.

Đổi lại thì Hội ái mộ Bác sĩ Yersin cần được yểm trợ gấp. Bà Chủ tịch Hội là bác sĩ Trâm đi cùng với chị thư ký Diệu Hương tới gặp chúng tôi tại khách sạn để trần tình và cầu cứu:

- Hội chúng tôi do một nhóm cán bộ nghỉ hưu thành lập. Chúng tôi là người không **tiêu cực** (không tham nhũng) nên không có tiền giúp cho Hội hoạt động. Năm ngoái tài trợ Pháp đã bớt nhiều, anh chị em phải đi quyên tiền các nhà buôn nhưng cũng chẳng được bao nhiêu. Năm nay thì thật là hết tiền bên Pháp, các thương gia cũng từ chối. Anh chị tới đây thật là đúng lúc, xin hãy ủng hộ chúng tôi để Hội tiếp tục giúp người nghèo.

- Xin chị cho biết sơ qua các hoạt động của Hội nhà.

- Chúng tôi có **chủ yếu** là phòng khám Yersin, khám bệnh và phát thuốc miễn phí. Ngoài ra, chúng tôi còn hợp tác với “Hội yểm trợ nạn nhân chất độc màu da cam” tổ chức khám bệnh miễn phí tại các địa phương vì bên “chất độc da cam” không có bác sĩ. Khi có đủ tiền thì tổ chức thêm các buổi khám bệnh tại **vùng sâu vùng xa**.

- Thưa chị, ngân sách của Hội là bao nhiêu?

- Anh ơi, mỗi năm Hội cần lỏi 5000 đô (Mỹ kim). Phòng khám Yersin lúc trước hoạt động 3 ngày mỗi tuần. Tháng này chỉ còn đủ thuốc khám 1 ngày mỗi tuần. Chắc tháng sau phải tạm đóng cửa. Mình có bác sĩ nhưng bệnh nhân của Hội nghèo lắm, không ai có tiền mua thuốc.

- Thưa chị để ngày mai chúng tôi sẽ thưa chuyện lại. Cũng xin hỏi thêm, nếu tôi muốn cộng tác khám bệnh tại phòng khám Yersin thì phải xin phép cơ quan nào?

- Được anh cộng tác thì may cho Hội lắm. Anh cứ làm việc tại phòng khám của Hội, tôi bảo đảm không ai dám hỏi giấy phép hành nghề đâu.

Chờ cho khách ra về, tôi bàn với nhà tôi:

- Mẹ ơi, như vậy nhóm này là cán bộ cao cấp, về hưu mà vẫn có thể lực. Cũng là thuộc loại “trong sạch” cho nên có nhân lực mà không có tiền cho từ thiện. Mình còn dư 2000 dollars Mỹ hôm trước tính cho thằng Hành, ủng hộ họ nhé, được không?

- Thì giúp họ là tất nhiên rồi. Nhưng mỗi năm họ cần tới 5000 dollars, mình vét hết tiền dư cho họ đi. Có vé máy bay về nhà rồi, không cần giữ nhiều tiền túi. Rồi năm tới, tụi mình sẽ hợp tác với họ luôn và ở lâu hơn thời gian giúp KOTO.

Kết cục, vợ chồng tôi thu vén tổng cộng được 3000 Mỹ kim để ủng hộ “Hội ái mộ Bác sĩ Yersin”, hy vọng như vậy họ tạm đủ kinh phí hoạt động trong một năm. Chúng tôi hẹn năm sau trở lại vừa cộng tác với Hội mà vừa tài trợ. Đôi bên trao đổi địa chỉ email để tiện liên lạc khi chúng tôi tính được ngày trở lại Nha Trang. Rồi Nha Trang tới Sài Gòn, vợ chồng tôi thật vui trên chuyến bay trở về Vancouver, trong lòng đầy nhiệt tình, sẵn sàng tiếp tục thiện nguyện tại Việt Nam trong ít năm nữa.

6 năm thiện nguyện tại Nha Trang

Vợ chồng tôi bắt đầu cộng tác với “Hội ái mộ Bác sĩ Yersin” tại Nha Trang từ năm 2004. Rồi trong 6 năm liên tiếp, chúng tôi hoạt động nơi đây mỗi năm 6 tháng. Trong 6 kỳ “trở lại cố hương” này, chúng tôi thành thông lệ, lại lần lượt:

Ở. ghé Sài Gòn, liên lạc với sư cô Tuệ Dung, trao tiền dành cho cứu trợ,

Ở. rồi ngày đầu tới Nha Trang, đi cùng nhân viên Hội ái mộ Bác sĩ Yersin tới ngân hàng, đổi 5000 Mỹ kim ra tiền Việt để chuyển qua tài khoản của Hội.

Đối với chúng tôi đây là khoảng thời gian đặc ý nhất trong những năm thiện nguyện nơi quê cũ vì đã giúp ích được nhiều hơn cho đồng bào nghèo. Chúng tôi kết thúc việc thiện nguyện sau 6 năm này vì tôi đã gần 80 tuổi, đến lúc phải bớt công bớt việc để sửa soạn hồi hưu. So với thời gian hoạt động tại Long An và Hà Nội thì ở Nha Trang là lúc vợ chồng tôi bận rộn hơn hết vì có việc làm đều đều trong thành phố và thỉnh thoảng còn đi tới các vùng quê thuộc Tỉnh Khánh Hòa để giúp người nghèo. Để xin trình bày chi tiết về các hoạt động của chúng tôi.

A) Việc thiện nguyện trong thành phố:

Đầu tiên xin giới thiệu “Hội ái mộ Bác sĩ Yersin”. Hội đặt trụ sở tại khu Chợ Đầm, Nha Trang. Trụ sở bao gồm một phòng khám bệnh và phát thuốc miễn phí, đặt tên là “Phòng khám Yersin”. Phòng khám Yersin hoạt động 3 buổi sáng mỗi tuần, từ 8 giờ tới

12 giờ, mỗi buổi có lối từ 5 chục tới 6 chục thân chủ đều là người nghèo (phải có giấy chứng nhận). Đa số các bệnh nhân này là cư dân vùng Kinh tế mới ở cách Nha Trang 15 cây số.

Sau đây xin nói tới các nhân viên của Phòng khám Yersin. Tôi mạn phép không nêu tên thật của các vị này, e rằng có thể gây rắc rối cho họ khi bài này có dịp phổ biến chẳng. Người chịu trách nhiệm về phòng khám là bác sĩ Thủ (Thủ trưởng), phòng phát thuốc thuộc quyền cô Dực (Dược sĩ), giữ trật tự thì có anh Bảo (Bảo vệ).

Anh bác sĩ Thủ là cựu Đại-Tá quân đội CS, khi trước chỉ huy 1 quân y viện. Anh là người hiền lành và hiểu biết khá nhiều về y học. Anh tâm sự với tôi:

- Tôi theo cách mạng từ khi còn thiếu niên, bạn bè rủ nhau nên hăng lắm. Trong chiến tranh chống Pháp, tôi học Y ngoài mặt trận. Trong 1 năm, 6 tháng học lý thuyết thì cũng có thầy giỏi, 6 tháng sau ra mặt trận thực tập, đàn anh dạy đàn em. Sau 2 năm huấn luyện cách này thành y sĩ. Nếu học tiếp 2 năm nữa thành bác sĩ. May là khi lập lại hòa bình năm 1954, tôi được phép đi **học theo diện chính quy** (học đủ 6 năm trường Thuốc) tại đại học Y Hà Nội. Tôi đọc được chút ít tiếng Pháp nên xem sách thư viện để hiểu thêm.

- Thế khi trước, anh có đi B không? (dự chiến tại miền Nam)

- Tôi không đi B, nhưng quân y viện của tôi đi theo một sư đoàn bộ binh tham gia chiến dịch năm 1975. Chúng tôi tiến vào Sài Gòn lúc đầu tháng 5. Kỳ cục là suốt dọc đường hành quân mấy trăm cây số, mà không hề có chạm súng.

Trường hợp cô Dực cũng đặc biệt lắm. Cô kể lại cho tôi nghe:

- Năm 1975, em mới học xong năm đầu cán sự y tế VNCH (chương trình 2 năm). Bệnh viện thiếu người, họ cho em qua làm việc tại khu Tai-mắt-mũi-họng. Rồi khi thấy họ cần dược sĩ, em xung phong đi học Dực và được chấp thuận. Cho nên mới có cái bằng này. Em nghỉ hưu 5 năm rồi (Bên Việt Nam hiện nay, đàn bà về hưu khi được 55 tuổi, đàn ông về hưu lúc 60 tuổi).

- (Tôi chọc quê cô bạn) Thế thì đồng chí Dực làm việc cho phòng khám Yersin được mấy năm rồi?

- Anh đừng gọi em là đồng chí. Em ghét cái từ này lắm. Em giữ phòng phát thuốc ngay từ khi nghỉ hưu, cũng là 5 năm rồi.

Thì ra cô Dực thuộc về “phe ta”. Không ngờ là trường hợp anh Bảo cũng tương tự như cô Dực vậy. Tự sự của anh Bảo:

- Tôi là lính Không quân VNCH, làm bên quân xa nên có tay nghề sửa xe hơi. Sau 1975, họ thiếu thợ sửa xe nên **lưu dụng** tôi (lưu = cho đi làm lại, dụng =

tha tội), mình lại thành lính Không quân VC. Khi **phục viên** (giải ngũ), tôi làm tài xế cho chị Trâm (chủ tịch Hội ái mộ Bác sĩ Yersin) rồi sau chuyển sang làm bảo vệ phòng khám.

- Chắc là đi lính VC nghèo lắm, phải không?

- Không anh ạ, lính bên nào cũng biết xoay xở đủ thứ. Khi bọn Liên-Xô đóng quân tại đây, tụi tôi làm ăn cũng khá. Mình mua heo của nông dân, làm thịt sạch sẽ rồi xẻ ra từng khúc, đổi cho nó lấy xăng hay rượu vớt ka. Rồi đem bán chợ đen, lời khá lắm!

1) Phần việc của tôi:

Đầu tiên, xin hãy nói về công việc tại phòng khám Yersin. Tôi tham gia khám bệnh tại đây, khởi đầu là 3 buổi sáng mỗi tuần, cùng với anh bác sĩ Thủ. Hôm nào quá đông bệnh nhân thì nhấn chị **y sĩ** Hoa tới phụ giúp. Anh Bảo và cô Dược sắp đặt khéo léo, chia cho chị Hoa khám những trường hợp bệnh nhẹ như nóng lạnh, nhức đầu... Rồi khi nào cô Dược có thắc mắc về toa thuốc của chị Hoa là lại kín đáo đưa cho tôi “coi lại cho chắc ăn”.

Theo đúng nguyên tắc thì phòng khám Yersin chỉ nhận khám cho bệnh nhân nghèo. Nhưng sau khi tôi tham gia khám bệnh tại đây ít lâu liền có yêu cầu của bà con không thuộc hộ nghèo xin đến khám bệnh kê toa, không lấy thuốc miễn phí. Họ nói: “Chúng tôi muốn được tư vấn với bác sĩ Canada.” Tôi bàn qua bàn lại với anh Thủ, điều quan trọng là tránh đụng chạm tới quyền lợi của các phòng mạch tư. Suy tính kỹ rồi, chúng tôi quyết định như sau đây:

Ø. Phòng khám Yersin mở thêm một buổi sáng mỗi tuần, dành cho tư vấn y học.

Ø. Để giữ đúng tính cách tư vấn, phòng khám sẽ nhận những bệnh nhân đã điều trị qua mà chưa có kết quả như ý muốn.

Ngay từ ngày tư vấn đầu tiên, số bệnh nhân đã lên tới gần 3 chục người. Tôi phải yêu cầu hạn chế lại, nhận tới đa là 40 người một buổi sáng và chấp nhận làm việc quá giờ quy định. Thầy trò anh Thủ và anh Bảo đều có mặt trong những ngày tư vấn. Và anh bác sĩ Thủ yêu cầu tôi cho dự kiến khi khám những người quen của anh, rồi anh hỏi tôi thêm ít điều sau khi bệnh nhân bước ra khỏi phòng khám vì “muốn học hỏi y khoa nước ngoài”. Tổng kết lại thì qua 6 năm tức là lối 150 buổi tư vấn tại phòng khám Yersin, chúng tôi cũng giúp ích được khá nhiều cho bệnh nhân Nha Trang khi họ gặp những bệnh trạng khó điều trị. Tôi thậm biết ơn những buổi “giáo dục y khoa tiếp tục” (CME=Continuing Medical Education) dành cho các bác sĩ tại Bắc Mỹ giúp chúng tôi dễ dàng cập nhật về nghề nghiệp.

Ngoài phòng khám Yersin, tôi cũng hành nghề miễn phí tại khách sạn ở Nha Trang. Số là có một bà y tá người Tân Tây Lan hoạt động thiện nguyện tại

một cô nhi viện, kỳ đó mang một em nhỏ tới khách sạn nhờ tôi khám tư vấn. Sau đó, lâu lâu bà ta lại dẫn một du khách ngoại quốc tới nhờ tôi khám bệnh hoặc xin toa thuốc. Họ cũng giữ ý, chỉ tìm đến mình trong 2 trường hợp thật sự “mắc kẹt”: một là khi gặp trở ngại về ngôn ngữ khiến bác sĩ Việt Nam không hiểu hết lời khai bệnh bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, hai là khi họ hết thuốc thường dùng hằng ngày nên cần mua thêm mà tiệm thuốc không biết là có thuốc tương đương nhưng khác tên thương mại. Mấy bệnh nhân này đều muốn trả tiền khám bệnh. Tôi cho biết mình chỉ làm thiện nguyện nên không nhận tiền thù lao, “Xin quý vị đừng ngại!”. Có người hỏi tôi thiện nguyện với tổ chức nào rồi xin cho địa chỉ nơi đó. Vậy là thỉnh thoảng lại có người ngoại quốc ghé phòng khám Yersin ủng hộ 5 hay 10 Mỹ kim, cũng hay.

2) Phần việc của bà xã tôi:

Khi tôi khởi đầu làm việc tại phòng khám Yersin, ngày nào nhà tôi cũng đi cùng và phụ giúp cô Dược phát thuốc cùng chỉ dẫn cho bệnh nhân cách dùng thuốc. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau là nhà tôi kiếm được 2 nơi hoạt động thiện nguyện cho riêng mình: Hội người mù tại Nha Trang và lớp dạy đàn thoại Anh văn cho trẻ em đường phố do một tổ chức thiện nguyện Úc tổ chức.

*Hội người mù tại Nha Trang: Tổ chức này tập trung lối 300 người mù, một con số lớn không ngờ. Họ xin được một nhà kho cũ ở trong đường hẻm dùng làm trụ sở. Hội kiếm tiền nhờ 2 dịch vụ là bán chổi và xoa bóp. Trụ sở bao gồm văn phòng, phòng họp có lối 100 chỗ ngồi, phòng bện chổi rộng lớn vì cần có chỗ chứa cây cối khô và dây gai đủ cỡ, rồi trong góc phòng có kê thêm 6 cái giường gấp là chỗ ngủ luân phiên cho người mù bện chổi. Sau cùng tới 3 phòng xoa bóp, mỗi nơi có ngăn ra phòng chờ kê được 4 cái ghế và phòng dịch vụ gồm 2 giường xoa bóp. Nhân viên làm việc tại trụ sở Hội đa số cũng là người mù. Nhân viên sáng mắt bao gồm một thư ký kiêm thủ quỹ, mấy người chỉ dẫn bện chổi và mấy người lo dọn dẹp. Lối một nửa số hội viên Hội người mù tại Nha Trang không có thân nhân trợ cấp nên họ sống nhờ tài chánh của Hội. Tiền bán chổi và phí dịch vụ xoa bóp thường không đủ cung cấp cho các hội viên này. May là lâu lâu lại có một hội thiện ngoại quốc tới thăm và giúp tiền nên quỹ của Hội cũng có đồng ra đồng vào.

*Lớp dạy đàn thoại tiếng Anh dành cho trẻ em đường phố do người Úc tổ chức đã hoạt động tại Nha Trang từ nhiều năm nay. Các em lang thang ngoài đường, bán cho du khách hình ảnh kỷ niệm cảnh vật Nha Trang và Việt Nam, sách truyện tiếng Anh (bên đó họ in sách giá rẻ, không cần biết bản

quyền) hoặc các món hàng lặt vặt khác. Khi nào có tiền thì các em ghé học đàm thoại tiếng Anh, nhà trường không câu nệ kỷ luật và giờ giấc. Nhà tôi tham gia dạy tiếng Anh với người Úc mỗi tuần 3 tiếng đồng hồ. Lúc đầu cũng hơi lúng lúp vì người Úc phát âm tiếng Anh hơi khác chúng ta nói giọng Mỹ. Nhưng rồi họ cho rằng điều đó cũng tốt cho học sinh vì các em tiếp xúc thường ngày với nhiều du khách Mỹ. Công việc dạy học này tiếp tục đều đặn.

Đối với Hội người mù, chúng tôi sẵn sàng bảo trợ vì thấy họ thật đáng thương. Nói về tài chánh thì việc đầu tiên là giúp họ lắp máy lạnh và mua vật dụng cho 3 phòng xoa bóp. Sau đó là ngân khoản sửa chữa sàn nhà tầng lầu lửng của trụ sở. Và rồi “xuân thu nhị kỳ” là buổi phát quà cho hội viên, chút ít tiền túi và một bao gạo nhỏ.

Việc yểm trợ kế tiếp cho hội người mù là dạy Anh văn đàm thoại cho nhân viên xoa bóp. Là vì đa số thân chủ dịch vụ xoa bóp của họ là du khách nói tiếng Anh. Nhà tôi đảm nhận công việc này. Sau vài tuần theo học là lúc học trò cần ôn lại các bài cũ. Chúng tôi bèn thu cassette những bài giảng dạy và tặng Hội 1 máy cassette player loại lớn (có loa) và 4 máy loại nhỏ. Vậy là nhân viên xoa bóp muốn ôn bài chung cũng tiện, hoặc mượn máy nhỏ về nhà ôn bài riêng cũng có. Lớp học Anh văn đàm thoại này tiếp tục đều đặn trong thời gian chúng tôi có mặt tại Nha Trang.

B) Việc thiện nguyện tại miền quê tỉnh Khánh Hòa:

Thông thường thì 2 tháng một lần, Hội ái mộ Bác sĩ Yersin lại tổ chức phát quà cho đồng bào nghèo và khám bệnh miễn phí tại một huyện thuộc tỉnh Khánh Hòa vào ngày chủ nhật. Mỗi kỳ đi yểm trợ người nghèo như vậy, Hội chuẩn bị lối sáu chục phần quà gồm gạo, dầu ăn, bột ngọt, **mì ăn liền** (instant noodles) và chút ít tiền mặt. Khi khám bệnh ngoại thành thường có thêm 1 bác sĩ thuộc Hội ái mộ Bác sĩ Yersin tiếp tay với anh Thủ và tôi. Ngày thường, những bác sĩ trẻ này không giúp được phòng khám Yersin vì còn bận lo phòng mạch tư của mình.

Rồi cứ 3 tháng một lần, phòng khám Yersin lại hợp tác với “Hội yểm trợ nạn nhân chất độc màu da cam” (do hội thiện Pháp tài trợ) đi ủy lạo một địa phương có nhiều nạn nhân chất độc màu da cam. Tới nơi, hội bên họ tặng quà thì hội bên mình khám bệnh và phát thuốc. Sau lần đầu tiên đi theo phái đoàn và khám bệnh cho những “nạn nhân” này rồi, tôi hết sức ngạc nhiên. Không biết là vì dốt nát hay cố tình đổ vạ mà họ liệt kê nạn nhân chất độc màu da cam là các em nhỏ bị khuyết tật (handicapped), trang lứa từ 3 tuổi tới 14 tuổi. Điều kiện duy nhất để được sắp hạng như vậy là cha mẹ hoặc ông bà các em này cư ngụ trong một vùng bị phun thuốc khai

quang trong thời chiến, ít ra cũng là từ 30 năm trước!

Hội ái mộ Bác sĩ Yersin còn tổ chức những chuyến đi ủy lạo **vùng sâu vùng xa**, thực sự là đi tới thâm sơn cùng cốc giúp đồng bào Thượng. Phải chọn lúc trời không mưa bão, đường vào buôn không sứt lở và được địa phương đồng ý, rồi mới sửa soạn kỹ càng chuyến đi. Phải thuê xe van loại lớn chở được nhiều phần quà và chở thêm 5, 6 người mang theo đồ nghề cắt tóc và đồ nghề thợ mộc. Lý do là dân Thượng tại các địa phương này nghèo lắm mà lại đông con nên cần được trợ giúp nhiều mặt. Thanh niên của họ lo làm rẫy, cả năm không ra khỏi buôn, chỉ chờ phái đoàn tới để được hớt tóc. Nhà sàn của họ hư hại chút ít cũng khó sửa chữa vì thiếu đinh, thiếu đồ nghề thợ mộc. Mỗi lần tới ủy lạo vùng sâu vùng xa tốn khá nhiều tiền cho nên 5, 6 tháng Hội mới tổ chức một chuyến đi.

Đóng góp của vợ chồng tôi:

Chúng tôi tham dự mọi kỳ khám bệnh ngoại thành của Hội ái mộ Bác sĩ Yersin, kể luôn những lúc đi yểm trợ vùng sâu vùng xa. Khi đi yểm trợ miền quê, ngoài chuyện khám bệnh miễn phí, tôi cũng lại có dịp tư vấn y học, lâu lâu cũng giúp được bệnh nhân, thí dụ như giới thiệu họ tới bệnh viện chuyên môn hoặc tránh được việc mổ xẻ không cần thiết. Nhà tôi phụ giúp phát quà và phát thuốc, các bà tham dự việc này phải thật mau tay vì bệnh nhân kỳ nào cũng rất đông.

Chúng tôi còn có dịp tài trợ cho một cô nhi viện, nhưng phải nhân danh Hội ái mộ Bác sĩ Yersin. Để xin kể rõ sau đây. Số là có ngôi chùa Thanh Sơn ở cách thành phố Nha Trang 30 cây số do một đại đức trụ trì, rồi tuy không tính trước mà biến thành cô nhi viện. Tôi không rõ bao nhiêu năm trước, có người bỏ rơi trẻ sơ sinh tại cổng chùa. Ông đại đức sẵn lòng nhận nuôi, mướn người bảo mẫu, khai sinh cho em nhỏ lấy họ của Thầy đặt tên em. Tiếng đồn gần xa, chỉ trong ít năm đại đức đã có mấy chục con nuôi. Đại đức được mấy vị thương gia Sài Gòn tài trợ, chính thức **đăng ký** (register) cô nhi viện, cũng lấy tên là Thanh Sơn. Thực sự thì đại đức đã biến thành cha đỡ đầu (foster father) nhận nuôi trẻ nhỏ vô thừa nhận và nhận nuôi luôn các em nhà nghèo có cha có mẹ nhưng không đủ tiền đi học (học sinh bên Việt Nam phải đóng nhiều khoản tiền “tự nguyện” cho nhà trường). Vậy là trong cô nhi viện Thanh Sơn có nuôi các em đủ lứa tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi có các bảo mẫu thiện nguyện chăm sóc, các em từ 6 tuổi tới 18 tuổi được Thầy lo cho có trường học đang hoàng. Khi chúng tôi tới Nha Trang là lúc chùa Thanh Sơn đang cưu mang lối 100 em.

Lần đầu tiên tôi gặp đại đức chùa Thanh Sơn là khi tháp tùng Hội ái mộ Bác sĩ Yersin đến tặng quà cho cô nhi viện, sơ sài mấy chục gói nhỏ bánh kẹo và 3 tạ gạo. Tôi ngỡ ý sẽ có dịp tài trợ ít nhiều tiếp tay với Thầy để lo cho các em thì được trả lời:

- “Cám ơn bác sĩ, xin để tôi trình bày, các cháu ăn hết 1 tạ gạo mỗi ngày, vậy nếu không quá lỗ, xin cho nhà chùa hoặc 3 tấn gạo hoặc bác sĩ phụ giúp thanh toán với nhà thầu khi họ **xây dựng** (xây cất) cho nhà chùa mà vượt quá số tiền xin được ở Sài Gòn. Chúng tôi không nhận tiền mặt vì sẽ phiền phức đối với bên Ủy ban hoặc bên Công An. Cũng xin ghi trong giấy tờ đây là sự trợ giúp của “Hội ái mộ”, vì trường hợp cá nhân ủng hộ tiền nong cũng không yên với chính quyền”.

Vậy là trong mấy năm thiện nguyện tại Nha Trang, mỗi năm một lần, chúng tôi có dịp trợ giúp chút ít cho cô nhi viện chùa Thanh Sơn theo lời yêu cầu của đại đức trụ trì, khi thì chở gạo tới, khi thì giao thiệp thẳng với nhà thầu. Nhà chùa có sẵn đất rộng nên lâu lâu lại xây thêm phòng ngủ hoặc phòng học cho các em “cô nhi”.

Từ biệt Nha Trang sau 6 năm thiện nguyện, chúng tôi không khỏi xốn xang tiếc nuối, nhưng thôi sức người có hạn, đã tới lúc tôi trở về đất lành Canada an hưởng tuổi già. Mong sao các tổ chức quốc tế hoạt động bên Việt Nam được trường tồn, tiếp tục giúp đỡ lâu dài cho dân nghèo bản xứ.

Đề kết luận

Sau khi kết thúc công việc thiện nguyện tại quê cũ, tôi ngồi ôn lại các điều tai nghe mắt thấy về xã hội Việt Nam hiện nay. Thật đáng buồn vì trong vòng 10 năm liên tiếp, giá sinh hoạt tiếp tục tăng đều đều mà lợi tức của người nghèo không sao theo kịp nên lại nghèo hơn. Nhu cầu của họ cần được cứu trợ thật là bao la. Cũng may là các hội thiện quốc tế giúp đỡ được phần nào. Còn cá nhân Việt kiều tự lực đóng góp thì đúng là “muối bỏ bể”, không thấm vào đâu.

Người nhà giàu quốc nội, kể luôn các đại gia, tiếc thay chỉ có một thiểu số sẵn lòng giúp từ thiện. Cho nên các hội thiện quốc nội thật chật vật khi kiếm tiền hoạt động. Rồi họ còn bị khó khăn hơn nữa khi nhà nước Việt Nam hiện nay bày đặt ra một là “Quý vì người nghèo”, hai là “Quý yểm trợ nạn nhân chất độc màu da cam”. Là vì toàn thể công nhân viên nhà nước và các thương gia đều phải “tự nguyện” quyền góp định kỳ và lâu dài cho hai quỹ này. Vì vậy mà nguồn tài chánh của các hội thiện quốc nội đã tới lúc cạn kiệt. Rồi đây người dân nghèo xứ Việt sẽ đi về đâu?

BS Đinh Đại Kha



Cử kiêng ngày Tết

Tương ngày Tết chỉ vui chơi,
Mới hay bao chuyện, người ơi, kiêng nhiều.
Ba mươi Tết, chọn nỗi niều,
Nỗi không sút mẻ, nấu nhiều bánh chung.
Bánh nào cũng dâng nhân niều,
Đầu năm đầy bánh mang điều ám no.
Mồng một để khỏi ầu lo,
Không quét sàn nhà, sợ bỏ điều may.
Thủy tiên tiả suốt năm dài,
Sao cho nở cánh trong ngày đầu năm.
Hoa mai phải chọn cánh năm,
Bỏ mau bốn cánh kéo năm ngật nghèo.
Mâm quả cùng chẳng lèo tèo,
Khổ qua nhân thịt, nghiệp nghèo qua mau.
Dù gia cảnh chẳng sang giàu,
Ba ngày ẩm thực ngạt ngào ngoài trong.
Pháo tràng, nêu dựng, liễn hồng,
Hoa đào cánh kép giữ hồng vận may.
Xông nhà chọn kê toàn tài,
Vạn năng, toàn đức, cho dài phước duyên.
Ngày xuân lời chẳng quảng xiêng,
Láo liên, bộp chộp, cũng hiền như tiên.
Khởi hành chọn hướng chọn miền,
Chọn giờ hoà hợp hoàng thiên giờ lành.
Món ăn chọn món trong lành,
Màu may gác đỏ, màu xanh an hòa.
Chuối, bí, học sĩ tránh xa,
Kèo tên chẳng đặt bản khoa danh đề.
Đồ đen đừng ngửa ngón nghề,
Bàn xoa mặt chúc đừng mê đêm ngày.
Vận đỏ anh khéo dùng ngay.
Kèo đen vận mặt theo dài suốt năm.
Xuất hành ngày Tết đầu năm,
Hy, tài, tùy hướng, cho năm an toàn,
Chính Nam là hướng Tài thần,
Bắc phương cho kẻ cầu thần Hy sao.
Đường chùa đừng bê cảnh đào,
Kèo vong theo nhập nẻo vào tại gia.
Áo quần xin mặc màu hoa,
Áo thâm bỏ, kéo đào hoa chẳng về.
Muốn năm ăn phúc đề huề,
Nghĩa ân bào trọng, ven bề phước duyên.
Cho dù bao chuyện cử kiêng,
Chẳng qua một tấm lòng hiền tâm trong.
Sống đời ăn nghĩa hoà đồng,
Chẳng cần kiêng cử, đời hồng an vui.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Xuân xưa, Xuân nay

Xuân xưa hồng dáng anh đào,
Vàng mai rực rỡ, trắng màu thủy tiên,
Xanh màu khóm trúc nghiêng nghiêng,
Đỏ màu xác pháo trên miền ấu thơ.
Thanh lam khói tỏa trang thờ,
Bóng hình niên trưởng trong mờ khói hương,
Niềm vui thương tưởng tộc đường,
Ngày xuân sum họp như đường đầu đây.
Vị hương xôi bánh tràn đầy,
Hương thanh hoa quả ngát ngậy trong ngoài.
Bánh chưng mẹ nấu đêm dài,
Cốm xanh, xôi gấc, mẹ bày mẹ chưng,
Lư đồng nền tỏa sáng trưng,
Liễn hoa công phụng rồng mừng xuân sang,
Cha treo mái rộng, xà ngang,
Phát phơ trong nắng, vờn hàng trúc tre.
Rộn ràng tiếng trẻ đùa khoe,
Hồng bao, áo mới, bạn bè vui thay.
Rộn ràng sống động đêm ngày,
Bầu cua cá cọp, sòng bài đua chen,
Cầu may vận đỏ thắng đen,
Người mong hạnh phúc, sang hèn đổi thay.
Đầu năm chọn kẻ đức tài,
Xông nhà mừng một, lâu dài phước duyên.
Trên cành chim hót uyên thuyền,

Khúc thanh, khúc thoảng, vịnh miền phước ân,
Chúc người muôn vạn hồng ân,
Như giòng nắng ấm xuyên tầng mây mưa,
Đường chùa hoa nắng đông đưa,
Đầy tay lộc hái, duyên ưa đón mời,
Một năm ân nghĩa tuyệt vời,
Sum vầy, hạnh phúc, thành thời, an nhàn.

Xuân xưa phong cảnh huy hoàng,
Rừng hoa hàm tiếu, nắng tràn đồng hoang,
Đỉnh cao lững lờ mây ngàn,
Thướt tha sóng lụa tia vàng nắng xuyên,
Hạt ngà rơi chốn sơn tuyền,
Bụi sương lóng lánh thiên nhiên ngọc ngà.
Từng đàn én liệng trời xa,
Mang mùa xuân ấm về nhà thế gian.

Xuân này cũng đến trên ngàn,
Bước dài phiêu lãng bạt ngàn xứ xa,
Tìm đâu hình bóng quê nhà,
Ngùi thương vạn nước, tình nhà, tình quê.
Việt Nam chìm đắm bề mê,
Cao đời phù phiếm, ê chề nghĩa nhân.
Xuân này như đã bao xuân,
Tâm tình u ẩn những lần xuân sang,
Thiên nhiên rực rỡ huy hoàng,
Chẳng phai sầu lắng bước ngàn lưu vong.
Thôi thì gom ánh xuân hồng,
Hương xuân ngào ngạt thanh trong xứ người,
Gởi về quê cũ xa vời,
Như loài chim yến tung trời xuân tươi,
Chút tình xây cảnh xuân ngời,
Dù mong manh cánh én trời thế gian.
Thôi thì dầu bề làm than,
Cầu xin thượng đế xóa làn u mê,
Thương trời đất nước xứ quê,
Mong mùa xuân đến nắng về quê hương,
Sáng soi mọi lối muôn đường,
Rạng niềm hy vọng ngùi thương dân lành.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder



Bách Thượng



Egyptian Cat Goddesses: Bastet and Maefdet

Gã mèo mun hàng xóm ngồi chễm chệ dưới lùm cây mọc quanh ao cá, đôi mắt trong như hai hòn bi vàng, sáng quắc, chọc thủng làn sương mỏng buổi sáng cuối thu. Hắn có bộ lông dày, đen mượt, óng ả, ắt hẳn rất mềm mại, cử chỉ thông dong, cốt cách của một kẻ chẳng cần bận tâm đến miếng ăn, giấc ngủ. Đừng nhìn mặt mà bắt hình dong, hắn không vô hại và ngu ngốc như mình nghĩ. Để lừa đàn cá lội dưới hồ, hắn ta thông đuôi xuống, cá thấy bóng tưởng mồi, trời lên đớp. Chỉ cần một cái quật lẹ làng, chú cá khờ dại đã bị tung ra khỏi mặt nước, nằm thoi thóp trên con đường đi nhỏ, bên cạnh bờ ao. Hắn khinh khỉnh nhìn con cá đang giãy chết, rồi lạnh lùng quay đi, chui qua phía bên kia hàng rào. Có lẽ, hắn là người khách trung thành nhất của khu vườn. Qua cả bốn mùa, dù nắng ấm hay mưa giông, lúc được thả đi rong, bao giờ hắn cũng ghé sang. Ngay cả những ngày đông băng giá, hắn để lại vết bốn ngón chân nhỏ xíu lên lớp tuyết mịn màng, khi mặt trời chưa kịp đẩy lui bóng tối. Đôi lần, hắn còn lén đặt lên thềm nhà chú chuột nhất, bị hắn vỗ được từ các lỗ thông hơi trong hệ thống đường hầm đầy ngõ ngách, do dòng họ nhà chuột chủ xây dựng trong lòng đất các khu vườn ở ven đô. Vốn dĩ là người “yếu bóng vía”, lắm lúc tôi cũng hơi rờn rợn khi nhớ đến câu tục ngữ: “Mèo đến nhà thì khó, Chó đến nhà thì sang”. Cũng may, đến nay chưa gặp điềm gở. Nghĩ lại, tôi phì cười. Mình rõ ngớ ngẩn! Hắn là mèo nuôi, chứ có phải mèo hoang đâu mà sợ! Vả lại, ở xứ Đức này, đi đâu mà tránh gặp mèo, loại gia súc được ưa chuộng nhất. Ước lượng có hơn 16,7 triệu con mèo sống chung nhà với loài người, từ thành phố đông đúc, đến miền thôn quê hẻo lánh. Thế là sự hiện diện của hắn trong khu vườn nhà là chuyện dĩ nhiên, bất cần ý kiến của tôi, một người từ tám bé đã ky cả chó lẫn mèo.

Năm cũ sắp tàn, Mèo đã thập thò ngoài ngõ để về thay thế chỗ cạp đang ngự. Ở Trung Hoa và các nước chịu ảnh hưởng văn hóa này, như Đài Loan, Nhật Bản, Triều Tiên, người ta chuẩn bị mừng năm

Thỏ.

Trong âm lịch, tên Mão được xếp vào vị trí thứ tư của 12 Địa Chi hay còn gọi là Thập Nhị Chi, một phần trong hệ thống chiêm tinh phức tạp để tính ra lịch Vạn niên hay Hoàng lịch. 12 Địa chi gồm Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Mỗi chi kéo dài 1 năm, và cứ 12 năm lập lại một lần. Dựa trên triết lý Âm Dương và Ngũ Hành là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ; 12 Địa chi hợp với 10 Thiên can là Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý, tạo ra chu kỳ 60 năm.

Cung hoàng đạo cũng tương ứng với 24 giờ trong một ngày, mỗi nhánh 2 giờ; bắt đầu từ giờ Tý là khoảng thời gian giữa đêm, từ 23-1h và chấm dứt bằng giờ Hợi là lúc màn đêm đã hoàn toàn bao trùm vạn vật, từ 21-23h.

Mỗi nhánh hành thổ hay Địa Chi, có đặc thù tiêu biểu, được tượng trưng bằng 1 con thú trong 12 con Giáp hay 12 cung Hoàng Đạo. 12 con Giáp Việt Nam gồm:

“Tuổi Tí là con chuột xù
Thu gạo thu nếp nó bò xuống hang
Tuổi Sửu con trâu kênh cang
Cày chưa đúng buổi nó mang cày về
Tuổi Dần con cọp chinh ghê
Bắt người ăn thịt tha về non cao
Tuổi Mão là con mèo ngao
Hay cẩu hay quào ăn vụng thành tinh
Tuổi Thìn, rồng ở thiên đình
Đang vùn giá vũ ẩn mình trên mây
Tuổi Tỵ nằm ở bông cây
Nằm khoanh trong bông chẳng hay điều gì
Tuổi Ngọ ngựa ô đen sì
Ý mình sức mạnh sá gì đường xa
Tuổi Mùi là con dê già
Có sừng mọc ngược râu ra um tùm
Tuổi Thân con khỉ ở lùm



*Chuyền qua chuyển lại té ùm xuống sông
Tuổi Dậu con gà vàng lông
Có mỏ có mỏng nó gáy ó ó
Tuổi Tuất là con chó cò
Nằm khoanh trong lò lổ mũi lọ lem
Tuổi Hợi con heo ăn hèm
Làm chuồng nhốt lại không thêm nhẩy ra.”
(Về 12 con Giáp)*

12 con Giáp theo lịch Trung Hoa không nhất thiết bất di bất dịch, mà thay đổi tùy theo địa phương. Ví dụ, con Bò (Trung Hoa, Nhật bản) thành Trâu nước (Việt Nam), Nhật Bản dùng Cừu để thay Dê hay con Rồng biến thành con Rắn thần thoại Naga (Thái Lan). Tuy nhiên, họ chỉ thay đổi bằng những con tương cận cho hợp với phong thổ, sự phổ biến và tương quan người-thú, sống trong vùng. Chỉ việc đổi thổ thành mèo có tầm vóc lớn lao. Tại sao Thổ trong 12 con Giáp Trung Hoa lại trở thành Mèo tại Việt Nam?

Một số tác giả cho rằng, Mèo hóa Thổ trong năm Mão, bắt nguồn từ phiên âm sai lệch, chữ Hán Mào thành chữ Hán Việt là Miêu, tiếng Việt có nghĩa là Mèo. Theo thiên ý tôi, cách giải thích này quá giản dị, có điều gì không ổn. Sau khi so sánh nghĩa, phiên âm và chiết tự tên của 12 Địa Chi và 12 con Giáp trong một số tự điển Hán-Việt, Anh-Việt và Pháp-Việt cũ kỹ, tôi không tìm ra sự tương đồng nào cả. Nên cần nhắc lại, 12 con thú được chọn ra để biểu tượng 12 Chi. Thật ra, Tý hay Hợi chỉ là tên gọi cho năm đó và được biểu tượng bằng con vật Chuột hay Heo. Tiếng Hán, Tý không có nghĩa là chuột hay Hợi là

heo, Mão cũng không phải là mèo. Qua bao nhiêu thế kỷ, người ta đã đồng hóa tên của năm với 12 con thú, dẫn tới sự nhầm lẫn.

Không ai biết rõ thủy tổ giống mèo, cũng như chúng đã xuất hiện từ bao giờ trên mặt quả địa cầu. Năm 1983, khi khai quật ngôi mộ cổ, nằm về phía Nam đảo Cyprus, người ta đã tìm được bộ xương người và mèo, nằm cạnh bên nhau. Căn cứ vào số tuổi của ngôi mộ, người ta phỏng đoán, mèo đã sống gần gũi với loài người ít nhất 9.500 năm. Ngoài ra, người ta còn tìm thấy dấu vết chứng minh mối liên hệ mật thiết giữa người và mèo trong khu vực Lưỡng Hà, phía Đông Địa Trung Hải, Ai Cập và thung lũng sông Ấn Hằng, tất cả đều có niên đại khoảng 4.000 năm. Trong thời đại bành trướng của Âu châu, từ thế kỷ thứ 15 đến 18, khi phương tiện hàng hải phát triển mạnh mẽ, mèo nhà đã lan tràn khắp nơi. Trên các chiếc thuyền buồm, đi đến khắp chân trời góc bể để tìm thuộc địa, người Âu châu thường nuôi mèo để diệt lũ chuột ăn hại.

Mèo hành xử đầy mâu thuẫn, mang hai bộ mặt hoàn toàn trái biệt, khi ngây thơ, lúc đạo mạo huyền bí; khi hiền lành, lúc là dã thú. Vì vậy, ý nghĩa biểu tượng của mèo không thuần nhất trong các nền văn minh khác nhau trên thế giới. Một số tôn giáo cổ tin rằng mèo là linh thú, giúp đỡ, hướng dẫn cho con người. Họ cho rằng, sự thông thái của mèo không gây ảnh hưởng đến những quyết định của con người, do mèo không biết nói.

Tại Ai Cập cổ đại, Mèo được xem là một thần linh, hiện thân của hai nữ thần *Mafdet* và *Bastet*, nữ thần hoàng hôn đầu mèo thân người. Theo tín ngưỡng, hai vị nữ thần được thờ để bảo vệ dân chúng khỏi nọc độc của rắn, bọ cạp vì mèo là loại thú có thể săn và ăn các động vật này. Tục truyền, mỗi dịp cúng tế thần nữ, có hơn 70 vạn tin đồ quý lạy trên đường phố để thể hiện tấm lòng thành kính. Đây là thời kỳ, mèo hưởng đời vương giả, an nhàn trong xứ Kim Tự Tháp. Vì là linh thú, chỉ có Pharaoh và các quý tộc mới có quyền nuôi mèo. Khi mèo chết, gia đình chủ phải để tang bằng cách cạo một bên lông mày. Xác mèo được ướp kỹ lưỡng, tống táng trang trọng trong hòm đá quý, đặt vào lăng mộ. Tính đến nay, người ta đã khai quật được hàng triệu xác ướp mèo còn nguyên vẹn. Vào khoảng 450 trước công nguyên, vua Ai Cập còn ban chỉ, ai giết mèo sẽ bị xử tử.

Thi sử Ramayana Ấn Độ (khoảng thế kỷ 4/5 trước công nguyên) có nhắc đến chuyện nữ thần Indra sau khi quyến rũ được Ahalya xinh đẹp đã cải trang thành mèo để trốn chồng. Thần thoại Bắc Âu, miêu tả nữ thần sắc đẹp và tình yêu Freyja, thường cưỡi trên chiếc xe do mèo kéo. Người Trung Hoa cổ

đại cũng tin mèo mang lại điềm lành, nên bắt chước điều bộ của nó trong các điệu múa ở nông thôn. Tại Campuchia, người ta rước mèo từ nhà này sang nhà khác để cầu mưa.

Bên cạnh đó, nhiều dân tộc lại có cái nhìn tiêu cực về loài mèo, nhất là mèo đen. Đặc biệt, tại Âu châu, vào thời Trung Cổ, người ta tin, mèo là phù thủy hoặc là tông phạm của ma quỷ. Giáo hội Thiên Chúa giáo tung tin đồn này, có lẽ vì mèo là biểu tượng cho các vị thần ngoại giáo. Sự kiện này dẫn đến việc lùng bắt, diệt trừ mèo khắp nơi ở Âu châu. Vì sợ hãi, người ta dùng cả những phương pháp tàn ác nhất để tiêu diệt con vật bị gán là quỷ dữ: ném mèo xuống từ tháp nhà thờ. Nhưng đa số chúng đều thoát chết, nhờ vào phản xạ, xoay người, đập lên bàn chân mềm mại, khi từ trên cao rơi xuống. Do đó trong các quốc gia nói tiếng Đức và Tây Ban Nha, người ta truyền tụng, mèo có bảy mạng. Trong vùng chịu ảnh hưởng văn hóa Anh, con mèo còn có đến 9 mạng. Cuộc tàn sát mèo đã giúp chuột sanh sôi nảy nở mạnh mẽ, gây ra trận đại dịch, lây lan bởi loài bò chét, sống trên người những con chuột bị mắc bệnh dịch hạch. Trận đại dịch này đã giết hại khoảng 25 triệu người Âu Châu vào những năm 1346-1353.

Trong văn hóa Nhật Bản, người ta gán cho mèo đuôi dài “*Miêu Hựu*” là mèo ác, có năng lực siêu nhiên, biểu tượng sự xảo quyệt và nỗi sợ hãi. Ngoài ra còn có con “*Nekomata*”, loại mèo sống lâu, đã tu luyện nhiều năm. Muốn nguyên rửa ai, nó đứng thẳng dậy, chồm trên hai chân. Nếu dày công tu luyện, có lúc nó sẽ trở thành bất tử. Trung Hoa thì có truyền thuyết về loài yêu quái tên là “*Tiên Ly*” (tiếng Nhật là *Senri*), loại mèo núi sống lâu thành tinh, có thần thông biến hóa thành mỹ nam hay mỹ nữ để hút tinh khí của con người.

Riêng tại Việt Nam ta, từ thuở xa xưa, hình ảnh mèo đã trở nên quá quen thuộc với đời sống con người. Tương tự với các loài thú khác, tùy theo màu bộ lông mèo có nhiều tên gọi khác nhau; *Bị ch Miêu* (Mèo lông trắng), *mèo Mụ^s p* (lông xám có vằn đen nhạt), *mèo nh^c th^c* (lông hai màu thường là đen/trắng hoặc vàng/xám hay vàng/trắng), *mèo tam th^c* (lông ba màu, thường là vàng/trắng/xám), mèo đen hay *mèo mun*.

Ngoài ra, mèo còn mang tên theo xuất xứ. Mèo Sphinx là loài dị tượng, thân thể hoàn toàn trần trụi, trông giống với Nhân Sư ở Ai Cập nên còn được gọi là mèo Ai Cập. Nhìn qua, người ta có cảm tưởng đang đối diện với một giống vật đến từ một hành tinh xa lạ nào đó trong không gian mịt mờ, như trong các phim giả tưởng. Giống mèo xấu xí nhất thế giới này lại loại rất đắt giá.

Ở Việt Nam, nhất là tại các làng quê, người ta



Mèo Sphinx

vẫn còn mê tín, tin mèo đen nhảy qua xác người chết chưa tẩm liệm, sẽ khiến thân ma bật dậy, hóa thành quỷ nhập tràng. Vì vậy, đôi khi mèo đen còn được gọi là “*Linh Miếu*”. Mèo ma nhất là loại sinh vào giờ Mão (5 - 7 giờ sáng), tháng Mão, năm Mão, bị gán cho mối dây liên hệ mật thiết với cõi âm. Người ta còn đồn đãi, mèo gào vào nửa đêm là điềm gở, báo tai ương sắp giáng xuống cho chủ nhà, kêu 7 tiếng thì có người sắp lìa đời, còn kêu chín tiếng thì oan hồn người chết về nhập vào con mèo để đòi mạng. Có lẽ vì tiếng mèo gào vào giữa đêm thanh vắng, nghe ra đầy ma quái, rùng rợn, như tiếng rên siết của đứa bé sơ sinh.

Nhìn bề ngoài, mèo là con vật đáng vóc nhỏ nhắn, đáng đi uyển chuyển, trông rất hiền lành, dễ bề thân thuộc. Nhưng đằng sau bề ngoài dễ thương ấy là sự nham hiểm, bạo tàn của loài thú ăn thịt sống. Mèo thích bắt chuột, không hẳn chỉ vì kiếm mồi để sống, mà là để hành hạ con vật bé nhỏ hơn, hòng thị uy, thỏa mãn thú tính. Khi đã bắt chặt chú chuột vào móng cong nhọn hoắc, chúng chẳng giết liền con mồi, mà bắt đầu chơi trò vờn chuột, chụp rồi vờ tha, cho đến lúc chú chuột đáng thương kiệt sức, nằm lả ra chờ chết.

Năm Mão lại trở về trên quê hương, sao mình vẫn còn xa xứ. Một vòng 4 con Giáp qua mau, 48 năm mất nước, kể từ Ất Mão 1975. Vẫn không có gì thay đổi. Được hòa bình để dân chủ, tự do bị tước đoạt. Gần nửa thế kỷ, ngoài những hào nhoáng bên ngoài trong các thành phố lớn và các khu du lịch, dân ta không còn gì. Trong khi các quốc gia vùng Đông Á như Nam Dương, Nam Hàn, Nhật Bản đã trở nên thành viên của G 20, cường quốc kinh tế trên thế giới, Việt Nam ta vẫn là nước chậm tiến, nghèo nàn.

Mùa xuân về, mùa xuân đã về
Bé thơ ơi em biết hay không?
Ước mong gì bên đời quạnh quẽ
Tết không về trên những vỉa hè.

Xuân đã về, mừng xuân mới về
Đám con quan tiền của tiêu hoang
Tết nhà giàu xum xoe áo mới
Khắp nẻo đường vung vít vui chơi.

Mùa xuân về, mùa xuân đã về
Gánh hàng rong nặng trĩu đôi vai
Suốt một đời cơ cầu lạng lẽ
Tết làm chi cho bạc đầu me.

Xuân đã về, mừng xuân mới về
Nữ thương gia vàng chói đôi tay
Tết năm nay sắm cảnh mai quý
Hơn gái quê bán tuổi xuân thì.

Mùa xuân về, mùa xuân đã về
Tháng năm qua, cha đã già nua
Người tù xưa cô đơn ngoài phố
Tết thêm buồn con tim héo khô.

Xuân đã về, mừng xuân mới về
Gã công an đang điểm nghênh ngang
Đất tổ tiên giặc Tàu đem cống
Đảng reo hò đồng chí lập công.

Xuân của cha, xuân trên đỉnh buồn
Xuân của mẹ, xuân đời nghèo khó
Xuân của em có chén cơm thừa
Xuân Việt Nam thương mấy cho vừa.
(Viết vào Tết Tân Mão 2011)

Bạch Phượng

Những ngày cuối năm Nhâm Dần 2022



Xuân tha hương

Xuân về bên ấy ai có hay
Tết đến buồn tênh ở bên này
Gió lùa qua phố cảnh khô gầy
Chim én chưa về lá ngủ say
Tìm đâu thấy một cảnh mai nở
Để khói hương lạng lẽ ở thờ
Chiều hồi hắt bóng chim nổi nhớ
Tết quê hương khuất dưới sương mờ
Chén giao thừa sánh màu máu đỏ
Thắm trên môi vị chát tự do
Đêm tịch mịch rượu người không ấm
Lạnh chiều đông lữ khách âm thầm
Chùng phím nhạc dây lòng nức nở
Bàn nhạc xuân buồn đến vô bờ
Xin một phút về con hẻm nhỏ
Xuân yêu thương ấm tuổi học trò.

Bạch Phượng



Xuân
và em

Hoa nở giữa trời, Xuân và em
Xuân đem tươi mát, nắng êm êm
Em đem tình tự, đời hoa mộng
Và cả trời xanh trong mắt em
Hoa nở đón chào, Xuân với em
Xuân là nguồn sống, nắng bên thềm
Em là Xuân với tình, hy vọng
Nghe chọt rộn ràng, yêu mến thêm.

Hào Mặc Hưng



Mèo Trong Ca Dao:

(xếp theo thứ tự a b c)

- Anh đi năm bảy dặm trường
Anh cưới cô vợ như khuôn bánh xèo
Anh đi năm bảy dặm đèo
Anh cưới cô vợ như mèo mắc mưa
- Chẳng thảo vì mèo ăn than
Vì chưng bát mỡ đổ tràn xuống tro
- Chồng người đi ngược về xuôi
Chồng tôi ngồi bếp sờ đuôi con mèo
- Con mèo trèo lên cây cau
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà
Chú chuột đi chợ đường xa
Mua mắm, mua muối giỗ cha con mèo
- Con mèo đánh giấc đông tây
Con voi nằm bếp ỉa đầy nồi rang
- Con mèo đánh vỡ nồi rang
Con chó chạy lại phải mang lấy đòn
- Con mèo con chó có lông
Cây tre có mắt, nồi đồng có quai
- Con mèo nằm bếp co ro
Ít ăn nên mới ít lo, ít làm
Con ngựa đi Bắc về Nam
Mạnh ăn nên phải mạnh làm, mạnh lo.
- Con mèo con mèo con meo
Muốn ăn thịt chuột phải leo xà nhà
- Con thú bốn chân, anh gọi con mèo thì phải
Còn em với anh tình ngãi, sao anh cũng gọi

con mèo?

- Còn duyên anh cưới ba heo
Hết duyên anh cưới con mèo cụt đuôi...
- Gà về bới nát cỏ sân
Mèo buồn lại chạy kiếm ăn ngô ngoài
Chó nằm hè gặm vỏ khoai,
Lợn ngời ủi đất ngậm hơi gầy gò
- Mẹ chồng đối với nàng dâu
Như mèo với chuột thương nhau bao giờ?
- Mèo làm ai nở cắt tai
Gái kia chồng rầy khoe tài làm chi?
- Mèo nằm bò lúa khoai đuôi
Vợ anh đẹp lắm, đuôi ruồi không bay
- Mèo hoang lại gặp chó hoang
Anh đi trộm bắp gặp nàng trộm khoai
- Mèo tha miếng thịt xông xao
Hùm tha con lợn thì nào thấy chi?
- Mèo nằm bò lúa vênh râu
Thấy con chuột chạy ngóc đầu kêu ngoao.

- Nặng lên cho mối bắt gà
Một trăm đàn bà đánh giấc cho vua
Con tép nó kẹp con cua
Một bầy cá mại cống rùa đi ăn
Chồn đèn cắn cổ chó săn
Chuột kêu chít chít, đòi ăn con mèo
Chó chạy, chồn rượt đuổi theo
Chuột gặm chân mèo, muỗi đốt cánh dơi
Cây cao bóng mát chơi voi
Gà con tha quạ lên ngồi cành tre
Con voi áp trứng sau hè
Gà con đi kiện, vịt què vô Nha
Nực cười rết nuốt trứng gà
Đàn ông có chữa, đàn bà có râu
Trai tơ sấm cối giã trầu
Bà già bạc đầu nằm ngửa trong nôi
Chẳng tin đốt đuốc mà coi
Thầy chùa đang ướp cá mồi nấu chay
- Người ta năm bảy vợ theo
Còn tôi đơn chiếc như mèo cụt đuôi!
- Vai mang bức tượng con mèo
Chị giàu chị ở, em nghèo em đi
- Vợ anh, em thấy đã thèm
Như con còng gió bèm hèm cửa hang

VINH HỒ

Sưu tầm
Dec. 20, 2022



1.

Où, theo bạn bè, sau khi tham dự Hội Nghị Y khoa Chuyên Ngành ở Dubrovnick (Croatia), đến Thị Trấn Kotor, của Montenegro (tiếng Ý, có nghĩa là Núi Đen). Từ Dubrovnick đến Konor lái xe mất hơn 2 giờ (đoạn đường dài 92.3 km). Sở dĩ, Vũ - bản tính vốn hay tò mò- muốn đến thăm cái thành phố xa lạ này chỉ vì cái tên mà cách phát âm “Kotor” nghe mãi mãi như thành “Cô Tô” trong bài Thơ cổ đã đi vào lịch sử văn học “Phong Kiều dạ bạc của Trương Kế”, mà chàng rất ưa thích:

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên,
Giang phong ngư hỏa đối sầu miên.
Cô Tô thành ngoại Hàn San tự,
Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền.

Dịch nghĩa

Trăng lặn, quạ kêu, sương phủ đầy trời.
Hàng phong bên sông, ngọn đèn thuyền chài ở
trước người đang ngủ buồn.
Ngoài **thành Cô Tô** là chùa Hàn San,
Tiếng chuông lúc nửa đêm vẳng đến thuyền
khách.

Bản dịch của Tản Đà

Quạ kêu, trăng lặn, sương rơi
Lửa chài, cây bãi, đối người nằm co
Con thuyền đậu bến **Cô Tô**
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San

Nói về cái xứ Motenegro, lại một lịch sử ly kỳ khác mà chàng cũng rất tò mò muốn biết. Tóm tắt lại là:

- Trong chiến tranh thế giới thứ nhất, Montenegro đứng về phía Anh, Pháp, Nga để chống lại Áo-Hung và bị chiếm đóng.
- Từ năm 1918 đến năm 1929, Montenegro là một phần của Vương quốc Serbia – Croatia – Slovenia.
- Sau đó, cho đến năm 1941 thuộc Vương quốc Nam Tư (Yugoslavia)
- Trong Đệ nhị thế chiến (1939-1945), Montenegro bị Ý (Italy) và sau đó là Đức (Germany) xâm chiếm. Những người Cộng sản tổ chức phong trào kháng chiến, năm 1944 và 1945 Montenegro hầu như bị quân du kích CS kiểm soát
- Từ năm 1945 đến 1992, Montenegro nằm trong Liên bang Xã Hội Chủ Nghĩa Nam Tư (SFR Socialist Federal Republic of Yugoslavia).
- Năm 1992, Liên Bang XHCN Nam Tư tan rã, Montenegro thuộc Liên bang Serbia và Montenegro. Do cuộc trưng cầu dân ý năm 2006, Montenegro tuyên bố độc lập và được Liên Hiệp Quốc công nhận là thành viên thứ 192. Như vậy Montenegro đã thoát khỏi chủ nghĩa CS! Mừng cho xứ Núi Đen!

2.

Đi xa vừa mệt, lại vừa đói. Cả bọn 3 người ghé vào một tiệm ăn ở một ngã tư, chọn một bàn ngoài trời cho khuấy khỏa với gió biển thổi nhẹ mơn man da thịt thật sướng khoái.

Vừa ngồi vào bàn chưa kịp duỗi chân tay cho giãn gân cốt thì bỗng dưng, từ đâu không biết, một bầy mèo 5-7 con đủ màu sắc: mun, trắng, xám, nâu,

tam thể,... ùn ùn kéo tới bao quanh, len lỏi dưới gầm bàn, gầm ghế như để châu chực thức ăn rơi vãi?

Vừa khi đó, một nữ tiếp viên xinh xắn, tóc vàng, còn rất trẻ đi tới, đơn đã đưa tấm thực đơn chào mời khách. Vũ thắc mắc lên tiếng ngay:

- Này cô em, sao ở đây nhiều mèo hoang đến thế? Tôi đã đi nhiều nơi trên thế giới, nhưng chưa bao giờ từng thấy cảnh tượng mèo hoang châu chực quanh bàn thực khách như ở đây!

Người nữ tiếp viên mỉm cười, ân cần giải thích:

- Năm 2010, có một người vô danh trong một đêm đã dùng thức ăn tẩm độc giết chết 30 con mèo hoang trong khu phố gần cổ thành Kotor. Vì thế, nhà chức trách thành phố, để bảo vệ mèo hoang, đã ra sắc lệnh cấm giết mèo hoang, và còn được phép tiếp tế thực phẩm cho mèo hoang ăn nữa. Từ đó, Kotor được mệnh danh là "thị trấn của mèo (City of Cats)". Ở đây, thực khách được khuyến khích dùng thức phẩm mình đang ăn, ném cho mèo đang châu chực bao quanh bàn. Quý vị cứ yên tâm ăn uống, các con mèo này tuy hoang nhưng rất lịch sự, lễ phép không dám quấy rầy quý vị đâu! Chúng rất ngoan ngoãn, hiền lành... Ở đây còn có Cat Museum, nếu quý vị yêu thích mèo, xin mời quý du khách đến viếng qua một lần cho biết!

Cả ba cùng há hốc mồm ngạc nhiên cùng cực! Quả là kỳ lạ thật, không một nơi nào độc đáo như cái Thành phố Kotor này!

Vũ tò mò lên tiếng trước:

- Thế thì món ăn nào mèo thích nhất, cô cho chúng tôi biết để vừa ăn, vừa đút cho mèo, như thế nhất cử lưỡng tiện, thú vị lắm đấy!

Cô tiếp viên cười vui:

- Thế thì quý anh ăn món seafood chiên giòn, nhậu lai rai với beer thì hết ý! Hải sản ở vịnh Kotor nổi tiếng là ngon nhất thế giới!

Thắng cười lớn, trỏ tài nhìn xa biết rộng:

- Mèo mù mà vớ cá rán thì còn gì bằng! Món này bọn mèo đặc ý nhất mà bọn mình cũng không chê. Cô cho chúng tôi 1 đĩa với 3 chai local draft beer trước đi nhé.

Đại hít hà, cười thoải mái:

- Vừa được nhậu lai rai, lại vừa tỏ ra là yêu thú hoang thì thiên đường là đây chứ còn đâu xa nữa!

Ăn uống xong, Cả bọn rảo bước trên đường phố chỉ dành riêng cho người đi bộ, không cho xe hơi chạy, đến khu nhà thờ Saint Mary.

Một cảnh tượng hiện ra trước mắt ba chàng thanh niên, đúng là thiên đường hạ giới: ở một công trường rộng, bao quanh là nhà thờ và một ngôi trường tiểu học, một bầy học sinh vừa túa ra, vây quanh là những phụ huynh đang đứng chờ đón con em và một đàn mèo lẩn quẩn trên sân trường và sân



nhà thờ... Một bé gái, thay vì đi về phía mẹ đang chờ, lại chạy bay đến vuốt ve một mèo con lông vàng xen khoang trắng đang ngồi dương mắt hiền lành nhìn đám trẻ thơ tan trường. Thế là mấy cô cậu nhỏ khác ùa theo đến bao quanh mèo con đang lim dim đôi mắt sung sướng vì được mơn trớn, vuốt ve.

Thích thú trước cảnh tượng thanh bình êm ả này, Vũ kéo tay hai bạn đến chiêm ngưỡng và chụp ảnh. Một cô gái, tóc đen, đôi mắt to đen lay láy, tóc xỏa tung bay theo gió, bất ngờ trở tới bỏ xe đạp nằm ngả xuống sàn lát gạch, chạy nhanh lại, rẽ các em nhỏ ra, chen vào ôm lấy chú mèo con, bế lên, ép vào ngực, miệng khe khẽ vỗ về:

- Bé Mi Na của chị, sao hư thế, không chịu ở nhà lại thơ thẩn ra đây để chị phải đi tìm em!

Vũ kinh ngạc tốt độ! Sao ở chốn Phương Trời Tây xa lạ này, lại nghe được tiếng Việt ngọt ngào, âu yếm nhỏ nhẹ thế nhỉ? Chắc mềm, đây là cô gái Việt lạc lõng trong trường đời xa xứ hiểm hoi rồi!

Không do dự, Vũ lên tiếng:

- Cô bé ơi, sao cô gái Việt Nam thuần túy này lại lạc lõng ở nơi chốn xa lạ?

Cô gái nghe có người nói tiếng Việt hỏi mình, thì vội xoay người lại, nhìn ba người thanh niên tuấn tú, có vẻ trí thức, thì không còn sợ hãi gì nữa, đôi mắt tròn xoe lóe lên vẻ vui mừng, miệng cười toe:

- Hóa ra, ba anh đây là người Việt đi du lịch qua xứ Montenegro?

Vũ reo to:

- Đích thị chúng ta đều là người Việt cả, lại gặp nhau ở một nơi chốn mà ít người Việt du lịch tới! Thế cô bé (tên gì nhỉ?) nhà có ở gần đây không? Bỏ mẹ đâu rồi?

Đang nhí nhảnh, cô bé bỗng tối sầm mặt lại, thò thè trả lời:

- Em tên Hoài Hương, Đỗ Hoài Hương, ở đây, người ta gọi là Helena, các anh theo em về nhà, cũng ở gần đây thôi, ở ngay phía sau nhà thờ, rồi



em sẽ kể rõ ràng đầu đuôi câu chuyện đời em cho các anh nghe...

3.
Năm và Nụ là đôi nam vào nữ vào lứa tuổi 20, bồng bồng sức sống, được trúng tuyển làm công nhân xuất khẩu đi làm ghĩa vụ lao động ở xứ Ukraine, thuộc Liên Bang Xô Viết vào năm 1988, trong một xí

ngiệp sản xuất mì gói ăn liền. Một thanh niên, một thiếu nữ đồng hương cùng làm việc chung trong một xí nghiệp ở một nơi cách xa quê hương cả nửa vòng trái đất (17 giờ bay từ Hà Nội đến Kiev (Kyiv), thủ đô của Ukraine), thì chuyện gần gũi, thân mật, đùm bọc lẫn nhau là việc rất tự nhiên không thể tránh khỏi. Lửa gần rơm, lâu ngày cũng bén, Năm và Nụ kết nghĩa vợ chồng với nhau không lâu sau đó...

Năm 1989, Liên Bang Xô Viết, cái nôi của chủ nghĩa Cộng Sản Xã Hội Chủ Nghĩa và các nước Chư Hầu Đông Âu sụp đổ. Đến năm 1991, Liên Bang Xô Viết tan rã thành các nước nhỏ: 11 quốc gia mới (Armenia, Azerbaijan, Belarus, Georgia, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Moldova, Tajikistan, Turkmenistan, Ukraine và Uzbekistan) ra đời. Phần còn lại, lớn nhất, là Liên Bang Nga (Russian Federation), hay Nga (Russia), bây giờ và cho đến tận ngày nay vẫn là quốc gia có diện tích lớn nhất địa cầu.

Như vậy, như ta thấy, từ năm 1991, Ukraine đã tách ra khỏi Liên Bang Xô Viết và trở thành một quốc gia độc lập, nhưng vẫn còn chịu ảnh hưởng của Nga rất nặng nề. Tham nhũng, hối mại quyền thế làm kinh tế quốc gia lụn bại. Thấy ở lại Ukraine cũng không được ích lợi, Năm và Nụ bèn di tản qua nước Đông Âu lân cận: Romania, xem có khá hơn không?

Đến năm 1992, Nam Tư từ bỏ chủ nghĩa Cộng Sản, tách thành 5 quốc gia mới, đó là Bosnia, Herzegovina, Croatia, Cộng hòa Macedonia, Slovenia và Cộng hòa Liên bang Serbia - Montenegro ra đời vào năm 2003. Cộng hòa Liên bang này cuối cùng lại cũng chia cắt vào năm 2006 thành hai nước riêng biệt là: Serbia và Montenegro.

Ở Romania vài năm, kinh tế của xứ Đông Âu này tiến bộ chậm, nên khi thấy Nam Tư gần gũi với các xứ Tây Âu tư bản phóng khoáng dễ thở hơn, Năm quyết định đưa vợ đến Croatia làm lại cuộc đời ở thành phố Zagreb, là thủ đô của Croatia. Dân Croatia hiếu khách, lịch sự, kinh tế thịnh vượng nên đôi vợ chồng quyết định ở lại đây lập nghiệp... Năm 2006,

đưa con gái đầu lòng ra đời. Từ ngày có con, hai vợ chồng làm ăn khá khá hần lên, tậu được nhà và có xe hơi riêng chở nhau đi làm, chở con đi học.

Năm 2020, Năm và Nụ liên lạc được với Sơ Theresa của nhà thờ Saint Mary ở thành phố cổ Kotor bên Montenegro. Sơ Theresa là Mẹ đỡ đầu của hai vợ chồng lúc còn ở Ukraine. Hai vợ chồng cùng con gái cưng Đỗ Hoài Hương Helena quyết định đi nghỉ vacation ở Koror để thăm Sơ Theresa luôn thể.

Năm và Nụ quê ở Quảng Ninh, là tỉnh sản xuất than đá nhiều nhất Việt Nam. Than đá dùng để chạy nhà máy phát điện, là một năng lượng rất quan trọng cho đời sống văn minh. Quảng Ninh có Vịnh Hạ Long, là kỳ quan thiên nhiên của thế giới. Cha mẹ của Năm và Nụ đều là công nhân làm việc trong các hầm mỏ than đá ở Quảng Ninh. Vịnh Hạ Long là cảnh sống đẹp trong tâm trí Năm và Nụ từ thuở ấu thơ. Nhưng qua làm công nhân trong nhà máy sản xuất mì gói ăn liền ở Kiev, rất xa biển, rồi lại đến Zagreb cũng ở trong đất liền, nên cảnh Vịnh Hạ Long cũng đã mờ nhạt trong tâm trí đôi vợ chồng trẻ.

Nay đến Kotor, là một thành phố, tuy cổ, nhưng ở ngay sát Vịnh Biển, nên mới nhìn cảnh Vịnh Kotor, thì kỷ ức thời thơ ấu lại trở về trong trí nhớ, khiến hai vợ chồng Năm-Nụ nhìn vịnh biển, với những dãy núi mờ mờ xa xa mà lòng chùng xuống, muốn ứa nước mắt:

- Quê hương mới của ta đây rồi! Hai vợ chồng cùng sung sướng thốt nên lời reo vui tự đáy lòng.

Hai vợ chồng Năm-Nụ và con gái cưng Hoài Hương được Sơ Theresa cho ở một căn phòng nhỏ phía sau nhà thờ. Nói là phòng chứ chính là một apartment với nhà bếp và nhà vệ sinh rất tiện nghi. Sơ dẫn hai vợ chồng và con gái đi thăm thú khắp nơi. Cổ thành Kotor được xây dựng dưới thời Kotor bị Venetian Republic đô hộ từ năm 1420 tới năm 1797. Venetian tức Venice, một tỉnh của nước Ý ngày nay. Người Ý gọi tên thành phố Kotor là *Cattaro*. Kotor là thành phố xây dựng thời Trung Cổ còn tồn tại đến ngày nay và được công nhận là Di Sản Văn Hóa Thế Giới vào năm 1979. Kotor là cổ thành,



có thành lũy bao bọc. Từ bờ trên thành có thể nhìn ra vịnh biển. Nắm ví Kotor như thành Thăng Long, phố cổ với 5 cửa ô Hà Nội cũng đúng. Sống ở đây, giống như sống ở quê nhà. Hai vợ chồng bàn với Sơ Theresa:

- Thưa Sơ, nếu chúng con dọn về Kotor, có nên không? Chúng con thấy phong cảnh nơi đây rất hợp với thời thơ ấu của chúng con. Chúng con sẽ chẳng bao giờ trở về Việt Nam nữa đâu, nếu ngày nào còn cái chế độ XHCN mà chúng con vừa thoát khỏi, không lâu! Cha mẹ chúng con làm việc một đời vất vả trong các hầm mỏ than ở Quảng Ninh, muốn để chúng con thoát ra khỏi cảnh đời khổ cực mà Bố Mẹ phải chịu, đành ngậm đắng nuốt cay đem hết cả số tiền dành dụm cả đời đứt lót cho cơ quan tuyển mộ xuất khẩu lao động qua Ukraine đã phải tốn mất khoảng 10 ngàn Mỹ Kim cho mỗi đứa.

Sơ Theresa mỉm cười hiền hòa:

- Sơ hiểu các con lắm. Cũng chính vì thế mà Sơ bỏ Ukraine để về đây, khi Giáo Hội cử Sơ đến Kotor thuộc Montenegro này. Sơ rất thông cảm với tâm ý của các con. Rồi Sơ sẽ hết lòng thu xếp cho các con về ở đây với Sơ. Sơ sẽ đùm bọc các con. À, ở đây cũng có một tiệm ăn Tàu. Sơ mời các con đến ăn thử, và cho Sơ biết ý kiến xem có hợp khẩu vị các con không, nhé?

Trong thành phố Kotor có một tiệm cơm Tàu, do một cặp vợ chồng người Hoa chính tông làm chủ, với năm đứa con vừa trai vừa gái tuổi từ 10 đến 15; nghĩa là mỗi năm sinh ra một đứa, theo truyền thống của người Tàu! Hai vợ chồng từ Ý lưu lạc đến Kotor vào khoảng năm 2010. Họ di cư đến Ý vào thập niên 1990. Làn sóng người Tàu di dân đến Ý càng ngày càng đông. Prato là thành phố lớn thứ nhì ở Tuscany sau Florence, có cộng đồng người Hoa lớn nhất không những ở Ý, mà còn là lớn nhất cả Âu Châu, với khoảng 50,000 người Hoa sống ở đó, tức vào khoảng ¼ dân số Prato. Hơn 3.100 doanh nghiệp Hoa kiều vào thời điểm tháng 9 năm 2008. Họ phần đông sống và làm việc trong các cơ xưởng sản xuất quần áo may mặc sẵn. Các hàng hiệu sản xuất mang nhãn hiệu "Made in Italy", đều do người Tàu ở Ý làm ra. Cho đến thời điểm đó, đã có hơn 300,000 người Hoa ở Ý. Hai vợ chồng Chu A Mạnh, chủ tiệm ăn Tàu China Garden, thấy ở Italy khó sống với một số dân Tàu đông đảo làm nghề nhà hàng như vậy (vì dân Tàu rất thích mở tiệm ăn: nhà hàng Tàu mọc lên nhanh như nấm chỗ nào cũng có), nên vợ chồng tìm cách di cư đến một nơi có ít người Tàu để sống dễ thở hơn... Thế là, họ quyết định dọn đến định cư ở Kotor vào năm 2016. Tiệm ăn của họ là tiệm ăn Tàu duy nhất ở Kotor vào thời điểm đó, nên càng ngày càng đông khách, vì thức ăn của họ hợp với khẩu vị

của dân chúng ở đây: Món ăn Tàu nấu theo khẩu vị người Ý, vì dân Kotor, chịu ảnh hưởng nặng của người Ý (Venice ấy mà!). Nhưng đặc điểm của Tiệm China Garden ở Kotor là món ăn của họ nấu theo kiểu Hồ Bắc, mặc dù theo khẩu vị của người Ý, nhưng khác xa các món ăn Quảng Đông, Triều Châu,...

Hàng năm hai vợ chồng và bảy con về quê ăn Tết (Chinese New Year), ở Vũ Hán (Wuhan), thuộc tỉnh Hồ Bắc (Hubei) bên Tàu. Năm nay, vừa về đến quê chưa được bao lâu, họ vội vã trở về lại Kotor ngay rất sớm, không biết có được ăn Tết ở quê nhà hay không?

Sơ Theresa dẫn hai vợ chồng Năm-Nụ và con gái Helena đến tiệm China Garden để đãi ăn món cơm Tàu vì biết hai vợ chồng người Việt này rất thích ăn cơm theo kiểu Á Đông hồi Sơ còn ở Ukraine với họ. Khi thấy Sơ dẫn khách Á Đông đến dùng cơm ở tiệm mình, hai vợ chồng A Mạnh tiếp đón rất nồng hậu, vì Sơ Theresa là ân nhân giúp đỡ họ rất nhiều khi hai vợ chồng mới dọn đến lập nghiệp ở Kotor. Nếu không có Sơ Theresa, họ khó mà mở tiệm cơm trên cái xứ đạo thuần túy da trắng này.

Sơ vừa bước chân vào tiệm tiệm ăn, Chú A Mạnh đã nhận ra Sơ Theresa ngay, nên cả hai vợ chồng đơn đã chạy ra đón tiếp ân nhân rất long trọng:

- Chào mừng Sơ đến với chúng con. Các vị khách của Sơ chắc từ xa tới thăm viếng Sơ?

Sơ ân cần giới thiệu:

- Đây là gia đình anh chị Năm - Nụ và con gái Helena từ Zagraf đến thăm Sơ. Sơ đã đỡ đầu cho anh chị Năm-Nụ khi Sơ còn ở Ukraine. Cô Chú A Mạnh có món ăn gì độc đáo nhất mang ra đây cho Sơ đãi khách quý! À nghe nói gia đình cô chú vừa từ Wuhan bên China ăn Tết trở về lại Kotor, phải không? Sao về sớm thế? Mọi năm, gia đình Cô Chú về ăn Tết cả tháng, mới về lại Kotor kia mà?

Hai vợ chồng A Mạnh lăm lét nhìn nhau, rồi nhìn Sơ, ngập ngừng đáp:

- Chuyện cũng hơi dài dòng một chút, để mời Sơ vào bàn, rồi chúng con sẽ kể đầu đuôi câu chuyện cho Sơ nghe sau.

Để thực khách ngồi đâu vào đấy ở một bàn trong một phòng riêng biệt kín đáo ở góc tiệm, biệt lập hẳn với các bàn ăn khác ở phía ngoài, xong, Chú A Mạnh đưa ra một tập thực đơn dày cộm, và giới thiệu:

- Chúng con mời Sơ và Khách quý dùng các món hải sản đặc biệt của Kotor nấu theo kiểu Tàu ở Hồ Bắc, để quý vị dùng thử nhé:

1. Sea cucumber and dried scallop consommé (Hải sâm và sò điệp khô)

2. Fish head with noodles and superior broth in claypot (Đầu cá với mì sợi và nước lèo hảo hạng trong nồi đất)

3. Poached seasonal vegetables with shrimp wontons (Rau theo mùa nấu với hoành thánh nhân tôm)

4. Desserts: Almond cream with egg white (Món tráng miệng: Kem hạnh nhân với lòng trắng trứng)

Sơ và quý khách dùng thử các món ăn này, nếu chưa đủ no, chúng con sẽ dọn thêm...

Sơ Theresa xua tay:

- Nhiều món quá rồi! Cô Chú cứ đi sửa soạn thức ăn, rồi chúng ta sẽ nói chuyện về Tết ở Wuhan...

Cũng có thể do cái “hên” của Sơ đem lại, nên vừa khi hai vợ chồng A Mạnh vào bếp để nấu thức ăn cho Sơ và gia đình Năm, thì một đám đông thực khách ào ào kéo vào tiệm. Chú A Mạnh phải ra tiếp khách, để bếp cho vợ điều binh khiển tướng lo việc nấu nướng. Khi cả bàn của Sơ đã ăn hết thức ăn và chia tay, mà Chú A Mạnh cũng chưa có dịp để kể chuyện về quê ăn Tết của mình cho Sơ nghe!

Mấy ngày sau, Sơ dành thì giờ cho vợ chồng Năm – Nụ và Helena đi thăm thú các danh lam thắng cảnh trong cố thành Kotor, như: Thánh Đường St. Tryphon, Nhà thờ St. Nikola, Nhà Thờ St. Luke, Tu viện và nhà thờ St. Clare (Monastery and Church of St. Clare), Nhà thờ Blazena Ozana, Nhà Thờ St. George Church, Đền Thờ bằng đá trong nhà thờ Saint Michelle (Lapidarium in St. Michael's Church), ... Trong một thành phố nhỏ mà có đến 7 nhà thờ, không kể nhà thờ Saint Mary của Sơ Theresa. Đây đúng là một xứ Đạo thực sự. Hai vợ chồng Năm-Nụ được sinh ra từ một gia đình rất sùng đạo, tuy ở trong xứ CS, nhưng vẫn giữ được đức tin nơi Thiên Chúa, nên được Sơ Theresa đỡ đầu từ khi ra khỏi xứ, thì khi được Sơ cho thăm viếng các nhà thờ uy nghi được xây cất lâu đời thì vô cùng sung sướng, và đức tin thêm bền vững.

Ba ngày sau thì bỗng dưng cả hai vợ chồng bỗng cảm thấy người lâng lâng khó chịu, rất cổ, ho và nóng sốt cao dần... Sơ vội đem hai vợ chồng vào phòng y tế nhà thờ khám bệnh và không thấy gì lạ chỉ là cảm cúm xoàng, nên cho uống Ibuprofen cho hạ sốt. Hoài Hương thì không có triệu chứng gì cả và vẫn nhí nhảnh chạy nhảy vui chơi bình thường.

Nụ bàn với Năm:

- Em còn nhớ hồi ở Quảng Ninh, đến mùa Cúm, Ban Y Tế Phường bắt dân trong xóm nhỏ nước tôi vào mũi, thế mà hay đáo để, không có năm nào bị

Cúm nặng cả, chỉ rất cổ, chảy nước mũi, ho xoàng ít ngày là khỏi. Hay là ta mua tỏi về giã ra hòa với nước ấm, nhỏ vào mũi xem sao?

Năm mắt sáng lên:

- Ủ, phải đấy, ta thử dùng thuốc dân tộc tuy rẻ tiền thế mà lại hay!

Nói là làm, hai vợ chồng hi hục pha chế nước tỏi nhỏ vào mũi.

Năm lên tiếng trước:

- Sao lạ nhỉ? Tỏi giã ra, rồi nhỏ vào mũi mà chẳng thấy cay xè hăng mùi tỏi gì cả? Hay là tỏi ở đây khác với tỏi ta?

Nụ biểu đồng tình:

- Em cũng thấy như thế! Tỏi mà chẳng có mùi vị gì cả, lạ thật!

Tối hôm đó, hai vợ chồng sốt tới những trên 41 độ C, ho nhiều và khó thở như người bị chết ngộp. Hoài Hương vội chạy lên văn phòng của Sơ Theresa cầu cứu. Sơ cho gọi xe tức tốc chở hai vợ chồng vào nhà thương. Chụp hình quang tuyến thì cả hai vợ chồng đều bị sung phổi cấp tính, nên được cho thở dưỡng khí (oxygen) ngay và truyền nước biển, cho thuốc kháng sinh và thuốc hạ nhiệt.

Sáng hôm sau, Sơ cùng Hoài Hương vào phòng cấp cứu thăm Năm và Nụ, thì mới hay cả hai vợ chồng vừa tắt thở lúc 3 giờ sáng!

Hoài Hương gào thét, khóc rống lên, nước nở như chưa bao giờ khóc to và đau đớn đến như thế!

Trong một phòng cấp cứu khác, hai vợ chồng Chú A Mạnh cũng đã qua đời lúc 1 giờ sáng, trước Năm-Nụ 2 tiếng đồng hồ, với những triệu chứng và chết vì sung phổi cấp tính y như thế!

Cái chết bí ẩn của Năm - Nụ và Vợ chồng Chu A Mạnh đưa đến việc điều tra của Cơ quan Y Tế địa phương.

Đúng vào những ngày cuối tháng chạp Tết Canh Tý 2020, tin tức về một cơn dịch cúm lây lan rất nhanh ở thành phố Vũ Hán (Wuhan), tỉnh Hồ Bắc (Hubei) bên Tàu. Bao nhiêu là người chết. Những video clip được chuyền tay nhau xem trên smartphone: những thầy người đang đi dật dờ, chậm chạp chột ngã gục. Xác người nằm la liệt khắp đường phố... trông khiếp đảm quá! Giống như cảnh trong các phim về zombie, những xác chết vô hồn biết đi. Nhưng không nghe nhà nước Trung Cộng loan tin “Mắc Dịch”, mà chỉ nghe tin đồn là có 1 bác sĩ nhãn khoa tên Li Wenliang (Lý Văn Lượng) cùng 7 đồng nghiệp bị công an bắt nhốt vì “loan tin thất thiệt” là đang có một cơn dịch cúm mới rất nguy hiểm đang lây lan trong cộng đồng. Lại có tin là 5 triệu dân Vũ Hán đã thoát khỏi thành phố (11 triệu dân), chạy sang Thượng Hải, đáp máy bay đi tứ tán

khắp Năm Châu. Ngày 21 tháng 1 năm 2020, một người Mỹ gốc Tàu từ TC trở về Seattle là người đầu tiên bị nhiễm ở Mỹ. Ngày 23 Tháng 1, ĐCSTC lập hàng rào y tế cách ly (quarantine) phong tỏa toàn thành phố Vũ Hán và vùng phụ cận: nội bất xuất ngoại bất nhập. Như vậy là có 5 triệu dân Vũ Hán đã mang virus Vũ Hán đi gieo rắc tử tán khắp thế giới trước khi ban hành lệnh phong tỏa thành phố. Rõ ràng là ĐCSTC đã có âm mưu tính toán trước!

Những tưởng là Dân Tàu không ăn Tết Canh Tý tung bừng như mọi năm. Năm Canh Tý là năm con Chuột Chết! Nhưng không, ngày 25 tháng 1 năm 2020 là Mừng 1 Tết Canh Tý, Thị trưởng thành phố Vũ Hán vẫn cho phép tổ chức lễ hội lớn với sự tham dự của 40.000 gia đình, bất chấp dịch và lệnh phong tỏa.

Ngày 30 tháng 1, tức mừng 6 Tết, ĐCSTC ra lệnh phong tỏa toàn tỉnh Hồ Bắc vì dịch lây lan ra toàn tỉnh. WHO ban bố tình trạng y tế khẩn trương trên toàn thế giới.

Vợ chồng, con cái Chu A Mạnh về quê Wuhan ăn Tết, nhưng đã trở lại Kotor, trước khi Chính quyền Wuhan ra lệnh phong tỏa thành phố và toàn tỉnh Hồ Bắc. Gia đình A Mạnh đã ghé qua Ý để cùng đồng hương về quê ăn Tết và trở lại Ý ngay trước khi Bệnh Dịch được chính thức công bố và phong tỏa toàn tỉnh Hồ Bắc và thành phố Wuhan. Ý là nước bị bệnh dịch lạ (mà bây giờ mới được đặt tên là Corona Virus) nhiều nhất Âu Châu. Như vậy đích thị gia đình A Mạnh đã mang bệnh lạ về Kotor, và vợ chồng Năm - Nụ đến ăn ở nhà hàng China Garden do vợ chồng A Mạnh tiếp đón rất thân mật nên đã bị vạ lây bệnh lạ! Nhưng Sơ Theresa và Helena Hoài Hương không có triệu chứng bệnh, mới là lạ? Cả bầy con của A Mạnh cũng không bị bệnh nặng đến phải vào nhà thương. Các thực khách khác thì sao? Hình như cũng có vài gia đình bị bệnh nặng và đã qua đời ít lâu sau đó...

Sau cái chết của vợ chồng Năm - Nụ, Sơ Theresa mang mặc cảm tội lỗi với Hoài Hương, vì nếu không dẫn gia đình nàng đến ăn ở nhà hàng China Garden, thì có lẽ Bố Mẹ nàng chắc là không bị lây nhiễm Virus Wuhan từ vợ chồng A Mạnh và Helena không bị mất bố mẹ và trở thành cô cút không chỗ nương tựa giữa chợ đời xúi lạ. Để chuộc tội lỗi của mình, Sơ tình nguyện đùm bọc Helena. Sơ đã bán tài sản của Năm Nụ và cho gởi tiền vào ngân hàng Thụy Sĩ để khi Helena đủ 18 tuổi thì sẽ được hưởng tất cả tài sản của cha mẹ để lại. Lúc Năm Nụ qua đời, Helena mới 16 tuổi, Sơ sẽ bảo trợ việc học hành cho Helena. Năm 18 tuổi, sau khi hoàn tất trung học ở Kotor, nàng đang chuẩn bị vào Đại Học ở Ý, để học Y Khoa, thi gặp Vũ và hai bạn Thắng, và Đại

4.

Vừa tốt nghiệp Bác sĩ Nội Khoa xong, Vũ được cha mẹ dẫn đến ngôi chùa lớn nhất trong tiểu bang để lễ tạ Phật. Chùa Thanh Thủy Tự với hàng tượng Phật La Hán chạy dọc từ cổng vào tới chính điện của ngôi chùa xây cất theo mẫu chùa Kiyomizu-dera (清水寺 (Thanh Thủy tự) ở Cổ đô Kyoto Nhật Bản. Sở dĩ gia đình Bác sĩ Thái Bình xây chùa theo mẫu Kiyomizu-dera (清水寺 (Thanh Thủy tự) là vì Nhũ danh của Bác sĩ Bình phu nhân là Thanh Thủy (có nghĩa là nước trong)!

Không biết do ai rò rỉ tin tức mà khi Bố Mẹ và Vũ vừa vào đến Chùa, thì vợ chồng BS Bình đã đứng chờ sẵn, tiếp đón rất niềm nở! Bố Mẹ và Vũ được chính Bà Thanh Thủy, phu nhân BS Bình tự tay đốt hương và trao cho mỗi người 3 nén để tế lễ Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Quan Thế Âm và Phật Mộc Kiền Liên. Bố Vũ, vốn là đầu bếp nhà hàng khách sạn Mariotte và Mẹ chàng làm công trong một beauty salon chuyên làm nail, cắt tóc, nay, nhờ có cậu con trai quý vừa tốt nghiệp bác sĩ mà được một gia đình vọng tộc cao sang, làm chủ một ngôi chùa tâm cổ như Chùa Thanh Thủy, tiếp đón nồng hậu như thế, thì tuy hãnh diện, nở mày nở mặt nhưng không dẫu được về bối rối, ngượng ngùng!

Sau khi tế lễ xong, Bố Mẹ và Vũ được mời đi ngoạn cảnh bao la, hùng vĩ của ngôi chùa với những bức tượng Phật nằm ngồi, tượng Quan Thế Âm Bồ Tát, Tượng Phật Di Lặc,... cao to được trạm trổ, điêu khắc rất mỹ thuật dĩ nhiên là đắt tiền (mỗi bức tượng được đặt làm tại Đà Nẵng, nghe đâu lên đến cả triệu Đô La Mỹ!). Nhưng đặc biệt nhất và cũng đắt tiền nhất là bộ tượng 18 vị La Hán đặt dọc theo hai bên con đường dẫn từ Cổng chính vào đến tận chính điện của Chùa. 18 vị La Hán đó là: Tọa Lộc, Khánh Hỷ, Cử Bát, Thác Tháp, Tinh Tọa, Quá Giang tức Bồ-đề-đạt-ma (Bodhidharma), Kị Tượng, Tiểu Sư, Khai Tâm, Tham Thủ, Trầm Tư, Khoái Nhĩ, Bồ Đại, Ba Tiêu, Trường Mi, Kháng Môn, Hàng Long tức tôn giả Ca-diếp (Kasyapa) và Phục Hổ tức Quân-đồ-bát-thán (Kundapadhaiyaka) theo mẫu lấy từ bên Tàu gửi qua.

Sau khi thăm viếng các pho tượng và ngoạn cảnh hồ sen với vòi phun nước ở giữa hồ, lên xuống nhịp nhàng theo điệu cầu kinh điều khiển bằng computer và đàn cá koi bơi lội tung tăng... Bố Mẹ và Vũ được mời vào hậu điện dùng bữa cơm chay với đủ các món như bữa tiệc mặn, nhưng không có thịt các loài động vật.

Cuối cùng, không khách sáo, BS Bằng phu nhân đi thẳng vào vấn đề:

- Chúng tôi rất lấy làm vinh hạnh được tiếp đón anh chị và cậu Vũ đến Thanh Thủy Tự làm lễ tạ ơn Phật. Chúng tôi nhận thấy cậu Vũ đây là bác sĩ mới ra trường, chưa có việc làm, lại vay loan để học ngành y khoa rất tốn kém, tiền nợ cũng phải trên ba trăm ngàn đô là ít, theo như chúng tôi được biết, vì ông nhà tôi cũng là bác sĩ trong nghề. Nếu cậu Vũ kiếm được việc làm ở nhà thương, thì lương lậu lúc mới ra trường không cao, lại còn phải trả nợ tiền học, ít ra cũng phải mất vài ba năm mới trả hết nợ... Nói chung, là cuộc sống, tuy mang danh là bác sĩ, nhưng cũng không dư giả bao nhiêu, chẳng giúp gì để báo hiếu cho anh chị nhiều! Vì thế, vợ chồng tôi có đề nghị như thế này: Chúng tôi có cô con gái, cũng là bác sĩ mới ra trường như cậu Vũ, lại cũng chưa có bạn trai, nên chúng tôi muốn cho kết duyên với cậu Vũ, chúng tôi sẽ trả hết tiền nợ học y khoa cho cậu làm của hồi môn của con gái chúng tôi, và cậu về làm việc ngay trong clinic của chúng tôi, khỏi phải làm công cho ai cả. Chúng tôi sẽ bao bọc cho cả hai cho vợ chồng làm việc trong clinic, và về ở chung nhà với chúng tôi. Khi nhà tôi về hưu (cũng không lâu nữa đâu!), chúng tôi sẽ giao hết Clinic cho hai vợ chồng quản lý.... Bây giờ, chúng tôi cho con gái ra mắt cậu Vũ và anh chị...

Chưa kịp lên tiếng gọi, thì Phoebe Bích Phượng, trong bộ Kimono Nhật, từ từ bước ra chấp hai bàn tay, cúi đầu chào theo kiểu người Nhật... và từ tốn lễ phép ngồi xuống cũng theo kiểu gái Nhật.



Bà Thanh Thủy, tươi cười giải thích:

- Chùa Thanh Thủy Tự xây cất theo kiểu Nhật Bản, nên cháu Phoebe ăn mặc theo phong cách người Nhật cho phải đạo... của người Nhật! Anh chị

và cậu Vũ cho chúng tôi biết tôn ý như thế nào về đề nghị của chúng tôi?

Nghe xong đề nghị thẳng thắn không úp mở của bà Thanh Thủy, Vũ chưng hửng! Chẳng không ngờ, mình lại bị mua đứt bắt rế một cách sỗ sàng, trắng trợn như là Việt Nam thời phong kiến! Vũ bất bình thấy mình bị xúc phạm quá đỗi...

Nhưng, trái lại, cha mẹ Vũ thì mừng ra mặt. Vũ sinh ra từ cha mẹ bần hàn mà được một gia đình vọng tộc danh giá làm chỗ nương tựa để ngoi lên thì còn gì quý hơn? Nhưng để giữ thể diện "giấy rách vẫn còn giữ lấy lề", chief cook Hoàng Điệp ngậm ngừng, khép nép trả lời:

- Ông bà Bác sĩ thương cháu Vũ như thế, chúng tôi rất cảm kích... Để chúng tôi về lại nhà, bàn bạc với Vũ, rồi sẽ trả lời quý ông bà bác sĩ sau...

Về đến nhà, Vũ nhìn Bồ Mẹ, cười nhạt, đưa huych toẹt ra ý nghĩ của mình:

- Người ta ý có của, giàu có, gia đình thượng lưu trí thức, muốn bắt rế, mua đứt con, Bồ Mẹ tính sao? Con thì cảm thấy người ta coi rẻ mình, nhục quá!

Không màu mè, Ông Điệp cười ha hả:

- Được người ta gả con gái cho, trả hết nợ, lại còn giao cả cái Clinic đồ sộ cho mày, thì có điên mới từ chối!

Mẹ chàng hòa theo:

- Cô bé có khuôn mặt tròn trịa phúc hậu, thân hình có da có thịt, tuy hơi thấp một chút, nhưng sẽ mần con lắm đấy. Mẹ rất mong sớm có cháu nội, nên hoan nghênh đám này. Mấy khi mà có được cô con dâu đầy đủ điều kiện như thế? Nhận lời ngay đi, còn chần chờ gì nữa! Cưới vợ thì cưới liền tay, chớ để lâu ngày lắm kẻ dèm pha!

Vũ thở dài:

- Bồ Mẹ có ý kiến như vậy, là theo chế độ quân chủ phong kiến "Phụ mẫu chi dân", Vua quan lo hết đời sống của dân, như cha mẹ nuôi nấng con cái thì nắm hết quyền hành, không cho con cái có quyền làm theo ý mình. Vào làm rế nhà đó, có khác gì chế độ phong kiến? Cũng như các chế độ độc tài hiện nay: nhà nước với lãnh tụ hay độc đảng nắm quyền hành, thì người dân chỉ là đám tôi tớ, làm trái ý họ là chết chắc!

Ông Điệp cười ha hả:

- Chỉ nói bá láp! Mình là bác sĩ, có bằng cấp, đâu phải ăn bám họ đâu mà sợ họ điều khiển mình như tôi tớ được?

Mẹ chàng có phần dè dặt:

- Từ đầu đến đuôi, Em thấy Bà Bác Sĩ dành hết quyền ăn nói, ông bác sĩ chỉ biết cười hề hề có nói câu nào đâu? Bà vợ có vẻ như là nắm chặt ông chồng và kiểm soát toàn gia kể cả clinic không chừng?

Vũ nhìn mẹ, cười biểu đồng tình:

- Đúng! Mẹ có nhận xét giống con!

Bố chàng xua tay:

- Việc cưới gả con gái là do bà mẹ quyết định, chuyện ấy thường tình, có gì đâu mà phải nghi ngờ tấm chân tình của người ta?

Vũ chỉ biết yên lặng, không dám trái lệnh Bố Mẹ, vả lại, từ lúc được vào học Y khoa, cho đến khi tốt nghiệp, vì mãi chăm lo sự nghiệp nên chàng cũng chẳng dám bồ bịch với con gái, theo lời vị giáo sư hướng dẫn “Hễ có bạn gái chỉ lo hẹn hò vui chơi, thì có thể vì đam mê sắc dục mà bỏ bê việc học hành thì sẽ bị loại khỏi ngành Y khoa đó!”, nên chàng cũng chẳng dám quen biết một cô gái nào cả. Trong đầu chàng cũng chẳng có hình ảnh một người con gái lý tưởng. Gặp Phoebe thì cũng chẳng yêu mà cũng chẳng ghét, lòng chàng dừng dừng, nhưng trong tâm chàng chỉ sợ bị “controlled” khi gia đình vợ lo hết mọi thứ từ nợ nần cho đến công ăn việc làm của mình thì một khi đã vào trông khó thoát ra khỏi!

Ông bà Hoàng Diệp rất mau mắn chấp nhận lời đề nghị của ông bà bác sĩ Bình. Đám cưới được tổ chức vào Mùa Thu năm đó, không cần lễ đính hôn, vì ông bà bác sĩ muốn tổ chức đám cưới vào Mùa Thu, theo tâm hồn lãng mạn của bác sĩ Bình “Thu đi cho lá vàng bay, lá rơi cho đám cưới về” như trong bài hát (Lá đổ muôn chiều của Đoàn Chuẩn và Từ Linh). Như vậy, từ quen biết nhau, cho đến khi tổ chức đám cưới chưa đầy một tháng!

Đám cưới linh đình, khách tham dự gần cả ngàn người. Vì là chùa xây cất theo kiểu Nhật, nên cô dâu cũng ăn mặc theo phong cách cổ truyền Nhật, chú rể thì mặc Tuxedo và làm lễ theo phong tục Việt Nam, ngay tại chùa



Đám cưới xong, Vợ chồng Vũ - Phoebe được Bà Thanh Thủy chuẩn bị sẵn cho đi hưởng tuần trăng mật ở Hawaii. Sau tuần trăng mật, Vũ được sắp xếp vào clinic hành nghề ngay, còn Phoebe thì được nghỉ ngơi ít tuần cho lại sức. Nàng tuy đầy đà, nhưng sức khỏe lại kém cỏi, yếu đuối!

Vũ mới ra nghề, chưa có kinh nghiệm, nên bệnh nhân cũ của BS Bình từ chối không cho chàng khám, còn

bệnh nhân mới thì không chịu bác sĩ trẻ mới ra trường, chưa dày dặn kinh nghiệm, mà chỉ đòi khám ông bác sĩ già Thái Bình thôi. Vũ mặc cảm tự ty, thấy thối chí...

Một tháng, sau ngày đám cưới thì Phoebe bỗng nôn ọe, tanh cơm tanh cá, thử thai bằng nước tiểu thì thấy hiện ra 2 que, đúng là có thai. Bà Thanh Thủy tự mình thay chàng rẽ đường ra săn sóc Phoebe: tự tay bà đưa nàng đến Nhà thương Sản khoa và lo toan hết mọi việc, bà dặn Vũ:

- Con cứ lo việc ở clinic phụ giúp Bố, còn việc săn sóc Phoebe mẹ sẽ lo từ A đến Z. Để con rảnh tay cùng bố lo việc khám bệnh.

Công việc trong clinic từ việc quản lý nhân viên, cho đến giấy tờ sổ sách, thu tiền y phí từ các công ty bảo hiểm y tế, Medicaid, medicare cho đến việc phân phối bệnh nhân cho bác sĩ khám bệnh, đều do một mình bà Thanh Thủy quán xuyến. Vũ và bác sĩ Thái Bình chỉ lo việc khám bệnh, và ngày ăn ba bữa cơm ở ngay trong clinic hoặc khi ở nhà cuối tuần...

Vũ cảm thấy an tâm hơn, vì chàng bắt đầu có thêm bệnh nhân mới. Một vài bệnh nhân lúc đầu chàng khám thấy chàng ăn nói nhỏ nhẹ, ân cần săn sóc, rồi bệnh khỏi khá nhanh, dần dần tin tưởng chàng bác sĩ trẻ tuổi nhưng tài cao, nên giới thiệu cho bạn bè và vì thế chàng đỡ nản chí như trong tháng đầu...

Thăm thoát thai nhi trong bụng Phoebe đã lớn được 3 tháng, và theo lời nàng nói lại là con trai. Chàng rất vui mừng, báo tin cho bố mẹ hay. Ông Diệp nhảy cẫng lên reo hò:

- Thế là họ Hoàng nhà ta đã có cháu đích tôn nối dõi!

Chàng đang khám bệnh ở phòng mạch, thì nghe bà Thanh Thủy gọi điện thoại báo tin:

- Sao mới có thai 7 tháng mà Phoebe đau bụng liên tục như sắp sinh, để mẹ đưa em vào nhà thương khám xem sao. Mẹ sẽ báo tin con ngay. Con cứ yên tâm khám bệnh, đừng lo lắng gì cả...

Là bác sĩ, khi nghe tin vợ có thể sinh non 7 tháng, thì Vũ lo lắng hết sức không biết có mẹ tròn con vuông không? Nên khi ở clinic vừa khám xong bệnh nhân cuối cùng của phần Vũ, chàng liền tức tốc ra xe lái ngay đến Bảo Sanh Viện, nơi vợ chàng được chờ đến vì không nghe tin tức gì nữa từ mẹ vợ...

Lúc đến nhà thương, hỏi tên Phoebe ở quầy tiếp tân, thì được biết nàng vừa sinh xong và được đưa về phòng hậu sản. Gặp nàng ở phòng hậu sản thì mẹ vợ cho hay là vì bé sinh thiếu tháng nên được đưa vào phòng sản sóc đặc biệt cho trẻ sơ sinh thiếu tháng nên không được phép thăm nom lúc này

và có thể giữ ở đó lâu ngày. Vũ đành phải đợi cho đến lúc bé được đưa ra khỏi phòng sản sóc đặc biệt. Vũ chỉ biết ríu ríu nghe theo lời của mẹ vợ, không dám làm trái ý...

Sau 1 tháng, bé Alan được cho xuất viện về nhà. Đây là lần đầu tiên Vũ thấy mặt con trai. Tuy sinh thiếu tháng mà bé Alan lại trông khỏe mạnh như là đứa bé sinh đúng tháng, nặng được 7 pound rưỡi. Tóc đen, nhưng mũi và mắt có nét lai tây phương hơn là giống chàng?

Chàng bụng hơi nghi ngờ về bé Alan, có phải là con chàng hay không? Là bác sĩ, chàng có thể kiểm chứng được ngay, khó gì! Thử DNA, có ngay kết quả: bé Alan không phải là con Vũ! Kết quả thử DNA đúng như lòng nghi ngờ của chàng. Chàng đem kết quả DNA về bàn với bố mẹ và nhất trí để chàng nộp đơn xin ly dị với Phoebe.

Bà Thanh Thủy đã phản ứng dữ dội và trăn tráo đòi chàng phải trả lại hết số tiền (cả vốn lẫn lời) mà bà đã trả nợ (tiền vay đi học y khoa) cho chàng. Chàng đồng ý sẽ trả hết nợ để thoát khỏi vòng kiềm tỏa của gia đình bà Thanh Thủy và học được một bài học để đời!...

Sau khi thoát khỏi cuộc kết hôn vì ham lợi lộc do sự thiếu suy nghĩ của Bố Mẹ chàng mà ra, Vũ xin vào làm làm việc ở một nhà thương có hai người bạn thân là Thắng và Đại cùng làm việc ở đó trước chàng, nhưng ở khu khác nhau. Thắng là radiologist (chuyên gia quang tuyến) và Đại là pediatricist (chuyên gia Nhi khoa) và Vũ là bác sĩ Nội khoa, nhưng mỗi khi đi Hội nghị chuyên ngành đều cùng đi với nhau, nhất là hội nghị quốc tế ở nước ngoài...

5.

Sơ Theresa xuất thân là một cô gái Ý, tên thật ngoài đời là Giovanna Cristina Ferrari, năm 18 tuổi đi tu và được cử sang phục vụ ở giáo xứ khu hầm mỏ than đá tỉnh Quảng Ninh, Miền Bắc Việt Nam. Trước khi được cử qua phục vụ ở Việt Nam, Sơ Theresa được học thuần nhuyễn tiếng Việt, lại phục vụ ở Bắc Ninh trong 10 năm, nên Sơ nói tiếng Việt giọng Bắc như người Việt bản xứ. Sau 10 năm ở Việt Nam, Sơ được bổ nhiệm qua phục vụ ở Ukraine. Lúc gặp vợ chồng Năm-Nụ ở Kiev, Sơ như gặp lại người thân, nên đã đỡ đầu cho đôi vợ chồng trẻ mới kết hôn này.

Sau khi nghe Sơ Theresa kể chuyện bằng tiếng Việt rất trôi chảy về cuộc đời và hoàn cảnh của Helena Hoài Hương bây giờ, Vũ thấy thương cô bé này quá đỗi. Vũ đã đọc nhiều bài báo nói về hoàn cảnh của người Việt xuất khẩu lao động ra nước ngoài, và sau câu chuyện Sơ Theresa kể về hoàn cảnh của gia đình Hoài Hương thì thấy vợ chồng Năm-Nụ thực là

may mắn khi được Sơ Theresa hết lòng giúp đỡ tận tình, nên Vũ đề nghị với Sơ:

- Nếu Sơ tin ở con, một người ngoại đạo, nhưng sẵn lòng bao bọc Helena, vì là người đồng hương của con, và vì gia đình con cũng là nạn nhân của người CS Việt không có tình người, đã thoát khỏi xứ qua một cuộc vượt biển đầy cam go, con không muốn Helena phải trở về cái xứ mà Cha Mẹ nàng đã thoát khỏi. Nếu nàng trở về lại đó thì cuộc đời của nàng cũng sẽ giống như cha mẹ nàng mà thôi! Sơ cũng đã phục vụ ở VN 10 năm, chắc Sơ cũng hiểu rõ người CS Việt đã hành hạ đồng bào của họ như thế nào rồi!

Thắng và Đại nói thêm vào, giúp Vũ:

- Và lại, Vũ hiện tại là bác sĩ, đủ sức lo cho Helena, lại cũng là độc thân, sau cuộc ly dị với một người vợ mà gia đình cô ta tán tận lương tâm đã đánh lừa chàng thật bỉ ổi!

Sơ quay lại Helena, hỏi ý nàng

- Con nghĩ sao? Nay con đã đủ tuổi trưởng thành, con muốn qua Ý để tiếp tục học đại học và sống tùy ý ở Âu châu, giữa những người không phải là đồng hương của con, hay con bằng lòng theo anh Vũ qua Mỹ và sống cạnh những người đồng hương ở đó?

Hoài Hương mạnh dạn trả lời, không chút đắn đo:

- Bố mẹ đặt tên con là Hoài Hương, con không bao giờ quên Việt Nam, là xứ sở của cha mẹ con, nhưng như anh Vũ đã gợi ý, con không muốn trở về Việt Nam để sống cảnh đọa đầy như cha mẹ con, con muốn qua Mỹ theo anh Vũ để sống cạnh cộng đồng người Việt Tự Do ở đó! Con tin anh Vũ. Qua cách đối thoại và nét mặt anh Vũ biểu hiện khi nghe Sơ kể chuyện về cha mẹ con, do cảm quan tự nhiên (common sense), theo nhận xét chủ quan của con: anh Vũ là người lương thiện, rất đáng tin cậy!

Do sự khuyến khích của Sơ Theresa cùng hai bạn chàng Thắng và Đại, Vũ quyết định sẽ đưa Helena về Mỹ, như một người vợ qua việc lo thủ tục giấy tờ do Sơ Theresa đảm nhiệm, đại diện cho nhà thờ Saint Mary.

Hoài Hương nằng nặc cho Bé Mèo Mi Na đi theo nàng về Mỹ với Vũ.

Nàng lý sự:

- Từ lúc Bố Mẹ con qua đời, con cảm thấy bơ vơ, lạc lõng quá chừng, thì may nhờ có Bé Mi Na không biết từ đâu đến quần quít bên chân con như thể xoa dịu bớt nỗi buồn mất cha, mất Mẹ của con. Con thủ thi bằng tiếng Việt với Mi Na, mà như một phép lạ, Mi Na có vẻ hiểu được tiếng Việt con nói và dịu dàng dụi đầu vào chân con như thể an ủi vỗ về. Từ đó,



chúng con là bạn của nhau. Con qua Mỹ mà có Mina bên cạnh thì con sẽ cảm thấy như vẫn có Bố Mẹ bên cạnh, sẽ không thấy cô đơn lạc lõng nữa, mặc dù anh Vũ có thương yêu con cách mấy!

Sơ Theresa lại phải liên lạc với Hãng Hàng Không Delta để làm thủ tục cho Mèo Mi Na theo tháp tùng Helena đi Mỹ. Thủ tục giấy tờ kết hôn để đưa Hoài Hương qua

Mỹ cũng phải mất ít nhất 2 tuần lễ. Vũ nhờ 2 bạn về trước, xin gia hạn ngày phép cho chàng với Nhà thương giúp chàng.

6.

Hai năm đầu, Hoài Hương được Vũ hướng dẫn vào học Đại học cộng đồng để học ngành Y tá 2 năm, tốt nghiệp ra trường thành Registered Nurse. Trong thời gian đó, nàng học online để lấy bằng Associate Business Administration Degree.

Sau 2 năm làm việc ở nhà thương và đi “đánh mướn” thêm ở các clinic tư, Vũ để dành được một số tiền, sau khi trả nợ tiền study loan học y khoa xong, đủ để mở phòng mạch vùng ven vịnh Mexico, có làng đánh cá người Việt. Chàng chỉ lo việc khám bệnh, còn Hoài Hương vừa làm y tá, vừa quản lý tất cả công việc hành chính của phòng mạch.

Với tính thông minh thiên bẩm, khéo ăn khéo nói, nói tiếng Việt nhuần nhuyễn, lại thích gần gũi người đồng hương, nên phòng mạch càng ngày càng đông khách người Việt. Nàng cũng nói được tiếng spanish khá trôi chảy nhờ học ở trường và tiếp xúc với bạn bè người Mỹ, nên phòng mạch cũng có khá đông thân chủ người Hispanic.

Sau vài năm, Vũ mở rộng phòng mạch thành clinic, mời bạn bè thân quen về cộng tác. Lúc này chàng đã có thì giờ để dành riêng cho mình, và Hoài Hương sinh cho chàng lần lượt được 3 đứa con: một gái 2 trai...

Thời gian thấm thoát qua mau...

Hoài Hương học online đã kiếm được mảnh bằng MBA. Với vốn liếng kiếm được nhờ Clinic và sự đóng góp của bạn bè, Vũ và Hoài Hương khuếch trương từ Clinic thành một bệnh viện 500 giường. Đồng

hương Việt có được một Bệnh Viện khang trang với đầy đủ máy móc hiện đại

Thế mà Vũ đã đến tuổi về hưu. Con trai và con gái chàng đều đã tốt nghiệp bác sĩ y khoa, chàng giao cho các con điều hành bệnh viện, lui về vùng quê, cũng không xa bệnh viện là bao, để vui thú với vườn tược bên con “mèo hoang thành Kotor” Hoài Hương của chàng...

Minh Tường
(Dec. 26.2022)



Xuân về sao chẳng ngỏ
Đường nhỏ nắng hồng phai
Tâm Xuân lay màu nhớ
Lòng ngổ áo ai bay
Mời Xuân vào dăm phút
Nhấp giọt tình để say
Rượu nồng pha tình nhớ
Thắm bờ môi lên cay
Còn bao lần Xuân gặp
Để một lần hôm nay
Rượu đời tình chẳng cạn
Môi mềm sao chưa say?
Người ơi, tình , đâu đó
Xuân về người có hay?

Hải Mặc Hưng



Viết về bài thơ Động Hoa Vàng của Phạm-Thiên-Thư có vẻ như là một thừa-thãi phí-phạm vì còn gì nữa để mà nói; khoảng này năm ngoái, 2021, Bs Đỗ-Hồng-Ngọc cho hay đã có cả trăm bài viết về đề-tài này rồi. Tuy viết vậy nhưng mà rồi chính bác-sỹ cũng lại viết thêm, đặt ra mấy câu hỏi; mà chỉ thu gọn hỏi về hai câu đầu của khổ thứ-nhất mà thôi; câu ba câu bốn, theo bác-sỹ, đã rõ-ràng quá rồi. Bác-sỹ Ngọc viết Mươi con nhận trắng về tha... Như-Lai ngồi trụ trên tà áo xuân... rồi đặt câu hỏi; sao lại mười? Sao lại nhận trắng? Sao lại về tha? Tha là người ta? Vô-trụ mà lại có trụ? 100 khổ thơ, đã có cả trăm bài viết mà rồi bác-sỹ quay lại viết nữa; mà lần này lại để chỉ nói về có mỗi hai câu mở đầu. Có cảm-tưởng đây lại là một khởi đầu mới. Hợp với cảnh tái-tạo đầu xuân. Bác-sỹ lại tham-khảo nhiều nhà thơ, nhà phê-bình, một số đã từng sống gần-gũi, sinh-hoạt hay theo học tác-giả bài thơ nên vấn đề được bàn-thảo sâu-xa kỹ-lưỡng rất hàn-lâm.

oOo

Thi-sỹ Phạm-Thiên-Thư có lần kể lể: "Năm 1942 khi cả gia đình còn ở xã Chi Ngãi, huyện Chí Linh (Hải Dương), bố tôi mua hẳn ngọn đồi Phương Hoàng. Hoa cúc dại vàng mênh mông, bát ngát chạy dài che khuất đường chân trời"... Năm 1968, nhà thơ mua được một mảnh đất nhỏ ở khu cù lao, thuộc Q. Phú Nhuận trước đây, (sau này, mang tên khu cù-lao Phan-Xích-Long, vinh danh người xưng là con trai vua Hàm-nghi và khởi-nghĩa chống Pháp đầu thế-kỷ 19, bị Pháp giết ở tuổi mới 23), dựng căn nhà nhỏ cửa ngõ có cây hoa vàng rực như khi còn ở quê nhà miền Bắc, khung cảnh nên thơ hữu-tình. Thành ra có người hỏi phải chăng lúc đầu là (cánh) đồng hoa vàng sau mới biến thành động?

Hai câu mở đầu Động Hoa Vàng:

Mười con nhận trắng về tha.
Như-Lai ngồi trụ trên tà áo xuân.

Bác-sỹ Đỗ-Hồng-Ngọc nhắc lại mấy điều thắc-mắc. Hỏi tại sao lại **nhận trắng**? Thường thì nhận màu đen. Câu này thì dễ hiểu: nhận trắng hiếm hơn nên quý hơn; ta có một ca-sỹ gốc Gò-công đi hát thường mặc áo dài trắng nên có hiệu là con nhận-trắng Gò-công.

Cái khúc mắc lớn là hai tiếng **về tha**. Nghe nói Trụ-Vũ, Phạm-Duy... một người cùng ở khu cù-lao, người kia năng đến đó sinh-hoạt... Trụ-Vũ cũng là tác-giả một bài thơ nhiều người biết về lão gù Quasimodo trong nhà thờ Đức-bà ở Ba-lê cổ; cũng chứa mấy câu thơ hơi bí-ẩn, *Hôm nay tôi cũng khóc, Như lão đã khóc nhiều, Như em rồi sẽ khóc, - Châu ngọc của tình yêu...* Trụ-Vũ từng sống ở khu cù-lao, quen biết nhiều Phạm Thiên-Thư. Hỏi về câu thơ nhận trắng về tha thì nhà thơ trả lời ngay: "Tha" ở đây là "khác", *phương khác*. Câu này có nghĩa là *mười con nhận trắng bay về phương khác*... Có người thắc-mắc, về tha tức là tha về chứ không phải tha đi: "tha" là động từ. Về tha cũng là tha về, tha về. Về đâu? Về động hoa vàng. Câu thơ tạo nên một không gian vừa đạo vừa đời, vừa huyền bí, ẩn mật, vừa cụ thể, trần tục. Mười con nhận trắng hay trăm con nhận trắng cũng vậy thôi, là những sứ giả đem niềm vui hạnh ngộ về động hoa vàng, cho gã từ quan tưởng xa đời mà vẫn không quên đời... Thế là tha có hai cách hiểu đối-nghịch!

Có nhà mô-phạm-nhà văn Thu-Trân dựa vào văn-phạm mà giảng rằng Trong tiếng Hán, "tha" có 3 nghĩa:

a- “Tha” đại từ chỉ ngôi thứ ba số ít: anh ấy, chị ấy, ông ấy, bà ấy (nam nữ cách viết khác nhau nhưng phát âm giống nhau);

b- “Tha” tính từ có nghĩa thư thả, ung dung tự tại;

c- “Tha” động từ có nghĩa gánh vác, chở che. Từ ba nghĩa đó, nhà văn-phạm suy-diễn rằng Trong bối cảnh “Mười con nhận trắng về tha” là câu đầu của “thiên ca” Động hoa vàng... có lẽ “tha” trong trường hợp này là tính từ (thư thả, ung dung tự tại) là phù hợp nhất. Động hoa vàng đẹp như mơ, hư hư thật thật với đàn chim nhận “mở màn” thì thái độ ung dung tự tại (vô ưu) rất phù hợp cho 3 câu sau đó.

Một nhà ngôn-ngữ-học phân-bien rằng ý-kiến của Thu Trần không thuyết phục: vì Tha trong tiếng Hán có 22 chữ khác nhau, nói chỉ có 3 nghĩa, có vẻ tùy-tiện, Lại vin vào thi-pháp nói tha là động-từ rồi xuống dòng bắt đầu với Như-Lai chính là túc-từ dùng theo kỹ-thuật thi-pháp vắt-dòng, câu tám phải đi ngay theo câu sáu chữ không cắt nghỉ, tương-đương như loại thơ Bút-tre một thời gây nhộn-nhip, gọi là enjambement “kiểu bút tre”; (Có anh cán-bộ đi công-tác trên cao-nguyên, chị vợ ra nhà bưu-điện nhờ người viết thuê thư cho chồng, nói viết sao cho nó có vần như thơ; anh viết thuê bèn hạ bút ghi “Anh đi công-tác Pờ-lây-cu dài dằng-dặc biết ngày nào ra...” Khi đọc phải đọc liền Pờ-lây-cu liền một mạch, gọi là vắt-dòng) Nhưng nghĩ cho kỹ, Như-Lai mà để chim tha thì có là hơi vô-lẽ.

Có người góp ý: Theo tôi, “THA” ở đây là “tha ngộ” (khác với “tự ngộ”). Mười con nhận trắng là mười phương cõi Phật đã giúp thi sĩ “ngộ” ra Như Lai (Tathata) vẫn “thường trụ” trên tà áo xuân, trên suối tơ huyền, trên đôi gò đào nở...

Rồi có người kết-luận về cuộc bàn-thảo Chỉ một từ “tha” mà anh “bóc trần” được thi sĩ, tu sĩ PTT rồi. Bài dạng nghiên cứu đọc hay, vui, lý thú. Bóc trần thì có, nhưng kết-quả **tha** là gì thì vẫn còn trong vòng bàn cãi.

Bước sang **con số mười**; Bạn hỏi mình tại sao mười con nhận-trắng mà không phải tám chín con hay trăm con? nhà thơ Đỗ Trung Quân đoán mười con nhận trắng PTT chỉ 10 ngón tay hoa về trên luân chuyển tiết mùa. Ở trên có ghi-nhận Mười con nhận trắng là mười phương cõi Phật.

Khánh-Minh, người được mô-tả là người cũng rất thân quen PTT. Phụ-họa thêm vào cuộc bàn-thảo chưa kết-thúc được: Xưa em rất thân với PTT, phải gọi bằng chú, nhưng em không đọc Động hoa vàng. Em chỉ thích tập thơ 4 chữ thôi. Tại sao là “mười”, tại sao “về tha” và Như-lai thì sao “thường trụ”? nghĩ mười ở đây chỉ là một thi ngữ, nó không mang ý nghĩa một con số xác thực 1,2,3,4..., để làm đẹp lời thơ, thi hoá một số lượng nào đó.

Một vị có tên Frank viết Mười con nhận trắng về tha -> Chúng sinh trong 10 phương pháp giới hồi hướng vô ngã, vô chấp, vô trụ. -> Như Lai thường trụ trên tà áo xuân

Những hàng trên tóm-tắt cuộc thảo-luận chỉ mới có về hai câu đầu của bài thơ Đông Hoa Vàng do bác-sỹ Đỗ-Hồng-Ngọc điều-hợp cuối năm 2021; và rồi vẫn chưa có lời giải-thích thỏa-đáng. Chắc cuộc bàn-luận sẽ còn tiếp-tục, vì còn 398 câu thơ tiếp theo, chưa biết bao-giờ chấm-dứt.

Bài thơ đọc lại

Tuần qua, nhân đi thăm bà con ở Cerritos, tiểu-bang Cali; gặp lúc rảnh-rỗi, tôi ghé vào thăm thư-viện thành-phố. Toàn-bộ cơ-sở không to nhưng bên trong, kho sách và các phòng đọc khá rộng và sáng-sủa. Ở trên lầu có một phòng đọc sách yên-tĩnh, có một khu riêng có giá sách tiếng Việt khoảng vài trăm đầu-sách. Có một bà cụ Việt-Nam ngồi ở một bàn nhỏ gần cửa sổ, tay cầm cuốn sách mỏng, chăm chú đọc, và đang se-se dậm nhịp chân, Tôi đi qua liếc nhìn cuốn sách, thấy ghi đề sách, Động Hoa Vàng. Xa quê mà gặp người đồng-hương, lại đọc thơ bí-hiếm có cả trăm bài thuyết-giảng mà chưa sáng nghĩa, lại dậm nhịp chân như đang thường-thức, âu cũng là một tình-cờ thích-thú loại tha-hương ngộ cố-nhân. Bèn tự giới-thiệu làm quen, bà cụ cho hay ở quê nhà, mới sang thăm con trai là bác-sỹ hành-nghề tại Cerritos; nhà gần đây, đi bộ tới thư-viện tìm âm-hường quê nhà. Như món quà làm quen, tôi ngồi xuống một bên, kể về cuộc bàn-thảo Bs Đỗ-Hồng-Ngọc khởi-xướng, phong-phú cao-sa mà kết-quả còn dang-dờ. Bà cụ kiên-nhẫn ngồi nghe, sau thổ-thẻ nói: Tại mấy vị tự làm khó, mang thuyết này lý nọ, mổ-dọc-xẻ-ngang làm cho bài thơ trở nên bí-hiếm; chứ còn nếu chỉ xét dưới góc-cạnh ngôn-từ thông-thường bình-dân thì bài thơ trong sáng rõ-ràng. Tôi giật mình, ngồi thấp xuống để lắng nghe cho rõ hết lời giảng.

1

“Mười con nhận trắng về tha
Như lai thường trụ trên tà áo xuân
Vai nghiêng nghiêng suối tơ huyền
Đôi gò đào nở trên miền tuyết thơm...”

Đây là tự-truyện tự-tình của chàng sa-di đang nằm mơ lúc xuân về đấy mà thôi. Này nhé, chim tha lâu cũng đầy tổ, vậy tha là mang trong mỏ chim. Trịnh-Công-Sơn muốn tìm con chim ngậm viên ngọc trong miệng thì khó, còn tha trong mỏ thì rõ-ràng mà. Mà mang trong mỏ là hình ảnh chuyên-chở một thông-diệp, một tin vui chi đó. Xưa, sau nhiều tuần lênh-đênh thời đại-hồng-thủy, cuối cùng Noah đã thả

một con chim bồ-câu, ít lâu sau, chim bay về mang theo trong mỏ, một cành lá: đó là thông-điệp đã có đất liền và khô, có thể đổ bộ lên bờ. Nhưng nếu một con chim không mang lại mùa xuân thì ở đây, thi-sĩ cho mười con nhạn-trắng mang thông-điệp là mùa xuân đã về. Nếu biết đến tích đại-hồng-thủy và Noah, nếu nhớ đến câu châm-ngôn một con chim thì hiểu ngay ý của thi-sĩ: xuân-thì đã tới; bên ngoài xuân-cảnh, trong lòng sa-di, xuân-tình phơi-phới, tu-nghiệp rung-rinh, lung-lay, chàng muốn tìm một cái cột trụ mà bầu-víu; ở trong cảnh chùa, trụ nào bằng Như-lai ngồi trụ trên tòa sen? Tâm thì muốn bám vào trụ nhưng tiềm-thức lại bị xuân-thì lôi kéo, nên sa-di thấy Như-Lai mặc áo xuân mong-manh nhẹ-nhỏm để lộ bờ vai; một bên là đầu đã xuống tóc, bên kia bờ vai nghiêng-nghiêng, sa-di mơ thấy mái tóc suối-tơ-huyền, từ đó đổ xuống đôi gò và miền tuyết. Tóm lại, khổ đầu bài thơ Đông Hoa Vàng tả giấc mơ của người sa-di, gặp lúc xuân-thì, xuân-tình lôi-kéo đến câu bốn thì sa-di ở bên bờ tội-lỗi. Muốn biết thêm thì phải sang khổ thứ hai, từ câu 5 đến câu 8.

Tôi toát mồ-hôi; cả năm qua bị Bs Đỗ-Hồng-Ngọc đưa vào mê-hồn-trận, lắm khi tự nhủ các bác-sĩ, giáo-sư, thi-sĩ, thiền-sư, phê-bình-gia, ngôn-ngữ-học bàn vào nói ra, mình là người ngoại-đạo, đứng dựa cột chết dí, đâu biết đường đi ngõ về; bỗng đâu tình-cờ ghé một thư-viện tỉnh-lẻ gặp một bà cụ ngày xưa, trong mười phút mà giảng đâu ra đó, như vén mây trời cho thấy giấc mơ của một sa-di vào buổi xuân-thì, ngoài xuân-cảnh, trong xuân-tình. Duyên thơ là vậy. Còn đang ngơ-ngác chưa “ngộ” cho hết thì bà cụ từ-từ giảng thêm. 4 câu thơ tả sự bối-rối của người trai trẻ trong tu-nghiệp và hình-ảnh Như-lai dường như không cứu được người sa-di. Đó là ý-tưởng dẫn đường của bài thơ dài. Về kỹ-thuật, thi-sĩ không dùng văn tự-sự kể-lể rõ-ràng các sự việc xảy ra mà chỉ dùng những hình-ảnh gợi cảm như mười con nhạn, Như-lai ngồi trụ... Đặc-biệt kỹ-thuật cắt-dán (collage) xếp một số hình-ảnh để bên nhau, nối-tiếp nhau mà diễn-tả tâm-trạng cùng hành-động.

[Có người gọi là kỹ-thuật trang tem, timbres, một trang trong album tem, nhiều tem có chủ-đề xếp chung với nhau để gia-tăng biểu-cảm (showing emotions); hay là kỹ-thuật hành-lang tranh gallery, đi dọc một hành-lang trên tường treo những bức ảnh chung một chủ-đề.]

Một điểm đặc-biệt nữa là thi-sĩ không chỉ dùng ngôn-từ (words) hay hình-ảnh (images/thị-giác) mà còn cả thính-giác như thay tòa-sen thành áo-xuân (hai âm s và x giống nhau). Và nhất là khi đưa Như-lai vào; theo nhà Phật thì có lời dạy vô-ngã vị-tha (không chú-ý vào mình mà luôn-luôn vì người khác,

vị-tha): 10 con chim về tha (câu đầu), khi ngâm thành gần giống vị-tha, thế là câu thơ sau bắt đầu với Như-lai). Những hình-ảnh tưởng là rời-rạc khó hiểu, nếu tìm ra các mấu nối mắt tai thân ý (nhấn-nhĩ tỷ thiết thân ý) thì sẽ thấy thú-vị hơn.

Tháng sau, qua Cerritos, tôi ghé thư-viện thành-phố, mong gặp lại bà cụ nhưng chắc số mình vô-duyên, không thấy người cũ; hỏi thăm ông bác-sỹ con trai mới biết bà còn chồng con ở bên nhà nên phải về gánh vác giang-sơn nhà chồng. Tôi bèn vào giá sách tiếng Việt, lấy cuốn Đông Hoa Vàng, đọc tiếp mấy khổ tiếp theo xem mình có hiểu thêm chăng.

2

Xe lên bụi quán hoa đường
Qua sương trắng đậm phố phường ủa thu
Tiếng chim ước sũng hai mùa
Hạt rơi thêm lạnh hững hờ mây qua

Nếu ở khổ đầu, sa-di có vẻ đứng trên bờ vực sa-ngã thì khổ 2 này có phần phần-khởi hơn. Câu 5 lời thơ nhanh-nhẹn, nhịp hai, 2-2-2, tiếp-tục kỹ-thuật dán tem, ba hình-ảnh nối-tiếp. Xe lên gợi ý sa-di phấn-đấu, lên núi tu-hành, ý hướng-thượng; cố-gắng không phải ngắn hạn mà lâu dài, nhiều ngày tháng cho nên có hình ảnh quán và có bụi phong-trần; không những có khó-khăn địa-thế mà lại còn bao cảm-dở của hoa bên đường; cuối khổ, sa-di đã đến nơi núi cao phố-phường có sương mù vào thu. Gián-tiếp là đã khổ-công hai mùa—từ xuân sang thu—và đã đến nơi cao vắng âm-u lạnh-lẽo khổ-tu, có sương lạnh mây mù. Khổ này tả cảnh sa-di cố-gắng hướng-thượng. Nhưng cũng phải e-dè vì câu cuối, câu 8, phảng-phất có mưa rơi và mây hững-hờ, khiến liên-tưởng đến cảnh nhà vua xưa lên Vu-sơn thành chuyện mây-mưa với tiên.

3

Đế buồn dỗ giấc mù sa
Âm nao lắng đặng tơ ngà sương bay
Người về sao nở trên tay
Vội hải đắm nguyệt thêm dài gót mơ

Khổ 3 xen kẽ cả cảnh hướng-thượng lẫn cái nguy sa-ngã. Hai câu đầu, câu 9 và 10, tả cảnh tĩnh-mịch thanh-tĩnh không vương chuyện đời; hai câu sau ngả về sa-ngã. Sao nở ngụ ý hoa; sao trắng thành hoa-nguyệt. Đắm nguyệt chỉ sự ước át của giấc mơ và giấc mơ kéo dài đi quá xa (thêm dài gót mơ). Cái hướng-thượng của các câu 5 đến 10 đang bị hai câu 10, 11 dẫn-dắt về những giấc mơ tận-cùng ước-át. Sa-di như đứng ở bờ vực-thẳm một lần nữa

4

Con khuyên nó hót trên bờ
Em thay áo tím thờ ở giang đầu
Tường xưa có kẻ trên lầu
Ngày xuân gieo nhẹ trái cầu gắm hoa

Sa-di buông thả tu-nghiệp mà trở về với thiên-nhiên do chim hót tượng-trung; sa-di ở trên bờ, có thể là bờ-sông mà cũng là bờ vực thẳm tội-lỗi. *Em thay áo tím: tiệm-thức sa-di trở lại với đôi gò đào nở; trái cầu gắm-hoa: mơ chuyện vợ-chồng da-thịt.*

Trong bài thơ, thi-sĩ kể ra 4 chu kỳ: *chu-kỳ thời-gian: khởi từ xuân, qua thu đông rồi lại về xuân; chu-kỳ không-gian: vùng đất thấp lên đến núi cao thanh-tịnh rồi lại trở về nơi thị-tứ có nhà lầu ném cầu; chu-kỳ xã-hội: từ nơi đông-dân lên khu hẻo-lánh hoang-vắng rồi lại về nơi trần-tục đông-đảo; chu-kỳ tâm-hồn: cố gắng tu-hành, hướng thượng, đường dài nhưng lại đắm-đuối và câu-kết tả ước-vọng hoàn-tục, cảnh vợ-chồng da-thịt.* 4 chu-kỳ hoàn-tất hợp thành chu-kỳ hành-trình của chính nhà thơ Phạm-Thiên-Thư.

Lời giải-thích khổ 1 là của bà cụ Cerritos nay đã về nước. Mong những điều ghi đúng ý bà cụ. Tôi cố theo bước mà tìm-hiểu thêm ba khổ tiếp. Bốn khổ này được nghệ-sỹ Hồng-Vân diễn-ngâm, nhan-đề *Động Hoa Vàng I, coi như phần mở đầu cuốn thơ*, diễn tả sự dằng-co giữa đạo và đời nơi người sa-di trẻ. Xin đừng nhầm với bài diễn-ngâm của nghệ-sỹ Hoàng-Oanh, ngâm theo bản nhạc *Đưa em tìm Động Hoa vàng* do nhạc-sỹ Phạm-Duy nhật-nhanh một số câu, gán-ghép thành một câu chuyện tình trong một ca-khúc được nhiều người ưa-chuộng.

[Thơ Phạm Thiên Thư “Mười con nham trắng về tha” \(dohongngoc.com\)](#)

[Động Hoa Vàng 1 - Thơ Phạm Thiên Thư - Giọng ngâm Hồng Vân](#)

[- YouTube](#) <https://Thơ Phạm Thiên Thư - Giọng ngâm Hồng Vân>

[- YouTube](#)



Động Hoa Vàng 1 - Thơ Phạm Thiên Thư - Giọng ngâm Hồng Vân

Nguyễn Lê Hiếu



tà áo xanh

Xuân xưa hai đứa đi chùa
Áo xanh em mặc cho vừa lòng anh
Thu sang ước mộng không thành
Xuân nay chợt nhớ áo xanh năm nào

Trần Văn Thanh



Tết nhớ Mẹ

Tặng BS Phạm Gia Hưng - St Peter, FLorida

Đầu bóng hình xưa, sớm trưa cười nói
Vắng Mẹ rồi chỉ còn nỗi nhớ thương
Đời côi vô thường tuy rằng con biết
Nhưng xa Mẹ vẫn trăm ngàn thương tiếc
Ước Mẹ còn đây, mai này Tết đến
Được hôn lên má, được cầm tay lên
Mời mút hạt sen thanh tao ngọt dịu
Dịu như lòng Mẹ, cả đời bận bịu
Sinh, dưỡng, nuôi dạy con mới nên người
Nhưng giờ đây con, Mẹ ở hai nơi
Nên Tết đến rồi, một lời con nguyện
Nguyện Mẹ trên trời an vui, thanh thản
Hồng Ân Tam Bảo gia hộ độ trì
Thành khẩn bởi vì con thương nhớ Mẹ .

Hầu Mặc Hưng



Ông bà ngoại Tân có ba con: một trai hai gái. Bác gái, con đầu lòng, khỏe mạnh, đảm đang lập gia đình sớm. Bác trai là con thứ hai, mất khi chưa đầy 20 tuổi. Mẹ Tân, con út, người bé nhỏ, hay đau ốm lặt vặt. Nhà ông bà ngoại ở phía chợ làng, cạnh bờ sông, nhà nhỏ, nhưng vườn rộng có trồng nhiều cây ăn trái. Ông ngoại mất khi mẹ Tân chưa lập gia đình. Việc trong nhà, ngoài đồng đều thuê người chăm lo. Tới tuổi 18, mẹ Tân về làm dâu cùng gia đình với bác gái. Bố Tân là con trai út trong gia đình năm con, bốn trai, một gái.

Trong ngày lễ đính hôn, muốn tránh cho mẹ Tân cảnh làm dâu, bà ngoại xin bà nội cho bố mẹ được ở riêng. Bà nói:

- Chúng tôi sẽ cho các cháu ruộng làm vốn sinh sống.

Bà nội thưa lại:

- Vâng, sau một hai năm, chúng tôi sẽ cho ở riêng. Các cô còn trẻ cũng cần được chỉ bảo công việc làm ăn trong nhà.

Bà ngoại nghĩ thời gian một hai năm cũng qua mau. Con gái lớn của bà ngoại về làm dâu nhà này cũng không phải chịu sự khắc nghiệt. Bà ngoại chấp nhận và việc cưới bố mẹ Tân tiến hành tốt đẹp. Theo tục lệ, sau ngày cưới, là ngày nhị hỷ, mẹ Tân cùng với bố về thăm gia đình mình với sáo sần, thường là xôi, gà, trà...

Bác ba gái nói với mẹ Tân:

- Thím làm gà nhé. Mọi thứ cần làm nhanh, để kịp tới bên nhà thím trước buổi trưa.

- Em không biết làm gà. Mẹ Tân lúng túng trả lời.

- Thế thím đồ xôi nhé. Gạo nếp đã ngâm nước suốt đêm qua. Thím bỏ quả gấc, trộn đều với gạo, xong bỏ vào nồi trổ. Mọi thứ tôi đã soạn sẵn cả rồi.

- Em cũng chưa bao giờ đồ xôi. Mẹ Tân ngượng ngùng, nói nhỏ đủ cho bác Ba nghe.

Bố Tân đỡ lời:

- Chị để em làm gà, nhờ chị đồ xôi, nhà em đun bếp.

Thế là mẹ Tân được chia công việc dễ dàng. Ở miền quê, đun bếp bằng rơm, luôn cần người cho tiếp rơm, canh chừng lửa cháy vừa phải; khi nước sôi, cần giảm lửa, tránh nước hoặc thức ăn trào ra ngoài.

Gần trưa, mọi thứ sẵn sàng. Bố mẹ Tân cùng bác cả gái, mấy người thân trong gia đình bố, xin phép ông bà nội về nhà bà ngoại.

Trên đường về nhà, mẹ tránh nhìn người trong làng qua lại, bẽn lẽn đi cách xa bố khoảng cánh tay. Mẹ tự hỏi sao vèn vèn chỉ có một ngày mà mọi chuyện đã đổi thay: cái thời con gái tự do tung tăng đã qua rồi, nay sống bên nhà chồng, từ lời nói đến mọi cử chỉ đều phải giữ gìn. Điều khó khăn là ở chung với bố mẹ chồng mà mẹ không biết làm bếp. Nhớ lại việc bố giúp sáng nay, mẹ cảm thấy đôi chút an lòng. Tuy ở cùng làng, nhưng mẹ chỉ thoáng nhìn bố đôi lần khi tới nhà thờ vào lễ chúa nhật và biết đôi điều về tính tình của bố qua bác cả, sau khi ông bà nội ngỏ ý với bà ngoại xin mẹ về làm con dâu.

Gần tới nhà, thấy bà ngoại đã đứng ngoài cửa chờ mọi người. Trong nhà ồn ào tiếng cười nói. Vào trong nhà, sau khi chào mọi người, bố thưa:

- Thưa mẹ, chúng con mang sáo sần về kính thăm mẹ và bà con bên nhà. Bố vừa nói, vừa đặt mâm lễ vật trên bàn.

Bà ngoại mỉm cười, gật đầu nhận lễ. Mở tấm khăn đỏ phủ trên mâm: con gà sống thiên lộc trên chiếc đĩa lớn, hai đĩa to xôi gấc màu đỏ nhạt, rượu, trà, trầu cau...

Một bà vui vẻ hỏi:

- Gà, xôi thì cô dâu làm món nào?

- Dì biết mà, con vụng làm bếp, nhà con và các chị bên đó giúp. Mẹ trả lời tự nhiên.

- Dì hỏi vậy thôi. Dì chúc cháu mau mắn có con.

- Cảm ơn dì. Mẹ bến lển trả lời.

Trong khi mọi người nói chuyện vãn, Bác cả mang gà xuống bếp chặt, xếp đặt thức ăn trên mâm, bê lên nhà. Bà ngoại mời tất cả vui chung ngày nhĩ hỷ.

Mẹ Tân không cảm thấy khó khăn trong cuộc sống chung với ông bà nội. Bà nghiêm khắc với cả trai lẫn dâu, nhưng ông lại hiền hòa, ít nói và che trở cho các con. Có lần bà trách ông về điểm này. Ông trả lời:

- Chúng nó có vợ chồng cả rồi, để nó tự lo. Tôi tính cho vợ chồng thằng tư ở riêng khi nó có con, bà nghĩ sao?

- Để từ từ, cũng cần cho con nó cứng cáp đã. Con đầu lòng, nó đâu đã có chút kinh nghiệm nuôi con!

- Bụng mẹ tư cũng đã lớn, chắc vài tháng nữa sinh. Tôi mới bắt mạch cho nó, thấy thai nhi tốt.

- Nhà này đứa nào cũng sinh con trai đầu, chắc nó cũng vậy.

- Trai gái gì cũng quý cả.

- Khi mới về nhà này, mẹ tư yếu đuối. Nay cơ thể đầy đà, vậy mà hể nhờ nó việc gì là thằng chồng cũng làm giúp.

- Nó mang thai mà!

- Hôm đi chợ, tôi gặp bà thông gia, bà khen thằng tư nhà mình lắm.

- Nó là coi trai út, ít tuổi, nhưng chững chạc hơn các anh. Chăm đi nhà thờ, nói năng cẩn thận, làm việc gì cũng chu đáo. Nó rất hợp tính tôi.

- Không phải vì vậy đâu. Chắc bà khen vì nó chịu khó chiều vợ!

Ông lặng thinh... Ông nội làm nghề đông y, thăm người bệnh ở trong làng và nơi xa nữa. Ông ham đọc sách, tận tụy với người bệnh, được nhiều người xa gần quý mến. Bà nội theo toa thuốc ông, chế các loại thuốc viên bán cho dân chúng. Tuy gia đình năm con, nhưng cuộc sống rất sung túc. Bà nội tần tiện, biết thu vén, có tiền mua thêm ruộng. Các bác ra ở riêng, mỗi gia đình đều có nhà to lớn, sân lát gạch, vườn rộng rãi, được chia ruộng, tự túc làm ăn. Nhìn vào gia đình các anh, mẹ chắc khi ra ở riêng cũng được ông bà nội chia gia tài như vậy.

Sinh hoạt của gia đình nước mình nơi thôn quê, thường qui tụ trong nhà, chỉ ra ngoài khi làm việc đồng áng, mua bán thực phẩm vào những ngày có phiên chợ. Dân làng Tân hầu hết theo đạo Chúa, ngày chủ nhật, mọi người tới nhà thờ dự thánh lễ và cũng là dịp gặp nhau. Tuy cùng ở trong một làng nhưng mẹ Tân cũng chỉ ghé thăm nhà mình nhân dịp bà nội cho đi chợ mua thức ăn. Trong khoảnh khắc đó, mẹ được bà ngoại cho ăn quả bánh như



hỏi con gái. Một hôm đi chợ xong, mẹ ghé thăm bà, thấy mùi thơm bánh cuốn, mẹ hỏi bà:

- U có bánh cuốn, hả u?

- Thoáng thấy con ở ngoài chợ, ta ghé hàng mua cho con.

- Ô, bánh cuốn nóng, nhân thịt, lại có cả nước mắm cà cuống nữa. U ăn với con nhé.

- Mua có năm cái, ăn cả đi. Nhà ở chợ, u ăn lúc nào chả được.

- Làm dâu có vất vả lắm không?

- Con chỉ làm việc lật vớt trong nhà thôi. Việc gì nặng, nhà con giúp. Mẹ chồng con nghiêm, nhưng không đến nỗi khắc nghiệt.

- Thì chị con đã về làm dâu nhà đó rồi.

Ăn xong, mẹ ra chum nước mưa ở ngoài vườn, lấy gáo múc nước xúc miệng, rồi vội vã ra về.

- Con về, u.

- U có mấy cái bánh gai, mấy quả na (mãng cầu) cây nhà, con mang về biếu ông bà bên đó. Bao giờ lại được đi chợ?

- Con cũng không biết nữa. Có thể vài tuần. Có lẽ bà bên nhà con cũng muốn cho con thỉnh thoảng được gặp u. Hôm nay cho phép con đi chợ, bà nói với con: "thương u ở một mình".

Bà ngoại cảm động, hai mắt đỏ hoe, vừa kéo vạt áo lau nước mắt vừa nói:

- Ông bà bên đó con đông, cháu đàn, thật có phước. Thôi con về đi kẻo trễ.

Tuy không nói thêm, nhưng mẹ Tân cũng thấu hiểu nỗi u uẩn trong lòng bà ngoại: sống cảnh góa

bua sớm, vất vả nuôi con. Cũng may bố để lại nhiều ruộng và hai cô con gái đã về làm dâu gia đình khá giả, dân làng trọng nề.

Một hôm bà nội có việc đi sang làng bên, mẹ Tân về thăm nhà, ở lại lâu hơn. Sau bữa ăn trưa cùng bà ngoại, mẹ Tân ra vườn hái những trái ổi chín mọng ăn. Ổi ruột mềm, ngọt lịm. Vài con chim nhỏ thấy bóng người cất cánh, chuyền từ cành này sang cành khác rồi mất dạng trong bụi rậm. Đi xuống cuối vườn gần bờ sông, mẹ Tân nhận ra con thuyền quen thuộc, thường đưa khách qua sông. Cô lái đò cất tiếng hỏi:

- Lấy chồng rồi, tôi còn được gọi bằng cô hay phải gọi bằng bà?

- Cứ gọi như trước đi, chị Năm ạ. Có nhiều khách qua sông không?

- Ngày phiên chợ thì đông, ngày thường thì vắng. Cô đi lấy chồng tôi nhớ, mà u cô cũng cô đơn. Vài bữa trước, u cô gọi tôi lên quét vườn. Làm xong bà cho tôi ít gạo và chút tiền. U cô thật tốt.

- Thỉnh thoảng lên chơi với u tôi, xem bà cần gì, giúp bà.

- Khi bà cần, tôi sẵn sàng. À mà lấy chồng có bị bó buộc lắm không?

- Thì cũng làm mọi việc trong nhà, ra ngoài thì phải xin phép. Ở nhà, đi đâu tôi cũng phải thưa với u tôi chứ!

- Vậy hả?

- Thôi, tôi lên nhà với u tôi.

Nhìn thấy con, bà ngoại hỏi:

- Con vừa xuống bến đò hả?

- Vâng, con nói chuyện với chị Năm.

- Nghe nói có người hỏi nó rồi.

- Thảo nào, chị ta hỏi con lấy chồng có bị bó buộc không?

- Trai gái lớn, ai cũng phải qua cái cầu đó cả. Sống có đôi, người nọ nương tựa người kia, Rồi bận rộn với con cái cũng đem lại cho mình niềm vui. Cái bụng con cũng đã to, được mấy tháng rồi?

- Con không rõ, nhưng cái thai có lúc đập mạnh lắm. Bố chồng con bắt mạch cho con, bảo cháu bé khỏe.

- Hai chị em con về làm dâu nhà đó, u cũng mừng. Có thầy lang ngay trong nhà, còn gì hơn. Khi con còn nhỏ, đau ốm luôn. Chạy thầy, chạy thuốc thật mệt. Có lúc u tưởng như con khó qua khỏi?

- Con cảm ơn u.

- Bố chồng con khi còn độc thân, đã làm thầy lang, gái trong làng nhiều cô ưa, chẳng để ý tới, lại lấy cô gái góa là mẹ chồng con bây giờ.

- Vậy hả u?

- Để ta kể cho nghe. Chồng trước của bà mất khi mới lấy nhau chưa đầy một năm. Chết vì bệnh

gì u không rõ, nghe đồn sốt có một ngày rồi mê man, ba ngày sau chết. Hai người chưa có con. Khi còn con gái, mẹ chồng con đã có tiếng là đảm đang và có nhan sắc. Đoạn tang chồng, kết hôn với bố chồng con bây giờ. Trong làng, người ta cũng riếu cợt: trai tân lấy gái góa! Băn tiếng với mọi người, ông nhắc lại câu ca dao: Trai khôn chọn vợ chợ đông, gái ngoan tìm chồng giữa chốn ba quân. Ý nói, giữa chợ đông mới thấy người con gái giỏi về việc buôn bán, chốn ba quân mới thấy cái can đảm, cái tài của người con trai.

- Các cụ ngày xưa cũng hóm hỉnh quá, u nhỉ.

- Thì chuyện trai gái thời nào cũng vậy thôi.

- Bố chồng con điềm đạm, nói năng chậm chạp, nhưng bà có vẻ nề ông lắm.

- Bà lại hơn ông một tuổi, nhưng gái hơn chồng một tuổi hay hai tuổi, đều tốt cả. Thế con có biết về chuyện ở riêng của vợ chồng con ra sao không?

- Nhà con cho hay là ông bà có bàn tới chuyện này, còn nhớ lời yêu cầu của u khi bằng lòng cho chúng con lấy nhau. Ông bằng lòng cho ở riêng nếu chúng con xin. Bà nói sau khi cho cháu bé cứng cáp hãy cho ra ở riêng. Bà cần chỉ cho con săn sóc cháu bé, Ông cũng cần chú ý tới sức khỏe của cả hai mẹ con.

- Như vậy là phải con ạ. U cũng an tâm. Nhà người ta quý người.

Rồi mẹ Tân đến ngày đau bụng đẻ. Bà ngoại lo không biết có gì trở ngại không, miệng bà luôn lâm lâm cầu nguyện. Sau một ngày chuyển bụng, mẹ sinh con trai. Nghe tiếng bé khóc, cả nhà đều mừng. Có cháu, bà ngoại vào thăm bố mẹ Tân thường xuyên hơn.

Như dự tính, sau khi sanh một năm, ông bà nội cho bố mẹ căn nhà đang ở, sang ở nhà bác Ba. Bác trai làm thư ký cho nhà nước. Bác mang cả gia đình vào Thanh hóa, nơi bác làm việc. Bố mẹ Tân cũng được phần chia như các bác.

Nhận gia sản, bố mẹ Tân phủ phục lễ tạ ông bà nội. Bà ngoại cũng chia phần ruộng cho bố mẹ Tân. Tổng cộng số ruộng cả gần chục mẫu. Ở nông thôn có một số ruộng như vậy, nếu không nói là giàu, cũng kể như khá giả. Làm chủ nhà cửa, vườn ruộng, bố mẹ Tân mới thấy nhiều công việc. Săn sóc trong nhà, ngoài vườn bố Tân thường cáng đáng, khi nào cần, nhờ thêm người giúp, mẹ Tân phải lo việc bếp núc và trông nom con cái.

Thời gian qua mau, gia đình bé nhỏ của bố mẹ Tân, trung bình hai năm thêm một con. Lúc Tân 5 tuổi, cả gia đình là 9 người. Ông nội đã qua đời, bà nội vẫn ở nhà bác Ba. Chừng hai năm sau, bà nội mất. Bà ngoại người nhỏ bé, nhanh nhẹn, óc còn

minh miễn. Như thường lệ, vào phiên chợ, năm ngày một lần, bà ngoại vào thăm gia đình Tân, mang theo phần quà riêng cho mỗi đứa cháu và cho cả mẹ Tân nữa. Những lần trời mưa, đường làng trơn, lầy lội, bà dùng hai cây mía làm gậy chống cho khỏi ngã. Sau, bà chặt mía thành từng khúc hai đốt, chia cho các cháu. Bà lấy một khúc gần ngon, róc vỏ, tiện thành những miếng nhỏ, cho đứa em kế Tân.

“Thưa bà, con thích ăn mía bà tiện”.

“Nhưng nhai kỹ rồi hãy bỏ”.

“Con nhai kỹ rồi”. Nói xong nó đưa bà coi cái bã.

“Con muốn bà vào mỗi ngày”.

“Bà cũng có việc làm ở nhà bà chứ, ngoan ngoan, bà yêu tất cả”.

Học hết lớp ba trường làng, anh lớn phải lên trường tỉnh học tiếp. Trường tỉnh cách làng gần năm cây số. Sáng nào anh cũng dậy sớm, qua nhà bà: “Thưa bà con đi học”. Bà lấy trong túi cho ít tiền ăn quà. Không hiểu có phải vì vậy mà anh năng chào bà hay không?

Tới 20 tuổi, bố mẹ lo cưới vợ cho anh. Đám cưới linh đình, cả dân trong làng lần lượt được mời ăn; lại có pháo đốt khi cô dâu tới nhà, làm mấy con chó sợ chạy trốn biệt, mấy ngày sau mới trở về. Chị dâu Tân ở làng xa, cách khoảng 9 cây số. Gia đình nhà gái đưa dâu lưu lại ba ngày. Sau đó lại cùng mấy người nhà trai đưa cô dâu cùng chú rể về nhà gái. Anh chị ra chào bà ngoại. Bà nắm tay cháu dâu mới, lấy trong túi ít tiền đưa cho chị:

- Bà mừng cho hai cháu, mau mắn có con.

- Ngày cưới bà cho chúng cháu rồi.

- Chẳng bao nhiêu, bà cho để vợ chồng được may mắn. Nhà bà ít người, ông ngoại mất sớm, chị em ruột thịt chẳng còn ai. Bà chỉ có hai con gái, cách nhau sáu tuổi, Các cháu, đứa nào bà cũng yêu. Bố mẹ cháu đông con, cháu là dâu cả, chắc cũng có nhiều bạn.

- Cháu cảm ơn bà.

- Về nhà chơi vui vẻ, bao giờ trở về?

- Chúng cháu xin phép bố mẹ cháu vắng mặt một tuần lễ.

Tân được theo đoàn cả chục người về nhà chị dâu. Nắng nhẹ, trời mát, mọi người mau bước, đôi lúc Tân phải chạy để bắt kịp. Chị dâu Tân vui vẻ nói cười trên đường về làng, nơi chị được sinh ra và sống cho tới ngày lấy chồng, nay đã trở thành quê ngoại! Qua cổng làng, chị gặp mọi người niềm nở chào đón. Vào tới sân nhà, chị thấy bố mẹ, cô chú, mọi người trong họ đầy đủ tới dự tiệc. Vào trong nhà, Tân chú ý tới tấm hình phóng lớn thân phụ chị dâu, oai phong trong bộ quân phục có cầu vai, mẽ đay trước ngực. Sau Tân được biết ông đã ở trong

quân đội Pháp trong kỳ Thế chiến 1914-1918, chức vụ y tá, cấp bậc Chuẩn úy. Ông bà có hai trai, một gái trước khi nhập ngũ sang Pháp. Chị dâu Tân là con út, sinh sau ngày ông giải ngũ. Lương bổng của một sĩ quan trong quân đội Pháp thường cao, giải ngũ ông lĩnh lương hưu. Ông bà sống cuộc đời phong lưu trong tình quý trọng của dân làng. Được nuông chiều từ tấm bé, nay lấy chồng xa chắc ông bà thương con gái út nhiều. Ngày hôm sau, Tân cùng mấy người trong gia đình về nhà trước, nhớ lại bộ mặt hớn hờ của chị khi gặp lại bố mẹ mình, tự nhiên nói cười với mọi người, thể hiện nỗi vui của chị. Sau kỳ thăm này, chắc lâu lắm chị mới lại có dịp về thăm nhà.

Anh chị cả sống với bố mẹ Tân chưa đầy một năm, có lẽ anh thấy vợ mình không thích hợp với công việc nặng nhọc nông thôn, anh xin phép bố mẹ đi Hà-nội kiếm việc. Hôm anh chị từ biệt bà ngoại, bà nói:

- Chưa có việc, đời sống nơi thành thị đắt đỏ, làm sao mà sống?

- Bố mẹ chúng cháu đã cho phép đi xa. Ngoài số tiền dành dụm từ hồi cưới, bố mẹ chúng cháu cũng cho thêm.

- Đợi bà một chút.

Bà vào trong buồng, mở rương rồi đi ra, đưa một gói nhỏ cho chị:

- Đây là phần của bà cho cháu.

Nhận tiền, anh nói với bà.

- Hồi cháu đi học trường tỉnh, sáng nào bà cũng cho tiền. Có lần bà cho nhầm đồng tiền lớn.

- Bà không nhầm đâu. Trước khi đi ngủ, bà bỏ tiền cho cháu vào túi. Lần cháu khoe tháng này cháu học được điểm tốt, không sợ bố cháu mắng khi đưa sổ sổ ký. Bà thưởng cho đấy.

- Ô, thế ra vậy.

Để an lòng bà, anh cả nói tiếp:

- Cháu có bằng tiểu học, xin một chân thư ký ở sở chắc không khó, bà ạ.

- Bà cũng mong vậy.

Bà nắm chặt tay cháu dâu, nước mắt lưng tròng.

Lên Hà-nội, tạm ở nhờ nhà người chị trong họ. Trong khi nộp đơn xin việc, nhà thương Bạch-mai tuyển lớp học y-tá. Anh nộp đơn dự kỳ thi và được trúng tuyển. Các khóa sinh được tiền cấp dưỡng, đủ cho anh chị sống và thuê một căn phòng, gần bệnh viện. Sau khi tốt nghiệp, anh được tuyển dụng làm tại bệnh viện.

Nghỉ hai tuần lễ trước khi nhận công việc, anh chị về quê thăm gia đình. Ngồi trên chuyến xe lửa Hà-nội/Phủ-lý anh chị bàn chuyện tương lai.

- Mình ở lại quê nội vài ngày rồi chúng mình về quê ngoại nhé. Đã gần hai năm em chưa gặp bố mẹ em.

- Anh đề nghị ở quê nội bốn ngày, quê ngoại bảy ngày. Anh cũng cần về Hà-nội trước vài ngày sửa soạn đi làm.

- Anh nói hợp ý em.

- Anh tính, mình kiếm thuê một nơi khác khang trang hơn, chuẩn bị cho con mình ra đời.

- Anh có hồi hộp khi bắt đầu đi làm không?

- Làm ngay chỗ mình đã học và thực tập nên đã quen người, quen việc. Anh vui là mình được sống nơi thị thành có nhiều tiện nghi, có sách báo giúp óc mình mở mang. Lương hàng tháng cũng khá, giúp mình có cuộc sống cao hơn chốn thôn quê.

- Đúng vậy. Bố em làm việc ở tỉnh, rồi sang Pháp nên ông làm và suy nghĩ khác với các chú em.

- Bố mẹ có nhà ở tỉnh không?

- Chỉ có một căn có cửa hàng ở ga Bình-lục, cho anh chị hai ở và buôn bán. Bố mẹ em có nhiều ruộng, chia cho các chú trông nom cây cấy, cũng là cách giúp gia đình các chú sinh sống.

- Muốn thay đổi cuộc sống phải có tiền. Ở thôn quê, sống nhờ ruộng đất cha mẹ chia cho. Nhà nào cũng 5, 7 con. Lo ăn, lo mặc đầy đủ đã là điều khó, nói chi tới việc gửi con ra tỉnh học. Bố anh luôn nhắc tới công ơn ông bà nội, bà ngoại cho phương tiện sinh sống.

- Vậy hả anh.

- Muốn cho con học ở tỉnh có đường tiến thân, bố mẹ anh đã có lần lên Hà-nội làm ăn. Sau hai năm, bị thua lỗ phải trở về làng. Mẹ tiếc một mẫu ruộng cầm cố để lấy tiền buôn, tới kỳ không có tiền trả lại, người ta lấy luôn ruộng! Vì vậy khi anh xin phép lên tỉnh kiếm việc, bố mẹ bằng lòng ngay. Nay mình có việc làm, chắc bố mẹ vui lắm.

Anh chị còn đang nói chuyện, con tàu đã vào ga Phủ-lý. Ra sân ga, anh hỏi chị:

- Đây cách làng mình gần 5 cây số, em muốn dùng xe tay hay đi bộ.

- Trời mát, chúng mình đi bộ nhé, anh.

- Cái bụng to có làm em trở ngại không?

- Không sao. Ở thôn quê, đi bộ vài cây số là chuyện thường, vả lại hai người ngồi trên xe cho người ta kéo, em cảm thấy nó thế nào ấy, trừ khi mình có mang theo thứ gì nặng.

- Thành phố này nhỏ, suốt chiều dài là phố chính không đầy cây số, trường anh học cách đây một ngã tư. Ngày học, anh đi bộ từ làng tới trường.

- Vất vả quá, anh nhỉ. Nhất là khi trời mưa gió và những ngày giá rét trong mùa đông.

- Mình còn ít tuổi cũng không vất vả gì, trong làng có vài người cùng học.

Ra khỏi thành phố một đoạn đường, chị chỉ:

- Anh coi, giải đất bên vệ đường có nhiều cây ổi quá.

- Phải rồi, vào tháng ba, cành cây nào cũng nặng trĩu trái lớn. Chim hót, chuyền cành, tìm những trái chín ăn. Những trái ổi thật cám dỗ khách qua đường, nhất là các học sinh.

- Chắc họ phải canh chừng, anh nhỉ?

- Có chứ, nhưng chỉ trong thời gian quả chín rộ. Mỗi sáng, họ hái trái chín, bỏ vào xọt bán cho khách buôn, chở về Hà-nội. Khi còn ít trái, họ bỏ vườn không. Bọn này tự do vào kiếm ổi ăn.

- Trễ học thì sao?

- Chỉ lúc về thôi. Ô em có thấy cái miếu ở bên phải đường không?

- Có.

- Cái miếu có từ bao giờ anh chẳng hay, nay vẫn còn đó.

- Miếu thờ ai?

- Anh không biết. Cửa miếu bao giờ cũng đóng, phía ngoài luôn có một đĩa trái cây tươi. Sáng nọ, một người trong nhóm anh, lách qua bụi cây vào, bỗng nghe một tiếng quát lớn: “thằng kia, sao ăn trộm đồ cúng?”. Cả bọn hú vía chạy. Vướng cây, anh kia không chạy được. Gần tới trường, bọn này thấy anh ta chạy hỏn hển bắt kịp. Anh ta cho hay ông coi đền chỉ cảnh cáo thôi. Anh nhắc lại lời ông nói: “học trò nghịch, chấp nhận được, nhưng không được ăn trộm”.

Mãi nói chuyện không chú ý tới đường xa, anh chị đã tới đầu làng. Anh nói:

- Em, chúng mình rẽ phải, đi vào con đường tắt, một lát là tới nhà.

Tân và mấy em đang chơi ngoài sân, thấy anh chị, tất cả reo to:

- Anh chị về, có quà cho chúng em không?

- Có,

Chị mở túi, đưa cho mỗi đứa một gói bánh ngọt. Thấy bố đang cắt tỉa mấy cây cảnh, anh chị cất tiếng chào.

- Thừa bố chúng con về.

- Nhận được thư các con báo về hôm nay, bố có ý đứng chờ.

- Thừa bố, mẹ đâu bố?

- Kia, mẹ đang ra.

- Chào mẹ.

- Mừng các con về thăm nhà. Nhìn chị, mẹ nói tiếp:

- Ô, cái bụng con đã to rồi, được mấy tháng, con?

- Khoảng năm tháng mẹ ạ.

- Thôi mấy bố con vào trong nhà nói chuyện, tôi xuống bếp sửa soạn bữa ăn chiều.

- Con đi với mẹ.

Tới bếp, chị mở bọc, lấy ra chiếc khăn nhung

- Con có chút quà nhỏ biếu mẹ và hai hộp đường trắng biếu bố. Nhà con nói bố thích uống nước chanh đường.

- Quà con biếu hợp ý bố mẹ, nhưng chồng chưa đi làm, sao không để dành tiền chi tiêu việc cần.

- Không bao nhiêu, mẹ ạ.

- Cám ơn con. Chiều nay, bà ngoại vào ăn cơm với gia đình mình, con có biết làm gà không?

- Con không rành, nhưng chắc con cũng làm được. Chị lường lự trả lời.

- Về làm dâu nhà này, mẹ chẳng biết việc bếp núc. Bây giờ biết làm những món ăn hàng ngày. Làm gà thì bố giúp. Con là con út như mẹ, chắc cũng không quen làm việc này.

- Vâng, đúng rồi.

Anh tới lúc nào cả hai mẹ con đều không hay, trả lời thay chị. Anh nói tiếp:

- Để con làm. Xong việc này, chúng con ra thăm bà ngoại.

- Chắc bà cũng sắp vào, được tin con có việc làm, bà mừng lắm.

- Bà khỏe không, mẹ.

- Sức khỏe bà tốt, vẫn đi nhanh nhẹn, à mà bà đang đi vào kìa.

Anh chị ngừng tay, nhìn ra sân:

- Thừa bà, chúng cháu đã về.

Anh chị chạy ra sân, nắm tay bà bước lên thềm nhà bếp.

- Vắng mặt cả năm trời, ta nhớ, chỉ biết cầu xin thôi.

- Anh con có việc làm rồi bà ạ.

- Bố có cho bà hay. Ở nhà mấy ngày?

- Thừa bà, bốn ngày.

Anh tiếp lời chị.

- Sau, chúng cháu về quê ngoại.

- Cũng phải, ông bà ấy cũng mong. Có con gái, bố mẹ ngại gả chồng xa lắm. Thương con, không biết số phận nó ra sao?

Ngưng một chút, bà nói tiếp:

- Nay thì một ít vợ chồng trẻ, bỏ đồng ruộng, ra thành thị sinh sống. Gả cho trai cùng làng hay khác làng cũng vậy thôi!

- Hà-nội gần quê mình, có đường xe lửa, xe ô tô, di chuyển dễ lắm bà ạ.

- Bà biết, cái ông Đốc Tụng, cháu bên ông ngoại, từ ngày ra Hà-nội, cả chục năm về làng vài lần. Bố cháu có giảng giải cho bà việc cháu ra tỉnh làm việc, bà cũng thấy vậy là phải. Nhà cháu đông

anh em, số ruộng có hạn, cuộc sống khó khăn hơn, các em cháu cần lên tỉnh học. Làng mình ai ra tỉnh làm việc cho nhà nước cũng khá cả, có tiền để dành, tậu thêm ruộng, ngay như bác ba nhà này, làm thư ký cũng giàu có hơn trước.

- Vậy cháu đi xa bà có buồn không?

- Không buồn nhưng nhớ. Bà cháu gần nhau cả hai chục năm, nhớ thương là chuyện thường của đàn bà.

- Khi chúng cháu yên ổn chỗ ở, cháu về đón bà ra chơi nhé.

- Ta chẳng đi. Hồi bố mẹ cháu ra đó buôn bán, mời bà, bà chẳng muốn đi tới nơi xa lạ. Nhà mình rộng rãi, hàng xóm là những người thân thuộc, sống thích hơn.

Bà cháu đang nói chuyện, chị Lan làm việc ở ngoài đồng về.

- Chào bà, anh chị mới về?

- Cũng chừng gần một giờ. Cô khỏe không?

- Em cũng bình thường. Anh chị lớn đi hết, em phải lo việc đồng áng.

- Bạn không cô?

- Chị đã biết, việc nhà nông chỉ bận vào mùa gặt. Lúc này em coi thợ làm cỏ ruộng lúa.

- Lan, mẹ đã nấu ăn xong. Con sửa soạn bày mâm. Anh chị mời bà lên nhà.

Cả nhà quây quần xung quanh mâm cơm. Bố mời bà đọc kinh tạ ơn Chúa trước bữa ăn. Vừa xong, em nhỏ cầm bát, nói:

- Cơm ngon quá.

- Bỏ bát xuống, bé phải nói gì trước khi ăn. Chị Lan nhắc.

- Em quên mất. Mời bà, mời bố mẹ, mời các anh chị ăn cơm. Mẹ cho con "xịt" (thịt) nạc, con phải ăn hai bát.

Nó còn nói ngọng, lại nói nhanh, tính láu táu làm cả nhà cười. Bố tiếp thức ăn cho bà. Bà nói:

- Để tôi ăn tự nhiên, lo cho mấy đứa bé.

Mẹ đưa mắt nhìn cả nhà đoàn tụ, mỉm cười. Xong bữa ăn. Bà, mẹ, chị cả, chị Lan vào buồng trong. Chị cả mở túi, lấy ra chuối hạt.

- Cháu biếu bà chuối hạt. cháu đã xin Cha làm phép rồi.

- Mỗi khi đọc kinh bà cầu nguyện cho vợ chồng cháu. Bà thường dùng mấy đốt tay đếm kinh, lúc nào nó cũng ở bên mình!

- Cháu cám ơn bà luôn nghĩ tới các cháu.

- Thì bà có nhiều con cháu đâu. Các anh chị trong gia đình bác cả đều lớn, đứa út cũng bằng tuổi con Lan, chỉ có gia đình này là có con nhỏ. Chồng cháu lại làm ăn nơi xa.

- Chị có quà cho em chứ? Chị Lan hỏi

- Có, chị tặng cô cái lược và kẹp tóc làm bằng đồi mồi.

- Cám ơn chị, lược có vân đẹp quá.

- Nhà đông người, lần sau về nhà, con không nên mua quà nữa.

- Thừa mẹ, lần đầu con đi xa trở về, có một chút làm kỷ niệm cho gia đình.

- Về thăm quê ngoại, cháu có tính trở lại đây không? Bà ngoại hỏi.

- Thừa bà, anh hai cháu ở ga Bình-lục, cách nhà bố mẹ cháu chừng 2 cây số. Lúc về chúng cháu ghé thăm anh chị, sau đó đi xe lửa về thẳng Hà-nội.

- Như vậy, tiện đây bà cho cháu bé chút quà mừng.

- Cám ơn bà.

- Ta còn cái này nữa. Bà đưa một bọc nhỏ cho chị:

- Mấy cái áo trẻ em bà xin ở một nhà đông 5, 7 đứa, đứa nào cũng khỏe mạnh từ nhỏ tới lớn.

Thấy mặt cháu dâu ngỡ ngàng, bà nói tiếp:

- Bà giặt xà phòng kỹ lưỡng lắm. Khi con được vài tháng, quần áo này cho nó để lấy cái may mắn, cái phước cho con mình, nó bú nhiều, ngủ yên.

Anh vào phòng lúc nào không ai hay, anh đỡ lời chị:

- Bà thương con mình, em cầm lấy. Anh cười nói tiếp:

- Bố mẹ cháu có cả bảy con, sao bà không hỏi mẹ cháu.

- Ừ nhỉ.

Tất cả cười. Mẹ nói:

- Có lẽ bà cho là cửa nhà không thiêng! Thôi, hai đứa về nghỉ ở buồng cũ của các con. Mẹ đã trải sản chiều mới rồi.

Anh chị ra khỏi buồng, bà nói với mẹ:

- Ra ngoài đời sống chỉ có một năm mà u thấy nó biết ăn ở lắm, nói năng lễ phép, chừng chạc, xứng đáng là chị dâu cả.

- U ạ, còn là con gái, u chiều, chẳng phải lo nghĩ gì. Đi làm dâu, như lạc vào nơi xa lạ, phải lựa cách ăn ở sao cho vừa lòng nhà chồng. Con cũng may được chồng chỉ bảo, giúp đỡ. Qua cảnh đó rồi, con chẳng khó với con dâu làm chi. Khi chưa có thằng lớn, cả nhà đi vắng, con muốn chạy về thăm u, nhưng không dám làm vậy.

- Phận đàn bà, ai cũng qua cái cầu đó cả. Con biết như vậy là tốt, mọi chuyện trong gia đình êm đẹp, u nghĩ nhà con có phước.

- Chồng con vui lắm, nói thẳng cả làm việc trong nghề thuốc, cũng như ông nội nó, là nghề giúp người, cứu người. Trước khi ra Hà-nội tìm việc làm, nó nói với con khi có việc làm, nó sẽ mang các em

nó ra ngoài đó học, hợp với mong ước của chồng con.

- Chắc hai đứa đã bàn với nhau. Vợ nó là người tốt. Thôi, u về. Bảo hai đứa, ngày mai có rảnh ra nhà bà ngoại chơi.

- Con nghĩ, thế nào chúng nó cũng thăm u và những người trong họ.

Sau những ngày nghỉ, anh chị trở lại Hà-nội. Vài tháng sau, Tân được bố mẹ cho ra Hà-nội ở nhà anh chị, tiếp tục việc học.

Chiến tranh thế giới II bùng nổ, quân Nhật tràn vào Việt Nam, đánh bại quân Pháp. Chính sách cai trị của quân Nhật hà khắc hơn quân Pháp gấp bội. Chúng tích cực thu thóc nuôi cả đoàn quân và cả ngựa của chúng nữa; cưỡng bách trồng cây đay để có bao tích thóc, bao đất đắp ụ xung quanh nơi đóng quân. Kết quả đưa tới trận đói khắp miền Bắc, giết chết gần triệu người trong năm 1945. Vào thời gian đó, ngoài hai anh chị lớn có gia đình riêng, bố mẹ còn sáu con ở chung. Bố quyết định rút phần ăn một bữa, lấy gạo giúp người đói trong họ. Thời gian bữa no, bữa đói kéo dài nửa năm. Bà ngoại nói với mẹ Tân:

- Lấy lúa của u, xay gạo bán, mua thêm thịt cá cho chúng nó ăn.

Thực tế, sau khi chia ruộng cho hai con, phần ruộng của bà ngoại giữ lại, vẫn do bố mẹ canh tác. Thỉnh thoảng bà ngoại cần ít tiền tiêu, mẹ Tân bán lúa đưa tiền cho bà.

Quân Nhật thua trận, đầu hàng đồng minh. Ngày 2 tháng 9, 1945, Việt Minh, sau này là Cộng sản VN, nắm chính quyền. Anh cả xin đổi về làm việc tại bệnh viện Phủ-lý, phòng khi chiến tranh tái phát không mất liên lạc với gia đình bố mẹ. Tân theo anh chị về học ở tỉnh nhà. Chiến tranh Việt Pháp bùng nổ vào ngày 19 tháng 12, 1946, cùng với lệnh "tiêu thổ kháng chiến", phá thành phố, phá quốc lộ, tỉnh lộ.

Cuộc sống trở nên khó khăn. Đóng thuế cho nhà nước, nông dân phải gánh lúa tới nộp, giống như thời Nhật cai trị. Anh chị cả có cháu, tiền lương chỉ đủ cho gia đình anh chị dùng. Có đủ thực phẩm, quần áo cho một gia đình đông người, bố mẹ Tân phải tìm cách thêm lợi tức. Nuôi tằm lấy tơ, mua lạc (đậu phụng) ép dầu, kéo sợi, dệt vải. Ai cũng phải làm thêm việc. Bà ngoại, tuy tuổi cao, sức khỏe còn tốt, theo thường lệ vẫn tới gia đình Tân vào ngày phiên chợ, mang theo quà. Đôi khi bà ở lại giúp mẹ trông em nhỏ. Cơ quan y tế của anh cả chuyển về một nơi cách làng Tân 9 cây số. Thỉnh thoảng cuối tuần, anh về thăm nhà.



Năm 1949, quân Pháp mở rộng vùng kiểm soát, thiết lập lại đường giao thông Hà-nội/Phủ-lý/Nam-định. Các cơ quan của Việt-minh rút vào miền Trung. Anh cả ở lại, không theo cơ quan y tế.

Vào mùa đông năm ấy, bà ngoại bị cảm cúm. Bố mời bà vào sống với gia đình để tiện bề săn sóc. Bà không tin thuốc Tây. Thực tình lúc đó thuốc men cũng như cơ quan y tế chẳng còn nữa. Bố mời ông lang tới bắt mạch, bốc thuốc. Anh cả hằng ngày sắc thuốc, nấu cháo bà ăn. Cơn ho giảm nhưng bà ăn ít, sức khỏe yếu dần. Bà nằm trên võng, anh cả đưa nhẹ. Bà mở mắt nói nhỏ:

- Cám ơn cháu lo cho bà.
- Bà uống chút nước sâm nhé.
- Không, gọi u cháu vào bà bảo.

Mẹ Tân vào, bà nói:

- Gần 80, kể như là đã được Chúa cho sống lâu. Mấy bữa nay, u chẳng muốn ăn uống, cảm thấy kiệt sức, chắc tới giờ Chúa gọi rồi, con ạ. Vừa rồi, u thiếp đi, trong giấc mơ u gặp lại bố con.

Ngừng một chút, bà nói tiếp:

- Ma chay giản dị thôi, loạn lạc chẳng nên tốn kém.

Bà nhắm mắt, thở nhẹ đều, nói như trong cơn mê

- U muốn nắm tay con!

Mẹ đưa tay, bà nắm chặt như muốn kéo con về gần mình. Trong khoảnh khắc, bàn tay mở ra, bà ngừng thở. Bà ra đi êm ái!

Hoàng Nhân



Cũng là Thống Nhất!

Đức Quốc, ngày thống hiệp sau 40 năm chia đôi
(00 giờ 3-10-1990): "Thống Nhất"

"Người ta thống nhất Đông Tây,
Khiến tôi nhớ lại cái ngày Bắc Nam
Xứ Người giàu mạnh Liên Bang (1),
Quê tôi xã hội Việt Nam (2) đói nghèo
Người ta pháo, rượu, nhảy chào (3)
Quê tôi súng đạn, máu đào, tập trung (4)
Người ta chẳng có Anh Hùng,
Quê tôi vĩ đại, tùm lum đầy đường,
Tư Bản bóc lột Táy Phươg,
Xã hội chủ nghĩa thiên đường xứ tôi!
Bao giờ tiến chậm bằng Người?(5)

Nguyễn Thọ Trường
(1990)

(1) Cộng Hoà Liên Bang Đức

(2) XHCNVN

(3) đốt pháo, uống rượu, nhảy đầm

(4) hoả châu, bắn giết, tập trung học tập cải tạo

(5) tiến mau, tiến mạnh, tiến vững chắc lên XHCN!



Vừa viết xong hồ sơ người bệnh mới khám thì cô thư ký gọi máy vào:

- Có một người đàn ông gọi điện thoại nói gì tôi không hiểu. Nghe giọng nói tôi nghĩ ông ta là người Á đông. Vậy tôi có thể chuyển điện thoại để ông trực tiếp nói chuyện với ông ta được không ?

- Được, cô chuyển cho tôi.

Nghe chuông reo tôi nhắc ông nghe lên:

- A-lô.

Một giọng đàn ông trả lời bằng tiếng Việt:

- Dạ xin chào bác sĩ. Xin hỏi bác sĩ có khám thai không?

- Tôi khám nhưng không theo dõi. Tôi có thể giới thiệu vợ anh đi bác sĩ sản khoa nếu có thai.

Giọng người đàn ông ngập ngừng:

- Dạ không phải..vợ em mà là..bạn gái em. Cho em lấy hẹn được không?

- Phòng mạch tôi không lấy hẹn, ai đến trước được khám trước. Ngoại trừ trường hợp khẩn cấp.

- Hiện có đông bệnh không bác sĩ?

- Tôi không rõ nữa. Anh cứ đưa bạn gái anh đến phòng mạch cho thư ký mở hồ sơ. Nếu thấy ít bệnh thì ngồi chờ, còn thấy đông thì ra ngoài đi lòng vòng đầu đó và canh giờ để trở về cho kịp phiên mình.

Tôi tiếp tục khám bệnh mà không để ý trong số bệnh nhân ngồi kín phòng đợi ai là người đàn ông vừa rồi nói chuyện điện thoại với tôi về cô bạn gái của anh. Cho đến khi tôi cầm một hồ sơ mới gọi:

- Cô Magali.

Một cô gái rất trẻ, có nước da nâu nâu của người Nam Mỹ, đứng lên và một thanh niên Á đông cũng đứng lên đi theo. Vừa ngồi xuống ghế, người thanh niên Á đông nói ngay bằng tiếng Việt:

- Dạ, hỏi này em có nói chuyện điện thoại với bác sĩ. Cô bạn gái của em đây.

Tôi không dấu nổi ngạc nhiên khi nhìn rồi so sánh cô gái với người thanh niên. Liếc đọc hồ sơ tôi biết cô gái vừa 18 tuổi. Vóc dáng cô mảnh mai, nét

mặt thanh tú. Cô ngồi cúi gằm mặt xuống, đôi mắt ươn ướt như khóc. Người thanh niên Việt, thân hình gầy gò, má hóp, tóc lờm chờm. Cô gái mặc chiếc áo đầm ngắn tay màu xanh đậm trông tươi tắn trong khi người thanh niên Việt quần áo xốc xếch, có chỗ càu bần.

Trở về nhiệm vụ của mình tôi hỏi người thanh niên:

- Cô bạn gái của anh có bị nôn mửa gì không?

Người thanh niên quay qua cô gái, bàn tay phải của anh đánh vòng vòng từ cổ lên cầm cô gái miệng lập đi lập lại:

- You.. ọc ọc.. ọc ọc?

Tôi quay mặt nhìn nơi khác, mím môi để khỏi phì cười. Sau đó tôi làm vẻ thản nhiên hỏi thẳng cô gái bằng tiếng Anh:

- Cô nói tiếng Anh hay tiếng Pháp?

- Tiếng Pháp.

- Cô có đi thử nước tiểu để biết chắc là có thai chưa?

- Dạ có, hai lần, ở tiệm thuốc Tây. Cả hai lần kết quả đều cộng.

- Cô có nhớ ngày kinh chót của cô là ngày nào không?

Cô gái cho biết ngày kinh cuối và tôi tính ra cô có thai khoảng 6 tuần.

- Cô bị nôn mửa nhiều không ?

- Nhiều lắm. Vì vậy hôm nay mới đi khám bệnh xin thuốc chống nôn mửa.

Tôi khám tổng quát cho cô gái, không thấy gì khác ngoài vẻ mệt mỏi do nôn mửa vì thai hành. Nhìn nét mặt lo âu của cô, tôi nói:

- Tôi sẽ biên toa cho cô mua thuốc uống chống nôn mửa. Ngoài ra cô muốn giữ cái thai tôi sẽ gởi cô đi bác sĩ sản khoa; cô sẽ được theo dõi cho đến ngày sanh. Nếu cô không muốn giữ thì tôi sẽ gởi cô đi nơi khác.

Cô gái không trả lời tôi mà khẽ đưa mắt nhìn người thanh niên Việt. Tôi chợt nhận ra này giờ chắc anh không hiểu gì mấy trao đổi giữa tôi và cô bạn của anh. Tôi bèn lặp lại với anh những gì tôi vừa nói với cô gái. Người thanh niên trả lời tôi, giọng dứt khoát:

- Em muốn giữ đứa bé. Em sẽ lấy Magali làm vợ.

Quay qua cô gái, người thanh niên Việt, một tay đặt lên vai cô, tay kia lặp đi lặp lại động tác hắt từ bụng trên xuống bụng dưới của nàng:

-Baby..OK? Baby..OK?

Tôi đoán anh muốn nói với cô gái để cho cái thai lớn lên. Giọng anh nửa như vỗ về, nửa như áp lực. Cô gái nở một nụ cười hiền và gật đầu.

Tôi viết giấy giới thiệu Magali đến một nữ đồng nghiệp chuyên về sản khoa người Việt với chủ ý để người thanh niên Việt có thể nói chuyện với bà. Trước khi hai người rời văn phòng, tôi cố dặn hờ:

- Nếu hai người thay đổi ý định thì sớm trở lại gặp tôi.

Tôi ngồi ôm đầu suy nghĩ một lúc về cô gái trẻ mang thai. Tôi thắc mắc về mối tình của nàng với anh chàng thanh niên Việt, anh chàng tôi không hỏi tên, không hỏi làm nghề gì, tuổi tôi đoán chừng trên dưới 25. Một anh chàng trông bụi đời làm sao lại cặp được một cô gái có vẻ con nhà lành? Họ gặp nhau trong trường hợp nào? Hay cô ta bị rơi vào một bẫy đảng? Tôi mong cô ta trở lại khám một lần thứ hai và đi một mình để tôi có dịp tìm hiểu thêm. Thật tình, trong thâm tâm tôi, tôi mong họ đồng ý phá thai hơn dưỡng thai. Tôi thấy trước nhiều trắc trở trong mối tình của họ và đứa bé trong tương lai sẽ gặp nhiều bất hạnh hơn là may mắn. Ở tình bang này chưa có luật cho phép tự do phá thai nhưng y sĩ đoàn khuyến cáo các bác sĩ hành nghề phải tôn trọng quyết định của người trong cuộc. Nếu người trong cuộc chọn phá thai, bác sĩ gia đình có bổn phận hướng dẫn họ đến một nơi công hay tư hội đủ điều kiện an toàn nhất để thực hiện ý muốn của họ.

Magali và người thanh niên Việt không trở lại phòng mạch. Và dần dần tôi quên mất họ theo thời gian. Nhưng khoảng bốn năm sau, trong một buổi khám bệnh, tôi khám lần đầu một đứa bé trai 3 tuổi tên Enrico, bị sốt và đau cổ họng. Đi cùng Enrico là một bà mẹ trẻ tôi thấy mặt quen quen. Nhưng tôi chỉ khám đứa bé mà không hỏi riêng gì người mẹ. Thằng bé mặt mày khôi ngô và ngoan; nó ngồi yên cho tôi khám. Enrico bị viêm hầu họng. Tôi nói bệnh của Enrico cho người mẹ biết rồi biên toa thuốc giảm nhiệt, thuốc kháng sinh cho thằng bé. Đang hí hoáy viết tôi bỗng nghe người mẹ cất tiếng:

- Bác sĩ còn nhớ tôi không?

Tôi ngừng viết, ngẩng nhìn người đàn bà, có rưng rưng:

- Tôi thấy bà quen quen, hình như bà có đến khám bệnh ở đây rồi.

- Vâng, cách đây bốn năm, khi tôi vừa mang thai Enrico, hôm đó tôi đi với một người đàn ông Việt Nam.

- Tôi nhớ ra rồi. Cô...bà là Ma..Maga...

- Magali.

- Đúng rồi, Magali! Người đàn ông đi với bà hôm đó là.. bố của Enrico ?

- Vâng.

Magali mà tôi gặp lại là một thiếu phụ trẻ đẹp, tươi cười và dạn dĩ. Tôi nhìn kỹ Enrico, nó đậm nét tây phương hơn á đông. Thấy tôi nhìn nó đăm đăm, thằng bé bẽn lẽn nép vào váy mẹ. Tôi cười hỏi:

- Cháu nói tiếng Việt được không ?

Magali lắc đầu. Tôi tò mò hỏi thêm:

- Sao Enrico không mang họ bố?

Magali trả lời, rất tự nhiên:

- Khi sinh nó anh ấy không có mặt nên lấy họ mẹ.

- Thế bây giờ anh ấy có mặt ở đây không?

- Cũng không. Anh ấy hiện đang ở Việt Nam.

-Về làm ăn hay thăm gia đình?

- Không, anh ấy bị gọi trả về Việt Nam, sau khi bị bắt vì tội ăn cắp!

Tôi im lặng. Magali cũng im lặng. Trừ phi là cư trú bất hợp pháp, chứ tôi không nghĩ, nếu đã là công dân xứ này, chỉ vì tội ăn cắp mà bị gọi trả về Việt Nam. Chắc hẳn tội trạng phải trầm trọng hơn. Tôi kiếm lời an ủi Magali:

- Tôi thấy bà còn trẻ đẹp, bà sẽ dễ dàng làm lại cuộc đời. Tôi tin bà sẽ gặp một người đàn ông xứng đáng khác để lo cho bà và Enrico.

Magali trả lời tôi, vẫn bằng một giọng rất tự nhiên:

- Không sao đâu bác sĩ. Anh ấy vẫn liên lạc với tôi bằng điện thoại. Anh mong Tết sắp tới tôi mang con về Việt Nam cho anh thăm. Tôi nghe nói bên đó đời sống khó khăn, anh ấy kiếm đâu ra đủ tiền để mua vé máy bay cho mẹ con tôi. Cho nên từ đầu năm nay, tôi gọi Enrico cho mẹ tôi lo, tôi một mình làm một ngày hai việc. Tôi sẽ kiếm đủ tiền mua vé máy bay đem con về thăm anh. Anh ấy xấu dưới mắt ai khác, nhưng với tôi, anh ấy là một người rất tốt. Tôi cũng phải đối xử lại sao cho có tình.

TRANG CHÂU



Như mọi ngày con cảm tạ Chúa cho con qua đêm an bình và một Ngày Mới để yêu thương.

Trong tĩnh lặng ban mai con đến tâm sự với Chúa.

Giêsu thương mến,

Thế là con và gia đình đã có 43 năm trên đất nước Hoa Kỳ, nhưng có 44 lễ THANKSGIVING. Trên thế giới chỉ có Canada và Hoa Kỳ ăn Lễ Tạ Ơn, nhưng có lẽ Hoa Kỳ là đất nước ăn lễ này long trọng nhất, long trọng hơn cả Tết Dương Lịch, vì tất cả công sở và hàng quán, cơ sở thương mại đều đóng cửa.

Đây là đất nước có những tiền nhân lập quốc và giữ nước đã biết dạy dỗ con cháu lòng Biết Ơn.

Nhìn lại đời con, sống tới tuổi này, con biết ơn những ai? Ồi thôi, nhiều vô kể, biết bắt đầu từ đâu và chấm dứt nơi đâu?

Trước hết phải kể đến “Công cha và Nghĩa mẹ”. Cha mẹ là những người đầu đời con biết ơn.

Nhớ những ngày mưa, ngày nắng, những ngày khổ nhọc, cha mẹ đã thức khuya, dậy sớm, tần tảo nuôi đàn con nên người. Đến khi con nghĩ đến để nhớ về mẹ cha, mẹ cha không còn. Dù con có thể đổi hết cả thế gian này cũng không thể có thêm được một ngày sống bên mẹ bên cha để thương, để nói rằng con cảm ơn mẹ cha đã dạy dỗ, nuôi nấng con bao nhiêu năm. Mẹ cha đã ra đi biệt biệt bao nhiêu năm rồi.

Nhớ ời là nhớ ngôi nhà xưa bên dòng sông Hàn. Nhắm mắt lại con như vẫn còn thấy mẹ ngồi đó. Hàng hiên là quán hàng xén của mẹ. Những ngày mưa ngày nắng, ngày gió bắc thổi về, bên mẹ là cái nôi ru em. Tai con như vẫn còn nghe tiếng mẹ ru. Lời mẹ ru em rơi vào không gian bao nhiêu năm, sao vẫn còn trong tâm trí con:

“À ọ ời...”

Chim xa rừng còn thương cây nhớ cội,
Người xa người tội lắm người ời.
Chẳng tha không biết thì thôi,
Biết rồi mỗi đứa mỗi nơi cũng buồn.
À ọ , ời...”

À ọ , ời...

Có chi ngon bằng cơm với cá,
Có tình nào bằng mẹ với con.
Bao giờ cá lý hóa long,
Đền ơn mẹ ăm , mẹ bông khi xưa.

À ọ , ời...

Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.
Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Nhớ người quân tử khăn điều vắt vai, à ời...”

Và nhớ đến cha, ngày hai buổi, sáng vác ô đi, tối vác về. Cha sống lặng lẽ bên người vợ hiền, bên các con, nuôi và dạy con bằng lối sống của mình. Cha học chữ nho, đến 17 tuổi mới bắt đầu học chữ quốc ngữ. Lớp cuối cùng của cha là đệ nhất niên (Première année) trường Quốc Học, Huế. Nhà hết tiền, cha nghỉ học đi làm thông ngôn cho một hãng tư của người Pháp.

Thời của cha là thời của “Tuần chàng trai nước Việt”, qua cây bút của nhà văn Nguyễn Vỹ. Con còn nhớ mỗi ba mươi Tết cha trịnh trọng mặc chiếc áo dài đen, đầu đội khăn đóng, thắp hương trước mâm cỗ, khăn vái mời ông bà về ăn Tết với con cháu.

Mới đó mà bao nhiêu năm rồi.

Con sông Hàn dù vật đổi sao dời vẫn còn mãi đó, nhưng ngày hôm nay không còn chiếc xà lan với tiếng còi trên sông gọi công nhân đi làm buổi sáng. Qua Youtube, con thấy năm con cầu ngao nghề bắc qua sông Hàn...Cảnh quang đã khác, người thân xưa đi rồi. Con là người bước ngược thời gian đi tìm quá khứ. Con đã quên rằng chẳng có ai uống nước hai lần bên một dòng sông.

Thứ đến, những người con phải nói Lời Tạ Ơn, là tất cả các thầy giáo tiểu học của con.

Thương mến các thầy đã dạy con những năm tiểu học. Bước vào lớp học những ngày đầu đời đó, con luôn thấy câu: “TIỀN HỌC LỄ, HẬU HỌC VĂN” trên tường. Những thầy ngày đó, có thầy còn mặc áo dài đen đi dạy. Nhưng ăn mặc như thế nào đi nữa, các thầy cũng sống đúng mẫu mực người thầy được con kính trọng và yêu mến.

Các thầy đã dạy con qua các cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Những bài văn ngắn, gọn nhẹ, dễ thương, dễ nhớ, đã đi vào tim óc những đứa học trò bé nhỏ như con. Những bài viết chỉ một phần trang giấy in đó, đã dạy chúng con biết KÍNH TRÊN NHƯỜNG DƯỚI. Tiếc quá, ngày hôm nay con cháu chúng con không còn được học những bài viết đầy lòng nhân ái, dạy chúng con ĐẠO LÂM NGƯỜI.

Tuổi thơ qua mau và con bước vào trung học. Nhớ lại các thầy, để thương mến và biết ơn các thầy biết bao nhiêu..

Các thầy dạy đạo đức qua đời sống của các thầy. Đó là các giáo sư người Pháp, nhưng họ không có tác phong của những kẻ thực dân.

Linh mục Henri Petitjean dạy con lớp Quatrième tại trường Providence, Huế. Ông là người cho con các viên kẹo Lorient mẹ ông gửi từ Pháp, đó là ngày đầu niên khóa con tới trường và nhớ nhà đứng khóc giữa cầu thang. Ngoài các giờ học, ông cho con mượn các sách về đọc. Đọc xong, ông cho đổi sách. Lần đọc xong cuốn “Quo Vadis”, tác giả là Henryk Sienkiewicz, ông không cho con cuốn sách khác, nhưng bảo con ngồi xuống ghế, kể lại câu chuyện trong sách cho ông nghe. Nghe xong ông bảo con, sao con bỏ bằng nhiều đoạn trong sách. Ông bảo như vậy không được, dù là việc nhỏ con cũng phải trung tín.

Ngày con rời lớp Quatrième về nghỉ hè, ông tặng con cuốn sách nhỏ “Adolescent Qui Est Tu?”. Con giữ cuốn sách này được 23 năm, và mất nó sau

ngày vượt biên. Cuốn sách nhỏ bằng bàn tay, dày hai phân rưỡi, con còn nhớ một đoạn rất rõ trong đó dặn các em tuổi “adolescent” sống như lời hứa của Hường Đạo Sinh: “Trong sạch từ tư tưởng, lời nói, đến việc làm”. Thương vị linh mục này làm sao. Khi xa đưa học trò ông thương mến, ông tặng con cuốn sách nhỏ như để nhắc nhở con mỗi ngày sống cho phải đạo.

Sau 30/4/1975, ông bị trục xuất về Pháp và được Dòng Thừa Sai gửi ông về phục vụ giáo dân một đảo nhỏ tại Ấn Độ Dương, đảo Mauritius. Viết thư cho ông, con hỏi ông còn nhớ con không? Trong thư viết cho con năm 2003, lá thư viết tay trên hai trang giấy khổ lớn, ông bảo không có người học trò nào qua lớp ông dù chỉ một niên học ông quên tên. Thời gian 2003 ông đã bị căn bệnh ung thư hoành hành làm đau đớn.

Ông bảo trên đảo ông ở có hơn một triệu dân gốc Ấn Độ, chỉ có một mình ông là người Việt Nam!!!

Thật dễ thương làm sao.

Nay vị linh mục này đã về với Chúa, nhưng ơn dạy dỗ của ông con nhớ mãi không quên.

Vào năm 2008, con có dịp trở về thăm Huế, ghé lại trường Providence xưa. Ngôi trường bên ngoài vẫn thế, vẫn màu sơn xám với ba tầng lầu cao. Các cửa sổ cũng vẫn một màu xám như ngày con mới đến trường. Con lên tầng hai, ngang qua salle d'études, đây là nơi con ngồi học bài, cả một quãng đời thơ ấu như trở lại. Đi trong hành lang, con như nghe tiếng lao xao của bạn bè, rời phòng học xuống refectoire ăn cơm trưa hay tối. Ngang qua phòng cha Henri Petitjean, cánh cửa vẫn vậy, một màu xanh nhạt. Mắt con như ướt, con như thấy qua cánh cửa màu xanh đó, vị linh mục thật trẻ áo chùng đen, tóc húi cua, đang ngồi chờ con vào. Nơi đây đứa học trò đại khờ 14 tuổi đã được người thầy thương mến như con. Con ngồi đó nghe cha nói chuyện. Cha kể chuyện về quê hương của Cha, Nancy, thành phố bên dòng sông, làm con nhớ đến thành phố Hàn quê mẹ con, cũng bên dòng sông. Cha đã vào chủng viện tại thành phố Nancy này. Thế Chiến II Cha bị bắt làm tù binh, được thả Cha lại vào Binh đoàn France Libre số 1, giải phóng nước Pháp, và rồi hết chiến tranh Cha làm Linh Mục Thừa Sai...

Phòng của cha là một thư viện nhỏ với vô số các sách của Bibliothèque verte và các sách Scouts de France. Con vẫn còn nhớ các tên sách cha cho con mượn những ngày đó như “Le tour du monde en quatre-vingts jours”, “Michel Strogoff” (Jules Verne), “L’île au trésor” (Robert Stevenson), “Ben Hur” (Lew Wallace), “Anna Karenina” (Léon Tolstoï), “Crimes et chatiments” (Dostoevsky), “Feux du Ciel” (Pierre Clostermann)... Bao nhiêu năm rồi, cảnh cũ còn

nguyên đó nhưng người thầy xưa đã đi rồi. Ngậm ngùi thương tiếc rằng những năm trước 30/4/1975 có vài lần ghé Huế, sao con không dừng chân thăm thầy cũ trường xưa. Nghĩ lại, giận mình quá đỗi.

Người thầy thứ hai để lại trong con những kỷ niệm êm đềm ngày học lớp Seconde ở Collège Francais de Tourane là thầy Bourdat. Ông là giáo sư chính lớp, luôn kiên nhẫn khi học sinh chưa hiểu bài, không bao giờ nghe ông la mắng. Lời giảng bài của ông nhẹ nhàng. Ông rất thương con. Ông chỉ dạy con có một năm rồi thôi. Sáu năm sau, con gặp lại ông trên đường phố Saigon, mừng quá nên quên xin ông địa chỉ để viết thư thăm. Mỗi đêm con vẫn cầu nguyện cho thầy, người thầy yêu thương học trò.

Người thầy thứ ba để lại trong con nhiều cảm tình là thầy Hồ Huyền, dạy Việt Văn hai năm Seconde và Première. Chẳng có mấy anh học sinh để ý đến môn học hệ số 1 này. Suốt năm Seconde thầy chẳng bao giờ gọi con lên bảng trả bài. Ý lại được thầy thương, năm Première cũng chẳng học bài của thầy. Nhưng năng đi đêm có ngày gặp ma. Một hôm thầy gọi lên trả bài, không thuộc, tưởng thầy cho Zero, nhưng thầy không cho điểm, chỉ nhẹ nhàng bảo: "Anh Tùng quên học bài thầy rồi. Thôi, anh về chỗ đi, lần sau nhớ học bài thầy nghe."

Những người thầy đại học Y Khoa Saigon:

Sáu năm y khoa các sinh viên đã nói đến hai giáo sư Nguyễn Hữu và Phạm Biểu Tâm, ai trong chúng con không kính mến và không biết ơn hai thầy.

Nay con chỉ nói đến những người ít ai biết. Đây là những người thầy ở Bệnh Viện Nguyễn văn Học, Gia Định.

Thầy Trần Lữ Y, vô cùng bình dân, luôn gọi các anh chị sinh viên là "các em", xưng mình là "qua". Với trí óc, bàn tay cùng tai nghe, khó ít ai chẩn bệnh hay hơn thầy. Chúng con gọi thầy bằng anh.

Và anh Nguyễn Thế Minh giảng bệnh lý thao thao bất tuyệt.

Và giáo sư Auguste Rivoalen, sinh viên thường gọi ông là "Bon Papa". Thầy xem sinh viên y khoa, ngay cả những anh năm thứ tư như những học sinh tiểu học vì thương mến muốn họ học hành đàng hoàng. Thầy người cao lớn, bụng phệ, áo blouse trắng có túi trước bụng. Thỉnh thoảng thầy rút carnet trong túi ra điểm danh sinh viên đi clinic của thầy, xem có ai vắng mặt.

Nay các thầy của con về đâu, nếu không phải là nơi được Chúa mến thương, vì đã làm tròn nhiệm vụ cao quý của người thầy.

Thứ đến là nhớ ơn linh mục Henri Forest .

Ông lập nên cư xá Đắc Lộ tại Saigon cho sinh viên. Mong ước của ông không phải chỉ là xây một

cư xá bình thường cho sinh viên tá túc. Ông muốn đây là nơi đào tạo một thế hệ thanh niên mới cho Miền Nam Việt Nam. Sau 30/4/1975, cư xá đóng cửa, nhưng những sinh viên một thời sống dưới sự dìu dắt của linh mục vẫn còn nhớ đến những lời khuyên bảo, dạy dỗ của ông. Ông đã ra đi nhưng đã để lại trong con nhiều thương mến.

Ngoài những cha mẹ, thầy giáo, con còn có ai để cảm tạ. Đó là người bạn đời đi bên con trong suốt bao nhiêu năm, chia vui xẻ buồn, ngọt bùi, đắng cay, lên thác xuống ghềnh...

Người đã an ủi, nâng đỡ con những khi thất bại, những ngày bị cuộc đời bạc đãi. Người vợ hiền đúng nghĩa, lo lắng cho chồng cho con từ miếng ăn, giấc ngủ. Và đó cũng là người bạn tinh thần, luôn giúp đỡ, nhắc nhở chồng con sống trong sạch, lương thiện, đúng lời Chúa dạy. Người có tâm hồn nhẹ nhàng biết tha thứ những lỗi lầm của chồng con.

Ôi, con cảm tạ Chúa cho con một người bạn đường không giàu sang phú quý, nhưng có khuôn mặt dễ thương, phúc hậu. Nhà có người vợ hiền luôn có tiếng nói tiếng cười. Các đứa con vẫn gọi mẹ chúng là "Linh hồn của cuộc vui" (L'âme de la Joie, or the spirit of the Joy). Mẹ luôn có bình hoa tươi trên bàn thờ Chúa và Đức Mẹ mỗi ngày.

Trong những ngày buồn khổ, nghèo đói, thất vọng nhất cuộc đời, người bạn đời vẫn bảo: "Anh cứ sống đúng lời Chúa dạy. Chúa không bao giờ quên gia đình mình".

Hôm nay trong giờ suy niệm, trước hết con cảm tạ Chúa đã chọn cho con người bạn đời hiền lương, không tham của cải vật chất, lòng luôn hướng thiện. Con cũng cảm tạ người bạn đã cùng con đi một quãng đường đời khá dài, nhiều gian nan, nhưng lòng vẫn mãi tin yêu vào lòng thương xót của Chúa.

Và ơn nghĩa với xứ Indonesia.

Ngày gia đình con vượt biên, lạc đến một trong 16,000 hòn đảo của xứ Indonesia.

Đảo dừa đẹp mê hồn. Trời xanh, biển xanh, dừa xanh, núi rừng xung quanh cũng xanh. Ôi đất nước Indonesia, đảo đẹp nhưng không nước ngọt, phải chờ nước ròng lội qua bên kia đảo Letung của dân Indo mới có nước suối mang về. Người dân ở đây hiền và nghèo. Dân nghèo thường ăn khoai mì thay cơm. Họ bảo chúng con ở đây ăn rồi chết, vì chẳng ai biết đến. Đến đảo con chỉ còn lại có một bộ đồ trên người. Bác sĩ Tubagus ở bệnh xá Letung cho con một cái quần dài và một người dân khác ở đây cho con một chemise cụt tay. Ơn này biết bao giờ đền đáp lại được.

Có một bác sĩ Việt trên đảo, bị tiêu chảy, nhưng ới mưa không uống nước được. Con xin được một chai nước biển về truyền cho người bạn qua cơn

đau ngặt nghèo không thuốc men. Tubagus, bạn bây giờ ở nơi nao trên đất nước Indonesia, anh có còn nhớ tôi không? Biết bao giờ tôi có thể trở lại nói với anh và người dân ở đây một lời cảm ơn?

Có lần con nhờ anh gửi dùm hai lá thư cho người thân, một lá đi Mỹ và một lá đi Anh. Anh bảo gửi làm chi, không được đâu. Indonesia là đất nước 16,000 hòn đảo, sáu tháng mới có một chuyến tàu đến từ Singapore. Anh là bác sĩ mới ra trường phải phục vụ 2 năm tại vùng đảo Anambas này, trước khi được chuyển về một đảo lớn hơn. Anh bảo thư từ người thân anh rất hiếm.

Và Akarim, chúa đảo, lý trưởng của đảo Letung. Một ngày con đi qua đảo Letung và ghé nhà ông. Đây là một căn nhà sàn khá lớn. Vào đúng lúc ông lên cơn suyễn, trong túi áo sẵn mấy cây kim châm cứu, con hạ cơn suyễn cho ông. Ông vội xuống bến tàu mua tặng con ba con cá ngừ. Sau đó ông cho gia đình con vào tá túc trong căn nhà bếp khá rộng của ông, cho tới ngày UNHCR, tổ chức cứu trợ Liên Hiệp Quốc đến thăm dân tỵ nạn và dời chúng con về đảo lớn Kuku.

Biết bao nhiêu người chúng con phải tạ ơn tổ chức UNHCR này?

Và cảm ơn đất nước Hoa Kỳ.

Con đã đi qua những con đường xuyên bang I10, I20, I40, I70 xuyên đông tây, những con đường I35, I75, I95 dọc Nam Bắc, con đường Sky-line 71 băng qua dải núi Appalachians, hay những con đường chạy ngang dải Rocky Mountains. Những con đường chạy qua những cây cầu bắc qua dòng Mississippi hùng vĩ. Con cảm tạ những bậc tiền nhân đã xé núi, bắc cầu, đã đổ biết bao nhiêu mồ hôi, nước mắt và cả máu mình, cùng mạng sống, để hôm nay xe con băng băng chạy qua. Biết bao nhiêu công ơn chúng con đã quên, không phải chỉ một sớm một chiều con có đất nước tươi đẹp này để sống.

Con tạ ơn Martin Luther King Jr., người tranh đấu không ngừng nghỉ cho nhân quyền, cuối cùng bị thảm sát vì lý tưởng của ông. Tạ ơn ông vì nhờ ông, khi con đến đất nước này, những kỳ thị da màu đã bớt gay gắt và không còn lộ liễu nữa.

Và ngay hạt cơm con ăn ngày ba bữa, ai đã cho con hạt cơm này mà ngày xưa mẹ con đã bảo đó là "hạt ngọc trời, ăn chó bỏ sót một hạt".

Ngày đó quê con, và cũng gần đây thôi, "trên đồng cạn, dưới đồng sâu, chông cày, vợ cấy, con trâu đi bừa". Hồi những người nông dân và con trâu hiền lành quê con đã bỏ biết bao nhiêu công sức, mồ hôi, nước mắt, sáng sớm, chiều trưa, trên ruộng đồng, để con có hạt ngọc trời này ngày ba bữa. Biết

nói làm sao trả được ơn nghĩa này khi con và miếng cơm vào miệng?

Và hôm nay con cũng cảm ơn chú chó nhỏ, vợ chồng con đặt tên là Sakura, giống Pomeranian, sống với gia đình chúng con 15 năm.

Sakura thương mến hai chúng con biết dường nào. Chỉ có những gia đình có nuôi chó và thương yêu chúng mới hiểu được chó là người thân trong gia đình, luôn trung thành và yêu thương chủ nó. Sakura đã ra đi 9 năm nay, để lại biết bao nhiêu thương tiếc cho chúng con. Con vẫn nghĩ Sakura đang ở đâu đó trên Thiên Đàng chờ ngày chúng con về.

Và con cũng không quên những bạn bè, con nói đây là những người thân thương đã an ủi chúng con những ngày đau ốm hay thất bại.

Một đời sống không có bạn hiền là một đời sống thiếu vắng tình thương. Nay xin cảm ơn tất cả bạn bè đã đi qua cuộc đời con, như những cơn gió mát buổi trưa hè.

Con cũng không quên cảm tạ các con và các cháu nội ngoại.

Ba con và năm cháu nội ngoại đã cho chúng con nhiều niềm vui. Nhưng cũng cho chúng con nhiều lo lắng. Con cảm tạ Chúa đã thương cho chúng con những đứa con và cháu ngoan hiền.

Nay con cảm tạ các bác sĩ và y tá ở các phòng mạch hay bệnh viện.

Trong bao nhiêu năm qua đã lo lắng chữa chạy tận tâm cho gia đình chúng con. Xin Thiên Chúa ban nhiều ơn lành cho họ và gia đình họ.

Và sao con có thể quên các chiến sĩ Việt Nam Cộng Hoà.

Đây là các người đã giữ gìn hoà bình và an vui cho Miền Nam Việt Nam hai mươi năm cho đến ngày 30/4/1975. Cảm tạ tất cả các anh. Nhớ đến các anh, con nhớ lại những ngày phục vụ tại Quân Y Viện Long Xuyên, khi các anh về từ các chiến trường Snoul, Krek, Campuchia. Và nhất là tại Tổng Y Viện Cộng Hoà, mùa hè đỏ lửa 1972. Biết bao nhiêu các anh đã hy sinh, bị thương tật, tàn phế tại mặt trận Bnh Long, An Lộc. Và biết bao nhiêu chiến sĩ trên khắp các mặt trận từ Bến Hải đến Cà Mau. Nhớ và cảm tạ tất cả các anh. Xin Chúa thương xót những anh em thương phế binh còn sống sót qua chiến trận, nay sống lây lất ở Việt Nam.

Không đêm nào con không cầu nguyện cho họ.

Và con không thể không cảm ơn tất cả mọi người trong xã hội này.

Mỗi người một việc và không việc nào không đáng quý, như người lo vệ sinh thành phố tuần hai ba lần làm sạch sẽ cho xóm làng, không có họ làm sao chúng con sống sạch được.

Con cảm ơn Đức Mẹ

Người đã gìn giữ che chở thương mến chúng con. Ngày chúng con vượt biên. Đức Mẹ báo mộng cho chúng con biết: “Coi chừng công an”. Lần đó có công an thật, đi hực và Đức Mẹ chở che không bị bắt.

Và lần vượt biên thành công, Đức Mẹ cũng báo mộng, cho biết lên đảo có người cho cơm ăn kèm thêm một lon Coca. Sự việc xảy ra như lời Mẹ báo trước.

Và cuối cùng trên hết mọi sự, làm sao con có thể quên được Chúa đã cho con bao nhiêu ơn lành trong cuộc sống ngày hôm nay.

Đây là những ơn con thấy hằng ngày, và biết bao những ơn khác mắt trần con không thấy. Thiên Chúa đã tạo con ra với hình ảnh của Ngài, với một linh hồn bất tử. Vì vậy sự chết hoàn toàn không có thật. Một ngày nào đó qua thời gian, thân xác trần thế này rã rời, mệt mỏi, con sẽ vứt bỏ chiếc áo thế gian này, để về Nhà Cha. Ngày nào con còn ở trên thế gian, Chúa là người bạn đường cùng con đồng hành, chở che con trên con đường đời gập ghềnh gió mưa, tuyết đổ hay nắng cháy rát da. Chúa che chở con qua những nơi gian nguy. Ngày Mới nào Chúa cũng đi bên con, và trước cả con để dọn đường. Có Chúa đi cùng con mỗi ngày, dù gian nan, mỗi ngày đối với con vẫn là một Ngày Vui và Bình An. Ơn trọng đại này con làm sao có thể trả được chỉ bằng một lời Cảm Ơn?

Con thương mến,

Nhiều lần Ta đã nói với con, các con phải có lòng biết ơn.

Lòng biết ơn sẽ cho con một cuộc sống hạnh phúc. Người biết ơn, lòng luôn rộng mở. Cha Ta và Ta sẽ mở các cánh cửa Thiên Đàng và những ơn thiêng liêng sẽ đổ xuống cho con. Tất cả những gì Ta đòi hỏi ở con là thái độ biết ơn. Ba năm đi rao giảng Nước Trời, Ta luôn nói với các con về lòng biết ơn.

Tông đồ Phaolô viết cho tín hữu Thessalonians trong thư thứ nhất :

” Give thanks in all circumstances, for this is God’s will for you in Christ Jesus”. 1 THESSALONIANS 5:18

(Anh em hãy cảm ơn trong tất cả mọi trường hợp, vì đây là ý Thiên Chúa cho các anh em trong Chúa Giêsu Kitô)

Tông đồ Phaolô cũng viết cho các tín hữu Colossians :”Devote yourselves to prayer, being watchful and thankful” COLOSSIANS 4:2

(Anh em hãy luôn cầu nguyện, tỉnh thức và biết ơn)

Càng biết ơn, Cha Ta càng mở cánh cửa Thiên Quốc và đổ xuống cho con nhiều ơn thiêng. Khi con không biết ơn cánh cửa Thiên Quốc sẽ khép lại. Ai trong các con không biết ơn những người xung quanh các con, những người các con thấy được, mà bảo rằng biết ơn Cha Ta và Ta là Đáng vô hình, là người nói láo.

“Lạy Chúa, xin cho con biết Chúa, và xin cho con biết con. Biết Chúa, để con lắng nghe lời Chúa và thực hành mỗi ngày trong đời sống. Biết con, để thay đổi và đi theo con đường công chính Chúa dạy, để có Thiên Đàng ngay trong tâm và để Chúa mãi mãi ở cùng con.

Xin Chúa thương ban bình an xác hồn cho tất cả những anh chị em đọc bài suy niệm này.”

AMEN.

PHƯƠNG TUẤN





Bằng đi một thời gian khá lâu trên mấy tháng, sau khi từ Mỹ trở lại VN tôi không nhận được cú điện thoại nào từ Lâm du Hòa, một người “bạn tù” trước đây đều đặn hằng tháng gọi về. Chúng tôi đã trở thành hai người bạn thân thiết từ thời gian đi “tù cải tạo” ở Đá Bàn -Ninh hòa và tại A 30 Củm Sơn Tuy Hòa, anh thì 4 năm còn tôi 2 năm 1 tháng. Lý do thật giản đơn: chúng tôi là sĩ quan chế độ cũ vừa thất trận. Khi không nhận được tin anh suốt 3 tháng, tôi có linh cảm anh gặp chuyện chẳng lành. Qua hỏi thăm người cháu anh ở tại Nha trang, tôi bàng hoàng, nước mắt lưng tròng khi nhận hung tin anh đã mất hơn 3 tháng nay.

Anh Hòa từng giúp đỡ tôi “lao động vinh quang”, cũng là một ân nhân giúp tôi thoát chết đuối [trong thời gian “cải tạo” tại Đá Bàn -Ninh Hòa năm 1976]. Những tình tiết của việc thoát chết này sẽ lần lượt kể lại cho các bạn nghe.

Phần I: từ tháng 3 /1975

“bức tranh vãn cảnh về người tang thương”

Tôi còn nhớ rất rõ tình hình Nha Trang thời gian tháng 3/1975 đúng là một bức tranh vãn cảnh có quá nhiều thay đổi, giới Y nha được đều có chung một cuộc sống khó khăn thiếu thốn và thái độ giao tiếp thậm trọng e dè với nhau. Tôi biết các bạn nào từng ở Nha Trang rất muốn biết bạn bè mình những người con “kẹt ở lại” đã sống ra sao. Tùy trường hợp tôi cũng sẽ nêu tên đích danh hay đặt một tên ảo. Tất cả chúng ta ai cũng trên 77 tuổi rồi, thời gian còn lại đếm từng ngày, từng tháng nên chẳng có gì phải lo sợ, e dè. Nhưng người ở hai bên chiến tuyến đa số đã lần lượt ra đi. nên tôi mạnh dạn viết lại hồi ký theo đề nghị của BS T.M.Tung, viết vắn tắt nhưng gì đặc biệt, cần thiết và đáng nhớ mà thôi. Hồi ký này tôi viết có nhiều giai đoạn khác nhau trong đời của một người trong số những người còn ở lại NT sau 1975 có 5 giai đoạn. Do khuôn khổ tập san Xuân YND Florida có

hạn trang, nên tôi chỉ kể các bạn nghe giai đoạn I&II, còn lại sẽ lần lượt đăng trong các Bản Tin 4 mùa.

Nói về bản thân tôi, một người còn ở lại Nha Trang. Ra trường năm 1971, còn trẻ mới 26 tuổi, tôi chọn binh chủng quân y TQLC. Sau gần 3 năm tại vùng giới tuyến quân khu I, tôi xin chuyển về QYV Nguyễn Huệ từ tháng 3/1974 vì Nha Trang là quê vợ. Cuối tháng 3 năm 1975, biến cố năm 1975 đã làm đảo lộn tất cả nên tôi mới dùng chữ “**bức tranh vãn cảnh**”.

Lần lượt từ các tỉnh miền Trung dân và quân VNCH di tản vào phía Nam với các đoàn quân xa, với các phương tiện dân dụng đầy nghẹt người và đồ đạc lánh nạn lũ lượt tràn về từ Quảng Trị đi xuôi về Nam. Thành phố Nha trang náo động, ngột ngạt. Gần cuối tháng 3/1975 hầu hết các nhân viên y tế có gia đình trong phía Nam đều lặng lẽ âm thầm ra đi bằng đủ mọi cách. Tôi là trưởng khoa Khám ngoại chấn nên vẫn phải làm việc để tiếp nhận bệnh binh và thương binh từ các nơi chuyển về. Lòng tôi cũng nôn nóng lắm vì tôi là dân Saigon, gia đình tôi trong đó cũng đang lo lắng mong chờ vợ chồng tôi và cháu nội vào. Ngày 24/3 mặc dù tôi đã mua vé máy bay Air Viet Nam cho vợ tôi và con, nhưng cuối cùng nàng không đi, nhất quyết ở lại để phụng dưỡng cha mẹ già. Tôi chẳng thể đành đoạn ra đi một mình, nên chấp nhận ở lại không di tản. Thôi thì “*cũng liều nhắm mắt đưa chân. Thử xem con Tào xoay vắn đến đâu*”. Cùng tâm trạng với hầu hết dân quân miền Nam chưa từng sống qua một ngày dưới chế độ CS tôi nghĩ rằng: “ở lại chắc không đến nỗi nào vì mình là bác sĩ, họ cũng cần mình”.

Cuối tháng 3/1975, Nha Trang không còn an bình, tình hình an ninh trật tự rất trầm trọng nguy hiểm. Trong thành phố bắt đầu có những tràng súng nổ và cướp bóc, hôi của đã xảy ra... Vợ chồng tôi chờ cậu con trai chạy về Thành Thanh Minh, nơi có nhà của cha mẹ vợ để lánh nạn. Tại Nha Trang một

ban bảo vệ an ninh trật tự nhanh chóng được lập ra bởi anh BS lão niên Nguyễn Thạch [anh là lớp sau thầy GS Phạm Biểu Tâm. BS Thạch trước đây có tham gia kháng chiến chống Pháp ở Hòn Hèo - Ninh hòa]. Ban này thành lập kêu gọi đồng bào bình tĩnh, giữ an ninh trật tự rồi cùng nhau ra đèo Rù Rì đón cánh quân miền Bắc vào sớm, để kịp thời ngăn chặn cướp bóc, cướp của giết người do một số thành phần xấu gây ra. Ai đã sống trong hoàn cảnh “dầu sôi lửa bỏng” như thế mới thông cảm và cảm ơn BS Thạch. Không ai nỡ trách ông là kẻ phản bội. Tôi là một chứng nhân trong những ngày ấy nên thông cảm và nghĩ rằng không có N.Thạch này thì cũng có N.Thạch khác đứng ra làm việc này, bởi nếu không có người đứng ra, thì tình hình cướp của giết người xảy ra nhiều và ghê gớm đổ máu hơn Người bác sĩ đàn anh tiền bối của chúng ta đã chịu hy sinh đem cả tiếng tăm danh dự của mình để đứng mũi chịu sào. Hậu quả là sau một thời gian, anh cũng bị thanh trừng, vào tù vì một lý do không đáng, anh mang bệnh xơ gan cổ trướng giai đoạn cuối được cho về và chết tại nhà riêng..

Sau vài ngày tình hình tạm ổn, ủy ban quân quản của CS phát loa kêu gọi dân, quân, cán chính của chế độ cũ ra trình diện để làm việc lại. Nghe tin như vậy nên tôi xuống lại TP. Nha Trang thì thấy nhà tôi thuê ở xóm dừa Ngọc Hội bị kẻ cướp cạy cửa vào hốt sạch. Đầu tháng 4 sau khi trình diện hằng ngày suốt trong 1 tuần, tôi được Ban Y tế của ủy ban quân quản chuyển về BV đa khoa Khánh Hòa làm việc. Tại đây tôi rất vui và ngạc nhiên khi được gặp và làm việc chung với các anh như Tôn thất Minh [QYV Quy Nhơn], Nguyễn lạc Thái [TĐP quân y Sư đoàn 23 BB] Nguyễn ngọc Oánh, Phạm ngọc Hồng [TT huấn luyện Đồng Đế] Nguyễn Kiêm [quân y nhảy dù]. DS Trần mẫn Em, anh Nguyễn ngọc Trân [cùng lớp anh Cao] và anh Hà thúc Cù [TT 2 hồi lực]. Chúng tôi tùy theo khả năng của mình tình nguyện về các khoa phòng trong bệnh viện. Trong thời gian Saigon chưa tan hàng, chúng tôi Quân y sĩ và cả giáo viên cùng những người nằm trong diện nghi ngờ được lệnh tập trung học chính trị 10 ngày tại trại Đồng Đế với 10 bài chính trị cơ bản. Trước khi mãn lớp, chúng tôi phải làm một bài kiểm điểm đọc trước mọi người. Hầu hết ai cũng cho rằng mình vô tội hay nếu có chỉ là gián tiếp, là công cụ của chế độ cũ. Cán bộ chính trị một mực giải thích theo quan điểm chính trị của họ như sau: “Giáo viên có tội vì nhồi nhét cho học sinh những tư tưởng phản động. Anh đội trưởng đội an ninh gác cổng công ty xây dựng cầu đường R.M.K của Mỹ có tội làm tình báo cho cơ quan RMK, chi nhánh của C.I.A. Anh Ngô văn Sung nguyên trung úy pháo binh, được biệt phái về trường

trước đó là “tiền sát viên” “pháo binh thì tội nặng lắm vì là cấp cao, cứ “giết trước xét lại sau”. Chúng tôi giới bác sĩ, có tội điều trị cho nguy quân mau lành bệnh để cầm súng giết lại bộ đội, cũng như đầu độc các tù cán binh VC khi họ bị thương?!... Chúng tôi đành chấp nhận không tranh cãi vì chẳng có lợi gì khi mình là kẻ thua cuộc, và “chân lý ở trên đầu súng”. Chính sách của họ là làm cho mọi người ai cũng tội, mang “mặc cảm tội lỗi đối với nhân dân” để sợ hãi rút vào trong vỏ ốc an phận, không chống đối. Anh T.T. Minh vì đang phải phân loại thương tật cho bộ đội vì anh được trưng dụng làm trong ban giám định thương tật tại Quy Nhơn, nên sau đó anh bị giam tại nhà giam tỉnh. Sau một thời gian vài tháng anh mất tại đó vì tai biến mạch máu não do cao huyết áp. Còn bạn Ng. V. Dậu được BS Ngọc Hiền can thiệp vì lý do gia đình, nên sau đó anh đi học tại trại giam Đồng Găng trên Diên Khánh. Tưởng rằng hên hơn chúng tôi, nào ngờ Đồng Găng là vùng nổi tiếng sốt rét ác tính nên anh bị bệnh nặng, và sứt mất mạng tại đây.

Giai đoạn II: từ tháng 4/1976

“Lao động là vinh quang, là vẻ vang”

Thấm thoát đã một năm trời trôi qua, chúng tôi vẫn an tâm làm việc tại BVĐ Khoa tỉnh thì đột nhiên vào một buổi sáng tôi nhớ là ngày 10 tháng 4 năm 1976, sau khi xuống sân BV, tập thể dục tập thể giữa giờ, chúng tôi được trưởng khoa thông báo tập trung dưới văn phòng họp giao ban gấp... Đến nơi trong phòng có đủ các BS chế độ cũ nguyên là SQ đang làm việc tại BV như anh Hà thúc Cù, Nguyễn lạc Thái, Phạm ngọc Hồng, Nguyễn ngọc Oánh, Nguyễn ngọc Trân, và Trần vĩnh Kỳ. Ai nấy đều lo âu, không biết việc gì sắp xảy ra, khi thấy một xe mô tô 3 bánh và một xe thùng màu đen bít bùng chạy vào cổng và đậu sát phòng họp. Một anh cán bộ công an khối y tế bước vào phòng, mặt lạnh lùng với túi rết và tay để hờ trên bao súng lục bên hông, anh ta nhìn chúng tôi một lượt rồi thét to: “Đứng dậy, nghe đọc bản án”. Chúng tôi bàng hoàng giật mình không hiểu mình làm gì nên tội mà có bản án, không đưa qua xét xử ở một toà án nào. Hóa ra chúng tôi là những kẻ có tội với nhân dân, cùng một tội ai cũng giống nhau: “tội Sĩ Quan chế độ cũ”, dù là trung tá, hay đại úy với thời gian cải tạo 3 năm đến ngày 10/04/1979 là mãn hạn. Sau này vào nhà giam chúng tôi mới biết nhà nước đang thực hiện chính sách “trấn áp và trừng trị” đối với các thành phần chế độ cũ.

Chúng tôi gồm giáo viên biệt phái và bác sĩ được đưa về nhà giam tỉnh. Ở đó trong vài ngày để bắt đủ người trong danh sách có sẵn, sau đó lần lượt các

xe buýt chờ chúng tôi đến Ninh Hòa trại cải tạo Đá Bàn. Trại này trước đây là vùng “xôi đậu”: ngày quốc gia, đêm VC, nay được xây dựng sớm ngay từ những ngày đầu khi N.T. chưa thất thủ, để giam những người thuộc ban hành chánh xã, ấp và những địa phương quân, dân vệ “có nợ máu với nhân dân”!!

Trong những trại tù cải tạo, đừng mong được bố trí một nghề nào hợp với khả năng chuyên môn của mình. Chỉ có lao động chân tay vì lao động chân tay là vinh quang. Chúng tôi dù nhà giáo hay nghề y cũng được đưa vào các đội đã có sẵn từ hơn nửa năm nay như: đội mộc, nông nghiệp, chăn nuôi, làm rừng, cưa... Sau mấy tháng lao động tôi biết cầm rựa, cắt tranh lợp nhà, hay trồng lúa, trồng mì,... Bàn tay tôi đã chai sạn, da tôi đen như người Miên, nhưng chúng tôi không quan tâm miễn sao mình còn sống, đừng để bệnh tật nhất là sốt rét hay bị tai nạn lao động. Một trường hợp đau thương xảy ra cho anh Hà thúc Cù trong lúc đi rừng bị cành cây có gai nhọn đâm trúng vào nhãn cầu làm mù một mắt. Còn trong các đội lao động, tôi sợ nhất 3 thứ lao động là lên rừng “chặt tre” và sau này “đi bè gỗ trên sông”, làm “thợ cưa” gỗ rừng.

1. Lên rừng Chặt tre làm nhà: tiêu chuẩn mỗi ngày phải đem về trại 10 cây tre dài khoảng 5 hay 6 mét đã là một chỉ tiêu cao, nhưng chặt được một cây tre không phải dễ dàng. Lần đầu tiên hằng hái lên rừng, đứng trước một bụi tre to, tôi mừng quá vì bụi tre lớn có trên 10 gốc tre khỏi phải đi kiếm đâu xa. Tôi chọn một cây, chặt ngay dưới gốc nhưng kéo mãi không ra. Loay hoay hơn một giờ cây tre không ra khỏi bụi vì những cành lá gai tua tủa vướng vào các cây lân cận. Dân gian có câu tục ngữ “nhất chặt tre, nhì ve gái” thật đúng. Trong hoàn cảnh này của tôi, di ve hay dẽ gái còn dễ dàng và vui hơn là đi chặt tre. Trong khi anh Đáo tổ trưởng nguyên là lính BÐQ ở Đồng Đế đã vác xong trên vai một bó tre 10 cây ra bìa rừng. Anh quay vào trong và cười to khi thấy tôi lờ mờ, chưa có một cây tre nào nên anh chỉ dẫn tôi bằng cách anh trèo lên gần tới ngọn một cây tre bên cạnh cây tre tôi vừa lỡ chặt gốc, anh nhanh chóng lóc từ trên xuống dưới những nhánh tre nào đâm ngang vướng vào cây tre anh đang leo... Sau đó anh xuống đất, kéo cây tre ra dễ dàng. Anh bảo muốn chặt cây nào thì phải leo cây bên cạnh và lóc hết nhánh từ trên xuống dưới, rồi mới chặt gốc sau. Từ nhỏ đến lớn, tôi là dân Saigon có biết lao động gì đâu nên đối với tôi bài học chặt tre quá quý giá. Nói vậy chứ tôi vẫn phải nhờ anh tiếp tục chặt giùm cho đủ chỉ tiêu. Hơn nữa việc chặt tre quá nguy hiểm vì lỡ leo mà té vào những vạt nhọn cây tre đã chặt thì “toi đời”. Những hạ sĩ quan, lính địa phương và dân

vệ đi học tập cùng trong nhóm lao động đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều từ việc nấu ăn tự túc cho đến lao động vất vả. Tôi và các bạn đều được phân công ngay từ đầu vào những nhóm lao động nặng như đội đi rừng chặt súc lớn, hay vào đội đi bè đưa gỗ về trại. Chúng tôi còn biết trồng lúa, hay làm nhà. Tình anh em đồng đội trong tù cải tạo thương yêu nhau đùm bọc nên thân thiết và đậm đà.

2. đi bè trên sông đưa gỗ súc về trại: đối với tôi cũng là một nguy hiểm chết người dù chỉ xảy ra một lần, do tôi không biết bơi lội và không biết xử lý khi bè bị lật bè. Nhóm đi rừng của tôi gồm 6 người, sau khi chặt cây rừng, rã ra thành từng khúc xong, ngày hôm sau chúng tôi tiếp tục chuyển chúng về trại bằng cách thả bè trôi sông. Trên bè phải có người ngồi trên hướng dẫn cho bè trôi không bị va vào bờ vì có nơi sông chỉ rộng chưa đầy 30 mét. Nghe thì thích thú tưởng đơn giản, nào ngờ có lắm công đoạn nặng nhọc và phức tạp. Đầu tiên từ sáng sớm mỗi người phải vác một bó tre lồ ô to, rỗng, dài khoảng 4-5m lên địa điểm có các đoạn súc đã chặt trước đó. Súc thì ở mãi tận trong rừng phải dùng cây đòn bẩy nạy đi từng đoạn có khi dài gần 50 m lết ra tới bờ sông. Phải 4 người mới di chuyển từng tấc một đoạn súc vì nó rất nặng. Xong khúc nào thì cho rơi xuống nước khúc đó, cây nổi lên ngay, được cột hai hai bên với 2 bó lồ ô to bằng bắp đùi, nhờ những sợi dây leo rừng tại đó còn tươi, khá to hơn ngón chân cái. Tôi thì yếu không cột được chắc chắn nên phải nhờ một anh bạn tên Hòa cựu giáo viên biệt phái, rất giỏi lao động vì anh đã từng học khóa sinh lầy tại Mã Lai. Khi cột xong một bè, và làm cho mọi người xong anh ra lệnh lên đường với một cây sào dài nhỏ làm cây chống. Công việc tuy quá nặng nhọc nhiều lúc phải kéo dài đến 3 giờ chiều mới xong nhưng có một cái thú được ngao du trên bè, lênh đênh trên sóng nước bù lại những lúc nặng nhọc và nguy hiểm... Nằm trên bè vắt chân chữ ngũ, tôi ca hát ngêu ngao những bản tình ca xưa thật là thú vị, quên mất mình đang là tù nhân xa cách gia đình. Gặp khúc sông nhỏ, hai ba người gọi nhau cột bè lại để anh Đoán hay anh Hòa đi dọc bờ sông bắt lươn, bắt chình ẩn trong hang. Hai anh có tài cải thiện bữa ăn, kiếm thêm chất thịt cá, ngoài món khoai độn mì và bắp nấu. Một ngày nọ bè tôi đi chậm phía sau. tôi đang nằm ca hát thì bè bị vướng một chỗ xoáy, xoay tròn và lật úp, tôi té xuống nước sâu. Vùng vẫy trời lên ngụp xuống nhiều lần vì tôi không biết bơi. May sao tôi chộp được vào bên hông bè. Càng sợ càng bám chặt bên hông bè, nín giữa khúc cây thì tôi càng làm bè chìm lật tròn và tôi lại ngộp nước. Một lúc lâu, chịu không nổi tôi la cầu cứu. Anh Hòa đang đi bè phía trước nghe tiếng cầu

cứu quay lại và la to biểu tôi bỏ ngang hông bè mà nắm vào đầu bè, đầu thân cây súc. Nhờ vậy bè không lật nữa, tôi thoát chết lần đó. Tai nạn được kể lại cho cả nhóm nghe. Sau này khi sang Mỹ theo diện HO, anh Lư Văn Thành cựu giáo viên biệt phái đưa lên báo địa phương trong một lần phỏng vấn. Từ sau lần thoát chết đó tôi vô cùng biết ơn anh Hòa, tình thân giữa chúng tôi càng ngày càng thấm thiết. Và sau hơn 4 năm anh Lâm du Hòa được trả tự do đến ngày sang Mỹ theo diện HO. Còn tôi ra khỏi trại, về trước đó sau gần 2 năm cải tạo, rất mừng vì “hên” quá!! chưa đủ tiêu chuẩn tù 3 năm như trong bản án đọc trước đó ở BV, nhưng sau này đó lại là chuyện “xui” vì chưa đủ 3 năm đi diện H.O.

Cuộc đời con người giống như câu chuyện “Tái ông mất ngựa” trong sách Cổ học tinh hoa.

3. Làm thơ cửa ván gỗ súc: vào mùa nắng các đoạn cây súc sau khi được đưa vào trại hay có khi cửa ngay tại những con suối nhỏ cạnh nước trên rừng. Anh Nguyễn Lạc Thái là tổ trưởng tổ cửa gồm 4 người. Một “mà cửa” [dàn cây để chịu đoạn súc] được dựng lên, dùng đòn bẩy đưa cây lên dàn một đầu cao một đầu thấp rồi cố định và cửa vạt hai bên hông cây để kê mực than các đường ván sẽ cửa. Nguy hiểm xảy ra khi “mà cửa” bị gãy đè người ngồi dưới hay người đứng trên bị té gãy tay chân hoặc vướng vào lưới cửa bén nhọn. Công việc nặng nhọc như vậy nên chỉ tiêu mỗi ngày phải có trên 10 miếng ván. Có một lần trời mưa trên nguồn, nghe ở xa xa tiếng ầm ầm nước chảy trong lòng suối cạn. Tiếng nước ầm ầm nghe càng lúc càng gần. Anh Thái kêu gọi anh em bỏ cửa nhảy lên bờ vừa kịp cả một khối nước từ trên nguồn chảy ào xuống kéo cây súc và cửa trôi mất. Lần đó tổ cửa suýt mất mạng bởi dòng thác nước.

“Lao động là vinh quang là vẻ vang” là những mỹ từ để nâng cao khí thể tinh thần và lòng tự hào của người làm chứ nếu lao động mà không an toàn và dự trù tình huống xảy ra thì lao động là đổ máu là mồ chôn công nhân. Biết bao nhiêu người còn ở lại Khánh Hòa sau 1975 đã ra đi vì tai nạn, vì bệnh trong những năm đi cải tạo như Tôn Thất Minh, Hà Thúc Cù...

Hôm nay nghe tin L.D. Hòa đã ra đi vì bạo bệnh, tôi rất buồn khi hồi tưởng lại biết bao kỷ niệm giữa chúng tôi các bạn YND và thầy giáo trong thời gian sau 1975. Tiếng là đi học tập cải tạo nhưng thực chất là đi tù cải tạo do tội “sĩ quan chế độ cũ”. Tuy chẳng phải là lao động khổ sai nhưng đối với những người trí thức cũ, chưa từng lao động từ nhỏ đến lớn, phải nói đó là một sự phí phạm chất xám vô ích và tai hại. Chúng ta nay còn sống sót, là kết quả của

một sự cố gắng bền bỉ và thích nghi với hoàn cảnh mới.

Những người ở lại Nha trang sau 1975 hầu hết đã định cư nước ngoài, một số đã vĩnh viễn rời xa thế gian này như; BS Trần Đoàn, Trần Lâm Cao, Nguyễn Ngọc Trân,, Võ Tấn Phát, Lê Văn Một, Trang Vĩnh Thuận,... Gia đình của họ: con cái đều thanh danh, khá giả. Đó là những ân ối lớn lao bù đắp cho những năm tháng tù cực khổ đã qua.

EU

(Còn tiếp phần III và IV trong số tập san tiếp theo của YND Florida)



Xuân mơ Ngày Về

“Lòng lữ khách có Xuân chẳng tá?
Mỗi lần Xuân thêm dạ ngẩn ngơ
Xuân là Xuân với trẻ thơ
Ly Hương chỉ có Xuân mơ Ngày Về”
(1990)

Xuân đến lại Xuân đi

Quê người Xuân đến lại Xuân đi
Lữ khách tha phương có sá gì
Mười mấy năm trường như chớp mắt
Kẻ còn, Người mất, lệ rèm mi
Cuộc đời dâu bể tan rồi hợp
Nhân ảnh vô thường, kỷ lại qui
Nương gió chim kia về cố xứ
Chạnh lòng người phải tạm chia ly
(1992)

Nguyễn Thọ Trường



LTS: Tiếp theo Hồi ký “Ngày tàn cuộc chiến” đã đăng trên Bản Tin Mùa Thu 2022 của Hội YNDVN-Florida. Quý độc giả nếu chưa đọc, xin vào link dưới đây để đọc lại:

<https://ynd-fl.org/newsletters>

Chiếc đồ máy của chúng tôi từ Cần thơ ra đến cửa biển Đại Ngãi vào khoảng nửa đêm 30 tháng tư 1975.

Không gian trở nên hỗn loạn. Ngoài chiếc đồ máy của chúng tôi, còn có rất nhiều chiếc tàu đồ khác từ mọi hướng đến nên cuộc di chuyển phải tạm ngưng để quan sát tình thế.

Đò của chúng tôi thuộc loại trên sông với số người khá đông, nước sắp sủi bờ đò rất hồi hộp dễ chìm nếu có sóng to gió lớn.

Nhóm quân nhân đi cùng tôi đa số độc thân nên tương đối dễ hơn. Những ai có đem theo gia đình, đặc biệt Đại tá Diệp Tỉnh trưởng Cần thơ gia đình ông gồm khoảng trên hai mươi người và một số người khác nữa, trời quá tối nên chúng tôi mất liên lạc cho đến khi gặp lại nhau bên Mỹ sau này.

Bất chợt, tiếng máy nổ lớn của chiếc tàu Hải quân loại đổ bộ nhỏ LCM từ hướng biển đang tiến vào hướng sông gần sát đò máy của chúng tôi, tôi bèn ra dấu chặn họ lại gặp anh Chỉ huy chiếc tàu này cấp bậc Trung sĩ I tự giới thiệu là Kiệm, anh cho biết sẽ về Cần thơ trình diện Phó đề đốc Đặng Cao Thăng, Tư lệnh Hải quân Vùng IV sông ngòi để chuẩn bị chương trình đặt chất nổ phá cầu.

Tôi giải thích cho họ biết tất cả tàu Hải quân đã rời căn cứ ra biển vào đêm hôm trước 29/4 hết rồi không còn ai nữa và đề nghị họ cho chúng tôi tháp tùng ra biển để thoát hiểm.

Khi xuống tàu của họ, tôi thuyết phục họ ra khơi rồi biết đâu sẽ gặp được tàu Hải quân VN, Mỹ hay

phương tiện nào khác chẳng?

Nhóm Hải quân trên tàu này gồm tất cả 8 người, 4 Người Nhái Biển chuyên môn đặt chất nổ và 4 thuộc Giang đoàn Thủy bộ nhưng tất cả đều không rành lái đường biển. Họ đã trao trả lại cho khẩu súng lục xanh mà khi bước lên LCM tôi đã giao cho họ và đề nghị tôi định hướng về đâu để thoát hiểm an toàn nhất.

Nhóm quân nhân theo tôi khoảng 20 người với vũ khí cá nhân đầy đủ cùng với toán người Nhái trên chiếc LCM tiến ra khơi, tôi tạm lấy tờ giấy trắng vẽ một bản đồ theo trí nhớ:

- Nếu tiến về hướng Đông sẽ đến đảo Côn Sơn là nơi giam giữ tù nhân trước đây nhưng không rõ bây giờ ra sao? Có thể VC chiếm mất rồi?

- Tôi quyết định tiến về hướng Tây-Nam, xa hơn nhưng sẽ gặp đất liền Malaysia tương đối an toàn, hy vọng sẽ gặp được tàu buôn hay đánh cá, hoặc Hải quân Mỹ tiếp cứu.



Trước khi tàu khởi hành, anh trưởng toán người Nhái cho biết là 2 trong 4 máy hư hỏng không còn hoạt động được nữa nên phải thả neo chờ xem có

Ghe hay Tàu nào khác không?

Lấy ống nhòm nhìn xa, tôi chợt thấy có ba chiếc thuyền đánh cá hạng lớn đang hướng vào bờ.

Bất đắc dĩ không còn cách nào khác, chúng tôi phải dùng khẩu Trung liên bắn chỉ thiên kêu gọi họ đến gần rồi cùng chia nhau lên 3 chiếc ghe đánh cá và buộc họ cùng ra khơi thoát hiểm.

Tôi giải thích tình hình đất nước hiện tại để họ cùng am hiểu thông cảm lý do bất khả kháng. Ngoài ra, tôi cũng không quên nhắc nhở toán người Nhái dùng chất nổ phá hủy chiếc LCM để mất dấu vết có thể sau này VC theo dõi.



Đoàn Thuyền của chúng tôi khởi hành khoảng nửa giờ, bỗng dưng thấy một chiếc ghe tam bản chở khoảng 20 quân nhân có treo cờ VNCH tiến về hướng chúng tôi xin được cứu vớt, chúng tôi đồng ý vì 3 Thuyền đánh cá còn nhiều chỗ trống. Người chỉ huy toán này là một Thiếu tá tự giới thiệu là Phú, quận trưởng quận Hòa Tú thuộc tỉnh Sóc Trăng đang tìm đường phương tiện thuyền lớn thoát hiểm. Tất cả trang bị đầy đủ vũ khí cá nhân và một khẩu Trung liên. Tôi cho tập trung tất cả khí giới vào điểm, cất đặt vài anh thân tín gìn giữ cẩn thận để tránh mọi bất trắc.

Thật may mắn cho chúng tôi, vào đầu tháng 5, trời quang mây tạnh không sóng gió, ba chiếc thuyền chạy sát trong tầm quan sát bằng mắt để tránh thất lạc. Ban ngày di chuyển, ban đêm tất cả ba chiếc đều gom lại một chỗ để tạm nghỉ ngơi gìn giữ an toàn và sẽ tiếp tục di chuyển ngày hôm sau.

Việc ăn uống trên thuyền rất thiếu thốn vì không được chuẩn bị, một ít mì gói trên thuyền đánh cá còn sót, chúng tôi tất cả không còn gì khác hơn là ăn cá luộc chín sẵn có, hơi khó nuốt nhưng đành phải chịu.

Với tinh thần và kỷ luật quân ngũ, chúng tôi sắp

xếp lương thực còn sót như mì gói, gạo nhất là nước được canh giữ và chia sẻ hạn chế, chỉ dùng để nấu hoặc ăn uống mà thôi, việc tắm rửa và vệ sinh phải dùng nước biển.

Ba ngày sau, xa xa thấp thoáng thấy gần đất liền, có thể là Malaysia, trước khi trời tối, một chiếc tàu buôn to lớn có tên PANAMA, treo cờ Trung hoa quốc gia tức Đài Loan xuất hiện, tôi cho dương cờ VNCH và ra dấu được đến gần. Họ thả thang dây và ra dấu một ngón tay, có nghĩa một người được phép lên tàu của họ để tiếp chuyện. Đích thân tôi leo lên tàu để gặp Thuyền trưởng, ông này mặt mũi sáng sủa, tiếng Anh nói lưu loát.

Tôi thẳng thắn trình bày cho biết hiện tình đất nước VN, chúng tôi đang tìm phương hướng thoát hiểm. Thuyền trưởng cho biết là rất ngưỡng mộ Tổng thống Thiệu và VNCH, họ sẵn sàng giúp đỡ trong khả năng hiện có. Đặc biệt riêng tôi được ông mời cùng dùng bữa cơm chiều thật thịnh soạn. Bốn ngày qua ăn uống thiếu thốn, thật không bữa ăn nào được ngon như thế.

Sau đó, thuyền trưởng cung cấp nhiên liệu cho các thuyền của chúng tôi đầy đủ, về thực phẩm được vài chục thùng Mì khô gói, gạo và nước.

Theo sự chỉ dẫn của Thuyền trưởng Đài Loan, chúng tôi tiếp tục hành trình về hướng Nam, hai ngày các thuyền chúng tôi đến được cửa biển Singapore. Nơi đây đã có rất nhiều tàu thuyền đủ loại đã đến trước nhưng tất cả đều phải buông neo tại chỗ theo sự chỉ định của chính quyền địa phương.

Tất cả các tàu thuyền không ai được lên bờ, nhưng hàng ngày có những tàu nhỏ của chính quyền tiếp tế thực phẩm thật đầy đủ kể cả thuốc men nếu cần.

Trong thời gian này, một số quân nhân và dân sự trong đoàn của chúng tôi khi rời khỏi đất nước, vì quá khẩn cấp không đem theo được gia đình nên đã tập trung lại vào một thuyền sẵn có để quay trở lại VN. Sau này khi qua đến Mỹ được biết, một số quân nhân không có cơ hội gặp lại gia đình đã bị CS bắt giữ cầm tù nhiều năm tháng.

Nghe qua tin tức Radio địa phương, được biết Chính phủ Hoa Kỳ đã thiết lập căn cứ tiếp đón người Tỵ nạn VN tại Philippines.

Sau đó một tuần lễ, chúng tôi được chính quyền địa phương phân phối lên những Tàu buôn đánh cá cũng đang di tản đậu tại bến.

Nhóm chúng tôi từ Cần Thơ cùng toán người Nhái và một số đồng dân sự khác được đưa lên cùng một chiếc tàu đánh cá VN có khả năng chứa được hơn một trăm người, định hướng sẽ di chuyển đến Subic bay, Philippine.

Lấy kinh nghiệm chuyến hải hành vừa qua,

chúng tôi cũng cất đặt phiên trực trên buồng lái cho an toàn phương hướng.

Khác với chuyến đi trước từ cửa biển VN đến Singapore bằng hướng Tây-Nam, lần này là Đông Bắc, cũng men theo bờ Malaysia và Indonesia để đến Philippine.

Như chúng tôi đã tiên đoán, không có chuyện gì là êm xuôi như ý muốn, đám tài công buồng lái và thợ máy toàn là người Nhật, không hiểu vì lý do gì, họ đưa tàu đi sai hướng chuyển hẳn tàu về phía Bắc thay vì Đông Bắc. Rất may phát hiện sớm, chúng tôi đã ngăn chặn kịp thời vì không nhìn thấy đất liền phía bên phải.

Một chuyện nữa lại xảy ra không kém phần quan trọng, là chiếc tàu chúng tôi đang đi thuộc loại tàu đánh cá, sau một tuần lễ đậu tại bến Singapore, sau 4 ngày rời bến, nhiều cá tích lũy trong hầm chứa, các khối đá lạnh đã tan đi nên cá bị rửa nát toàn diện, mùi hôi thối xông lên khắp mọi nơi cả buồng lái và sàn tàu không còn đủ hơi thở.

Giải pháp trước nhất là phải đem hết cá chết trong hầm ném xuống biển. Cũng đám quân nhân và tôi đầu tiên tình nguyện thay phiên nhau đứng sát trong tầm tay cạnh nhau, từ dưới hầm cá lên nắp hầm, qua mặt sàn cho đến bờ tàu rồi kế tiếp mỗi người liên tục trong khoảng 5 phút dưới hầm mỗi lần để chuyển hết số cá chết ra khỏi tàu ném xuống biển.

Bốn ngày sau vào một buổi sáng tinh sương, một Chiến hạm Hải quân loại nhỏ có dương cờ Mỹ đang lướt thật nhanh hướng về thuyền chúng tôi. Có thể họ biết chúng tôi là thuyền ty nạn vì có treo cờ VNCH nên cặp sát cạnh bờ nhau. Tôi bước qua tàu này gặp vị chỉ huy tàu là một Đại tá USMC (Thủy quân Lục chiến) tôi cũng tự giới thiệu và trình bày chúng tôi muốn được đến căn cứ Subic để tị nạn.

Vị Đại tá này cho biết là Thuyền chúng tôi đang trong vị trí ngoài khơi của trại ty nạn và sẽ được hướng dẫn vào bờ, do đó tất cả vũ khí trên Thuyền chúng tôi đều giao hết cho họ. Thật đúng, súng của Mỹ yểm trợ cho chúng ta, nay hoàn trả lại cho Mỹ.

Đúng 23 ngày sau ngày bỏ nước ra đi thoát hiểm, chúng tôi đã thật sự đến bến tự do tuy chưa phải là đất Mỹ.

Điểm tiếp nhận ty nạn gồm có thành phần Hội Hồng thập tự Quốc tế, Phòng Y tế và Phòng Tiếp tế quần áo, vật dụng.

Tôi được họ phát cho 2 quần Jean, một số T-shirt, quần lót và vài vật dụng cá nhân, sau đó phải cời bỏ bộ quần phục độc nhất đang mặc một thời gian thật dài chưa từng có trong suốt cuộc hành trình từ ngày 30 tháng tư. Tôi cũng không quên mượn họ lưỡi dao cạo để cắt lại dấu hiệu Đơn vị



Quân đoàn IV, bảng tên và Cáp bực để lưu giữ làm kỷ niệm gần 24 năm đời quân ngũ.

Hàng ngày, tôi đến văn phòng Hội Hồng thập tự Quốc tế để hỏi thăm tin tức tìm kiếm thân nhân đã di tản từ trước. Một tháng sau, họ cho biết là gia đình chúng tôi đã được đưa đến Căn cứ Pendleton, một doanh trại lính vùng phía Nam Tiểu bang California.

Theo thực tự thời gian di tản, một tháng sau một số trong đó có tôi được đưa đến Wake Island, một đảo nhỏ nằm giữa đảo Guam và Honolulu. Đảo này diện tích tuy nhỏ nhưng rất quan trọng trong tầm vóc chiến lược chiến tranh Nhật Mỹ xưa kia, vài doanh trại lính cũ kỹ rải rác, toàn đảo không một cây cối, có thể đi bộ vài tiếng là hết một vòng, đặc biệt bãi biển là một bãi Sò.

Một tháng sau đúng ngày Độc lập Mỹ, July 4th 1975, tôi được Hội Hồng Tự đưa vào đất liền Mỹ quốc cũng tại Căn cứ Pendleton mà trước không lâu gia đình chúng tôi được trú ngụ nơi đây.

Văn phòng di trú cho biết, vợ tôi và ba đứa con đã được người bảo trợ đón về Tiểu bang Washington thuộc miền Tây-Bắc nước Mỹ.

Nửa tháng sau đúng ngày 18 cùng tháng, tôi được giấy phép đáp phi cơ đến Tiểu bang có tên riêng là Evergreen State, một TB luôn luôn có cây Thông màu Xanh để được đoàn tụ với gia đình sau 2 tháng 4 ngày kể từ ngày mất nước 30 tháng tư 1975.

Thời gian thắm thoát mới đây mà cũng được gần một nửa Thế kỷ (48 năm), chúng tôi tất cả gia đình chắc chắn sẽ chọn nơi đây làm quê hương vĩnh viễn.

Lê nguyên Bình



I.

Tin toàn quốc Kháng chiến chống Pháp lan đi rất nhanh. Cũng nhanh như kế hoạch tiêu thổ kháng chiến nội thành Hà Nội.

Ông Cụ vừa về đã khẩn cấp cho Bà Cụ và anh chị em Nam biết: Ông cụ phải thi hành lệnh dẫn một nhóm anh em đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng thuộc kỳ bộ Hà Nội lên tuốt vùng Xuân Mai Vĩnh Phúc Yên, phối hợp với Việt Minh và các Đảng khác để vào kế hoạch trường kỳ kháng chiến.

Rồi Ông Cụ mang ba lô đi ngay. Để lại một Hà Nội mù khói súng, chết chóc, tan hoang sặc mùi tử khí cho vợ con.

Dân Hà Nội kéo nhau ra khỏi thành phố, di tản ra vùng ngoại ô rồi đi xa hơn nữa khi chiến tranh lan rộng ngày một lớn hơn.

Gia đình Nam phải dời căn nhà đường Đoàn trần Nghiệp cạnh Nhà Diêm, mới đầu về Ngõ Quỳnh Lưu Bạch Mai ở tạm. Nhưng rồi thấy không an toàn, lại phải bồng bế nhau theo đường làng qua Tương Mai, Hoàng Mai, đi bộ, theo thuyền lê lết gần 1 tháng trời thì về tới quê nội Phú Cừ, Ấn Thi, Hưng Yên.

Hưng Yên còn an bình, nhưng làng quê nghèo xác xơ. Họ hàng lòng nhiều nhưng của thì ít rõ ràng là không đủ sức cứu mang đám dân tản cư Hà Nội.

Sau hai tháng xảy nhà ra thất nghiệp; ăn nhờ ở đậu nhà anh Lùng, anh Kỳ Ương thì các Cô bàn với Bà Cụ dời Hưng Yên qua quê ngoại Nam Định tạm cư xem có khá hơn không.

Thế là lại một phen lội ruộng, theo đò ngang đò dọc đổ bộ nhà Bác Lý Hồng, có nhà tranh vách đất, ruộng thẳng cánh cò bay để tá túc.

Ở với bác Lý, Nam được... miễn đi học. Cả ngày theo đám trẻ con ra ruộng chăn trâu, mò cua bắt ốc hoặc thả diều trên đê rồi kéo nhau đi tắm sông, lội suối, vui như Tết; nên Nam khoái chí lắm cứ mong Bà Cụ và các Cô chọn nơi này ở luôn.

Nhưng ước vọng của Nam mau chóng tàn lụi vì sau hơn hai tháng ở Nam Định, Bà Cụ và các Cô quyết định trở về Hà Nội vì các lý do:

- 1- Ở nhờ ai lâu cũng rất bất tiện cho chủ nhà
- 2- Chiến sự đã lui ra xa Hà Nội.
- 3- Các Cô cần về Hà Nội đi làm trở lại như cũ nếu không thì đói to tới nơi.

Trở về nhà cũ, thì hơi ời nhà đã hư hỏng thiệt hại vì kế hoạch tiêu thổ kháng chiến, vườn không nhà trống của Tự vệ thành. Trong nhà, mùi tử khí còn vương vất đó đây.

Bà Cụ và các cô đành phải bỏ nhà cũ và về Bạch Mai thuê nhà ở đỡ cho tới khi trùng tu lại nhà cũ sao cho tạm ở được.

II.

Bà Cụ gặp bà Lộc, chủ căn nhà định thuê, số 131 đường Bạch Mai, gần đường tàu điện tránh, đoạn trên Chùa Kim Liên.

Đây là một căn nhà gạch, 2 tầng, nhiều phòng, có sân thượng phía sau, lầu cao phía trước.

Bà Lộc là cô giáo, có ba người con cô Nga, cậu Định, cậu Nghĩa. Ngoài ra, Nam còn thấy một Bà Cụ chắc là Bà của đám con Bà Lộc; vợ chồng cô Khang, em Bà Lộc ở nhà sau, không con cái. Thế thôi.

Qua câu chuyện của hai bà Mẹ, Nam biết được Bà Lộc là giáo viên tiểu học có chồng "đi kháng chiến" đã lâu. Vì thế hai Bà có vẻ thông cảm và thân nhau khá nhanh.

Và cũng qua câu chuyện của hai Bà, Nam biết được Nga là học sinh đệ thất trung học Trưng Vương; Nam đệ ngũ thực Lam Sơn. Vì thế khi Bà Lộc ngộ ý nhờ Nam kèm cho em Nga học... Nam nhận ngay. Phải công nhận là Nga đẹp và ngoan, tỏ ra con nhà gia giáo.

III.

Để làm kế sinh nhai, Bà Cụ quyết định thuê phần nhà dưới, ngoài căn nhà, để:

- 1- Mở Tiệm cho thuê, sửa xe đạp.
- 2- Mở một cửa hàng nhỏ bán quần áo trẻ con để Chị Nguyệt cai quản.

Gia đình Bà Lộc có lối đi riêng, lên gác không đụng chạm gì tới cửa hàng của Chị Nguyệt. Thế cũng ổn.

Từ đó anh em Nam có xe đạp đi học, thay vì đi bộ hoặc đạp xe điện Bạch Mai - Bờ Hồ.

Và cũng từ đó anh em Nam trở thành thợ phụ sửa xe, vá ruột xe đạp.

Đề Nam ngồi đó tựa cửa ngắm ông đi qua bà đi lại và cũng chính là để trở thành phản xạ Pavlov với Hoàng thị Tuyết Nga đi học về mỗi buổi chiều.

Mỗi buổi chiều một tà áo xanh lam, quần trắng, cặp đen từ tàu điện bước xuống đã là một hấp lực cứ ngày một tăng cao trong tâm khảm Nam; một One Way Street; một River Of No Return.

Cho tới khi cái vưu vật thần tiên nhỏ bé đó biến mất theo tiếng guốc gỗ nhẹ trên những bậc thang lên gác mang theo nguồn phản xạ Pavlov của có thể là một Tình Yêu Chớm Nở đầu đời.

IV.

Tin vui

Sau hơn 3 năm lên Xuân Mai, Vĩnh Yên theo Kháng Chiến, Ông Cụ đã bỏ về Thành "dinh tề" Hà Nội đoàn tụ với gia đình. Hồi lý do về Thành đi làm công chức trở lại thì Ông Cụ chỉ vắn tắt: "cán bộ chúng nó bê bối lắm!". Thế thôi.

Riêng về Ông Lộc thì vẫn biệt vô âm tín. Thỉnh thoảng Bà Lộc vắng nhà ít lâu; chắc là đi thăm chồng rồi trở về cảm nín, buồn rầu hơn. Vậy thôi.

Trong thời gian đó, Nam gần với Định, Nghĩa hơn, thường kéo nhau lên sân thượng sau nhà vui chơi ca hát với nhau. Đôi khi Nga cũng theo dõi hát theo, nhưng chưa bao giờ tùm năm tùm ba với Nam, Định và Nghĩa.

Nam có cảm tưởng Nga có tình cảm với mình, ở mức độ nào thì Nam chịu không ước tính nổi. Cho tới một đêm trăng rằm sáng và đẹp, Nam, Định và Nghĩa đốt đèn kéo quân trên sân thượng để mừng Tết Trung Thu, thì Nga đã đứng đó hát theo khá lâu.

Rồi tự tay nàng mang hai cái bánh dẻo, bánh nướng sang cho Nam, Định và Nghĩa ăn.

Đây là Đêm Rằm Trung thu đẹp. Có lẽ đẹp nhất trong đời Nam.

Vì nó chỉ có Một lần.

Vì ngay tháng sau là Tin buồn: Ông Cụ bị VN Quốc Dân Đảng chỉ định đi làm Tỉnh Trưởng một Tỉnh xa Hà Nội chiếu nhu cầu hành chánh những năm 1940-50, Thủ hiến Bắc Việt là Bác sĩ Nguyễn hữu Trí, Ông muốn Tỉnh, Quận Trưởng phải thanh liêm, đạo đức theo Kỷ luật Đảng.

Dĩ nhiên Bà Cụ và các em phải đi theo Ông Cụ và Nam cùng ông anh lớn phải ở lại Hà Nội đi học, ở trọ nhà Bác Hai số 157 Bạch Mai, khoảng 15 căn phía dưới nhà Bà Lộc. Từ đó Nam đã mất những buổi chiều ngồi tựa cửa đợi tà áo xanh, nghe tiếng guốc lên thang của Nga.

Thay vào đó: Nam ra balcon nhà bác Hai nhìn về phía đường tàu tránh, đợi tà áo xanh và tường

tượng ra tiếng guốc lên thang và nuôi dưỡng cái phản xạ Pavlov nhưng hiển nhiên không còn những đêm trăng huyền diệu một đêm nào.

Những rạo rức, thấp thỏm đợi chờ mỗi buổi chiều và cái cảm giác hưng phấn khi thị giác thu gọn tà áo xanh, cái dáng yêu kiều nhỏ bé xinh tươi cùng nguồn phản xạ Pavlov, phải chăng đây là Tình Yêu Đầu Đời?

V.

Hiệp định Ba Lê 20-7-1954 đã đẩy Nam ra Biển Đông, lên tàu há mồm Mỹ, vào Saigon và chôn sống Mối Tình Đầu Một Chiều - Một Giòng Sông Vĩnh Biệt - Một Phản Xạ Pavlov đã ăn sâu vào Tim Ốc Nam. Tưởng đã chết tức tưởi thê thảm, nhưng đã tái sinh một cách nhiệm mầu.

Vì năm 2000, Nam đã trở lại Hà Nội Ghé số nhà 131 Bạch Mai.

Ngồi bệt trước cửa ra vào, mắt hướng về đường tàu tránh, chờ một Tà Áo Xanh. Và tai lắng tìm nhưng tiếng guốc reo vui lên thang ngay cạnh đây thôi. Rồi Nam lên Balcon nhà 157, hướng về chỗ tàu tránh để đợi một Tà Áo Xanh mờ mờ huyền ảo trong sương chiều Mùa Đông Hà Nội... để Tìm Một Thoảng Hương Xưa.

Hỡi Nga Thân yêu. Hỡi Con Đường Một Chiều Hỡi Một Giòng Sông Vĩnh Biệt.

Nga Ơi! Em Ở đâu? Nhắm Mắt Tôi chỉ thấy một mầu Tím Ngát.

Tặng Di Linh
Florida 12-2022



Xuân nhớ Mẹ

Cho tôi sống thời xuân xưa tết cũ
Thờ thanh bình pháo đỏ, bánh chưng xanh
Đêm ba mươi bên mẹ nén hương thành
Thì thầm khẩn an bình cho gia quyến
Nay mai nở xuân về lòng sao xuyên
Thẩn thơ buồn nhớ mẹ lắm mẹ Ơi..

Trần Văn Thanh



Thời bây giờ, tại các nước văn minh Âu Mỹ, nếu có ai tố cáo và có bằng chứng thì chắc chắn BaLăng tôi sẽ bị lôi ra tòa, bị phạt tiền hay tù về tội hành hạ súc vật. Chuyện thật xa xưa mà đến nay BaLăng mới kể vì vẫn còn nhớ mãi và chuyện lại xảy ra dưới chế độ Công sản miền Bắc sau năm 1954.

Do gia đình quyết định nên BaLăng đã không được di cư vào miền Nam như các bạn khác vào năm 1954, sau hiệp định Genève chia đôi đất nước. BaLăng tiếp tục đi học và sống với gia đình người chị thứ hai và 3 cháu nhỏ tại phố Nam Ngự, Hà-Nội. Đời sống lúc này thật khó khăn. Mẹ BaLăng sống ở dưới quê vẫn thường xuyên tiếp tế gạo, tiền cho gia đình bà chị. Bữa cơm hàng ngày đã thấy “chất lượng” giảm đi rõ rệt, không còn thịt cá như xưa. Với bát canh rau và một đĩa kho mặn như tôm với thịt là đã quá đầy đủ. Lồng bàn đã được dây kín mâm cơm để tránh ruồi muỗi. Thế mà lồng bàn luôn bị cạy mở tung và chén kho mặn trên mâm đã bị chiếu cố gần hết, nếu còn lại thì cũng phải đổ bỏ vì lý do vệ sinh do con mèo đã dính mỡ vào. Bữa cơm thanh đạm của gia đình chúng tôi kể như bị phá hoại do con mèo của hàng xóm hay của ai đó là thủ phạm. Rình mò mãi thì cũng chỉ biết được con mèo quái ác này thôi vì nó thấy bóng người thì đã cong đuôi chạy mất dạng, BaLăng hạ quyết tâm là phải bắt sống được con mèo thì mới trừ được hậu họa.

Một ngày BaLăng rình thì đã đúng giờ con mèo mướp mập ù từ từ tiến vào mâm cơm của gia đình BaLăng. Thật nhanh, BaLăng vội đóng chặt cửa ra vào lại. Thế là con mèo hết đường thoát ra ngoài. BaLăng dọn dẹp hết những đồ có thể đổ vỡ khi rượt đuổi bắt sống con mèo mướp này. Cuối cùng, BaLăng cũng chiến thắng là bắt sống được kẻ thù, BaLăng trói chặt con mèo lại và tìm cách xử lý nó sao cho hợp lý(!). BaLăng không hành hạ đánh đập

nó. Sẵn có cái lồng sắt bắt chuột, BaLăng thả con mèo vào trong đó và chờ bằng xe đạp để mang nó đi thật xa. Hình như BaLăng mang con mèo này đến tận hồ Thiền Quang (hay hồ Halais) để thả nó ra. Những ai đã sống tại Hà Nội đều biết rằng từ nhà BaLăng đến hồ Thiền Quang khá xa, đạp xe mệt nghỉ. Tới bên hồ, dừng xe tại một gốc cây, mang cái lồng sắt có con mèo mướp xuống, BaLăng thả con mèo ra. Nó được tự do từ đây và chạy thật nhanh, biến mất trên đường phố. Chắc chắn là đi xa như vậy, con mèo sẽ không biết đường trở về nhà cũ. Nó sẽ trở thành con mèo hoang và nếu nó thông minh thì lại mò mẫm vào các nhà kiếm ăn như xưa. Viết đến đây BaLăng lại nhớ tới câu chuyện Thả hổ về rừng còn chuyện của BaLăng là Bắt và Thả mèo ăn vụng về nơi an toàn cho cả Mèo lẫn gia đình BaLăng. Thế là từ đây, bữa cơm của gia đình BaLăng không còn có vị khách không mời mà tới là con Mèo mướp của hàng xóm nữa!

BaLăng
(27/12/2022)





ĐƯỜNG CHÙA HƯƠNG

Hôm nay đi chùa Hương,
Sao nghe buồn vẩn vương,
Chuyện thế gian thay đổi,
Đời điên đảo khôn lường.

Một mùa xuân năm đó,
Đường chùa Hương nắng gió,
Gặp chàng trong mơ ước,
Quên lời mẹ dặn dò,

Quen người, con đấn đo,
Đời người như chuyển đồ,
Một lần đồ tách bến,
Đã hết lần so đo.

Chàng đẹp trai ra phết,
Bánh bao quần áo vest,
Em tưởng người thanh nhả,
Như lời chàng thêu dệt.

Chàng bảo anh tốt số,
Trong sóng người lơ nhô,
Em như tiên giáng thế,
Khác bao kẻ xô bồ.

Quen nhau trong ngày lễ,
Dâng mâm trầu lễ mễ,
Đón nàng dâu ngày cưới
Ta sống đời đề mê.

Đời đề mê chẳng thấy,
Chàng vẫn nặng đó đây,
Em bỗng buồn duyên số,
Theo năm tháng hao gầy.

Đường chùa Hương đi lại,
Chàng như người si dại,
Mất liếc quanh, liếc quẩn,
Như vào chốn Bồng Lai.

Bảo bông hoa hàm tiếu,
Hồn anh những phiêu diêu,
Khuyên em chậm bước đi,
Ngắm phong cảnh yêu kiều.

Thoáng dáng chàng bước mau,
Trong sóng người lao xao,
Em tay bỗng, tay bết,
Chàng khuất dạng nẻo nào.

Sân chùa người vào ra,
Dưới cội đào nở hoa,
Bỗng thấy chàng hào hoa,
Bên bóng hồng thướt tha.

Đường chùa Hương nắng gió,
Như giòng đời mưa gió,
Như tình người đen trắng,
Thấm lời mẹ dặn dò.

Thuyền đời em sóng gió,
Ngóng bến bờ buồn lo,
Giờ tay mang tay bết,
Nặng chông chênh sóng to.

Ai đi lễ chùa Hương,
Mộng ban đầu dễ thương,
Như thơ Nguyễn Nhược Pháp,
Mộng vào đời thẩm hương.

Sao tôi đi chùa Hương,
Gánh bao nỗi đoạn trường,
Có phải vì duyên số,
Nên lận đận miên trường.

Huỳnh Anh Trần-Schroeder

Tâm Tư Phạm Duy qua Hồi Ký Thời Cách Mạng Kháng Chiến

Nguyễn Đức An



I. Dẫn nhập.

Nhạc Tây phương vào VN khoảng những năm 1930-1940 đa phần do các nhà truyền giáo, mà không qua một trường Âm nhạc chính thức nào.

Chúng ta đã có những người đi tiên phong trong việc viết, lưu hành nhạc Việt Nam như: Văn Cao, Phạm Duy, Nguyễn Văn Tý, Nguyễn Xuân Khoát, Lưu Hữu Phước, Lê Thương, Hoàng Trọng, Dương Thiệu Tước, Hùng Lô, Văn Phụng, Cung Tiến, Vũ Thành An, Lam Phương, Trịnh Công Sơn, Ngô Thụy Miên.

Mỗi người ở một hoàn cảnh một cơ hội khác nhau.

Họ đã đi vào Lịch sử Âm Nhạc VN theo lộ trình khác nhau, đặc biệt trong cơ hội dấn thân vào các phong trào Kháng Chiến chống Pháp, Nhật...

Thí dụ như Văn Cao đã theo Việt Minh không đắn đo, được Đảng CS-VN uốn nắn và tưởng thưởng.

Phạm Duy cũng theo Cách Mạng, theo Kháng Chiến nhưng từ chối trở thành đảng viên CSVN, cũng không nhận cộng trạng ban phát từ Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ở đây: tôi không có ý định đi sâu vào ý hướng, lập trường chính trị của bất cứ nhạc sĩ nào, vì đây là Quyền Tự Do lựa chọn của họ. Mà chỉ muốn trình bày tới quý vị Tâm Tư của nhạc sĩ Thiên Tài Phạm Duy, trong lúc Ông đi theo Cách Mạng- Kháng Chiến, từ năm 1945.

II. Vài chi tiết về cá nhân Phạm Duy

1- Sinh năm 1921 tại Hà Nội, mồ côi Cha sớm, sống với Mẹ và hai anh: giáo viên & nhạc sĩ

Phạm Duy Nhượng; GS Thạc sĩ Phạm Duy Khiêm (nguyên Đại sứ VNCH tại Pháp thời TT Ngô Đình Diệm).

2- Học sinh Trung học Tư thực Thăng Long Hà Nội với GS Võ nguyên Giáp

3- Sinh viên Cao đẳng Mỹ Nghệ Thực Hành Hà Nội sẽ trở thành chuyên viên cơ khí hàn, tiên...

Vì không ưa các môn đó nên nổi loạn, phá máy móc của Trường gây ẩu đả nhiều lần và bị đuổi học.

4- Bỏ nhà đi hoang từ năm 17 tuổi, làm đủ thứ nghề chân tay để sống còn cho tới tháng 3-1945, theo Gánh Hát Cải Lương Charlot Miếu từ Hải Phòng đi lưu diễn khắp nơi kể cả Cao Miên vừa là phụ tá quản lý vừa là ca sĩ tân nhạc phụ diễn cho Đoàn.

Phạm Duy cho biết:

"Tôi được sống hễ hễ sung sướng, cuộc đời tôi vô tư lự nay đây mai đó ăn đường ngủ chợ..." (Trang 11)

"Tôi trở tài hát bài Shina No Yoru cho lính Nhật nghe và được họ chở đi Rạch Giá, không bị kẹt đường.

Mấy cô đào... trong gánh Hát xưa nay mê tôi, giờ phục tôi quá xá" (Trang 17)

III. Phạm Duy và đường vào Kháng Chiến

Trưa ngày 1-3-1945, Nhật đảo chánh Pháp ở Saigon

A. Hành trình Tham Gia Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất của Phạm Duy

Trưa ngày 1-3-1945, Nhật đảo chánh Pháp ở Saigon

1- Sau gần 02 năm đi lưu diễn với Gánh Hát Charlot Miếu, tới Saigon thì Phạm Duy rời Đoàn, tới ở nhờ bạn là Phạm Xuân Thái (Sau là Bộ Trưởng

Thông Tin của CP Ngô đình Diệm), đi hát ở Đài Phát Thanh và Quán để sinh sống.

Tại Saigon, Phạm Duy gặp Trần văn Khê và bộ ba: Lưu hữu Phước- Mai văn Bồ Huỳnh văn Tiêng (ba đồng chủ nhân củ một Tiệm bán Nhạc ở đường Bonard và đều là đoàn viên Thanh Niên Tiền Phong một tổ chức ngoại vị của Việt Minh.

Nhưng người đưa Phạm Duy tới với Phong Trào Cách Mạng là Nguyễn Duy (ký giả, chủ báo ở Saigon). (Trang 28)

2- Ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, thì từ đầu tháng 8-1945 tin từ Hà Nội cho hay đã có một tổ chức Chính trị được thành lập tên là Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội (Việt Minh)

Tổ chức này kêu gọi Toàn dân Kháng chiến chống cả Pháp lẫn Nhật.

Khi đó còn nhiều lính Nhật chưa bị giải giới ở VN.

Họ trao trả VN Phủ Toàn Quyền cho Phủ Khâm Sai. Khâm sai Đại thần Phan kế Toại bèn ra lệnh 65 cho tất cả công chức biểu tình trước Nhà Hát Lớn Hà Nội để ăn mừng ngày 17-9-1945.

Biểu tình diễn ra thuận lợi thì bỗng nhiên một lá Cờ Đỏ Sao Vàng lớn được thả xuống từ balcon Nhà Hát Lớn và từ đám đông một người nhảy lên cướp Micro hát bài Tiến Quân Ca của Văn Cao. Thế là náo loạn.

Và cuộc biểu tình của Tổng đoàn Công Chức biến thành cuộc biểu tình của Việt Minh.

Hai ngày sau 19-9-1945, Việt Minh tổ chức một mít tinh lớn hơn cũng trước Nhà Hát Lớn Hà Nội; sau đó kéo tới bao vây Phủ Khâm Sai; Trại binh Bảo An (có 1000 lính bên trong). Cả hai nơi đều đầu hàng không một phát súng nổ.

Thế là Tổng Khởi Nghĩa thành công. lan vào Huế, Saigon và Toàn Quốc.

Ngày 20-9-1945 Việt Minh chiếm Đài Vô Tuyến Bạch Mai, phát đi tin tức chiến thắng. (Trang 31)

Ngày 23-9-1945 đài Phát Thanh Hà Nội phát tin: Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời đã thành lập với Chủ tịch Hồ Chí Minh; Quân ủy Trung Ương là Võ nguyên Giáp.

Ngày 24-9-1945, tại Huế, Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị, trao ấn, kiếm cho Bộ trưởng Công An Trần huy Liệu để: "làm công dân một nước Tự Do còn hơn là làm Vua một nước nô lệ!!!". (Trang 32)

3- Sau khi Đoàn Thanh Niên Tiền Phong gia nhập Mặt Trận Việt Minh thì tôi theo Đoàn Võ Trang Tuyên Truyền đi phát truyền đơn ở ĐaKao rồi đi vận động văn nghệ sĩ như Năm Châu, Phùng Há, Võ Đức Thu gia nhập Hội Nghệ Sĩ Cứu Quốc.

Rồi vận động dân chúng đi dự ngày Lễ Độc Lập ngày 2 tháng 9-1945.

Chưa bao giờ có một tập hợp đông đảo như thế

với hơn nửa triệu người.

4- Ngày 12-9-1945 quân Anh thả lính nhảy dù (đa số là Ấn Độ đi lính cho Anh) xuống Tân Sơn Nhất phối hợp với quân Pháp giải giới lính Nhật và chiếm lại các cơ sở cũ.

Náo loạn, cướp phá lung tung, Chợ Bến Thành bị đốt cháy. Người Pháp, Việt bị ám sát thanh toán... (Trang 37)

Tôi dời nhà Phạm Xuân Thái, cầm gậy tầm vong ra gác ở Cầu Kiệu Phú Nhuận.

Khi quân Pháp mang xe tăng tới, chúng tôi rút lui dù họ chưa bắn phát súng nào.

Và thấy mình trở trời, không gặp bất cứ thủ lãnh nào của Thanh Niên Tiền Phong cũng như Mặt Trận

5- May mắn tôi gặp bạn là Phạm thanh Liêm, Chủ tịch Hành Kháng tỉnh Gia Định, cấp cho một Chứng Minh thư để đi ngược ra Bắc, về Hà Nội.

6- Tôi gặp Văn Cao ở Hà Nội, một Văn cao... Mới! (Trang 49)

B- Sau hơn 02 năm xa nhà để di lưu diễn, hôm nay tôi bỗng thấy nhớ Mẹ và Hà Nội.

May mắn gặp được một người bạn là anh Phạm thanh Liêm (Chủ tịch Ủy ban Hành Kháng tỉnh Gia Định) Anh thông cảm ký cho tôi một Chứng Minh Thư để ra Bắc.

Tôi lợi bộ từ Biên Hòa tới Đà Nẵng mới có xe lửa về Hà Nội.

Đó là giữa năm 1945.

Hà Nội còn điêu tàn sau Tiêu thổ Kháng Chiến nhưng nay đã yên và thay đổi với nhiều Phòng trà ca nhạc, vũ trường dù ngập màu sắc của Cờ Đỏ Sao Vàng...

1- Tôi gặp lại hầu hết bạn cũ:

* Như Văn Cao.

Lần cuối cùng tôi gặp Văn Cao năm 1943 khi Anh làm nhân viên thương cảng Hải Phòng; bị đuổi việc sau khi gặp rắc rối với viên xếp Pháp hồng hách.

Văn Cao bỏ Hải Phòng về Hà Nội, ở chung một gác xép với một cán bộ Việt minh, ở Khâm Thiên.

Văn Cao của Buồn Tàn Thu, Thiên Thai, Trương Chi, Suối Mơ,... nhút nhát, không còn nữa; mà nay là một Văn Cao bạo dạn, dõng dạc ăn nói có "lập trường Cách Mạng" chứ không còn "hủ hóa" như Phạm Duy; Là Văn Cao của Tiến Quân Ca, Tiếng Sông Lô, Chiến sĩ Không Quân, Hải Quân, Nông Dân ca...

Một Thiên Tài về cả nhạc Tình lẫn nhạc Hùng đang được Đảng chiếu cố tận tình.

**Như Dương thiệu Tước, Thẩm Oánh, Văn Chung, Lê Yên...

2- Một ngày nào đó, tôi và Văn Cao kéo đi tham dự

Đại Hội Văn Hóa do Trung Ương Tổ Chức tại Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội có Chủ tịch Hồ Chí Minh tới đọc diễn văn khai mạc, do Xuân Diệu Tổ Hữu, Nguyễn Đình Thi điều khiển.

Bây giờ tôi mới biết Ông là Nguyễn ái Quốc. Lần đầu tiên tôi gặp một người tự đặt cho mình cái biệt danh là "Người Yêu Nước" để rồi tên này đi vào huyền thoại như một nhân vật huyền sử khi cuộc Kháng Chiến thành công. (Trang 50).

3- Trong Đại Hội này tôi gặp Nhà văn Nguyễn đức Quỳnh, sau này là bạn thân của tôi hơn 20 năm và cũng là lúc nhận ra sự chia rẽ trong văn nghệ sĩ, Đảng phái chính trị VN, khi ngoại bang còn đó (Pháp, Nhật). Sau này Việt Minh xé lẻ đi đêm với Pháp để tiêu diệt các đảng đối lập như Đại Việt, VNQD Đảng, Cao Đài, Hòa Hảo...

Vì nhìn thấy rõ như thế nên trước kia tôi hăng hái gia nhập Thanh Niên Tiền Phong, thì bây giờ tôi không có ý muốn trở thành một cán bộ Việt Minh ở Hà Nội dù được nhiều bạn bè rủ rê níu kéo...

Và ngay từ lúc này tôi tự nhủ sẽ chỉ là một người làm văn nghệ Thuần Túy;

và không bao giờ chủ trương "Văn nghệ Vị Nhân sinh; văn nghệ vị Đảng phái; văn nghệ vị Lãnh Tự"... (trang 55)

4- Tôi vui chơi ở Hà Nội, rất hạnh phúc vì có Mẹ già và nhiều người tình như em ca sĩ tên Thương; em vũ nữ trẻ đẹp Như Định và nhất là được ca hát thả dãn cùng bạn bè.

5- Nhưng qua tới năm 1946 thì tình hình chính trị có vẻ gay go khi Pháp mở rộng phạm vi kiểm soát ở trong Nam và chờ quân tới vịnh Bắc Việt với dự tính đổ bộ vào chiếm các tỉnh lớn ở đồng bằng.

Pháp Việt họp Hội Nghị ở Đa Lat và Fontainebleau, nhưng không kết quả.

6- Ngẫu nhiên tôi lại gặp Phạm thanh Liêm ở Hà Nội, Anh có nhiệm vụ báo cáo tình hình trong Nam cho Trung Ương.

Trung Ương muốn giữ anh ở lại Hà Nội làm Hiệu trưởng Trường Quân Chính Bạch Mai.

Nhưng anh từ chối, chỉ muốn xin thêm cán bộ rồi trở về Nam. Anh rủ và tôi đồng ý trở lại Nam hoạt động cho Kháng Chiến,

Phạm thanh Liêm bèn gửi tôi vào học cấp tốc 1 tháng ở Trường Quân Chính, rồi được phát cho đồ lính mũ ca lô có gắn ngôi Sao vàng (Hồi 1946 chưa có nón cối và dép râu). (Trang 63)

7- Đi xe lửa vào tới Nha Trang thì phải lợi bộ vào Nam vì đường rầy đã bị phá hủy, hư hỏng... và mục kích cảnh hoang tàn của thành thị, thôn quê sau lệnh tiêu thổ kháng chiến, đồng bào sống rất cơ cực (1946).

Tôi được công tác ở chiến khu Bà Rịa Vũng Tàu:

thông tin, liên lạc, tiếp vận... trong một Chi đội Giải phóng quân. Sau chuyển qua vùng Xuyên Mộc ăn đường ngũ bụi thiếu thốn mọi bề của những người tay không đi chiến đấu so với vũ khí tối tân của Pháp. Tôi tham dự hai cuộc phục kích với súng Mousqueton để đối chọi với Thompson của Pháp. (trang 71)

Quân Pháp mở rộng phạm vi kiểm soát đẩy chúng tôi từ Bà Rịa Vũng Tàu lui xa tới Phan Rang... đội viên cứ chết dần mà quân số không được bổ xung gì cả.

Tuổi còn trẻ (tôi mới 25- năm 1946) nhưng cuộc Kháng Chiến đã biến chúng tôi thành những thanh niên trưởng thành trước tuổi, nhưng chúng tôi vẫn tếu, không mất tinh thần vì đã Thần Thánh Hóa cuộc Kháng Chiến chống Pháp.

8- Hội nghị Fontainebleau tan, và không kết quả. Phái đoàn VN bỏ về. Nhưng ban đêm Hồ Chí Minh đi họp lẻ với Bộ trưởng Marius Moutet và ký bản Tạm Ước ở Hà Nội. Và Lệnh Ngưng Bắn ban ra.

Đầu Mùa Thu 1946, tôi bị thương ở cánh tay, ra Nha Trang trị bệnh rồi lên xe lửa về Bắc. Ngưng chặn ở Huế tôi chép ra hai bài ca: Chinh Phụ Ca và Thu Chiến Trường.

IV.

C-

1- Ngày 20 tháng 11-1946, tự vệ thành dựng độ với lính Pháp ở Hải Phòng. Hai bên nổ súng, chiến hạm Pháp ở ngoài bắn vào dữ dội. Ở Hà Nội Ủy ban khuyến đồng bào tản cư; chường ngại vật được bố trí lung tung trong thành phố. Tự vệ thành được huấn luyện chống xe tăng... và xuyên tốc chiến (đục tường xuyên qua từng nhà)...

2- Đang sống với Mẹ già tại nhà anh rể, chiều ngày 16-12-1946 tôi ra phố thì gặp Văn Cao. Văn Cao đưa cho tôi một mảnh giấy rồi hấp tấp bỏ đi ngay.

9 giờ tối có tiếng nổ lớn và điện tắt ngúm: nhà máy điện đã bị phá hủy. Từ nhà bạn Hiến, tôi vội theo đám đông ra đi, không kịp về nhà từ giã Mẹ mà thẳng tới Hà Đông theo lời dặn của Văn Cao. Hôm sau tôi được giao liên đưa tới Chùa Trầm và làm việc cho Đài Phát Thanh Bí Mật.

3- Đêm 20-11-1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đài kêu gọi Toàn Quốc Kháng Chiến.

Và đêm 19 Pháp đã bị nhất loạt tấn công tại Bắc và Nam.

Thời gian ngắn ngủi ở Đài Phát Thanh tôi đã hát những bài: Hồn Việt Nam, Gươm Tráng Sĩ.

4- Khi được tin mẹ tản cư tới Hà Nam, tôi vội đi thăm Bà và sống với Bà được đúng 01 ngày rồi phải trở về cơ quan. Và từ đó tôi không còn gặp Bà nữa và Bà mất năm 1950 tại Hà Nội.

Đau đớn thay cho những người không có Mẹ để thờ phụng.

Bất hạnh thay cho một nước không có Mẹ để tôn thờ; mà chỉ có một thứ "Cha Già Dân Tộc" giả mạo được suy tôn trên nỗi Thống Khổ của nhân dân. (Trang 86)

5- Tôi không thích chôn chân ở một chỗ, nên khi gặp Phạm văn Đôn (em họ Phạm đình Viêm, Phạm đình Chương), Trưởng Ban Kịch Đoàn Văn Nghệ Văn Nghệ Giải Phóng đang cần hoạt động phối hợp với ca nhạc phụ diễn; hội họa....

Đoàn đã có sẵn Phạm đình Viêm và Văn Chung, xuất phát từ Sơn Tây. đi lên tới Vĩnh Phúc Yên. Đây là dịp tôi viết các ca khúc: Về Đồng Hoang, Nhạc Tuổi Xanh:

Từ phố phường dời ra thôn quê
Anh em ta quyết chí về đồng hoang
Đem máu cầm thù về đổi nường.

Rời Đoàn di chuyển lên Phú Thọ, Việt Trì.

6- Đầu mùa Xuân 1947 chúng tôi tới Vĩnh yên và nhận cái lạnh đầu tiên trong đời Kháng Chiến, phải có áo trấn thủ và vài ny lông sơn dầu che mưa.

7- Ở đây, tôi gặp ông Nhiếp Nhĩ cố vấn Đoàn từ Trung Cộng gửi qua, Ông giới về dân ca, kịch nghệ. Tôi đã học được từ Ông về Dân Ca và đi vào sáng tác Dân Ca Mới từ đây. (Trang 95)

8- Tuần Lễ Thương Binh, Trung Ương mở cuộc thi nhạc, nhưng họ chê bài Nhớ Người Thương Binh của tôi là ủy mị và cho rớt đài.

Tôi bắt cần và tiếp tục cho ra lò những ca khúc khác: Mùa Đông Bình Sĩ, Ru Con, Nhớ Người Ra Đi...

Những Dân Ca Mới căn bản trên Âm Giai Ngũ Cung hoán chuyển.

9- Khi tham gia Cách Mạng, đi Kháng Chiến đa số chúng tôi là học sinh, sinh viên quen lối sống thành thị, đã phải chấp nhận thay đổi toàn diện trong đời sống: ăn đường, ngủ chợ, băng rừng, lội suối làm quen với sốt rét ngã nước, ngủ rừng, ngủ bụi, đói ăn tập thể...

Chúng tôi cũng chẳng hề được đào tạo, huấn luyện tại bất cứ quân trường nào. Nhưng rồi một ngày nào đó "Cờ đến tay phải phát" để trở thành Tiểu, Trung, Đại đội trưởng; tinh báo, gián điệp... khơi khơi. Mong lớn của chúng tôi lúc này là

một bộ đồ Kaki Mỹ hay một Blouson Pháp. May mắn hơn là:

Bút máy Pắc Ke (Parker)

Đồng hồ Vy Le (Wyler)

Nằm giường tre

Đi xe đạp cuốc se (Course)

Lấy vợ tạch tạch sè (tiểu tư sản)

10- Bắt đầu có chương trình Bình Dân học vụ, Vệ

sinh mới, ăn uống tập thể, thân phê tự phê, bình bầu xuất sắc...

Và dĩ nhiên Văn Nghệ cũng phải Đổi Mới cho hợp với đường lối của Cách Mạng. (Trang 1003)

11- Mùa Hè 1947, chúng tôi tới Lào Kai. Ở đây có một phòng trà tên là Quán Biên Thủy: vừa là nơi giải trí vừa là một ổ gián điệp của hai ba phe...

Nhân viên của Quán toàn là dân Ha Nội di tản tới: ca sĩ, nhạc sĩ, vũ nữ... Tôi bắt tình với một em và viết bài Bên Cầu Biên Giới.

Trong thời gian ở đây, văn Cao và tôi tới nhà máy Ôngng tù trưởng người Nùng "Phê" thuốc phiện tới ngã gục ra sàn nhà, nhưng không nghiện mới hay. (Trang 107)

12- Tôi ở Lào Kai với Văn Cao ít lâu rồi cùng Ngọc Bích xuôi Lạng Sơn, Thái Nguyên rồi về Chợ Đại Cống Thần: chặng thứ #6). Rồi từ Khu III vào Thanh Nghệ Tĩnh là chặng thứ #7.

V.

A- Chợ Đại-Cống Thần

Vùng Trung Du còn an ninh. Có một cái Chợ Trời rất lớn mọc lên ở làng Thịnh Đại thuộc tỉnh Hà Đông, chỉ cách đồn binh Pháp chừng 20 cây số. Chợ trải dài từ làng Đại tới làng Thần, nơi đây có một cái cống lớn dẫn nước từ sông vào ruộng, nên được gọi là Chợ Đại Cống Thần.

Vị trí Chợ rất thuận tiện cho việc di chuyển từ Vĩnh Phúc Yên đi xuống; từ Ninh Bình, Phát Diệm đi lên.

Chợ có nhiều mặt hàng tuần từ Hà Nội ra; có khoảng 10 cái quán, trên 100 gia đình, cỡ 1000 người sống bằng cách buôn đi bán lại được đặt cho một cái tên mới mẻ là dân "Bờ Lờ": tức Buồn Lậu từ Vùng Tề ra.

Vùng Tề là vùng xôi đậu: ban Ngày Pháp quản lý; ban đêm Việt Minh kiểm soát.

Vùng Tề có một nhóm người làm dịch vụ móc nối đưa người vào Thành (Dinh Tề).

Ở đây quán ăn mọc lên như nấm với đủ món ăn thị thành mà những kẻ đi Kháng Chiến xa thành phố như chúng tôi rất thèm.

Chưa hết ở đây còn có ca nhạc sống nữa: Guitar, Sa xô, Accordeon tưng bừng, vui như Tết.

Quán cà phê Lan còn phụ diễn cả Vọng cổ do danh tài Huỳnh Thái biểu diễn.

Hàng hóa ở đây có đủ, cà phê thuốc lá ngoại Co-tab, Camel; bút máy, đồng hồ, vải vóc, quần áo Mỹ, Pháp, sà phòng thơm...

Ở đây thật là thanh bình và vui, người ta có thể tạm quên chiến tranh ở Việt Bắc xuống; từ Thanh Hóa lên.

Tới đây Ngọc Bích và tôi gặp nhiều bạn: Bùi xuân Phái, Canh Thân, Guitarist Auguste Ngọc, Tạ Ty,

Đình Hùng, Vũ hoàng Chương; Nguyễn văn Hợi (nhà xuất bản Thế Giới). Chưa kể một số nhân vật nổi tiếng như LS Nguyễn mạnh Tường; Trần chánh Thành (sau làm Bộ Trưởng Thông tin CP-VNCH).

Chợ Đại cũng là một ổ tình báo quốc tế với Tạ đình Đề (Việt Minh) Viễn Mập tự Kinh Bắc (Cha đẻ của ca sĩ Khánh Ly)

Sau, Viễn Mập và Auguste Ngọc bị VM thủ tiêu vì bị nghi là gián điệp hai mang...

Chợ Đại cũng thấy thấp thoáng các quan lớn Cách Mạng như Hoàng Minh Thảo, Văn Tiến Dũng, Trần văn Giàu...

B- Quán Thăng Long Chợ Đại

Chủ Quán là Ông Bà Phạm Đình Phụng, bán Phở, Cà Phê

Ông Bà Phụng là thân sinh của các nghệ sĩ Phạm đình Viêm (Hoài Trung đã tham gia Kháng Chiến từ lâu) Phạm thái Hằng, Phạm đình Chương và Phạm bằng Thanh (tức ca sĩ Thái Thanh), trẻ nhưng đã hát rất hay.

Họ có tiệm bán ô mai mớ và thuốc Lào Vĩnh Bảo Bạch Mai, Hà Nội nhà bên số lẻ, gần đường tàu điện tránh trên Chùa Kim Liên. Chiến tranh bùng nổ ở Hà Nội, họ chạy lên Sơn Tây, bị máy bay Pháp oanh tạc, chết một người con gái; bỏ ý định lên Việt Bắc và về Chợ Đại mở quán sống chờ thời.

Cả hai Ông Bà đều biết Quốc Nhạc, chơi đàn tỳ bà, nguyệt... và rất thân thiện với anh em văn nghệ sĩ. Quán không đông khách nhưng là địa điểm hội họp của giới làm văn nghệ.

1 Cô con gái tên Phạm quang Thái (Thái Hằng), trẻ cỡ 20 tuổi biết đàn Hạ Uy Cầm hát và đóng kịch. Cô đẹp nhưng nghiêm trang, ít nói và vẻ mặt thường trực có nét buồn của những người mang một tâm sự gì đó.

2- Thái Thanh con trẻ cỡ 13-14 (1934) hát hay.

3- Phạm văn Đôn, trưởng ban Kịch đã đưa tôi tới giới thiệu với gia đình Thăng Long, thì tôi hay Mẹ tôi cũng là chỗ quen biết với họ ở Hà Nội.

Tôi có qua lại vài lần nhưng Không bị lóa mắt vì Thái Hằng, lúc đó đang được chiếu cố bởi một số danh tài như Bui xuân Phái, Đình Hùng, Ngọc Bích. Vài vị cầu hôn nhưng Thái Hằng từ chối.

Phân tôi thì lúc đó đang mặn với em vũ nữ tên Hiền: chúng tôi sống với nhau trên một con thuyền nhỏ, bồng bênh trên sông Đáy hay ghé bến chợ Đại, Cống thần.

4- Phạm văn Đôn kéo Phạm đình Chương và Thái Hằng vào Thanh Hóa hoạt động cho Quân Khu IV.

5- Một hôm ngồi ở Quán Thăng Long tôi gặp Trần văn Giàu, hỏi tôi:

- Phạm Duy zô Nam kháng chiến không?

- Zô thì Zô.

Gián dị thế thôi.

Tôi rất thoải mái trong tình yêu nước, yêu dân và yêu... đàn bà.

Cuộc Kháng Chiến đối với tôi cho tới lúc này (1948) rất đẹp bởi vì tôi không bị ràng buộc vào bất cứ tổ chức, đoàn thể, cơ quan nào. Tôi hoàn toàn độc lập. Không ai bắt tôi phải sáng tác ra sao, có tác phong thế nào, đi đâu, về đâu. (trang 185).

Sau khi bàn với Trần văn Giàu, Ngọc Bích và tôi lợi bộ vào Thanh Hóa là nơi hẹn với Giàu.

6- Năm 1943 tôi đã đi qua Thanh Hóa với gánh hát Charlot Miếu thật đẹp và êm đềm, nay ngồn ngàng những đồng gạch vụn sau tiêu thổ kháng chiến.

Sinh hoạt của tỉnh tập trung trong một cái chợ nhỏ: Chợ Rừng thông, giống như Chợ Đại Cống Thần. Cách đó khoảng 5 cây số có một chợ nhỏ khác là Chợ Cầu Bó.

Tôi gặp Violonist Đỗ thế Phiệt ở Chợ Cầu Bó.

Khi vào tới Bộ Tư Lệnh Quân Khu IV thì chúng tôi thấy rất đông văn nghệ sĩ tập trung ở hai làng Quần Tín và Châu Phong: Vũ ngọc Phan, Đào duy Anh, Đặng thái Mai, Nguyễn đức Quỳnh, Trương Tửu...

Người mà tôi mong gặp là Tướng Nguyễn Sơn, Quân Khu Trưởng nghe đồn là Ông Tướng Văn Võ Toàn Tài, hào hoa phong nhã, rất được anh em văn nghệ sĩ mến chuộng.

Tướng Nguyễn Sơn gốc Bắc Ninh, khi là sinh viên Đại học Sư Phạm Hà Nội, vì tham gia biểu tình chống Pháp nên bị ghi vào sổ đen; phải bỏ nước qua Tàu; theo học Trường Võ Bị Hoàng Phố (Nổi tiếng như Võ Bị Đà Lạt). Tốt nghiệp, Ông theo Mao Trạch Đông trong cuộc Vạn Lý Trường Chinh và là 1 trong 18 vị tướng sống sót. Ông được Mao Trạch Đông gửi về VN để giúp Hồ Chí Minh. (Trang 198)

7- Trong khi Bình-Trị-Thiên sôi động vì chiến tranh thì Thanh Hóa an bình và dư thóc gạo để chi viện ra cả ngoài Bắc.

Tướng Nguyễn Sơn và Đặng thái Mai (Bố vợ Võ nguyên Giáp, coi trọng sinh hoạt văn hóa).

Hội Văn Nghệ sĩ thành hình do Đặng thái Mai điều hành, phụ tá là thư ký Phạm xuân Ninh (sau này là thi sĩ Hà thượng Nhân giám đốc Đài phát Thanh Saigon).

Văn nghệ sĩ được giúp đỡ và hai làng Quần Tín, Châu Phong trở thành "Làng Nghệ sĩ".

8- Một Trường Văn Hóa được thành lập để "bồi dưỡng văn hóa" cho cán bộ kém văn hóa. Khóa học kéo dài 6 tháng.

Khóa II có học viên Hoài Trinh (Minh Đức Hoài Trinh) vừa ở Huế tới, mới 17 tuổi, trẻ, đẹp và hấp dẫn khiến nhiều người say mê. Sau này cô là người

tình của Tướng Nguyễn Sơn; Khi về Thành (Huế) lại trở thành người tình của Thủ Hiến Trung Phần Phan văn Giáo cho tới khi đi Ba Lê học báo chí và có chồng Pháp...

Khi đó tướng Nguyễn Sơn đã 40 tuổi, bị Bộ Chính Trị bắt chấm dứt liên hệ với Minh đức Hoài Trinh và lấy vợ... (Trang 200-205)

Các giảng sư sư văn hóa có Nguyễn Tuân, Nguyễn đình Lạp, Đỗ Phồn, Trương Tửu, Đặng thái Mai...

Nguyễn đức Quỳnh dạy Sử Địa. .

Ngọc Bích và tôi gia nhập đoàn Văn Nghệ Quân Đội thuộc Trung đoàn 304.

Đoàn kịch của Trung đoàn 304 có: Thái Hằng, Bửu Tiên, Phạm văn Đôn, Phạm đình Viêm, Hoàng trọng Miên (đạo diễn và viết kịch).

Ngọc Bích và tôi đã bỏ rơi Trần văn Glau khi gia nhập Trung đoàn 304.

Trong khi đó Phạm đình Chương và Thái Thanh đầu quân cho Trung đoàn 9.

Phần múa do Nhật Bằng và một số em bé lo.

VI.

A- Gia đình Ban Thăng Long ở Chợ Neo - Thanh Hóa.

Đầu năm 1949: tất cả 4 anh chị em Ban Thăng Long gia nhập đoàn Kịch Nghệ của Quân Khu IV thì hai Ông Bà Phạm gia Phụng bỏ Chợ Đại vào Thanh Hóa để sống gần con cái.

Họ vào Chợ Neo cách làng Ngò khoảng vài cây số mở quán phở trở lại vẫn lấy tên là Thăng Long.

Chợ Neo nhỏ, chỉ lều tều chừng chục quán.

Tôi gặp Đoàn châu Mậu ở đây, mở tiệm bán quần áo cũ.

Ông Bà Phụng mở quán phở để cho có việc làm, chứ khách chẳng được bao nhiêu. Họ sống còn nhờ tiền bán nhà ở Hà Nội và vay mượn thân nhân.

Dân tản cư sẽ cầm cự cho tới khi kinh tế kiệt quệ thì rũ nhau "dinh Tê" kể từ 1950.

B- Vì không có gia đình và là chỗ quen biết nên tôi thường tới ăn nhờ ở đậu ngay tại Quán Thăng Long.

Giường đã chiến của tôi là hai cái bàn ăn của quán kê sát lại với nhau.

Chúng tôi ca hát, ra sông tắm lội với nhau và với dân tản cư.

Tại đây tôi đã soạn ra lời ca tiếng Việt cho một số ca khúc như Serenade của Schubert; Flots du Danube (Sóng Nước Biếc) của Ivanovicci; Dòng Sông Xanh của Johan Strauss, Plaisir D'Amour, Back to Sorriento (Trở Về Mái Nhà Xưa) để tặng Thái Hằng, Thái Thanh.

Sau hơn hai năm đi Kháng Chiến qua rừng thiêng nước độc ngủ bờ ngủ bụi; nay tôi cảm thấy hạnh phúc, ấm lòng khi được sống trong khung cảnh gia

đình ấm êm của Ban Thăng Long.

Họ sống bình dị, hạnh phúc. Tôi nhìn ra cái Tình Phụ Mẫu từ Ông Bà Thăng Long: họ đi theo Kháng Chiến chỉ vì yêu thương và mong được gần con cái.

May mắn cho tôi đã được ở chung một tổ ấm với họ.

C-

Tôi được Ông Bà coi như con cháu trong nhà và tôi bắt đầu để ý tới Thái Hằng. (Trang 214)

1- Ở Chợ Đại tôi không để ý tới Thái Hằng vì hai lý do:

Một: Nàng có quá nhiều chàng trồng cây si tán tỉnh như: Bùi xuân Phái, Đình Hùng, Ngọc Bích

Hai: Tôi đang sống cảnh già nhân ngãi, non vợ chồng với em vũ nữ tên Hiền.

2- Từ lúc biết yêu năm 16 tuổi với một em đầm lai ở Hà Nội cho tới nay tôi hành xử như một con bướm đi hút nhụy hoa dọc hai bên đường; rồi bay đi.

Nhưng nay thì khác, tôi đã gần 30, tôi cần phải đổi hướng, phải lấy vợ.

Và tôi nhìn thấy Thái Hằng là người vợ Lý Tưởng.

3- Thoạt gặp, tôi chỉ thấy Thái Hằng xinh xắn dễ thương nhưng ít khi vui và rất hà tiện trong chuyện biểu lộ tình cảm.

Nay có dịp gần nàng hơn và với bản tính lém lỉnh, nàng không thể "né tránh" tôi được nữa. Rồi sau những trao đổi thường tình, chúng tôi đi vào chuyện riêng lúc nào không hay. Và tôi hiểu được cái nguyên nhân sâu xa khiến nàng luôn luôn cầm nín buồn rầu.

4- Đó là vì cái chết đột ngột của anh Trần văn Nhung, hôn phu của nàng, 3 năm trước đây ở Hà Nội.

Trần văn Nhung là sinh viên Luật Khoa, theo Nhật biểu tình chống Pháp và bị bắn gục trong đoàn biểu tình.

Trước cái chết thê thảm của hôn phu, Thái Hằng phát điên lên suy sụp tinh thần; hàng ngày chỉ khóc; hàng tuần mang hoa ra mộ khóc nữa. Và để tang; khép chặt cửa lòng, từ chối rất nhiều đám hỏi từ những người xứng đáng.

Rõ ràng nàng là một người con gái đang chìm sâu vào một di vãng oan nghiệt, đau thương, không lối ra...

Oai oăm thay, trong lúc này, tôi cũng đang mệt mỏi vì thiếu tình cảm gia đình sau hơn 3 năm kháng chiến tôi lại phải đóng vai một "Anh Hùng thầm lặng" ra tay nghĩa hiệp giúp nàng để rồi lấy nàng làm vợ. (Trang 216)

5- Và tôi đã làm những gì để cứu nàng và giúp mình.

* Trước hết tôi phải đóng vai một Bác sĩ Phân tâm (Psychologist) lắng nghe nàng thổ lộ tâm tình rồi tìm giải đáp "Mở đường" cho những u uẩn trong lòng

nàng có dịp thoát ra ngoài và bay đi càng xa càng tốt.

**Sau đó, tôi phải đóng kịch câm để trở thành Người Hùng Trần văn Nhung đang dần len lỏi vào tâm thức nàng để trực hình ảnh cũ ra ngoài "Bảo đảm với nàng tôi giống Trần văn Nhung từ hình thức tới nội dung" như

- Cùng đeo kính trắng gọng đen
- Cùng cao và ốm
- Cùng sinh vào tháng 11... sẵn sàng hy sinh chống Pháp...

- Cùng một ước vọng lấy nàng làm vợ.

Nhưng không đại đột để nàng thấy cái tôi... yêu đàn bà bằng mọi giá cổ hủ của tôi.

***Tôi không quên dùng sở trường của mình viết ca khúc để lung lạc nàng:

"Chưa quen nhau lúc đầu
Em nghe theo tiếng sầu
Em Phôi pha tháng ngày
Đã rũ trái tim này
Hồn em tìm nương náu
Tình em chờ thương đau
Lòng em chưa tàn
Xin đừng phụ nhau. Đừng phụ nhau"

Và cả bài Dạ Khúc của Schubert nữa:

"Chiều nay hát cho xanh câu yêu đời
Cho người thoi khóc thương ai
Cho niềm yêu đến bên tôi
Chiều nay lỡ ghé môi trên mi sầu
Ru người qua chốn thương đau
Cho lặn nước mắt chìm sâu".

6- Sau 6 tháng đi chung với nhau trong Đoàn Văn nghệ và ở chung với nhau một nhà rĩ rả nghe tôi tâm thuật t dứt điểm: tôi chứng tỏ cho nàng thấy tôi cũng anh hùng và sẵn sàng hy sinh cho cách mạng bằng cách tình nguyện đi Bình Trị Thiên công tác gian khổ trong 6 tháng trước khi về chợ Neo xin làm Đám Cưới.

7- Chuyện tình và kế hoạch của tôi anh em văn nghệ sĩ đều rõ và tán thưởng.

Đặc biệt là Tướng Nguyễn Sơn và Nguyễn đức Quỳnh đã hết sức "nói vào" cho tôi với Ông Bà Phụng và Phạm đình Viêm cũng đồng tình.

8- Bây giờ, bắt buộc phải có một Đám Hôn chứ.

Sau khi chọn được ngày lành tháng tốt, Bà Thắng Long ra chợ mua một nải chuối một buồng cau, một gói trà cúng gia tiên.

Trong ngày Lễ Hôn:

@ Không có đại diện nhà trai

@@ Không có nhẫn đính hôn

9- Giữ lời hứa tôi đi Bình Trị Thiên công tác 6

tháng và trở về làm Đám cưới. (Trang 225)

VII.

1- Đám Cưới của chúng tôi do Tướng Nguyễn Sơn đứng Chủ hôn, không có đại diện nhà trai.

Quan khách gồm bạn bè từ xa đạp xe đạp tới Chợ Neo ăn mừng.

Sau vài lời Chúc Mừng của Tướng Nguyễn Sơn, mọi người vào hai cái bàn tiệc ăn một bữa cơm có phần tăng cường, gọi là tiệc cưới. Thế là xong giản dị như Đám Hôn.

Tôi được vài tháng phép để hưởng tuần trăng mật.

2- Trong thời gian ở Chợ Neo tôi gặp và nói chuyện nhiều với Nguyễn Tuấn tác giả của Chiếc Lư Đồng Mất Cua, Chùa Đàn, Tóc Chì Hoài, ... là nhà văn sống thật với truyện của mình hơn là Vũ trọng Phụng và TCHYA Đái Đức Tuấn.

Tôi cũng may mắn được làm quen với nhà văn Nguyễn Đức Quỳnh (Nhóm Hàn Thuyên; tác giả của Thắng Kinh, Thắng Phụng, Thắng Cu So và Ai có Qua Cầu... Anh đã trở thành người bạn thân đáng tin cậy nhất của tôi hơn 20 năm) tại Nam VN. (Trang 228)

3- Tại Quán Tín, Anh Quỳnh khởi sự là người đam bớp văn nghệ, chuyên viên giải quyết những bất đồng giữa văn nghệ sĩ nhờ biết và hiểu họ và từ đó được tặng cho cái danh hiệu "Phù Thủy Văn Nghệ".

4- Từ Thanh Hóa Đoàn đi qua Nghệ an, Vinh khi này đã đổ vỡ kinh hoàng chúng tôi gặp Trần Hoàn, Hoàng thi Thơ, Mai thảo, Nguyễn văn Tý.

5- Sau Hà Tĩnh chúng tôi về Bình Trị Thiên vào mặt khu Ba Lòng do Hà văn Lâu làm Khu trưởng. Tới đây, tôi xuống thuyền về Thanh Hóa.

6- Ở Chợ Neo, chúng tôi đang sống hạnh phúc vô tư lự thì một hôm nhận được Sự vụ Lệnh của Trung Ương gửi qua hòm thư Quân Khu IV.

Lệnh đòi tôi về trình diện gấp. Lý do cho biết sau.

Tôi gặp Tướng Nguyễn Sơn và Nguyễn đức Quỳnh hỏi ý thì họ bảo: tin tốt, đừng lo cứ đi.

Sau khi tham khảo gia đình: chúng tôi quyết định cùng lội bộ từ Thanh Hóa lên Việt Bắc để trình diện Trung Ương.

Đi Đường rừng tránh thành phố và đồn canh của Pháp, khoảng 1000 cây số. Gian khổ lắm. Tôi thì quen rồi nhưng quả là vất vả cho Thái Hằng qua đoạn đường chiến binh này. Chúng tôi sẽ phải đi 1 tháng ròng, mỗi ngày vượt 30-40 cây số đường rừng.

Khi tiến chân chúng tôi, Ông Bố vợ đã khóc vì thương con gái.

7- Mới đi được 1 tuần lễ, Thái Hằng thấy khó chịu trong người, biếng ăn mất ngủ buồn nôn.

Nhân ghé lại một trạm Quán Y, thì được biết Thái

Hằng có thai, họ khuyên nên đưa vợ trở về tỉnh dưỡng, nhưng chúng tôi quyết định đi tiếp.

Có thai được 2 tháng, trào đèo lội suối giã gạo, tôi thấy thương vợ vô cùng. May mà nàng chỉ ốm nghén chứ không bị rét rùng, kiết lỵ, sâu quảng như tôi hồi xưa.

Sau 30 ngày gian khổ, chúng tôi tới được một nơi gọi là Trung Ương nằm trong rừng sâu gọi là Mật Khu giữa Thái Nguyên và Bắc Cạn

8- Tại Yên Giả, Nguyễn xuân Khoát đón chúng tôi dắt đi gặp Tổ Hữu người đang nắm vận mạng của toàn thể văn nghệ sĩ.

Văn Cao cũng có mặt ở đây rồi Xuân Tiên, Xuân Lôi, Nguyễn đình Phúc. Càng ngày càng thấy nhiều văn nghệ sĩ tới. Thì ra Trung Ương đang sửa soạn một Đại Hội Văn Nghệ Cách Mạng ở Yên Giả. Một ngày Hè năm 1950, Đại Hội Văn Nghệ Nhân Dân khai mạc để đi vào cái được gọi là Văn Nghệ Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa do Tổ Hữu chỉ đạo. Một thứ kim chỉ nam được đưa ra để văn nghệ sĩ theo đó mà thi hành.

9- Trong đại Hội này, Tổ Hữu đã công khai khai tử Vọng Cổ và kịch thơ vì tính Ủy Mị của chúng, không phù hợp với đường lối của Cách Mạng. (Trang 288)

Phải nói rằng Đại Hội này rất thành công vì chỉ huy được văn nghệ sĩ, không có ai dám phản đối. Nếu có phản đối phải đợi tới khi về tới đơn vị là tìm cách "Dinh Tê", bỏ đảng.

10- Anh Nguyễn xuân Khoát cho tôi biết Trung Ương quyết định:

- a- Kết nạp tôi vào Đảng
 - b- Cho tôi gặp Ông Hồ
 - c- Gửi đi Mạc Tư Khoa bồi dưỡng
 - d- Tặng một huân chương Kháng chiến
- Với điều kiện:

1- Tôi phải thay đổi lối sống; phải có tư cách, hành động của cán bộ kiểu mẫu

2- Bỏ bài Bên Cầu Biên Giới

3- Để Thái Hằng ở nhà khi đi Mạc Tư Khoa..

Rồi họ dẫn tôi đi gặp Ông Hồ trong một căn nhà tranh tiện nghi khi Ông đang ngồi đánh máy. Ông bắt tay tôi hờ hững, chắc Ông chẳng biết tôi là ai.

Mắt ông sáng và rất dữ

Trong câu chuyện có thân mật nhưng coi đây như một ban ơn cho con dân mà Ông đang là Cha Già.

Năm 1943 tôi đã được Hoàng đế Bảo Đại mời vào dinh ở Phan Rang chuyện văn rồi hát cho Ông nghe. Ông nhã nhặn, lịch sự và có kiến thức về âm nhạc. (Trang 301)

Gặp Ông Hồ lần này tôi không hề bị chói mắt vì Ông.

Sau đó tôi gặp Anh Khoát và nói ngay:

1- Tôi không nhận làm Đảng Viên; không nhận huy

chương Kháng chiến và nhất là không đi Mạc Tư Khoa, bỏ vợ bụng mang dạ chửa ở nhà.

Hôm sau tôi gặp và đi ăn cơm với Tướng Nguyễn Sơn. Ông cho hay đã bị Hồ Chí Minh trả về Trung Cộng, để Hoàng minh Thảo thay thế.

Về sau tôi mới biết Tướng Nguyễn Sơn bị thay thế vì không đồng ý với Hồ Chí Minh nhận quân viện của Trung Cộng

Năm 1950 sau khi chiếm trọn Trung Hoa, Mao Trạch Đông nhận nhiều Sư Đoàn VM qua Tàu huấn luyện, trang bị vũ khí cho 350 000 quân VM khiến Pháp không còn hy vọng chiến thắng ở VN.

2- Ngay hôm sau tôi lên thuyền về Thanh Hóa

3- Khi về tới Chợ Neo thì gặp Bồ Vợ từ Hà Nội ra, báo tin Mẹ tôi đã mất ở Hà nội và đã biết tôi có vợ Bà rất mừng.

Ông cũng đưa cho tôi một số tiền bản quyền tác giả và nhờ vậy tôi mua được một cái nhẫn cưới cho vợ sau hơn năm.

VIII.

1- Năm 1950, chiến sự sôi sục hơn. Pháp mở nhiều chiến dịch ở miền Trung dù đưa danh tướng De Lattre de Tassigny qua Đông Dương cũng không chuyển bại thành thắng được với một hậu phương to lớn là Trung Cộng.

2- Khi đó Trung Ương mở phong trào Thi Đua Dân Công. Một hình thức lao động cưỡng bách mà nhân dân phải thi hành. (Trang 315)

Lý do: tiêu thổ kháng chiến đã phá hủy đường xá, cầu cống. Mặt khác Việt Minh không có đủ xe vận tải để chuyên chở vũ khí, đạn dược ra chiến trường.

Ngoài người già và trẻ em, còn tất cả đều phải đi dân công, kể cả công nhân viên.

Đi dân công là phải mang 15 kí, di chuyển 15-30 cây số, ban đêm.

Hàng đêm ngồi nhìn đồng bào rồng rắn đi dân công, tôi xúc động và viết ca khúc Gánh Lúa.

"Mênh mông mênh mông sóng lúa mênh mông

Lúc trời mà rạng đông rạng đông

Bóng người thấp thoáng cuối đường thanh vắng

Bước đều mà quang gánh nặng vai...

Gánh gánh gánh gánh thóc về..."

Tôi động lòng trắc ẩn muốn ra đi nữa nhưng vào thời điểm Đông Xuân 1951 tôi không còn là con chuồn chuồn tự do nữa. Tôi vừa có một gia đình nhỏ, nhưng bốn phận lớn.

Hơn thế nữa, sau khi từ chối mọi ơn huệ của Cách Mạng, họ đã ghẻ lạnh với tôi, đóng mọi cánh cửa giao lưu. Tóm tắt: họ đã BỎ RỜI tôi. (Trang 317)

3- Tôi "ngồi chơi soi nước" từ khi Tướng Nguyễn

Sơn bị thay thế.

Và càng ngày tôi càng thấy rõ: Mặt Trận Việt Minh nằm trong tay một số người

4- Số tiền Ông Bồ vợ mang ra từ Hà Nội cạn dần; Quán Thăng Long đã đóng cửa vì ế khách.

Phạm đình Sỹ, Kiều Hạnh dẫn hai con là Mai Hương, Bạch Tuyết từ Việt Bắc về Chợ Ne; vì đời sống khó khăn ở đó: Kiều Hạnh phải bán hàng rong; Mai Hương 9 tuổi phải vào rừng hái lá rong để mẹ gói bánh...

Sau 5 năm theo Cách Mạng, đói rách vì Cách Mạng họ đành bỏ về Chợ Ne với đại gia đình và đồng ý phải về Thành thời trước khi chết đói.

5. Đoàn Châu Mậu, Nguyễn Giao (bố ca sĩ Thúy Nga) cũng sửa soạn dinh tề.

Từ làng Quần Tín Anh Nguyễn đức Quỳnh (khi đó còn là cán bộ phụ trách văn nghệ Khu) tới chơi với chúng tôi ở Chợ Ne; biết chúng tôi sắp dinh tề nhưng giữ kín tin này. (Trang 327)

6- Ngày 1-5 1951 là Ngày Lễ Lao Động, gia đình họ Phạm chia làm 3 toán qua Đò Lèn về Phát Diệm. Từ Phát Diệm đi bộ qua Nam Định rồi phải bán chiếc nhẫn cưới của Thái Hằng để có tiền mua vé xe về Hà Nội. (Trang 312)

7- Gặp Tạ Ty ở Hà Nội thì được biết: Đình Hùng, Vũ Hoàng Chương, Bùi xuân Phái, Thượng sĩ "tout le monde" đã dinh tề Hà Nội.

8 -Sau hai tuần lễ sống ở Hà Nội (1951), tôi bay vào Saigon để tìm đất sống

Saigon khi đó an bình và phồn vinh.

Tôi gặp Hoàng cao Tăng (Chủ sự chương trình Đại Phát Thanh Pháp Á).

Anh bảo đảm chúng tôi sẽ được ca hát và sống thoải mái. Tôi ra Hà Nội đón đại gia đình vô Saigon.

Tóm tắt:

1- Năm 1938 (17 tuổi) Phạm Duy bỏ nhà ra đi theo Gánh Cãi Lương Charlot Miếu lưu diễn khắp nơi từ Hải Phòng, qua Miên, vào Nam.

2- 1945 (24 tuổi): theo Kháng Chiến 7 năm từ Nam ra Bắc rồi trở lại.

3- 1951 (30 tuổi) vào Saigon cùng Ban THăng Long đi lưu diễn..

4- 1975 (50 tuổi): lưu vong ở Mỹ: ca hát tiếp.

5- 2005 (84 tuổi) Trở về VN và chết tại Saigon năm 2013. Có gửi Lời Chào Giã biệt về Hà Nội.

Kết thúc phần điểm sách "Tâm tư Phạm Duy qua Hồi Ký Thời Kỳ Cách Mạng Kháng Chiến".

BS Nguyễn Đức An, MD



chuyện tình doctor zhivago

Trời tháng chạp lá vàng rơi nhẹ
Nhớ thuở nào mình hai đứa chung tay
Trên đồi hoang từng chiếc lá bay bay
Em thủ thỉ nhìn chân trời mây tím

"Anh yêu hỡi: Nếu cuối chân trời còn điều mơ ước
Thì xin cho em được đến với tình anh
Nếu cuối chân trời không còn điều mơ ước
Thì xin cho em được khóc mộng không thành"

Rồi hôm nay xuân lại về
Nhìn chân trời lá đỏ
Chợt nhủ lòng người xưa ấy nay đâu!!?

Trần Văn Thanh
(Kỷ niệm một thời lãng mạn)



Chiều tháng chạp, Lãng Tử một mình ngồi bên cội mai già phóng tầm mắt nhìn về phía xa xăm khẽ ngâm:

Chiều xuân ngồi tựa gốc mai già
Phi lao vì vút, hạc bay xa
Thuyền ai neo bến bờ sông vắng
Tâm sự vui buồn... ta với ta

Bỗng chốc có mùi hương mai thoang thoảng thoảng hiện tà áo dài vàng ánh và mơ hồ một giọng nói êm nhẹ thổ thê:

- “Như ước hẹn em đã đến cùng chàng, hôm nay xin chàng giảng thêm cho em nghe về những nét đẹp văn hoá cổ truyền xứ Việt nhé?

Dứt lời, Mai Nương đã vòng tay nâng chén trà còn đượm hương hoa:

- “Mời chàng cạn chén”.

Rồi nàng khẽ nhấp môi... hương trà thơm phức.

Lãng Tử cất giọng:

- Hôm nay ta sẽ cùng nàng nói về chuyện TÁO QUÂN, theo thông lệ mỗi năm khoảng cuối tháng chạp vào ngày 23; mọi người thường hay bày bàn cúng tiến ông TÁO về châu THƯỢNG ĐẾ để bẩm báo mọi việc dưới trần thế (nghĩa rộng) hoặc theo nghĩa hẹp: mọi việc xảy ra trong nhà gia chủ. Lễ vật cúng gồm hình một vị quan trong phẩm phục triều đình đội Mào mang hía với phụ họa “cờ bay ngựa chạy” như ngày nay có motard đẹp đường cho các VIP đi hành, mâm lễ vật gồm giấy tiền và một số bánh kẹo và điều đặc biệt phải có là: 3 chung nước, 3 cây nhang cắm trong bát gạo, đĩa muối... tất cả được đặt trên tờ giấy đỏ... Nếu tờ đỏ một chút nàng sẽ tự hỏi: tại sao lại là tờ giấy đỏ và tại sao lại phải chính xác là 3 cây nhang mà không là 4 hoặc 5... và



các chén gạo, muối, nước để làm gì?

- Dạ xin chàng giảng tiếp, em xin nghe...

Một chút vị trà thấm môi, LÃNG TỬ mơ màng nhìn nét mặt MAI NƯƠNG ẩn hiện trong nắng chiều, ...tiếp giảng:

- Thật ra Táo Công (Táo Quan) chỉ là một nhân vật không có thật, hình tượng đặt ra là do một nhóm Phục Quốc Quân nhà Minh trong tổ chức kháng chiến Phản Thanh Phục Minh. Bên Trung Hoa vào thời mạt vận nhà Minh, bị quân Thanh xâm chiếm. Một số tướng tá trung thành với nhà Minh xuôi thuyền xuống Miền Nam Việt Nam xin tỵ nạn. Mạc Cửu và nhóm người trong nước, nuôi chí phục thù, họ tổ chức lấy tên Thiên Địa Hội (suy diễn từ Tam Tài: Thiên Địa Nhân)... để kích thích lòng dân, mượn sự



Mâm lễ vật cúng ông Táo

việc mỗi năm quan sở tại (tham quan) địa phương phải về triều đình nộp tấu chương báo cáo tình hình nơi mình quản trị, họ cho về hình ông quan và bày thêm lễ vật: cơm, kẹo hình tròn hoặc hình neo... tượng trưng cho thời bạc, neo vàng, châu ngọc... (gọi một cách khinh bỉ: “thèo lèo, cứt chuột”) ngầm nhắc nhở dân chúng nhớ đã bị cướp bóc tài sản bằng sưu cao thuế nặng, máu vải đỏ (tượng trưng huyết kỳ, phục quốc quân đã cắt máu ăn thề), 3 ly nước, 3 nén nhang là ám hiệu nhận nhau của Thiên Địa Hội, muối, gạo... là ngầm thông báo cho liên lạc viên biết nơi đây đã chuẩn bị đầy đủ lương thực.. sẵn sàng yểm trợ kháng chiến quân...

Gió chiều nhè nhẹ... trống thu không hiu hắt... chột thổ thể giọng Mai Nương:

- Cám ơn, chàng giăng hay quá.., lần sau xin chàng kể cho em nghe ý nghĩa của chuyện chưng lục bình, chưng củ cải, tranh sen cá, ăn hột dưa, mút hột sen nhé, nhưng muộn rồi, em xin kiêu chàng đây!

Vừa dứt lời. bóng Mai Nương nhạt dần, Lãng Tử đưa tay hỏi với theo:

- Nhưng ta vẫn chưa biết được danh tính của nàng...

Văng vẳng có tiếng cười đáp khê: Em là tâm là ý của chàng... sao chàng còn khéo hỏi?

Lãng Tử mỉm cười, hài lòng, lặng ngắm vài cánh mai vàng lượn bay trong làn gió thoảng, ánh chiều nhẹ rơi...

Trần Văn Thanh



HOP ON...HOP OFF

“Hop on” chễm chệ trên mui
Ngắm nhìn thiên hạ mà vui trong lòng
Cuộc đời những lúc thông dong
Đi đây, đi đó còn mong nổi gì
Hãy vui giây phút này đi
Đừng nhớ quá khứ, đừng chờ tương lai
Giật mình nghe tiếng “tour guide”
Ai muốn “hop off” xuống ngay trạm này
Phố xá nhộn nhịp đêm ngày
Xe như nêm cối “giữ line” nhún nhường
Khách du nhàn nhả trên đường
Ung dung thích thú “window shopping”
Ngước nhìn cao ốc thất kinh!
Ngửng cao cái cổ, nón mình suýt rơi
Thủ đô Mỹ quá tuyệt vời
Tự do, hạnh phúc, con người văn minh
Thank you, sorry, welcome...
Lịch sự, vui vẻ, miệng cười thật tươi
Chán chê ngắm cảnh đã đời
Rồi đến trạm bus đợi chờ “hop on”

Vy Kính



- Anh chị ở Việt Nam mới qua?

Người vợ khoảng 40, thân hình gầy, dong dỏng, mắt sâu, da ngăm ngăm, nhưng khá chải chuốt. Lông mày tỉa thành đường cong nhỏ hình lá liễu, mí mắt bôi đen, môi tô son màu cánh sen, móng tay để dài sơn màu đỏ thắm, quần áo tuyền màu đen bằng hàng soie Pháp. Bà nhìn Trọng tùm tùm cười:

- Dạ! Chúng em mới qua được hai tuần! Đi theo diện H.O.!

Nhìn cách trưng diện của người vợ, Trọng tò mò, hỏi thêm:

- Anh chị ở Sài Gòn?

Người chồng, vóc người thấp bé, khắc khổ, tóc muối tiêu, gò má cao, môi thâm, dày, tay xương xương, rần rần, sơ-mi trắng cụt tay, quần polyester xanh may cắt theo lối Việt Nam. Ông nhanh nhẩu trả lời:

- Không Bác sĩ! Vợ chồng tui ở Bến Tre.

Trọng chột nhứ ra:

- Vậy thì anh chị chắc rành dân ở đó lắm? Anh chị có biết bác sĩ Mai không?

Người vợ mắt sáng lên:

- Bác sĩ Mai! Xin lỗi bác sĩ, có phải bác sĩ "Mai Già", có cái mũi khoằm khoằm như mũi két, và nhất là uống rượu như hũ chìm không?

Trọng reo lên mừng rỡ:

- Đích thị ông rồi đó! Trời! Ông bây giờ ra sao rồi? Ông là bạn nối khố của tôi đó!

Người vợ lại tùm tùm cười:

- Chuyện bác sĩ Mai dài dòng lắm!

Trọng nhìn xuống đồng hồ tay, đoạn ngừng mặt lên, nói:

- Thôi xin lỗi anh chị nghe! Để tối nay tôi sẽ ghé thăm anh chị, rồi ta nói chuyện tiếp về bác sĩ Mai. Tôi còn một lô bệnh nhân có hẹn trước đang đợi.

*

Bệnh viện Trọng đang làm việc đã bị tiếp thu. Toàn bộ ban giám đốc cũ đã cao bay xa chạy từ những ngày cuối tháng tư năm bảy lăm. Số bác sĩ còn ở lại làm việc có thể đếm trên đầu mười ngón tay. Trong số đó, may mắn thay còn có anh bạn Nguyễn văn Mai! Mai là người bạn nối khố của chàng từ hồi học năm thứ nhất y khoa. Mai lập gia đình rất sớm, ngay năm đầu tiên đi học thuốc! Lý do cũng dễ hiểu thôi. Gia đình Mai vốn nông dân, lại nghèo. Muốn lên Sài Gòn ăn học, nhất là học thuốc, anh cần có người giúp đỡ, săn sóc. Gia đình vợ Mai giàu có, sẽ lo tất cả để anh chỉ còn mỗi việc ăn học cho thành tài. Chị Triệu, vợ Mai, tuy là con gái nhà giàu, nhưng rất đảm đang. Khoa nữ công gia chánh chị giỏi đã đành, mà nghề buôn bán chị cũng tài không kém! Nhưng chị có cái khuyết điểm là không đẹp, lại hơi quê quê. Tuy thế, lúc này Mai không mấy quan tâm về nhan sắc của vợ. Miễn có chỗ dung thân để lo cho sự nghiệp mai sau là được rồi! Năm thứ ba, đang học dở dang thì cuộc chiến bùng nổ nên khốc liệt, tiêu chuẩn hoãn dịch thay đổi để có thêm quân đánh giặc, Mai và Trọng bị gọi động viên vì trở thành quá tuổi hoãn dịch về lý do học vấn. Đó là năm của "Biến cố Mậu Thân". Cả hai vào Trung Tâm Nhập Ngũ số 3 cùng lúc. Nhưng may mắn thay cả hai cùng được hoãn dịch vì lý do sức khỏe nhờ có cố tật, nên được trở về tiếp tục đi học trở lại cho đến lúc tốt nghiệp. Ra trường, cả hai lại cùng đi làm chung một bệnh viện ở Sài Gòn. Lúc này Mai đã có ba con: một gái, hai trai. Có địa vị và danh phận trong xã hội, nhìn lại vợ, Mai mới thấy vợ mình quá xấu, lại quê mùa. Nhưng cũng nhờ vợ mà anh mới có được ngày hôm nay. Biết vậy, anh vừa biết ơn vừa oán vợ! Mai tiếc là đã lấy vợ quá sớm. Chỉ vì

không có tiền cho con ăn học, nên cha mẹ anh đã tính một nước cờ sai lầm! Bây giờ, đi làm, có tiền của, có địa vị, danh vọng, anh mới ăn năn, tiếc nuối, oán trách mẹ cha! Anh ít khi dám dẫn vợ đi dự các buổi tiếp tân, tiệc tùng của giới thượng lưu trí thức Sài Gòn hoa lệ. Từ bất mãn, anh đâm ra bê tha rượu chè. Sau khi tan việc ở nhà thương, anh ít khi về nhà ngay, mà thường la cà ở câu lạc bộ nhà thương, hoặc mấy quán nhậu đường Bùi Viện để uống rượu. Whiskey, Cognac, Gin,... anh uống không biết tiếc tiền. Đôi khi Trọng và vài người bạn cùng đi nhậu với Mai, nhưng Trọng bỏ ra về sớm, vì Mai, khi đã say, bắt đầu nham nhở, xàm xỡ với mấy cô chiêu đãi, mất hết cả tư cách của con người có học, có địa vị.

Trọng đã gặp vợ Mai nhiều lần, và cảm thấy thương hại cho người đàn bà kém may mắn này. Chị Triệu có sắc đẹp dưới trung bình. Chân tay to, gân guốc, kệch cỡm. Ăn nói thật thà, chất phác, có thổ âm địa phương miền quê nặng nề. Tuy bề ngoài dân giả như vậy, nhưng trong tay chị có cả bạc triệu do cha mẹ để lại! Mai tuy không yêu chị, nhưng kính nể chị! Dù biết chồng bê tha rượu chè, nhưng chị lúc nào cũng cung cúc chiều chồng, nuông con, không hề than thở với ai một lời.

Nhưng rồi việc gì phải đến cũng đến! Một hôm, Trọng nghe Khánh Hải, cô y tá trưởng lâm chuyện, mách lại:

- Bác sĩ có biết chuyện không? Bác sĩ Mai có mèo! Con Bội Tú ở trại Nhi Khoa đó!

Chàng trừng mắt:

- Đừng giỡn phá gia cang người ta nghe cô! Làm gì có chuyện đó! Bác sĩ Mai chỉ có biết nhậu thôi! Ông đâu có biết đàn bà là gì!

Khánh Hải vẫn thản nhiên giải thích thêm:

- Bác sĩ nhầm to rồi! Chính mắt em trông thấy trong cầu thang máy, hai người đang hôn nhau mà! Mê ly lắm nghe ông thầy!

Trọng cổ bảo chữa cho bạn:

- Thiệt không đó? Cô là chúa đưa tin vịt cồ!

Khánh Hải chu miệng cong cớn:

- Bác sĩ không tin thì thôi! Bạn thân của bác sĩ mà bác sĩ chẳng biết gì cả! Ông thật thà quá đi!

Tiếng lành đồn gần, tiếng dữ đồn xa! Thế là tin Mai bỏ bịch với Bội Tú cả nhà thương đều biết. Nhưng chuyện tình ấy oan trái, vì chàng đã có vợ con mà nàng cũng đã lập gia đình! Bội Tú đã có chồng, một con! Nhưng nàng rất đẹp. Sắc đẹp lồ lộ, cuốn hút!

Trong phòng riêng của bác sĩ trực, Trọng bảo Mai:

- Này Mai! Mày đừng lại đi! Mày vợ con đùm đê, còn Bội Tú cũng đã có gia đình. Mỗi tình này không

đoạn kết! Vậy tốt hơn hết là nên chấm dứt ở đây! Nếu còn tiếp tục không những đem lại đau khổ cho cả hai gia đình, mà còn làm cho sự nghiệp của mày bị tiêu tan đó!

Mai, giọng nói tràn đầy cảm xúc, thổn thức qua làn nước mắt, lần đầu tiên Trọng nghe được:

- Trọng! Mày là bạn thân của tao, nên tao mới thú thực! Đây chính là tình yêu đích thực của đời tao. Tao yêu Bội Tú quá đỗi! Mày có hiểu cho tao không? Chưa bao giờ tao gặp một người đàn bà tri kỷ đến như vậy! Chưa bao giờ tao yêu một người đàn bà đến điên cuồng như vậy! Nếu không có nàng, Trời ơi! Đời tao còn có ý nghĩa gì nữa chứ?

Trọng biết bạn mình đau khổ lắm. Tình yêu của anh vô vọng. Bội Tú đáng người dong dong, đài các, mặt hoa, da phấn. So về nhan sắc, Bội Tú vượt hẳn chị Triệu bội phần. Còn vấn đề tri kỷ, hợp tính hợp tình giữa Mai và Bội Tú, thì chỉ có hai người biết với nhau, và do tính chủ quan, Trọng nào có thể xét đoán được! Hề yêu nhau vạn sự không nề. Còn ghét nhau rồi, bao nhiêu tật xấu, khuyết điểm đều vạch ra hết! Cũng một cái liếc mắt, cái nhún vai, khi yêu cho là cái duyên, cái tình, khi ghét lại bảo là cái lẳng lơ, cái hợm hĩnh! Lòng người sao quá phức tạp, khó mà đo lường, mà lường được!

*

Những ngày tháng cuối của cuộc chiến, bao nhiêu biến cố dồn dập. Gặp nhau mỗi ngày ở nhà thương, anh em chỉ lo bàn đến chuyện thời sự, chính trị. Ban Mê Thuột mất, rồi Huế, Đà Nẵng thất thủ. Có tin đồn giặc sẽ ngừng lại ở Nha Trang do một hiệp ước mật giữa Mỹ và Việt Cộng! Trong nhà thương anh em bàn soạn với nhau nên ở hay nên đi? Những người đã có kinh nghiệm với Việt Minh nhất quyết ra đi! Cuộc đấu tố cải cách ruộng đất ngoài Bắc đã giúp họ hiểu rõ bản chất thật của con người Cộng Sản. Không thể sống chung với chủ nghĩa vô sản được! Một số anh em người miền Trung và miền Nam đang bị ảo tưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ làm cho mù quáng, nên nhận định người Cộng Sản là yêu nước, và khẳng định ở lại để cùng nhau xây dựng quê hương! Trọng và Mai cũng nằm trong lớp người thứ hai này, nên không háng hái ra đi cho lắm.

Ngày ba mươi tháng tư bảy năm đến. Cả miền Nam bị nhuộm đỏ hoàn toàn. Mai hãnh diện về "quê hương đồng khởi" Bến Tre của anh lắm! Không hãnh diện sao được khi những bà con thân thuộc của anh đi tập kết năm 54, nay lần lượt trở về, kẻ tướng, người tá, kẻ huyện ủy, người tỉnh ủy? Có người làm tới chức ủy viên bộ chính trị nữa kia! Khi anh dẫn vài người bà con "giải phóng" vào tham quan bệnh viện, nhân viên cũ nhìn anh bằng cặp

mắt nửa sợ sệt, nửa nghi ngờ! Còn ban giám đốc mới, gồm toàn người của đảng bổ nhiệm, thì xem Mai như “người nhà”! Trọng nhìn Mai nửa mừng nửa lo. Mừng vì bạn từ nay có người che chở, cho xong sống gió qua cầu. Lo vì sợ bạn mất nhân cách, trở thành con người cơ hội chủ nghĩa, đón gió trở cò quá nhanh! Mấy tháng sau “ngày giải phóng”, whiskey, cognac, rượu Mỹ, rượu Tây bày bán ề hề đầy chợ, đầy đường, giá cả lại rẻ mạt. Chiều nào, Mai cũng rủ cán bộ, đảng viên, đi nhậu nhẹt thả dãn. Nhìn mấy anh cán bộ trông bề ngoài thì lù khù, quê mùa, dốt nát, cứ tưởng họ thật thà, gương mẫu? Lầm to! Họ là bọn nhậu và tham những vào loại thượng thừa! Có sống với họ mới biết! Nhờ vậy, Mai đã sống những chuỗi ngày rất huy hoàng!

Sau đợt đánh tư sản đầu tiên, gia đình bên vợ Mai mất mát gần trọn gia tài! Những tòa cao ốc đường Trần Hưng Đạo bị xung công làm nhà tập thể cho cán bộ. Cơ sở xuất nhập cảng đường Hồng Thập Tự bị xung công làm hợp tác xã phường. Vợ chồng Mai không còn được ở căn biệt thự đường Đoàn Thị Điểm nữa, vì nhà này do Má vợ Mai đứng tên. Bà bị khép vào tội “tư sản mại bản”. Căn biệt thự bị tịch thu, giao cho một cán bộ cấp cao ở. Hai vợ chồng và bảy con lui về ở một căn nhà nhỏ trong khu bàn cờ. Căn nhà này nằm trong một dãy nhà cho thuê của Má vợ Mai. Người thuê đã bỏ nhà di tản hôm ba mươi tháng tư. Đang từ một bà chủ nhà giàu, ăn trắng mặc trơn, nay Triệu phải bưng bả ra chợ trời buồn bán từng đồng để kiếm ăn. Lương của Mai, 96 đồng một tháng, chỉ đủ tiền ăn sáng mười ngày!

Chị Triệu, tuy bề ngoài quê mùa, kém nhan sắc, nhưng lại là một người rất tháo vát, đảm đang. Một mình chị bưng bả chạy ngược, chạy xuôi, mua đầu này, bán đầu nọ, kiếm tiền nuôi đủ bảy con dại. Mai chỉ biết có lao đầu vào nhậu nhẹt, rượu chè để quên đời. Số cán bộ, đảng viên tham dự vào các cuộc nhậu nhẹt do Mai tổ chức, càng lúc càng đông, càng ngày càng đồ ổi! Ai cũng chỉ làm việc qua loa, lấy lệ cho mau xong, để còn thì giờ đi nhậu! Lúc đầu chỉ có một tiệc buổi chiều, sau giờ tan sở. Bây giờ hai tiệc, một trưa, một tối! Rượu Tây, rượu Mỹ bắt đầu khan hiếm, mắc mớ, Mai không còn đủ sức để mua nữa, chàng xoay qua rượu đế Hóc Môn nấu bằng gạo, rồi rượu đế rẻ tiền nấu bằng bắp, và sau cùng rượu đế nấu bằng “bo bo”! Có bữa, Mai bị ngộ độc nặng, nằm bất tỉnh nhân sự. Mấy cán bộ phải khiêng vào phòng cấp cứu, truyền nước biển giải độc! Sau màn nhậu nhẹt, mấy cán bộ cảm thấy trong người rạo rực, rủ nhau đi lũng các đồng chí gái. Đêm đêm, tiếng đùa giỡn, cợt nhả, đủ đồn giữa các đồng chí trai gái vang vọng trong khu tập thể, làm cho không

khí nơi đây giống giống khu bình kháng Vườn Lài, hoặc Ngã Ba Chú ỉa! Đảng ủy không thể nhắm mắt làm ngơ mãi được, đành phải họp hành kiểm thảo, tự phê, tự kiểm. Kết quả, “Không có đồng chí nào làm mất tác phong cách mạng, cần phải xét lại cả! Chỉ có một tên nguy, do Xê-I-A Mỹ gài lại, trá hàng với dụng ý cốt ỉa là hủ hóa các cán bộ ta! Đó là tên bác sĩ lưu dung Nguyễn Văn Mai”! Mai bị mang ra tố khổ đủ điều, những tội trạng mà Mai chưa hề làm! Cuối cùng “Dưới ánh sáng rực rỡ, quang vinh của Đảng và chính sách khoan hồng, nhân đạo của chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt, toàn thể đảng ủy và ban giám đốc bệnh viện nhất trí sa thải tên bác sĩ nguy Nguyễn Văn Mai để làm gương”! Được tin dữ, Trọng kinh hãi, rụng rời tay chân, tìm Mai. Nhưng anh chẳng buồn tí nào, mà lại còn nham nhở cười:

- Trọng! Mày rần ở lại “phục vụ Cách Mạng” nghe! Tao đã làm những gì tao cần phải làm rồi! Tao ra đi, nhưng có khối thằng cán bộ “mết” tao. Mày biết tại sao không? Chúng nó nhớ rượu của tao! Nhớ những bữa tiệc rượu thịt ề hề! Tao đã hủ hóa cán bộ? Đúng! Nhưng chúng lại thích bị hủ hóa, thể mới chết chứ!

Sau này Trọng mới hiểu ra hết những gì Mai nói với chàng ngày hôm nay!

Ít lâu, sau khi Mai bị đuổi, Trọng cũng xin nghỉ việc. Ở lại làm việc giữa đám cán bộ, đảng viên ngu muội, cố chấp và giáo điều, chàng cảm thấy cô đơn quá. Chàng xin đổi về làm việc ở bệnh viện quận. Một bữa, gần giờ chàng ra về, thì Mai đến. Trọng mừng quá, ôm chầm lấy bạn:

- Mai! Lâu quá không gặp mày. Khỏe chứ?

Mai kéo bạn ra chỗ vắng người, nói nhỏ:

- Tan sở, theo tao. Nhậu một bữa cho đã! Lần này đặc biệt lắm, cam đoan bạn sẽ nhớ đời! Tụi mình cũng sẽ có dịp tâm sự với nhau lâu hơn.

Mai chờ Trọng trên chiếc xe Lambretta màu đỏ cổ hữu của anh. Chiếc scooter vun vút hướng về phía bờ sông Sài Gòn. Vượt qua cầu quay Khánh Hội, bon bon trên đường Trịnh Minh Thế. Cuối cùng, xe rẽ vào khu kho bến tàu Nhà Rồng. Sau khi vượt qua một con đường nhỏ, hai bên đường đầy lau sậy, xe dừng lại trước một cổng có lính canh. Người lính bảo vệ, tay lăm lăm khẩu AK, sẵn giọng:

- Hai anh kia đi đâu, đưa giấy chứng minh thư nhân dân ra coi!

Trọng sợ hãi, hỏi nhỏ:

- Có chuyện gì vậy Mai? Sao lại vào khu cấm địa này vậy?

Mai, giọng chắc nịch, tự tin:

- Yên tâm đi bạn! Sẽ dành cho bạn một sự ngạc nhiên, thích thú!

Mai quay về phía người lính bảo vệ, nói to:

- Đồng chí cho tôi vào gặp đồng chí Sáu Hồ Hải. Tôi có hẹn với anh ấy! Tôi là bác sĩ Nguyễn Văn Mai. Người lính bảo vệ tươi ngay nét mặt, hạ súng xuống, niềm nở:

- Đồng chí Sáu có dặn em trước. Mời hai đồng chí vào ngay. Đồng chí Sáu đang chờ!

Trọng há hốc mồm, kinh ngạc:

- Ông bự nào mà oai quá vậy, Mai?

Mai cho xe vọt qua cổng, đoạn quay lại giải thích:

- Sáu Hồ Hải là anh em con chú con bác với tao. Ảnh đi tập kết năm 54. Sau này, ảnh được qua Liên Xô học khóa hàng hải. Ảnh đang làm thuyền trưởng chõ hàng đi khắp năm châu. Tuần rồi, ảnh về quê, có ghé thăm tao, rủ tao, khi nào lên Sài Gòn, ghé tàu ảnh chơi. Ảnh bảo có nhiều món nhậu lạ lắm. Sẵn dịp, tao rủ mày đi cho biết sự đời.

Trọng cảm thấy háo hức. Trong thế giới của những người cộng sản, còn nhiều điều bí ẩn, chàng cần tìm hiểu. Đọc sách vở, nhiều khi không đúng như thực tế. Phải mắt thấy tai nghe, mới gọi là biết rõ sự thực. Từ khi sống với những người cộng sản, cho đến nay, nhiều điều đã làm cho chàng sáng mắt ra. Sự thực và tuyên truyền hoàn toàn khác xa nhau!

Trời đã nhá nhem tối. Từ xa vắng vắng, tiếng sóng vỗ vào mạn tàu. Tiếng nhạc côn trùng bắt đầu hòa tấu rên rĩ, khi nhặt khi khoan. Gió thổi hiu hiu lạnh. Dọc theo bến, vài ba con tàu đậu im lìm, sừng sững, đen xì với ống khói và cột kèo cao nghều nghệu. Trên bong một con tàu, thấp hoáng một bóng người. Bóng có tiếng nói lớn. Bóng người trên boong di động và đưa tay ngoắc ngoắc về phía Mai và Trọng. Mai cười hớn hớn: "Ông rồi đó!", đoạn rủ ga, vọt xe lại gần con tàu.

Trên boong tàu, một người đàn ông trung niên, đầu đội nón kết đen, mặc áo khoác da đen, miệng ngậm điếu xì gà đầu còn cháy đỏ. Mai dừng xe lại. Gã trung niên lấy điếu xì gà ra khỏi miệng, tay ngoắc, miệng nói với xuống:

- Mai hả? Dừng xe dưới chân cầu, rồi leo lên đây. Bạn em đó phải không?

Mai ngẩng đầu lên, nói với:

- Dạ! Em thưa trước với anh rồi đó!

- Hay! Hai đứa bây lên đây! Tất cả đã sẵn sàng chờ hai em!

Hai người thoăn thoắt leo lên cầu. Boong tàu rộng như một cái sân banh nhỏ. Ngõng ngang từng ụ, từng ụ, phủ vải nylon đen như những nắm mồ lớn. Cột kèo, dây nhợ chằng chịt. Người trung niên giải thích:

- Tàu vừa cất hàng xong, chưa kịp thu dọn, nên còn bẽ bộn. Theo anh đi lối này, coi chừng vấp té.

Hai người dò từng bước cẩn thận theo chân

người trung niên vào cabin thuyền trưởng. Vào hẳn trong cabin, Mai mới đưa tay chỉ người trung niên, nói với Trọng:

- Bây giờ tao mới có dịp giới thiệu anh Sáu với mày: đây là anh Sáu Hồ Hải, thuyền trưởng. Ông giang hồ khắp năm châu, bốn biển với chiếc tàu bụi đời này. Có lẽ khắp Việt Nam ta, tàu ông là tàu đi nước ngoài nhiều nhứt đó!

Quay qua anh Sáu, Mai nói tiếp, điệu bộ rất phờn phơ:

- Anh Sáu, còn đây là bác sĩ Lê Trọng, bạn nổi khổ của em, kiểu "Đào viên kết nghĩa", có sang cùng hưởng, có khổ cùng chịu đó nha! Em đã có nói sơ qua với anh rồi!

Sáu, hai tay quàng qua vai Mai và Trọng, rất thân mật, tự nhiên:

- Để anh bày tỏ một đôi lời với hai em trước khi ta nhập tiệc. Trong xã hội cộng sản, nghề gì cũng khắc khổ, thất lưng buộc bụng hết, trừ nghề đi biển! Nghề này không thua gì các bạn đồng nghiệp ở các xứ tư bản. Anh được hưởng trọn vẹn tất cả mọi thứ vui, của ngon, vật lạ trên đời! Để chứng minh cho lời nói của anh, bây giờ anh xin chiêu đãi hai em một bữa nhậu thả cửa. Trước hết, hai em muốn chọn thứ rượu gì? Whiskey, Cognac, Vodka, Gin, rượu Tàu: Mai Quế Lộ, Ngũ Gia Bì, Mao tửu, đủ kiểu, đủ hiệu, đủ cỡ, loại nào cũng có!

Mai, một tay sành rượu, không khách sáo:

- Anh cho tụi em món Martell thử giọng trước!

- Có ngay!

Anh Sáu quay lại mở tủ, đưa ra một chai Martell Médaillon, đoạn nói tiếp:

- Còn món nhắm: tôm hùm nướng, trứng cá Caviar chính gốc Liên Xô, nghêu đút lò, được chưa?

Mai quay sang Trọng, nháy mắt, tỏ ý: "Mày thấy ớn đàn anh chưa? Còn nữa đó nghe mày, Trọng!".

Anh Sáu cương tiếp:

- Trong khi đưa cay, ta thử rít vài hơi xì gà Cohiba, La Habana – Cuba, nghe?

Không đợi hai thằng em đang tròn mắt kinh ngạc, anh Sáu bày ra một hộp gỗ đựng xì gà thơm lừng. Trọng, không dẫn được nữa, cơn tò mò nổi lên:

- Anh Sáu, giữa anh em tình thiết với nhau, cho đàn em hỏi một câu, nếu anh không muốn trả lời, coi như không có nghe!

- Mày bày đặt khách sáo hoài!

- Ủ! Anh cho phép, em mới dám hỏi: Tại sao trong xã hội cộng sản, ai cũng nghèo, mà anh lại xài sang như vậy? Các ông có phê bình, kiểm điểm anh không?

- Thì cũng có thằng ghen tị, đặt vấn đề nọ kia với đảng ủy, chỉ bộ, lúc đầu. Nhưng không ai giải

quyết được, nên cũng đành làm ngơ! Nghề hàng hải có tiêu chuẩn riêng mà! Để tao nói cho tụi bây nghe. Một năm có 365 ngày, hết 11 tháng tụi tao lênh đênh trên biển. Lúc thì tàu cập bến Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc, khi thì Cuba, Nicaragua, có lúc lại Hương Cảng, Tân Gia Ba. Nói chung, một năm tao chỉ ở xứ mình có một tháng. Làm sao mà kiểm soát nổi tao? Ở xứ nào, dù là ở xứ cộng sản, các hải cảng lại chẳng có lắm trò vui chơi? Tụi tao hưởng hết! Quen rồi! Cũng là dân cộng sản, nhưng nghề đi biển ra nước ngoài phải khác chứ! Những món tao đang hưởng thụ đây phải dâng cho các cán bộ cấp cao, trước hết là bộ chính trị, rồi đến các tổng bộ trưởng, chủ tịch này nọ. Minh chỉ cất dấu chút đỉnh cho riêng mình thôi, chả ai chê trách mình được!

- Thủy thủ đoàn cũng được hưởng như anh chứ?

- Không! Tụi nó có tiêu chuẩn ít hơn. Hưởng thụ theo nhu cầu? Cái đó là ở thiên đường tương lai kia. Còn bây giờ, cấp cao hưởng nhiều, cấp thấp hưởng ít. Không có đẳng cấp thì không có ráo rẹt gì cả! Các em làm việc ở bệnh viện thấy rõ rồi đó. Bệnh nhân được phân loại A, B, C tùy theo đẳng cấp, và thâm niên đăng tịch mà!

Mai xen vô, giọng lè nhè:

- Thôi đủ rồi! Bàn chuyện đó sau, nhậu đi đã. Anh Sáu còn nhiều kiến thức mới lạ nữa, chúng mình còn được bồi dưỡng dài dài! Mà càng nghe càng ngạc nhiên thích thú. Đó cũng là lý do tao muốn mày gặp anh Sáu hôm nay. Anh Sáu là mẫu người tư bản trong thế giới cộng sản, phải không anh Sáu? Nếu đàn em có quá lời, xin anh cứ bỏ tấc nghe, em sẵn sàng sửa đổi để học hỏi! Tao quý anh ấy ở cái đức tính cương trực của người Miền Nam của anh. Mày biết cái tên "Sáu Hồ Hải", là bí danh của anh, thật hết sức có ý nghĩa nghe mày!

Các thủy thủ đàn em anh Sáu mang lên đủ món nhậu đặc biệt như đã "đặt hàng", ngoài ra lại còn có thêm món "gỏi sữa, tôm càng trộn ngó sen" và bánh phồng tôm do đầu bếp "tự biên tự diễn", gọi là chiêu đãi khách đặc biệt của thủ trưởng! Món lạ nhất đối với Trọng lúc đó là món trứng cá Caviar, chàng chưa bao giờ nếm qua. Nó tròn tròn, to to như hột bẹt, nhưng trong trong như trứng nòng nọc, ăn vào thì vị mằn mặn, tanh tanh, ghê ghê. Nghe nói đắt tiền lắm, và là hải sản lừng danh của Liên Xô. Mai, dân nhậu thượng, ngoại hạng, được dịp gặp rượu ngon, đồ nhắm lạ miệng, nên anh mềm môi, nhậu tít cung thang! Mới có non một tiếng mà đã bay gần hết chai Martell! Rượu vào, lời ra, anh Sáu thao thao bất tuyệt về các chuyến giang hồ khắp thế giới của anh:

- Các em phải biết, anh đã hưởng hết mấy món mà bọn phong kiến gọi là "nhất dạ đế vương" ở các



hải cảng xa lạ đấy nhé! Những người con gái Đông Âu tóc vàng óng ả như tơ trời, thể mà thân mình lại mềm mại như rắn! Còn con gái miền Tây Bá Lợi Á tuyết lạnh, giá băng quanh năm, thì tám thân lại hừng hực như hỏa diệm sơn, thể mới chết người cơ chứ! Nhưng ghê gớm nhất phải kể con gái hải đảo Cuba, nước da thì bánh mật đậm đà, mà thân hình thì rắn chắc, dững mãnh như loài cá kình, cá mập vùng biển Ca-Ríp!

Rồi anh lan man tả qua các món ăn, thức uống xa lạ nước ngoài:

- Các em có biết rượu Vodka Liên Xô nặng cỡ nào không? Cứ như cồn 90 chữ đấy nhé! Uống đến đâu, cháy đến đó. Nhưng uống xong lại thấy ngon ngọt ở cổ họng, đã lắm!

Nói là làm. Anh đứng lên, chạy đi xách một chai Vodka Liên Xô màu trắng trong như rượu để rót cho Trọng một ly nếm thử. Trọng nhắm một ngụm. Ôi chà! Nóng muốn cháy cổ họng! Ngọt đâu không thấy, chỉ thấy cổ họng, ruột gan bị xé nát, đau đớn như phỏng lửa! Trọng phải "chữa cháy" hết một ly cối nước lạnh mới đỡ nóng. Thế mà Mai uống tỉnh queo một hơi hết ly, lại còn "hà!" một tiếng thật sáng khoái nữa chứ! Thật bợm nhậu có khác!

Khác với những người cộng sản, Trọng gặp trước đó, anh Sáu không giáo điều mù quáng như con vẹt. Anh rất cởi mở, phóng khoáng. Trên tàu anh, tất nhiên có đảng ủy, chi bộ rồi. Nhưng con người giang hồ đó đã hòa hợp cá tính với mây trời, sóng nước, nên tinh thần rộng mở hơn hẳn các gã nón cối, dép râu từ rừng ra, hoặc từ Bắc vào, rất nhiều.

Cuối cùng, bữa tiệc kết thúc bằng màn cà phê, xì gà. Thú thật, Trọng không chịu nổi mùi xì gà. Nặng quá! Chàng hút sặc muốn ngộp thở. Sáu Hồ Hải điệu nghệ:

- Trọng không hút được xì gà, thì làm điều Dunhill vậy?

Trọng không khách sáo, đỡ ngay hộp Dunhill từ tay anh Sáu, nhón một điều, gài lên môi. Hương thơm của vị thuốc lá vàng có đầu lọc làm khứu giác

chàng thoải mái hẳn! Châm lửa lên, rít một hơi. Ôi! Mát cả hai buồng phổi! Dễ chịu hơn điều gì gà quai ác nhiều! Mai thì gục gặc cái đầu ra vẻ biết thưởng thức hương vị điều gì gà Cohiba, La Habana - Cuba! Thỉnh thoảng, anh chàng lại hà một hơi khói lên trần, mắt lim dim, mơ màng. Thần tiên quá!

Đến khuya, Mai chờ Trọng về tận nhà. Trọng để nguyên quần áo leo lên giường, bỏ lăn bò càng ngủ, không còn biết trời trăng là gì nữa.

*

Sau bữa tiệc tẩy trần với Mai và anh Sáu Hồ Hải, Trọng tìm được một mối vượt biên. Chuyển vượt biên thành công. Ở trại tị nạn Songkhla, Thái Lan, được bốn tháng, chàng được chuyển lên trại chuyển tiếp Bangkhen, ở Vọng Các, làm thủ tục chờ ngày qua Mỹ. Chính tại nơi đây, chàng gặp bà Chín, má vợ Mai, mẹ chị Triệu. Bà gặp Trọng như gặp người thân thiết lâu đời, dù trước đó ở Việt Nam, Trọng chỉ gặp bà vài, ba lần. Trên bước đường lưu lạc, gặp gỡ được người quen, quả là điều hiếm quý, và may mắn nữa! Bà nhìn chàng, mắt rưng rưng:

- Nhìn cháu, bác lại nhớ đến thằng Mai! Nhưng nhắc đến nó, bác lại đau lòng! Phải chỉ tính tình nó, cũng giống như cháu thì đâu đến nỗi!

Tim Trọng chột đau nhói. Chàng chau mày:

- Chuyện gì vậy bác? Lần cuối cháu gặp anh Mai cách nay cũng cỡ năm sáu tháng. Anh em cùng nhau nhậu nhẹt với anh Sáu Hồ Hải, vui vẻ lắm mà.

Giọng bà Chín bỗng trở nên giận dữ:

- Đó đó! Cũng tại thằng Sáu nữa đó!

Trọng sốt ruột, ngắt lời:

- Đâu đâu câu chuyện ra sao, bác kể cháu nghe?

Bà Chín chép miệng:

- Chuyện cơm không lành, canh không ngọt giữa thằng Mai và con Triệu, chắc cháu dư hiểu?

- Dạ! Cháu có biết sơ sơ...

- Bởi thằng Mai chê con vợ nó, nên lẹo tẹo với con Bội Tú, chắc cháu biết rõ?

- Dạ! Cháu có nghe nói...

- Không hiểu thằng Mai móc nối ra sao, mà thằng Sáu bằng lòng bao che, giúp đỡ để cho thằng Mai cùng con Bội Tú, theo tàu nó trốn ra nước ngoài! Thật là trời có mắt! Chuyện đổ bể, hai đứa bị ngồi tù. Con Triệu, không những không ghen, không hận, mà còn quà bánh, thăm nuôi thằng Mai nữa, mới tức cảnh hồng không chứ? Bác giận quá, la nó: "Mày ăn cơm xú hay sao mà ngu quá vậy? Nó đã có đủ can đảm bỏ vợ, bỏ con, dẫn mèo đi trốn, thì còn có tình, có nghĩa gì nữa, mà đi thăm nuôi thằng khốn nạn, phản phúc?" Nó cãi bác: "Nhưng con còn thương

ảnh. Chắc là con Bội Tú dụ dỗ ảnh, chứ ảnh không có tâm địa như vậy đâu?". Cháu nghĩ có ư gan không? Thằng Mai già khủi, chứ còn nhỏ dại gì nữa, ai mà dụ dỗ nó cho nổi?

Trọng bỗng nổi cơn tò mò:

- Rồi làm sao bác vượt biên chỉ có một mình?

Có ai đi theo bác nữa không?

- Để thằng Mai kể tiếp cho nghe, đừng ngắt lời bác! Con Triệu còn bao nhiêu tiền bạc kiếm được, đều đem đốt lột công an để cho thằng dễ thở hơn! Còn phần bác, mấy cái building đường Trần Hưng Đạo, mấy dãy phố cho thuê chung quanh chợ Tân Định, cơ sở xuất nhập cảng đường Hồng Thập Tự...đều bị tịch thu hết sau mấy đợt đánh tư sản mại bản, bác đâu còn gì nữa! Bác bỏ Sài Gòn, lên Đà Lạt, xây kiềng chùa, đi tu! Nhưng cũng không xong! Chùa bị tịch thu làm hợp tác xã. Họ bắt bác đi kinh tế mới, lao động, đào kinh. Từng này tuổi đầu, gia đình thì buồn bực, sự nghiệp tiêu tan, còn hơi sức đâu nữa mà đào kinh, đào mương? Bác hóa liều, chẳng còn sợ gì nữa cả, nhất quyết không đi kinh tế mới, mà đi vượt biên! Có chết trên sông, trên biển, cũng là thoát nợ đời! Bác biểu con Triệu mang con đi theo bác. Nó không chịu, vịn cớ: "Còn chồng con nữa chi? Con đi rồi, ai lo cho ảnh ra?" Bác xin cho con nó, tức cháu ngoại bác, đi theo bác, nó cũng không nghe!

Câu chuyện bà Chín làm Trọng thở dài não ruột. Chàng đã nghe và chứng kiến nhiều cảnh đời thương tâm, đau lòng, nhưng chưa có chuyện nào giống chuyện này. Chàng loay hoay không biết làm cách nào để an ủi bà Chín. Nói sao cho phải, cho bà bớt khổ tâm?

Thế rồi chàng chia tay bà Chín. Từ ngày qua Mỹ đến nay, chàng không còn nghe tin tức gì về bà nữa. Những công việc bề bộn vì nghề nghiệp, vì sinh kế, ở nhà thương, ở nhà, đã làm chàng quên hết những ưu tư, phiền muộn chàng hằng khắc khoải trên đường vượt biên. Đời sống máy móc đã giết dần mòn con người vốn nhiều tình cảm của chàng rồi chăng?

*

Lúc Trọng đến nhà anh chị Kiều, vợ chồng người bệnh chàng khám sáng nay, cả nhà vừa ăn cơm tối xong, đang ngồi xem tivi. Nhà cửa lộng lẫy với bộ bàn ăn chập vá, bàn một kiềng, ghế một kiềng. Cái tivi cũ hiệu J.C. Penny, đặt trên cái bệ bằng ván ép màu gỗ nâu, có bánh xe đẩy còn khá mới. Chiếc sofa vải hoa sặc sỡ đã phai màu theo thời gian. Chiếc ghế bành bọc vải nhựa màu trắng đã ngả sang màu vàng ngà. Cái bàn cà phê bằng gỗ xối màu nâu xám, cũ kỹ, nặng nề. Trọng nhớ lại ngày chàng mới chân ướt chân ráo từ trại tị nạn qua, gia

đình chàng cũng sống chui rúc trong căn apartment chật hẹp với đồ đạc tập tàng như vậy. Nhưng sao chàng cảm thấy hạnh phúc lạ lùng! Thứ hạnh phúc của người vừa mới tìm thấy tự do, và bắt đầu có quyền sở hữu, dù chỉ là sở hữu chủ những vật dụng thật khiêm nhường! Nhưng với thời gian, gia đình chàng, cũng như tất cả những gia đình Việt Nam khác, với bản tính siêng năng làm việc, cần kiệm để dành, nay ai ai cũng khá giả cả. Lúc nghèo, mọi người thương yêu, đùm bọc nhau như ruột thịt, nhưng một khi đã khá giả rồi, lại sinh ra kèn cựa, ghen ghét nhau! Ai cũng muốn chỉ có ta đây là tài giỏi, hơn người. Hết còn tình đồng hương đầm ấm thuở nào!

Vợ chồng anh chị Kiều và bây con vừa thấy chàng tới, ủa ra, hớn hờ đón chào. Tự nhiên, Trọng có cảm tình ngay với gia đình này. Vợ chồng, con cái, mặc dù sống với cộng sản trong một thời gian dài, vẫn giữ được phong cách của thời trước 75, không bị đồng hóa! Họ nói năng thật lịch sự, có tư cách, không đốp chát, huệch toẹt, sống sượng, hoặc quá bên lên, tự ti.

Anh Kiều, nhanh nhẩu mở lời trước:

- Mời bác sĩ vào dùng chén trà “Đỗ Hữu”, loại trà này cũng khá lắm, chúng tôi mang từ Việt Nam sang.

Trong khi anh Kiều châm trà, chị Kiều bày ra một đĩa kẹo màu đen, trông rất quen thuộc:

- Bác sĩ dùng thử miếng kẹo chuối “Bác Mỹ Thuận”, em dâu mang theo được. Họ khám xét kỹ lắm, không cho mang theo thực phẩm đâu. Em nghĩ là quà quê hương tuy mộc mạc, nhưng ở xứ người lại quý, nên cố mang theo.

Trọng, cảm động, cười tươi:

- Anh chị bày vẽ quá! Tôi ghé thăm anh chị cốt để biết thêm một chút tin tức ở quê nhà, nhất là anh bạn “Mai già” của tôi. Xin anh chị cứ tự nhiên cho! Mấy món quà này quả nhiên hiếm và quý lắm!.. À! Bây giờ tôi xin phép anh chị được hỏi chuyện về anh bạn của tôi. Tôi biết tin chót hết của anh Mai là anh ấy vượt biên với cô y tá Bội Tú, bị bắt trở lại và đi tù. Sau đó, không còn biết tin gì thêm nữa. Tin này là do bà Chín, mẹ chị Triệu, vợ anh Mai, kể lại cho tôi nghe, lúc tôi gặp bà ở Vọng Các, trên đường vượt biên.

Chị Kiều tiếp lời:

- Em biết rõ về bác sĩ Mai hơn ba xấp nhỏ, vì em là người cùng quận Bình Đại với ông. Còn ba xấp nhỏ là dân chính gốc thành phố Bến tre, nên không biết gì nhiều. Nguyên câu chuyện là như thế này: cô Bội Tú được thả trước. Vừa được thả, cô liền theo chồng vượt biên thành công qua Úc luôn. Bác sĩ Mai

được thả sau, trở về với vợ con. Nhưng bị cơn ghen hành hạ, nên chị Triệu cứ day nghiền, trì tréo ông hoài. Chịu đời không thấu với lời móc mòi, mĩa mai dai dẳng của vợ, ông về Bình Đại làm ruộng, bỏ luôn nghề bác sĩ. Mấy năm gần đây, nhà nước đổi mới, cởi mở hơn, cho phép mở tiệm, mở phòng mạch, buôn bán tự do lại, nên ông ra phòng mạch ở Bến Tre. Bác sĩ được đào tạo trước năm 75 đâu còn lại bao nhiêu người, nên ông đông khách lắm! Mấy cô gái mới lớn, ai cũng mơ lấy chồng bác sĩ nguy, nên gái bu quanh ông cả bầy, gạt ra không hết! Cuối cùng, ông chọn một cô, mới ngoài hai mươi, xinh như mộng. Cô này tên Ngọc Quỳnh, là cháu, con người chị em!

Trọng ngạc nhiên tột cùng, không dẫn được, kêu lớn:

- Trời! Ông Mai già của tôi bây giờ cũng trên dưới 50 rồi, chứ ít ỏi gì nữa? Con gái lớn của ông còn nhiều tuổi hơn cô Ngọc Quỳnh nữa đó!

- Dạ phải! Con gái ông, cô Cẩm Tú, vượt biên năm 85, qua Úc, nay cũng thành gia thất với một ông bác sĩ, nghe đâu cũng là bạn cũ của bác sĩ Mai!

Trọng cười thích thú, hỏi tiếp:

- Cuộc đời ông bạn “Mai già” của tôi thật ly kỳ, cứ như tiểu thuyết! Còn bà Chín, chị có nghe tin tức gì không?

Anh Kiều đáp thay vợ:

- Ở bên, tui tui nghe thiên hạ đồn rằng, qua Mỹ, bà Chín lập một kiếng chùa rất lớn, và làm sư bà trụ trì luôn, không biết có đúng không?

Trọng chợt nhớ ra:

- À! Tôi cũng có nghe nói ở Cali có một ngôi chùa do sư bà trụ trì, tên Diệu Thiện, khách thập phương tới lễ bái rất đông. Không biết có phải đó là kiếng chùa của bà Chín không? Để tôi nhờ người bà con ở vùng đó hỏi thăm xem. Còn chị Triệu bây giờ ra sao?

Chị Kiều hăm hờ tiếp lời:

- Chị Triệu trước kia giúp mẹ trông nom cửa hàng xuất nhập cảng 18 ngành, nên chuyện làm ăn buôn bán với người nước ngoài, chỉ rành lắm. Nghe nói sau này, nhà nước cách mạng tin dùng chỉ để giao dịch, lo việc xuất nhập khẩu. Con gái chỉ bên Úc, liên lạc với mẹ. Hai mẹ con làm ăn lớn, giàu sù!

- Thế giới coi bộ đang đổi đời một lần nữa?

- Dạ! Cuộc đời đang đổi mới trở lại... như xưa!

Trọng bỗng bật cười lớn...

Thanh Đức
(1992)